

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
F. ĐÔXTÔIEPXKI

TỘI ÁC & TRỪNG PHẠT



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
F. ĐÔXTÔIEPXKI

Tội ác và trùng phạt

TIỂU THUYẾT

HAI TẬP

(2)

CAO XUÂN HẠO *dịch*

PHẠM VĨNH CỬ *giới thiệu*

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PHẦN THỨ TƯ

I

Phải chăng giấc chiêm bao vẫn tiếp tục? – Raxkônnikốp tự hỏi một lần nữa. Chàng đưa mắt ngơ vực và e dè nhìn người khách bất ngờ.

– Xvidrigailốp? Vô lý! Làm gì có chuyện ấy! – cuối cùng chàng ngơ ngàng nói to lên.

– Hình như khách không may may lấy làm lạ vì mấy câu chàng vừa thốt ra.

– Tôi đến gặp ông có hai mục đích: trước hết tôi muốn được làm quen với ông, vì từ lâu tôi đã được nghe nói về ông nhiều điều rất lý thú và rất vinh hạnh cho ông; thứ đến, tôi mong rằng ông sẽ vui lòng giúp tôi một việc có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của em gái ông, Avdôtya Rômanốpna. Nếu tôi cứ thế này đến gặp, không có ai gửi gắm gì, thì do một thành kiến cũ, thậm chí tiêu thư cũng không cho tôi vào sân nữa, còn được ông giúp cho thì ngược lại, tôi hy vọng rằng...

– Ông hy vọng hào rồi, – Raxkônnikốp ngắt lời.

– Xin hỏi, phu nhân và tiêu thư mới lên hôm qua phải không ạ.

Raxkônnikôp không đáp.

– Hôm qua, tôi biết. Chính tôi cũng mới đến đây được ba hôm nay. Ấy, Rôdiôn Rômanôvits ạ, về việc này tôi xin nói với ông như sau: tôi không thấy cần phải tự thanh minh, nhưng cũng xin phép hỏi ông câu này: thật ra trong tất cả câu chuyện đó, tôi có làm điều gì đặc biệt tội lỗi không, nghĩa là nói một cách không có định kiến gì, chỉ phán đoán theo lương tri?

Raxkônnikôp vẫn im lặng nhìn hẩn.

– Tôi có đeo đuôi một người thiếu nữ không nơi nương tựa, ngay trong nhà tôi, và đã “đưa những lời rủ rê bi ôi xúc phạm đến nàng” chứ gì? (Đấy, tôi tự buộc tội trước rồi đấy!) Nhưng chỉ xin ông thử nghĩ rằng tôi cũng là một con người, *et nihil humanum...*(1). Nói tóm lại, tôi cũng có thể bị sa ngã và đem lòng yêu dấu (cái này lẽ dĩ nhiên ý chí của ta không thể can thiệp vào được), đấy chỉ xin ông nghĩ cho như vậy là có thể lý giải được mọi việc một cách hết sức tự nhiên. Vấn đề chung quy như sau: tôi là một con quái vật hay chỉ là một nạn nhân? Ấy, nếu tôi là nạn nhân thì sao? Vì trong khi bàn với người tôi yêu đi trốn sang Mỹ hay sang Thụy Sĩ có thể là tôi vẫn áp ú những tình cảm hết sức tôn quý, lại còn nghĩ đến việc xây đắp hạnh phúc cho cả hai người nữa!... Lý trí vốn phụng sự cho tình cảm mà; có lẽ kẻ bị tôi làm hại nhiều hơn cả lại chính là tôi cùng nên, xin ông tin cho như vậy!...

(1) Ý muốn nói “Homo sum et nihil humanum a me alienum puto” (Tôi là một con người, và không có thuộc tính nào của con người mà tôi không có).

– Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ ấy.
– Raxkônnikôp bực bội ngắt lời, – chẳng qua ông là một người ghê tởm, ông đúng hay không đúng cùng thế thôi, cho nên người ta không thèm nhìn mặt ông, người ta xua đuôi ông, thế thì ông bước đi!...

Xvidrigailôp bỗng cười phá lên.

– Ông này thật...; thật khó chơi với ông lắm! – hắn vừa nói vừa cất tiếng cười hết sức thẳng thắn, – tôi cũng định mưu mẹo một tí, nhưng ông lại xoáy ngay vào điểm chính.

– Thì ngay khi nói thế ông vẫn mưu mẹo đấy thôi!

– Sao ạ? Sao ạ! – Xvidrigailôp vừa nhắc đi nhắc lại vừa cười ha hả – thế này thì thật là *bonne guerre* (1) như người ta thường nói, và mưu mẹo của tôi quả cũng là loại mưu mẹo có thể dung thứ được lắm!... Nhưng ông cho tôi nói nốt đã; dù sao tôi cũng xin khẳng định lại rằng giá không có câu chuyện xảy ra trong vườn thì sẽ không có gì rầy rà hết. Marpha Pêtrôpna...

– Nghe nói ông cũng đã cho Marpha Pêtrôpna về bên kia thế giới rồi thì phải? – Raxkônnikôp ngắt lời một cách thô bạo.

– Ông cũng có nghe nói việc này à? Mà không nghe sao được... Ấy, về câu hỏi này quả tình tôi không biết nói sao, tuy lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch trong việc này. Nghĩa là xin ông chớ nghĩ rằng tôi sợ lời thôi này nọ; mọi việc đều xảy ra một cách bình thường và đúng lẽ: cuộc điều tra y tế chỉ phát hiện ra rằng đây là một cơn động kinh xảy ra vì mới ăn no và

(1) “Thăng thân” hoặc “khôn khéo” (tiếng Pháp)

uống đến gần một chai rượu vang mà đã đi tắm ngay, ngoài ra không phát hiện được chút gì thêm nữa... Không ạ, đây, trong một thời gian, nhất là trong khi ngồi trên toa xe lửa lên đây, tôi có nghĩ thế này: có phải tôi đã có góp phần vào cái... tai nạn này không, vì tôi đã làm cho bà ta bị kích thích về tinh thần hay một cái gì như vậy? Nhưng tôi đã đi đến kết luận rằng chắc chắn không thể như vậy được.

Raxkônnikôp bật cười.

– Việc gì ông phải lo!

– Sao ông lại cười? Ông thử nghĩ xem: tôi đánh có hai roi nhẹ, thậm chí cũng không có lần nữa... Xin ông đừng cho tôi là vô si; tôi cũng biết rõ tôi làm như vậy là rất bỉ ổi, vãn vãn; nhưng tôi cũng biết chắc rằng Marpha Pêtrôpna có lẽ cũng lấy làm hài lòng về sự... có thể nói là sự khiêm nhã của tôi. Câu chuyện về em ông đã được khai thác hết nước hết cái. Marpha Pêtrôpna đã phải ngồi nhà đến ba ngày rồi; không còn chuyện gì để mà đem rêu rao trên phố nữa, vả lại bà ta đã làm mọi người phát chán với bức thư ấy rồi (chắc ông đã nghe nói chuyện đọc thư rồi chứ?). Và bỗng nhiên có hai nhát roi ấy như từ trên trời giáng xuống!... Trước hết bà ta sai thắng xe ngựa!... Đây là tôi chưa nói đến những trường hợp đàn bà họ rất thích chí khi bị lăng nhục, tuy bề ngoài tỏ ra phần uất. Những trường hợp như vậy thì ai cũng có; thậm chí con người ta còn rất thích, rất thích bị lăng nhục nữa, ông có nhận thấy thế không? Nhưng nhất là đàn bà. Thậm chí có thể nói họ chỉ biết lấy thế làm vui thôi.

Có lúc Raxkônnikôp đã toan đứng dậy bỏ đi dè

chấm dứt cuộc gặp gỡ này. Nhưng chàng chợt thấy tò mò thế nào ấy, và dường như còn muốn trù tính điều gì nữa, nên lại ngồi yên.

– Ông thích đánh đập lắm à? – chàng hỏi, giọng lơ đãng.

– Không, không thích lắm, – Xvidrigailôp điềm nhiên đáp. – Còn như Marpha Pêtrôpna với tôi thì hầu như không bao giờ đánh nhau. Chúng tôi ăn ở với nhau khá hòa thuận và xưa nay bà ta vẫn hài lòng về tôi. Suốt bảy năm trời chung sống tôi chỉ dùng roi có hai lần (nếu chưa kể một lần thứ ba nữa, nhưng trường hợp này lại hơi khó phân xử): lần thứ nhất là hai tháng sau khi cưới, ngay khi vừa về làng, và lần cuối cùng là lần vừa rồi. Chắc ông đã nghĩ tôi là một quái vật, một kẻ thoái hóa, một tên bạo chúa? Hê-hê hê-hê... À này, Rôđiôn Rômanôvits, chắc ông còn nhớ cách đây mấy năm, từ dạo có những lời “sấm truyền ân đức”, công chúng và báo chí đã si nhục một anh chàng quý tộc – tôi quên mất tên – dùng roi đánh một mục người Đức trong toa xe lửa, ông còn nhớ không? Dạo ấy, hình như đúng vào năm ấy lại xảy ra cái “hành động quái gở của báo ‘Thế kỷ’” (ấy, buổi ngâm bài “Đêm Ai-cập” trước công chúng ấy mà, ông nhớ không? Đôi mắt đen ấy mà! Ôi, thời thanh xuân rực rỡ nay còn đâu!). Đấy, ý tôi là thế này: tôi hoàn toàn không tán đồng cái ông đã đánh mục người Đức, bởi vì thật ra không có gì... mà tán đồng! Tuy vậy tôi cũng không thể không tuyên bố rằng đôi khi cũng có những “mục người Đức” làm mình ngứa chân, ngứa tay đến nỗi tôi thiết tưởng không có một người nào, dù tiến bộ đến đâu chăng nữa, lại dám tin chắc mười phần là mình có thể tự chủ được. Dạo ấy

không ai nhìn sự việc theo quan điểm ấy, thế mà đây mới chính là một quan điểm nhân đạo, đúng thế đấy ạ!

Nói xong, Xvidrigailốp đột nhiên lại cười phá lên. Raxkônnikốp thấy rõ ngay rằng con người này có một chủ định gì dứt khoát trong đầu óc.

– Chắc ông đã mấy ngày liên không nói chuyện với ai? – chàng hỏi.

– Gần như thế. Sao, chắc ông ngạc nhiên khi thấy tôi dễ dãi?

– Không, tôi ngạc nhiên vì thấy ông dễ dãi quá mức kia.

– Vì tôi không méch lòng trước những câu hỏi thô bỉ của ông chứ gì? Phải thế không? Nhưng... méch lòng cái gì? Ông hỏi thế nào thì tôi cũng trả lời thế ấy – hấn nói thêm, vẻ chất phác lạ lùng. – Vì tôi hầu như không quan tâm đặc biệt đến một cái gì cả, – hấn nói tiếp, vẻ như trầm ngâm. – Nhất là bây giờ, tôi không có việc gì bận tâm... Vả chăng, ông cũng có quyền nghĩ rằng tôi muốn gây thiện cảm của ông, nhất là vì tôi đang có việc dính dáng đến em gái ông, như chính tôi đã nói rõ. Nhưng tôi xin nói thật, buồn lắm! Nhất là ba ngày nay, thành thử tôi còn lấy làm mừng được gặp ông nữa... Tôi nói thế này ông đừng giận. Rôdiôn Rômanôvits ạ, chính ông tôi trông cùng kỳ quái lắm, chẳng hiểu tại sao. Cùng tùy ông muốn nghĩ sao thì nghĩ, nhưng hiện nay ở ông có một cái gì ấy, không riêng giây phút này này, mà nói chung hiện nay... Ấy, ấy thôi, tôi xin thôi, ông đừng nhăn mặt! Tôi không đến nỗi là con gấu như ông tưởng đâu.

Raxkônnikòp gườm gườm nhìn hấn.

– Có lẽ ông cũng chẳng phải là một con gấu, – chàng nói. – Tôi còn có cảm tưởng ông là người lịch thiệp hay ít nhất khi cần ông cũng biết tỏ ra mình là người tử tế.

– Nhưng tôi có quan tâm gì mấy đến cảm tưởng của ai về tôi đâu. – Xvidrigailòp đáp xẵng, giọng hầu như có vẻ khinh bỉ nữa, – cho nên tôi tự hỏi tại sao lại không làm một kẻ hạ lưu: ở khí hậu ta khoác áo hạ lưu cũng thoải mái lắm và... nhất là nếu mình có xu hướng tự nhiên về phía đó, – hấn nói thêm đoạn lại cười ha hả.

– Song tôi nghe nói là ở đây ông có nhiều người quen. Vì ông cũng có “ít nhiều thần thế” như người ta thường nói. Nếu vậy thì ông đến tôi để làm gì, nếu không có những mục đích nhất định?

– Ông nói đúng đấy, quả tôi có nhiều người quen, – Xvidrigailòp tiếp, không trả lời vào điểm chính, – tôi cũng có gặp họ; chẳng tôi lang thang ở đây đã ba ngày nay rồi; tôi nhận ra họ, và hình như họ cũng nhận ra tôi. Tôi ăn mặc cũng tươm tất và cũng được xem là một người có máu mặt. Cuộc cải cách điền địa không động chạm gì đến nhà tôi: đất của tôi toàn là rừng và đồng cỏ nuôi gia súc, thu nhập không hề mất chút nào; nhưng... tôi không tìm đến họ; trước đây tôi cũng đã chán ngấy: tôi đến đã ba hôm nay mà vẫn không chào hỏi ai hết... Lại cái thành phố này nữa! Không biết nó cấu tạo theo cái kiểu gì, ông thử nói tôi nghe xem! Thành phố của bọn thư lại và đủ các loại thầy dòng (1)! Quả

(1) Ý muốn ám chỉ đến các dạng phái cách mạng.

trước kia ở đây tôi cũng không nhận xét được nhiều, tám năm về trước ấy, khi tôi còn chơi bởi ở đây... Bây giờ thì tôi chỉ còn mong vào giải phẫu nữa thôi, thật đấy!

– Giải phẫu thế nào?

– Còn về những thứ câu lạc bộ, những tiệm ăn Dussaud, những sông bi-a và những thứ gọi là tiền bộ của các ông thì thôi, không có tôi ở đây cũng được, – hấn nói tiếp, không để ý đến câu hỏi của Raxkônnikốp.

– Và lại hơi đâu đi làm cờ bạc bịp mãi?

– Thế ông cũng đã làm cờ bạc bịp đấy à?

– Không thì biết làm thế nào? Chúng tôi có cả một công ty toàn người rất tử tế cả, cách đây tám năm; chúng tôi chơi cho qua thì giờ; ông ạ, toàn những người lịch thiệp, có cả những nhà thơ, những nhà tư bản. Mà nói chung trong xã hội Nga chúng ta thì những kẻ lưu manh lại là những kẻ lịch thiệp nhất – ông có để ý thấy không? Và ở nông thôn tôi mới đổ đốn ra như thế này. Thế nhưng dạo ấy tôi cũng suýt đi tù vì nợ một thằng cha người Hy-lạp ở Niegan. Đến đây Marpha Pêtrôpna xuất hiện, bà ta thương lượng mặc cả với họ rồi chuộc tôi với số tiền ba vạn rúp (Tôi nợ cả bảy bảy vạn). Chúng tôi cưới nhau và bà ta lập tức chở tôi về làng như chở một kho tàng. Bà ta hơn tôi năm tuổi. Yêu tôi lắm. Bảy năm tôi không ra khỏi làng. Và xin ông lưu ý cho rằng suốt đời bà ta cứ giữ cái tờ biên lai ba vạn rúp ấy để đối phó với tôi, thành thử hề tôi có ý nho nhoe gì một chút là bà ta lập tức cùm tôi lại! Bà ta không từ đâu! Đàn bà là họ kết hợp được tất cả các thứ đó ở trong người.

– Thế giá không có tờ giấy kia, ông sẽ chuồn chứ?

– Tôi không biết nói với ông thế nào đây. Tờ giấy ấy hầu như không bó buộc gì tôi cả. Tôi chẳng muốn đi đâu, và chính bà Marpha Pêtrôpna đã hai lần bàn với tôi đi du lịch ra nước ngoài khi thấy tôi buồn chán! Thế cơ đấy! Trước kia tôi cũng có ra nước ngoài, và lần nào tôi cũng phát buồn nôn lên. Cũng không hẳn như thế, nhưng trông thấy những buổi bình minh trên vịnh Napoli, nhìn mặt bể mà buồn buồn thế nào ấy. Khó chịu hơn cả là tự dung có một cái gì làm cho mình buồn thật! Không, ở trong nước vẫn hơn: ở đây ít nhất chuyện gì cũng có thể đổ lỗi cho kẻ khác và tự thanh minh cho mình. Có lẽ bây giờ đây tôi sẽ sẵn lòng đi thám hiểm Bắc cực, vì *J'ai le vin mauvais* (1), tôi ghét uống rượu lắm, mà ngoài rượu ra thì không còn cách gì nữa. Tôi đã thử. À này, nghe nói chủ nhật này Berg sẽ biểu diễn bay trên một quả khinh khí cầu rất lớn ở vườn Luxupôp, ai muốn cùng đi chỉ phải trả một số tiền nào đó phải không?

– Sao, ông muốn bay à?

– Tôi ấy à? không... là nói thế... – Xvidrigailôp lấp bắp, vẻ dăm chiêu.

– Thật ra hẳn muốn cái gì thế không biết? – Raxkônnikôp tự hỏi.

– Không, tờ giấy ấy không bó buộc tôi, – Xvidrigailôp trầm ngâm nói tiếp; – tôi không ra khỏi làng là tự ý tôi. Hơn nữa, cách đây gần một năm, nhân ngày lễ thánh của tôi, Marpha Pêtrôpna đã trao lại tờ giấy cho tôi, lại còn biểu thêm một số tiền khá lớn. Chả bà ấy có một số vốn. “Arkadi Ivanôvits, ông thấy

(1) Rượu vào, tôi rất xấu tính (tiếng Pháp)

tôi tin ông đến thế nào", – phải, bà ta nói thế đấy. Ông không tin bà ta nói thế à? Ông nên biết là tôi đã trở thành một vị diện chủ khá giỏi giang ở trong làng quanh vùng người ta biết tôi cả. Tôi lại còn đặt mua sách về nữa. Lúc đầu Marpha Pêtrôpna khuyến khích tôi, nhưng rồi lại sợ tôi đọc nhiều quá mệt người đi.

– Hình như bây giờ không có Marpha Pêtrôpna, ông buồn lắm thì phải?

– Tôi ấy à ? Có lẽ, có lẽ đúng đấy. À nhân thế... ông có tin ma không ?

– Ma gì?

– Ma ấy mà, ma thông thường ấy chứ còn ma gì!

– Thế ông tin à?

– Cũng tin mà cũng không, pour vous plaire (1)...
Nghĩa là không hẳn là không...

– Ông có trông thấy hay sao?

Xvidrigailôp nhìn chàng, và trong khóe mắt hắn có một cái gì kỳ quái.

– Marpha Pêtrôpna có nhã ý trở về thăm tôi, – hắn nói, mồm méo xệch thành một nụ cười kỳ dị.

– Thăm ông là thế nào?

– Về ba lần rồi. Lần thứ nhất tôi trông thấy bà đứng hóm chôn cát, một giờ sau khi tôi ở nghĩa địa về. Ấy là một hôm trước khi tôi lên đường đến đây. Lần thứ hai là hôm kia, ở dọc đường, lúc rạng đông, ở ga Malaya Visera; còn lần thứ ba thì cách đây hai tiếng.

(1) Để vừa lòng ông (Tiếng Pháp).

trong phòng trọ của tôi; lúc ấy trong phòng chỉ có mình tôi.

– Trong khi ông thức à?

– Thức. Cả ba lần tôi đều đang thức ca. Bà ấy đến, nói chuyện một lát rồi đi ra cửa. Hình như tôi còn nghe cả tiếng chân của bà ấy nữa.

– Không hiểu sao tôi cũng nghĩ là thế nào ông cũng phải gặp những chuyện như thế! – Raxkônnikốp bỗng thốt ra và lập tức lấy làm lạ về điều mình vừa nói. Chàng đang xúc động mạnh.

– Thế-ế à? Ông nghĩ như thế à? – Xvidrigailốp ngạc nhiên hỏi, – thật thế ư? Ấy, tôi đã bảo là giữa hai chúng ta có một điểm gì giống nhau mà!

– Ông chưa hề nói như thế bao giờ! – Raxkônnikốp đáp xẵng, giọng tức tối.

– Tôi chưa nói?

– Chưa!

– Thế mà tôi cứ ngỡ là có nơi rồi. Lúc này khi tôi vào thấy ông nằm nhắm mắt giả vờ ngủ, tôi đã tự nhủ: “Đúng hán đây rồi!”

– Đúng hán đây rồi là thế nào? Ông muốn ám chỉ gì? – Raxkônnikốp quát lên.

– Ám chỉ cái gì ấy à? Quà tôi cũng không biết là cái gì... – Xvidrigailốp lúng túng, vẻ thật thà và hình như còn bối rối nữa.

Hai người im lặng một lát, giương mắt nhìn nhau.

– Thật là vớ vẩn! – Raxkônnikốp bực bội kêu lên.

– Thế những khi bà ấy đến, bà ấy nói với ông những gì?

– Bà nhà tôi ấy à? Ông thử tưởng tượng xem, nói toàn những chuyện vặt vãnh; con người ta kể cũng lạ thật: tôi lại còn nổi giận lên nữa chứ. Lần thứ nhất bà ấy vào (hôm ấy tôi mệt lắm ông ạ: lễ cầu hôn, rồi kinh yên nghỉ, rồi đưa đám, rồi tiệc tang, xong xuôi đâu đấy tôi mới về buông làm việc ngồi một mình suy nghĩ) bà ấy bước vào cửa nói: “Ông Arkadi Ivanôvits ạ, hôm nay ông bận rộn quá quên lên dây đồng hồ ở phòng ăn rồi đấy”. Quả nhiên suốt bảy năm nay, tuần nào tôi cũng lên dây đồng hồ lấy, và mỗi khi tôi quên bà ấy lại nhắc. Hôm sau tôi lên đường đi Pêterburg. Lúc ấy vào khoảng rạng đông, tôi vào ga – suốt đêm qua tôi chỉ ngủ gà, ngủ vịt, mỏi rã rời ra, mắt sưng húp, – tôi gọi cà-phê; chợt thấy Marpha Pêtrôpna đến ngồi cạnh tôi, tay cầm một cỗ bài. “Arkadi Ivanôvits ạ, tôi bói cho ông một quẻ xem đi đường có bình an không nhé?”. Bà ta vốn bói bài rất nghiêm. Tiếc quá, sao lúc ấy tôi lại không bảo bà ta bói cho kia chứ! Tôi hoảng hốt bỏ chạy. Vừa may lúc ấy chuông nhà ga cùng réo lên báo giờ tàu chuyển bánh. Hôm nay vừa ăn trưa xong, một bữa ăn rất tồi tệ mang ỏ hiệu về, bụng nặng trĩu, tôi đang ngồi hút thuốc bỗng thấy Marpha Pêtrôpna vào, trang phục rất chỉnh chặc, mình mặc một chiếc áo dài lụa xanh đuôi dài lướt thướt: “Chào ông Arkadi Ivanôvits! Ông thấy chiếc áo này thế nào? Anixka cũng không may khéo được thế này đâu” (Anixka là cô thợ khâu của chúng tôi ở trong làng, xưa vốn là nông nô, có đi học may ở Moxkva về; cô bé khéo léo đáo để) Marpha Pêtrôpna quay người cho tôi ngắm. Tôi ngắm chiếc áo, rồi nhìn kỹ mặt bà ta. tôi nói: “Marpha

Pêtrôpna, chỉ có những chuyện vặt ấy mà bà cũng cất công đến nói với tôi làm gì” – “Ô trời ơi, đến quấy rầy ông cũng không được nữa sao!” Tôi trêu tức: “Marpha Pêtrôpna ạ, tôi muốn lấy vợ”. – “Cái đó thì tùy ông thôi, Arkadi Ivanôvits ạ; mỗi vợ chưa xanh cỏ mà ông đã đi lấy vợ khác ngay thì cũng chẳng có gì vinh hạnh lắm đâu. Và dù ông có chọn được người tốt chẳng nữa, tôi cũng biết rằng cả người ấy lẫn ông rồi cũng chẳng ra gì, chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ thôi”. Nói đoạn bà ta đi ra và tôi ngỡ chừng như nghe tiếng đuôi áo sột soạt trên sàn. Vô lý thật, phải không?

– Nhưng cũng có thể này giờ ông nói dối suốt? – Raxkônnikôp nói.

– Tôi ít khi nói dối, – Xvidrigailôp đáp, vẻ trầm ngâm và dường như không để ý đến cái giọng thô lỗ của câu hỏi.

– Thế trước đây ông không bao giờ thấy ma à?

– Có chứ, chỉ thấy một lần thôi cách đây sáu năm. Tôi có thằng gia nô tên là Finka; hắn chết vừa mới chôn xong, thế nhưng tôi quên mất, cứ gọi theo thói quen: “Finka, tàu đâu!”, thế là hắn bước vào và đi thẳng đến cái tủ để cái tàu của tôi. Tôi ngồi nghĩ: “Hắn trả thù mình đây”, vì ngay trước khi chết, hắn với tôi có chuyện xích mích khá to. Tôi mới nói: “Sao mày vào phòng tao mà lại dám mặc cái áo rách cùi tay thế hả, cút ngay, đồ vô lại!”. Hắn quay ra và không bao giờ đến nữa. Đạo ấy tôi không nói với Marpha Pêtrôpna. Tôi cũng toan làm một buổi lễ cầu hồn cho hắn, nhưng rồi cũng ngùng ngượng nên lại thôi.

– Ông đi nhờ bác sĩ khám cho.

– Cái đó thì ông không nói tôi cũng hiểu là tôi có bệnh, tuy không biết bệnh gì; theo tôi thì tôi còn khỏe gấp năm ông ấy. Tôi không muốn hỏi ông có tin là người ta có thể thấy ma không. Tôi muốn hỏi ông có tin là có ma không kia!

– Không, không đời nào tôi tin! – Raxkônnikốp quát to lên, giọng còn có vẻ hằn học nữa.

– Thường người ta nói thế nào nhỉ? – Xvidrigailốp lăm băm như nói một mình, mắt nhìn sang bên cạnh, đầu nghiêng nghiêng. – Họ nói: "Anh ồm, vậy thì những cái anh thấy hiện lên chỉ là một giấc mê sáng hư ảo mà thôi". Thế nhưng nói như vậy không được lô gích cho lắm. Tôi đồng ý là chỉ có người ồm mới thấy ma; nhưng điều đó chỉ chứng minh rằng ma chỉ có thể hiện lên cho người ồm trông thấy mà thôi, chứ không hề chứng minh rằng bản thân con ma là không có thật.

– Dĩ nhiên là không! – Raxkônnikốp bực tức nhấn thêm vào.

– Không à? Ông nghi thế à? – Xvidrigailốp chậm rãi đưa mắt nhìn chàng, nói tiếp. – Thế nếu suy luận thế này thì sao, ông thử nói hộ tôi: "Ma có thể nói là những mảnh vụn, những mẩu đứt đoạn của những thế giới khác, là yếu tố phôi thai của nó. Người khỏe mạnh thì dĩ nhiên không thấy được, vì người khỏe mạnh là thứ người trần tục nhất cho nên chỉ sống cuộc sống trần tục mà thôi, để sống một cách trọn vẹn và có khuôn phép. Thế nhưng hề ồm một cái, hề cái trật tự bình thường của cõi trần bị phá vỡ thì lập tức bắt đầu thấy lộ ra cái khả năng tồn tại của một thế giới khác, và càng ồm nặng thì lại càng tiếp xúc nhiều hơn

với cái thế giới ấy, thành thử khi người ta chết hẳn tức là người ta bước hẳn sang thế giới khác". Tôi đã suy nghĩ vấn đề này từ lâu. Nếu ông tin có cuộc sống vị lai thì cũng có thể tin lối suy luận đó.

– Tôi không tin có cuộc sống vị lai, – Raxkônnikốp nói. Xvidrigailốp ngồi yên, vẻ tư lự.

– Còn nếu ở bên kia chỉ có loài nhện hay một thứ gì như thế thì sao? – hắn chợt hỏi.

"Thằng cha này điên" – Raxkônnikốp thầm nghĩ.

– Đây ta vẫn hình dung vĩnh hằng như một ý niệm không thể hiểu được, một cái gì to lớn vô cùng. Nhưng tại sao lại nhất thiết phải to lớn: Thế nhỡ ra, thay cho cái đó, anh thử tưởng tượng một căn buồng nhỏ xíu như cái buồng tắm ám khói ở nhà quê, góc chằng đầy mạng nhện, đầy cái vĩnh hằng chỉ có thế. Ông ạ, đôi khi tôi vẫn tưởng tượng như thế đấy.

– Thế chả nhẽ, chả nhẽ ông không hình dung thấy cái gì công bằng và có sức an ủi hơn thế sao! – Raxkônnikốp thốt lên với một cảm giác khó chịu.

– Công bằng hơn ư? Biết thế nào được, có lẽ chính như thế là công bằng hơn cũng nên, và nếu phải tôi thì tôi sẽ cố ý làm như vậy đấy ông ạ! – Xvidrigailốp đáp, môi nở một nụ cười băng quơ.

Nghe câu trả lời quái gở này, Raxkônnikốp bỗng thấy người lạnh toát. Xvidrigailốp ngẩng đầu, nhìn chàng dăm dăm và bỗng cười phá lên.

– Không, ông thử xét điều này xem – hắn nói to, – cách đây nửa giờ chúng ta chưa gặp nhau, bây giờ chúng ta đang xem nhau là kẻ thù, giữa hai chúng ta

có một vấn đề chưa giải quyết; chúng ta đã gạt cái vấn đề ấy sang một bên và đi vào những chuyện văn chương triết lý như thế đấy! Ấy, tôi nói hai chúng ta cùng hội cùng thuyền cả, có đúng không nào?

– Ông làm ơn, – Raxkônnikốp bực mình đáp, – xin ông bày giải nhanh lên và cho tôi biết ông có nhĩa ý đến thăm tôi để làm gì... và... và... tôi đang vội, tôi có việc phải đi ngay bây giờ...

– Vâng, vâng được ạ. Em gái ông, Avđôtya Rômanôpna, sắp lấy ông Lugin Piôtr Pêtrôvits phải không?

– Ông không thể dừng đá động gì đến em tôi và đừng nhắc đến tên em tôi ở đây hay sao? Thậm chí tôi cũng không hiểu tại sao ông dám mở miệng nói đến tên em tôi trước mặt tôi, nếu quả thật ông là Xvidrigailốp?

– Thì tôi đến đây là để nói chuyện cô ấy, làm sao lại không nhắc được?

– Thôi được, ông nói đi, nhưng phải nhanh lên!

– Tôi tin chắc rằng về cái ông Lugin kia, một người có họ với nhà tôi, ông phải có một ý kiến rõ rệt, nếu ông đã gặp Lugin khoảng nửa giờ đồng hồ hay đã từng nghe ai nói về ông ta một cách trung thực và chính xác. Ông Lugin không xứng đối với Avđôtya Rômanôpna đâu. Theo tôi, trong việc này Avđôtya Rômanôpna hy sinh mình một cách khá hào hiệp và vô tư cho... cho gia đình. Qua tất cả những điều tôi đã được nghe nói về ông, tôi có cảm tưởng rằng về phía ông, ông cũng sẽ rất hài lòng nếu cuộc hôn nhân này không thành, miễn là quyền lợi của em không bị xâm phạm. Đến nay được

trực tiếp làm quen với ông, tôi lại càng tin chắc như thế.

– Còn về phần ông thì như vậy là rất ngây thơ, xin lỗi, tôi muốn nói là rất trơ tráo.

– Tức ông muốn nói rằng tôi muốn kiểm chác chứ gì. Ông đừng lo, Rôđiôn Rômanvôvits ạ, tôi mà muốn kiểm chác thì đời nào tôi lại nói thẳng ra như thế, tôi có hẳn là một thằng ngốc đâu. Về vấn đề này tôi xin bộc lộ với ông một hiện tượng tâm lý kỳ lạ. Lúc nãy khi thanh minh cho mối tình của tôi đối với Avđôtya Rômanôpna, tôi có nói rằng chính tôi là nạn nhân. Thế thì bây giờ xin ông biết cho rằng tôi không còn cảm thấy yêu đương gì nữa hết, thành thử chính tôi cũng lấy làm lạ, vì thật ra trước kia tôi quả có cảm thấy yêu...

– Vì ăn không ngồi rồi và dâm ô, – Raxkônnikốp ngắt lời.

– Quả nhiên tôi là người dâm ô và ăn không ngồi rồi. Và chẳng em ông có nhiều ưu thế đến nỗi tôi không thể không chịu một ấn tượng nào đó. Nhưng bây giờ chính tôi thấy đó toàn là chuyện nhảm.

– Ông thấy thế đã lâu chưa?

– Tôi đã nhận thấy từ trước, nhưng đến hôm kia, lúc gần đến Pêterburg tôi mới biết chắc. Ngay ở Moxkva tôi vẫn còn hình dung là mình đang đi ngổ lờ cầu hôn Avđôtya Rômanôpna và kinh địch với ông Lugin.

– Tôi ngắt lời thế này ông bỏ qua cho, ông làm ơn nói ngắn lại và nói thẳng vào mục đích cuộc đến thăm hôm nay có được không? Tôi đang vội, tôi cần đi có tí việc...

– Rất sẵn sàng. Sau khi đến đây và quyết định đi một chuyến... du lịch, tôi muốn dàn xếp một số việc chuẩn bị cần thiết. Con cái tôi ở lại với bà di; chúng nó có tài sản của mẹ để lại, không phải trông cậy gì vào tôi cả. Mà tôi cũng có ra mặt bố đâu! Tôi chỉ lấy về phần mình những gì Marpha Pêtrôpna đã biếu tôi năm ngoái. Đối với tôi số tiền đó cũng đủ. Xin ông thứ lỗi cho, tôi đi ngay vào vấn đề đây. Trước khi lên đường đi du lịch – vì chuyến du lịch này có lẽ sẽ thực hiện – tôi muốn thanh toán dứt khoát với ông Lugin. Không phải vì tôi ghét bỏ gì ông ta lắm, nhưng chính vì ông ta mà sinh ra chuyện xích mích giữa tôi với Marpha Pêtrôpna, khi tôi được biết rằng bà ta đã dàn xếp nên cuộc hôn nhân này. Bây giờ tôi muốn nhờ ông thu xếp cho tôi gặp Avđôtya Rômanôpna để phân trần với cô em – trước mặt ông có lẽ càng tốt – rằng trước hết lấy Lugin không những không có chút lợi lộc gì mà lại còn thiệt thòi to nữa là khác. Rồi sau khi xin cô em tha thứ cho những chuyện rầy rà xảy ra trong thời gian gần đây, tôi sẽ xin phép được biếu cô em một vạn rúp để cho cô em dễ bề cự tuyệt ông Lugin, vì tôi biết chắc rằng cô em cũng vui lòng cự tuyệt ông ta, miễn là có khả năng để làm như vậy.

– Nhưng ông điên rồi, điên thật rồi! – Raxkônnikốp quát lên, vì kinh ngạc nhiều hơn là vì tức giận. – Sao ông dám ăn nói như thế?

– Tôi cũng biết ông sẽ quát lên; nhưng trước hết, tuy tôi không giàu, song số tiền một vạn rúp ấy nay cũng thừa, nghĩa là tôi hoàn toàn không cần dùng đến. Avđôtya Rômanôpna mà không nhận thì có lẽ tôi sẽ tiêu phí đi một cách rõ dại hơn nữa. Đó là một. Sau nữa

là lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch, tôi biểu như vậy tuyệt nhiên không có suy tính thiệt hơn gì. Ông có tin hay không thì tùy, sau này ông cũng như Avdôtya Rômanôpna sẽ thấy rõ. Chẳng qua vì tôi đã làm cho cô em rất đáng kính của ông phải chịu nhiều nỗi lo âu phiền hà thật, cho nên tôi thành thực hối hận và chân thành muốn – không phải là chuộc lỗi hay đền bù lại những chuyện rầy rà nọ, – mà chỉ muốn làm một việc gì có ích cho cô em, bởi vì quả tình tôi không phải chỉ có thể làm những việc xấu mà thôi. Ví thử tôi có chút suy tính tư lợi gì thì tôi sẽ không đề nghị biểu cô một vạn rúp, vì chỉ cách đây có năm tuần thôi tôi đã có đề nghị biểu nhiều hơn. Hơn nữa, chỉ còn ít lâu, rất chóng thôi, tôi sẽ lấy một người con gái, do đó tất nhiên không còn có thể nghi ngờ gì rằng tôi có ý muốn mua chuộc Avdôtya Rômanôpna. Đề kết luận, tôi xin nói rằng nếu lấy ông Lugin, Avdôtya Rômanôpna cũng nhận một số tiền như thế, chỉ có điều là của một người khác mà thôi... Xin ông đừng nổi giận, Rôdiôn Rômanôvits ạ, ông hãy suy xét một cách điềm tĩnh và bình thản.

Trong khi nói như vậy, chính Xvidrigailôp cũng hết sức điềm tĩnh và bình thản.

– Xin ông chấm dứt cho, – Raxkônnikôp nói. – Dù sao thì như vậy cũng là láo xược một cách không thể dung thứ được.

– Không láo xược tí nào đâu. Cứ như thế thì trên đời này con người chỉ có thể làm hại con người mà thôi, không có quyền làm lấy một chút điều thiện, chỉ vì những hình thức thông tục không đâu. Thật vô lý. Ví thử như tôi chết đi chẳng hạn, và để lại số tiền này cho em ông trong di chúc, chớ nhẽ lúc bấy giờ cô

ta cùng khước từ?

– Rất có thể.

– Ô, không đâu. Mà thôi, thế cũng được. Nhưng kể ra có một vụn rúp đôi khi cũng hay. Dù sao tôi cũng xin ông nói lại với Avdôtya Rômanôpna cho.

– Không, tôi sẽ không nói lại đâu.

– Nếu vậy, ông Rôdiôn Rômanôvits ạ, chính tôi buộc lòng phải tìm cách gặp riêng cô em, tức là phải quấy rầy cô ta.

– Nếu tôi nói lại, thì ông sẽ không tìm cách gặp riêng nữa chứ?

– Quả tình tôi không biết nói thế nào đây. Giá được gặp một lần thì hay lắm.

– Ông đừng hòng.

– Tiếc thật. Vả chăng ông không biết rõ tôi. Có lẽ sau này ta sẽ thân nhau hơn.

– Ông cho rằng chúng ta sẽ thân nhau hơn?

– Sao lại không kia chứ? – Xvidrigailôp mỉm cười nói đoạn đứng dậy cầm lấy mũ, – không phải tôi muốn phiền ông làm gì, và khi đi đến đây tôi cũng không dám trông mong gì nhiều, tuy sáng nay dung mạo của ông đã gây cho tôi một ấn tượng rất mạnh...

– Sáng nay ông trông thấy tôi ở đâu? – Raxkônnikôp lo lắng hỏi.

– Tình cờ thôi... Tôi cứ có cảm giác là ông có một cái gì giống tôi... Thôi xin ông đừng lo, tôi không hay những nhiều đâu; với bọn cờ bạc bịp tôi cũng ăn ý lắm, công tước Xvirbey, một quan đại thần có họ xa với tôi,

cùng không đến nổi khó chịu vì tôi, với phu nhân Prilukôva tôi cũng biết viết vào an-bom mấy chữ về bức *Đức bà* của Raphaen, với Marpha Pêtrôpna cũng đã sống được bảy năm trời không đi đâu, trong nhà Vyazemski ở Chợ hàng Rơm tôi cũng đã từng nghỉ đêm hồi trước, và có lẽ tôi còn đi khinh khí cầu với Berg nữa.

– Thôi được. Xin hỏi ông đã sắp đi chưa?

– Đi đâu ạ?

– Thì ông vừa nói là đi một chuyến “du lịch” mà.

– Đi du lịch? À phải!... quả thật tôi có nói chuyện với ông về chuyến du lịch... Ấy, đây là một vấn đề rộng lớn... Giá ông biết việc ông đang hỏi là việc gì! – hấn nói thêm đoạn cười to lên một tràng ngắn. – Có thể tôi không đi du lịch mà lại lấy vợ cũng nên; người ta đang làm mối cho tôi một người.

– Ở đây à?

– Vâng.

– Sao mà chóng thế?

– Nhưng tôi rất muốn được gặp qua Avđôtya Rômanôpna một lần nữa. Tôi tha thiết xin ông như vậy. Thôi, chào ông... ă phải! Thế mà quên mất! Trong chúc thư Marpha Pêtrôpna có để lại cho cô em ba nghìn rúp. Cái này tôi xin cam đoan là đúng. Một tuần lễ trước khi chết, Marpha Pêtrôpna có viết chúc thư, lúc ấy tôi cũng có mặt. Độ hai ba tuần nữa Avđôtya Rômanôpna có thể nhận tiền mặt.

– Ông nói thật đấy chứ?

– Thật đấy. Xin ông chuyển lời lại. Thôi, xin chào ông. Tôi trở cách đây không xa.

II

Đã gần tám giờ; hai người vội vã đến nhà Bakaleyev để tới trước Lugin.

– Ai thế cậu? – Razumikhin hỏi ngay khi họ ra phố.

– Đó là Xvidrigailôp, chính cái lão trang chủ đã làm nhục em tôi khi nó làm gia sư trong nhà lão. Lão ta đeo đuổi nó, thế là Marpha Pêtrôpna vợ lão đuổi nó ra khỏi nhà. Về sau bà ta có xin lỗi nó. Thế rồi bà ta bỗng lăn đùng ra chết. Sáng hay họ nói chuyện là nói về bà ta đấy. Không hiểu sao tôi thấy sợ lão ta lắm. Chôn cất vợ xong, lão lên đây ngay. Lão có vẻ kỳ quặc lắm và hình như đang quyết định một việc gì... Hình như lão có biết một cái gì đấy... Phải bảo Đunyacoi chừng lão ấy... cái này tôi muốn nói với cậu đây, cậu nghe chứ?

– Coi chừng! Liệu lão ấy làm gì được Avđôtya Rômanôpna? Cảm ơn cậu đã nói với mình như thế... Ta sẽ đề phòng, đề phòng cho Avđôtya Rômanôpna!... Bây giờ lão ở đâu?

– Không biết.

– Sao cậu không hỏi? Chà, tiếc thật! Mà thôi, tớ sẽ tìm ra.

– Cậu trông thấy mặt hắn chứ? – Raxkônnikóp hỏi sau một lát im lặng.

– Có trông thấy, có trông thấy hẳn hoi.

– Cậu trông rõ mặt lão ấy chứ? – Raxkônnikôp hỏi gạn thêm.

– Có chứ, tớ nhớ rất rõ; trong một đám đông hàng nghìn người tớ cũng nhận ra ngay, tớ nhớ mặt dai lắm.

Hai người im lặng.

– Hừm... cái này thì... – Raxkônnikôp lẩm bầm. – Cậu ạ... mình có ý nghĩ là... mình cứ có cảm giác là... đây có lẽ chỉ là mình tưởng tượng ra thôi.

– Cậu nói chuyện gì thế? Tớ chưa hiểu lắm.

– Đấy các cậu đều bảo là mình điên, – Raxkônnikôp nói tiếp, môi méo xệch thành một nụ cười; – bây giờ mình cũng có cảm giác là mình điên thật, và vừa rồi chẳng qua là một bóng ma hiện hình trong cơn mê sảng.

– Cậu nói gì thế?

– Biết đâu đấy! Có thể mình điên thật cũng nên, và tất cả những việc xảy ra mấy hôm nay có lẽ chỉ có trong tưởng tượng của mình...

– Chà, Rôđya! Người ta lại làm cậu rối óc lên rồi!... Lão ta nói những gì, lão đến có việc gì?

Raxkônnikôp không trả lời. Razumikhin ngẫm nghĩ một lát.

– Thôi, cậu nghe tớ báo cáo công việc đây, – anh mở đầu. – Tớ có ghé vào cậu, cậu đang ngủ. Sau đó tớ đi ăn cơm chiều rồi đến nhà Porphiri. Zamiôtôp vẫn ở đấy. Tớ cũng toan nói, nhưng chẳng thành cái gì cả. Không sao nói chuyện thật sự được. Họ có vẻ như

không hiểu và không tài nào hiểu được, nhưng cũng chẳng hề bối rối gì. Tớ kéo Porphiri ra cửa sổ và bắt đầu nói, nhưng vẫn chẳng ra sao cả: hấn nhìn một đàng, tớ nhìn một néo. Rốt cục tớ giờ quả đấm lên sát mồm hấn và bảo sẽ đấm vỡ óc hấn ra. Hấn chỉ nhìn tớ. Tớ nhớ toẹt một bài rồi ra về, đấy chỉ có thế. Thật ngu xuẩn. Zamiôtốp thì tớ chẳng nói một câu nào. Cậu à, tớ cứ nghĩ thế là hồng bát rồi, nhưng khi đi xuống cầu thang, tớ chợt nảy ra một ý nghĩ nó làm tớ nhẹ hấn cả người ra: tại sao tớ với cậu cứ phải lo lắng như vậy? Có gì nguy hiểm cho cậu hay có dính dáng đến cậu cho cam. Đàng này có gì đâu! Cậu chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy hết, thế thì cậu cứ kệ mẹ chúng nó; sau này ta sẽ cười vào mũi chúng, phải tay tớ thì tớ còn trêu thêm cho chúng rối óc ra nữa ấy. Về sau tha hồ mà xấu hổ! Cậu nhớ toẹt vào; sau này sẽ cho chúng một mẻ, còn bây giờ thì cứ mặc chúng thôi!

— Dĩ nhiên là như thế! — Raxkônnikốp đáp. “Rồi mai đây cậu sẽ bảo sao?” — chàng nghĩ thầm. Lại thật, trước nay chưa bao giờ chàng có ý tự hỏi xem Razumikhin sẽ nghĩ gì khi biết sự thật. Nghĩ như vậy, Raxkônnikốp chăm chú nhìn bạn. Còn như chuyện Razumikhin đến gặp Porphiri thì bây giờ chàng rất ít quan tâm: từ bấy đến nay đã xảy thêm bao nhiêu việc và bao nhiêu việc đã lùi vào hậu cảnh!

Trong hành lang họ chạm trán phải Lugin, ông ta đến đúng tám giờ nhưng còn đang tìm căn buồng trọ của hai mẹ con Đuyna, thành thử cả ba người cùng vào một lúc, nhưng không nhìn nhau và không chào nhau. Hai người bạn trẻ vào trước, còn Piôtr Pêtrôvits, để giữ phép lịch sự, nấn ná một lúc trong phòng mặc

áo để cởi áo khoác ngoài. Punkherya Alekxandrôpna lập tức ra đón ông ta ngoài ngưỡng cửa. Đunya thì chào hỏi anh nàng.

Piôtr Pêtrôvits bước vào và cúi chào hai người phụ nữ một cách khá nhã nhặn, tuy vẻ bề ngoài còn tăng bội phần. Và lại trông ông ta cũng có vẻ hơi bàng hoàng, chưa trấn tĩnh lại được. Punkherya Alekxandrôpna dường như cũng luống cuống. Bà vội và mời cả ba ông khách ngồi quanh cái bàn tròn, trên có chiếc ấm xamôvar đang sôi sùng sục. Đunya và Lugin ngồi đối diện nhau ở hai đầu bàn. Razumikhin và Raxkônnikốp thì ngồi trước mặt bà Punkherya Alekxandrôpna; – Razumikhin ngồi gần Lugin còn Raxkônnikốp ngồi cạnh em gái.

Họ ngồi im lặng một lát. Piôtr Pêtrôvits thông thả rút ra một chiếc mùi soa nhiều sức mùi nước hoa và xỉ mũi với cái dáng của một người rất có thiện ý nhưng vẫn hơi bị xúc phạm vào phẩm giá và nhất quyết đòi người ta phải phân trần. Khi còn ở phòng ngoài ông ta đã thoáng có ý không cởi áo khoác nữa và bỏ ra về để trừng phạt một cách đích đáng hai mẹ con Đunya, bắt họ phải nghĩ lại. Nhưng ông ta không dám. Hơn nữa ông ta vốn không thích những tình thế mập mờ, mà lúc này thì lại cần phải hiểu cho rõ: nếu người ta đã vi phạm vào điều kiện ông ta đề ra một cách trắng trợn như vậy, tức phải có một cái gì đây, cho nên phải biết rõ thực hư trước đã; sau này vẫn còn chán thì giờ trừng phạt, và ông ta chẳng thiếu gì cách.

– Tôi hy vọng rằng vừa qua bà đi đường vẫn được mạnh khỏe chưa ạ? – ông ta trịnh trọng nói với Punkherya Alekxandrôpna.

– Nhờ ơn Chúa, ông Piôtr Pêtrôvits ạ.

– Tôi rất mừng. Còn Avdôtya Rômanôpna cũng không mệt chứ?

– Tôi thì trẻ và khỏe thế này nên không mệt, chứ mẹ tôi thì rất khổ, – Đunya đáp.

– Biết làm thế nào được; các đường quốc lộ của ta dài lắm. Cái gọi là “nước Nga, mẹ của chúng ta” rộng lớn lắm... Còn tôi thì hôm qua, mặc dầu rất muốn, vẫn không kịp đến đón bà và cô được. Song tôi cũng mong rằng không có gì phiền hà xảy ra cả chứ ạ?

– Ô, có chứ, ông Piôtr Pêtrôvist ạ, chúng tôi thật vô cùng bối rối, – Punkherya alekxandrôpna vội trả lời, giọng nghe khàng khắc, – và giả sử hôm qua trời không phải ông Đmitri Prôkôphits đến với chúng tôi thì hai mẹ con ông cũng đến chết mà thôi. Đấy, ông Đmitri Prôkôphits Razumikhin đấy ạ, – bà nói thêm, giới thiệu anh với Lugin.

– À, hôm qua... tôi đã được hân hạnh, – Lugin lắp bắp, mắt liếc nhìn Razumikhin một cách thiếu thiện cảm, rồi cau mày và im bặt.

Nói chung Piootr Pêtrovits thuộc hạng người có vẻ hết sức nhâ nhận trong khi giao thiệp và cũng tự hào cho mình là nhâ nhận, nhưng hề có điều gì hơi trái ý một chút là lại hầu như bất giác mất hết những thủ đoạn của mình trong chốc lát và đâm ra giống như những bao bột hơn là giống những trang công tử hoạn bất biết làm cho cử tọa náo nhiệt lên .

Mọi người lại im lặng: Raxkônnikôp thì cứ một mực làm thinh, Ap drôtya Rômanôpna thì không muốn nói quá sớm, còn Razumikhin thì chẳng có gì để mà nói,

thành thử Punkherya Alekxandrôpna lại dám lo.

– Marpha Pêtrôpna mất rồi, ông có nghe rói không,

– bà mở đầu, viện đến cái phương sách tối hậu của mình.

– Có chứ ạ, Tôi đã được biết tin ngay từ đầu và giờ đây cùng xin báo để bà và cô biết rằng Arkadi Ivanôvits Xvidrigailôp ngay sau khi an táng vợ xong đã hồi hã lên Pêterburg. Ít nhất theo những tin tức chính xác nhất mà tôi đã nhận được là như thế.

– Lên Pêterburg? Lên đây? – Đunyetska lo lắng hỏi lại và đưa mắt nhìn mẹ.

– Đúng thế đấy ạ, và dĩ nhiên không phải không có chủ đích, nếu xét cách ra đi vội vã của ông ta, và nói chung là những việc xảy ra trước đây.

– Trời ơi! Chả nhẽ đến bây giờ mà ông ta vẫn không chịu để cho Đunyetska yên hay sao? – Punkherya Alekxandrôpna kêu lên.

– Tôi thiết tưởng không có gì đáng lo ngại cho lắm, đối với bà hay Apđôtya Rônanôpna cũng vậy, dĩ nhiên là nếu bà và cô không muốn có quan hệ gì với ông ta. Còn về phần tôi, tôi sẽ theo dõi và sẽ tìm ra chỗ trọ của ông ta...

– Ô, ông Piôtr Pêtrôvits, ông không biết chứ vừa rồi nghe ông nói thế tôi sợ quá! – Punkherya Alekxandrôpna nói tiếp. – Tôi mới gặp ông ấy có hai lần, thế mà tôi đã thấy sợ ông ta lắm, sợ lắm ấy! Tôi tin chắc là chính vì ông ta mà bà Marpha Pêtrôpna chết.

– Về việc này chưa thể kết luận được. Tôi có những tin tức chính xác. Tôi thừa nhận rằng có thể ông ta đã

xúc tiến cho sự việc xảy ra nhanh hơn, có thể nói là bằng cách lãng nhệch để gây một ảnh hưởng tinh thần; nhưng về tư cách và đạo đức của con người ấy thì tôi đồng ý với bà. Tôi không biết bây giờ ông ta có giàu không và bà Marpha Pêtrôpna để lại cho ông được những gì; về điều này thì chỉ trong một thời hạn rất ngắn nữa tôi sẽ biết, nhưng dĩ nhiên ở chốn Pêterburg này mà trong tay lại có sẵn ít tiền thì ông ta sẽ lập tức trở về thói cũ. Đó là một con người hết sức trụy lạc và chết ngập trong các thói xấu xa, trong hạng trác táng không còn ai bì kịp! Tôi có khá đủ cơ sở để ước đoán rằng Marpha Pêtrôpna, chẳng may đã quá yếu mà chuộc nợ cho ông ta tám năm về trước, lại còn cứu giúp cho ông ta về phương diện khác nữa: chỉ nhờ bà ta đã cố gắng và hy sinh nhiều lắm mới im được ngay từ đầu một vụ tội hình, trong đó có cả tính chất man rợ đầy thú tính lẫn một sự hung ác có thể gọi là quái đản, rất có thể làm cho ông ta đi Xibiri một chuyến. Nếu bà muốn biết, thì con người ấy là như vậy đấy.

– Ô, trời ơi! – bà Punkerya Alekxandrôpna kêu lên. Raxkônnikôp chăm chú lắng nghe.

– Có đúng là ông có những tài liệu đích xác về những việc đó không? – Dunya hỏi, vẻ nghiêm nghị và quả quyết.

– Đó toàn là những điều bí mật mà bà Marpha Pêtrôpna quá cố đã nói riêng cho tôi biết. Cần nêu rõ rằng về quan điểm tư pháp thì vụ này rất mờ ám. Trước kia ở đây có một người đàn bà ngoại quốc tên là Resslerich, làm nghề cho vay lãi lật vặt và một số nghề khác. Hình như bây giờ người đó vẫn ở đây thì phải. Từ lâu ông Xvidrigaitôp đã có những mối quan hệ rất gần gũi

và bí mật với mẹ Ressler đó. Ở nhà mẹ ta có con bé mười lăm hay chỉ là mười bốn tuổi gì đấy thôi, vừa cầm vừa điếc, cô bà con xa với mẹ ta, đầu như là cháu họ thì phải. Mẹ căm ghét đứa bé ấy vô cùng và luôn mồm chửi mắng nó là đồ ăn hại, thậm chí lại còn đánh đập một cách vô nhân đạo nữa. Một hôm người ta thấy nó treo cổ chết trong một gian nhà kho. Cuộc điều tra xác định rằng đấy là một vụ tự sát. Vụ này kết thúc sau những thủ tục tố tụng thường lệ, nhưng về sau lại có người tố giác rằng đứa bé đã bị Xvi đrigailốp ... làm nhục một cách tàn nhẫn. Quả tình tất cả những việc rất mờ ám, người tố giác là một người đàn bà Đức khác, hành tung đôi bại và không có tín nhiệm gì cuối cùng lời tố giác ấy cũng bị chìm đi do những cố gắng chạy chọt và đút lót của bà Marpha Pêtrôpna; mọi việc rốt cục chỉ bó hẹp trong phạm vi đồn đại. Tuy vậy, tiếng đồn này cũng được khá nhiều người chú ý đến khi còn ở nhà họ, chắc cô Ap đôtya Rômanôpna cũng có nghe nói đến chuyện Philip chết cách đây sáu năm hồi còn chế độ nông nô vì bị hành hạ tàn nhẫn.

– Ngược lại tôi nghe nói rằng tên Philip ấy tự thắt cổ chết.

– Đúng như thế đấy ạ, nhưng chính là sự hành hạ, ức hiếp không ngừng của ông Xvidrigailốp đã bức tử hắn, hay nói cho đúng hơn, đã đẩy hắn đến cái xu thế muốn tự tử.

– Tôi không biết việc đó, – Đunya đáp xẵng, – tôi chỉ nghe được một chuyện rất là kỳ lạ, nói rằng tên Philip ấy có chứng ưu uất thế nào đấy, hắn là một thứ hiền triết tại gia, người ta nói rằng hắn đọc sách nhiều quá hóa điên và hắn thắt cổ chết là vì những lời chế giễu

của ông Xvidrigailôp chứ không phải vì đòn vọt của ông ta. Đạo còn ở đấy tôi thấy ông ta đối xử với người nhà tử tế lắm, họ còn quý ông ta nữa, tuy quả thật họ cũng buộc tội cho ông đã gây ra cái chết của Philip.

– Cô Apđôtya Rômanôpna ạ, tôi thấy hình như cô bỗng dưng có xu hướng muốn thanh minh cho ông ta thì phải, – Lugin nhận xét, môi tím lại thành một nụ cười khó hiểu – Quá thật ông ta là một người khôn ngoan và giỏi lấy lòng phụ nữ lắm lắm: bà Marpha Pêtrôpna với cái chết kỳ lạ của bà có thể xem là một dẫn chứng đáng buồn. Tôi chỉ muốn giúp cô và bà cụ thân sinh cô một vài ý kiến để đề phòng những âm mưu mới mà ông ta chắc chắn sẽ tiến hành. Còn về phần tôi thì tôi tin chắc thế nào rồi ông ta cũng vào ngôi tù vì nợ. Bà Marpha Pêtrôpna tuyệt nhiên không bao giờ có ý chia gia tài cho ông ta, vì còn phải lo cho con cái, và nếu có để lại cho ông ta ít nhiều chẳng thì cũng chỉ là số tiền tối thiểu, tạm bợ, vừa đủ chi dùng, mà với những thói ăn chơi như ông ta thì không đủ tiêu xài trong một năm.

– Ông Piôtr Pêtrôvist ạ, – Dunya nói, – xin ông đừng nói đến ông Xvi đrigailôp nữa. Tôi ngấy lắm rồi.

– Ông ta vừa đến tôi xong, – Raixkônnikôp bỗng lên tiếng lần đầu tiên.

Ai nấy đều nhón nhác quay cả về phía chàng. Ngay Piôtr Pêtrôvist cũng hồi hộp.

– Cách đây một tiếng rưỡi, trong khi tôi đang ngủ, ông ta vào đánh thức tôi dậy và tự giới thiệu. – Raxkônnikôp nói tiếp. – Ông ta ăn nói khá hoạt bát vui vẻ, và rất tin rằng tôi sẽ kết thân với ông ta. Ông

ta rất mong được gặp mặt em đây Đunya ạ, và cô nhờ anh làm mọi giới cho cuộc gặp mặt đó. Ông ta có đề nghị với em một việc, và có cho anh biết rằng bà Marpha Pêtrôpna một tuần trước khi chết có viết chúc thư để lại cho em ba nghìn rúp, và chỉ trong một thời gian ngắn nữa em sẽ nhận được số tiền ấy.

– Lay chúa! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên, tay làm dấu thánh. – Cầu nguyện cho bà ấy đi Đunya ạ, cầu nguyện cho bà ấy với.

– Sự thật quả đúng thế, – Lugin buột miệng nói.

– Thế rồi sao nữa? – Đunya giục già.

– Rồi ông ta bảo rằng bản thân ông ta cũng không giàu, toàn bộ gia sản đều để lại cho các con hiện đang ở với bà dì. Sau đó ông ta có nói rằng ông ta trọ cách nhà anh không xa, nhưng ở đâu thì không biết, anh không hỏi...

– Nhưng ông ta muốn bàn gì với Đunya? – Punkherya Alekxandrôpna hoảng sợ hỏi. – ông ta có nói gì với con không?

– Có .

– Bàn gì thế.

– Sau con sẽ nói. – Raxkônnikôp im lặng quay về chén trà.

Piôtr Pêtrôvist rút đồng hồ ra xem.

– Tôi cần phải đi có việc, cho nên cũng không làm phiền các vị nữa đâu, – ông ta nói thêm, vẻ hơi phật ý, và rời ghế đứng dậy.

– Ông ở lại tí đã, Piôtr Pêtrôvist ạ, – Đunya nói,

– vì ông đã định ngồi chơi với chúng tôi suốt tối hôm nay kia mà. Hơn nữa trong thư ông lại viết là có việc phải giải bày với mẹ tôi.

– Đúng thế đấy Apđôtya Rômanôpna ạ, – Piôtr Pêtrôvist nói đồng đặc, và lại ngồi xuống ghế, nhưng tay vẫn cầm mũ, – Quả nhiên tôi đã có ý muốn trình bày mấy việc với cô và bà cụ cô lại là những việc rất quan trọng nữa. Nhưng vì anh cô cũng không thể nói lại một số đề nghị của ông Xvidrigailôp trước mặt tôi, cho nên tôi cũng không muốn và không thể giải bày... trước mặt người khác... một số điểm tối ưu hệ trọng. Hơn nữa lời yêu cầu khẩn thiết và chủ yếu của tôi đã không được thi hành...

Lugin làm ra vẻ mặt chua chát và lặng thinh một cách trang trọng.

– Sở dĩ lời yêu cầu của ông – yêu cầu anh tôi không có mặt trong buổi gặp gỡ này – không được thi hành cũng chỉ vì tôi đã một mực khẩn khoản như vậy, – Đunya nói. – Ông có viết rằng ông đã bị anh tôi sỉ nhục; tôi nghĩ rằng việc này cần phải làm sáng tỏ ngay và hai người phải hòa giải với nhau. Và nếu anh Rôđya quả có xúc phạm đến ông thật, thì anh ấy phải xin lỗi ông, và anh ấy sẽ xin lỗi.

Piôtr Pêtrôvits lập tức vững tâm trở lại.

– Cô Apđôtya Rômanôpna ạ, có những lỗi sỉ nhục mà dù có thiện ý đến đâu cũng không thể quên được. Cái gì cũng có một giới hạn mà nếu vượt qua thì rất nguy hiểm; vì khi đã vượt qua rồi thì không thể quay trở lại được nữa.

– Ý của tôi không hẳn là muốn nói đến chuyện ấy, ông Piôtr Pêtrôvist a, – Đunya ngắt lời, hơi sốt ruột, – xin ông hiểu rõ cho rằng bây giờ, tương lai của chúng ta đều tùy ở chỗ việc này có được sáng tỏ và dàn xếp ổn thỏa chóng vánh hay không. Tôi xin nói thẳng ngay với ông rằng tôi không thể nhìn nhận cách nào khác, và nếu ông có chút nào coi trọng tôi, thì dù có khó khăn thật, chuyện này cũng phải chấm dứt ngay hôm nay. Tôi xin nhắc lại rằng nếu anh tôi sai, anh tôi sẽ xin lỗi.

– Tôi lấy làm lạ rằng cô lại đặt vấn đề như thế, Apđôtya Rômanôpna a, – Lugin mỗi lúc một thêm tức tối, – trong khi quý trọng và có thể không ưa một người nào đó trong gia đình cô lắm chứ. Trong khi cầu mong cái diễm phúc được kết hôn với cô, tôi không thể đồng thời linh lấy những nhiệm vụ không ăn khớp với...

– Ô, ông bỏ cái tình hay méch lòng ấy đi Piôtr Pêtrôvist a, – Đunya bực bội ngắt lời, – và xin ông hãy là người thông minh và cao thượng như xưa nay tôi vẫn hình dung ông và đến nay tôi vẫn mong được hình dung như thế. Tôi đã có một lời hứa trọng đại với ông, tôi là vợ chưa cưới của ông; trong việc này, ông có tin tôi hay không thì tùy ông, chứ tôi rất đủ khả năng suy xét một cách vô tư. Tôi đứng ra phân xử thế này cũng là một việc đột ngột đối với anh tôi cũng như đối với ông. Sau khi đọc bức thư của ông, tôi đã khẩn khoản mời anh tôi đến dự buổi gặp gỡ này mà không hề cho anh ấy biết gì về ý định của tôi. Xin ông hiểu cho rằng nếu hai người không hòa giải với nhau, thì tôi đành phải chọn giữa hai người : hoặc là ông, hoặc là anh tôi. Chính anh tôi và chính ông, cả hai người đều đặt vấn đề như

thê. Tôi không muốn và không có quyền nhâm lẫn khi chọn lựa. Muốn chiều ông, tôi phải đoạn tuyệt với anh tôi; muốn chiều anh tôi, tôi phải đoạn tuyệt với ông. Bây giờ tôi muốn và có thể biết chắc: anh ấy có thật đáng là anh tôi hay không? Còn về phần ông thì ông có coi trọng tôi không, có quý tôi không, ông có đáng là chồng tôi không?

– Apđôtya Rômanôpna ạ, – Lugin nói, giọng khó chịu, – những lời lẽ của cô đối với tôi nó ngụ quá nhiều ý nghĩa, và còn có thể nói nó xúc phạm đến tôi nữa, nếu xét cái cương vị mà tôi đang được hân hạnh đảm đương đối với cô. Chưa nói đến cái lối cân nhắc kỳ quặc và nhục nhã đặt tôi ngang hàng với cái... với người trẻ tuổi xác xược này, những lời lẽ vừa rồi còn ngụ ý rằng tôi không có nghĩa lý gì mấy đối với cô... tôi không thể dung thứ được điều đó trong khi giữa chúng ta có những mối quan hệ và... những cam ước như hiện nay.

– Sao! – Đunya bùng lên, – tôi đặc quyền lợi của ông ngang hàng với tất cả những gì quý giá nhất trong đời tôi, với người mà trước nay tôi vẫn coi như cả cuộc sống của tôi, thế mà ông còn méch lòng vì tôi đánh giá ông quá thấp ư?

Raxkônnikôp lặng lẽ mỉm một nụ cười cay độc. Razumikhin cứ nhấp nhón ngời không yên, như ng Piôtr Pêtrôvist như không để ý đến lời phản bác ấy, ngược lại, càng nói ông ta lại càng câu tiết, giọng càng thêm hống hách như thế đâm ra đặc ý với những lời lẽ của mình.

– Tình yêu đối với người bạn đời tương lai phải vượt lên trên tình thương đối với người anh, – Ông ta phát âm từng tiếng một, giọng trịnh trọng, – và dù sao tôi cũng không thể đứng ngang hàng với... Tuy lúc này tôi đã nhận mạnh rằng tôi không muốn và không thể giải bày mục đích cuộc đến thăm này trước mặt anh cô, bây giờ tôi vẫn thấy cần phân trần với bà cụ thân sinh rất đáng kính của cô một điều tối quan trọng và có liên quan đến phẩm giá của tôi. Hôm qua, con trai bà, – ông ta nói với bà Punkherya Alekxandrôpna, – trước mặt ông Raxxudkin (hay... có phải thế không ạ! Xin lỗi, tôi quên mất tên ông, – Lugin nhả nhận cúi đầu về phía Razumikhin) đã xúc phạm đến tôi bằng cách xuyên tạc những ý nghĩ mà tôi đã trình bày với bà đạo trước trong một buổi nói chuyện riêng bên chén cà phê, cụ thể là theo tôi thì lấy một người con gái nghèo đã từng chịu khổ có lợi cho cuộc sống giữa hai vợ chồng hơn là lấy một người đã quen sống sung túc, vì như vậy tốt hơn về phương diện luân lý. Con bà đã cố ý khuếch đại ý nghĩa những lời nói của tôi đến mức vô lý, buộc cho tôi có những ý định xấu xa và như chỗ tôi biết thì anh ta đã căn cứ vào một bức thư riêng của bà mà làm như vậy. Tôi sẽ tự xem mình là người có diễm phúc nếu bà có thể cải chính được điều này. Được như thế tôi sẽ thấy yên tâm một phần lớn. Xin bà cho biết cụ thể bà đã truyền đạt những câu nói của tôi như thế nào trong bức thư gửi Rôđiôn Rômanovist ?

– Tôi không nhớ, – bà Punkherya Alekxandrôpna luống cuống đáp, – tôi hiểu như thế nào thì tôi truyền đạt lại như thế. Tôi không biết Rô đya đã nói lại với ông như thế nào... Có thể nó có cường điệu ít nhiều.

– Nếu bà không gợi ý thì anh ta không thể cưỡng ép được.

– Piôtr Pêtrôvits a, – bà Punkherya Alekxandrôpna nghiêm nét mặt nói. – Một bằng chứng tỏ ra rằng tôi với Đunya không hiểu những lời lẽ của ông theo một nghĩa quá xấu, là chúng tôi đang ngồi ở đây.

– Đúng, mẹ ạ! – Đunya, tán đồng.

– Thế ra trong việc này tôi cũng có lỗi nốt? Lugin phát ý nói.

– Đây này, ông Piôtr Pêtrôvist a, ông cứ buộc tội mãi Rôđiôn, thế nhưng trong bức thư hồi sáng chính ông cũng đã nói ngoa cho nó đấy thôi, – Punkherya Alekxandrôpna vững tâm trở lại, nói thêm.

– Tôi không nhớ là có viết điều gì sai ngoa cả.

– Ông có viết, – Raxkônnikôp nói rất xẵng, không quay mặt về phía lugin – là hôm qua tôi đưa tiền cho con gái người bị nạn, trong khi thật ra tôi đưa tiền cho người vợ góa của ông ta chứ không phải cho con gái ông ta. (Trước hôm ấy tôi chưa hề trông thấy cô ta bao giờ). Ông viết như vậy để gây xích mích giữa gia đình tôi, và muốn thế ông lại còn viết thêm những câu bần thiêu về tư cách của một người con gái mà ông không hề biết. Như vậy là nói xấu người ta một cách hèn hạ.

– Xin lỗi ông, – Lugin đáp, người run lên vì tức giận, – sở dĩ trong thư tôi có nói nhiều đến những đức tính và hành vi của ông cũng chỉ vì muốn làm tròn một việc mà mẹ và em ông đã yêu cầu tôi, là kể lại cho họ biết cảm tưởng của tôi đối với ông. Còn về nội dung bức thư tôi viết, thì xin ông cứ thử tìm cho ra một giòng nào không đúng sự thật, nghĩa là ông không tiêu phí

hết số tiền ấy, và trong cái gia đình kia – tuy là một gia đình đáng thương – không có những nhân vật đáng khinh bỉ?

– Theo ý tôi thì với tất cả những phẩm giá của ông, ông cũng không bằng ngón tay út của người con gái khốn nạn mà ông dè biiu.

– Thế nghĩa là ông sẽ không ngần ngại để cho cô ta làm quen với mẹ và em ông?

– Tôi đã làm như thế rồi đấy, ông đã muốn biết, tôi cũng xin nói như vậy. Sáng hôm nay tôi đã để cô ấy ngồi cạnh mẹ tôi và Đunya .

– Rôđya! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên Đunystska đỏ mặt; Razumikhin cau mày. Lugin mỉm một nụ cười hiểm độc và khinh bỉ.

– Cô cũng thấy đấy, Apdôtya Rômanôpna ạ, – ông ta nói, – thế này thì cô còn bảo hòa giải làm sao được? Bây giờ tôi hy vọng rằng việc này thế là đã phân minh và được giải quyết xong xuôi. Còn tôi thì xin cáo lui để khỏi ngăn trở những nỗi vui mừng của cuộc gặp gỡ gia đình cũng như những câu chuyện kín mà các vị đang cần cho nhau biết (ông ta đứng dậy cầm lấy mũ). Nhưng trước khi cáo từ, tôi cũng xin thưa rằng từ rày tôi hy vọng không phải dự những cuộc dàn xếp như thế này nữa. Riêng với bà Punkherya Alekxandrôpna kính mến, tôi xin đặc biệt khân khoản như vậy, nhất là vì bức thư của tôi viết lại gửi cho bà chứ không phải gửi cho ai khác.

Bà Punkherya Alekxandrôpna hơi méch lòng.

– Ông hạch sách chúng tôi đến thế kia à, ông piôtr Pêtrôvist? Đunya đã nói cho ông biết tại sao chúng tôi

không làm trọn yêu sách của ông: đó là một thiện ý của nó. Ông viết thư cho tôi cứ như ra lệnh ấy! Có phải bất cứ ý muốn nào của ông cũng đều phải coi là một mệnh lệnh không? Ngược lại, tôi xin nói cho ông biết rằng bây giờ ông phải đối xử với chúng tôi một cách tế nhị và khoan dung mới phải, vì chúng tôi đã tin cậy ông mà bỏ hết để lên đây, cho nên dù ông không hạch sách thì chúng tôi cũng đã nằm trong tay ông rồi.

– Không hẳn thế đâu bà Punkherya Alekxandrôpna ạ, nhất là bây giờ đây, khi đã có tin bà Marpha Pêtrôpna để lại ba nghìn rúp: cứ xem cái giọng điệu mà người ta đang dùng với tôi cũng đủ biết tin ấy đến rất đúng lúc, – Lugin nói thêm, giọng cay cú.

– Cứ theo lời nhận xét vừa rồi thì quả có thể đoán rằng trước đây ông vẫn trông mong lợi dụng tình cảnh túng bần của chúng tôi, – Đunya tức giận nói.

– Nhưng bây giờ ít nhất tôi cũng không còn có thể trông mong như vậy được nữa và nhất là tôi không muốn cản trở ông Rôđrôn Rômanôvist chuyển đạt những lời đề nghị bí mật của ông Arkadi Xvidrigailôp mà tôi thấy rõ là có ý nghĩa tối hệ trọng và có lẽ rất thú vị đối với cô.

– Ôi trời ơi! – Punkherya Alekxandrôpna kêu lên Razumikhin cứ nháp nhồm trên ghế.

– Đến bây giờ mà em vẫn không thấy xấu hổ à. Đunya? – Raxkônnikôp hỏi.

– Có đấy anh Rôđya ạ, – Đunya nói, – ông Piôtơ Pêtrôvist xin ông đi khỏi nơi này cho! – nàng nói với Lugin, mặt tái mét đi vì tức giận.

Piôt Petróvist hình như không ngờ sự việc lại kết thúc như vậy, ông ta quá tin vào tình cảnh khôn đốn của hai nạn nhân của mình. Đến bây giờ ông ta vẫn chưa hiểu ra, ông tái mặt đi, hai môi run bần lên.

– Cô Apđôtya Rômanôpna ạ, nếu bây giờ tôi bước ra khỏi cửa này với những lời tổng tiền như thế, thì xin cô nhớ cho rằng không bao giờ tôi còn quay trở lại nữa. Cô nghĩ cho kỹ đi! Tôi đã nói là làm.

– Trơ tráo đến thế là cùng! – Đunya vụt đứng dậy quát lên – tôi có hề muốn ông quay trở lại đâu kia chứ!

– Sao? Ra thế– ế –ế đấy! – Lugin quát, đến phút cuối cùng vẫn chưa tin là câu chuyện sẽ kết thúc như thế, cho nên đâm ra rối trí hoàn toàn, – à ra thế đấy! Nhưng cô Apđôtya Rômanôpna ạ, xin cô biết cho rằng tôi có thể phản kháng việc này.

– Ông có quyền gì mà nói với nó như vậy! – bà Punkherya Alekxan đrôpna nóng nảy xen vào, – ông lấy tư cách gì mà phản kháng? Ông tưởng tôi có thể gả con Đunya nhà tôi cho một người như thế sao? Ông đi đi, đi hẳn đi! Chỉ tại chúng tôi trót tính một cuộc hôn nhân sai trái như thế, nhất là tôi...

– Nhưng bà Punkherya Alekxandrôpna ạ, – Lugin điên tiết lên nói, giọng căm hờn, – bây giờ bà từ bỏ lời bà đã hứa với tôi... và rốt cục dù sao lời hứa ấy đã làm cho tôi phai chịu những khoản chi phí...

Câu cuối cùng này ăn nhập với nhân cách của Piôt Petróvits đến nỗi Raxkônnikôp, nãy giờ tái mặt đi vì tức giận và vì cố sức tự chủ, không sao chịu được nữa và bỗng cười phá lên. Nhưng bà Punkherya Alekxandrôpna đã giận điên lên quát:

– Chi phí? Chi phí gì thế? Có lẽ ông muốn nói đến cái rương của chúng tôi chứ gì? Nhưng người đánh xe đã nhận chỗ không cho ông kia mà. Trời ơi, chúng tôi ràng buộc ông kia đấy! Kia ông nghĩ lại một chút chứ, ông Piôtr Pêtrôvít, chính ông trối chân trối tay chúng tôi lại thì có!

– Thôi đủ rồi mẹ ạ, con xin mẹ, đủ rồi! – Apđôya Rômanôpna khẩn khoản. – Piôtr Pêtrôvits, xin ông làm ơn đi ngay cho.

– Tôi sẽ đi, chỉ xin nói một câu cuối cùng nữa thôi! – ông ta nói thêm, hầu như không còn chút tự chủ nào nữa, – hình như mẹ cô quên bằng đi rằng tôi đã cam tâm lấy cô mặc dầu những tiếng đồn đại về tư cách của cô đã lan rộng khắp vùng. Tôi đã vì cô mà coi khinh dư luận để phục hồi lại danh giá cho cô, thế thì lẽ ra tôi rất có quyền mong được đền đáp và hơn nữa có quyền đòi hỏi lòng biết ơn của cô... Mãi đến bây giờ tôi mới sáng mắt ra! Bây giờ tôi mới thấy rằng coi khinh dư luận như vậy, tôi đã hành động một cách hết sức nông nổi...

– Hẳn muốn người ta bỏ đôi đầu hẳn ra hay sao thế nhỉ! – Razumikhin quát lên, nhảy chồm dậy, sẵn sàng cho Lugin một bài học.

– Ông là một người độc ác và đê tiện! – Dunya nói.

– Không nói gì nữa hết! – Raxkônnikốp quát lên, tay giữ Razumikhin lại; đoạn tiến đến sát Lugin, chàng nói khè, tách rõ từng tiếng;

– Xin ông ra ngay! Không được nói lấy một tiếng nào nữa, nếu không...

Piôtr Pêtrôvits nhìn chàng một lát, mặt tái mét và

rúm ró lại vì căm giận, rồi quay gót bước ra ngoài. Dĩ nhiên ít có ai mang theo trong lòng một mối căm thù sâu cay như mối căm thù của ông ta đối với Raxkônnikóp bây giờ. Ông ta đờ hết lên đầu chàng và chỉ mỗi mình chàng mà thôi. Có điều đáng chú ý là ngay khi xuống thang gác, ông ta còn tưởng tượng rằng có lẽ cơ sự chưa hẳn đã tuyệt vọng và nếu chỉ kể riêng hai mẹ con thì còn có thể dàn xếp được lắm.

III

Đáng chú ý hơn cả là ngay đến phút cuối cùng Piôtr pêtrôvits cũng không ngờ câu chuyện sẽ kết thúc như thế. Ông ta đã vững tâm đến cùng, thậm chí cũng không hề thoáng có ý cho rằng hai người đàn bà cùng khổ và không nơi nương tựa ấy lại có thể thoát ra ngoài uy lực của mình. Sở dĩ ông ta dám tin chắc như vậy là vì cái tính huênh hoang và tự tin cao độ mà giá gọi là tính tự hâm mộ thì đúng hơn cả. Vốn là một người xuất thân chỉ có hai bàn tay trắng, Piôtr Pêtrôvits đã quen tât khâm phục mình, tôn sùng trí thông minh và năng lực của mình, thậm chí thỉnh thoảng, nhân lúc không có ai, lại còn mê mải ngắm nghía mặt mình trong gương nữa. Nhưng trên đời cái mà ông ta yêu nhất và tôn sùng nhất là tiền bạc ông kiếm được bằng công sức và đủ các phương tiện khác: nó đưa ông lên ngang hàng với những kẻ có địa vị cao hơn ông.

Vừa rồi khi chưa chắt nhắc lại cho Đunya nhớ rằng ông ta đã cam tâm lấy nàng bất chấp những điều này

tiếng nọ, Piôtr Pêtrôvits nói một cách hoàn toàn thành thật và thậm chí lại còn phần uất sâu sắc trước sự “vong ân bội nghĩa” đó. Thế nhưng đạo đen dạm hỏi Đunya ông ta đã biết chắc mười phần rằng những lời đồn đại hoàn toàn vô căn cứ ấy đã được bà Marpha Pêtrôpna bác bỏ trước công chúng và đã từ lâu khắp thị trấn không còn ai tin nữa; mọi người đều hằng hái thanh minh cho nàng. Và chẳng ngay bây giờ ông ta cũng sẵn sàng không chối cãi rằng từ đạo ấy ông cũng biết thế. Tuy vậy ông vẫn đánh giá rất cao cái việc làm quả quyết của ông là đã ra tay tế độ đỡ Đunya lên ngang mình, và vẫn coi đó là một kỳ công. Vừa rồi, nói rõ điều này ra với Đunya, chính là ông đã nói lên cái ý nghĩ thầm kín mà ông vẫn hằng nâng niu ấp ủ, và ông không hiểu nổi tại sao những người khác lại không hân hoan khâm phục cái kỳ công của mình. Khi đến thăm Raxkônnikôp, ông đã bước vào phòng chàng với cảm giác của một vị ân nhân sẵn sàng gặt lấy kết quả những ơn huệ mình đã gieo ra và nghe những lời tán tụng hết sức ngọt ngào. Và dĩ nhiên ngay bây giờ đây, trong khi bước xuống thang gác, ông cũng coi như mình bị quên ơn và bị xúc phạm đến cùng cực.

Còn như Đunya thì ông ta không thể thiếu được; từ bỏ nàng đối với ông ta là một việc không sao tưởng tượng nổi. Từ lâu, đã mấy năm nay rồi ông ta khoái trá mơ tưởng đến hôn nhân, nhưng vẫn dằn lòng gom góp cho nhiều tiền bạc và chờ đợi. Ông ta say sưa thầm ước một người con gái có đức hạnh và nghèo (nhất định phải nghèo mới được), rất trẻ, rất xinh, cao thượng và có học thức, rất sợ hãi trước những tai họa dồn dập đã trải qua và hoàn toàn phục tùng ông ta, một người con gái suốt đời xem ông ta như vị cứu tinh, vị ân nhân của

mình, sùng mộ, quy lụy, thần phục ông ta và chỉ mình ông ta mà thôi. Ông đã xây dựng trong tưởng tượng bao nhiêu cảnh thần tiên, bao nhiêu chuyện khoái lạc trên cái đề tài hấp dẫn và vui thú này trong những giờ nghỉ ngơi yên tĩnh! Và đây, giấc mơ bao nhiêu năm qua nay đã gần thành sự thực: nhan sắc và học vấn của Apđôtya Rômanôpna đã khiến ông ta kinh ngạc; tình cảm dịu dàng của nàng đã kích thích ông ta đến cùng cực. Ở nàng còn có một cái gì hơn cả những điều ông hằng mơ ước: một cái gái kiêu kỳ, cương nghị, có đức hạnh, có học thức và thông minh hơn ông ta (ông ta cũng cảm thấy thế, mà lại sẽ đời ơn ông suốt đời một cách tội mọi vì cái công ơn tế độ của ông, sẽ sùng kính cúi rạp xuống trước mặt ông, còn ông thì sẽ làm vị chúa tể uy quyền vô hạn!... Như có chủ ý, trước đây ít lâu, sau một thời gian dài suy xét và chờ đợi, cuối cùng ông đã nhất quyết thay đổi con đường công danh và bước vào một lĩnh vực hoạt động rộng rãi hơn để dần dần leo lên một môi trường xã hội cao hơn mà ông đã từ lâu mơ ước một cách khoái lạc... Tóm lại, ông ta đã quyết định thăm dò Pêterburg. Ông ta biết rằng dùng phụ nữ có thể thu lợi rất nhiều. Nhan sắc của một người đàn bà đức hạnh và có học thức có thể tô điểm cho con đường công danh của ông rực rỡ lạ lùng, thu hút kẻ khác đến cạnh ông, tạo nên một ánh hào quang quanh ông... thế mà bây giờ tất cả đều đổ sụp tan tành! Cuộc đoạn tuyệt đột ngột và kỳ quái vừa qua đáng xuống đầu ông ta như một tiếng sét. Đó là một trò đùa gì rất quái gở và vô lý! Ông ta chỉ mới hơi xác già một tí; thậm chí ông ta cũng chưa kịp bày tỏ cho hết nữa, ông chỉ đùa nhả hơi quá trớn một chút, thế mà cơ sự lại đi đến một kết cục nghiêm trọng như vậy!

mình, sùng mộ, quy lụy, thần phục ông ta và chỉ mình ông ta mà thôi. Ông đã xây dựng trong tưởng tượng bao nhiêu cảnh thần tiên, bao nhiêu chuyện khoái lạc trên cái đề tài hấp dẫn và vui thú này trong những giờ nghỉ ngơi yên tĩnh! Và đây, giấc mơ bao nhiêu năm qua nay đã gần thành sự thực: nhan sắc và học vấn của Apđôtya Rômanôpna đã khiến ông ta kinh ngạc; tình cảm điêu đứng của nàng đã kích thích ông ta đến cùng cực. Ở nàng còn có một cái gì hơn cả những điều ông hằng mơ ước: một cái gái kiêu kỳ, cương nghị, có đức hạnh, có học thức và thông minh hơn ông ta (ông ta cũng cảm thấy thế, mà lại sẽ đội ơn ông suốt đời một cách tội mọi vì cái công ơn tế độ của ông, sẽ sùng kính cúi rạp xuống trước mặt ông, còn ông thì sẽ làm vị chúa tể uy quyền vô hạn!... Như có chủ ý, trước đây ít lâu, sau một thời gian dài suy xét và chờ đợi, cuối cùng ông đã nhất quyết thay đổi con đường công danh và bước vào một lĩnh vực hoạt động rộng rãi hơn để dần dần leo lên một môi trường xã hội cao hơn mà ông đã từ lâu mơ ước một cách khoái lạc... Tóm lại, ông ta đã quyết định thăm dò Pêterburg. Ông ta biết rằng dùng phụ nữ có thể thu lợi rất nhiều. Nhan sắc của một người đàn bà đức hạnh và có học thức có thể tô điểm cho con đường công danh của ông rực rỡ lạ lùng, thu hút kẻ khác đến cạnh ông, tạo nên một ánh hào quang quanh ông... thế mà bây giờ tất cả đều đổ sụp tan tành! Cuộc đoạn tuyệt đột ngột và kỳ quái vừa qua đáng xuống đầu ông ta như một tiếng sét. Đó là một trò đùa gì rất quái gở và vô lý! Ông ta chỉ mới hơi xác già một tí; thậm chí ông ta cũng chưa kịp bày tỏ cho hết nữa, ông chỉ đùa nhả hơi quá trớn một chút, thế mà cơ sự lại đi đến một kết cục nghiêm trọng như vậy!

Xét cho cùng ông ta cùng yếu Đunya theo một lối riêng, ông ta đã thống trị nàng trong tương tượng – thế mà dùng một cái!... Không! Mai, ngay từ ngày mai phải khôi phục, uốn nắn lại, hàn gắn lại, và nhất là phải tiêu diệt cái thằng nhai con xác lão ấy đi, vì chính nó gây ra tất cả. Với một cam giác khó chịu, ông ta nhớ đến Razumikhin... nhưng chỉ lát sau ông ta yên tâm hẳn về mặt này: “Một thằng như thế thì đặt ngang hàng với ta thế nào được!” Nhưng người mà ông ta e sợ thật sự chính là Xvidrigailôp... Nói tóm lại, còn phải rầy rà nhiều...

.....

– Không, con mới là người có lỗi hơn cả! – Đunya vừa nói vừa ôm hôn mẹ, – vì con ham tiền nên mới đến nỗi thế, nhưng anh ạ, em thề rằng trước đây em không ngờ hẳn lại đi hèn đến thế. Nếu em biết rõ hẳn từ trước, không có gì có thể phủ dụ em! Anh đừng kết tội em, anh ạ!

– Đội ơn Chúa! Đội ơn Chúa! – Punkherya Alekxandrôpna lẩm bẩm, vẻ bàng hoàng như chưa hiểu rõ hẳn những việc vừa xảy ra.

Ai nấy đều mừng rỡ, và năm phút sau họ lại còn cười to lên nữa. Chỉ riêng Đunya thỉnh thoảng tái mặt đi và chau mày khi ôn lại việc vừa qua, và Punkherya Alekxandrôpna cũng không ngờ mình sẽ vui mừng thế này: mới sáng nay thôi bà còn hình dung việc cự tuyệt Lugin như một tai họa ghê gớm. Nhưng Razumikhin thì hẳn hoan đến cùng cực. Anh cũng chưa dám biểu lộ hết niềm hân hoan đó ra, nhưng cứ run run như lên cơn sốt, tựa hồ vừa mới cất được một khối sắt nặng hàng chục cân đè lên ngực. Bây giờ anh có thể hiến

dáng cho họ cả cuộc đời anh, có thể phụng sự họ... Bây giờ thì việc gì mà anh chẳng làm được! Tuy vậy anh lại càng hoang hốt xua đuổi những ý nghĩ kế theo và thấy sợ trí tưởng tượng của mình. Chỉ có Raxkônnikốp vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, vẻ mặt lầm lì và lơ đãng nữa. Chẳng là người đã khản thiết hơn ai hết đòi phải cự tuyệt Lugin, nhưng bây giờ lại dường như ít quan tâm đến việc vừa xảy ra hơn ai hết. Đunya bất giác nghĩ rằng chàng vẫn giận mình lắm. Bà Punkherya Alekxandrôpna sợ sệt đưa mắt nhìn con trai.

– Thế Xvidrigailốp nói với anh những gì? – Đunya lại gần anh hỏi.

– À, phải! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên. Raxkônnikốp ngẩng đầu lên nói:

– Hắn nhất thiết muốn biểu em một vạn rúp và tỏ ý muốn gặp em một lần nữa trước mặt anh.

– Gặp à! Không đời nào! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên, – mà sao ông ta lại dám nói chuyện biểu xén tiền nong với nó!

Raxkônnikốp thuật lại một cách hơi khô khan buổi nói chuyện với Xvidrigailốp, bỏ qua chuyện oan hồn Marpha Pêtrôpna hiện về để khỏi phải nói lan man, và vì không muốn nói bất cứ chuyện gì ngoài những điều tối cần thiết.

– Thế anh trả lời ra sao? – Đunya hỏi.

– Lúc đầu anh bảo là sẽ không nói lại với em gì hết. Hắn ta mới tuyên bố là sẽ dùng đủ mọi cách để tìm gặp em cho kỳ được. Hắn bảo rằng tình cảm của hắn đối với em ngày trước chỉ là chuyện vớ vẩn và bây

giờ hẳn không cảm thấy yêu đương gì nữa hết... hẳn ta không muốn em lấy Lugin. Nói chung hẳn nói năng rất khó hiểu.

– Anh thấy ông ấy thế nào, anh Rôđya? Cảm tưởng của anh ra sao?

– Thú thật anh cũng không hiểu rõ chút nào. Xin biếu một vạn đồng nhưng lại nói là mình không giàu. Tuyên bố là sẽ đi đâu đấy, nhưng mười phút sau lại quên khuấy là mình có nói đến chuyện ấy. Bỗng dưng lại nói mình muốn lấy vợ và người ta đã mỗi lái cho mình rồi... Dĩ nhiên hẳn có những mục đích gì đấy, có lẽ là những mục đích xấu xa. Nhưng vẫn khó lòng mà giả định rằng hẳn ta có thể hành động một cách ngu xuẩn như thế, nếu quả hẳn có những ý định đen tối nhằm hại em; nếu thế thì lạ quá... Dĩ nhiên anh đã thay mặt em dứt khoát khước từ số tiền ấy. Nói chung anh thấy hẳn ta rất kỳ dị và... thậm chí còn có những dấu hiệu điên rồ nữa. Nhưng có thể anh nhầm; có lẽ đây chỉ là một lối vờ vĩnh. Cái chết của Marpha Pêtrôpna hình như đã gây cho hẳn một ấn tượng khá...

– Lạy Chúa cho linh hồn bà được yên nghỉ! – Punkherya Alekxandrôpna thốt lên, – mẹ sẽ suốt đời cầu nguyện cho linh hồn bà ta! Đunya ạ, nếu không có ba ngàn rúp ấy thì bây giờ mẹ con ta sẽ ra sao đây! Lạy Chúa, cứ như trên trời rơi xuống ấy! Ô, Rôđya ạ, sáng nay hai mẹ con chỉ còn vền vền có ba rúp, mẹ với Đunya cứ tính cách đem cần chiếc đồng hồ càng sớm càng tốt để khỏi hồi tiền của hẳn trước khi hẳn đưa.

Đunya hình như ngạc nhiên quá đôi vì lời đề nghị của Xvidrigailôp. Nàng cứ đứng yên suy nghĩ hồi lâu.

– Chắc lão ấy đã bày ra một quy kê gì ghê gớm lắm đây! – nàng nói thì thầm một mình, người gần như run lên.

Raxkônnikôp để ý thấy vẻ hốt hoảng quá đàng của nàng.

– Có lẽ anh sẽ còn phải gặp lão nhiều lần nữa, – chàng nói với Đunya.

– Ta sẽ theo dõi hắn! Tôi sẽ tìm ra! – Razumikhin quả quyết nói. – Tôi sẽ không rời mắt! Rôđya cho phép tôi. Lúc này anh ấy nói: “hãy bảo vệ em tôi”. Thế cô có cho phép tôi không, cô Apđôtya Rômanôpna?

Đunya mỉm cười và đưa tay ra cho anh, nhưng gương mặt vẫn giữ vẻ lo lắng. Bà Punkherya Alekxandrôpna rút rè đưa mắt nhìn nàng; tuy vậy, số tiền ba nghìn rúp hình như cũng đã làm cho bà yên lòng.

Mười lăm phút sau mọi người đều bàn tán sôi nổi. Ngay cả Raxkônnikôp, tuy không góp chuyện, cũng chăm chú lắng nghe một lúc. Razumikhin nói rất hùng hồn.

– Việc gì, việc gì bà và cô phải đi đâu! – anh say sưa nói, giọng nhiệt thành, – về cái thị trấn ấy làm gì? Cái chính là ở đây chúng ta đông đủ và rất cần có nhau, cần lắm, xin hiểu cho tôi! Ấy, ít nhất là một thời gian... Còn tôi thì xin bà và cô xem như một người bạn, một người cộng tác, và xin cam đoan rằng chúng ta sẽ mưu toan một việc rất hay. Đây, tôi sẽ trình bày tỉ mỉ cho các vị nghe: cả một kế hoạch! Sáng sớm nay, khi chưa có việc gì xảy ra, tôi đã chợt nghĩ ra được. Số là thế này: tôi có một ông chú (tôi sẽ xin giới thiệu đề các vị làm quen: một ông già rất tốt và rất đáng kính), ông ta có một nghìn rúp vốn liếng hiện không cần đến vì

vẫn sinh sống bằng số hưu bổng. Đã hai năm nay chú tôi cứ nài tôi nhận lấy số tiền một nghìn rúp ấy và hàng năm trả lại sáu phân cho ông ta. Tôi hiểu thừa đi: chẳng qua ông cụ muốn giúp đỡ tôi; nhưng năm ngoái tôi không cần, còn năm nay tôi cứ mong ông ta lên đây và đã quyết định lấy số tiền đó. Ba người sẽ góp thêm vào đây một nghìn rúp nữa, lúc đầu thế là đủ cho công ty chúng ta. Thế ta sẽ làm gì?

Đến đây Razumikhin bắt đầu trình bày dự định của mình và nói đi nói lại rằng hầu hết bọn chủ hiệu sách và nhà xuất bản của ta đều ít hiểu biết về sách vở cho nên thường làm việc xuất bản rất tồi, còn các nhà xuất bản khá thì nói chung sách bán rất chạy và kiếm được khá nhiều lãi. Chính Razumikhin đang mơ ước nghề xuất bản: anh đã hai năm làm việc cho kẻ khác và biết ba thứ tiếng Âu châu khá thạo, tuy cách đây sáu hôm anh có nói với Raxkônnikốp là tiếng Đức mình "schwach" (1) để cho chàng chịu cầm lấy nửa số trang dịch và ba đồng rúp tạm ứng; hôm ấy anh nói dối, và Raxkônnikốp cũng biết thế.

– Việc gì, việc gì chúng ta lại bỏ lỡ cơ hội, trong khi chúng ta nắm được một trong những phương tiện chủ yếu: chúng ta có vốn riêng? – Razumikhin sôi nổi lên. – Dĩ nhiên cần phải bỏ nhiều công sức, thì ta sẽ ra công, sợ gì, cô Apđôtya Rômanôpna, tôi và Rôdiôn... bây giờ có những nhà xuất bản lãi khá to! Và cơ sở chủ yếu của doanh nghiệp là phải nghĩ xem cụ thể cần dịch những gì! Chúng ta sẽ vừa dịch, vừa xuất bản, vừa học với nhau. Bây giờ tôi có thể giúp ích được, vì tôi có

(1) Yếu, kém.

kinh nghiệm. Đây đã gần hai năm nay tôi lặn lội ở các nhà xuất bản, và biết hết manh mối của họ: không có gì học hiem lắm đâu, thật đấy! Và việc gì, việc gì cò đến tay lại không phát! Tôi có biết hai ba tác phẩm (tôi vẫn giữ bí mật) mà chỉ riêng cái ý đem dịch và xuất bản thôi cũng đủ đưa lại mỗi quyển một trăm rúp rồi, riêng có một quyển thì chỉ riêng cái ý đem dịch thôi có trả tôi năm trăm tôi cũng không lấy! Thế mà nếu đem bàn với họ thì có lẽ họ còn phân vân đấy nhé, họ đắn lăm! Còn về công việc ấn loát, giấy má, phát hành thì cứ giao cho tôi! Tôi thuộc lòng ra rồi! Lúc đầu ta sẽ làm nhỏ dĩa, rồi dần dần làm ăn to hơn, ít nhất cũng có miếng ăn và dù sao cũng bù được vốn.

Mắt Đunya sáng long lanh.

– Những điều ông vừa nói làm tôi thích quá, Dmitri Prôkôphits a, – nàng nói.

– Tôi thì dĩ nhiên chẳng biết gì về công việc này, – bà Punkherya Alekxandrôpna tiếp lời, – có lẽ thế mà hay, nhưng cũng chưa biết chừng. Công việc này nó mới quá, không biết thế nào. Dĩ nhiên ta phải ở lại đây dĩa, ít nhất là một thời gian...

Bà đưa mắt nhìn Rôđya.

– Anh nghĩ sao hở anh. – Đunya hỏi.

– Anh nghĩ rằng ý của cậu ấy rất hay, – chàng đáp. – Dĩ nhiên chưa nên nghĩ quá sớm đến chuyện thành lập một công ty lớn, nhưng quả có thể xuất bản dĩa, sáu quyển chắc chắn thành công. Chính anh cũng biết một tác phẩm nhất định bán chạy. Còn về vấn đề cậu ấy có biết công việc hay không thì không còn hộ nghị gì nữa: cậu ấy thạo lắm... Và chẳng ta còn khối

thì giờ bàn thêm.

– Ura! Razumikhin reo lên, - bây giờ thế này, ở đây có một căn nhà cùng ngay trong tòa nhà này, cùng chủ ấy. Đó là một căn riêng biệt, không ăn thông với những buồng ngủ trọ này, có đủ bàn ghế, giá phải chăng, có ba phòng. Bà và cô hãy tạm ở đây. Đồng hồ thì mai sẽ mang đi cầm và đem tiền lại, rồi mọi việc sẽ ổn. Cái chính là cả ba người có thể ở chung, cả Rôđya nữa... Kia cậu đi đâu thế Rôđya?

– Kia, Rôđya, con đã đi rồi sao? – bà Punkherya Alekxandrôpna hỏi, vẻ hoảng hốt.

– Lại bỏ đi vào lúc này! – Razumikhin kêu lên.

Đunya nhìn anh, vẻ ngạc nhiên và ngỡ ngàng. Tay cầm chiếc mũ lưỡi trai, chàng đang sắp sửa bước ra ngoài.

– Cứ như thế các người đem tôi đi chôn hay vĩnh biệt tôi không bằng, – chàng nói, giọng nghe rất quái gở.

Chàng tựa hồ như mỉm cười, nhưng không còn gì khác một cụ cười hơn thế nữa.

– Mà biết đâu, có thể chúng ta trông thấy mặt nhau lần này là lần cuối cùng, – chàng đột nhiên nói thêm.

Hình như chàng nghĩ thầm một mình như thế, nhưng không hiểu sao buột mồm nói to lên.

– Kia con làm sao thế! – Bà cụ kêu lên.

– Anh đi đâu thế Rôđya? – Đunya hỏi, giọng nghe rất lạ.

– Tôi cần phải đi, – chàng đáp bằng quơ, như phân vân không muốn nói rõ. Trên gương mặt xanh xao của chàng hiện rõ một quyết tâm dứt khoát.

– Tôi muốn nói... khi đến đây... tôi muốn nói với mẹ... và em Đunya, rằng chúng ta nên xa nhau ít lâu thì hơn. Tôi không được khỏe, trong người thấy bứt rứt lắm... sau tôi sẽ đến, chính tôi sẽ tự đến, khi nào... có thể. Tôi nhớ mẹ và em, tôi thương... Xin cứ mặc tôi! Để cho tôi một mình! Tôi đã quyết định như vậy từ trước... Tôi đã quyết định dứt khoát... Dù có phải thế nào chăng nữa... dù tôi có chết hay không, tôi cũng muốn một mình. Xin quên hẳn tôi đi. Như thế tốt hơn... Đừng hỏi han gì tôi. Khi nào cần, tôi sẽ đến... hay mời mẹ và em đến. Có lẽ mọi việc sẽ được cứu vãn!... Còn bây giờ, nếu mẹ và em còn yêu tôi, xin đừng tìm tôi nữa... Nếu không, tôi sẽ thù ghét hai người, tôi cảm thấy thế... Thôi xin từ biệt!

– Trời ơi! – bà Punkherya Alekxandrôpna kêu lên.

Cả hai mẹ con đều khiếp sợ đến cùng cực; Razumikhin cũng thế.

– Rôđya, Rôđya! Ta hòa giải với nhau đi, mẹ con mình sẽ lại như trước! – người mẹ đáng thương kêu lên.

Raxkônnikốp chậm rãi quay đi và chậm rãi bước ra cửa. Đunya bước theo.

– Anh! Sao anh nỡ xử với mẹ như thế! – nàng thì thào, mắt quắc lên vì căm giận.

Chàng gờm gờm nhìn Đunya.

– Không có gì đâu, tôi sẽ đến, tôi sẽ lui tới! –

chàng làm bầm, vẻ như không biết rõ mình định nói gì, đoạn bước ra khỏi phòng.

– Thật là ích kỷ, độc ác, táng tận nhân tình! – Đunya kêu lên.

– Anh ấy đi–i–ên chứ không phải thế đâu! Anh ấy điên rồi! Chả nhẽ cô không thấy hay sao? Chính cô táng tận nhân tình thì có!... – Razumikhin ghé sát vào tai nàng thì thầm, giọng khàn khản, tay xiết chặt tay nàng.

Bà Punkherya Alekxandrôpna như người mất hồn. Razumikhin quay về phía bà nói vội:

– Tôi trở về ngay! – rồi chạy ra ngoài.

Raxkônnikôp đợi anh ở cuối hành lang.

– Tôi biết là cậu sẽ chạy ra, – chàng nói. – Cậu hãy quay lại với họ và ở lại với họ... Mai cùng thế... và ở lại mãi mãi... Tôi... có lẽ tôi sẽ đến... nếu có thể. Từ biệt cậu.

Đoạn chàng bỏ đi, không chìa tay ra cho bạn.

– Nhưng cậu đi đâu mới được chứ? Cậu làm sao thế? Lẽ nào lại như thế!... – Razumikhin thảng thốt nói lắp bắp.

Raxkônnikôp dừng lại một lần nữa.

– Tôi nói lần này là lần cuối cùng: đừng bao giờ hỏi han gì tôi nữa hết. Tôi không biết nói thế nào để trả lời cậu... Đừng đến nhà tôi. Có lẽ tôi sẽ tự đến đây... Cậu để mặc tôi, còn mẹ và em tôi... thì cậu đừng bỏ họ. Cậu hiểu tôi chưa?

Trong hành lang tối om, hai người đứng cạnh một

ngọn đèn. Họ im lặng nhìn nhau khoảng một phút. Suốt đời Razumikhin sẽ nhớ mãi phút này. Đôi mắt nẩy lửa của Raxkônnikốp nhìn trừng trừng vào mắt anh, dường như mỗi lúc một xói sâu thêm vào tâm hồn, vào ý thức anh, Razumikhin giật mình. Dường như vừa có một cái gì khủng khiếp vụt qua giữa hai người.. Một ý nghĩ nào đó lóe ra như một lời ám dụ; một cái gì ghê gớm, quái gở vụt hiện lên, và cả hai đều hiểu... Razumikhin tái nhợt đi như một xác chết.

– Bây giờ thì cậu hiểu rồi chứ? – Raxkônnikốp bỗng lên tiếng, mặt co rúm lại một cách đau đớn... – Cậu quay lại với họ đi, – chàng nói thêm và quay phắt đi ra khỏi nhà...

Bây giờ tôi sẽ không thuật lại những gì đã diễn ra ở buồng bà Punkherya Alekxandrôpna tối hôm ấy, những là Razumikhin quay lại an ủi hai mẹ con ra sao, những là anh quả quyết rằng Rôđya đang ốm cần phải nghỉ ngơi, rằng chàng nhất định sẽ trở lại, rằng chàng đang bị khủng hoảng tinh thần, không nên khuấy động thêm; những là anh ta sẽ theo dõi chàng, tìm cho chàng một bác sĩ thật giỏi, hay cả một hội đồng bác sĩ nữa... Nói tóm lại, kể từ tối hôm ấy Razumikhin đã trở thành người con và người anh trong gia đình họ.

IV

Raxkônnikốp đi thẳng đến tòa nhà bên bờ kênh, nơi Xônia thuê trọ. Đó là một tòa nhà ba tầng cũ kỹ sơn màu xanh lá cây. Chàng tìm người gác công hồi

còn có một cánh cửa nửa, bao giờ cũng khóa chặt. Bên kia cửa là một căn nhà khác, mang số khác. Phòng của Xônya giống một nơi chứa đồ cù hình bốn góc xiên xẹo trông rất chường mắt. Bức tường có trở ba khung cửa sổ nhìn ra bờ kênh cắt gian phòng thành một đường chéo, thành thử một góc phòng nhọn hoắt thụt vào tận đầu đầu, nên khi thiếu ánh sáng không thể nhìn thấy gì trong cái xô sâu hoắm ấy được; còn góc kia thì lại tù một cách kỳ quái. Trong cả gian phòng thênh thang hầu như không bày biện gì cả. Trong góc bên phải kê một cái giường; cạnh giường, về phía cửa ra vào, có một chiếc ghế. Cùng sát bức vách có kê giường, ngay bên cánh cửa ăn thông sang buồng bên, đặt một cái bàn gỗ mộc, trên trái một chiếc khăn bàn màu xanh xanh; bên bàn có hai chiếc ghế đan. Sát bức tường đối diện, gần cái góc nhọn, có kê một chiếc tủ ngăn nhỏ bằng gỗ mộc trông như chơ vơ giữa khoảng không. Đồ đạc trong phòng chỉ có thế. Giấy dán tường màu vàng vàng, xơ xác và ám khói, đen xỉn lại ở các góc; chắc mùa đông ở đây ẩm thấp và rét mướt lắm. Cánh nghèo túng đập ngay vào mắt; ngay ở giường ngủ cũng không có rèm che.

Xônya lặng lẽ nhìn người khách đang tự tiện chăm chú xem xét phòng nàng, và cuối cùng bắt đầu sợ run lên như đứng trước một vị quan tòa, trước kẻ định đoạt số phận mình.

– Tôi đến muộn... Mười một giờ rồi phải không?
– chàng hỏi, mắt vẫn không ngước lên nhìn nàng.

– Vâng ạ, – Xônya lẩm bẩm. – À phải, đúng đấy ạ! – nàng bỗng rồi rít lên như đã tìm thấy lối thoát – đồng hồ bên ông chu nhà mới đánh đấy... tôi có nghe...

dùng dây ạ.

– Tôi đến cô lần cuối cùng đây. – Raxkônnikô nói tiếp, vẻ lảm lì, mặc dầu chàng đến lần này mới là lần thứ nhất. – có lẽ tôi sẽ không gặp lại cô nữa...

– Ông... đi xa?

– Tôi chưa biết... mai sẽ rõ...

– Thế mai ông không đến nhà Katèrina Ivanópna nữa à? – giọng Xônya run run.

– Chưa biết. Sáng mai sẽ rõ cả... Nhưng tôi đến đây không phải vì việc ấy. Tôi muốn nói với cô một điều...

Chàng ngược đôi mắt dăm chiêu lên nhìn nàng và chợt nhận ra rằng trong khi mình ngồi, nàng vẫn đứng trước mặt.

– Sao cô lại đứng thế? Cô ngồi xuống đi, – chàng nói, giọng bỗng thay đổi hẳn, dịu dàng, ôn tồn.

Nàng ngồi xuống. Chàng nhìn nàng một lát, vẻ ân cần và gần như thương xót.

– Cô gầy quá! Tay cô kia, cứ trong suốt đi! Ngón tay như ngón tay người chết.

Chàng cầm lấy tay nàng, Xônya mím cười yếu ớt.

– Tôi xưa nay vẫn thế, – nàng nói.

– Hối còn ở nhà cùng thế à ?

– Vâng.

– Tất nhiên thôi! – chàng dần giọng nói, và vẻ mặt, giọng nói của chàng bỗng lại thay đổi hẳn. Chàng đưa mắt nhìn quanh lần nữa.

– Có thuê phòng này của nhà Kapernaumôp à?

– Vâng ạ...

– Họ ở bên kia, sau cánh cửa này à?

– Vâng... Họ cũng ở một căn buồng như thế này.

– Cả nhà ở một buồng à?

– Vâng ạ.

– Tôi mà ở buồng này thì ban đêm sợ lắm, – chàng nhận xét, về mặt lắm lắm.

– Gia đình ông chủ rất tốt, họ đối xử tử tế lắm, – Xônya đáp, vẫn có vẻ như chưa trấn tĩnh lại được và chưa hiểu rõ lắm, – bàn ghế đồ đạc... đều của nhà chủ cả. Họ tốt lắm, trẻ con cũng hay sang tôi chơi...

– Nhà họ nói lắp phải không?

– Vâng ạ... ông ta vừa nói lắp vừa thọt. Cả bà vợ cũng thế. Không hẳn là nói lắp, nhưng cứ câu được câu mất. Bà ấy tốt lắm. Ông ấy trước kia làm gia nô cho người ta. Con đến bảy đứa... chỉ có đứa đầu nói lắp, còn mấy đứa kia chỉ đau ốm thường thôi... chứ không nói lắp... Thế sao ông biết nhà ấy ạ? – nàng nói thêm, hơi ngạc nhiên.

– Đạo trước ông thân sinh cô có kể hết cho tôi nghe. Về cô ông ta cũng đã kể hết... Cả chuyện cô ra đi lúc sáu giờ rồi gần chín giờ cô trở về, cả chuyện Katêrina Ivanôpna quỳ bên giường cô.

Xônya luống cuống.

– Hôm nay tôi dường như có gặp, – nàng thì thầm, giọng rụt rè.

– Gặp ai?

– Cha tôi. Tôi đang đi dọc phố, gần đây thôi, ở đầu góc phố này ấy, khoảng gần mười giờ, chợt thấy ai như cha tôi đi ở phía trước. Có lẽ đúng là cha tôi. Tôi đã định ghé vào Ketêrina Ivanôpna...

– Cô đi dạo à?

– Vâng, – Xônya thì thầm nói ngắc ngứ rồi luống cuống cúi mặt xuống.

– Khi cô còn ở nhà, Katêrina Ivanôpna đã nhiều lần suýt đánh cô phải không?

– Ô, không, ông nói gì thế, không phải đâu! – Xônya nhìn chàng, vẻ hơi hoảng sợ.

– Thế cô yêu bà ấy à?

– Dĩ tôi? Sao lại không! – Xônya rên rỉ, giọng đau đớn, hai tay bỗng chắp lại. – Ô! ông không... Giá ông biết rõ dĩ tôi. Dĩ ấy thật như trẻ con ấy... Dĩ ấy buồn phiền quá... đâm ra như người loạn óc. Trước kia dĩ ấy thông minh biết mấy... dĩ ấy cao thượng quá... tốt quá! Ông không biết gì cả, không biết gì cả... trời ơi!

Xônya nói như tuyệt vọng, lòng xúc động và đau đớn, hai tay vịn vào nhau. Đôi má nhợt nhạt của nàng lại đỏ ửng lên, mặt nàng lộ vẻ đau khổ. Có thể thấy rõ rằng người ta vừa chạm vào một chỗ rất đau trong tâm hồn nàng, và nàng tha thiết muốn bày tỏ, muốn nói lên điều gì để bênh vực Katêrina Ivanôpna. Một niềm thương xót không thể nào nguôi được, nếu có thể nói như thế, bỗng hiện rõ trên từng nét mặt của nàng.

– Đánh ư! Sao ông lại nói thế! Trời ơi, dĩ ấy mà lại đánh tôi! Mà dĩ ấy có đánh chẳng nữa thì đã sao! Thì sao nào? Ông không biết, ông không biết gì hết...

Khổ thân dì ấy quá, ôi, khổ thân quá! Lại đau ốm... dì ấy tìm công bằng... Dì ấy trong sạch. Dì ấy tin rằng đâu đâu cũng phải có sự công bằng, và đòi hỏi như thế... Và dù có bị tra tấn nhục hình dì ấy cũng không đời nào làm một việc không công bằng. Dì ấy không thấy rằng ở đời này không thể có công bằng được, nên cứ uất ức... Thật như đứa trẻ, như đứa trẻ! Dì tôi công bằng lắm, công bằng lắm.

– Rồi đây cô sẽ ra sao?

Xônya nhìn chàng có ý hỏi.

– Bây giờ cả nhà trông vào cô. Mà trước kia thì cũng thế, cha cô trong khi say rượu cũng đến xin tiền cô thôi. Nhưng bây giờ cô liệu sao?

– Tôi không biết, – Xônya buồn rầu đáp.

– Họ vẫn ở đằng ấy à?

– Tôi không biết, dì tôi đang nợ tiền thuê nhà. Nghe nói hôm nay bà chủ nhà báo sẽ đuổi đi, và Katêrina Ivanôpna nói là không thềm ở lại một phút nào nữa.

– Sao bà ấy gan thế? Trông mong vào cô à?

– Ô không phải, ông đừng nói thế!... Tôi với dì ấy chỉ là một thôi, – Xônya bỗng lại sôi nổi lên, thậm chí còn bức tức nữa, trông hết như một con chim bạch yến hay một loài chim nhỏ nào đang nổi giận. – Thì dì tôi còn biết làm thế nào nữa? Làm thế nào, làm thế nào? – nàng hỏi, giọng nóng nảy và xúc động. – Hôm nay dì đã khóc hết cả nước mắt! Dì ấy loạn óc, ông không để ý hay sao? Dì ấy loạn óc đấy, khi thì dì ấy lo cuống lên như đứa trẻ, không biết ngày mai làm thế nào cho

tương tất, có đủ đồ nhắm và các thứ... Khi thì vịn hai cánh tay vào nhau, khạc ra máu, khóc lóc, rồi bỗng đứng cứ nện đầu vào tường như tuyệt vọng làm liều. Rồi sau đó lại nguôi nguôi. Di vẫn hy vọng ở ông: di ấy nói bây giờ ông là người cứu giúp di ấy, di ấy sẽ tìm được chỗ vay ít tiền và đem tôi trở về thành phố cũ của di ấy lập một trường ký túc cho con gái nhà quý tộc, sẽ cho tôi làm giám thị, và sẽ bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống tươi đẹp, di ấy ôm chầm lấy tôi, hôn tôi, an ủi tôi, di ấy tin như thế! Tin vào những chuyện hoang đường như thế! Làm sao có thể cãi lại di ấy được? Thế mà suốt ngày hôm nay di ấy lau chùi, sửa sang, yếu như thế mà bê cả một thùng nước lớn lên phòng, thở dốc ra ngồi ngã xuống giường; hồi sáng tôi với di ấy ra chợ mua giày cho Pôlenka và Lêna, vì giày chúng rách cả rồi, nhưng không đủ tiền trả, còn thiếu nhiều lắm, thế mà di ấy đã chọn được hai đôi giày thật xinh, vì di ấy có khiếu thẩm mỹ lắm, ông không biết đấy... Thế là di ấy khóc òa lên trong cửa hiệu, trước mặt những người bán hàng, vì thiếu tiền. Trông di ấy thương quá!

– Thế thì cô... sống như thế này chẳng có gì là lạ.
– Raxkônnikôp nói, môi nở một nụ cười chua chát.

– Thế ông không thấy thương hay sao? Ông không thương à? – Xônya lại bùng lên, – tôi biết ông có bao nhiêu đã đem cho hết di tôi, tuy chưa thấy di. Giá ông thấy hết, trời ơi! Và đã bao lần, bao nhiêu lần tôi làm cho di tôi phải khóc! Mới tuần trước đây thôi! Ôi, tôi thật tệ quá! Chỉ một tuần trước khi cha tôi chết. Tôi tàn nhẫn quá! Mà đã bao nhiêu lần như thế rồi. Suốt ngày hôm nay tôi nhớ lại mà đau lòng quá!

cách nào chữa lại, xóa bỏ những lời ấy đi .. Tôi thật tệ quá!... Nhưng nói làm gì!... Ông thì ông có cần gì biết!

– Cô có biết bà Lizaveta buồn đồ cù đấy à?

– Có... ông cũng biết sao? – Xônya hỏi lại, hơi ngạc nhiên.

– Katêrina Ivanôpna ho lao rất nặng; chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu, – Raxkônnikôp nói sau một phút im lặng, không trả lời vào câu hỏi.

– Ô không đâu, không phải đâu! – Và Xônya bất giác nắm lấy hai tay chàng như van xin chàng đừng dè cho đi nàng chết.

– Bà ấy chết đi còn hơn.

– Không, sao lại hơn? Không phải thế. Hoàn toàn không phải như thế! – nàng hoảng hốt nhắc đi nhắc lại, vẻ như không biết mình nói gì.

– Còn các em thì sao? Cô cho chúng đi đâu, nếu không đem về ở với cô?

– Ô, tôi cũng không biết nữa!... – Xônya kêu lên vẻ hầu như tuyệt vọng, hai tay ôm lấy đầu. Có thể thấy rõ rằng chính nàng cũng đã nghĩ đến điều đó nhiều lần lắm rồi, Raxkônnikôp chỉ nhắc lại khiến nàng hoảng sợ một lần nữa thôi.

– Thế nếu trong khi Katêrina Ivanôpna còn sống, cô sinh bệnh phải vào nhà thương thì sao? – chàng hỏi một cách phũ phàng.

– Ô, sao ông lại nói thế! Không thể nào như thế được! – Và khuôn mặt Xônya nhăn rúm lại vì một nỗi kinh hoàng ghê gớm.

cách nào chữa lại, xóa bỏ những lời ấy đi .. Tôi thật tệ quá!... Nhưng nói làm gì!... Ông thì ông có cần gì biết!

– Cô có biết bà Lizaveta buồn đồ cù đấy à?

– Có... ông cũng biết sao? – Xônya hỏi lại, hơi ngạc nhiên.

– Katêrina Ivanôpna ho lao rất nặng; chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu, – Raxkônnikôp nói sau một phút im lặng, không trả lời vào câu hỏi.

– Ô không đâu, không phải đâu! – Và Xônya bắt giắc nắm lấy hai tay chàng như van xin chàng đừng dè cho dì nàng chết.

– Bà ấy chết đi còn hơn.

– Không, sao lại hơn? Không phải thế. Hoàn toàn không phải như thế! – nàng hoảng hốt nhắc đi nhắc lại, vẻ như không biết mình nói gì.

– Còn các em thì sao? Cô cho chúng đi đâu, nếu không đem về ở với cô?

– Ô, tôi cũng không biết nữa!... – Xônya kêu lên vẻ hầu như tuyệt vọng, hai tay ôm lấy đầu. Có thể thấy rõ rằng chính nàng cũng đã nghĩ đến điều đó nhiều lần lắm rồi, Raxkônnikôp chỉ nhắc lại khiến nàng hoảng sợ một lần nữa thôi.

– Thế nếu trong khi Katêrina Ivanôpna còn sống, cô sinh bệnh phải vào nhà thương thì sao? – chàng hỏi một cách phũ phàng.

– Ô, sao ông lại nói thế! Không thể nào như thế được! – Và khuôn mặt Xônya nhăn rúm lại vì một nỗi kinh hoàng ghê gớm.

– Sao lại không thể được! – Raxkônnikốp cười gằn nói tiếp, – cô có được bảo hiểm đâu? Đến lúc ấy họ sẽ ra sao? Cả nhà sẽ kéo nhau đi lang thang ở ngoài đường, bà ấy sẽ vừa ho vừa xin bố thí và sẽ đập đầu vào tường như hôm ấy, lũ trẻ sẽ khóc... Bà ta sẽ gục xuống, họ sẽ đưa vào đồn canh sát, vào nhà thương, bà ta sẽ chết, còn lũ trẻ...

– Ô, không!... Chúa sẽ không để như vậy! – cuối cùng Xônia thốt ra từ lồng ngực nghẹn ngào. Nàng lắng nghe, nhìn chàng với đôi mắt van lơn, hai tay chấp lại thành một lời cầu khẩn im lặng, như thể mọi sự đều tùy thuộc ở chàng.

Raxkônnikốp đứng dậy đi đi lại lại trong phòng. Một phút trôi qua. Xônia đứng im, đầu cúi gằm, hai tay buông thõng; đáng rủ rượi.

– Không dành dụm được à? Không để dành được ít nhiều phòng khi bất trắc hay sao? – Chàng bỗng dừng lại trước mặt Xônia, hỏi.

– Không, – Xônia nói thì thầm.

– Dĩ nhiên là không! Cô đã thử chưa? – chàng nói thêm, giọng gằn như ngạo nghễ.

– Thử rồi.

– Và thất bại! Thì dĩ nhiên phải thế! Còn hỏi làm gì!

Chàng lại đi bách bộ trong phòng. Một phút nữa trôi qua.

– Thế không phải ngày nào cô cũng có khách à?

Xônia càng bối rối thêm, mặt nàng lại đỏ bừng lên.

– Không, – nàng gượng gạo trả lời.

– Hân Pôlenka rồi cũng phải thế, – chàng nói đột ngột.

– Không! Không! Không thể được, không! – Xônya thét lên như người tuyệt vọng, tưởng chừng có ai vừa lấy dao đâm vào người nàng. – Chúa không đời nào để cho một việc ghê tởm như thế xảy ra được.

– Vấn đề xảy ra khỏi việc như vậy đấy.

– Không! Không! Chúa sẽ che chở cho Pôlya, Chúa!... – nàng nhắc đi nhắc lại, như người mất hồn.

– Mà có lẽ cũng chẳng làm gì có Chúa hết, – Raxkônnikốp đáp, vẻ dường như há hê, rồi nhìn nàng cười phá lên.

Mặt Xônya chợt biến sắc đi một cách khủng khiếp, các thớ thịt trên mặt giật lên từng đợt. Nàng nhìn Raxkônnikốp với một vẻ oán trách không sao tả nổi, nàng muốn nói điều gì, nhưng không sao nói ra được, chỉ bưng mặt khóc nức nở.

– Cô nói Katêrina Ivanôpna loạn óc; chính cô cũng loạn óc đấy, – chàng nói sau một lát im lặng.

Khoảng năm phút trôi qua. Chàng vẫn lặng thinh đi đi lại lại, không nhìn nàng. Cuối cùng chàng đến cạnh nàng, mắt sáng quắc. Chàng nắm lấy hai vai Xônya và nhìn thẳng vào gương mặt ướt đẫm nước mắt của nàng. Luồng mắt của chàng khô, sắc, nóng như một tia lửa, môi chàng rung mạnh... Bỗng chàng quỳ sụp xuống sàn nhà và hôn lên chân nàng. Xônya hoảng hốt lùi lại như tránh một người điên. Và quả nhiên trông chàng chẳng khác một người điên thật.

– Ông làm gì thế? Với tôi mà ông lại... thế ư? – Nàng nói lấp bắp, mặt tái đi, và tìm nàng bỗng thất lại, đau nhói.

Chàng vụt đứng dậy.

– Không phải tôi cúi lạy em, tôi cúi lạy trước sự thống khổ của loài người. – chàng nói, giọng quái gở, và bỏ ra cửa sổ. – Em nghe đây, – một phút sau chàng quay lại nói thêm – lúc này tôi vừa nói với một kẻ kiêu căng là hấn không bằng ngón tay út của em... và hôm nay tôi đề em ngồi bên cạnh em gái tôi như vậy là một điều vinh dự đối với nó.

– Ô, sao ông lại nói thế! Lại nói trước mặt em ông? – Xônya hoảng hốt kêu lên, – ngồi với tôi mà là một vinh dự! Nhưng tôi làm gì còn... danh tiết (1)... Trời ơi, sao ông lại nói thế!

– Tôi nói về em như thế, không phải vì em mất danh tiết, vì tội lỗi của em, mà vì nỗi đau khổ vô hạn của em. Em là một người tội lỗi, đầy tội lỗi, đúng như thế, – chàng nói thêm, giọng gần như phấn khởi, – và tội lỗi của em càng nặng hơn nữa là vì em hy sinh, đày đoạ mình một cách vô ích. Còn gì khủng khiếp hơn phải sống trong đồng bùn nhơ mà em ghê tởm, và đồng thời chính em cũng biết (chỉ cần mở mắt ra thôi) rằng làm như vậy chẳng cứu được ai và chẳng có ích gì cho ai chút nào hết! Em thử nói tôi nghe – chàng nói như nổi khùng lên – làm sao trong tâm hồn em lại có thể pha lẫn những điều nhơ nhuốc, hèn hạ như vậy với những tình cảm thiêng liêng, trái ngược hẳn lại? Thà đâm đầu xuống sông mà chết cho xong có phải là

(1) Trong tiếng Nga, vinh dự và danh tiết là một từ (Cest).

công bằng hơn, công bằng hơn không biết bao nhiêu mà kể, mà lại khôn ngoan hơn nữa không!

– Thế rồi họ sẽ ra sao? – Xônya hỏi, giọng yếu ớt, mắt nhìn chằm chằm xót, nhưng hình như không hề ngạc nhiên về cái ý chàng vừa gọi lên. Raxkônnikốp nhìn nàng với đôi mắt kỳ dị.

Chàng đã đọc thấy tất cả qua mỗi một cái nhìn của nàng. Thế ra chính nàng cũng đã có ý nghĩ đó. Có lẽ đã nhiều lần trong cơn tuyệt vọng nàng suy nghĩ thật sự đến việc kết liễu ngay một lúc cho xong hết mọi sự, và nàng đã nghĩ một cách chín chắn đến nỗi bây giờ nàng hầu như không lấy làm lạ nữa. Thậm chí nàng cũng không để ý thấy lời lẽ của chàng tàn nhẫn như vậy, và dĩ nhiên cũng không để ý đến ý nghĩa những lời trách móc và nhất là cách chàng nhìn nỗi ô nhục của nàng, và Raxkônnikốp cũng thấy rõ như vậy. Nhưng chàng cũng hoàn toàn hiểu nàng bị giày vò đau đớn khủng khiếp đến nhường nào khi ngẫm đến tình cảnh ô nhục của mình. Vậy thì cái gì cho đến nay, cái gì đã có thể ngăn chặn quyết tâm tự vẫn của nàng? nghĩ đến đây chàng mới hiểu hết được mấy đứa trẻ mồ côi khốn khổ và người đàn bà ho lao dờ diên dờ đại cứ đập đầu vào tường kia có ý nghĩa như thế nào đối với nàng.

Tuy vậy chàng cũng lại thấy rõ rằng nhân cách của Xônya cũng như nếp giáo dục của nàng không thể nào cho phép nàng sống mãi như vậy. Song chàng vẫn băn khoăn không hiểu tại sao nàng lại có thể sống trong tình trạng đó lâu như vậy mà không phát điên, nếu không đủ can đảm tự tử? Dĩ nhiên chàng hiểu rằng tình cảnh của Xônya là một hiện tượng ngẫu nhiên

trong xã hội tuy, tiếc thay, tuyệt nhiên không phải là một hiện tượng cá biệt và ngoại lệ. Nhưng chính tính chất ngẫu nhiên ấy, nếp giáo dục ấy và cả quãng đời về trước nữa lẽ ra có thể giết chết nàng ngay từ khi bước bước đầu trên con đường nhơ nhuốc này. Vậy thì cái gì đã nàng đỡ nàng? Hẳn không phải là thói dâm ô trụy lạc. Rõ ràng cuộc sống ô nhục này chỉ chạm đến nàng một cách cơ học; sự trụy lạc thật sự vẫn chưa thấm chút nào vào lòng nàng: chàng thấy rõ như vậy; nàng đang đứng trước mặt chàng như một cảnh thực...

“Nàng có ba con đường, – chàng thầm nghĩ: – nhảy xuống sông, vào nhà thương điên, hay... hay rút cục lao mình vào trụy lạc, trí tuệ u mê đi, tâm hồn sắt lại”. Ý nghĩ sau cùng này khiến chàng ghê tởm hơn cả, nhưng chàng là một kẻ hoài nghi, chàng còn trẻ tuổi, chàng xa rời cuộc sống, vì vậy chàng tàn nhẫn, cho nên không thể không tin rằng lối thoát sau cùng, tức sự trụy lạc, là lối thoát để có cơ thực hiện hơn cả.

“Nhưng chẳng lẽ lại như thế thật, – chàng ngạc nhiên thầm nghĩ, – chẳng lẽ ngay cả con người vẫn còn giữ được một tâm hồn trong sạch này rút cục cũng sẽ tự giác vươn tới cái hồ nhơ bẩn, thối tha ấy? Phải chăng xu thế ấy đã bắt đầu, và sở dĩ nàng còn chịu đựng được cho đến nay chỉ vì dâm ô trụy lạc đối với nàng không còn ghê tởm mấy nữa? Không, không thể như thế được! – chàng nhăm kêu lên, như Xônya lúc này, – không, sở dĩ cho đến nay nàng vẫn chưa tự tử là vì sợ có tội (1), vì nghĩ đến họ, đến những người ấy... Sở dĩ cho đến nay nàng vẫn chưa điên... Nhưng ai

(1) Đối với người Cơ Đốc giáo, tự tử là một “tội trọng”.

báo là nàng chưa điên? Có thật nàng vẫn tỉnh trí hay không? Có thể nào lại nói năng như nàng? Lẽ nào người tỉnh trí lại suy luận như nàng? Lẽ nào có thể ngồi ngay trên miệng hố thối tha của sự truy lạc đang hút mình xuống, mà lại xua tay, bịt tai khi người ta nói đến nguy cơ của mình? Nàng làm sao thế, hay là nàng chờ đợi một phép thần thông? Chắc hẳn là như thế. Tất cả những điều đó chẳng phải là những dấu hiệu điên rồ sao?”.

Chàng kiên trì giữ lấy ý nghĩ này. Lối thoát ấy còn làm chàng hài lòng hơn bất cứ lối thoát nào khác. Chàng bắt đầu nhìn nàng chăm chú hơn.

– Thế cô hay cầu nguyện Chúa lắm phải không Xônya? – chàng hỏi.

Xônya lặng thinh. Chàng đứng cạnh, đợi nàng trả lời.

– Vì thử không có Chúa, tôi sẽ ra sao? – nàng thì thầm rất nhanh, vẻ cương quyết, mắt bỗng sáng lên, nhìn chàng một thoáng, tay xiết mạnh tay chàng.

“Đấy, đúng như thế!”, chàng nghĩ.

– Thế Chúa làm gì cho em? – chàng tiếp tục dò xét.

Xônya im lặng hồi lâu, như không trả lời được. Lồng ngực yếu đuối của nàng phập phồng vì xúc động.

– Ông im đi! Đừng hỏi nữa! Ông không xứng đáng!... – nàng bỗng kêu lên, nghiêm nghị và giận dữ nhìn chàng.

“Đúng thế thật! Đúng thế thật!” – chàng đinh ninh tự nhủ.

– Chúa làm tất cả! – nàng thì thầm nói nhanh, mắt lại nhìn xuống.

“Lối thoát đây rồi! Đây chính là cách giải thích lối thoát!” – chàng tự nhủ, mắt tò mò nhìn nàng hầu hấu.

Với một cảm xúc mới mẻ, kỳ lạ, gần như đau đớn, chàng nhìn chăm chăm khuôn mặt xanh xao, gầy gò, với những nét sắc và không đều đặn ấy, đôi mắt xanh dịu hiền có thể ném ra những tia lửa ấy, sáng lên vì một cảm xúc mãnh liệt và khắc khoải, cái thân hình nhỏ bé đang run lên vì uất ức và căm giận, và càng thấy tất cả những cái đó thật kỳ lạ, hầu như vô lý. “Đúng là một kẻ ngây dại, một kẻ dại” (1) – chàng nhẩm đi nhẩm lại.

Trên tủ ngăn có một quyển sách. Trong khi đi đi lại lại trong phòng, mỗi lần đi ngang chàng vẫn để ý thấy nó. Bây giờ chàng cầm nó lên xem. Đó là pho Tân ước bằng tiếng Nga. Quyển sách đóng bìa da, đã cũ kỹ, nhàu nát.

– Sách ở đâu thế này? – Chàng hỏi. Xònya đang đứng ở chỗ cũ, cách bàn ba bước.

– Có người đem đến cho tôi, – nàng đáp, vẻ như miễn cưỡng, mắt nhìn phía khác. – Ai đem đến?

– Bà Lizaveta. Tôi nhờ bà ấy kiểm hộ.

“Lizaveta! Lạ thật!” – chàng nghĩ thầm. Mỗi lúc chàng lại càng có cảm giác là tất cả những gì có liên

(1) Nguyên văn: jurodivaja. Ở Nga có những người ngây dại được những người mê tín coi là “người của Chúa”, ban thân họ thường cùng mê đạo đến mức cuồng si.

quan đến Xônya cùng đều lạ lẫm, kỳ diệu. Chàng đem sách đến gần ngọn nến và bắt đầu giờ xem.

– Đoạn nào có chuyện Lazarô? – chàng hỏi đột ngột.

Xônya vẫn nhìn mãi xuống đất, không đáp. Nàng đứng hơi nghiêng người về phía bàn.

– Chuyện Lazarô sống lại ở chỗ nào? Cô tìm hộ tôi đi Xônya.

Nàng liếc mắt nhìn chàng.

– Không phải ở đây đâu, trong thiên Phúc âm thứ tư kia... – nàng thì thầm, vẻ nghiêm nghị, vẫn đứng yên.

– Cô tìm hộ và đọc cho tôi nghe đi, – chàng nói đoạn ngồi xuống, khuỷu chống lên bàn, hai tay nâng cằm, mắt tròn tròn nhìn sang một bên, lắng tai chờ đợi.

“Nội ba tuần nữa xin mời cô đến một nơi cách đây bảy dặm (1). Chính ta hình như cũng sẽ đến đấy, nếu không phải là một cái gì còn tệ hơn nữa” – chàng lẩm bẩm một mình.

Xônya ngẩn ngừ bước lại gần bàn... Nàng chưa tin lắm vào cái ý muốn kỳ quặc của Raxkônnikốp. Song nàng vẫn cầm lấy sách.

– Chà nhẽ ông chưa đọc à? – nàng hỏi, mắt ngược nhìn chàng qua bàn. Giọng nàng mỗi lúc một thêm nghiêm nghị.

– Đã lâu rồi... Hồi tôi còn đi học. Cô đọc đi.

(1) Cách Pêterburg bảy dặm có một nhà thương điên

– Thế ông không nghe đọc ở nhà thờ à?

– Tôi... không đi nhà thờ. Còn cô có hay đi không?

– Kh-không, – Xônya thì thăm,

Raxkônnikốp cười nhạt.

– Tôi hiểu... Thế mai cô cũng không đi làm lễ an táng cha cô à?

– Tôi sẽ đi. Tuần trước tôi cũng có đến... làm lễ cầu hồn.

– Cho ai?

– Cho Lizaveta. Bà ấy bị giết bằng rìu.

Cân não chàng mỗi lúc một thêm kích động. Chàng bắt đầu thấy choáng váng.

– Cô thân với bà Lizaveta à?

– Vâng... Bà ấy tốt lắm... bà ấy đến đây... thỉnh thoảng thôi... đến luôn không tiện. Bà ấy với tôi cùng đọc... và nói chuyện. Bây giờ bà ấy đang được chiêm ngưỡng thượng đế.

Âm hưởng những từ như rút trong sách ra này gợi lên trong lòng chàng một ấn tượng kỳ lạ. Lại thêm những câu chuyện trò bí mật gì giữa hai người... giữa hai người ngậy đại ấy.

“Rồi mình cũng đâm ra ngậy đại nốt mất thôi! Một chứng hay lây đấy!” – chàng nghĩ. – Đọc đi! -- chàng bỗng quát lên, giọng hặc sách và cặp kính.

Xônya vẫn do dự. Tim nàng đập nhanh. Nàng không dám đọc. Raxkônnikốp nhìn “người điên khốn nạn” với đôi mắt hầu như đau xót.

– Ông nghe làm gì? Ông có tin đạo đâu? – nàng thì thầm rất khẽ, như nghệt thở.

– Đọc đi, tôi muốn thế! – chàng dần giọng, – cô đọc cho Lizaveta nghe thì được kia mà!

Xônya giờ sách ra và tìm đoạn ấy. Tay nàng run lập cập, giọng nàng khản đi. Nàng hai lần toan đọc mà vẫn không phát âm ra được chữ đầu.

“VẬY có một người đau, tên gọi Lazarô, vốn người Bêthani (1)...” – cuối cùng nàng đọc lên một cách khó nhọc, nhưng từ chữ thứ năm trở đi, giọng nàng vỡ ra đứt ra như sợi dây đàn quá căng. Hơi thở nàng nghên lại, ngực nàng tức tối.

Raxkônnikốp hiểu được một phần tại sao Xônya phân vân không muốn đọc cho chàng nghe, và càng hiểu ra, chàng lại càng gắt gỏng và nặng nề đòi nàng đọc một cách thô bạo. Chàng hiểu quá rõ rằng bây giờ nàng rất khổ tâm khi phải bộc lộ những cảm xúc *của mình*. Chàng đã hiểu rằng những cảm xúc ấy quả nhiên làm thành điều *bí ẩn* thật sự của nàng, có lẽ đã từ lâu, có lẽ từ hồi nàng mới lớn lên, khi còn ở với gia đình, bên cạnh người cha khốn nạn và người dì ghẻ điên rồ vì đau khổ, bên cạnh mấy đứa trẻ đói khát, giữa những tiếng quát tháo và mắng mỏ tục tằn. Nhưng đồng thời giờ đây chàng đã biết, và biết chắc chắn, rằng tuy nàng thấy bồn chồn và vô cùng sợ hãi trước một điều gì khi bắt đầu đọc, nàng vẫn háo hức muốn

(1) Những đoạn trích Phúc âm ở đây đều sao theo bản Kinh thánh bằng tiếng Việt của “Société biblique britannique et étrangère” Thượng Hải 1925, có sửa lại đôi chỗ hơi khác với các bản La-tinh, Nga và Pháp.

đọc lạ lòng, và đọc cho *chàng* nghe, nhất là *bây giờ* rồi, “sau này dù có thế nào cũng mặc!”... Chàng đọc thấy điều đó trong mắt nàng, chàng hiểu nỗi xúc động hưng phấn của nàng... Nàng cố tự chu, cố nuốt cơn nghẹn ngào dâng lên ngang cổ ngay từ câu đầu, và đọc tiếp chương thứ mười một trong thiên Phúc âm của Thánh Gioan. Nàng đọc đến câu thứ 19:

“Có nhiều người Judê đã đến đó đặng an ủi Martha và Maria về sự anh chết. Martha nghe Đứa Chúa Jêsus đến, bèn đi đón Người, nhưng Maria thì ngồi tại nhà. Martha thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có tại đây, thì anh con đã chẳng chết. Mà bây giờ con cũng biết mọi điều Người sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho”.

Đến đây nàng lại ngừng đọc, hồ thẹn cảm thấy trước rằng mình sẽ run, giọng mình lại sẽ vỡ.

“Đức Chúa Jêsus phán rằng: anh người sẽ sống lại. Martha thưa rằng: Con vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh con sẽ sống lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: *ta là sự sống lại và là sự sống*; kẻ nào tin ta thì dầu chết đi rồi, cũng sống lại. Còn ai sống và tin ta thì muôn đời chẳng hề chết. Người tin điều đó chẳng? Người thưa rằng:

(Xônya khó nhọc thở lại cho đều, rồi cao giọng đọc tách bạch từng chữ, như đang truyền giảng trước một đám đông tín đồ).

... Đức Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Kirixitô, con Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ đến thế gian”.

Nàng toan dừng lại ngược mắt lên nhìn chàng, nhưng lại hồi hã ghim mình lại và đọc tiếp, Raxkônnikốp

ngồi nghe, không nhúc nhích, không ngoảnh lại, khụy tay vịn chống lên bàn, mắt nhìn sang một bên, Xôn-ya đã đọc đến câu 32.

“Nhưng Maria, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jê-sus đứng, vừa thấy Ngài thì sắp mình xuống chơn Ngài mà rằng: Lạy Chúa! Nếu Chúa có tại đây, thì anh tôi đã không chết! Đức Chúa Jê-sus thấy người khóc, và những người Judê đi cùng người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán rằng: các người đã chôn người ở đâu? Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. Đức Chúa Jê-sus khóc. Người Judê bèn nói rằng: kìa, Người yêu Lazarô là dường nào! Có một vài người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người này không chết sao?”

Raxkôn-nikôp bồi hồi quay lại nhìn nàng. Phải, đúng như thế! Nàng đã run lên cầm cập trong một cơn sốt thật sự. Chàng đã biết trước như thế. Nàng đã sắp đọc đến những lời nói về cái phép lạ lớn lao, kỳ diệu nhất, và một cảm giác hân hoan cao cả tràn ngập lòng nàng. Giọng nàng sang sảng như tiếng chuông, chan chứa một niềm hân hoan đặc thặng, lại càng vang lên mạnh mẽ. Những giọng chữ cứ nhòa đi trước mắt nàng, mắt nàng tối sầm lại, nhưng nàng đã thuộc lòng những câu đang đọc. Đến câu cuối cùng: “Người đã mở mắt kẻ mù được...” nàng hạ thấp giọng xuống, nhiệt thành diễn đạt ý ngờ vực trách móc và chê bai của những người Judê mù quáng, thiếu lòng tin, mà chỉ một phút nữa, như bị sét đánh sẽ phủ phục xuống khóc và tin... “Cả chàng nữa, chàng cũng là một kẻ mù quáng và thiếu lòng tin, chỉ lát nữa chàng cũng sẽ được nghe và cũng sẽ tin, phải, phải! lát nữa thôi, ngay bây giờ”

– nàng mơ ước, lòng khát khởi chờ đợi.

“Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: mộ là một cái hang, trước cửa hang này có một phiến đá chặn lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: hãy cất phiến đá đi. Martha là em gái kẻ chết thưa rằng: lạy Chúa! đã có mùi, vì chúng người nằm đó đã bốn ngày rồi”.

Nàng nhấn thật mạnh hai chữ *bốn ngày*.

“Đức Chúa Jêsus lại phán: ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? Ấy vậy, họ lăn hòn đá đi khỏi hang kẻ chết đương nằm. Đức Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: thưa cha, tôi tạ ơn Cha đã nhận lời tôi. Tôi cũng biết Cha vẫn hằng nhậm lời tôi, nhưng tôi nói vậy là vì có đoàn dân này đứng quanh đây, ngõ hầu họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: “Lazarô! hãy ra”. Và *kẻ chết đi ra*.

(Nàng đọc to lên, giọng trang trọng, nàng run lên và lạnh toát đi, như thể chính mắt nàng trông thấy), chơn tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng; hãy mở cho người, và để người đi.

Bấy giờ có nhiều người Judê đã đến cùng Maria và thấy sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài”.

Nàng không đọc tiếp, và không thể đọc tiếp nữa; nàng gấp sách lại và nhanh nhẹn rời ghế đứng dậy.

– Tích Lazarô sống lại đến đây là hết, – nàng nói thì thầm, giọng nghiêm khắc, đoạn đứng yên, người quay sang một bên, không dám ngước mắt lên nhìn

chàng, dường như có ý e thẹn. Nàng vẫn run như đang cơn sốt. Mẩu nến đã lại xuống từ lâu trong chiếc đèn móp méo, hắt một ánh sáng lù mù lên kẻ sát nhân và cô gái điểm tụ họp một cách kỳ lạ trong gian phòng khốn khổ, trước pho sách vĩnh hằng. Hơn năm phút trôi qua.

– Tôi đến đây để bàn một việc, – Raxkônnikốp bỗng cau mày nói to lên, đoạn đứng dậy lại gần Xônya. Nàng lặng lẽ ngược mắt lên nhìn chàng. Ánh mắt chàng khắc khoải lạ thường, phản chiếu một quyết tâm dữ dội.

– Hôm nay tôi đã ruồng bỏ những người thân, – chàng nói – ruồng bỏ mẹ và em tôi. Bây giờ tôi sẽ không đến với họ nữa. Tôi đã cắt đứt hết mọi liên hệ.

– Tại sao? – Xônya sững sốt hỏi. Cuộc gặp gỡ ban sáng với mẹ và em chàng đã để lại trong lòng nàng một ấn tượng phi thường, tuy chính nàng cũng không sao định rõ. Nàng hầu như kinh hãi khi nghe tin chàng đoạn tuyệt với họ.

– Bây giờ tôi chỉ còn có em nữa mà thôi – chàng nói tiếp – Ta cùng đi... Tôi đã đến đây. Chúng ta đều là những kẻ bị nguyên rủa, chúng ta hãy cùng đi khỏi nơi này.

Mắt chàng sáng long lanh. “Như người dờ điên dờ dại!” – đến lượt Xônya trầm nghĩ.

– Đi đâu? – nàng hỏi, giọng khiếp sợ, và bất giác lùi lại.

– Nào tôi có biết? Tôi chỉ biết là ta sẽ cùng đi một đường, tôi biết chắc, thế thôi. Cùng một mục đích!

Nàng nhìn chàng, không hiểu. Nàng chỉ hiểu rằng

chàng đau khổ ghê gớm, vô hạn.

– Nếu em nói với họ, sẽ chẳng có ai hiểu gì hết.
– chàng nói tiếp, – còn tôi, tôi đã hiểu. Tôi cần có em, cho nên tôi đã đến em.

– Em không hiểu. – Xônya thì thầm.

– Sau này em sẽ hiểu. Chẳng phải em cũng đã làm như tôi sao? Em cũng đã vượt qua... em cũng đã cam tâm vượt qua. Em đã tự dày dọạ thân mình, em đã hăm hại đời... *mình* (cũng thế thôi!). Lẽ ra em có thể sống bằng trí tuệ, bằng lương tri, nhưng em lại kết liễu trên khu chợ... Nhưng em không chịu đựng được đâu, và nếu em ở *một mình* em sẽ phát điên như tôi. Ngay giờ đây em cũng đã hoàn toàn như người điên; thế thì ta hãy cùng đi trên một con đường! Ta đi đi!

– Tại sao? Tại sao ông lại nói thế! – Xônya nói, lòng xúc động lạ lùng trước những lời lẽ của Raxkônnikốp.

– Tại sao ư? Tại vì không thể sống mãi như thế này, tại vì thế đấy! Rốt cục cũng phải suy nghĩ nghiêm túc, và thẳng thắn, chứ không thể kêu khóc như trẻ con rằng Chúa sẽ không dè như thế! Nếu mai đây người ta đưa em vào nhà thương thật thì sẽ ra sao? Bà ấy, vừa điên rồ vừa ho lao, chẳng mấy lâu nữa sẽ chết, còn lũ trẻ? Pólenka có thể nào không hư hỏng? Chả nhẽ em không trông thấy những đứa trẻ bị mẹ sai đi ăn xin ở các góc phố? Tôi đã tìm biết những bà mẹ ấy sống ở đâu và hoàn cảnh như thế nào. Ở đây trẻ con không còn là trẻ con được nữa. Có đứa lên bảy đã trụy lạc, trộm cắp. Thế mà trẻ con là hình ảnh của Chúa Cơ-đốc: “Vương quốc của Đức Chúa Trời là của chúng”. Chúa

đã phán cho chúng hằng được kính, được yêu, chúng là nhân loại tương lai...

– Thế thì biết làm thế nào, làm thế nào? – Xônya khóc nức nở từng cơn, hai tay vịn vào nhau, nhấc đi nhấc lại.

– Làm thế nào ư? Cắt đứt vĩnh viễn tất cả những gì cần cắt đứt, chỉ có thế thôi; và gánh lấy nỗi khổ! Sao? Em không hiểu? Sau này em sẽ hiểu... Tự do và quyền lực nhất là quyền lực! Phải có quyền lực đối với lũ sâu bọ run rẩy, đối với cả cái tổ kiến ấy!... Đây là mục đích! Em nhớ lấy! Đó là lời trăn trối của tôi! Có lẽ tôi nói chuyện với em lần này là lần cuối cùng. Nếu ngày mai tôi không đến nữa, em sẽ nghe người ta nói hết mọi chuyện. Đến lúc ấy em hãy nhớ những lời này. Rồi về sau, qua năm tháng, đến một lúc nào đấy em sẽ hiểu ý nghĩa những lời này. Nếu mai tôi còn đến đây, tôi sẽ nói cho em biết ai đã giết Lizaveta. Từ biệt em!

Toàn thân Xônya run lên vì hoảng sợ.

– Thế ra ông biết ai giết? – nàng hỏi, người lạnh toát đi vì sợ hãi, mắt ngơ ngác nhìn chàng.

– Tôi biết và tôi sẽ nói... cho em biết, chỉ mình em thôi! Tôi đã chọn em. Tôi đến em không phải để xin em tha thứ, mà chỉ để nói cho em biết thôi. Tôi đã chọn em từ lâu, ngay từ khi cha em nói chuyện em cho tôi nghe, và khi Lizaveta hãy còn sống, tôi đã nghĩ đến việc này. Thôi chào em. Em đừng đưa tay ra. Mai!

Chàng đi ra, Xônya nhìn theo chàng như nhìn một người điên: nhưng chính nàng cũng như điên như dại, và nàng cũng cảm thấy thế. Đầu nàng choáng váng. “Trời ơi! Làm sao người ấy lại biết ai đã giết Lazaveta?”

Những câu nói ấy nghĩa là gì? lạ quá!" Nhưng đồng thời ý nghĩ ấy vẫn không đến với nàng. Không hề! Không hề!... "Ồ, chắc người phải khổ sở vô cùng!... Người ấy đã ruồng bỏ mẹ và em. Tại sao? Việc gì đã xảy ra? Người ấy định làm gì? Người ấy đã nói với nàng những gì thế? Người ấy hôn chân nàng và nói... nói (phải, người ấy đã nói rõ như thế) là thiếu nàng người ấy không thể sống được... Trời ơi!"

Suốt đêm hôm ấy Xônya sốt và mê sảng. Đôi khi nàng giật mình choàng dậy, khóc, tay vịn vào nhau, có khi lại chìm vào một giấc ngủ li bì của người sốt, và nàng mơ thấy Pôlenka, Katêrina Ivanôpna, Lizaveta, buổi đọc Phúc âm và người ấy... chàng, với khuôn mặt xanh xao, đôi mắt nẩy lửa... Chàng hôn chân nàng, khóc... Trời ơi!

Sau cánh cửa bên phải, cánh cửa ngăn phòng Xônya với các phòng ở của bà Gertruda Karlôpna Resslerich, có một căn buồng trung gian từ lâu bỏ trống mà bà Resslerich có ý định cho thuê, trên cổng vào có một tấm biển và trên các tấm kính cửa sổ trông ra bờ kênh có dán những mảnh giấy cho biết rõ ý định đó. Lâu nay Xônya đã quen coi đó là một gian phòng không có người ở. Thế nhưng suốt tối hôm ấy ông Xvidrigailôp đã đứng trong phòng ấy, ghé sát vào cánh cửa nghe trộm. Khi Raxkônnikôp đi ra, ông ta đứng ngẫm nghĩ một lát, rón rén trở về buồng mình giáp gian phòng bỏ trống, lấy một chiếc ghế dựa và lạng lè đặt vào sát cánh cửa thông sang buồng Xônya. Ông ta thấy cuộc nói chuyện vừa qua rất lý thú và đáng chú ý, nó làm cho ông ta rất hài lòng, hài lòng đến nỗi ông ta đưa chiếc ghế sang để sau này, ngay như ngày mai chẳng hạn, khỏi phải chôn

chân đứng suốt một tiếng đồng hồ; từ rày phải có chỗ ngồi cho thật thoải mái để hưởng một khoái cảm trọn vẹn về đủ mọi phương diện.

V

Sáng hôm sau, đúng mười giờ, khi Raxkônnikốp bước vào đồn cảnh sát, đến phòng viên dự thẩm và nhờ vào báo với Porphiri Pêtrôvits là mình đã đến, chàng phải lấy làm lạ không hiểu sao mãi người ta vẫn chưa tiếp chàng: ít nhất đến mười phút sau mới có lệnh mời chàng vào. Thế mà chàng cứ dự tính là lẽ ra chàng vừa đến họ đã vội ngay lấy chàng mới phải. Trong khi đó chàng vẫn đứng trong phòng khách, quanh chàng có nhiều người đi lại, toàn là những người chẳng có vẻ gì chú ý đến chàng cả. Ở phòng sát bên trông giống như một phòng giấy, có mấy viên thư lại đang ngồi viết, và có thể thấy rõ là trong bọn họ không hề có ai hay biết gì về cái tên Raxkônnikốp. Chàng đưa mắt lo lắng và ngờ vực dò xét quanh mình, xem thử đâu đây có một tên lính áp giải nào, một đôi mắt bí mật nào theo dõi chàng, để chàng khỏi lén đi đâu chăng? Nhưng không hề có một dấu hiệu nào tương tự: chỉ thấy những viên thư ký quen đang bận bịu với những công việc lật vật và những người không hề để ý đến chàng: bây giờ chàng có muốn đi khắp các phương trời cũng chẳng ai biết. Mỗi lúc chàng một thêm vững tâm nghĩ rằng nếu con người bí mật hôm qua, cái bóng ma từ dưới đất trời lên ấy đã biết hết và trông thấy hết, thì lẽ nào người

ta lại dè cho chàng ung dung đứng đợi thế này? Và chẳng lẽ người ta lại ngồi yên cho đến mười một giờ đợi đến khi chàng tự nguyện dẫn xác đến? Thế nghĩa là người ấy chưa tố giác gì, hay... hay chẳng qua chính hắn cũng chẳng biết gì, chẳng trông thấy gì nốt (mà trông thấy làm sao được kia chứ!), vậy thì tất cả những việc xảy ra hôm qua chỉ là một ảo ảnh, bị trạng thái kích động và trí tưởng tượng bệnh tật của chàng phóng đại ra. Giờ đây ôn lại tất cả những việc ấy và chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu sắp tới, chàng bỗng cảm thấy mình run, và thậm chí còn thấy giận sôi lên khi nghĩ rằng mình run sợ trước tên Porphiri Pêtrôvits khá ố. Đối với chàng, điều khủng khiếp nhất là phải gặp lại con người ấy: chàng căm thù hắn vô cùng, vô hạn, thậm chí còn sợ lòng căm thù ấy làm cho mình hở miệng mà tiết lộ. Chàng tức giận đến nỗi lập tức thôi run; chàng sửa soạn bước vào với một vẻ lạnh lùng xác xược, và tự hứa với mình là sẽ cố lạng thính, cố chú ý nhìn và lắng nghe càng nhiều càng tốt, ít nhất lần này phải thắng cho kỳ được cái bản năng dễ kích động một cách bệnh tật của mình. Ngay lúc ấy họ gọi chàng vào phòng giấy Porphiri Pêtrôvits.

Porphiri Pêtrôvits đang ngồi một mình trong phòng làm việc. Đó là một gian phòng không lớn mà cũng không nhỏ; trong phòng có một cái bàn viết đặt trước một chiếc đi-văng bọc vải sơn, một cái bàn đựng giấy tờ, một cái tủ đặt trong góc và mấy cái ghế dựa – toàn là những đồ đạc của công sở, bằng gỗ vàng đánh bóng. Trong một góc, trên bức tường phía sau, hay nói cho đúng hơn là trên tấm gỗ ngăn ở phía sau, có một cánh cửa đóng kín: sau tấm gỗ ấy chắc phải còn những gian

khác nữa. Khi Raxkônnikôp vào, Porphiri Pêtrôvits lập tức khép cánh cửa chàng vừa bước qua, và trong phòng chỉ còn lại hai người. Porphiri Pêtrôvits đón khách một cách hết sức vui vẻ và niềm nở, và chỉ mấy phút sau Raxkônnikôp mới nhận thấy một vài dấu hiệu tỏ ra ông ta hơi lúng túng, cứ như thể có ai vừa làm cho ông ta ngạc nhiên một cách đột ngột hay bất chợt thấy ông ta đang làm một việc gì vụng trộm.

– A, anh bạn rất đáng kính! Anh đến sào huyết chúng tôi rồi... – Porphiri chìa cả hai tay ra nói. – Nào, cậu ngồi đây! Hay có lẽ, anh không thích tôi gọi “anh bạn” hay... “cậu” tout court? (1). Xin anh đừng cho là tôi quá suồng sã... Đây ạ, mời anh ngồi lên chiếc đi-văng này.

Raxkônnikôp ngồi xuống, mắt vẫn chăm chú nhìn Porphiri.

Mấy chữ “đến sào huyết chúng tôi rồi”, cậu xin lỗi về cách xưng hô, hai chữ Pháp “tout court”, v.v... đều là những dấu hiệu tiêu biểu. “Chà, hấn chìa cả hai tay ra cho mình, nhưng không đưa tay nào cho mình bắt cả, hấn rút lại rất đúng lúc” – chàng thoáng nghĩ, lòng nghi ngại. Hai người theo dõi nhau, nhưng hễ hai luồng mắt gặp nhau một cái là nhanh như chớp, họ nhìn ngay sang phía khác.

– Tôi đem mảnh giấy này đến... về cái đồng hồ... đây ạ. Viết thế này được chưa ạ, hay phải viết lại?

– Cái gì? Giấy à? Được, được... anh đừng bận tâm, thế này được rồi, – Porphiri Pêtrôvits nói liền thoáng

(1) Gọn lơn (tiếp Pháp).

như đang vội đi đâu, đoạn cầm giấy xem. – Phai, đúng thế này đây. Không cần gì hơn nữa, – ông ta vẫn nói liền thoảng, đoạn đặt tờ giấy xuống bàn. Rồi một phút sau, trong khi đã nói sang chuyện khác, ông ta lại cầm lên và đem cất vào bàn đựng giấy.

– Hôm qua hình như ông có nói rằng ông muốn hỏi tôi... chính thức... về quan hệ giữa tôi với người... bị giết? – Raxkônnikốp mở đầu, – “sao mình lại nói hình như? – ý nghĩ ấy vụt qua óc như một tia chớp. – Mà sao mình lại lo ngại vì đã nói *hình như?*!” – một ý nghĩ khác lập tức kế theo, nhanh như luồng điện.

Và chàng chợt cảm thấy rằng trong chốc lát, chỉ cần tiếp xúc với Porphiri Pêtrôvits một cái, chỉ cần hai câu nói, hai tia mắt, là tính đa nghi của chàng đã tăng lên đến mức quá độ... và như vậy hết sức nguy hiểm: thần kinh bị kích động, càng thêm hồi hộp. “Nguy to! Nguy to!... Ta lại sẽ lỡ lời”.

– Vâng-vâng-vâng! Xin anh đừng ngại! Ta còn đủ thì giờ, còn đủ thì giờ, – Porphiri Pêtrôvits lấp bắp. Ông đi đi lại lại bên bàn viết, nhưng hình như chẳng có mục đích gì cả, khi bước ra cửa sổ, khi lại gần bàn đựng giấy, khi lại đến bàn viết, khi thì cố tránh khéo nhìn ngó vực của Raxkônnikốp, khi thì lại dừng phắt tại chỗ nhìn trừng trừng vào mắt chàng. Những lúc ấy trông cái bóng dáng thấp bé, mập mạp và tròn trĩnh của ông ta thật là kỳ quái, cứ như một quả bóng lăn lông lốc khắp phòng, hề gặp phải tường là bật trở lại.

– Ta còn nhiều thì giờ, còn nhiều thì giờ!... Anh có hút thuốc không? Anh có thuốc đấy chứ! Đây, thuốc lá đây – ông vừa nói vừa đưa cho khách một điếu thuốc lá... – Anh ạ, tôi tiếp anh ở đây, còn chỗ ở của tôi thì

ở ngay bên kia vách... phòng của sở cất cho đây. còn bây giờ thì tôi tạm thời ở chỗ khác, vì đây đang còn phải sửa sang lại đôi chút. Cũng gần xong rồi... được Nhà nước cất cho chỗ ở cùng là một chuyện thú vị, anh nhỉ? Anh nghĩ sao?

– Phải, thú vị lắm, – Raxkônnikốp đáp, mắt nhìn Porphiri gần như ngạo nghễ.

– Thú vị lắm, thú vị lắm... – Porphiri Pêtrôvits nhắc đi nhắc lại, như chợt nghĩ đến một điều gì khác hẳn, – Phải! thú vị lắm! – cuối cùng ông nói to gần như reo lên, dừng phắt lại cách Raxkônnikốp hai bước và nhìn thẳng vào mặt chàng. Cái lối nhắc đi nhắc lại một cách ngốc nghếch rằng được Nhà nước cất chỗ ở cho là một chuyện thú vị ấy thật quá tương phản với cái nhìn nghiêm trang, thâm trầm và bí ẩn của ông ta lúc bấy giờ.

Nhưng điều đó lại càng làm cho cơn giận của Raxkônnikốp sôi sục lên, chàng không sao nén nổi một lời khiêu khích ngạo nghễ và khá liều lĩnh:

– Ông này, – chàng bỗng hỏi, mắt nhìn Porphiri gần như xác xược và tựa hồ cảm thấy khoái lạc với cái vẻ xác xược ấy, – hình như có một quy tắc tư pháp, một biện pháp mà các vị dự thẩm đều dùng, là thoát tiên nói những chuyện xa xôi, những chuyện vặt vãnh không đâu hay thậm chí nói đến một việc nghiêm trang nào ngoài rìa để làm cho người bị hỏi cung vững tâm. hay nói cho đúng hơn, xao lãng đi, để ru ngủ sự đề phòng của người ấy, rồi đột nhiên giáng lên đỉnh đầu người ta một câu hỏi hệt sức bất ngờ và nguy hiểm; có phải thế không? Hình như xưa nay trong cái tập điều lệ và quy chế nhất nhất đều có nhắc đến biện pháp này thì phải?

– À, thế ra... Ông cho rằng tôi nói đến chuyện phòng phiếc là để thế đấy phòng? – Nói đoạn Porphiri Pêtrôvits nháy mắt một cái; một vẻ cười cợt ranh mãnh thoáng lướt qua mặt ông ta, những nếp nhăn trên trán lặn đi, hai con mắt ti hí nheo lại, các nét mặt giãn ra, rồi ông ta bỗng phá lên cười một thôi dài, rung cả người lên, mắt nhìn thẳng vào mặt Raxkônnikôp. Raxkônnikôp cũng gượng gạo cất tiếng cười, nhưng khi Porphiri thấy chàng cười theo, lại càng cười sặc sụa đến nỗi mặt đỏ tía lên, thì Raxkônnikôp kinh tởm. Cơ chừng không còn giữ gìn gì được nữa: chàng im bật, cau mày và quắc mắt căm giận, nhìn không chớp vào mặt Porphiri suốt trận cười dường như cố ý kéo dài vô tận của y. Vả chăng, rõ ràng là cả hai bên đều thiếu thận trọng: hóa ra Porphiri Pêtrôvits đã cười vào mặt khách, trong khi khách phát uất lên vì tiếng cười của ông ta, thế mà ông ta cũng không lấy gì làm ngượng cả. Raxkônnikôp rất chú ý đến điều này: chàng đã hiểu rằng vừa qua Porphiri Pêtrôvits chẳng thấy ngượng chút nào, mà ngược lại, chính chàng có lẽ đã rơi vào tròng; chàng hiểu rằng ở đây hiển nhiên có một chủ ý gì mà chàng không biết, rằng có lẽ mọi việc đã bố trí xong xuôi và chỉ lát nữa sẽ lộ rõ ra, phơi trần ra...

Chàng lập tức đi thẳng vào đề, đứng dậy cầm lấy mũ:

– Porphiri Pêtrôvits, – chàng nói, giọng quả quyết, nhưng cũng để lộ khá rõ ý bức tức, – hôm qua ông có ngỏ ý muốn tôi đến đây để ông hỏi cung gì đấy. (Chàng nhấn mạnh đặc biệt hai tiếng *hỏi cung*). Tôi đã đến, và ông cần gì xin cứ hỏi, nếu không xin để tôi về. Tôi đang vội, tôi có tí việc... Tôi cần đến dự lễ an táng

người công chức bị ngựa xéo mà ông... cũng có biết... - chàng nói thêm rồi lập tức phát câu lên vì đã nói thêm như vậy, rồi sau đó lại càng bức tức hơn nữa vì đã phát câu lên như thế, - tôi chán ngấy những chuyện này rồi, ông thấy không, ngấy từ lâu rồi... và cùng một phần vì thế mà tôi phát ốm... nói tóm lại, - chàng gằn như quát lên, vì cảm thấy câu này lại càng không đúng chỗ hơn nữa, nói tóm lại: một là ông hỏi tôi đi, hai là để cho tôi về ngay... và nếu có hỏi thì xin hỏi cho đúng thủ tục! Bằng không, tôi sẽ không cho phép; vì vậy, trong khi chờ đợi, xin chào ông, và hiện nay ông với tôi không còn chuyện gì để mà nói nữa...

- Trời ơi! Anh làm sao thế? Hỏi anh cái gì mới được chứ? - Porphiri Pêtrôvits kêu lên, lập tức đổi giọng, đổi về mặt và thôi cười ngay trong nháy mắt, - xin anh đừng lo, anh ạ, - ông ta nói, giọng vồn vã, rồi lại hùng hục đi bách bộ khắp phòng, xong lại đến mời Raxkônnikốp ngồi xuống, - còn chán thì giờ anh ạ, còn chán thì giờ, với lại những cái đó toàn là chuyện không đâu cả! Trái lại tôi rất mừng là anh đã đến chỗ chúng tôi... Tôi tiếp anh như tiếp một người khách. Còn về trận cười chết tiệt của tôi thì xin anh bỏ qua cho, Rôđiôn Rômanôvits ạ. Có đúng tên anh là Rôđiôn Rômanôvits không nhỉ? Tên ông cụ thân sinh anh là Rôman phải không?... Thần kinh tôi dễ kích thích lắm, lời nhận xét hóm hỉnh của anh làm tôi buồn cười quá; đôi khi tôi cười cứ rung bắn lên như quả bóng cao su suốt nửa giờ liền... Tôi hay cười lắm. Tạng tôi thế này, tôi còn sợ bị bại liệt nữa kia. Nhưng anh ngồi xuống chứ, ai lại thế? Ngồi đi, anh bạn ạ, không tôi lại nghĩ là anh giận...

Raxkônnikốp im lặng lắng nghe và quan sát, mặt

vẫn cau có giận dữ. Tuy vậy chàng cũng ngồi xuống, nhưng tay vẫn không bỏ mũ.

– Anh bạn Rôđiôn Rômanôvits ạ, tôi xin nói với anh một điều về bản thân tôi, có thể nói là để anh hiểu rõ đặc tính của tôi, – Porphiri nói tiếp, vẫn đi lại lảng vảng trong phòng và vẫn tránh mắt Raxkônnikốp như ban nãy. – Anh ạ, tôi là người độc thân, không hay giao thiệp và ít người biết tên, hơn nữa lại là một người hết thời, một người bỏ đi, một người đã mù mẫn đã mốc meo lên rồi và... và... anh có nhận thấy điều này không, anh Rôđiôn Rômanôvits là ở nước ta, nhất là trong các giới Pêterburg của chúng ta, nếu hai người thông minh chưa quen lắm nhưng có thể nói là coi trọng nhau, như anh với tôi chẳng hạn, ngồi lại với nhau, thì thường hàng nửa giờ vẫn không tài nào tìm ra một đề tài nói chuyện, – cứ ngồi trơ ra nhìn nhau, ngượng ngịu. Ai ai cũng có đề tài nói chuyện, các bà chẳng hạn... Những giới xã giao thượng đẳng chẳng hạn, bao giờ cũng có chuyện mà nói, *c'est de rigueur*(1), còn hạng người trung lưu như chúng ta thì lại hay ngượng và ít nói... ấy là tôi nói những người biết nghĩ ấy. Thế thì tại sao, anh thử nghĩ xem, tại sao lại như thế? Tại chúng ta không quan tâm gì đến các vấn đề xã hội, hay tại chúng ta vốn rất trung thực cho nên không muốn lừa dối nhau, tôi cũng không biết nữa. Hả? Anh nghĩ sao? Kìa anh để mũ xuống chứ, cứ như anh định đi ngay ấy, quả tình cũng khó coi lắm... Trái lại, tôi rất mừng....

Raxkônnikốp đặt chiếc mũ lưỡi trai xuống và lặng thinh, vẻ nghiêm trang và cau có, lắng nghe câu chuyện

(1) Nhất thiết phải như thế (tiếng Pháp).

rồng tuếch yà đầu Ngô mình Sở của Porphiri. “Có phải hẳn định nói chuyện nhảm như thế để làm mình xao nhãng sức chú ý thật chẳng?”.

– Tôi sẽ không mời anh xơi cà–phê đầu, đây không phải chỗ; nhưng tại sao lại không ngồi giải trí lấy dăm phút với bạn bè, – Porphiri nói không ngớt miệng, – anh ạ, những thứ công vụ này nọ... nhưng tôi cứ đi đi lại lại thế này anh đừng phật ý nhé; anh bỏ qua cho, anh bạn ạ, tôi rất sợ làm anh phật ý, nhưng tôi không thể thiếu vận động được. Tôi phải ngồi suốt ngày nên cũng muốn đi lại lấy dăm phút... bệnh trĩ mà... tôi vẫn chữa bằng thể dục; nghe nói có những ông tư vấn, những ông tư vấn quốc gia hẳn hoi, và ngay cả những ông tư vấn cơ mật nữa cũng vui lòng nhảy dây; thời buổi khoa học là thế đấy... thế đấy... Còn về những công vụ ở đây, những việc hỏi cung và những thủ tục này nọ... ấy, anh vừa có nhã ý nhắc đến chuyện hỏi cung... quả nhiên; anh Rôđiôn Rômanôvits ạ, xin anh biết cho rằng những cuộc hỏi cung ấy đôi khi còn làm cho người hỏi rối trí hơn cả người bị hỏi nữa kia... Về điều này, vừa rồi anh bạn vừa có một nhận xét hoàn toàn đúng đắn, mà lại dí dỏm nữa (thật ra Raxkônnikốp không hề nhận xét gì như thế cả). Cứ rối tung lên! Phải, rối tung lên! Và trở đi trở lại vẫn chỉ có thế, như cái trống ếch ấy! Sắp cải cách đến nơi, ít nhất cũng mong họ đổi cách gọi cho, hê! hê! hê! Còn như về cái biện pháp tư pháp của chúng tôi – như anh đã gọi một cách dí dỏm – thì tôi hoàn toàn đồng ý với anh. Thì anh bảo người bị cáo nào, ngay cả tên mu–gích dân đen nhất cũng thế, người bị cáo nào mà không biết rằng thoát tiền người ta bắt đầu hỏi những câu vu vơ để ru ngủ

mình (theo cách nói rất tài tình của anh) rồi bỗng nhiên
bồ thẳng vào sọ. bồ thẳng sông riu hê-hê-hê! vào chính
giữa sọ, theo cách ẩn dụ rất tài tình của anh. hê-hê!
Thế ra anh nghĩ rằng tôi nói đến chuyện chỗ ở là muốn...
hê-hê! Anh có khiếu châm biếm đấy. Ấy, tôi không
làm như thế đâu! À phải, nhân nói đến chuyện này lại
nhớ đến chuyện kia, vừa rồi anh cũng có nhã ý nhắc
đến thủ tục, ấy, thủ tục hồi cung ấy mà... Nhưng thủ
tục là cái gì? Anh ạ, trong nhiều trường hợp thủ tục chỉ
là chuyện nhảm. Đôi khi nói chuyện thân mật như chỗ
bạn bè lại có lợi hơn. Thủ tục không mất đi đâu, xin
anh cứ yên tâm; nhưng xin hỏi thủ tục thực ra là cái
gì? Trong bất cứ trường hợp nào thủ tục cũng không có
quyền làm vướng chân người hồi cung. Công việc của
người dự thẩm có thể nói là một thứ nghệ thuật tự do
hay một cái gì như thế... hê-hê-hê!

Porphiri Pêtrôvits dừng lại một phút để thở. Ông
ta cứ thế tuôn ra từng tràng những câu rỗng tuếch, vô
nghĩa lý, nhưng thỉnh thoảng lại đột ngột chen vào
những chữ đầy ẩn ý rồi lại lập tức quay ra nói
chuyện phiếm. Bây giờ ông ta gần như chạy khắp phòng,
hai cẳng chân béo phị bước mỗi lúc một nhanh, mắt
nhìn xuống đất, tay phải để sau lưng, tay trái khua lia
lịa làm đủ các thứ cử chỉ không ăn khớp tí nào với lời
nói của ông ta. Raxkônnikốp chợt nhận thấy rằng trong
khi chạy qua chạy lại trong phòng, có đôi lần hình như
ông ta dừng chân bên cánh cửa một khoảnh khắc, có
vẻ như nghe ngóng... “Hắn chờ đợi cái gì hay sao thế?”.

– Ấy, quả nhiên anh nói đúng hoàn toàn đấy, –
Porphiri nói tiếp, mắt nhìn Raxkônnikốp một cách vui
vẻ và hồn nhiên lạ thường (đến nỗi chàng phải giật

mình đề phòng), – đúng thật đấy, anh có nhĩa ý chế điều các thủ tục tư pháp một cách thật dí dỏm mà lại rất đúng đắn, hê-hê! Những biện pháp tâm lý học thâm thúy của chúng tôi (dĩ nhiên cũng chỉ một số nào thôi) qua nhiên cũng hết sức buồn cười, mà có lẽ lại còn vô ích nữa, nếu nói bị hình thức cản trở. Phải, tôi lại xin nói đến thủ tục: ấy, nếu tôi được giao cho điều tra một vụ nào đấy, và biết rằng, hay nói cho đúng hơn, nghi ngờ rằng người này người nọ là thủ phạm... Hình như anh học luật thì phải?

– Vâng, trước kia tôi học luật.

– Ấy, thế thì đây là một thí dụ có thể có ích cho anh về sau, nghĩa là anh đừng nghi rằng tôi dám lên mặt dạy anh: đã viết được một bài báo về tội ác như thế còn khiến ai dạy! Không đâu, chẳng qua tôi chỉ đánh bạo trình bày một sự kiện, một dẫn chứng nhỏ đấy, chẳng hạn tôi cho rằng người này, người kia, người nọ là thủ phạm, thì xin hỏi việc gì tôi lại làm phiền đến họ quá sớm, mặc dầu cứ cho là tôi có bằng chứng để buộc tội họ đi nữa? Chẳng hạn có người thì phải bắt ngay, nhưng có người thì tính chất lại khác, đúng thế đấy, thế thì việc gì không để cho hấn rong chơi trong thành phố ít lâu? Hê-hê! Ấy, tôi thấy hình như anh chưa thật hiểu, vậy tôi xin nói rõ hơn: chẳng hạn tôi bắt đầu sớm quá, thì như vậy có lẽ tôi đã cho hấn một chỗ dựa tinh thần, có thể nói như thế, hê-hê! anh cười à? (Raxkônnikốp không hề có ý muốn cười: chàng mím môi ngồi im, đôi mắt nãy lửa không rời mắt Porphiri Pêtrôvits). Nhưng thật ra nó như thế đấy, nhất là đối với một số người nào đó, vì người ta mỗi người một tính, và chúng tôi chỉ biết dựa vào kinh nghiệm

thực tế mà thôi. Vừa rồi anh có nhà ý nhắc đến bằng chứng; thì ta cứ cho là phải có bằng chứng đi, nhưng anh ạ, bằng chứng phần nhiều đều có hai mặt; tôi là một người dự thâm, nghĩa là một con người yếu đuối, xin nhận như vậy: trong bụng cũng muốn tiến hành điều tra một cách rõ ràng như toán học, cũng muốn kiếm được một bằng chứng hiển nhiên như hai lần hai là bốn! Một bằng chứng trực tiếp, không chối cãi vào đâu được! Nhưng nếu bắt người không đúng lúc, tuy biết đích xác đó chính là thủ phạm, thì như vậy là tự tước bỏ mất phương diện tiếp tục buộc tội, tại sao? Tại vì làm như vậy tức là đã cho hắn một tình thế xác định, có thể nói như thế, làm cho hắn yên chí và vững tâm, thế là hắn sẽ rụt sâu vào vỏ: hắn sẽ hiểu rằng hắn là một tù nhân. Nghe nói ở Xêvaxtôpôn ngay sau trận Alma, những người có trí tuệ rất lo quân địch đánh vào không biết lúc nào và chiếm ngay Xêvaxtôpôn; nhưng khi thấy quân địch muốn tiến hành một cuộc vây hãm chính quy và bắt đầu xây công sự, thì họ yên tâm và vui mừng không biết bao nhiêu mà kể: như thế nghĩa là ít nhất hai tháng nữa cuộc vây hãm chính quy kia mới kết thúc bằng trận đánh chiếm thành phố! Anh lại cười rồi, lại không tin à? Dĩ nhiên anh cũng đúng. Đúng, đúng! Đó vẫn là những trường hợp cá biệt, tôi cũng nghĩ thế; trường hợp vừa nêu lên là một trường hợp cá biệt đấy! Nhưng anh Rôdiôn Rômanvôvits thân mến ạ, trong khi đó cần phải nhận rõ điều này: cái trường hợp chung chung mà các thủ tục và quy tắc tư pháp ghi trong sách vở nhằm giải quyết và vẫn được ứng dụng để giải quyết, lại là một trường hợp không hề có, chính là vì bất cứ vụ án nào cùng vậy. một vụ án mạng chẳng hạn, hề đã xảy ra trong thực tế thì lập tức chuyển thành

một trường hợp hoàn toàn cá biệt và đôi khi không có chút gì giống các vụ trước. Đôi khi có những trường hợp hết sức khôi hài. Ấy, tôi cứ để cho một vị nào đó hoàn toàn tự do: không bắt bớ, không quấy rầy gì cả, nhưng làm thế nào để cho ông ta từng giờ từng phút biết rằng – hay ít nhất cũng nghi ngờ rằng tôi biết hết từ đầu chí cuối, rằng tôi suốt đêm ngày theo dõi ông ta, rình mò ông ta không rời một phút, tôi cứ để cho ông ta nghi ngờ và lo sợ thường xuyên như thế, xin cam đoan là thế nào ông ta cũng cuống lên, tự dẫn xác đến và có lẽ lại còn hờ hênh để lộ ra một cái gì giống như hai lần hai là bốn, một cái gì có vẻ toán học, ấy thế mới thú chứ. Điều đó có thể xảy ra với một anh mu-gích quê kệch mà cũng có thể xảy ra với một anh em của chúng ta, một con người hiện đại, mà lại có nhiều sở trường về một mặt nào đó nữa, đã từng có trường hợp như thế đấy! Bởi vì, anh bạn thân mến ạ, một điều rất quan trọng là phải hiểu người kia sở trường mặt nào. Lại còn thần kinh nữa, thần kinh nữa chứ, anh quên mất cái này! Chả là bây giờ những con người như thế đều đau ốm, dễ kích động!... Lại thêm cái chứng sung mặt nữa, sung mặt nặng ấy! Và cũng xin nói rằng nhiều khi đó là thứ nguồn quặng đấy. Việc gì tôi lại phải lo vì hấn đi lại tự do trong thành phố! Cứ để cho hấn dạo chơi, tạm thời cứ để cho hấn dạo chơi đã; vì dù sao tôi cũng biết là con mồi của tôi không bao giờ bỏ tôi mà lần đi đâu cả kia mà! Và lại lần đi đâu mới được chứ, hé-hê! Ra nước ngoài à? Một người Ba-lan thì trốn ra nước ngoài, chứ *hấn* thì không đâu, hướng chỉ tôi vẫn theo dõi và hơn nữa đã có cách đề phòng. Trôn vào những nơi thâm sơn cùng cốc của tô quốc chẳng? Nhưng ở đấy toàn những gã mu-gích Nga chân

chính, những gã mu-gích thâm căn cố đế: một người có học thức ngày nay thì thà vào ngục còn thích hơn là sống với bọn mu-gích của chúng ta, hé-hê! Vì đối với họ, bọn mu-gích cũng chẳng khác gì người ngoại quốc! Nhưng những cái đó toàn là chuyện vặt, chuyện bề ngoài. Trốn là thế nào! chỉ là chuyện hình thức; cái chính không phải ở chỗ đó; hắn không trốn không phải chỉ vì không biết trốn đi đâu: hắn không trốn thoát tôi vì những nguyên do *tâm lý học* kia! Nghe cũng hay đấy chứ nhỉ! Vì một định luật của tự nhiên, hắn không trốn dù có chỗ để mà trốn cũng vậy. Anh đã trông thấy một con bướm trước ngọn nến chưa? Ấy, hắn cứ thế mà luẩn quẩn mãi xung quanh tôi như con bướm quay cuồng xung quanh ngọn nến; tự do đối với hắn không còn có gì thú vị nữa, hắn sẽ nghĩ ngợi, rồi trí, quần quai, làm cho mình mắc mứu thêm như vương vào lưới, tự dày vò mình đến chết đi được!... Chưa đủ: chính hắn sẽ chuẩn bị cho tôi một tấn trò toán học gì như kiểu hai lần hai là bốn, miễn là tôi cho hắn một thời gian giải lao cho lâu lâu... Và hắn sẽ quay tròn, quay tròn mãi xung quanh tôi, mỗi lúc một gần lại và... hóp! Hắn sẽ chui tọt vào mồm tôi, tôi sẽ nuốt chửng, thú vị thật, hé-hê-hê! Anh không tin à?

Raxkônnikốp không đáp, chàng ngồi yên, không cử động, mặt tái mét, mắt vẫn chăm chăm nhìn vào mặt Porphiri.

“Bài học hay đấy! – chàng nghĩ, người lạnh toát ra. – Bây giờ không còn là cái kiểu mèo vờn chuột như hôm qua nữa. Hắn không đại gì phô trương sức mạnh của hắn ra và... mách nước cho mình một cách vô ích: hắn thông minh hơn thế nhiều... Đây có một mục đích

khác. Mục đích gì? Ấy, đừng hòng, ông bạn ạ, ông dọa dẫm tôi, ông mưu mẹo với tôi à! ông không có bằng chứng, và con người hôm qua không hề có! Chẳng qua ông muốn làm tôi rối trí, muốn trêu cho tôi tức lên trước, rồi khi tôi đã khùng lên thì chộp chứ gì, đừng hòng, hớ rồi! Nhưng sao hắn lại mách nước cho mình đến mức ấy để làm gì?... Hắn trông mong vào bộ dây thần kinh ốm yếu của mình chắc. Không đâu, ông bạn ạ, đừng hòng, hớ rồi đấy, mặc dầu ông đã có sửa soạn một cái gì đấy... Nào, thử xem ông sửa soạn cái gì?”

Và chàng lấy hết sức bình sinh ra chuẩn bị đón lấy cái tai họa khủng khiếp và chưa hề hay biết kia. Nhiều lúc chàng muốn chồm lên bóp cổ Porphiri chết tươi ngay tại chỗ. Từ khi bước vào đây, chàng đã sợ cơn giận đó. Chàng cảm thấy môi khô lại, tim đập thình thình, nước bọt sùi ra mép. Nhưng chàng vẫn quyết im lặng không nói một câu nào khi chưa đến lúc. Chàng hiểu rằng đó là chiến thuật tốt nhất ở tình thế chàng, vì làm như vậy không những chàng sẽ không lỡ lời mà trái lại còn làm cho kẻ thù tức tối khi thấy mình lặng thinh, và có lẽ chính hắn còn lỡ lời ra với mình nữa. Ít nhất chàng cũng hy vọng như vậy.

– Không, anh không tin, tôi biết, anh vẫn nghĩ rằng tôi đùa nhảm, – Porphiri nói tiếp, mỗi lúc một vui lên, thích chí cười hềnh hếch luôn mồm và lại bắt đầu chạy loanh quanh trong phòng. – Dĩ nhiên anh nghĩ phải; trời sinh tôi ra người ngợm như thế này, thành thử chỉ gọi lên cho người ta những ý nghĩ hài hước mà thôi; tôi là một thằng hề; nhưng tôi đã nói và xin nhắc lại với anh một lần nữa rằng anh nên bỏ qua cho tôi, một người già cả, anh Rôdiôn Rômanvôvits ạ; anh hãy

còn trẻ, có thể nói là đang tuổi hoa niên cho nên cũng như toàn thể lớp thanh niên, anh trọng trí tuệ con người hơn cả. Sự sắc sảo nhạy bén của trí tuệ và những suy diễn trừu tượng của lý trí quyền rũ anh rất mạnh. Và như vậy là giống hệt như cái Hofkriegsrat (1) của Áo ngày trước chẳng hạn, trong chừng mực tôi có thể xét đoán qua các biến cố quân sự, trên giấy thì họ đánh tan quân Pháp và bắt Napôlêông làm tù binh, và trong khi họ ngồi trong phòng giấy mà tính toán với suy diễn một cách vô cùng sắc bén, thì tướng Mack đã đầu hàng cùng với cả quân đoàn ông ta, hê-hê-hê! Tôi biết, tôi biết, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ, anh đang cười tôi, vì tôi là công chức mà cứ thích lấy dẫn chứng trong lịch sử quân sự. Biết làm thế nào được, tôi có cái tật là thích việc quân sự và thích đọc các bản thông báo quân sự... chắc hẳn tôi đã chọn sai nghề. Lẽ ra tôi phải đeo đuổi nghiệp quân sự mới phải. Có lẽ cũng chẳng thành một Napôlêông đâu, nhưng cũng phải lên đến chức thiếu tá, hê-hê-hê! Ấy đấy, còn bây giờ, anh bạn thân mến ạ, tôi sẽ nói cho anh biết chi tiết việc kia, nghĩa là cái trường hợp cá biệt ấy: thực tế và nhân tính là điều quan trọng, anh ạ, và đôi khi nó làm điên đảo sự tính toán sáng suốt nhất! Ấy, anh nên tin lời một người già cả, tôi nói thật đấy, Rôdiôn Rômanôvits (trong khi nói như vậy, Porphiri Pêtrôvits tuy chỉ vắn vện ba mươi lăm tuổi, nhưng quả nhiên cũng trông như già hẳn đi: ngay cả giọng nói của ông ta cũng thay đổi, người khom rọm lại), - hơn nữa tôi là người ngay thật... Tôi có phải là người ngay thật không nào? Theo anh thì sao? Hình như ngay thật hẳn hoi chứ còn gì nữa: những chuyện như thế mà tôi cứ nói toang ra cho anh biết, lại không đòi đền bù gì cả, hê- hê! Ấy thế đấy, tôi xin nói tiếp:

trí tuệ sắc sảo là một điều rất quý; đó có thể nói là một sự tò mò của thiên nhiên và là một nguồn an ủi của cuộc sống, và nó có thể bày ra đủ các trò quỷ thuật đến nỗi một anh dự thẩm tội nghiệp nhiều khi không biết đằng nào mà lần nữa; và lại hắn ta còn bị trí tưởng tượng của hắn mê hoặc nữa, vì hắn ta cũng là người thôi! Nhưng nhân tính lại cứu trợ cho anh dự thẩm tội nghiệp kia, thế mới chết chứ! Và chính đó là điều mà lớp thanh niên say mê trí tuệ không nghĩ đến, trong khi “bước qua mọi trở lực” (như anh đã nói một cách hết sức sắc sảo và tinh tế). Cứ thử cho rằng hắn lừa dối, – hắn đây tức là con người ấy, cái *trường hợp cá biệt*, *incognito* (1) ấy, – mà lừa dối một cách tài tình, khôn ngoan hết sức: có vẻ như sắp đắc thắng đến nơi rồi, hắn bắt đầu khoái trá thưởng thức những kết quả của cái trí tuệ sắc sảo của hắn, thế nhưng dùng một cái, đúng vào chỗ thú vị nhất, đúng vào chỗ giật gân nhất, hắn lẫn ra bất tỉnh. Thì cứ cho là hắn đang ốm, không khí trong phòng có khi cũng ngột ngạt thật, nhưng dù sao cũng lạ! Dù sao cũng gợi lên một ý! Hắn lừa dối một cách ưu việt, nhưng lại không biết trù liệu đến nhân tính. Hiểm nhất là chỗ ấy đấy! Một lần khác, mãi say sưa với cái trí tuệ sắc bén của mình, hắn bắt đầu lờ người đang nghi ngờ hắn, hắn làm như cố ý tái mặt đi để đùa chơi, nhưng hắn tái mặt một cách quá tự nhiên, quá giống như thật, thế là lại gợi thêm một ý nữa! Tuy thoát tiên người kia mắc lừa thật, nhưng đêm về nghĩ lại, không biết mình có lầm lẫn hớ hênh gì chẳng. Ấy cứ mỗi bước lại như thế mãi: Gì nhỉ; hắn bắt đầu đi quá bước, hắn đến những nơi không ai hỏi

(1) Ẩn danh (tiếng Ý).

hắn, hắn luôn mồm nói đến những chuyện lẽ ra phải im đi, hồ ra những câu bóng gió này nọ, hê-hê! rồi lại tự dần xác đến hỏi: tại sao chưa bắt tôi đi? hê-hê-hê! Điều đó có thể xảy ra với một con người hết sức sắc sảo, một nhà tâm lý học và là một nhà văn! Nhân tính là một tấm gương, một tấm gương trong suốt nhất! Hãy nhìn vào gương mà thưởng ngoạn, thế đấy! Kìa sao anh tái mặt đi thế, Rôdiôn Rômanôvits, anh ngạt thở à, hay tôi mở cửa sổ ra nhé?

– Ô, xin ông đừng bận tâm, – Raxkônnikốp nói to lên, rồi bỗng cười ha hả, – xin ông đừng bận tâm!

Porphiri dừng lại trước mặt chàng, đợi một lát rồi bỗng cười theo. Raxkônnikốp rời đi–văng đứng dậy, trợn cười như lên cơn của chàng đột nhiên ngừng bật.

– Porphiri Pêtrôvits! – chàng nói to, tách bạch từng tiếng, tuy chân chàng run rẩy chỉ chực khuỵu xuống, – bây giờ tôi đã thấy rõ ông nghi tôi giết hai chị em mù già. Về phần tôi, tôi xin tuyên bố với ông rằng chuyện này đã làm tôi phát ngáy lên từ lâu rồi. Nếu ông thấy mình có quyền truy tố tôi trước pháp luật thì cứ truy tố đi; nếu ông thấy cần bắt, thì bắt đi. Nhưng cười vào mặt tôi và hành hạ tôi thì không được đâu, tôi không cho phép ông làm như vậy...

Môi chàng bỗng run lên, mắt chàng lóe lên một ánh căm giận điên cuồng, và giọng nói của chàng, này giờ bị kìm hãm, vang lên lạnh lạnh.

– Tôi không cho phép ông làm như vậy! – chàng bỗng quát lên, lấy hết sức lực giáng mạnh quả đấm xuống bàn, – ông nghe ra chưa, Porphiri Pêtrôvits? Tôi không cho phép!

– Ô, trời ơi, lại làm sao rồi! – Porphiri Pêtrôvits kêu lên, vẻ hoảng hốt đến cùng cực, – anh! Rôdiôn Rômanôvits! Kia cậu! cậu làm sao thế?

– Tôi không cho phép! – Raxkônnikôp lại quát lên một lần nữa.

– Khê chứ anh bạn ạ! Không người ta nghe thấy mất, họ sẽ đến đấy! Biết nói với họ ra sao, anh thử nghĩ xem! – Porphiri Pêtrôvits thì thào, vẻ hoảng hốt, mặt ghé sát vào mặt Raxkônnikôp.

– Tôi không cho phép, tôi không cho phép! – Raxkônnikôp lặp đi lặp lại như cái máy, nhưng bất giác cũng thì thào rất khẽ.

Porphiri quay phắt đi và chạy ra mở cửa sổ.

– Phải mở ra cho thoáng! Anh uống tí nước, anh bạn ạ, anh vừa lên cơn đấy! – y toan chạy ra cửa sai bưng nước, nhưng vừa may trong góc phòng có một cái bình thủy tinh đựng nước là.

– Anh ạ, uống đi – y vồn vã đem nước lại cho Raxkônnikôp, nói thì thào, – may ra sẽ đỡ... – vẻ sợ hãi và ngay cả vẻ thương cảm của Porphiri nữa trông tự nhiên đến nỗi Raxkônnikôp im bặt và bắt đầu nhìn ông ta với một trí tò mò man dại. Tuy vậy, chàng cũng không uống nước.

– Rôdiôn Rômannôvits! Anh ạ, anh mà cứ thế thì rồi đến phát điên lên mất, tôi cam đoan như vậy, chà! Kia anh uống đi! Ít nhất cũng uống lấy một ngụm!

Hắn ép chàng cầm cốc nước lên. Như cái máy, chàng nâng cốc đưa lên môi, nhưng chợt trấn tĩnh lại, chàng lại ghé tồm đặt cốc xuống bàn.

– Phải, anh vừa lên cơn một chút đấy! Cứ thế này thì bệnh cũ của anh lại tái phát mất đấy anh bạn ạ, – Porphiri Pêtrôvits nói, ăn cần như một người bạn, song vẫn có vẻ hơi hoang mang. – Trời ơi! Anh chẳng biết nương nhẹ mình tí nào ca? Ngay như Đmitri Prôkôphits hôm qua có đến tôi, – đã dành tính tình tôi cay độc, khó chịu thật đấy, nhưng ai lại vì thế mà suy diễn quá đáng như vậy bao giờ!... Trời ơi, hôm qua anh về rồi, Đmitri Prôkôphits đến trong khi chúng tôi đang ăn bữa trưa, cậu ấy nói huyền thiên, tôi không chen được một câu nào, chỉ đứng người ra mà nghe; ấy, tôi nghĩ... chà, rõ thật! Có phải anh bao cậu ấy đến không? Kia anh ngồi xuống chứ, tôi van anh, anh ngồi xuống chứ!

– Không, tôi không bao! Nhưng tôi biết Razumikhin có đến ông, và đến để làm gì, – Raxkônnikốp đáp xẵng.

– Anh biết à?

– Biết. Thế thì sao nào!

– Thì thế này, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ, số là tôi còn biết nhiều kỳ công của anh nữa kia; tôi biết hết! Tôi biết chuyện anh đi *thuê nhà* ra sao, giữa lúc đêm hôm, trời đã tối mịt, anh lại giật chuông, lại nói đến vùng máu, làm cho mấy người thợ và mấy người gác cổng không còn hiểu ra làm sao nữa. Tôi cũng hiểu tâm trạng của anh lắm, tâm trạng lúc bấy giờ ấy... dù sao cứ như thế rồi anh đến phát điên lên mất, thật đấy! Anh loạn óc mất! Lòng căm phẫn của anh sôi sục lên mãnh liệt, một lòng căm phẫn cao quý vì thấy mình bị xúc phạm, lúc đầu là số phận xúc phạm đến anh, kế đến là bọn canh sát, thế là anh đâm đầu đến nơi này nơi nọ để... có thể nói là để bắt mọi người nói rõ ra và

châm dứt ngay mọi sự, vì những mối nghi ngờ ngu xuẩn ấy đã làm anh phát ngấy lên rồi. Có phải thế không nào? Tôi đoán đúng tâm trạng anh đấy chứ?... Nhưng cứ cái lỗi ấy, anh không những làm cho mình loạn óc lên mà ngay cả Razumikhin nhà ta nữa, anh cũng làm hấn loạn óc nốt; vì cậu ấy *tốt* lắm, không thể hiểu được chuyện ấy đâu, chính anh cũng biết đấy. Anh thì có bệnh, cậu ấy thì có đức, và bệnh của anh rất cục sè lây sang cậu ấy... Anh ạ, lúc nào anh bình tâm lại, tôi sẽ kể... kìa anh ngồi xuống chứ, tôi van anh. Anh nghĩ đi một chút, anh trông nhợt hấn đi; kìa anh ngồi xuống đi.

Raxkônnikôp ngồi xuống, cơn run đã qua, khắp người chàng nóng hăm hấp. Chàng sững sờ lắng nghe giọng nói của Porphiri Pêtrôvits đang hoảng hốt và ân cần săn sóc chàng. Nhưng chàng không mấy may tin lời ông ta nói, tuy cảm thấy có một xu hướng kỳ lạ muốn tin những lời đó. Những câu nói bất ngờ của Porphiri về chuyện đi thuê nhà làm cho chàng choáng hấn người đi. “Thế ra hấn biết chuyện ấy rồi ư? – chàng chợt nghĩ – mà lại đem ra kể với mình!”.

– Vâng, trong kinh nghiệm thực tế của chúng tôi đã từng có một trường hợp gần đúng như thế, một trường hợp tâm lý học, bệnh lý học như thế, – Porphiri nói liền thoảng. – Có một người tự gán cho mình tội sát nhân, mà lại gán thế này nữa kia: hấn ta dựng ra cả một cảnh tượng hoang đường, đưa ra những bằng chứng, kể lại căn kê từng chi tiết, làm mọi người không biết đảng nào mà lần nữa, để làm gì? Quả tình hấn cũng có can dự vào vụ án mạng nhưng một phần nào thôi, và hoàn toàn không có chủ tâm. đến khi hấn biết là

mình vô tình nổi giận cho bọn sát nhân, hấn đâm ra buồn phiền, lo sợ đến nổi loạn óc lên, tưởng tượng đủ thứ, rốt cục phát điên hấn hoi và định mình rằng mình chính là kẻ giết người! Nhưng về sau tòa thượng thẩm khám phá ra vụ này, người khốn nạn kia được xử trắng án và gửi vào nhà tế bần. May mà có tòa thượng thẩm. “May thơ-ợt, chặc-chặc-chặc! nhưng như thế rồi sẽ ra sao hờ anh bạn? Cứ thế có thể lên cơn sốt nóng khi thần kinh đã quá khinh động, rồi đang đem đi giết chuông và hỏi những chuyện máu me! Qua kinh nghiệm tôi đã biết tường tận cái tâm lý đó. Đôi khi nó cứ xui người ta nhảy từ trên cửa sổ hay trên gác chuông xuống, và cảm giác ấy có một cái gì quyến rũ lạ thường... Chuyện giết chuông cũng thế thôi... Do bệnh tật đấy, Rôđiôn Rômanôvits ạ, do bệnh tật mà ra cả! Anh coi thường bệnh tình của anh quá đấy. Lẽ ra anh phải hỏi ý kiến một ông thầy thuốc có kinh nghiệm, chứ đừng có bám lấy anh chàng béo ấy... Anh mê sáng đấy! Những việc anh làm đều do mê sáng mà ra cả đấy!...

Trong phút chốc mọi vật như quay cuồng lên xung quanh Raxkônnikốp.

“Phải chăng, phải chăng bây giờ hấn vẫn nói dối? – Chàng thoáng nghĩ – Không thể được, không thể được!” – chàng gạt ý nghĩ ấy đi, cảm thấy trước rằng nó sẽ làm mình giận sôi lên, nổi khùng lên, và cơn giận có thể làm mình phát điên được.

– Không phải tôi mê sáng mà làm như vậy đâu, tôi tỉnh đấy! – chàng quát lên, trong khi cố vận dụng hết sức xét đoán để nhìn sâu vào thú đoạn của Porphiri.
– Tôi vẫn tỉnh đấy, vẫn tỉnh đấy! Ông nghe ra chưa?

– Vâng, tôi nghe, tôi hiểu? Ngay hôm qua anh cũng nói là không mê sảng. Thậm chí còn nhấn mạnh đặc biệt là không mê sảng! Anh nói gì tôi cũng hiểu hết! Chà!... Anh nghe tôi, anh Rôđiôn Rômanôvits kính mèn của tôi ạ, đây cứ lấy một việc này chẳng hạn. Ví thử anh quả là thủ phạm hay có can dự vào cái vụ án chết tiệt này thật, thì đời nào anh lại nhấn mạnh rằng mình làm những việc ấy trong lúc hoàn toàn tỉnh táo, chứ không phải trong cơn mê sảng? Mà lại cứ khẳng khẳng một mực nhấn mạnh đặc biệt vào chỗ đó nữa, – anh thử nghĩ xem, có thể nào như thế được không? Theo tôi thì hoàn toàn ngược lại mới phải. Ví thử anh có ẩn ý gì, thì lẽ ra phải quả quyết rằng mình đang mê sảng mới đúng! Có phải thế không nào? Thế chứ gì?

Trong câu hỏi này nghe như có một cái gì tinh quái. Raxkônnikốp né người lùi sát lưng tựa vào chiếc đi-văng để tránh Porphiri Pêtrôvits đang chồm vào chàng, và ngờ ngàng nhìn trân trân vào mặt hắn.

– Hay như về việc Ruzumikhin chẳng hạn, hôm qua cậu ta đến là tự ý mình hay do anh dẫn thế? Lẽ ra anh phải nói là cậu ta tự ý đến, và giấu chuyện mình có dặn dò đi! Thế nhưng chính anh có giấu đâu! Anh lại còn nhấn mạnh rằng chính mình dặn cậu ta đến!

Raxkônnikốp không hề nhấn mạnh như thế. Chàng thấy lạnh buốt ở sống lưng.

– Ông cứ dối trá mãi, – chàng nói chậm rãi, giọng yếu ớt, môi rúm lại thành một nụ cười đau đớn, – ông lại muốn cho tôi thấy rằng ông biết hết hành tung của tôi, biết trước tất cả những câu trả lời của tôi, – chàng cảm thấy mình không còn đủ sức cân nhắc lời lẽ cho kỹ

lượng được nữa, – ông muốn dọa tôi... hay chẳng qua ông nhạo báng tôi...

Chàng vẫn nhìn trừng trừng vào Porphiri trong khi nói, rồi bỗng một cơn giận điên cuồng, vô hạn lại lóe lên trong mắt chàng.

– Chi dối trá! – chàng quát lên. – Chính ông cũng biết rất rõ rằng thủ đoạn lợi hại nhất của kẻ phạm tội là cố sức không giấu giếm những điều không giấu giếm được. Tôi không tin ông đâu!

– Cái anh này ngộ nghĩnh thật! – Porphiri cười hì hì, – không biết đằng nào mà lần nữa; anh có một định kiến gì ăn sâu vào óc ấy. Thế anh không tin tôi à? Tôi thì tôi xin nói với anh rằng anh tin tôi đấy, anh đã tin được một phần tư, nhưng tôi sẽ làm cho anh tin tôi cả bốn phần, vì tôi thành thật mến anh và thành tâm mong điều lành điều tốt cho anh.

Môi Raxkônnikốp run lên.

– Vâng, tôi mong thế, tôi sẽ nói dứt khoát cho anh biết, – hắn nói tiếp, khẽ cầm lấy cánh tay Raxkônnikốp ở phía trên khuỷu tay một chút, – tôi xin nói rằng: anh phải coi chừng cơn bệnh. Hơn nữa gia đình anh lại vừa mới đến đây; anh phải nhớ đến họ. Anh nên âu yếm vỗ về, cho họ yên lòng mọi phái, đảng này anh chỉ làm họ lo sợ...

– Việc gì đến ông? Sao ông lại biết? Việc gì ông phải quan tâm đến thế? Thế ra ông theo dõi tôi, và ông muốn cho tôi biết như thế?

– Kìa! Thì chính anh cho tôi biết cả chứ còn ai! Anh không để ý rằng trong khi nóng nảy anh đã nói cho tôi và cho nhiều người khác biết trước mọi chuyện

rồi sao? Đmitri Prôkôphits Razumikhin hôm qua cùng cho tôi biết nhiều chi tiết rất thú vị. Ấy, vừa rồi anh ngắt lời tôi, chứ tôi muốn nói rằng mặc dầu anh thông minh sắc sảo như thế, nhưng cứ cái tính đa nghi ấy, anh không còn nhìn sự việc một cách tỉnh táo được nữa đâu. Đây cứ trở lại chuyện cái chuông chẳng hạn, một của quý như thế, một sự kiện như thế (vì đó là cả một sự kiện!) mà tôi lại cứ đem ra nói bô bô lên với anh, tôi, một viên dự thẩm! Thế mà anh không thấy gì à? Nếu tôi có ý nghi ngờ anh một mảy may, đời nào tôi lại làm như thế! Trái lại, lúc đầu tôi phải ru ngủ ý đề phòng của anh và giả vờ như không biết việc này, để đánh lạc hướng anh rồi đột nhiên, như bỏ sống rìu xuống đỉnh sọ (theo lối nói của anh), hỏi dồn vào mặt: “Thưa ngài, thế ngài có nhâ ý đến làm gì trong phòng người bị giết lúc mười một giờ tối? Tại sao ngài lại giật chuông? Tại sao ngài lại hỏi đến vũng máu? Tại sao ngài lại lừa mấy người gác cổng và rủ họ lên gặp quận trưởng?” Lẽ ra tôi phải làm như thế mới phải, nếu tôi có chút nào nghi ngờ anh. Lẽ ra phải lấy khẩu cung anh theo đúng thủ tục, ra lệnh khám nhà và cò lẽ giam anh nữa... Đằng này tôi lại không làm như thế, nghĩa là tôi không nghi ngờ gì anh! Nhưng anh chẳng thấy gì cả, vì anh mất khả năng nhìn sự việc một cách tỉnh táo rồi, xin nhắc lại như vậy!

Raxkônnikốp run bắn cả người lên, thành thử Porphiri Pêtrôvits trông thấy quá rõ.

– Chỉ dối trá! – chàng quát lên, – tôi không biết chủ ý của ông, nhưng biết là ông nói dối... Lúc này ông nói khác hẳn, tôi không nhầm được đâu. Ông nói dối!

– Tôi mà nói dối ư? – Porphiri đáp, hình như đã nổi nóng lên, nhưng vẫn giữ vẻ hết sức tươi cười ngạo nghễ và như thể không hề chấp đến ý kiến của Raxkônnikốp đối với mình. – Tôi nói dối ư... Thế vừa rồi tôi xử lý với anh như thế nào (tôi, một viên dự thẩm!), chính tôi mách rò cho anh tất cả các phương tiện bào chữa, tôi phân tích cho anh thấy hết cái tâm lý ấy: “Tôi ốm đau tôi mê sang, lại bị xúc phạm trong một tâm trạng u uất như vậy, lại bọn cảnh binh nhùng nhằng” và vân vân! Hê–hê–hê! Tuy nhân thế cũng xin nói rằng tất cả những phương tiện bào chữa tâm lý học ấy, những lý do và những lối chống chế ấy hết sức bấp bênh, mà lại có hai mặt; ừ thì nói là “bệnh hoạn, mê sảng, chiêm bao, mơ màng, mất trí nhớ”, được cả, nhưng xin hỏi anh, tại sao trong cơn bệnh, trong khi mê sảng anh chỉ mơ thấy những chuyện ấy thôi, chứ không mơ thấy cái gì khác? Có thể mơ thấy nhiều chuyện khác lắm chứ? Có phải không nào? Hê–hê–hê!

Raxkônnikốp kiêu hãnh và khinh bỉ nhìn hấn.

– Tóm lại, – chàng nói to và dần giọng, vừa nói vừa khề ầy Porphiri ra, đứng dậy, – tóm lại, tôi muốn biết: ông có công nhận tôi hoàn toàn ở ngoài vòng tình nghi hay không? Ông nói đi, ông Porphiri Pêtrôvits, ông hãy nói cho chắc chắn và dứt khoát, và nói nhanh lên, ngay bây giờ!

– Chà, thật là gay go! Chơi với anh gay go thật đấy, – Porphiri kêu lên, vẻ hết sức tươi cười, ranh mãnh, không mấy may bối rồi. – Nhưng tại sao anh lại phải biết, anh muốn biết nhiều như thế để làm gì, trong khi người ta chưa hề quấy rầy đến anh? Anh thật như đứa trẻ con: đưa lửa đây nào, nào! Tại sao anh lại phải lo

lắng đến thế? Tại sao anh lại hỏi chúng tôi những câu như thế? Vì lý do gì? Ha! Hê-hê-hê!

– Một lần nữa, – Raxkônnikốp như điên như dại quát lên, – xin nhắc lại rằng tôi không thể nào chịu được nữa cái...

– Cái tình trạng mập mờ này chứ gì? – Porphiri tiếp luôn.

– Đừng có trêu gan tôi! Tôi không chịu đâu... Tôi bảo với ông ta là tôi không chịu!... Tôi không thể và không muốn! Ông nghe chưa, nghe chưa? – chàng lại nện quả đấm lên bàn lần nữa.

– Kìa khê chứ, khê chứ! Người ta nghe thấy đấy! Tôi xin nói thật cho anh biết, anh liệu hồn. Tôi không đùa đâu! – Porphiri nói thì thâm, nhưng lần này trên gương mặt ông ta không còn cái vẻ hốt hoảng và chất phác hơi đàn bà như lúc nãy nữa; trái lại, bây giờ ông ta ra lệnh hăn hoi, giọng nghiêm khắc, mày cau lại và dường như gạt phăng một lúc tất cả những thái độ mập mờ bí ẩn trước đây. Nhưng điều đó chỉ thoáng qua trong chốc lát. Đang bằng hoàng, Raxkônnikốp điên tiết hăn lên; nhưng lạ thay, chàng lại một lần nữa tuân theo mệnh lệnh nói khê, tuy cơn giận điên cuồng của chàng đã lên đến cực điểm.

– Tôi không để cho ông giày vò tôi đâu! – chàng thì thào như lúc nãy, trong giây lát đau xót và căm hờn nhận rõ rằng mình không thể không phục tùng mệnh lệnh của hăn, và nghĩ như vậy lại càng điên tiết thêm, – ông bắt tôi đi, khám xét đi, nhưng xin ông làm đúng thủ tục chứ không được đùa với tôi! Ông không được...

– Thôi anh đừng lo đến thủ tục làm gì – Porphiri

ngắt lời với nụ cười ranh mãnh như trước và dường như khoái trá ngấm nghĩa Raxkônnikôp, – anh ạ, tôi mời anh đến đây như chỗ người nhà, hoàn toàn đứng trên tình bạn...

– Tôi không thêm cái tình bạn của ông, tôi nhớ toét vào! Ông nghe ra chưa? Bây giờ tôi lấy mũ đi về đây. Ấy, bây giờ ông nói sao, nếu ông có ý định bắt tôi?

Chàng cầm lấy mũ và đi ra cửa.

– Thế anh không muốn xem trò vui bất ngờ à? – Porphiri cười hên hêch, đoạn lại nắm lấy cánh tay chàng ở phía trên khuỷu một chút và giữ chàng lại ở ngưỡng cửa. Hắn mỗi lúc một thêm vui và thêm vé cợt nhả ra mặt, khiến Raxkônnikôp không sao tự chủ được nữa.

– Trò vui gì? Cái gì thế? – chàng dừng phắt lại hỏi và sợ hãi nhìn Porphiri.

– Ấy cái trò vui bất ngờ của tôi nó đang ngồi sau cánh cửa kia, hê–hê–hê! – Hắn giơ ngón tay chỉ cánh cửa đóng kín trên tấm ván ngăn gian phòng ở của hắn. – Tôi lại còn khóa cửa lại cho nó khỏi trốn đi kia.

– Cái gì thế? Ở đâu? Cái gì?... – Raxkônnikôp lại gần cánh cửa, toan mở ra, nhưng cửa đã khóa chặt.

– Khóa rồi anh ạ, chìa khóa đây!

Quả nhiên y rút trong túi ra một cái chìa khóa, đưa ra cho chàng xem.

– Mà y vẫn nói láo! – Raxkônnikôp thét lên, không sao ghìm mình được nữa, – mà y nói láo, quân xỏ lá!

Chàng lao vào Porphiri. Ông ta lùi ra phía cửa

ngoài, nhưng không chút sợ sệt.

– Tao hiểu hết rồi! – chàng chồm vào người y. –
Mày nói láo, mày cô trêu tức tao, để tao tiết lộ ra...

– Nhưng còn có cách nào tiết lộ nhiều hơn thế
được nữa hả anh bạn, Rôdiôn Rômanôvits. Anh mất tự
chủ rồi còn gì. Đừng có quát tháo tôi gọi người vào đây.

– Mày nói láo, chẳng có trò gì đâu! Mày cứ gọi
người vào đây! Mày biết tau đau ốm nên muốn khích
cho tao điên tiết lên, để tao tiết lộ ra, mưu mô của mày
là như thế đấy! Không được, mày cứ thử đưa bằng chứng
ra đây xem! Tao hiểu hết rồi! Mày không có bằng chứng
nào hết, mày chỉ đoán mò một cách bần thiêu, vô lý,
như kiểu thằng Zamiôtôp!... Mày biết tính tao, cho nên
mày muốn khích cho tao nổi khùng lên, rồi đưa một lũ
cố đạo, một lũ nhân chứng ra để làm cho tao hết vía
đi chứ gì... Mày đang đợi chúng phỏng? Mày đợi cái gì?
Ở đâu? Đưa vào đây xem nào!

– Nhân chứng gì hở anh bạn! Con người ta thật
khéo tưởng tượng! Dù có theo thủ tục như anh nói nữa
thì làm như thế cũng không được, anh bạn ạ, anh chẳng
hiểu công việc tí nào... Nhưng thủ tục không mất đi
đâu, tự anh sẽ thấy!... – Porphiri vừa lăm bắm vừa lắng
nghe những tiếng động ngoài cửa.

Quả nhiên lúc bấy giờ ngay trước cửa vào, ở phòng
bên nghe như có tiếng ồn ào.

– À, chúng đến đây phỏng! – Raxkônnikôp quát
lên, – mày cho đi gọi chúng đến chứ gì!... Mày đợi chúng
chứ gì! Mày trù tính... Nào, thì cho cả lũ vào đây: nhân
chứng, đại biểu, mày muốn thứ gì cũng được... nào! Tao
sẵn sàng! Sẵn sàng!...

Nhưng đến đây xảy ra một biến cố kỳ dị, bất ngờ so với quá trình diễn biến bình thường của sự việc đến nỗi cả Raxkônnikốp lẫn Porphiri Pêtrôvits đều không sao lường trước được một cách kết thúc như vậy.

VI

Về sau, khi hồi tưởng lại giây phút đó, Raxkônnikốp hình dung sự việc xảy ra như sau:

Tiếng ồn ào bên kia cửa ra vào bỗng tăng lên rất nhanh, và cánh cửa mở hé ra.

– Cái gì thế? – Porphiri Pêtrôvits bực tức quát lên. – Ta đã dặn...

Thoạt tiên không có tiếng trả lời, nhưng cũng có thể đoán được là sau cánh cửa có một tốp người, hình như đang cố xô một người ra.

– Kia, cái gì thế hả? – Porphiri Pêtrôvits hỏi lại, giọng lo lắng.

– Chúng tôi giải tên tù đến, tên Mikôlai đấy ạ, – có tiếng ai đáp.

– Khoan hẵng! Dẫn đi! Đợi đã!... Sao lại cho hắn vào đây! Lộn xộn quá chừng! – Porphiri chồm ra cửa quát lên.

– Nhưng hẵng... – giọng nói lúc này cất lên nhưng rồi bỗng ngừng bật.

Khoang hai giây nghe có tiếng vật nhau huỳnh

huych, rồi như có ai đẩy mạnh một người khác ra, rồi một người mặt tái mét bước thẳng vào phòng giấy Porphiri Pêtrôvits.

Thoạt trông, dáng vẻ người ấy rất lạ. Hắn nhìn trần trần phía trước, nhưng tựa như không trông thấy gì cả. Mắt hắn ánh lên một quyết tâm dứt khoát, nhưng mặt hắn lại nhợt nhạt như người chết, tưởng chừng như hắn đang bị đưa đi hành hình. Đôi môi trắng bệch của hắn khê run run.

Hắn còn rất trẻ, ăn mặc như hạng bình dân, tầm vóc trung bình, người gầy, tóc cắt thành hình cái gáo, nét mặt thanh tú và trông như khô khan. Người bị hắn xô lao vào phòng theo hắn trước tiên và nắm được vai hắn: đó là người lính đi áp giải, nhưng Mikôlai quấy tay một cái khiến hắn phải thả ra một lần nữa.

Một đám người hiếu kỳ xúm xít ngoài cửa. Có mấy người chực len vào. Tất cả những việc kể trên đều diễn ra trong một khoảnh khắc.

– Ra đi đã, chưa đến lúc! Đợi ta gọi hẵng vào chứ... Sao lại dẫn hắn đến sớm thế! – Porphiri Pêtrôvits lầu bầu, vẻ bức bối hết sức và dường như cuống quýt lên. Nhưng Mikôlai bỗng quỳ xuống.

– Làm cái gì thế? – Porphiri quát, vẻ sững sốt.

– Tôi có tội! Tôi xin thú! Tôi là kẻ giết người! – Mikôlai nói, giọng như hơi ngắc ngứ, nhưng khá to.

Mọi người lặng đi trong khoảng mười giây, như thể đều bị cầm khẩu; thậm chí người lính áp giải còn né người ra xa Mikôlai, lùi dần về phía cửa và đứng sững ra đấy.

– Cái gì thế? – Porphiri Pêtrôvits trấn tĩnh lại quát.

– Tôi... là kẻ giết người... – Mikôlai nhắc lại sau một phút im lặng.

– Sao... mà... Sao... Mà giết ai?

Porphiri Pêtrôvits bối rối ra mặt.

Mikôlai lại im lặng một giây.

– Tôi giết Aliôna Ivanôpna và em gái bà ta, Lizaveta Ivanôpna, tôi... giết... bằng rìu. Tôi bị quần trí... – vẫn quỳ như cũ, hắn nói thêm, rồi lại im bặt.

Porphiri Pêtrôvits đứng yên một lát như suy nghĩ điều gì, nhưng rồi bỗng vùng vằng xua tay đuổi mấy người nhân chứng bất ngờ kia đi. Họ lui ra ngay, và cánh cửa khép lại. Porphiri đưa mắt về phía Raxkônnikôp đang đứng trong góc phòng ngây dại nhìn Mikôlai, toan đi về phía chàng nhưng bỗng dừng lại nhìn chàng một lát, rồi lập tức đưa mắt sang phía Mikôlai, rồi lại nhìn sang Raxkônnikôp, rồi lại nhìn Mikôlai, rồi đột nhiên như nổi xung lên, lai xông vào hắn.

– Mà đã vợ nói chuyện quần trí với tao làm gì?

– Porphiri quát lên, giọng gằn như hằn học. – Tao đã hỏi mà có mù quáng hay không đâu... nói đi: mà giết người á?

– Tôi là kẻ giết người... tôi xin cung khai... – Mikôlai nói.

– Chà! Mà giết bằng gì?

– Bằng rìu ạ. Tôi đã giấu sẵn.

– Chà! Vợ thế! Một mình mà à?

Mikôlai không hiểu câu hỏi.

– Một mình mày giết à?

– Một mình tôi. Còn Mitka không có tội tình gì, nó không can dự vào việc này.

– Đây đừng có vội nói chuyện Mitka! Chà!... Thế lúc ấy mày làm thế nào chạy xuống thang gác? Máy người gác cổng trông thấy cả hai đứa chúng mày kia mà?

– Đó là tôi muốn đánh lạc hướng... cho nên... mới chạy với Mitka, – Mikôlai đáp vội, vẻ như đã nhăm sẵn từ trước.

– Thôi, đúng thật rồi! – Porphiri cảm giận quát lên, – người ta mớm cho nó cái gì là nó tuôn ra y như thế! – y lẩm bẩm nói một mình, và chợt trông thấy Raxkônnikôp.

Hình như ông ta mãi chú ý đến Mikôlai đến nỗi trong chốc lát quên hẳn cả Raxkônnikôp đi. Bây giờ sức nhớ ra và thậm chí còn lộ vẻ bối rối...

– Rôdiôn Rômanôvits, anh ơi! Xin lỗi anh nhé, – y bước vội về phía chàng, – thế này không ổn đâu; xin anh... anh ở đây chẳng có ích lợi gì cả... chính tôi cũng... anh thấy đấy, thật là những chuyện bất ngờ!... Xin mời anh!...

Rồi cầm lấy tay chàng, Porphiri chui ra cửa.

– Hình như ông không ngờ thì phai? – Raxkônnikôp nói; dĩ nhiên chàng cũng chưa hiểu gì lắm, nhưng đã có đủ thì giờ vững tâm hẳn trở lại.

– Thì anh cũng có ngờ đâu, anh bạn! Kia tay anh vẫn còn run bắn lên kia kìa, he-hê!

– Nhưng anh cũng run đấy thôi, ông Porphiri Pêtrôvits ạ.

– Tôi cũng run; tôi cũng không ngờ!

Hai người đã ra đến cửa. Porphiri sốt ruột đợi Raxkônnikốp ra.

– Thế ông không cho tôi xem cái trò bất ngờ kia nữa à? – Raxkônnikốp hỏi.

– Nói thì ra đáng thế, nhưng rằng cứ đánh vào nhau côm cốp, hề-hê! Anh có khiếu châm biếm lắm! Thôi, xin chào anh.

– Theo tôi thì xin vĩnh biệt mới đúng.

– Cái đó còn tùy ý Chúa, còn tùy ý Chúa! – Porphiri lăm băm, môi co rúm lại thành một thứ nụ cười.

Khi đi qua văn phòng sở cảnh sát, Raxkônnikốp nhận thấy có nhiều người chăm chú nhìn chàng. Ở phòng mặc áo, trong đám đông chàng kịp nhận ra hai người gác cổng ở nhà ấy, hai người mà tối hôm kia chàng đã rú lên quận cảnh sát. Họ đang đứng đợi cái gì không rõ. Nhưng vừa ra đến đầu thang gác, chàng bỗng nghe giọng nói của Porphiri Pêtrôvits léo nhéo ở sau lưng. Ngoảnh lại, chàng thấy y đang chạy theo, thở hổn hển.

– Xin thưa một câu nữa, anh Rôđiôn Rômanôvits ạ; về tất cả những việc này thì xin tùy ý Chúa, nhưng dù sao theo thủ tục sau này cũng cần hỏi thêm anh vài câu... cho nên chúng ta sẽ còn gặp nhau đây, thế đấy!

Và Porphiri tươi cười dừng lại trước mặt chàng.

– Thôi đấy, -- y nhắc lại.

Có thể phỏng đoán rằng y còn muốn nói gì nữa, nhưng chẳng hiểu sao không nói ra được.

– Còn tôi thì tôi xin ông bỏ qua cho những chuyện ban nãy, ông Porphiri Pêtrôvits ạ... tôi hơi nóng, – Raxkônnikôp nói; bấy giờ chàng đã hoàn toàn vững tâm trở lại, đến nỗi cứ muốn lên mặt khiêu khích hấn chơi, một ý muốn không sao cưỡng nổi.

– Không sao, không sao, – Porphiri đáp, vẻ hâu như mừng rỡ... – Chính tôi cũng thế... Tính tôi thật độc địa, rất ân hận, rất ân hận! Đấy, chúng ta sẽ còn gặp nhau. Nếu Chúa thuận tình, ta sẽ còn gặp nhau nhiều, còn gặp nhau nhiều!...

– Và sẽ biết nhau đến nơi đến chốn? – Raxkônnikôp đệm thêm.

– Và sẽ biết nhau đến nơi đến chốn, – Porphiri Pêtrôvits tán đồng, và nheo mắt nhìn chàng, vẻ rất nghiêm trang. – Bấy giờ anh đi dự lễ thánh?

– Lễ an táng.

– À quên, lễ an táng! Anh chú ý giữ gìn sức khỏe nhé, sức khỏe ấy...

– Còn về phần tôi thì không biết chúc ông thế nào đây! – Raxkônnikôp đáp: chàng đã bước xuống cầu thang nhưng lại ngoảnh về phía Porphiri, – tôi cũng muốn chúc ông thành công, nhưng ông cũng thấy đấy, chức vụ của ông nó khôì hài quá.

– Sao lại khôì hài? – Porphiri Pêtrôvits lúc bấy giờ đã quay đi, cũng lại lập tức vênh tai lên.

– Còn sao nữa, đấy như cái thằng Mikôlai khốn khổ kia chắc đã bị ông hành hạ giày vò theo cái kiểu

tâm lý học của ông mãi cho đến khi nó chịu nhận mới thôi; chắc suốt đêm suốt ngày ông cứ nhắc đi nhắc lại với hấn: “Mày là kẻ giết người, mày là kẻ giết người...” thế rồi đến bây giờ hấn chịu nhận, ông lại bắt đầu nhồi vào sọ hấn một bài khác: “Mày nói láo, không phải mày là kẻ giết người! Mày không thể là kẻ giết người được! Người ta mớm cho cái gì cũng nói ra y như thế!”. Đấy, như thế mà còn bảo cái nghề của ông không khôì hài nữa hay sao?

– Hê–hê–hê! Thế ra anh cũng để ý vừa rồi tôi có nói với Mikôlai là “mớm cho cái gì hấn cũng nói” à?

– Sao lại không để ý?

– Hê–hê! Anh sắc sảo lắm, sắc sảo lắm. Cái gì anh cũng nhận thấy hết! Thật là một bộ óc có khiếu châm biếm! Anh đã bấm đúng vào phím hài hước... hê–hê! Nghe nói trong số các nhà văn thì Gôgôn là người có khiếu ấy nhiều hơn cả phải không?

– Phải, Gôgôn.

– Phải, Gôgôn... xin chào, rất mong được gặp ông lại.

– Xin chào, rất mong được gặp ông lại...

Raxkônnikốp đi thẳng về nhà. Chàng mệt mỏi và hoang mang đến nỗi về đến nhà, chàng thả mình rơi phịch xuống đi–văng và ngồi thừ ra như thế trong mười lăm phút, chỉ để cho đỡ mệt và sắp xếp lại được phần nào những ý nghĩ đang rối tung lên trong đầu. Về Mikôlai chàng cũng không buồn tìm cách cắt nghĩa xem sao nữa: chàng cảm thấy mình sống sót quá chừng, chàng thấy rằng trong những lời thú nhận của Mikôlai có một cái gì vô lý, kỳ lạ mà hiện nay chàng không tài

nao hiệu nôi. Nhưng những lời thú nhận đó là một việc có thật. Chàng thấy rõ ngay những hiệu quả của việc ấy: trước sau rồi người ta cũng phát hiện ra hấn nói dối, và lại sẽ quay sang chàng. Nhưng ít nhất từ giờ cho đến khi ấy chàng cũng được tự do và nhất thiết phải làm một cái gì để tự vệ, vì nguy cơ này không sao tránh khỏi.

Nhưng nguy đến mức nào? Tình hình bắt đầu rõ nét ra; khi nhớ lại đại khái cuộc nói chuyện với Porphiri, chàng không khỏi một lần nữa rung mình khiếp sợ. Dĩ nhiên chàng chưa biết hết chủ tâm của Porphiri, chưa thể hiểu thấu được tất cả những mưu mô của y lúc bấy giờ. Nhưng thủ đoạn của y cũng đã lộ rõ một phần, và dĩ nhiên, hơn ai hết. Raxkônnikốp hiểu rõ “nước cờ” của Porphiri đáng sợ đến nhường nào. Chỉ một chút nữa thôi là chàng đã có thể tiết lộ hoàn toàn, lần này có bằng chứng hấn hoi. Biết rõ cái tâm lý bệnh tật của chàng và ngay từ đầu đã nắm vững và soi thấu vào tim gan chàng. Porphiri đã hành động một cách tuy quá mạnh dạn, nhưng hầu như chắc chắn. không còn nghi ngờ gì nữa, lúc này Raxkônnikốp đã sơ hở quá nhiều, nhưng vẫn chưa đến nỗi tiết lộ những sự việc cụ thể; tất cả vẫn còn là tương đối. Nhưng dù sao, liệu bây giờ chàng có quan niệm được sự việc vừa xảy ra một cách đúng đắn hay không? Liệu chàng có lầm không! Hôm nay Porphiri muốn đưa đến kết quả nào? Cụ thể hấn muốn gì? Có thật là hấn đang chờ đợi một cái gì không? Ví thử không có Mikôlai xuất hiện bất thành linh làm cho cơ sự hồng bát ra, hai người sẽ chia tay nhau như thế nào?

Porphiri đã để lộ gần hết các nước cờ của ông ta;

dĩ nhiên như vậy cũng liễu lĩnh, nhưng qua ông ta đã cố để lộ ra; và Raxkónnikóp có cảm tưởng rằng nếu Porphiri còn biết gì hơn, y cũng sẽ để lộ ra nốt. Cái "trò bất ngờ" ấy là cái gì? Một trò đùa dai chăng? Nó có nghĩa gì không? Nó có thể che giấu một cái gì giống như một sự kiện, một lời buộc tội có căn cứ không? Con người hôm qua chăng? Hắn biến đi đằng nào? Hôm nay hắn ở đâu? Vì nếu Porphiri có nắm được một cái gì chắc chắn, thì dĩ nhiên cái đó phải có liên quan đến người hôm qua...

Chàng ngồi trên đi-văng, đầu gục xuống, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, hai bàn tay bưng lấy mặt. Khắp người chàng vẫn còn run lên từng cơn. Cuối cùng chàng đứng dậy, lấy mũ, nghỉ ngơi một lát và bước ra cửa.

Không hiểu sao chàng cứ có cảm giác là ít nhất ngày hôm nay chàng có thể coi như mình ở ngoài vòng nguy hiểm. Chàng chợt thấy vui vui trong lòng: chàng muốn đi cho nhanh đến nhà Katêrina Ivanôpna. Đến dự lễ an táng thì dĩ nhiên là muộn mất rồi, nhưng dự tiệc tang thì còn kịp, và ở đây, chỉ lát nữa, chàng sẽ được gặp Xônya.

Chàng dừng lại suy nghĩ, và một nụ cười yếu ớt hiện lên trên môi chàng.

– Hôm nay! Ngay hôm nay! – chàng nhăm đi nhăm lại một mình, – phải, ngay hôm nay! Phải thế mới được...

Chàng toan mở cửa thì đột nhiên cánh cửa tự nó mở ra. Chàng giật mình nhảy lùi lại. Cánh cửa mở từ từ và nhẹ nhẹ, và một bóng người bỗng hiện ra: con người hôm qua, con người *từ dưới đất trời lên*.

Hắn dừng lại trên ngưỡng cửa, im lặng nhìn

Raxkônnikôp và bước một bước vào phòng. Hắn vẫn y như hôm qua, cũng cái dáng dấp ấy, cũng ăn mặc như thế, nhưng vẻ mặt và khoe mắt của hắn đã thay đổi hẳn: hôm nay trông hắn buồn rười rượi; hắn đứng yên một lát rồi buông một tiếng thở dài nặng trĩu. Chỉ thiếu đường hắn áp lòng bàn tay lên má, ngả đầu sang một bên nữa là sẽ trông hết như một mụ đàn bà.

– Ông muốn gì? – Raxkônnikôp lặng người đi, hỏi.

Người kia im lặng một lát rồi bỗng cúi xuống gần sát đất chào chàng, ngón đeo nhẫn trên bàn tay phải chạm xuống sàn nhà.

– Ông làm gì thế? – Raxkônnikôp kêu lên.

– Tôi có tội, – hắn đáp khẽ.

– Tội gì?

– Tôi đã có ác ý với ông.

Hai người nhìn nhau một lát.

– Hôm ấy tôi bức quá. Hôm ấy ông đến đằng kia, có lẽ là đang say, bảo hai người gác cổng lên quận và lại hỏi đến vùng máu, tôi rất bức mình khi thấy họ cứ để mặc ông, cho ông là người say rượu. Tôi giận đến nỗi đêm ấy không ngủ được nữa. Chúng tôi nhớ lại địa chỉ của ông, và hôm qua chúng tôi đã đến đây hỏi...

– Ai đến? – Raxkônnikôp ngắt lời, trong giây lát chàng đã bắt đầu nhớ ra.

– Tức là tôi ấy, tôi đã xúc phạm đến ông.

– Thế ông là người ở trong nhà ấy à?

– Vâng, tôi cùng ở đấy, lúc ấy tôi cũng đứng ở cổng với họ, ông quên rồi sao? Tôi cũng có một cửa

hiệu ở đằng ấy, đã lâu. Chúng tôi làm nghề thuộc da lông thú, lĩnh việc về nhà làm... hôm ấy tôi bực nhất là....

Và Raxkônnikốp bỗng nhớ lại rõ mồn một cả cái cảnh ngày hôm kia dưới cổng; chàng nhớ rằng ngoài hai người gác cổng còn có mấy người nữa đứng đấy, trong số đó có cả những người đàn bà. Chàng nhớ lại một giọng nói bảo cứ dân thẳng chàng lên quận. Diện mạo người nói câu ấy thì chàng không nhớ và ngay bây giờ chàng cũng không nhận ra, nhưng chàng vẫn còn nhớ là hôm ấy chàng có quay lại trả lời hần...

Té ra cả cái cơn khiếp sợ ngày hôm qua của chàng chỉ vì thế. Khủng khiếp nhất là nghĩ rằng mình suýt chết, suýt làm hại mình chỉ vì một việc vô nghĩa như vậy. Thế nghĩa là ngoài chuyện đi thuê phòng và hỏi đến vũng máu ra, người kia không thể kể gì nữa cả. Thế nghĩa là Porphiri cũng không nắm được gì, không có gì hết, ngoài cái cơn mê sảng ấy, không có lấy một sự kiện nào ngoài cái tâm lý ấy ra, một căn cứ hai mặt, không có gì chắc chắn. Thế nghĩa là nếu không có sự kiện gì xuất hiện thêm nữa (mà nó không thể xuất hiện được, không được xuất hiện, không được!) thì... thì chúng liệu có thể làm gì được chàng? Dù cho chúng có bắt chàng đi nữa, thì chúng lấy bằng cớ ở đâu mà kết tội chàng? Và như thế cũng có nghĩa là mãi đến giờ, mãi vừa rồi Porphiri mới hiểu chuyện chàng đi “thuê phòng”, chứ trước đây hần không hề hay biết gì.

– Chính ông đã nói với Porphiri hôm nay... là tôi có đến đằng ấy? – Chàng kêu lên, chợt nảy ra một ý đột ngột.

– Porphiri nào?

- Viên dự thẩm ấy.

- Tôi nói đấy. Hai người gác công không chịu đi, cho nên tôi đi.

- Hôm nay?

- Tôi đến trước ông có vài phút. Tôi đã nghe hết, tôi nghe hết, tôi biết ông ấy hành tội ông như thế nào.

- Ở đâu? Thế nào? Lúc nào?

- Thì ngay ở đây, sau cánh cửa ngăn ấy; tôi ngồi suốt ở đấy.

- Sao? Thế ra ông là cái “trò vui bất ngờ” ấy đấy phải không? Sao lại có thể như thế được nhỉ? Ông thử nói rõ ra xem!

- Thấy hai người gác công không chịu nghe tôi đi lên quận – người kia nói – vì đã muộn rồi, họ nói thế, hơn nữa lại sợ các quan mắng vì không lên báo ngay lúc ấy, tôi bực mình quá mất cả ngủ, thế rồi tôi đi dò xem ông ở đâu. Hôm qua tôi đã dò được, thế là sáng hôm nay tôi lên quận. Lần thứ nhất tôi đến thì ông ta đi vắng. Một giờ sau tôi lại đến, thì họ không tiếp, lần thứ ba họ mới cho vào. Tôi mới kê hết cho ông ta biết, thế là ông ta lồng lộn lên chạy khắp phòng, đấm ngực thùm thụp: “Quân kẻ cướp, chúng mày làm ăn với tao như thế à! Tao mà biết thế thì tao cho lính đến giải hẩn về đồn ngay!” Rồi ông ta chạy ra, gọi một người nào đến rồi kéo ra một góc nói thầm thì, xong lại đến hỏi tôi và chửi vung lên một hồi. Tôi thuật hết lại cho ông ta biết và nói rằng hôm qua, khi tôi nói câu ấy, ông không dám trả lời gì cả và không nhận ra tôi. Ấy thế là ông ta lại chạy lồng lộn, đấm ngực, tức giận điên

cuồng, rồi khi có người vào báo là ông đến, ông ta mới bao tôi ra ngồi sau tấm ván ngăn, ngồi cho yên, có nghe gì cũng không được cửa quây: ông ta thân hành ra lấy một chiếc ghế và khóa trái tôi lại. “có lẽ ta sẽ gọi đến anh”, ông ấy bảo thế. Và sau khi họ dẫn Mikôlai đến, ông vừa đi được một chút thì ông ấy thả tôi về ngay, “ta sẽ còn gọi anh đến hỏi nữa”, ông ấy bảo thế...

– Trong khi ông ở đây, hẳn có hỏi Mikôlai à?

– Ông vừa ra khỏi thì ông ấy cũng dẫn tôi ra luôn, rồi mới bắt đầu hỏi Mikôlai.

Người tiểu thương ngừng nói và bỗng lại cúi mình chào, ngón tay chạm xuống sàn.

– Xin ông tha thứ cho tôi đã tố giác, làm hại ông.

– Cháu sẽ tha tội cho ông, – Raxkônnikốp đáp, và chàng vừa dứt lời thì người kia lại cúi chào một lần nữa, nhưng lần này không chào sát đất mà chỉ nghiêng mình thôi, chậm rãi quay đi và bước ra khỏi phòng.

“Toàn những bằng cứ hai mặt, bây giờ thì toàn những bằng cứ hai mặt thôi” – Raxkônnikốp nhăm đi nhăm lại, rồi bước ra khỏi phòng, vững tâm hơn bao giờ hết.

“Bây giờ ta sẽ con vật lộn với nhau”, – chàng tự nhủ với một nụ cười hằn học trong khi bước xuống thang gác. Nhưng chàng hằn học là hằn học với bản thân mình, chàng khinh bỉ và hổ thẹn nhớ lại cái thái độ “hèn nhất” của mình.

PHẦN THỨ NĂM

I

Buổi sáng kế theo cuộc giải bày tai hại đối với Piôtr Pêtrôvits đã diễn ra giữa ông ta với Dunya và Punkherya Alekxandrôpna, cũng đã có tác dụng làm cho ông ta tỉnh ngộ. Ông ta dần dần buộc lòng phải nhận rằng việc vừa rồi quả là một sự kiện có thật và không sao hoán cải được nữa, mặc dầu ông ta hết sức khó chịu và vẫn thấy đó là một việc hầu như hoang đường, tuy đã xảy ra thật, nhưng vẫn vô lý hết sức, không thể nào tưởng tượng được. Lòng tự ái bị tổn thương cắn rứt tâm can ông suốt đêm hôm ấy như một con rắn độc. Bước xuống giường, Piôtr Pêtrôvits lập tức đến soi gương. Ông ta lo sợ không biết đêm qua trần trọc như vậy, mặt mình có vàng vò đi chăng? Song về mặt này thì hiện không có gì đáng lo ngại: nhìn vào cái dung mạo quý phái, trắng trẻo và hơi phát phì ra trong thời gian gần đây, Piôtr Pêtrôvits trong chốc lát lại thấy nguôi lòng, tin chắc mình sẽ lại kiếm được ý trung nhân ở một nơi nào khác, có lẽ lại còn tươi hơn ai kia nữa; nhưng chỉ trong khoảnh khắc ông lại sức nhớ ra và nhớ toét sang một bên, khiến ông bần thần cùng trọ một phòng là Andrey Xemionôvits

Lebeziatnikôp phải mỉm cười: một nụ cười lặng lẽ nhưng đầy ý nhạo báng. Piôtr Pêtrôvits để ý thấy nụ cười và lập tức ghi vào sổ ký ức. Trong thời gian gần đây ông ta đã ghi vào sổ ký ức rất nhiều điều về ông bạn trẻ. Lòng căm giận của ông càng tăng gấp bội khi ông chợt nghĩ ra rằng đáng lẽ không nên cho Lebeziatnikôp biết những chuyện xảy ra hôm qua. Đó là việc sai lầm thứ hai ông đã vì nóng nảy mà mắc phải trong ngày hôm ấy: trong cơn tức giận ông đã thổ lộ quá nhiều... Rồi suốt buổi sáng hôm đó, những chuyện bực mình cứ liên tiếp dồn đến. Ngay như ở Nguyên lão viện, công việc ông đang lo toan cũng thất bại. Nhưng người làm ông bực mình nhất là cái lão chủ căn nhà ông đã thuê để chuẩn bị cưới vợ và chịu xuất tiền tu sửa, một lão thợ thủ công người Đức mới giàu lên: lão ta một mực không chịu hủy bỏ giao kèo và khăng khăng đòi thực hiện từng khoản một, mặc dầu Piôtr Pêtrôvits đã giao lại cho lão căn nhà hầu như đã được tu sửa thành một căn nhà mới. Ở cửa hàng đồ gỗ cũng vậy, họ nhất định không chịu trả lại một rúp nào trong số tiền đặt cọc mua hàng, tuy ông chưa chở về nhà lấy một chiếc bàn, một chiếc ghế nào cả. “Chả nhẽ ta lại tìm một mụ vợ khác mà cưới để có cơ dùng bàn ghế!”. Piôtr Pêtrôvits nghiêng răng càu nhàu một mình, nhưng cùng lúc ấy một ý nghĩ tuyệt vọng lại thoáng hiện lên: “Nhưng có lẽ nào việc này lại hổng bết không phương cứu chữa? Lẽ nào lại không cố thử một lần nữa xem sao?” Hình ảnh quyến rũ của Đunya một lần nữa lại xói vào tim ông ta nhức nhối. Piôtr Pêtrôvits đau khổ sống qua giờ phút này, và dĩ nhiên nếu giờ đây có thể ước nguyện cho trời tru đất diệt Raxkônnikôp, ông ta sẽ khấn to lời ước nguyện đó lên ngay lập tức.

“Ngoài ra mình lại còn phạm một sai lầm nữa là không hề đưa tiền cho họ, – ông nghĩ thắm trong khi buồn rầu trở về phòng, Lebeziatnikô, – mẹ kiếp, không hiểu sao mình lại đâm ra bủn xỉn thế? Thậm chí mình cũng không biết tính lỗ lãi nữa! Mình trù tính để cho họ túng bấn ít lâu để rồi họ xem mình như một vị cứu tinh, thế mà lại để họ bay biến đi mất!... Xi!... Không, giá thời gian qua mình thí cho họ độ một nghìn rưởi để mua đồ cưới, mua quà cáp, sắm ít hộp đồ tư trang vụn vặt và ít vài vốc hay những cửa khi gì đấy ở hiệu Knop hay hiệu tạp hóa Anh, thì công chuyện sẽ tươm tất hơn... và vững chắc hơn! Họ sẽ không từ khước một cách dễ dàng như thế này! Cái hạng người ấy mà đã từ khước thì thế nào cũng tự cho mình có bốn phần trả lại hết các thứ quà cáp và tiền bạc, mà trả thì khó, tiếc lắm! Mà lương tâm cũng không yên: ai lại đi đuổi một người xưa nay vẫn hào phóng và tể nhị như vậy?... Hừm! Mình hớ to rồi!”. Đoạn nghiêng rặng kèn kẹt một lần nữa, Piôtr Pôtrêvits chửi mình là đồ ngốc... chửi thắm, cố nhiên.

Đi đến kết luận đó, ông ta về nhà cau có và hằn học gấp bội so với khi ông ta đi. Những công việc sửa soạn dọn tiệc tang ở nhà Katêrina Ivanôpna cũng thu hút trí tò mò của ông một phần. Từ hôm qua ông ta đã có nghe phong thanh về bữa tiệc tang này; ông lại còn nhớ mừng tượng rằng họ có mời ông thì phải; nhưng vì đang mải lo việc riêng nên ông không chú ý gì đến những chuyện ấy. Ông bèn vội vàng sang hỏi bà Lippêvekzen đang lảng xăng bên chiếc bàn đã trải khăn ăn trong khi bà Katêrina Ivanôpna còn bận ngoài nghĩa địa, thì được biết rằng bữa tiệc tang sẽ tổ chức trọng

thê, hầu hết các khách trọ trong nhà đều được mời đến, ngay cả những người không quen n người quá cố, cho chí ông Andrey Xêmiônôvits cũng vậy, tuy cách đây không lâu ông ta có chuyện xích mích với Katêrina Ivanôpna, và cuối cùng là chính bản thân ông Piôtr Pêtrôvits không những được mời mà lại còn được mong mời thiết tha nữa, vì ông hầu như là vị khách trọng yếu nhất trọ trong nhà này. Đến như bà Amalya Ivanôpna cũng được mời mọc một cách kính cẩn, bất chấp những chuyện lời thôi trước đây, cho nên bây giờ bà ta đang lo lắng dọn dẹp, sai bảo như bà chủ nhà, và hầu như cũng cảm thấy thú vị trong việc này. Hơn nữa bà ta lại ăn mặc rất sang, tuy là kiểu áo tang nhưng cũng may bằng lụa mới tinh, ren thừa lộng lẫy, và rất lấy làm hãnh diện với cách trang phục đó. Những tin tức thu lượm được gọi cho Piôtr Pêtrôvits một ý định, và ông trở về phòng riêng, tức là phòng của Andrey Xêmiônôvits Lebeziatnikôp, trong một tâm trạng có phần dăm chiêu tư lự. Số là ông cũng được biết rằng trong các khách khứa được mời đến dự tiệc có cả Raxkônnikôp.

Andrey Xêmiônôvits suốt buổi sáng hôm ấy ở nhà. Giữa ông ta với Piôtr Pêtrôvits đã hình thành những mối quan hệ kỳ lạ, song cũng có phần tự nhiên: Piôtr Pêtrôvits khinh miệt và thù ghét ông ta không bỏ đâu cho hết hầu như ngay từ hôm đầu đến ở đấy, nhưng mặt khác lại dường như có ý sợ ông ta. Lên Pêterburg, Piôtr Pêtrôvits đến ở nhà Andrey Xêmiônôvits không phải chỉ vì tính tần tiện bần xỉn: hình như đó chính là lý do chủ yếu, nhưng ngoài ra lại còn một lý do khác nữa. Hồi còn ở tỉnh nhỏ ông ta đã có nghe nói Andrey

Xemiônôvits, người trước kia được ông ta làm giám hộ, là một trong những người thanh niên tiến bộ hăng hái nhất và hơn nữa còn đóng một vai trò quan trọng trong một số tổ chức ly kỳ, gần như huyền hoặc. Điều đó gieo một ấn tượng khá mạnh vào óc Piôtr Pêtrôvits. Tất cả những tập đoàn đó, gồm những kẻ có thể lực, biết nhiều, khinh miệt và lên án mọi người, đã từ lâu gây nên trong lòng Piôtr Pêtrôvits một mối sợ hãi đặc biệt song cũng hết sức mơ hồ. Dĩ nhiên, nhất là hồi ở tỉnh nhỏ, ông ta không thể nào có một khái niệm chính xác, hay dù chỉ gần đúng thôi cũng vậy, về những việc đại loại như thế. Cũng như mọi người, ông có nghe nói có những đảng phái gọi là tiến bộ, hư vô chủ nghĩa, những phái tổ cáo v.v... nhất là ở Pêterburg; nhưng cũng như nhiều người khác, ông ta phóng đại và bóp méo ý nghĩa những danh từ này đến mức quái gở. Đã mấy năm nay ông ta sợ nhất những vụ tổ cáo công khai, và đó chính là điều chủ yếu khiến ông luôn luôn lo lắng quá mức, nhất là khi tính chuyện dọn lên Pêterburg hoạt động. Về mặt này ông phát hoảng lên như trẻ nhỏ thường phát hoảng. Cách đây mấy năm, hồi còn ở tỉnh nhỏ, khi mới bắt đầu xây dựng sự nghiệp, ông đã gặp hai trường hợp những nhân vật khá quan trọng bị tố cáo công khai một cách tàn nhẫn, lại là những người ông ta vẫn bầu víu, nương tựa. Một trong hai vụ đó kết thúc một cách đặc biệt nhục nhã cho người bị tố cáo, còn vụ kia thì thậm chí đã suýt thành chuyện lôi thôi to. Chính vì thế cho nên Piôtr Pêtrôvits đã định hễ đến Pêterburg là tìm hiểu ngay tình thế, và nếu cần, phải đón trước và lấy lòng “các thế hệ trẻ”. Về mặt này ông trông mong vào Andrey Xemiônôvits và khi đến thăm Raxkônnikốp chẳng hạn, ông cũng đã

tuôn ra được dăm câu học lom. Dĩ nhiên chẳng mấy lâu ông ta đã có đủ thì giờ thấy rõ Andrey Xêmiônôvits là một con người hết sức tâm thương và khá ngờ nghệch. Nhưng điều đó không hề mấy may làm cho Piôtr Pêtrôvits thay đổi định kiến và vững tâm thêm. Dù ông có thấy rõ rằng bọn tiên bộ cùng đều là những tay ngốc nghếch cả, thì ông cũng không bớt lo lắng chút nào. Nói cho đúng ra, ông không hề quan tâm đến những học thuyết, tư tưởng, hệ thống mà Andrey Xêmiônôvits không ngớt nhồi vào tai ông. Ông có một mục đích riêng. Ông chỉ cần biết ngay, càng sớm càng tốt, là tình hình ở đây ra sao? Những con người ấy có thế lực hay không? Bản thân có điều gì đáng sợ không? Nếu ông mưu toan việc này việc nọ thì họ có tổ cáo hay không, nếu họ tố cáo, thì cụ thể họ sẽ lên án cái gì, và đặc biệt hiện nay họ đang tố cáo cái gì. Thế vẫn chưa đủ: liệu có cách gì ăn ý với họ và lợi dụng họ, nếu quả họ có thế lực thật? Có cần phải làm như thế không? Chẳng hạn, liệu có thể nhờ chính họ làm trung gian để ngấm ngấm xây dựng một cái gì trên con đường sự nghiệp không? Nói tóm lại, trước mắt có đến hàng trăm vấn đề.

Andrey Xêmiônôvits là một người công chức khảng kheo, nước da vàng vọt, người thấp bé, râu và tóc vàng một cách kỳ lạ, rất hãnh diện với bộ ria má tía thành “cốt-lét”. Hơn nữa ông ta luôn luôn đau mắt. Tính ông ta hơi nhu nhược, nhưng ăn nói thì lại khá chừng chạc quả quyết và đôi khi còn rất bạo miệng nữa: lỗi ăn nói đó bao giờ cũng gây một sự tương phản buồn cười với dáng người loắt choắt của ông ta. Ở nhà bà Amalya Ivanôpna ông được liệt vào hạng khách trọ đứng

đần, nghĩa là không rượu chè bê tha và trả tiền nhà sông phăng. Tuy có những đức tính đó, Andrey Xêmiônôvits qua nhiên vẫn hơi khờ khạo. Ông ta nhiệt thành hướng theo phái tiến bộ và “các thể hệ trẻ của chúng ta”. Đó là một trong vô số những hạng nhai con quặt quẹo, dối nát, hợm hĩnh và tầm thường làm thành cái lũ ô hợp bao giờ cũng chộp lấy tư tưởng thời thượng nhất để rồi lập tức làm cho nó hóa ra dung tục, biến tất cả thành một thứ biếm họa, mặc dầu cũng có khi họ phụng sự những lý tưởng đó một cách hết sức chân thành.

Vả chăng, Lêbêziatnikôp tuy là người rất tốt bụng, nhưng cũng bắt đầu thấy khó chịu với người cùng trọ và là người giám hộ cũ của mình: Piôtr Pêtrôvits. Cả hai bên đều đâm ra có ác cảm với nhau như vậy một cách tự phát. Tuy Andrey Xêmiônôvits quả có khờ khạo thật, nhưng dần dần cũng bắt đầu thấy rõ Piôtr Pêtrôvits lợi dụng mình và trong thâm tâm vẫn khinh miệt mình, rằng “con người này có một cái gì không thật”. Andrey Xêmiônôvits đã thử trình bày cho ông ta nghe về hệ thống của Fouriê và học thuyết Đắc-uyn, nhưng Piôtr Pêtrôvits, nhất là ít lâu nay, bắt đầu có thái độ quá ngạo nghễ trong khi nghe, và mấy ngày vừa qua lại còn lên tiếng chửi bới nữa. Số là do bản năng ông ta đã bắt đầu hiểu ra rằng Lêbêziatnikôp không những là một kẻ tầm thường và ngốc nghếch, mà có lẽ lại còn là một tay khoác lác nữa, và không hề có thể lực gì đang kể ngay trong tập đoàn của hắn cùng vậy, chẳng qua chỉ được người ta mớm lại cho thôi; hơn nữa, ngay cả cái nghề của hắn ta là nghề *tuyên truyền*, có lẽ hắn cũng không biết cho đến nơi đến chốn, cho

nên thường hay lúng túng quá mức, còn nói gì đến chuyện hẳn có thể tố cáo ai! Nhân thế cũng xin nói qua rằng mười ngày gần đây, nhất là hồi đầu, Piôtr Pêtrôvits vui lòng nhận những lời tặng bốc khá kỳ quặc của Andrey Xêmiônôvits, nghĩa là ông ta lặng thinh không cãi lại khi Andrey Xêmiônôvits gán cho ông cái ý sẵn sàng góp phần vào việc xây dựng một "công xã" mới sắp tổ chức ở một nơi nào trên phố Mesanxkaya; hay là không cản trở Đunya, nếu ngay trong tháng đầu chung sống, cô ta nảy ra ý bất nhân tình chẳng hạn; hoặc giả không rửa tội cho con cái sau này v.v... và v.v... đại loại như thế. Theo thói thường, Piôtr Pêtrôvits không cãi chính những đức tính mà người ta gán cho mình, dù nó có kỳ quặc như thế nữa thì ông cũng để yên, và bất cứ lời tặng bốc nào cũng đều làm cho ông thích thú.

Sáng hôm ấy Piôtr Pêtrôvits vừa đi đổi mấy xấp giấy bạc về, đang ngồi trước bàn đếm lại. Andrey Xêmiônôvits, xưa nay hầu như không bao giờ có tiền, đang đi lại trong phòng và vờ làm ra vẻ như nhìn những xấp giấy bạc ấy một cách dửng dưng, thậm chí còn khinh bỉ nữa. Ngược lại, Piôtr Pêtrôvits không đời nào có thể tin rằng Andrey Xêmiônôvits thật tình có thể nhìn mấy tiền ấy một cách thản nhiên; về phần mình, Andrey Xêmiônôvits lại chưa chút nghĩ rằng quả nhiên Piôtr Pêtrôvits có thể nghĩ về mình như vậy, có lẽ lại còn hài lòng vì có dịp trêu thêm ông bạn trẻ với mấy xấp giấy bạc bày la liệt trên bàn, nhắc cho ông bạn nhớ đến cái thân phận hẩm hiu của mình và thấy hết sự khác nhau rõ rệt giữa hai người.

Lần này Andrey Xêmiônôvits thấy Piôtr Pêtrôvits có vẻ cáu bẳn và lơ đãng hơn hẳn mọi khi, tuy ông ta

đã bắt vào câu chuyện ưa thích nhất là việc thành lập một “công xã” đặc biệt. Những câu nhận xét và bắt bẻ nhất gừng mà Piôtr Pêtrôvits thốt lên trong khi thấy những hòn xâu kêu lách tách trên chiếc bàn tính, lộ rõ ý giễu cợt vô lễ và cố tình. Nhưng Andrey Xêmiônôvits vốn là người “nhân đạo”, nghĩ rằng tâm trạng Piôtr Pêtrôvits là do cuộc đoạn tuyệt với Đunya hôm qua mà ra, và nóng lòng muốn chuyển câu chuyện sang vấn đề ấy; ông ta có những ý kiến rất tiến bộ và có tác dụng tuyên truyền để đem nói về việc này, có thể an ủi ông bạn đáng kính, và “chắc chắn” sẽ giúp cho ông ta tiến bộ thêm.

– Ở nhà cái mụ... cái bà quả phụ ấy dọn tiệc tùng gì thế? – Piôtr Pêtrôvits bỗng ngắt lời Andrey Xêmiônôvits ở đoạn lý thú nhất.

– Làm như thế ông không biết ấy! Hôm qua tôi đã trình bày cho ông nghe ý kiến của tôi về các thứ lễ nghi ấy rồi mà... Bà ta cũng có mời cả ông nữa, tôi nghe nói thế. Hôm qua chính ông cũng có nói chuyện với bà ta...

– Tôi không thể ngờ cái con mẹ gốc nghèo kiết ấy lại đem hết số tiền của cái thằng gốc kia cho ra dọn tiệc. Ngay lúc này đi ngang qua nhà mụ, tôi cũng vẫn lấy làm lạ: sửa soạn những xị cả lên, lại có cả rượu riếc nữa!... Mụ ta đã mời được mấy người có ma nó biết là hạng người nào! – Piôtr Pêtrôvits nói tiếp, luôn luôn đặt câu hỏi và gọi cho Raxkônnikốp nói, hình như đang có một chủ ý gì trong đầu. – Sao? Ông báo mụ ta mời cả tôi à? – Ông bỗng ngẩng đầu lên hỏi. – Lúc nào? Tôi không nhớ. Dù sao tôi cũng không đến. Tôi đến làm gì? Hôm qua tôi chỉ nhân tiện nói qua với mụ là với tư

cách qua phụ của một người công chức đang túng bấn, mẹ có thể nhận được một số tiền trợ cấp tạm thời chi dụng trong một năm. Có lẽ vì thế mà mẹ ta mời tôi chẳng? Hê-hê!

– Tôi cũng không có ý định đến dự, – Lêbêziatnikốp nói.

– Còn phải nói! Đã thắng tay đánh người ta còn đến làm gì: cũng ngưng chứ, hê-hê!

– Ai đánh? Đánh ai? – Lêbêziatnikốp bỗng sững cổ lên, mắt đỏ gay.

– Thì tháng trước ông đánh cái mẹ Katêrina Ivanôpna chứ còn ai nữa! Hôm qua tôi có nghe nói... Tư tưởng của các ông là thế đấy!... Cứ nói bênh vực phụ nữ mãi. Hê-hê-hê!

Và Piôtr Pêtrôvits có vẻ như hả dạ, lại bắt tay vào gẩy bàn tính.

– Chỉ là chuyện nhảm, chuyện vu khống! – Lêbêziatnikốp lồng lên (ông ta rất sợ nhắc đến chuyện này) – hoàn toàn không phải như thế! Việc xảy ra khác hẳn... Ông nghe nhầm đấy; chuyện đồn bậy! Hôm ấy tôi chỉ tự vệ mà thôi. Chính mẹ ta giương nanh giương vuốt ra xông vào tôi trước... Mẹ ta vật mất cửa tôi cả một bên ria má... Tôi thiết tưởng người ta có quyền bảo vệ thân thể mình chứ. Hơn nữa tôi không cho phép ai hành hung tôi hết... Nguyên tắc của tôi là như vậy. Vì thế kia là lộng hành. Ông bảo tôi phải làm thế nào: cứ đứng ì ra đấy cho mẹ ta đánh à? Tôi chỉ ấy mẹ ta ra thôi.

– Hê-hê-hê! – Lugin vẫn cười hằn học.

– Ông gây chuyện với tôi là vì chính ông đang cay cú. Còn như cái chuyện nhảm ấy thì quyết không dính dáng gì đến vấn đề phụ nữ! Ông hiểu sai rồi; tôi còn nghĩ rằng nếu đã cho là phụ nữ bình đẳng với nam giới về mọi phương diện, ngay cả về thể lực nữa, như người ta đã khẳng định, thì trong trường hợp này cũng phải bình đẳng chứ. Dĩ nhiên sau đó tôi nghĩ ra rằng kỳ thực không thể đặt vấn đề đó ra, vì ấu dâm là không được rồi, và trong xã hội tương lai không thể có ấu dâm... và dĩ nhiên trong chuyện ấu dâm mà cũng đòi hỏi bình đẳng thì thật chướng, tôi không đến nỗi ngu như thế... tuy vẫn có ấu dâm... nghĩa là sau này sẽ không còn, nhưng bây giờ thì vẫn còn... xì! Quý thật!... Nói với ông thật khó! Tôi không đến dự tiệc tang không phải vì chuyện ấy. Tôi không đến chỉ vì muốn giữ nguyên tắc: để khỏi tham gia vào một hủ tục, chỉ có thế! Và chẳng cũng có thể đến để cười cho vui thế thôi... Nhưng tiếc là không có mấy ông cố đạo. Giá có thì thế nào tôi cũng đến.

– Nghĩa là ông định ngồi vào bàn của người ta mà ăn rồi nhổ vào đĩa và nhổ luôn vào mặt những người đã mời ông ăn chứ gì?

– Tuyệt nhiên không phải là phỉ nhổ, mà là phản đối! Vì một mục đích tốt. Như vậy tôi có thể gián tiếp góp phần tuyên truyền cho tư tưởng tiến bộ. Mọi người đều có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục tư tưởng tiến bộ, có lẽ càng mạnh càng tốt. Tôi sẽ có thể gieo rắc một tư tưởng, một hạt giống. Và từ hạt giống ấy sẽ nảy ra một sự kiện. Như thế thì có gì xúc phạm đến họ? Lúc đầu họ sẽ méch lòng nhưng về sau chính họ sẽ thấy là tôi giúp ích cho họ. Đây như người ta buộc tội

cho cô Têrêbyêva (cô ta bây giờ đã vào công xã) vì khi cô ta bỏ gia đình ra đi và... trao thân cho kẻ khác. Cô ta đã viết thư cho cha mẹ nói là không muốn sống giữa những thành kiến cũ và muốn tự do kết hôn; người ta bảo như thế quá thô bạo đối với cha mẹ, lẽ ra nên nương nhẹ họ, viết cho dịu dàng hơn. Theo tôi thì đó toàn là chuyện nhảm, quyết không cần dịu dàng gì cả, mà trái lại, trái lại, đây chính là nơi cần phản đối thật mạnh. Kìa như bà Varentx chung sống với chồng bảy năm, bỏ hai con lại rồi viết thư nói dứt khoát với chồng: "Tôi đã nhận thức rằng sống với ông tôi không thể có hạnh phúc được. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông đã lừa dối tôi, giấu giếm không cho tôi biết rằng có một cơ cấu xã hội khác mà phương tiện tổ chức là công xã. Cách đây không lâu một con người hào hiệp đã cho tôi biết điều đó, tôi đã trao thân cho người ấy và sẽ cùng người ấy xây dựng công xã. Tôi nói thẳng ra như thế, vì tôi cho rằng lừa dối ông là bất lương. Ông muốn thu xếp cho bản thân như thế nào thì tùy ông. Ông đừng hòng kéo tôi trở lại, ông lạc hậu quá rồi. Tôi muốn được hạnh phúc". Đây, viết loại thư này là phải viết như thế!

– Cái cô Têrêbyêva ấy chính là người mà dạo trước ông có nói là đã tự do kết hôn đến lần thứ ba đây phải không?

– Xét cho đúng ra thì chỉ mới lần thứ hai! Mà dù có đến lần thứ tư, lần thứ mười lăm đi nữa thì cũng có can hệ gì! Và nếu có lúc nào tôi tiếc rằng cha mẹ tôi đã mất đi thì đó chính là lúc này, dĩ nhiên. Tôi lại còn có mấy lần mơ ước rằng nếu họ còn sống, tôi sẽ phản kháng cho họ một mẻ ra trò! Tôi sẽ cố ý làm như vậy...

Tôi sẽ cho họ biết tay, chà! Tôi sẽ cho họ thấy! Họ sẽ được một mẻ kinh ngạc! Thật tiếc là tôi chẳng còn ai!

– Để cho họ kinh ngạc chứ gì! Hê-hê! Thôi được, ông muốn làm gì thì cứ làm, – Piôtr Pêtrôvits ngắt lời, – nhưng này, ông thử nói tôi nghe một chút: ông có biết con gái người quá cố thì phải, cái cô gầy gầy ấy mà! Những điều họ đồn về cô ta hoàn toàn đúng đấy chứ?

– Thì đã sao? Theo tôi, nghĩa là theo quan điểm riêng của tôi, đó chính là một tình trạng hết sức bình thường của phụ nữ. Sao lại không? Nghĩa là *distinguons!* (1) Trong xã hội hiện thời dĩ nhiên nó không phải là bình thường lắm, vì đó là một tình trạng bất đắc dĩ, chứ trong xã hội tương lai thì nó hoàn toàn bình thường, vì đó là một cách sống tự do. Mà ngay bây giờ cô ta cũng có quyền: cô ta đã từng đau khổ, và đó là cái vốn của cô ta, có thể nói là cái tư bản mà cô ta có toàn quyền sử dụng. Dĩ nhiên trong xã hội tương lai sẽ không cần có vốn gì nữa; nhưng vai trò của người gái điếm sẽ được xác định theo một hướng khác, sẽ được xác định một cách công bằng hợp lý. Còn riêng cá nhân Xôphyà Xêmiônôpna thì hiện nay tôi coi hành vi của cô ta như một sự phản kháng cụ thể và kịch liệt chống lại cơ cấu xã hội và do đó tôi hết sức kính trọng cô ta; thậm chí nhìn cô ta tôi còn thấy hả lòng hả dạ nữa.

– Thế mà người ta kể với tôi rằng ông đuổi cô ta ra khỏi nhà trọ này!

Lêbêziatnikốp nổi khùng ên.

(1) Ta phải phân biệt (Tiếng Pháp)

– Do lại là một lời vu khống! – Ông ta thét lên.
– Hoàn toàn, hoàn toàn không phải thế! Đó là cái mụ Katêrina Ivanôpna mụ ấy nói bậy như thế, vì mụ chẳng hiểu gì sớt! Mà tôi cũng không hề đeo đuổi cô Xôphyia Xêmiônôpna! Chẳng qua tôi chỉ muốn giúp cô ta tiến bộ thôi, một cách hoàn toàn vô tư, nhằm cô vũ tinh thần phản kháng trong cô ta... Tôi thì tôi chỉ cần sự phản kháng, còn bản thân Xôphyia Xêmiônôpna thì lẽ tự nhiên không thể trọ ở đây được nữa rồi!

– Ông rủ cô ấy tham gia công xã chứ gì?

– Ông cứ nhạo báng mãi, mà nhạo báng một cách vụng về nhạt nhẽo, xin nói rõ như thế. Ông không hiểu gì hết! Trong công xã không làm gì có những vai trò như thế. Công xã lập ra chính là để đừng có những vai trò như thế nữa. Trong công xã vai trò đó thay đổi hẳn thực chất của nó, và cái gì ở đây là ngu xuẩn thì ở đấy lại là thông minh, cái gì trong hoàn cảnh hiện nay là phi tự nhiên thì trong công xã lại sẽ thành ra hoàn toàn tự nhiên. Tất cả đều tùy ở chỗ con người sống trong hoàn cảnh nào và môi trường nào. Tất cả đều do môi trường, bản thân con người chẳng là cái gì hết. Còn đối với Xôphyia Xêmiônôpna thì cho đến nay tôi vẫn là chỗ thân tình: điều đó là một bằng chứng có thể cho ông thấy rõ rằng cô ta chưa bao giờ xem tôi là một kẻ thù, một người đã xúc phạm đến cô ta. Phái! Ngay bây giờ tôi cũng đang lôi kéo cô ta vào công xã, nhưng trên những cơ sở khác hẳn, khác hẳn! Có gì mà ông cười! Chúng tôi muốn thành lập một công xã riêng, đặc biệt, nhưng trên những cơ sở rộng rãi hơn trước. Chúng tôi cải tiến thêm các quan điểm của chúng tôi. Chúng tôi phủ nhận nhiều hơn! Gia Dôbrôliubốp sống lại, tôi sẽ

tranh luận với ông ta! Còn như Biêlinski thì tôi sẽ trị cho một mẻ. Trong khi chờ đợi, tôi tiếp tục giáo dục Xôphya Xêmiônôpna. Bản chất cô ta hết sức tốt đẹp!

– Ấy, thế là ông lợi dụng cái bản chất tốt đẹp ấy chứ gì? Hê–hê!

– Không, không! ồ, không! Ngược lại ấy chứ!

– Làm gì có chuyện ngược lại! Hê–hê–hê! Nói thế mà nghe được!

– Ông phải tin mới được chứ! Vì lý do gì tôi lại đi che giấu ông, ông thử nói xem! Trái lại, chính tôi cùng lấy làm lạ: đối với tôi cô ta có vẻ trinh bạch và cả thẹn đến mức sệt sệt quá mức ấy!

– Còn ông thì dĩ nhiên là ông giáo dục... hê–hê! ông chứng minh cho cô ta thấy rằng e thẹn như thế là ngớ ngẩn chứ gì?

– Hoàn toàn không phải, hoàn toàn không phải như thế! Sao ông lại hiểu chữ giáo dục một cách thô thiển và – nói vô phép – ngu xuẩn như thế? Ông không hiểu gì hết! Trời ơi, ông còn... lạc hậu quá! Chúng tôi đi tìm tự do cho phụ nữ, còn ông thì trong óc chỉ rất một chuyện ấy... Trong khi gạt hẵn sang một bên vấn đề trinh tiết và tính cả thẹn của phụ nữ, xem đó là những chuyện vô ích, thậm chí là những thành kiến hủ lậu, tôi vẫn hoàn toàn, hoàn toàn dung thứ thái độ e dè của cô ta đối với tôi, vì đó là ý chí, là quyền của cô ta. Dĩ nhiên nếu cô ta tự nói với tôi: “Em thèm khát anh”, thì tôi sẽ tự cho mình là người diễm phúc, vì tôi rất thích cô gái này; nhưng hiện nay, ít nhất là hiện nay không có ai cư xử với cô ta một cách lễ độ và kính

cần hơn tôi, không có ai coi trọng nhân phẩm của cô ta hơn tôi... tôi đợi chờ và hy vọng – ch. có thể thôi!

– Tốt hơn ông nên tặng cô ta một cái gì. Tôi cuộc là ông chưa nghĩ đến việc ấy đấy.

– Ông kh-ông-ông hiểu gì hết, tôi đã nói mà! Dĩ nhiên tình cảnh cô ta là như thế, nhưng đây là một vấn đề khác! Khác hẳn! Chẳng qua ông khinh miệt cô ta. Vừa trông thấy một việc mà ông tưởng lầm là đáng khinh, ông đã không chịu nhìn một con người bằng một con mắt nhân đạo nữa. Ông chưa biết bản chất cô ta ra sao! Tôi chỉ bức mình là gần đây cô ta chẳng đọc gì cả và không mượn sách của tôi nữa. Trước kia cô vẫn mượn đấy. Cũng đáng tiếc là mặc dầu cô ta có một tinh thần phản kháng mạnh mẽ và cương quyết, như hành động của cô ta đã cho thấy một lần, cô ta vẫn dường như ít tính độc lập, ít sức phủ nhận, cho nên không dứt hẳn được ra khỏi một số thành kiến và... tư tưởng ngu xuẩn. Tuy vậy, có một số vấn đề cô ta hiểu rất rõ. Chẳng hạn, cô ta hiểu rất thấu đáo vấn đề hôn tay, nghĩa là nếu một người đàn ông hôn tay một người đàn bà, tức là đã có một quan niệm bất bình đẳng xúc phạm tới phụ nữ. Chúng tôi có thảo luận vấn đề này, và tôi đã lập tức truyền đạt lại cho cô ta. Về các hiệp hội công nhân ở Pháp cô ta cũng nghe khá chăm chú. Hiện nay tôi đang giải thích cho cô ta hiểu vấn đề tự do vào phòng người khác trong xã hội tương lai.

– Lại chuyện gì nữa thế?

– Gần đây chúng tôi có thảo luận vấn đề: một thành viên công xã có quyền vào phòng một thành viên khác không, dù là đàn ông hay đàn bà, bất cứ vào lúc nào... rốt cục chúng tôi đã giải quyết là có quyền...

– Thế nếu lúc ấy người kia đang thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu thì sao, hê–hê!

Andrey Xemionôvits nổi giận lên.

– Ông thì cứ nói mãi đến những “nhu cầu” chết tiệt ấy! – ông ta hằn học quát lên, – chà, tôi thật bức mình vì khi trình bày cho ông nghe quan điểm tôi đã nhắc quá sớm đến những nhu cầu chết tiệt ấy! Mẹ kiếp! Đó là một vấn đề gay go nhất đối với những người như ông, và tệ hơn cả là các ông chưa biết đầu đuôi ra sao đã chế nhạo rồi! Cứ như thể mình đúng lắm ấy! Cứ như thể đáng lấy làm tự hào lắm! Xì! Tôi đã nhiều lần khẳng định rằng đối với những người mới tập tễnh thì không có cách nào khác là trình bày vấn đề này sau cùng, khi họ đã tin chắc vào hệ thống, khi họ đã có trình độ khá khá và có định hướng. Ấy, ông thử hỏi xem ông thấy có gì đáng thẹn và đáng khinh trong cái hố vệ sinh chẳng hạn? Tôi thì tôi sẵn sàng tiên phong đi dọn bất cứ hố vệ sinh nào! Thậm chí ở đây cũng không có gì là hy sinh cả! Đây chỉ là một công việc, một hoạt động cao quý, hữu ích cho xã hội, không thua kém bất cứ hoạt động nào khác, mà lại còn hơn hoạt động của một Raphaen hay một Puskin nào đó chẳng hạn, vì có ích hơn!

– Và cao quý hơn, cao quý hơn, hê–hê!

– Thế nào là cao quý hơn? Tôi không thể quan niệm rằng từ nay có thể dùng để đánh giá hoạt động của con người được. “Cao quý hơn”, “hào hiệp hơn”, toàn là chuyện nhảm nhí, chuyện vô lý, những từ cũ kỹ đầy thành kiến, mà tôi nhất định phủ nhận! Cái gì có ích cho nhân loại thì cái ấy cao quý. Tôi chỉ hiểu có một từ: *có ích*! Ông muốn cười thì cứ cười, nhưng sự thật

nó như đây!

Piôtr Pêtrôvits cười ha hả. Ông ta đã đếm tiền xong và đem cất đi, nhưng vẫn còn để lại một phần ở trên bàn, không biết để làm gì. Cái vấn đề “hồ vệ sinh” ấy tuy tầm thường như vậy, song cũng đã mấy lần làm cho Piôtr Pêtrôvits và ông bạn trẻ xung đột với nhau. Sở dĩ những cuộc xung đột ấy đâm ra ngớ ngẩn, ngu xuẩn cũng chỉ vì Andrey Xêmiônôvits nổi giận thật sự. Lugin thì nhân dịp đó để giải khuây, và lúc này ông ta đặc biệt thấy muốn trêu gan Lêbêziatnikôp.

– Chỉ tại hôm qua ông bị thất bại cho nên ông mới cáu kỉnh và nhiều sự thế, – cuối cùng Lêbêziatnikôp thốt lên. Nói chung, tuy có tính “độc lập” và nhiều tinh thần “phản kháng” như vậy, không hiểu sao ông ta vẫn không dám chống chọi với Piôtr Pêtrôvits và vẫn giữ một thái độ kính nể hình như đã quen từ mấy năm trước.

– Tốt hơn là ông thử nói xem, – Piôtr Pêtrôvits cắt ngang, giọng trịch thượng và bức dọc, – ông có thể... hay nói cho đúng hơn: có thật ông thân với người con gái nói trên không, và ông có thân với cô ta đến mức có thể mời cô ta vào đây, trong phòng này, ngay bây giờ không? Hình như họ ra nghĩa địa giờ đã về cá rồi thì phải... Tôi nghe tiếng họ đi lại rộn rịp lắm... Tôi có việc cần gặp cô ta một tí.

– Nhưng ông gặp làm gì? – Lêbêziatnikôp ngạc nhiên hỏi.

– Tôi cần gặp thế thôi. Nay mai tôi sẽ đi, cho nên tôi muốn nói cho cô ta biết... Vả chẳng cùng xin ông ngồi đây trong khi tôi nói chuyện. Như thế lại còn tốt

hơn nữa là khác. Nếu không, có trời biết ông sẽ nghĩ những gì.

– Tôi chẳng nghĩ gì sốt... Tôi chỉ hỏi thế thôi, và nếu ông có việc cần, thì không có gì dễ hơn là gọi cô ta lên đây nữa. Tôi xuống ngay đây. Còn tôi thì xin ông tin chắc cho rằng tôi sẽ không làm phiền hai người đâu.

Quả nhiên, chừng năm phút sau Lêbêziatnikốp trở lại với Xônya. Nàng bước vào với một vẻ ngạc nhiên đến cực độ, và vẫn như thường lệ, nàng đâm ra luống cuống. Trong những trường hợp như vậy bao giờ nàng cũng luống cuống, nàng rất sợ những người mới gặp, những cuộc làm quen; trước kia, hồi còn bé đã thế, bây giờ lại càng sợ hơn... Piôtr Pêtrôvits tiếp đón nàng một cách “ân cần và lễ độ”, song vẫn có một sắc thái thân mật cợt nhả nào đấy. Vả chẳng theo ý Piôtr Pêtrôvits thì đó là một thái độ rất ổn đáng đối với một người bề vế đáng kính như ông ta khi đứng trước một con người trẻ tuổi và có phần thú vị như vậy. Ông vội vàng “khuyến khích” cho Xônya vững tâm, mời nàng ngồi trước bàn, đối diện với ông ta. Xônya ngồi xuống, đưa mắt nhìn quanh – nhìn Lêbêziatnikốp, nhìn mớ tiền để trên bàn, rồi lại nhìn Piôtr Pêtrôvits và không rời mắt ra nữa, như thể mắt nàng đã dán chặt vào ông ta. Lêbêziatnikốp đi ra phía cửa. Piôtr Pêtrôvits đứng dậy, ra hiệu cho Xônya cứ ngồi và ra cửa chặn Lêbêziatnikốp lại.

– Cái thằng Raxkônnikốp có đấy không? Đến chưa?
– ông ta hỏi thì thầm.

– Raxkônnikốp? Đến rồi đấy. Sao? Phải, đến rồi... Mới vừa vào, tôi có trông thấy... Thế sao?

– Ấy, nếu thế tôi tha thiết xin ông ở lại đây với tôi, đừng để tôi ngồi một mình với cái cô... gái ấy. Chuyện thì chẳng có gì, nhưng nhờ người ta dị nghị này nọ. Tôi không muốn Raxkônnikốp mách lại với họ rằng Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

– A, tôi hiểu, tôi hiểu! – Lèbêziatnikốp chợt đoán ra. – Phải, ông có quyền... Dĩ nhiên theo ý riêng tôi thì ông lo ngại như vậy cũng hơi quá, nhưng... dù sao ông cũng có quyền. Tôi ở lại cũng được. Tôi sẽ đứng đây, cạnh cửa sổ, và sẽ không làm phiền ông... Theo tôi thì ông có quyền.

Piôtr Pêtrôvits trở lại ngồi trên di-văng, đối diện với Xônya, chăm chú nhìn nàng, rồi bỗng làm ra một vẻ mặt cực kỳ trang trọng, lại có phần nghiêm khắc nữa, như muốn nói: “Này cô, đừng có nhại xàng xẩy nhé”. Xônya đâm ra luống cuống hẳn hoi.

– Cô Xônya Xêmiônôpna, trước hết xin cô chuyển lời cáo lỗi của tôi cho mẹ cô... Hình như bà Katêrina Ivanôpna là người thay thế cho mẹ cô phải không ạ?
– Piôtr Pêtrôvits mở đầu một cách trang trọng nhưng cũng khá ôn tồn. Có thể thấy rõ ông ta có những ý định hết sức thân thiện.

– Vâng ạ, đúng thế đấy ạ, thay cho mẹ tôi đấy ạ.
– Xônya đáp hấp tấp và sợ sệt.

– Ấy đấy, thế thì cô chuyển hộ lời cáo lỗi của tôi, là vì những hoàn cảnh không tùy thuộc ý tôi, tôi buộc lòng phải vắng mặt trong bữa chén... và trong bữa tiệc tang, tuy mẹ cô đã có nhã ý mời.

– Vâng ạ, tôi sẽ xin nói lại; ngay bây giờ. – đoạn Xônya vội vã đứng dậy.

– Chưa hết ạ, – Piôtr Pêtrôvits ngăn nàng lại, miệng mím cười, vì thấy nàng ngờ nghệch, lại không biết phép lịch sự, – cô Xôphyà Xêmiônôpna thân mến ạ, nếu cô nghĩ rằng chỉ vì một việc nhỏ mọn chỉ liên quan đến tôi như vậy mà tôi lại dám phiền đến cô và mời một thiếu nữ như cô đến phòng tôi, thì cô quả không biết rõ tôi mấy. Tôi có một mục đích khác.

Xônya hấp tấp ngồi xuống. Những tờ giấy bạc ngũ sắc còn bày ngổn ngang trên bàn lại lấp loáng trước mắt nàng, nhưng nàng vội vã quay mặt đi, ngẩng lên nhìn Piôtr Pêtrôvits: nàng chợt thấy rằng nhìn tiền bạc của người khác là một việc tối bất chính, nhất là đối với một người như nàng. Nàng đã toan nhìn vào đôi kính tay gọng vàng của Piôtr Pêtrôvits đang cầm ở tay trái và chiếc nhẫn to bản rất đẹp mặt hổ phách, đeo ở ngón giữa bàn tay ấy, nhưng rồi nàng lại đột nhiên quay đi, và không biết nhìn đi đâu cho ổn, nàng lại nhìn thẳng vào mắt Piôtr Pêtrôvits. Ông ta im lặng một lát, vẻ còn bệ vệ hơn trước nữa, rồi nói tiếp.

– Hôm qua, nhân đi qua nhà, tôi có dịp trao đổi mấy lời với bà Katêrina Ivanôpna bất hạnh. Chỉ cần hai câu cũng đủ cho tôi thấy rằng bà đang ở trong một tình trạng... phi tự nhiên, nếu có thể nói như thế...

– Vâng ạ... phi tự nhiên, – Xônya vội vã tán đồng.

– Hay nói cho đơn giản, dễ hiểu hơn, là một tình bệnh hoạn.

– Vâng, đơn giản và dễ... vâng ạ, bệnh hoạn.

– Thế đấy. Cho nên, vì lòng nhân đạo và-à-à... có thể nói là vì lòng trắc ẩn, tôi có ý muốn về phần mình làm một việc gì có ích, vì đã thấy trước số phận khốn

đón không sao tránh khỏi của bà. Mà hình như cả gia đình bây giờ cũng chỉ biết trông vào cô nữa thôi.

– Xin phép ông, – Xônya bỗng đứng dậy, – cho tôi được hỏi: hình như hôm qua ông có nói chuyện với dì tôi rằng có thể được một số tiền trợ cấp phải không ạ! Vì hôm qua dì tôi có bảo là ông sẽ lo cho dì tôi được hưởng trợ cấp. Có phải thế không ạ?

– Hoàn toàn không phải như thế, và về một phương diện nào đó, lại còn vô lý nữa là khác. Tôi chỉ muốn ám chỉ đến chế độ trợ cấp tạm thời cho quả phụ một công chức chết trong khi thừa hành nhiệm vụ, ấy là nói nếu có người che chở cho. Nhưng hình như ông thân sinh cô không những làm việc chưa đủ thời hạn, mà gần đây lại không làm gì cả nữa. Nói tóm lại, tuy cũng có thể hy vọng đấy, nhưng rất mong manh, vì trong trường hợp này thật ra không hề có quyền được trợ cấp, mà trái lại nữa là khác... Thế mà bà ta đã nghĩ đến tiền trợ cấp, hê–hê–hê! Bà ta kể cũng nhanh nhẩu thật!

– Vâng ạ, về số tiền trợ cấp... Vì dì tôi vốn qđ tin và tốt bụng, mà người tốt bụng thì cái gì cũng tin, và... và... trí óc dì tôi lại như thế... vâng ạ... xin phép ông..., – Xônya nói đoạn lại đứng dậy để đi ra.

– Xin cô ngồi lại, cô chưa nghe hết.

– Vâng ạ, tôi chưa nghe hết, – Xônya lắp bắp.

– Thế thì cô ngồi xuống.

Xônya hết sức lúng túng ngồi xuống, lần này là lần thứ ba.

– Thấy tình cảnh bà ta với lũ con thơ cô út như

vậy, tôi cũng muốn, như tôi đã nói, giúp đỡ phần nào gọi là trong chừng mực có thể, chứ không hơn được. Chẳng hạn có thể tổ chức lạc quyên, hay gọi là xổ số gì đấy, trong những trường hợp như thế này, những người thân, hay những người lạ có thiện ý muốn giúp đỡ cũng thế, thường làm như vậy. Đây tôi muốn nói với cô chuyện ấy may ra có thể.

– Vâng ạ, được ạ... Xin Chúa ban phúc cho ông đã... – Xônya nói lấp bắp, mắt nhìn Piôtr Pêtrôvits dăm dăm.

– Có thể, nhưng... sau ta sẽ bàn... nghĩa là cũng có thể bắt đầu ngay hôm nay. Đến tối ta sẽ gặp nhau bàn bạc và có thể nói là đặt một cơ sở cho việc này. Bây giờ tôi xin mời cô cứ ghé lại đây. Tôi hy vọng rằng Andrey Xêmiônôvits cũng sẽ... tham dự... nhưng... ở đây có một việc cần phải bàn trước và bàn kỹ. Chính vì thế mà tôi đã phải phiền đến cô, Xôphya Xêmiônôpna ạ. Cụ thể là theo tôi, nếu đưa tiền cho bà Katêrina Ivanôpna thì nguy hiểm không thể làm như thế được. Chính bữa tiệc tang hôm nay cũng chứng tỏ điều đó. Có thể nói là không có lấy một miếng bánh để dành đến ngày mai và... đấy, một đôi giày cũng không có, thế mà lại mua cả rượu Rom Yamaik, rượu Madera và cả cà-phê nữa thì phải. Khi đi ngang tôi có trông thấy. Đến mai tất cả sẽ đổ lên đầu cô, kể cả việc kiếm miếng bánh qua bữa, thật là vô lý. Cho nên theo ý riêng tôi, cuộc lạc quyên phải tiến hành sao cho bà quả phụ khôn khéo đừng biết là có tiền, mà chỉ có cô biết thôi chẳng hạn. Có đúng không?

– Tôi không biết ạ. Chỉ có hôm nay đi tôi mới thế... cả đời chỉ có một lần... đi tôi rất muốn nhắc nhở,

cho hương hồn... di tôi rất thông minh ạ. Và chẳng cũng tùy ý ông, tôi sẽ rất, rất... cả nhà sẽ đội ơn ông... Và Chúa sẽ... cả lũ trẻ mồ côi cũng sẽ...

Xônya không nói hết được. Nàng khóc òa lên.

– Được. Thế thì cô lưu ý cho; còn bây giờ xin cô vui lòng nhận tạm cho số tiền nhỏ mọn này, của cá nhân tôi gửi để giúp mẹ cô. Tôi thiết tha mong rằng tên tôi sẽ không được nhắc đến. Đây... vì chính tôi cũng đang có nhiều việc phải lo, nên tôi không thể giúp nhiều hơn..

Và Piôtr Pêtrôvits cẩn thận vuốt thẳng một tờ giấy mười rúp, đưa cho Xônya. Xônya đỏ mặt cảm lấy, đứng phắt dậy lăm bắm câu gì không rõ và hồi hã cúi chào. Piôtr Pêtrôvits trang trọng đưa nàng ra cửa. Nàng bước vội ra ngoài, lòng bồi hồi day dứt, và trở về phòng Katêrina Ivanôpna, hết sức bối rối.

Suốt thời gian hai người nói chuyện, Andrey Xêmiônôvits khi thì đứng ở cửa sổ, khi thì đi bách bộ trong phòng, không muốn phá ngang câu chuyện; khi Xônya đã ra khỏi, ông ta vội đến cạnh Piôtr Pêtrôvits và long trọng chìa tay ra:

– Tôi đã nghe hết và *trông thấy* hết, – Andrey Xêmiônôvits nói, đặc biệt nhấn mạnh hai chữ “trông thấy” – Thật là cao quý, và tôi muốn nói là nhân đạo! Ông muốn tránh cảm ơn, tôi thấy rồi! Và tùy theo nguyên tắc tôi thú thật là không thể đồng tình với lối ban ơn cá nhân, vì không những nó không thể tiêu diệt cái ác tận gốc mà còn nuôi dưỡng thêm, tuy vậy tôi cũng không thể không thừa nhận rằng tôi rất thích khi thấy hành động của ông, vâng, vâng, rất thích.

– Chà, chỉ là chuyện vặt! – Piôtr Pêtrôvits lẩm bẩm, vẻ hơi bối rối, mắt nhìn Lêbêziatnikốp có chiều lẩm lét.

– Không, không phải là chuyện vặt! Một người đã bị lãng nhục và đang bức bối vì chuyện hôm qua như ông mà lại có thể nghĩ đến nỗi khổ của người khác... – tuy hành động vừa rồi của ông là một sai lầm về mặt xã hội, – một người như vậy cũng rất đáng kính phục! Thậm chí tôi không ngờ ông có thể hành động như thế, ông Piôtr Pêtrôvits ạ, hơn nữa là vì những quan niệm của ông, ô! quan niệm của ông cản trở ông nhiều quá! Như câu chuyện hôm qua chẳng hạn, đã làm ông xúc động quá đáng, – ông Andrey Xêmiônôvits thật thà kêu lên; ông ta lại thấy có thiện cảm với Piôtr Pêtrôvits lạ lùng. – Mà tại sao, tại sao ông lại nhất thiết phải bám lấy cuộc hôn nhân ấy, cuộc hôn nhân *hợp pháp* ấy, hử ông Piôtr Pêtrôvits rất nhâ nhận, rất cao thượng của tôi? Việc gì ông cứ phải cần đến cái tính chất *hợp pháp* ấy trong hôn nhân? Ấy, ông có đánh tôi cũng được, nhưng xin nói rằng tôi rất mừng, rất mừng khi thấy cuộc hôn nhân không thành, và ông vẫn được tự do, đối với nhân loại, ông vẫn chưa phải là người bỏ đi, tôi rất mừng... Ông thấy không: tôi đã nói hết ý nghĩ của tôi ra rồi đấy!

– Sở dĩ tôi cần đến hôn nhân hợp pháp như thế là vì tôi không muốn tự do kết hôn như các ông để rồi phải mọc sừng và nuôi con kẻ khác, – Lugin đáp lấy lệ. Ông ta đang mải bận tâm nghĩ một điều gì lung lăm.

– Con cái à? Ông đề cập đến con cái? – Andrey Xêmiônôvits giật mình như con chiến mã nghe thấy tiếng kèn trận, – con cái là một vấn đề xã hội và là

một vấn đề quan trọng vào bậc nhất, tôi đồng ý như thế: nhưng vấn đề con cái phải giải quyết cách khác. Thậm chí có một số người hoàn toàn phủ nhận con cái cũng như bất cứ cái gì có dính dáng đến gia đình. Tôi sẽ nói chuyện con cái sau, còn bây giờ hãy bàn đến chuyện mọc sừng dê! Xin thú thật đây là nhược điểm của tôi. Cái danh từ tục tĩu, sặc mùi trại lính, đầy tính chất Puskin này thậm chí cũng không thể nào có được trong vốn từ vựng tương lai. Mà sừng là cái gì? Ô, thật là sai lạc! Sừng nào? Sao lại sừng? Thật là nhầm nhí! Trái lại trong chế độ hôn nhân tự do không thể có chuyện mọc sừng được! Mọc sừng chỉ là hậu quả tự nhiên của bất cứ cuộc hôn nhân hợp pháp nào, có thể nói là một sự chinh lý, một sự phản kháng, cho nên hiểu theo nghĩa này mọc sừng không có gì là nhục nhã... Và giả sử tôi sẽ kết hôn một cách hợp pháp – ấy là nói giả dụ một chuyện vô lý như thế – thì tôi sẽ còn lấy làm mừng khi được mang cặp sừng chết tiệt của ông; lúc đó tôi sẽ bảo vợ tôi: “Mình ạ, trước nay tôi chỉ yêu mình, nhưng đến bây giờ thì tôi lại còn kính phục mình nữa, vì mình đã biết phản kháng!”. Ông cười à? Chỉ vì ông không đủ sức gạt bỏ các thành kiến cũ! Mẹ kiếp, tôi cũng hiểu nỗi khó chịu của kẻ bị lừa trong hôn nhân hợp pháp; nhưng đó chỉ là cái hậu quả bỉ ổi của một sự việc bỉ ổi, trong đó cả hai người đều bị hạ phẩm giá. Còn đến khi sừng cắm công khai như trong hôn nhân tự do thì nó không còn nghĩa lý gì nữa và thậm chí không còn gọi là sừng nữa. Ngược lại, vợ ông có làm như vậy thì cũng chỉ chứng tỏ cho ông thấy rằng bà ta kính trọng ông, cho rằng ông không đời nào đi cản trở hạnh phúc của bà ta, và ông tiến bộ đến mức không nghĩ đến chuyện trả thù chỉ vì bà ta đi lấy chồng

khác. Mẹ kiếp, đôi khi tôi mơ ước là nếu tôi đi lấy chồng... chắc! nếu tôi cưới vợ (theo chế độ hôn nhân tự do hay hợp pháp cũng thế thôi), thì tôi sẽ thân hành dẫn một tình nhân đến cho vợ tôi, nếu vợ tôi mãi không bắt được nhân tình. Tôi sẽ nói: "Minh ạ, tôi yêu mình, nhưng tôi lại còn muốn hơn thế nữa: tôi muốn mình kính trọng tôi, đấy!" Tôi nói thế có đúng không, có đúng không nào?

Piôtr Pêtrôvits vừa nghe vừa cười hểnh hếch, nhưng không có vẻ chăm chú lắm. Thậm chí ông cũng chẳng nghe mấy đôi nữa. Quả nhiên ông ta đang suy nghĩ một điều gì khác, và cuối cùng Lêbêziatnikôp cũng nhận thấy thế. Thậm chí Piôtr Pêtrôvits còn có vẻ bứt rứt, hai tay cứ xoa vào nhau, về mặt tư lự. Tất cả những điều đó, sau này Andrey Xêmiônôvits sẽ suy xét và nhớ lại...

II

Khó lòng mà nói cho đúng những nguyên nhân nào đã xui khiến bộ óc rối loạn của Katêrina Ivanôpna nảy ra cái ý bày bữa tiệc tang rồ dại này. Quả nhiên, bà ta đã phải tiêu vào đấy gần đến mười rúp trong số hơn hai mươi rúp của

Raxkônnikôp cho để lo việc chôn cất. Có lẽ Katêrina Ivanôpna tự cho mình có bốn phận tổ lòng sùng kính hương hồn chồng "cho thơm tất", để những người cùng trọ và nhất là bà Amalya Ivanôpna biết rằng chồng bà "không những không thua kém gì họ, mà lại còn khá

hơn nhiều nữa” và trong bọn họ không ai có quyền được “vênh mặt” lên với ông ta. Có lẽ nguyên nhân chính trong việc này là “*tinh tự hào của người nghèo*” khiến nhiều người đem hết những đồng cô-pêch cuối cùng còn dành dụm được ra tiêu pha, vào những lễ nghi bắt buộc cho mọi người trong xã hội, không trừ một ai, cố hết sức làm sao cho khỏi “thua kém người ta” và để cho người ta khỏi “chê cười”. Cũng rất có thể Katêrina Ivanôpna muốn chứng tỏ ngay trong dịp này, đúng vào giờ phút này, khi tưởng chừng như bà ta đã bị mọi người ruồng bỏ, cho những “kẻ cùng trợ tí tiện và xấu xa” ấy thấy rằng mình không những “biết cách sống và biết cách tiếp đãi”, mà hơn nữa đã được giáo dục để sống một cuộc đời khác hẳn, trong một “gia đình quý phái, hơn nữa có thể nói là quý tộc thượng lưu, gia đình của một vị đại tá”, chứ tuyệt nhiên không phải để lau sàn và đêm đêm giặt quần áo rách cho con. Những cơn tự hào và sĩ diện đến cùng cực ấy thỉnh thoảng vẫn thấy có ở những người nghèo khổ nhất, khiếm nhược nhất và đôi khi trở thành một nhu cầu cấp thiết không sao cưỡng được. Hơn nữa, Katêrina Ivanôpna lại không phải hạng người dễ khiếm nhược: có những trường hợp có thể làm cho bà điều đứng, nhưng làm cho bà *khiếm nhược* nghĩa là làm cho bà hoảng sợ phải tuân theo ý mình, thì không thể được. Ngoài ra, Xônya rất có căn cứ khi nói rằng trí não của bà bắt đầu rối loạn. Thật ra điều này chưa có thể nói một cách dứt khoát và chắc chắn, nhưng gần đây, suốt một năm nay quả nhiên bộ óc khốn khổ của bà đã trải qua quá nhiều cơn thử thách gian truân đến nỗi không thể nào khỏi bị tổn thương ít nhiều. Bệnh ho lao phát triển mạnh, theo lời các bác sĩ, cũng góp phần tác hại đến trí năng.

Rượu không có nhiều và cũng không được mấy thứ, rượu ma-de-ra không có, chẳng qua người ta phóng đại ra thế. Nhưng dù sao cũng có rượu: có vốt-ca, rượu rom và rượu poóc-tô, toàn là mặt hạng cả, nhưng cũng đủ dùng. Các món ăn thì ngoài bánh bột gạo cổ truyền ra còn có ba bốn món (trong đó có cả bánh rán thịt) đều được nấu nướng trong nhà bếp của bà Amalya Ivanôpna; ngoài ra người ta còn đặt hai ấm xamovar để dọn trà và rượu punch sau bữa ăn. Chính Katêrina Ivanôpna đã thân hành đi mua sắm với một người Ba-lan ốm dối không hiểu từ đâu đến trọ ở nhà bà Lippevekzen: hắn lập tức tự nguyện đi theo giúp đỡ Katêrina Ivanôpna, suốt ngày hôm qua và sáng hôm nay hắn đầu tắt mặt tối chạy hết nơi này đến nơi khác, lười thè ra, và hình như cố sao cho mọi người chú ý đến chi tiết này. Động một tí là hắn bỏ đi tìm cho được đích thân Katêrina Ivanôpna, chạy mãi ra tận Goxtiny Đvor (1) tìm bà, luôn mồm gọi: “pani chorunzhina” (2), rồi cục làm cho bà phát chán ra, tuy lúc đầu bà nói là không có con người “tận tụy và hào hiệp” ấy thì bà không biết xoay xở ra sao nữa. Katêrina Ivanôpna có một tính đặc biệt là hề gặp bất cứ người nào cũng vội tô điểm ngay cho họ những màu sắc rực rỡ và tốt đẹp nhất, ca ngợi tâng bốc không tiếc lời, đến nỗi người ta phát ngượng lên, bịa ra những sự việc không hề có để khen ngợi họ, đồng thời lại thành thật và quả quyết tin rằng những sự việc ấy có thật, rồi về sau bỗng tỉnh ngộ ra, bà hắt hủi phỉ nhổ và xua đuổi con người mà

(1) Một khu buôn bán gồm nhiều cửa hiệu chiếm bốn phố ở Pêterburg.

(2) Bà trung úy (tiếng Ba-lan)

chỉ cách đây mấy tiếng đồng hồ bà dốc lòng sùng bái. Bẩm sinh bà vốn có tính mau cười, vui vẻ và chan hòa, nhưng vì phải trải qua những tai họa và thất bại liên tiếp, bà quay ra mong muốn và *khăng khăng* đòi hỏi mọi người phải sống cho hòa thuận vui vẻ và không ai *được* sống cách khác, đòi hỏi đó cực đoan đến nỗi một sự ngang chướng cỡ con nào, một thất bại nhỏ nhặt nào trong cuộc sống cũng lập tức làm cho bà nổi xung lên, và chỉ trong khoảnh khắc, đang ấp ủ những niềm hy vọng và mơ ước tươi đẹp nhất, bà bỗng quay ra nguyên rủa số mệnh, vớ được cái gì cũng xé, cũng vứt tung ra và đập đầu vào tường chan chất. Bây giờ cũng vậy, bà Amalya Ivanôpna bỗng dưng đâm ra có một ý nghĩa quan trọng và được Katêrina Ivanôpna kính trọng khác thường, có lẽ cũng chỉ vì bữa tiệc này và vì bà Amalya Ivanôpna đã hết lòng tham gia lo việc sửa soạn; bà ta nhận lấy việc bày bàn, kiểm khăn, đĩa v.v... và nấu nướng các món ăn trong nhà bếp của mình. Trong khi ra nghĩa địa, Katêrina Ivanôpna đã giao cho bà toàn quyền hành động, để cho bà tùy tiện liệu lấy. Quả nhiên, mọi việc đều được chuẩn bị chu đáo: bàn trải khăn khá sạch, các thứ đĩa, cốc, chén, dao, nĩa thì dĩ nhiên rất ô hợp, đủ các kiểu và đủ các cỡ khác nhau, mượn của mỗi nhà mỗi ít, nhưng đến giờ đã định, mọi thứ đã bày biện đầy đủ đâu ra đấy, và Amalya Ivanôpna, cảm thấy mình đã làm tròn phận sự một cách vẻ vang, ra đón những người mới về với một vẻ tự hào khá rõ rệt, phục sức sang trọng, đội mũ chụp mới dính dải tang, mình mặc áo dài đen. Vẻ tự hào này tuy rất chính đáng, song không hiểu sao không vừa ý bà Katêrina Ivanôpna: “Cứ như thế không có bà Amalya Ivanôpna thì người ta không bày được bàn ấy!”. Bà

cùng không có thiện cảm gì hơn đối với cái mù chụp mới dính dài tang: “Hay là con mẹ người Đức dẫn dọn này dám ra kiêu hành vì đã thương tình mà thuận giúp đỡ bọn khách trọ nghèo hèn tội nghiệp? Thương tình! Thôi xin lỗi! Ông thân sinh Katêrina Ivanôpna, ngày xưa làm đại tá và suýt lên chức tổng trấn, đã mấy lần mở tiệc thết đến bốn mươi tân khách, và cái hạng như mẹ Amalya Ivanôpna cha càng chú kiết nào, nói cho đúng hơn, là Amalya Ludvigôpna, thì có muốn vào làm bếp cũng đừng hòng...”. Tuy vậy, Katêrina Ivanôpna cũng tự chủ sẽ không để lộ những cảm nghĩ của mình ra quá sớm, tuy bà đã định bụng là hôm nay thế nào cũng phải cho mẹ ta một bài học cho mẹ biết thân biết phận, nếu không thì có trời biết mẹ còn sẽ lên mặt đến thế nào. Trong khi chờ đợi, Katêrina Ivanôpna chỉ tỏ ra một thái độ lạnh nhạt.

Một chuyện rầy rà khác cũng góp phần làm tăng thêm tâm trạng cáu bẳn của Katêrina Ivanôpna: trong số những người cùng trọ được mời đến dự đám tang, chỉ có mỗi một mình anh chàng người Ba-lan đã xoay xở thế nào có đủ thì giờ ghé vào nghĩa địa, ngoài ra hầu như không có ai đi cả; còn đến dự tiệc tang thì trong bọn họ chỉ có những người hèn mọn và nghèo khổ nhất, trong đó lại có mấy người ăn mặc không còn ra cái thể thống gì nữa, trông như một lũ ma dại. Còn những người hơi có vai vế, hơi ra dáng một chút thì dường như đều cố tình bảo nhau không đến. Piôtr Pêtrôvits Lugin chẳng hạn, có thể nói là người khách trọ oai vệ nhất ở đây, cũng không đến, ấy thế mà tối hôm qua Katêrina Ivanôpna đã trót loan báo cho khắp mọi người – nghĩa là Amalya Ivanôpna, Pôlenka, Xônya

và anh chàng Ba-lan – biết rằng con người tối cao quý, tôi hào hiệp này, vốn có tiền của và thế lực kho ai bì kịp. xưa kia là bạn ông chồng trước của bà, đã từng được cha bà tiếp đón trong nhà, có hứa là sẽ tìm đủ mọi cách lo cho bà một số lương quả phụ khá cao. Ở đây cũng xin nói rõ rằng sở dĩ Katêrina Ivanôpna khoe khoang tiền của và thế lực của người nào, thì đó tuyệt nhiên không phải vì vụ lợi, tính toán riêng tư gì cả, bà khoe khoang như vậy một cách hoàn toàn vô tư, có thể nói là để trút bớt nỗi lòng, chỉ vì cái thú được khen ngợi người ta và làm tăng phẩm giá của người được khen lên. Ngoài Lugin ra, và chắc là vì “noi gương ông ta”, còn có “cái tên chó đẻ Lêbêziatnikôp cũng không đến nổi”. “Không biết cái thằng cha này cho mình là cái thá gì? Người ta chỉ vì thương tình mà mời hấn đến, và cũng vì hấn ở chung phòng với ông Piôtr Pêtrôvits, lại có quen với ông ta, nên không mời không tiện”. Lại còn có một bà thuộc hạng lịch duyệt và cô “con gái quá thì” của bà không đến dự: bà này tuy mới đến ở nhà bà Lippevekzen trong vòng hai tuần nay, song cũng đã mấy lần kêu ca về những tiếng ồn ào từ căn nhà của gia đình Marmêladốp vang lên, nhất là khi ông chồng quá cố đi uống rượu say khướt trở về. Dĩ nhiên Katêrina Ivanôpna cũng biết thế, vì bà Amalya Ivanôpna, cứ mỗi lần chửi nhau với Katêrina Ivanôpna, và dọa đuổi cả mấy mẹ con ra khỏi nhà, lại rống tướng lên rằng họ quấy rầy “những khách trọ đáng kính mà họ không bén đến gót chân”. Giờ đây Katêrina Ivanôpna cố ý mời hai mẹ con bà ta, những kẻ mà bà không “bén đến gót chân”, vì một lý do nữa là từ trước đến nay mỗi khi tình cờ gặp nhau, bà kia lại khinh bỉ quay mặt đi. – áy, để cho bà ta biết rằng “nhà này

cao thượng hơn nhiều, không hề để tâm thù vật”, và để họ thấy rằng Katêrina Ivanôpna vốn không quen sống trong một tình cảnh như thế này. Bà đã định tâm thế nào cũng phải nói đến chuyện này trong bữa ăn, cũng như nhắc đến cái chức tổng trấn của ông cụ, và đồng thời cũng dám chỉ rằng khi gặp bà không việc gì phải ngoảnh mặt đi một cách ngu xuẩn như vậy. Lại còn có một ông trung tá to béo không chịu đến (thật ra đó là một đại úy tham mưu giải ngũ), nhưng sau mới biết là ngay từ sáng hôm qua ông ta đã say bí tỉ “chẳng còn chân cẳng đâu mà lê đi nữa”. Nói tóm lại, chỉ thấy anh chàng người Ba-lan rồi đến một viên thư lại gầy còm cam như hến, mặc áo đuôi tôm cấu ghét, mặt đầy mụn nhọt, người hơi hám kinh tởm; rồi đến một ông già điếc đặc và gần như mù tịt, ngày trước làm ở một trạm bưu chính nào đấy, trọ ở nhà bà Amalya Ivanôpna không biết từ đời nào, do ai nuôi và để làm gì. Lại còn có một lão trung úy về hưu nghiện ngập, thật ra chỉ là một nhân viên quân lương, có một lối cười ông ổng hết sức khả ố, và lại không mặc gì-lê “có chết người không chứ”! Một lão cha căng chú kiết nào cứ thế ngồi vào bàn, thậm chí cũng chẳng chào hỏi gì Katêrina Ivanôpna, và cuối cùng là một nhân vật vì không có áo khoác nên định xuất đầu lộ diện trong một cái áo dài mặc ngủ, nhưng cái này thì thật quá ư thất lễ, cho nên nhờ những cố gắng của Amalya Ivanôpna và anh chàng Ba-lan, hắn đã bị tổng cô ra ngoài. Nhưng anh chàng Ba-lan lại rủ ở đâu đến hai anh chàng Ba-lan nữa, xưa nay chưa từng trọ ở nhà bà Amalya Ivanôpna và trong nhà này chưa có ai trông thấy mặt bao giờ. Những điều đó làm cho Katêrina Ivanôpna hết sức khó chịu. “Thế này thì sửa soạn, bày dọn cho ai?”. Để cho

đủ chỗ, người ta đã phải dọn cho mấy đứa trẻ ăn trên một cái hòm đặt ở góc sau, không cho chúng ngồi ở chiếc bàn lớn chưa chi đã choán hết cả phòng. Hai đứa bé ngồi trên chiếc ghế dài, còn Pôlenka lớn nhất phải trông coi em, cho chúng ăn và chùi mũi cho chúng “cho ra dáng con nhà quý phái”. Nói tóm lại, Katêrina Ivanôpna buộc lòng phải tiếp mọi người một cách long trọng gấp bội và thậm chí với vẻ khinh khỉnh nữa. Có một số khách bị bà nhìn một cách nghiêm khắc đặc biệt và mời ngồi với một giọng trịnh thượng. Không hiểu sao Katêrina Ivanôpna cho rằng bà Amalya Ivanôpna phải chịu trách nhiệm về những người không đến, cho nên bỗng quay ra ăn nói hết sức khinh suất với bà ta, khiến bà ta nhận thấy ngay và méch lòng không sao tả xiết. Một sự khởi đầu như vậy không thể báo hiệu điều gì tốt lành về sau cả. Cuối cùng, mọi người ngồi vào bàn.

Raxkônnikôp đến gần đúng vào lúc họ từ nghĩa địa trở về, Katêrina Ivanôpna mừng quýnh lên, trước hết vì chàng là “người có học duy nhất trong cả đám tân khách, và “như mọi người đều biết, đang chuẩn bị để hai năm nữa bước lên bục giáo sư ở trường đại học Pêterburg”, sau nữa là vì thoát mới vào chàng đã kính cẩn xin lỗi bà ngay, vì đã không đến dự lễ an táng được, mặc dầu rất muốn. Bà ta cứ vô vấp lấy chàng, mời chàng ngồi ngay bên tay trái mình (bên phải là bà Amalya Ivanôpna), và tuy phải luôn luôn xằng xở trông nom cho người nhà bung thức ăn cho đúng chỗ và mức đủ cho các tân khách, tuy những cơn ho đau đớn cứ phút phút lại làm bà nghẹt thở, không nói được hết lời (hình như hai ngày qua bà ho nặng hơn trước rất

nhiều), bà vẫn nói chuyện không ngớt với Raxkônnikôp, vợ và thậm thì bày tỏ với chàng tất cả những cảm xúc tích tụ lại trong lòng và mỗi cảm phần chính đáng của mình khi thấy bữa tiệc tang thất bại; tuy vậy cơn phần uất của bà luôn luôn xen những tiếng cười hết sức vui vẻ, không sao nhận được, nhằm chế giễu các tân khách quây quanh bàn nhưng chủ yếu là chế giễu đích thân bà chủ nhà.

– Lỗi tại con tu-hú này cả. Ông hiểu tôi muốn nói ai chứ: nói mụ ấy, mụ ấy đấy! – Katêrina Ivanôpna bắt đầu trở bà chủ nhà cho chàng. – Ông thử nhìn mụ mà xem: mắt mụ đang long lên sòng sọc, mụ biết tôi đang nói chuyện về mụ, nhưng không hiểu nói gì, tức lỗi cả mắt lên. Xi, thật như con cú! Ha-ha-ha! – Một cơn ho cắt ngang tiếng cười. – Mụ đội cái mũ chụp ấy để khoe cái gì nhỉ? – Bà lại ho – ông có để ý thấy không, mụ ta cứ muốn mọi người tưởng mụ ta che chở cho tôi, và mụ đến dự thế này là vinh hạnh cho tôi lắm. Tôi tưởng mụ là người tử tế, nhờ mụ mời những khách cho kha khá một chút và phải là những người có quen với nhà tôi, thế mà ông xem, mụ ta mời những ai: toàn một lũ hề ở đâu ấy! Một lũ vô lại! Ông thử xem cái thằng cha mặt bần kia kia: một thứ sên đi hai chân! Còn mấy thằng Ba-lan kia... ha-ha-ha! – tiếng cười chuyển thành tiếng ho – Chúng chưa từng đến đây bao giờ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa bao giờ trông thấy mặt chúng, thế thì xin hỏi ông chúng đến đây làm cái gì? Chúng ngồi cạnh nhau, trông nghiêm chỉnh ra phết. Này, pane(1)! – bà ta bỗng quát gọi một người trong

(1) Các ông (tiếng Ba-Lan)

bọn họ, – pane đã ăn chà rán chưa? Ăn nữa đi! Uống bia đi, uống bia đi! Không uống vôt-ca à? Ông xem kia: hấn đứng phắt dậy chào, ông xem, ông xem chắc là đối meo ra, tội nghiệp! Thôi được cho chúng ăn. Miễn là đừng có làm ồn, ít nhất cũng phải thế... quả tình tôi chỉ sợ cho mấy cái thìa bạc của bà chủ nhà!... Amalya Ivanôpna! – bà bỗng quay sang bà chủ nhà nói khá to, – nhờ họ có cuôm mất thìa của bà thì tôi không chịu trách nhiệm đâu, xin nói trước như vậy! Ha-ha-ha! – bà cười phá lên một tràng, ngoảnh về phía Raxkônnikốp hất hàm chỉ bà chủ nhà, rất thích thú với câu nói kháy. – Không hiểu! lần này mụ ta vẫn không hiểu! Cứ ngồi há hốc mồm ra, ông xem như một con cú, thật y như con cú, trên mào có thắt dải ruy-băng mới, ha-ha-ha!

Đến đây tiếng cười lại chuyển thành một trận ho dữ dội kéo dài đến năm phút. Một vệt máu dính trên khăn tay, trán toát mồ hôi hột. Bà lặng lẽ đưa cho Raxkônnikốp xem vệt máu, và chưa kịp thở, bà ta lại thì thầm nói với chàng sôi nổi, mà nổi lên những đám đỏ đỏ:

– Ông thử xem, tôi đã nhờ mụ ta làm một việc có thể nói là hết sức tế nhị, là mời bộ hai mẹ con cái bà thượng lưu kia, ông có hiểu tôi đang nói đến ai không? Ở đây cần phải xử sự thật tinh tế, khéo léo, thế mà mụ đã làm thế nào không biết đến nỗi cái mụ nhà quê ngốc nghếch mới lên tỉnh kia, cái thứ không đáng một trinh mà cũng lên mặt, chỉ vì mụ ta là vợ góa một thằng cha thiếu tá nào đấy lên đây xin lương qua phụ, luôn lọt khắp các công sở, năm mươi tuổi đầu mà còn đánh phấn, thoa son và nhuộm tóc (ai mà chả biết!), một thứ người mặt hạng như thế mà mời không thèm đến.

thậm chí cũng không thèm cho người đến cáo lỗi, nếu quả không thân hành đến được, thật đến cái lễ độ tối thiểu cũng không biết! Tôi không hiểu tại sao ông Piôtr Pêtrôvits cũng không đến. Còn Xônya đâu? À, nó đây rồi, thật là may! Sao Xônya, con đi đâu thế? Đám tang bố mà cũng đến muộn thì lạ thật. Rôdiôn Rômanôvits, ông cho nó ngồi cạnh với. Chỗ của con đây, Xônyetska.... muốn ăn gì thì cứ ăn đi. Ăn món cá nấu đông này ngon hơn này. Chả rán sẽ bùng lên ngay. Bọn trẻ có rồi chứ? Pôlenka, đằng ấy có đủ món cho các con không? – bà ta lại ho một chập, – Thôi được. Lênya phải cho ngoan nhé, Kôlya đừng có đu đưa hai chân; phải ngồi cho ra dáng con nhà quý phái. Con nói gì Xônyetska?

Xônya vội vã chuyển ngay lời cáo lỗi của Piôtr Pêtrôvits, cố nói cho thật to để mọi người đều nghe, dùng những lời lẽ thật lịch sự, tao nhã, thậm chí còn cố ý thêm thắt và tô điểm vào nữa. Nàng nói thêm rằng Piôtr Pêtrôvits có dặn thưa lại là hễ có dịp ông sẽ đến ngay để nói chuyện riêng về công việc và bàn xem sau này có thể làm gì, mưu tính những gì, v.v...

Xônya biết rằng nói như vậy sẽ làm cho Katêrina Ivanôpna yên lòng và khuây khỏa, sẽ mơn trớn lòng tự ái, và nhất là sẽ thỏa mãn được tính kiêu hãnh của bà. Nàng vội vàng chào Raxkônnikôp rồi ngồi xuống cạnh chàng và tò mò liếc nhanh về phía chàng. Tuy vậy suốt từ đấy về sau nàng cứ tránh nhìn chàng và tránh nói chuyện với chàng. Nàng lại còn có vẻ lơ đãng nữa, tuy vẫn nhìn vào mặt Katêrina Ivanôpna để cho bà vui lòng. Nàng cũng như Katêrina Ivanôpna đều không mặc tang phục, vì không có áo; Xônya đã chọn một chiếc áo nâu, chiếc áo thâm màu nhất, đem mặc, còn Katêrina

Ivanôpna thì mặc chiếc áo dài độc nhất còn lại, bằng vải in màu xin xắn có sọc. Những lời nhắn nhủ của Piôtr Pêtrôvits được tiếp đón rất niềm nở. Katêrina Ivanôpna trang trọng nghe Xônya truyền đạt, rồi vẫn giữ cái vẻ trang trọng ấy, bà hỏi thăm sức khỏe Piôtr Pêtrôvits, đoạn quay ngay sang Raxkônnikôp nói thì thầm, nhưng nghe rất to, rằng quả tình một con người oai vệ và đáng kính như Piôtr Pêtrôvits mà rơi vào một “đám người kỳ quặc” như thế này thì rất lạ, tuy ông ta rất tận tụy với gia đình bà và vốn là bạn cũ của cụ thân sinh bà.

– Cho nên tôi đặc biệt cảm ơn ông, Rôdiôn Rômanôvits ạ, vì ông đã không khinh rẻ lòng hiếu khách của tôi, ngay trong một hoàn cảnh như thế này, – Bà nói khá to, – và chẳng tôi cũng biết rằng chỉ vì thương tình chồng tôi mà ông giữ lời hứa.

Rồi bà ta lại nhìn qua đám khách khứa một lượt, vẻ kiêu hãnh và đường bệ, rồi bỗng tỏ vẻ ân cần đặc biệt hỏi to ông già điếc ngồi bên kia bàn, xem ông ta có muốn ăn thêm thịt rán không, và người ta đã rót rượu póc-tô cho ông ta chưa. Ông già không đáp và hồi lâu không hiểu người ta hỏi gì mình, tuy những người ngồi cạnh cứ huých vào người ông ta để cười với nhau. Ông ta chỉ há mồm ngơ ngác nhìn quanh, khiến cho mọi người càng cười già.

– Rõ là đồ ma dại! Xem kia, xem kia! Họ đưa hấn đến làm gì thế không biết? Còn như Piôtr Pêtrôvits thì xưa nay tôi vẫn tin tưởng! – Katêrina Ivanôpna nói tiếp với Raxkônnikôp – và dĩ nhiên ông ta không giống... – bà quay sang Amalya Ivanôpna nói to và xẵng, vẻ nghiêm khắc đến nỗi bà chủ nhà đâm hoảng lên, –

không giống cái bọn nạ giòng diêm dúa nhà bà: bọn ấy thì có muốn xin vào nấu bếp ở nhà cha tôi cũng không được đâu. Giá nhà tôi còn sống mà tiếp họ thì thật vinh dự cho họ, và chẳng có tiếp cùng chi vì nhà tôi rất thương người đó thôi.

– Vâng ạ, ông nhà rất hay rượu; ông uống nhiều lắm! – lão nhân viên quân lương về hưu bỗng rống tướng lên trong khi nốc chén rượu thứ mười hai.

– Sinh thời nhà tôi quá có cái tật ấy, ai cũng biết thế, – Katêrina Ivanôpna chộp ngay lấy câu nói của lão nhân viên quân lương – nhưng nhà tôi là người hiền lành và cao thượng, biết kính trọng gia đình, biết thương vợ thương con; chỉ phải cái nhà tôi vì tốt bụng mà quá tin những kẻ xấu xa trụy lạc, bạ ai cũng kết bạn đánh chén, toàn là những hạng không bèn đến gót giày nhà tôi! Rôdiôn Rômanôvits ạ, ông thử tưởng tượng: khi liệm tôi tìm thấy trong túi nhà tôi một con gà bằng bột ngào đường: say như chết rồi mà vẫn còn nhớ đến con.

– Gà à? Bà nói là một con gà à? – lão nhân viên quân lương kêu lên.

Katêrina Ivanôpna không thêm đáp. Bà quay ra suy nghĩ điều gì và cất tiếng thở dài.

– Chắc ông cũng nghĩ như mọi người rằng tôi đối xử với nhà tôi quá nghiệt ngã. – bà nói tiếp với Raxkônnikốp. – Thật ra không phải thế! Ông ấy rất nê tôi, nê lắm! Ông ấy tốt bụng lắm! Nhiều khi tôi thương nhà tôi quá. Có những lúc ông ngồi trong xó nhìn tôi tội nghiệp quá, cũng muốn vỗ về an ủi ông ấy, nhưng rồi lại nghĩ bụng: "Dịu dàng với ông ta thì ông

ta lại chè chén mất thôi”, phải nghiêm may ra mới giữ được ít nhiều.

– Vâng, có khi phải túm lấy tóc lồi xềnh xệch ấy, đã nhiều lần rồi đấy, – lão nhân viên quân lương lại rống lên và rút thêm một cốc vốt-ca nữa.

– Không phải chỉ túm tóc mà thôi đâu! – Katêrina Ivanôpna cất ngang – Có những thằng ngốc còn phải lấy chổi mà quét ra khỏi nhà ấy. Đây là tôi nói kẻ khác chứ không phải nói nhà tôi đâu.

Những đám đỏ trên má Katêrina Ivanôpna mỗi lúc một thêm thắm màu, ngực bà phập phồng. Chỉ thêm chút nữa là bà sẵn sàng gây sự. Có nhiều người cười khúc khích, rõ ràng là họ thích chí lắm. Có mấy người huých lao nhân viên quân lương và nói thì thầm với lão, hẳn là muốn xui bậy thêm.

– Vậy xin hỏi bà vừa nói... nghĩa là... vừa rồi... bà định ám chỉ... vị nào ở đây...? Thôi chả cần! Chỉ nhắm! Một ngụm bà góa ấy mà! Thôi bỏ qua cho ngụm ấy... Cho qua! – đoạn lão ta lại nốc rượu.

Raxkônnikốp im lặng ngồi nghe, trong lòng thấy ghê tởm. Chàng chỉ ăn qua loa lấy lệ những thứ Katêrina Ivanôpna bỏ vào cho chàng, mà cũng chỉ để bà ta khỏi méch lòng. Chàng chăm chú nhìn Xônya. Nhưng Xônya bấy giờ mỗi lúc một thêm lo âu và sợ hãi; nàng cũng cảm thấy bữa tiệc sẽ không kết thúc êm thấm, và lo sợ theo dõi thái độ mỗi lúc một thêm cáu gắt của Katêrina Ivanôpna. Và lại nàng cũng biết rằng nguyên nhân chính đã làm cho hai người đàn bà mới lên Pêterburg từ khước lời mời của Katêrina Ivanôpna một cách khinh miệt như vậy chính là nàng. Xônya. Chính Amalya

Ivanôpna có nói với nàng rằng bà mẹ còn lấy làm khó chịu khi nghe mời và hỏi: “Làm sao tôi lại có thể để cho con gái tôi ngồi cùng bàn với *cái người ấy?*”. Xônya cảm thấy Katêrina Ivanôpna đã biết được việc này, và đối với bà, một điều gì xúc phạm đến Xônya còn quan trọng hơn là xúc phạm đến bản thân bà, đến con cái bà, đến cha bà nữa, tóm lại đó là điều sỉ nhục đau đớn nhất đối với Katêrina Ivanôpna. Xônya lại biết rằng bà sẽ không sao nguôi lòng nếu “chưa nói được cho hai con mẹ nhà quê diêm dúa kia biết rõ chúng đều là v.v...” Vừa lúc ấy, như cố tình, có một người nào ngồi ở cuối bàn nhờ chuyển đến cho Xônya một cái đĩa trên đặt hai quả tim nặn bằng ruột bánh mì đen có một mũi tên xuyên qua. Katêrina Ivanôpna lồng lên và lập tức chồm về phía cuối bàn nói to lên rằng kẻ nào vừa làm như vậy hẳn là một “con lừa say rượu” Amalya Ivanôpna cũng linh cảm thấy có triệu chứng bất thường, đồng thời thái độ khinh khỉnh của Katêrina Ivanôpna cũng làm cho bà ta cảm gan tím ruột đi. Muốn cho không khí đỡ nặng nề và lái cho khách khứa chú ý sang hướng khác, nhân thể cũng để đề cao mình lên trước mặt mọi người, bà ta bỗng dừng bắt vào kể lể rằng một người quen của bà là ông “Karl ở hiệu thuốc” có một đêm đang đi trên xe ngựa thì bỗng “người ténh xe muốn giết ông ta và Karl fan nài xin hắn từng giết, chấp tay khoéc loóc mãi, sộ khiếp fĩa ti”. Katêrina Ivanôpna cũng mỉm cười, nhưng lại nhận xét ngay rằng Amalya Ivanôpna không nên kể chuyện bằng tiếng Nga. Amalya Ivanôpna lại càng thêm tức, và cãi lại rằng ông “Vater aus Berlin” (1) của bà ta “là một nhân vật

(1) Ông bố ở Berlin.

rất trọng yếu và hai tay bao giờ cùng thò vào túi quần”. Katêrina Ivanôpna, tính vốn dễ cười, không sao nén được nữa và cười phá lên như nắc nẻ, đến nỗi Amalya Ivanôpna mất hẳn tự chủ.

– Con mẹ mới lỗ làm sao! – Katêrina Ivanôpna lại vui vẻ thì thầm với Raxkônnikốp, – định nói hai tay bỏ túi, mà thành ra thò tay móc túi người ta, hi-hi! Và ông có nhận thấy không, ông Rôdiôn Rômanôvits, tất cả những bọn ngoại quốc ở Pêterburg ấy mà, nhất là bọn Đức, ở đâu đâu kéo sang ta, đều ngu hơn người mình cả! Ông cũng thấy đấy, ai đời lại đi kể rằng “Karl ở hiệu thuốc sộ khiếp fía ti” (thằng cha thật dốt như cáy) và đáng lẽ trời gô thằng đánh xe lại, thì đằng này lại “chấp tay khoóc loóc fan xin”. Chao ôi, ngốc ơi là ngốc! Thế mà tưởng là cảm động lắm đấy, và cũng không hề ngờ mình ngốc đến thế nào! Theo tôi thì thằng cha mắm muối gạo tiền say be bét kia còn khôn hơn nhiều; ít nhất cũng thấy được rằng hắn đã say mềm, bao nhiêu trí khôn trút vào đấy cốc hết rồi, còn mấy lão kia thì đều ra vẻ nghiêm trang đứng đắn cả... Đấy, mắt mù ta cứ long lên sòng sọc. Tức lắm! Tức lắm đấy! Ha-ha-ha! – tiếng cười của bà lại chuyển thành một cơn ho.

Vui lên, Katêrina Ivanôpna mê mãi kể hết chuyện này đến nọ, và đột nhiên nói rằng với số lương quả phụ xin được bà ta sẽ mở một ký túc xá cho con gái quý tộc ở tình nhà. Bà ta chưa lần nào nói riêng với Raxkônnikốp về việc này, cho nên lập tức say sưa đi vào những chi tiết đầy sức quyến rũ đối với bà. Bà bỗng lấy ở đâu ra một tấm “bằng khen”, chính tấm bằng mà mồ mả ông Marmêladốp đã nói chuyện với Raxkônnikốp dạo trước trong tiệm rượu, khi kể rằng

hôm làm lễ tốt nghiệp Katêrina Ivanôpna đã nhảy điệu khăn san “trước mắt quan tổng trấn và nhiều nhân vật khác”. Bây giờ tâm bằng khen ấy hẳn là đang được dùng làm một chứng chỉ tỏ ra rằng Katêrina Ivanôpna có đủ quyền mở ký túc xá; nhưng nó được đề dành chu yếu là để trị cho “hai con mẹ nhà quê diêm dúa” kia một mẻ ra trò, nếu chúng đến dự tiệc tang, và cho chúng thấy rõ rằng Katêrina Ivanôpna vốn là con nhà quý phái, “có thể nói là quý tộc thượng lưu vào bậc nhất nữa, là con một quan đại tá, và chắc chắn bà hơn xa những thứ đàn bà chuyên chạy chọt cầu may ở đầu mọc ra nhan nhản trong mấy năm gần đây”. Tám bằng khen lập tức được chuyển qua tay các ông khách say mềm, và Katêrina Ivanôpna cũng cứ dễ yên, vì trong bằng quả có viết *en toutes lettres* (1) rằng bà ta là con gái một vị tư vấn hoàng cung được thưởng huân chương bội tinh, và như vậy tức cũng gần như một vị đại tá. Bốc đồng lên, Katêrina Ivanôpna quay ra kể lể dài dòng về đủ các thứ chi tiết này nọ trong cuộc sống êm đềm và tươi đẹp sau này ở T... nào là mình sẽ mời các giáo viên trung học về dạy trong trường ký túc, nào là trước kia mình học tiếng Pháp với một ông thầy Pháp tên là Mango, một ông già đáng kính nay đang yên dưỡng tuổi già ở T... và chắc chắn sẽ nhận lời đến dạy với một số lương hết sức phải chăng. Cuối cùng bà cũng nhắc đến Xônya: nàng sẽ “cùng về T... với bà để giúp đỡ bà trong mọi việc”. Nhưng đến đây ở cuối bàn bỗng có ai phì cười lên. Katêrina Ivanôpna lập tức cố làm ra vẻ khinh khỉnh không nghe thấy tiếng cười ở cuối bàn, nhưng lại lập tức cố ý cất cao giọng lên, say sưa nói về

(1) Rõ ràng phân minh (tiếng Pháp)

những năng lực của Xôphyia Xêmiônôpna, chắc chắn có thể làm người cộng tác đắc lực của bà, nói đến “tính dịu hiền, kiên nhẫn, lòng hy sinh, tâm hồn cao thượng, và học vấn” của nàng, vừa nói vừa vỗ vỗ lên má Xônya, rồi đứng dậy ôm nàng hôn hai lần, rất thắm thiết. Xônya đỏ bừng mặt, còn Katêrina Ivanôpna thì bỗng khóc òa lên, rồi lại nhận xét ngay rằng mình là “một con mẹ ngọc yếu thần kinh, lại đang lúc hoang mang quá sức”, rằng “đã đến lúc phải kết thúc, bây giờ ăn xong rồi, phải dọn trà lên thôi”. Ngay lúc ấy Amalya Ivanôpna, trong lòng đã giận sôi lên vì suốt câu chuyện không được góp một câu nào, thậm chí người ta cũng chẳng thèm nghe bà nói nữa, liền đi một nước liêu cuối cùng. Bà ta giấu vẻ bức dọc, đánh bạo nói với Katêrina Ivanôpna một điều nhận xét hệ trọng và sâu sắc, là trong trường ký túc tương lai phải chú ý đặc biệt đến áo quần lót của các nữ sinh (die Wasche), phải giữ sao cho nó thật sạch, và “nhất tịn cần phải có một pà (die Dame) rất tốt để trông nom áo quần cho chu đáo”, và thứ đến là phải cấm “các cô con gái trẻ toạc trộm tiểu thuyết pan tèm”. Katêrina Ivanôpna, bấy giờ quả nhiên đang hết sức hoang mang, mệt mỏi và phát chán lên với bữa tiệc, lập tức “cắt ngang” Amalya Ivanôpna, nói rằng bà ta chỉ “nói nhảm” và chẳng hiểu gì hết; rằng lo đến áo quần lót (die Wasche) là việc của người quản lý chứ không phải của bà hiệu trưởng một trường ký túc quý phái; còn như chuyện đọc tiểu thuyết thì chỉ nói như vậy thôi cũng đã quá khiếm nhã rồi, và xin bà ta im đi cho. Amalya Ivanôpna nổi khùng lên nói rằng bà ta có “thiện ý”, bà ta rất muốn “tiểu lệnh tiểu tốt”, rằng người ta “mãi không chịu trả tiền nhà (des Geld)” cho bà. Katêrina Ivanôpna lập tức “trả miếng”,

nói rằng bà ta nói dối chứ “thiện ý” gì mà thiện ý, vì ngay từ hôm qua khi thì hải chồng bà còn nằm trên bàn, bà ta đã làm tình làm tội về chuyện nhà cửa rồi. Bà Amalya Ivanôpna liền nhặt xét một cách rất ần nhịp với câu trên, là bà ta “là mỗi các pà kia, nhưng họ không tên, vì họ là người quý phái không thể tên nhà người không quý phái được”. Katêrina Ivanôpna lập tức “nhấn mạnh” rằng một mụ cầu bơ cầu bất như bà ta thì làm gì có tư cách phán đoán thế nào là quý phái thật, thế nào là quý phái giả. Amalya Ivanôpna không chịu được nữa, bèn tuyên bố rằng ông “Vater aus Berlin” (1) của bà ta là một người “rết, rết quan trọng, khi nào thì hai tay cũng thò fào túi, mồm thở puf! puf!” và để cho mọi người hình dung thật rõ ông Vater, bà ta đứng phất dậy, thọc cả hai tay vào túi, phồng má lên, mồm phát ra những âm thanh mơ hồ nghe như puf! puf! làm cho khách khứa cười rộ lên: họ cố ý cười như vậy để khuyến khích bà Amalya Ivanôpna, vì biết trước thế nào cũng có một cuộc xung đột. Nhưng thế này thì Katêrina Ivanôpna không còn tài nào chịu được nữa, liền “nhấn mạnh” cho mọi người đều nghe thấy, rằng có thể bà Amalya Ivanôpna xưa nay không có Vater gì cả, bà ta chẳng qua là một mụ kiêu dân “Phân-lan ở Pêterburg, chắc chắn trước đây đi ở nấu bếp cho nhà ai, có lẽ còn tệ hơn thế nữa. Mặt bà Amalya Ivanôpna đỏ ửng lên như con tôm luộc, và bà tru tréo lên rằng chính Katêrina Ivanôpna mới “không hề có Vater” còn bà ta thì có ông “Vater aus Berlin, mặc áo đuôi tôm dài thế này này, mồm lúc nào cũng puf! puf! puf!” Katêrina Ivanôpna khinh bỉ nói rằng dòng dõi của bà

(1) Ông bố ở Berlin.

thì ai nấy đều biết và ngay trong tấm bằng khen này có ghi bằng chữ in rằng cha bà là một quan đại tá; còn như bố bà Amalya Ivanôpna (là nói giả dụ như bà ta có bố thật đi nữa) thì chắc hẳn chỉ là một gã kiêu dân Phần-lan ở Pêterburg làm nghề bán sữa; nhưng đúng hơn cả là bà ta chẳng hề có bố chút nào, vì cho đến nay vẫn không rõ phụ danh bà ta là gì; gọi là Amalya Ivanôpna hay Ludvigôpna? Đến đấy bà Amalya Ivanôpna như điên như dại nện quả đấm lên bàn, rít lên rằng bà ta là Amal Ivan chứ không phải Ludvigôpna, rằng cha bà “tên là Johann, trước làm đến chức thị trưởng” còn cha bà Katêrina Ivanôpna thì “chưa bao giờ làm thị trưởng”. Katêrina Ivanôpna liền đứng dậy, và với một giọng có vẻ bình tĩnh (tuy mặt bà tái mét, ngực phập phồng dữ dội), nói với bà ta rằng nếu một lần nữa bà ta còn “dám cả gan đặt cái ông Vater chết tiệt ấy ngang hàng với cha bà, bà sẽ giật phăng cái mũ chụp kia dẫm nát ra”. Nghe thấy thế, Amalya Ivanôpna lông lộn chạy khắp phòng, gân cổ tru tréo lên rằng bà ta là chủ nhà này và Katêrina Ivanôpna phải “cuốn kối ti ngay lẹp tíc!”, đoạn chẳng hiểu sao lại cuống cuống chạy đi thu vén các thìa bạc ở trên bàn. Trong phòng huyền não hẳn lên; trẻ con khóc òa. Xônya chạy ra toan giữ Katêrina Ivanôpna; nhưng khi Amalya Ivanôpna bỗng léo nhéo những gì về cái thẻ vàng, Katêrina Ivanôpna ẩy Xônya và xông vào Amalya Ivanôpna để thực hiện lời hăm dọa lúc nãy về cái mũ chụp. Nhưng vừa lúc ấy cánh cửa vụt mở, và Piôtr Pêtrôvits Lugin hiện ra trên ngưỡng cửa. Ông ta đứng yên đảo mắt nhìn qua các khách khứa một lượt, vẻ chăm chú và nghiêm nghị. Katêrina Ivanôpna dậm bố về phía ông ta.

III

– Piôtr Pêtrôvits! – bà kêu lên, – Ít nhất cũng có ông bênh vực chúng tôi! Xin ông nói cho con mẹ ngu dân kia biết rằng nó không được ăn nói như vậy với một người quý phái gặp lúc sa cơ, pháp luật không cho phép như vậy... tôi sẽ kêu lên tận quan Tổng trấn tư lệnh... Mụ sẽ phải chịu trách nhiệm... Xin ông hãy nhớ đến sự tiếp đãi của cha tôi, xin ông che chở lũ trẻ cô cút.

– Xin lỗi bà... Xin lỗi, xin lỗi bà, – Piôtr Pêtrôvits xoa tay gạt đi, – bà cũng biết thừa rằng tôi không hề có cái hân hạnh được quen biết cụ nhà... xin lỗi bà! (có tiếng ai cười phá lên) còn như những chuyện cãi cọ liên miên giữa bà với bà Amalya Ivanôpna thì tôi không có ý định can dự vào... Tôi chỉ vì có việc cần... muốn thưa chuyện ngay với con ghẻ của bà, cô Xôphyà... Ivanôpna thì phải? Cho phép tôi vào...

Đoạn Piôtr Pêtrôvits vòng qua một bên Katêrina Ivanôpna bước về phía Xônya đang đứng ở góc đối diện.

Bà Katêrina Ivanôpna đứng sững ra ở chỗ cũ, như bị sét đánh. Bà không hiểu nổi làm sao Piôtr Pêtrôvits lại phủ nhận sự tiếp đãi của cha bà. Sau khi bịa ra cái chuyện tiếp đãi ấy, chính bà cũng tin chắc rằng đó là một chuyện có thật, như tin một điều gì thiêng liêng. Cái giọng khô khan, có vẻ sự vụ, thậm chí lại đầy ý hăm dọa và khinh bỉ, cũng khiến bà choáng người đi. Và không hiểu sao ai nấy đều dần dần im lặng khi ông ta xuất hiện. Cái vẻ “chững chạc và trang nghiêm” của ông ta quá lạc điệu trong đám khách khứa này đã đành,

nhưng ngoài ra còn có thể thấy rằng ông ta đến đây vì một việc gì quan trọng lắm, chắc hẳn phải có một lý do gì khác thường mới có thể đưa ông ta qua bộ đến đây, cho nên mọi người đều chắc chắn rằng ngay bây giờ sẽ có một biến cố gì xảy ra. Raxkônnikốp, bấy giờ đang đứng cạnh Xônya, né sang một bên để nhường lối cho ông ta vào; Piôtr Pêtrôvits hình như không trông thấy chàng. Một phút sau Lêbêziatnikốp cũng hiện ra ở ngưỡng cửa; ông ta không vào phòng, chỉ đứng nhìn, vẻ tò mò đặc biệt, gần như ngạc nhiên; ông ta lắng tai nghe, nhưng hình như hồi lâu có điều gì không hiểu ra được.

– Xin lỗi các ngài, hình như tôi đến làm phiền các ngài, nhưng việc này khá quan trọng, – Piôtr Pêtrôvits nói trống không giữa đám khách; – tôi còn lấy làm mừng rằng ở đây có đông người chứng kiến. Thưa bà Amalya Ivanôpna, tôi xin bà lấy tư cách chủ nhà mà chú ý đến những điều tôi sắp nói với cô Xôphyia Ivanôpna đây. Cô Xôphyia Ivanôpna, – ông ta quay sang nói với Xônya đang hết sức ngạc nhiên và chưa chi đã hoảng sợ, – ngay sau khi cô rời khỏi căn phòng tôi ở với ông bạn tôi là Andrey Xêmiônôvits Lêbêziatnikốp trên bàn tôi thấy mất một tờ ngân phiếu quốc gia trị giá một trăm rúp. Nếu cô có cách nào biết được và nói rõ cho tôi biết hiện nó ở đâu, thì tôi xin lấy danh dự mà cam đoan trước tất cả các nhân chứng ở đây rằng việc này sẽ không có hậu quả gì. Bằng không, tôi buộc lòng phải dùng đến những biện pháp rất cương quyết, và đến lúc ấy... cô chỉ nên tự trách mình mà thôi...

Trong phòng im phăng phắc. Ngay cả mấy đứa trẻ đang khóc cũng nín bật. Xônya mặt tái mét đứng im

nhìn Lugin, không biết trả lời ra sao cả. Nàng có vẻ như vẫn chưa hiểu ra. Mấy giây trôi qua.

– Nào, cô định thế nào? – Lugin hỏi, mắt nhìn Xônya trừng trừng.

– Tôi không biết... Tôi không biết gì cả... – mãi hồi lâu Xônya mới nói, giọng yếu ớt.

– Không biết? Cô không biết ư? – Lugin hỏi lại và im lặng một lát nữa – Xin cô nghĩ cho chín, cô ạ, – ông ta nói, giọng nghiêm khắc, nhưng vẫn như khuyên nhủ, – cô nghĩ kỹ đi, tôi thuận để cho cô suy nghĩ thêm một lát. Xin cô thấy cho rằng nếu không biết chắc, dĩ nhiên một người có kinh nghiệm như tôi không đời nào lại liều lĩnh đi buộc tội thẳng cho cô như vậy; vì nếu buộc tội trực tiếp, bằng phát ngôn, nhưng lại phát ngôn sai, hay chỉ nhằm thôi cũng thế, thì về một phương diện nào đó chính tôi phải chịu trách nhiệm sau này. Tôi biết như thế lắm. Sáng nay vì có việc cần tôi đã đem đổi một số ngân phiếu tín dụng trị giá cả bảy ngàn ba trăm rúp. Trong ví tôi còn ghi rõ số tiền đó. Khi về nhà – có ông Andrey Xêmiônôvits chứng thực việc này, – tôi đem tiền ra đếm, và đếm được hai nghìn ba trăm rúp, tôi bỏ số tiền đó vào ví, rồi đút ví vào túi áo trong. Trên bàn còn lại chừng năm trăm rúp tiền giấy, trong số đó có ba tờ bạc một trăm rúp. Ngay lúc ấy cô đến (do chính tôi mời) – và suốt thời gian sau cô có vẻ hết sức bối rối, đến nỗi trong khi đang nói chuyện, không hiểu tại sao cô đã ba lần đứng dậy hấp tấp định bỏ đi, tuy câu chuyện chưa nói hết. Andrey Xêmiônôvits có thể chứng thực những điều đó. Chắc chính cô cũng sẵn lòng xác nhận trước mặt mọi người rằng sở dĩ tôi nhờ ông Andrey Xêmiônôvits mời cô vào chỉ là để bàn với

cô về tình cảnh góa bụa bơ vơ của mẹ kế cô là bà Katêrina Ivanôpna (vì tôi không đến dự tiệc tang được), và bàn cách tổ chức lạc quyên, xố số hay làm một việc gì tương tự để giúp đỡ bà ta. Cô có cảm ơn tôi và thậm chí còn ứa nước mắt ra nữa (tôi kể hết ra như vậy, trước hết là để cô nhớ lại, sau nữa là để cô thấy rằng những chi tiết dù nhỏ nhất cũng không bị xóa mờ trong trí nhớ của tôi). Sau đó tôi lấy một tờ giấy bạc mười rúp ở trên bàn đưa biếu cô nhân danh cá nhân tôi, gọi là tạm giúp đỡ mẹ cô lần đầu. Tất cả những việc đó Andrey Xêmiônôvits đều có trông thấy. Sau đó tôi tiễn cô ra cửa, – trong khi cô vẫn luống cuống như trước, – rồi ngồi lại một mình với Andrey Xêmiônôvits nói chuyện trong khoảng mười phút, đoạn sau khi Andrey Xêmiônôvits ra ngoài, tôi lại ngồi vào bàn đếm nốt chỗ số tiền còn lại mà tôi đã định cất riêng ra. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy thiếu một tờ giấy bạc một trăm rúp. Cô thử nghĩ mà xem: Andrey Xêmiônôvits thì tôi không thể nào nghi ngờ được, ngay chỉ giả thiết như vậy thôi tôi cũng đã lấy làm xấu hổ rồi. Tôi cũng không thể nào đếm nhầm được, vì một phút trước khi cô vào tôi đã tính toán xong xuôi và thấy tổng số tiền đúng như đã tính. Xin cô nhận cho rằng, khi nhớ lại cái vẻ luống cuống, vội vàng muốn bỏ đi của cô, nhớ lại rằng cô đã để hai tay lên bàn một lát, và cuối cùng xét đến hoàn cảnh xã hội của cô và những thói quen gắn liền với hoàn cảnh đó, tôi đã kinh hãi – có thể nói như vậy – và thậm chí đã phải bất đắc dĩ, *buộc lòng* đi đến một mối nghi ngờ tuy có tàn nhẫn thật, nhưng đúng đắn! Xin nói thêm và nhắc lại rằng tuy tôi có đủ căn cứ hiện nhiên để tin chắc điều đó, tôi cũng hiểu rằng trong khi buộc tội như thế này vẫn có điều nguy hiểm cho

tôi. Nhưng cô cũng thấy đây, tôi đã không trù trù, tôi rất phần uất, và xin nói rõ là vì sao: thừa cô chỉ vì sự vong ân hết sức bỉ ổi của cô! Thật là quái gở! Chính tôi mời cô đến để bàn cách giúp đỡ người mẹ kế khốn khổ của cô, tôi đã chắt bóp tiền riêng của tôi ra để biếu cô mười rúp, thế mà cô đền đáp lại ngay tức khắc bằng một hành động như vậy! Không được, như thế không tốt một chút nào. Cô thử nghĩ mà xem; hơn nữa, với tư cách một người bạn, (vì giờ phút này cô không còn có thể có một người bạn nào tốt hơn tôi nữa) tôi xin cô phản tỉnh! Bằng không, tôi quyết không dung tha! Thế nào?

– Tôi không lấy gì của ông cả, – Xônya hoảng hốt trả lời, – ông có cho tôi mười rúp, đây xin ông lấy lại. – Xônya rút trong túi ra một chiếc khăn tay, tìm núi thắt mở ra, rút tờ giấy bạc mười rúp và chìa ra cho Lugin.

– Còn một trăm gúp nữa, cô không thú nhận ư? – Lugin nói giọng trách móc và cương quyết. không cầm tờ giấy bạc.

Xônya thẳng thốt nhìn quanh. Mọi người đều nhìn nàng với những bộ mặt dữ tợn, nghiêm khắc, ngạo nghễ, thù hằn. Nàng nhìn Raxkônnikốp... chàng đứng sát tường, tay khoanh trước ngực, và đang nhìn nàng với đôi mắt nẩy lửa.

– Trời ơi! – Xônya buột mồm kêu lên.

– Thừa bà Amalya Ivanôpna, bây giờ cần phải báo sở cảnh sát, cho nên rất mong bà cho gọi người gác cổng đến đây, – Lugin nói khề, giọng lại còn có vẻ mơn trớn dịu dàng nữa.

– Gott der barmherzige!(1). Tôi tã piết tó là con an káp mà! – Amalya Ivanôpna vỗ tay đánh đét một cái.

– Bà biết thế ư? – Lugin tiếp lời, – thế thì chắc trước đây ít ra bà đã có một số căn cứ nào đấy để kết luận như vậy. Thưa bà Amalya Ivanôpna rất kính mến, xin bà nhớ cho những lời bà vừa nói trước mặt đông đủ nhân chúng.

Xung quanh bỗng bàn tán xôn xao lên cả một lượt. Mọi người đều nhón nhác.

– Sa-ao-ao? – Kêtarina bỗng như bừng tỉnh, quát lớn, và như một cái lò xo bật tung lên, bà chồm về phía Lugin, – sao! ông buộc cho nó cái tội ăn cắp à? Xônya ấy à? Chao ôi, quân hèn mặt, quân hèn mặt! – Và lao vào Xônya, bà ôm chầm lấy nàng trong đôi tay khô đét, vững như hai gọng kìm.

– Xônya! Sao con dám cầm cửa hần mười rúp! Con ngốc quá đi mất! Đưa đây! Đưa ngay mười rúp ấy đây – này.

Và giật tờ giấy bạc trong tay Xônya, Katêrina Ivanôpna lấy hai tay vò nát ra rồi ném thẳng vào mặt Lugin. Nhúm giấy trúng vào mặt ông ta và nẩy xuống sàn. Amalya Ivanôpna vội chạy đến nhặt. Piôtr Pêtrôvits nổi giận.

– Giữ con mẹ điên kia lại! – ông quát.

Lúc bấy giờ bên cạnh Lêbêziatnikôp còn có mấy người nữa đứng ở ngưỡng cửa nhìn vào, trong số đó có cả hai mẹ con người đàn bà mới đến Pêterburg.

(1) Lạy Chúa từ bi (tiếng Đức)

– Sao! Điên à? Mà y bảo ta điên ấy à? Đồ ngu-u-u! – Katêrina Ivanôpna rít lên the thé. – Chính mà y mới là đồ ngu, cái quân cạo giấy ở tòa án kia, đồ hèn mạt! Xôn-ya, Xôn-ya mà lại đi lấy tiền của hần! Xôn-ya mà lại đi ăn cắp! Nó còn bố thí cho mà y nữa ấy, đồ ngu! – Và Katêrina Ivanôpna cất tiếng cười điên dại – Các ông các bà có trông thấy thằng ngu kia không? – bà chạy nhón nhác bên này bên kia, chỉ Lugin cho mọi người xem. – Thế nào! – Cả mà y nữa ư? – bà trông thấy bà chủ nhà, – cả mà y cũng xác nhận là nó ăn cắp hần, con mẹ súc sinh Phổ-lỗ-si kia, đồ căng gà mặc váy xòe! Chà, bọn chúng mà y, bọn chúng mà y! Nhưng nó có bước ra khỏi phòng đâu, vừa ở phòng mà y xuống là nó ngồi xuống cạnh ông Rôdiôn Rômanôvits ngay kia mà!... Chúng mà y cứ soát người nó đi! Nó chưa đi đâu cả, nó mà có lấy thì tiền vẫn còn trong người nó! Tìm đi, kìa tìm đi, tìm đi! Nhưng hễ chú mà y không tìm thấy thì liệu hồn đấy, nhãi con ạ! Tao sẽ chạy lên đến tận hoàng thượng, tao sẽ quỳ trước chân Sa hoàng nhân từ khoan dung, ngay bây giờ, ngay hôm nay! Tao là đứa mồ côi! Họ sẽ cho tao vào! (1). Mà y tưởng họ không cho sao? Đừng hòng, tao sẽ vào kỳ được! Tao sẽ vào đến nơi! Mà y thấy nó hiền lành thế định ức hiếp nó phải không? Mà y trông mong vào đấy hần? Nhưng tao thì không phải tay vừa đâu, chú mà y ạ! Mà y sẽ biết tay tao! Tìm đi! Tìm đi kìa, tìm đi.

Và Katêrina như điên như dại lay mạnh Lugin, kéo ông ta về phía Xôn-ya.

(1) Theo phong tục cũ, Sa hoàng phải cho những người mồ côi trực tiếp khiếu nại nếu bị ai ức hiếp lăng nhục, và phải bênh vực họ.

– Tôi sẵn sàng, và xin chịu trách nhiệm... nhưng xin bà bình tâm cho, xin bà bình tâm! Tôi đã thấy quá rõ rằng bà không phải tay vừa!... Thế... thế... bây giờ làm thế nào? – Lugin lấp bắp, – việc này phải làm ở sở cảnh sát mới được... tuy... và chẳng ở đây cũng đã có đủ nhân chứng lắm rồi... Tôi sẵn sàng... Nhưng dù sao một người đàn ông cũng khó lòng... vì khác giới... Giá được bà Amalya Ivanôpna giúp cho... tuy lẽ ra không thể làm như vậy... làm thế nào ạ?

– Ai cũng được! Ai muốn thì cứ việc soát! – Katêrina Ivanôpna quát lên – Xônya, lật túi ra cho chúng nó xem! Đây, đây! Mà xem đây, đồ quái vật, túi không dây này, chỉ có cái khăn tay, trong túi không có gì hết, mà thấy chưa! Còn túi kia, đây, đây! Mà thấy chưa! thấy chưa!

Và Katêrina Ivanôpna không những lật túi Xônya ra, mà lại còn lần lượt kéo tung cả hai lần vải túi ra ngoài. Nhưng đến cái túi thứ hai ở bên phải thì bỗng thấy văng ra một mảnh giấy. Mảnh giấy bật tung lên vẽ thành một đường vòng cung trên không rồi rơi xuống cạnh chân Lugin. Mọi người đều trông thấy. Có mấy người kêu lên. Piôtr Pêtrôvits cúi xuống, dùng hai ngón tay nhặt tờ giấy giơ lên cho mọi người xem và giảng hẳn nó ra. Đó là một tờ ngân phiếu một trăm rúp gấp tám lại. Piôtr Pêtrôvits đưa tay vòng khắp bốn phía để mọi người thấy rõ tờ giấy bạc.

– Tồ ăn cắp! Xéo ngay ra khỏi nhà tao! Gọi kénh sát, kénh sát! – Amalya Ivanôpna tru tréo lên, – phải tày chúng ti Xipiri! Xéo ngay!

Khắp bốn phía nổi lên những tiếng ồ à.

Raxkônnikôp lặng thinh nhìn Xônya chăm chặp, thỉnh thoảng lại đưa mắt sang Lugin, nhưng rất nhanh. Xônya vẫn đứng ở chỗ cũ như người mất hồn; nàng hầu như không ngạc nhiên được nữa. Bỗng khắp mặt nàng đỏ bừng lên; nàng kêu một tiếng và giơ hai tay bưng mặt.

– Không, không phải tôi! Tôi không lấy! Tôi không biết! – nàng kêu lên mấy tiếng náo lòng và lao về phía Katêrina Ivanôpna. Bà ôm chầm lấy nàng và xiết chặt vào lòng, như muốn che chở nàng chống lại tất cả.

– Xônya! Xônya! Di không tin đâu! Con thấy đấy, di có tin đâu! – Katêrina Ivanôpna kêu lên, bất chấp sự thật sờ sờ ra đấy, bà lay lay người nàng trong tay như ru một đứa trẻ, hôn lấy hôn để lên khắp mặt nàng, rồi chộp lấy hai tay nàng mà hôn tới tấp. – Con mà lại đi ăn cắp! Sao nó ngu thế! Trời ơi! Các người ngu lắm, ngu lắm! – bà quát to lên với mọi người – nhưng các người có hề biết tấm lòng nó ra sao đâu, nó là người thế nào, các người có biết đâu! Nó mà lại đi lấy tiền! Nó sẵn sàng cởi bỏ chiếc áo cuối cùng của nó đem bán đi, nó sẵn sàng đi chân không để cho các người hết, nếu các người cần, nó như thế đấy! Nó đi linh thể vàng vì con tôi chết đói, nó bán mình nuôi mẹ con tôi!... Ôi, ông ơi là ông ơi! Ông có thấy không? Ông có thấy không? Tiệc tang của ông thế này đây! Trời ơi! Kia bệnh nó với chứ, sao các người cứ đứng ỳ ra thế! Rôdiôn Rômanôvits! Sao ông mà cũng không bệnh nó với? Ông cũng tin hay sao? Các người không đáng ngón tay út của nó, cả lũ các người ấy cả lũ, cả lũ! Trời ơi! Bệnh cho nó với chứ!

Tiếng khóc của Katêrina Ivanôpna, người đàn bà cô quả, ho lao, hình như đã gây một ấn tượng rất mạnh trong đám khách. Có một cái gì thật thảm thê, đau

khô đến cùng cực trong khuôn mặt tiêu tụy héo hon vì bệnh tật, méo máo vì đau đớn, trong đôi môi khô cần rớm máu, trong tiếng gào khản đặc, trong tiếng khóc nức nở như tiếng khóc trẻ con, trong lời van xin đầy lòng tin cậy, ngây thơ và tuyệt vọng ấy, đến nỗi mọi người hình như đều động lòng thương hại cho người đàn bà khốn nạn. Ít nhất Piôtr Pêtrôvits cùng *thương* hại ngay.

– Bà! Bà ơi! – ông ta kêu lên, giọng oai vệ, – việc này không can hệ đến bà! Không ai dám buộc tội bà xúi giục hay đồng lõa, huống chi chính bà đã phát hiện sau khi lộn túi áo cô ấy ra: thế nghĩa là bà không hề hay biết gì. Tôi rất sẵn lòng thương hại nếu cảnh... bản cùng đã bức bách cô Xôphyà Xêmiônôpna, nhưng thưa cô, tại sao cô lại không chịu thú nhận? Sợ nhục chăng? Lần này là lần đầu? Có lẽ cô rối trí quá? Cũng dễ hiểu thôi, rất dễ hiểu... thế nhưng tại sao lại đâm đầu vào một cảnh huống như vậy! Thưa các ngài! – ông ta nói với tất cả các khách khứa – thưa các ngài! Vì lòng trắc ẩn, và có thể nói là thương xót, có lẽ tôi sẵn sàng tha thứ, ngay đến bây giờ cũng vậy, mặc dầu đã bị xúc phạm đến nhân phẩm. Thưa cô, mong rằng nỗi hổ thẹn hôm nay sẽ là một bài học cho cô về sau – ông ta nói với Xônya – còn việc này thì đến đây xem như chấm dứt. Thế cũng đủ rồi!

Piôtr Pêtrôvits liếc nhìn Raxkônnikôp. Hai luồng mắt gặp nhau. Cái nhìn nãy lửa của Raxkônnikôp như muốn thiêu Lugin ra tro. Trong khi đó Katêrina Ivanôpna hình như không nghe thấy gì nữa, bà ôm Xônya vào lòng hôn lấy hôn để như người điên. Mấy đứa trẻ cũng xúm quanh đưa đôi tay nhỏ bé ôm lấy

nàng, còn Pôlenka, chưa hiểu rõ đầu đuôi ra sao, cũng đắm dĩa nước mắt, khóc nấc lên từng cơn và úp khuôn mặt xinh xắn sưng húp vì khóc lên vai Xônya.

– Thật là hèn hạ! – một tiếng nói rất to bỗng vang lên ở ngoài cửa.

Piôtr Pêtrôvits vụt ngoảnh lại.

– Hèn hạ đến thế là cùng! – Lêbêziatnikôp nhắc lại, nhìn thẳng vào mắt Lugin.

Piôtr Pêtrôvits dường như giật mình. Mọi người đều nhận thấy thế. (Về sau họ nhớ lại điều này). Lêbêziatnikôp bước vào phòng.

– Thế mà ông dám viện tôi ra làm nhân chứng? – ông ta nói trong khi bước về phía Piôtr Pêtrôvits.

– Thế nghĩa là thế nào, Andrey Xêmiônôvits? Ông muốn nói gì thế? – Lugin lăm bắm.

– Như thế nghĩa là ông... là một kẻ vu khống, tôi muốn nói thế đấy! – Lêbêziatnikôp nói, giọng sôi nổi; đôi mắt lơnh kèm nhem nhìn Lugin một cách nghiêm nghị. Ông ta đang giận sôi lên. Raxkônnikôp hau háu nhìn ông ta như muốn ghi nhớ và cân nhắc từng chữ. Mọi người lại im thin thít. Piôtr Pêtrôvits hầu như còn vẻ bối rối, nhất là những phút đầu.

– Nếu ông muốn nói với tôi... – ông lấp bắp, – nhưng ông làm sao thế? Ông có tỉnh trí không?

– Tôi thì rất tỉnh trí, còn như ông là... một thằng bịp bợm! Chao ôi, sao có thể hèn hạ đến thế! Tôi đã nghe hết, tôi cố ý đợi nghe để hiểu cho hết, bởi vì xin thừa nhận rằng mãi cho đến đây câu chuyện vẫn chưa hẳn là có lô-gích... Nhưng ông làm như thế để làm

nàng, còn Pólenka, chưa hiểu rõ đầu đuôi ra sao, cũng đắm đuối nước mắt, khóc nức lên từng cơn và úp khuôn mặt xinh xắn sưng húp vì khóc lên vai Xônya.

– Thật là hèn hạ! – một tiếng nói rất to bỗng vang lên ở ngoài cửa.

Piôtr Pêtrôvits vụt ngoảnh lại.

– Hèn hạ đến thế là cùng! – Lêbêziatnikốp nhắc lại, nhìn thẳng vào mắt Lugin.

Piôtr Pêtrôvits dường như giật mình. Mọi người đều nhận thấy thế. (Về sau họ nhớ lại điều này). Lêbêziatnikốp bước vào phòng.

– Thế mà ông dám viện tôi ra làm nhân chứng? – ông ta nói trong khi bước về phía Piôtr Pêtrôvits.

– Thế nghĩa là thế nào, Andrey Xêmiônôvits? Ông muốn nói gì thế? – Lugin lăm bắm.

– Như thế nghĩa là ông... là một kẻ vu khống, tôi muốn nói thế đấy! – Lêbêziatnikốp nói, giọng sôi nổi, đôi mắt lơnh kèm nhem nhìn Lugin một cách nghiêm nghị. Ông ta đang giận sôi lên. Raxkônnikốp hau háu nhìn ông ta như muốn ghi nhớ và cân nhắc từng chữ. Mọi người lại im thin thít. Piôtr Pêtrôvits hầu như còn vẻ bối rối, nhất là những phút đầu.

– Nếu ông muốn nói với tôi... – ông lấp bắp, – nhưng ông làm sao thế? Ông có tỉnh trí không?

– Tôi thì rất tỉnh trí, còn như ông là... một thằng bịp bợm! Chao ôi, sao có thể hèn hạ đến thế! Tôi đã nghe hết, tôi cố ý đợi nghe để hiểu cho hết, bởi vì xin thừa nhận rằng mãi cho đến đây câu chuyện vẫn chưa hẳn là có lô-gích... Nhưng ông làm như thế để làm

gì thì tôi chưa hiểu nổi.

– Nhưng tôi làm gì mới được chứ! Xin ông thôi cho cái lối phỏng đoán xằng bậy ấy! Hay có lẽ ông quá chén rồi?

– Có lẽ chính ông mới quá chén, chứ không phải tôi, đồ hèn! Tôi tuyệt nhiên không bao giờ uống rượu, nguyên tắc của tôi là như thế! Các ngài thử tưởng tượng: chính ông ta, chính tay ông ta đưa tờ giấy một trăm rúp ấy cho Xôphya Xêmiônôpna, – tôi có trông thấy, tôi có chứng kiến, tôi sẵn sàng thề như vậy! Chính ông ta, chính ông ta! – Lêbêziatnikốp nhắc lại với mọi người.

– Mất trí rồi hay sao thế, đồ nhãi con? – Lugin rít lên, – chính cô ta đang đứng sờ sờ trước mặt ông kia kia, chính cô ta vừa mới xác nhận ở đây, trước mặt mọi người rằng ngoài mười rúp ra, cô ta không lấy gì của tôi nữa hết. Thế thì làm sao lại có thể nói là chính tôi đưa?

– Tôi có trông thấy, tôi trông thấy! – Lêbêziatnikốp dần giọng quát lên, – và tuy làm như vậy là trái với quan điểm của tôi, tôi cũng sẵn sàng tuyên thệ trước tòa án ngay bây giờ, bất cứ thề như thế nào cũng được, vì tôi đã trông thấy ông bí mật dúi ngấm cho cô ta! Nhưng tôi lại tưởng ông muốn giúp ngấm cô ta có ngọc không chứ! Khi ông tiễn cô ta ra cửa, cô ta có quay lại để bắt tay ông. Một tay ông giờ ra bắt, còn tay kia ông đã ngấm đút vào túi cô ta một tờ giấy bạc. Tôi trông thấy! Tôi có trông thấy!

Lugin tái mặt đi.

– Ông nói nhằm gì thế! – ông ta trắng trắng tráo tráo lên, – ông đứng ở cửa sổ làm sao trông thấy tờ

giấy bạc được? Ông mê sáng đấy... mắt kém nhèm thế kia. Ông nói mê rồi!

– Không, không mê sáng đâu! Tuy đứng xa, tôi vẫn trông thấy hết, và tuy đứng ở cửa sổ cũng khó nhìn rõ thật – ông nói đúng đấy, – nhưng vì một trường hợp đặc biệt, tôi biết chắc rằng đó là một tờ giấy bạc một trăm rúp, bởi vì khi ông trao cho cô Xôphyà Xêmiônôpna tờ giấy mười rúp, – chính tôi trông thấy, – ông cũng lấy luôn một tờ giấy trăm rúp ở trên bàn (cái đó tôi thấy rõ vì lúc ấy tôi đứng gần ngay bàn, và vì ngay lúc ấy tôi chợt nảy ra một ý nghĩ riêng cho nên tôi không quên rằng ông có cầm tờ giấy bạc đó). Ông gấp nó lại và từ đó trở đi cứ cầm suốt trong tay. Sau đó tôi lại suýt quên khuấy đi nhưng khi ông đứng dậy, ông đã chuyển tờ giấy bạc từ tay phải sang tay trái và suýt buột tay đánh rơi; đến đây tôi lại sực nhớ ra, bởi vì ý nghĩ lúc này lại đến với tôi, cụ thể là tôi nghĩ rằng ông muốn kín đáo làm ơn cho cô ta, không cho tôi biết. Ông có thể hình dung tôi bắt đầu theo dõi ra sao, ấy thế là tôi trông thấy ông rút được tờ giấy bạc vào túi cô ấy. Tôi trông thấy, tôi có trông thấy, tôi sẵn sàng thề như vậy.

Lêbêziatnikốp gần như thờ không ra hơi nữa. Khắp bốn phía bắt đầu nổi lên những tiếng xì xào mỗi lúc một đầy ý ngạc nhiên; nhưng cũng có cả những tiếng gầm gừ đầy vẻ dọa nạt. Mọi người đều xấn về phía Piôtr Pêtrôvits, Katêrina Ivanôpna lao đến Lêbêziatnikốp.

– Andey Xêmiônôvits! Tôi trót nhầm, trước đây tôi không hiểu ông! Xin ông bênh vực cho nó! Chi có

một mình ông bênh vực nó! Nó là đứa mồ côi, Chúa đã sai ông đến! Andrey Xêmiônôvits, ông ơi, ông tốt quá, quý hóa quá!

Và Katêrina Ivanôpna, hầu như không biết mình đang làm gì nữa, quỳ sụp xuống trước mặt Lêbêziatnikôp.

– Toàn chuyện nhảm! – Lugin thét lên, như điên như dại, – ông nói toàn chuyện nhảm. “Tôi quên, tôi nhớ, tôi quên” – thế là cái gì! Hóa ra tôi cố ý đút vào túi cho cô ta à? Để làm gì? Vì mục đích gì? Có quan hệ gì giữa tôi với cái thứ...

– Để làm gì ư? Đấy, chính cái đó tôi cũng không hiểu, còn những điều tôi kể thì hoàn toàn đúng sự thật. Ông là một người bẩn thỉu, độc ác, tôi không nhầm đâu, vì tôi nhớ rất rõ tôi đã nghĩ gì về việc này khi tôi cảm ơn và bắt tay ông. Ông ngấm đút tiền vào túi cô ta để làm gì? Nghĩa là tại sao lại nhất thiết phải lén lút mới được? Chẳng nhẽ chỉ vì muốn giấu tôi, vì biết rằng quan điểm của tôi ngược hẳn lại và tôi phủ nhận lối gia ơn cá nhân, vốn là một biện pháp không triệt để tí nào? Thế là tôi kết luận rằng quả thật ông thấy ngưỡng mặt với tôi khi đem cho một món tiền như vậy và ngoài ra, tôi nghĩ có lẽ ông muốn làm cho cô ấy ngạc nhiên sau này khi bỗng tìm thấy cả một tờ giấy bạc một trăm rúp trong túi (bởi vì có những vị ân nhân rất thích tô điểm việc thiện của mình theo kiểu ấy, tôi biết). Sau đó tôi lại còn nghĩ rằng ông muốn thử thách cô ta, nghĩa là muốn xem thử khi thấy tờ giấy bạc rồi, cô ta có đến cảm ơn không! Rồi tôi lại nghĩ là ông muốn tránh những lời cảm ơn và muốn rằng,

như câu ngạn ngữ thường nói: tay phải không nên biết... (1) nói tóm lại, một cái gì như thế... Phái, lúc ấy tôi nảy ra nhiều ý nghĩ linh tinh lắm, thành thử tôi định gác lại để sau này nghĩ thêm, nhưng cũng không muốn để lộ cho ông biết rằng tôi đã rò rỉ điều bí mật của ông, vì làm như thế không được tể nhị. Tuy nhiên tôi lại nảy thêm một ý nghĩ khác: nhờ ra Xôphya Xêmiônôpna chưa kịp hay biết gì đã đánh rơi mất tờ giấy bạc thì sao? Cho nên tôi quyết định đến đây gọi riêng cô ra ngoài và báo cho cô biết là ông có đút một trăm rúp vào túi cô. Nhưng nhân tiện tôi có ghé qua phòng bà và cô Kobuliatnikhốp để đưa cho họ quyển “Đại cương về phương pháp tích cực” và đặc biệt giới thiệu bài báo của Piderit (cả bài của Wagner nữa). Sau đó tôi đến đây thì vừa được chứng kiến một chuyện lạ lùng thế này! Đấy, thử hỏi tôi làm sao có thể có những ý nghĩ, những điều suy luận đó, nếu quả tôi không trông thấy ông đút một trăm rúp vào túi cô ta?

Khi Andrey Xêmiônôvits kết thúc đoạn diễn văn rườm rà và rút ra một kết luận lô-gích như vậy, ông ta mệt lử ra, thậm chí mồ hôi còn chảy ròng ròng trên mặt. Than ôi! Dù nói tiếng Nga, ông ta cũng không biết cách trình bày cho chính (vả chăng ông cũng không biết thứ tiếng nào khác), thành thử nói xong ông kiệt lực hẳn, thậm chí còn có vẻ như gầy xẹp đi sau cái kỳ công biện hộ đó. Tuy vậy, những lời lẽ của ông cũng gây được một ấn tượng hết sức mạnh mẽ. Ông nói say sưa, quả quyết đến nỗi rõ ràng mọi người đều tin ông. Piôtr Pêtrôvits cảm thấy tình thế rất nguy ngập.

(1) Một câu ngạn ngữ phổ biến ở nhiều nước Âu châu: “Tay phải không nên biết đến những việc tay trái làm”.

– Trong đầu óc ông nảy ra những câu hỏi vớ vẩn này nọ thì việc gì đến tới? – ông ta quát lên. – Đó không phải là một bằng chứng! Có thể ông mơ thấy thế thôi! Còn tôi, tôi xin thưa rằng ông nói dối, ông ạ! Ông nói dối, ông vu khống tôi vì có điều gì thù oán tôi. Cụ thể là ông thù tôi đã không tán thành những quan điểm phóng túng và vô đạo của ông về xã hội, thế đấy!

Nhưng lối cãi bậy này không có lợi gì cho Piôtr Pêtrôvits cả. Ngược lại, khắp bốn phía có tiếng xì xào bất bình nổi lên.

– À, ra mày muốn lái vào đấy! – Lêbêziatnikốp quát lên. – Mày nói dối! Cứ gọi cảnh sát lại đây, ta sẽ thề! Chỉ có một điều tôi chưa hiểu: hấn liệu lĩnh làm một việc hèn hạ như thế để làm gì! Ô, con người sao mà khốn nạn, dê hèn!

– Tôi có thể cắt nghĩa tại sao ông ta lại làm một việc liều lĩnh như thế, và nếu cần, tôi cũng sẽ xin thề! – mãi đến giờ Raxkônnikốp mới lên tiếng, giọng rần rỏi, đoạn bước lên phía trước.

Trông chàng có vẻ quá quyết và điềm tĩnh. Không hiểu sao chỉ thoạt nhìn chàng mọi người đều thấy rõ ngay rằng chàng biết rõ sự tình, và câu chuyện đã sắp đến chỗ kết thúc.

– Bây giờ thì tôi đã hiểu hết, – Raxkônnikốp nói thẳng với Lêbêziatnikốp. – Ngay từ đầu tôi đã nghi ngờ rằng có một âm mưu gì bí ối trong việc này; sở dĩ tôi ngờ là vì một số hoàn cảnh đặc biệt mà chỉ một mình tôi được rõ, và bây giờ xin nói ra cho mọi người cùng biết: cơ sự do đấy mà ra cả! Ông Andrey Xêmiônôvits, những lời quý báu của ông đã cho tôi thấy

rò hần. Tôi xin tất cả các ngài lắng tai nghe tôi nói. Cái ông này (chàng chỉ Lugin) cách đây ít lâu có cầu hôn em gái tôi là Apdôtya Rômanôpna Raxkônnikôva. Nhưng đến khi lên Pêterburg thì hôm kia, ngay buổi gặp gỡ đầu tiên giữa ông ta với tôi, chúng tôi đã xích mích với nhau, và tôi đã đuổi ông ta ra khỏi nhà: có hai người có thể xác nhận việc đó. Ông ta là người rất hiểm độc... Hôm kia tôi cũng chưa biết ông ta trọ ở đây, tại phòng ông, ông Andrey Xêmiônôvits, cho nên ngay hôm chúng tôi cãi cọ nhau, tức hôm kia, ông ta đã thấy tôi lấy tư cách là bạn của ông Marmêladôp quá cố giao lại cho bà quả phụ của ông là Katêrina Ivanôpna một ít tiền để lo việc chôn cất. Ông ta bèn viết ngay cho mẹ tôi một bức thư nói rằng tôi đã lấy hết tiền không phải trao cho bà Ketêrina Ivanôpna, mà là để đem cho cô Xôphyia Xêmiônôpna đồng thời dùng những lời lẽ hết sức dè hèn để nhắc đến... đến tính cách của Xôphyia Xêmiônôpna, nghĩa là muốn ám chỉ rằng tôi có những quan hệ bất chính với Xôphyia Xêmiônôpna. Ông ta làm như vậy, chắc các ngài cũng hiểu là để gây xích mích giữa tôi với mẹ và em tôi, muốn gợi cho họ nghĩ rằng tôi đem hết số tiền cuối cùng họ dành lại để giúp tôi ra phung phí vì những mục đích bất chính. Tối hôm qua, trước mặt cả ba người: mẹ tôi, em tôi và Piôtr Pêtrôvits, tôi đã phục hồi lại sự thật và chứng minh rằng tôi trao tiền cho bà Katêrina Ivanôpna để lo việc chôn cất, chứ không phải đưa cho cô Xôphyia Xêmiônôpna, và mãi đến hôm kia tôi không hề được quen biết cô Xôphyia Xêmiônôpna, thậm chí cũng chưa bao giờ trông thấy mặt cô ấy nữa. Ngoài ra tôi có nói thêm rằng ông Piôtr Pêtrôvits Lugin với tất cả những phẩm cách quý giá của ông, cũng không đáng giá ngón tay út của cô

Xôphya Xêmiônôpna, người mà ông đã nói xấu thậm tệ như vậy. Khi ông ta hỏi: liệu tôi có dám để cô Xôphya Xêmiônôpna ngồi cạnh em gái tôi không? tôi đã trả lời rằng việc đó tôi đã làm ngay sáng hôm ấy. Cầm tức vì thấy mẹ và em tôi không chịu nghe lời xúc xiểm của ông ta mà bất hòa với tôi, Piôtr Pêtrôvits liên tiếp buông ra những lời hỗn xược không thể nào dung thứ được. Một cuộc đoạn tuyệt dứt khoát đã xảy ra, mẹ con chúng tôi đã đuổi ông ta ra khỏi nhà. Tất cả những việc đó đều xảy ra tối hôm qua. Bây giờ xin các ngài lưu ý đặc biệt đến điều này: các ngài thử tưởng tượng xem nếu bây giờ ông ta chứng minh được rằng Xôphya Xêmiônôpna là một người ăn cắp, thì trước hết ông ta sẽ chứng minh được cho mẹ và em tôi thấy rằng những mối nghi ngờ của ông ta có phần đúng, rằng ông ta nổi giận khi tôi đặt cô Xôphya Xêmiônôpna ngang hàng với em tôi là có lý, rằng sở dĩ ông ta công kích tôi chính là để bảo toàn danh dự cho em gái tôi, tức vợ chưa cưới của ông ta. Nói tóm lại, qua những việc đó ông ta còn có thể làm cho tôi xích mích trở lại với người nhà, và dĩ nhiên ông ta cũng hy vọng chuộc lại lòng họ. Đây là chưa nói ông ta còn trả được thù riêng với cá nhân tôi, vì ông có cơ sở để ước đoán rằng danh dự và hạnh phúc của cô Xôphya Xêmiônôpna đối với tôi rất quý. Những điều ông ta đã trù tính là như vậy! Tôi hiểu việc này như thế đấy! Nguyên nhân trước sau chỉ có thể và không thể có nguyên nhân nào khác được!

Raxkônnikốp kết thúc như vậy, hay gần như vậy. Lời của chàng chốc chốc lại bị ngắt quãng vì những tiếng ồ, à trong đám công chúng đang lắng tai nghe rất chăm chú. Nhưng tuy mấy lần bị ngắt quãng như vậy, chàng vẫn nói rất sắc sảo, điềm tĩnh, chính xác, rõ

ràng và qua quyết. Giọng nói đanh và sắc, cách nói quả quyết và vẻ mặt nghiêm nghị của chàng gây nên trong lòng mọi người một ấn tượng vô cùng mãnh liệt.

– Đúng, đúng như thế đấy! – Lêbêziatnikốp phần khởi xác nhận. – Tất nhiên phải như thế, vì khi cô Xôphyà Xêmiônôpna vừa bước vào phòng chúng tôi, ông ta có hỏi tôi ngay: “ông đã đến chưa? tôi có trông thấy ông trong đám khách khứa của bà Katêrina Ivanôpna không?” Ông ta gọi tôi ra cửa sổ, hỏi nhớ như vậy. Thế nghĩa là ông ta cần ông nhất thiết phải có mặt ở đấy mới được! Đúng thế đấy, đúng cả đấy!

Lugin im lặng mỉm cười khinh bỉ. Tuy vậy, mặt ông ta cũng tái mét đi. Hình như ông ta đang cố nghĩ cách thoát khỏi tình trạng này. Có lẽ giá có thể bỏ đi ngay ông ta sẽ rất hài lòng, nhưng lúc bấy giờ thì hầu như không thể bỏ đi được; làm như vậy có khác gì trực tiếp công nhận những lời buộc tội ông là đúng, và thú nhận rằng mình đã vu khống Xôphyà Xêmiônôpna thật! Hơn nữa đám khách khứa, đã hăng tiết sẵn vì hơi men, bấy giờ đang nổi giận thực sự. Lão nhân viên quân lương tuy chưa hiểu rõ đầu đuôi cho lắm, cũng quát tháo to hơn ai hết và đề ra những biện pháp khá rầy rà cho Lugin. Nhưng cũng có những người không say; đó là những người khách thuê nhà từ khắp các buồng kéo đến. Cả ba anh chàng người Ba-lan đều nóng mặt lên đến cực độ, luôn mồm quát: “pane lafdak!” (1) và lầu bầu trong miệng những lời đe dọa bằng tiếng Ba-lan. Xônya lắng nghe, tinh thần căng thẳng, nhưng dường như cũng chưa hiểu hết, tựa hồ vừa tỉnh một cơn

(1) Ông này là đồ bịp bợm! (tiếng Ba-lan).

mê. Nàng chỉ nhìn Raxkônnikôp không rời mắt, cảm thấy chàng chính là lực lượng bảo vệ mình. Katêrina Ivanôpna thở phều phào một cách khó nhọc và hình như đã mệt lả ra. Trông ngơ ngác hơn cả là bà Amalya Ivanôpna: bà ta đứng đực ra, mồm há hốc và hình như không có ý nghĩ gì trong đầu hết. Bà ta chỉ hiểu rằng Piôtr Pêtrôvits đã bị tung hứng thế nào đấy. Raxkônnikôp toan xin phép nói thêm, nhưng người ta không để cho chàng nói hết: mọi người đều quát tháo và chen chúc quanh Lugin, thi nhau chửi bới và đe dọa. Nhưng Piôtr Pêtrôvits không hoảng hốt. Thấy âm mưu buộc tội Xônya đã hoàn toàn thất bại, ông ta lập tức viện đến lối trơ tráo.

– Xin phép các ngài, xin các ngài đừng chen, cho tôi đi tí! – ông ta vừa nói vừa len qua đám đông, – và xin các ngài đừng dọa; tôi cam đoan là sẽ chẳng có chuyện gì hết, các ngài chẳng dám làm gì đâu, tôi không phải hạng nhát gan đâu, ngược lại các ngài sẽ phải chịu trách nhiệm về việc này: các ngài đã bung bít một vụ tội hình. Con ăn cắp này đã bị vạch mặt quá rõ, tôi sẽ truy tố cho mà xem. Tòa án người ta không mù quáng và... say rượu như thế này, họ không đời nào đi tin hai tên vô thần khét tiếng, chuyên đem những tư tưởng tự do xúi bẩy người ta làm loạn. Chúng nó buộc tội tôi để trả thù riêng, và chính chúng cũng đã ngu xuẩn thú nhận như thế... Vâng phải, xin phép các ngài!...

– Ông phải cuốn gói ra khỏi phòng tôi ngay; xin ông vui lòng xéo đi nơi khác, từ rày đừng có nhìn mặt tôi nữa! Thế mà tôi đã tốn bao nhiêu hơi sức trình bày cho hần nghe... suốt hai tuần liền...!

– Thì chính tôi đã bảo với ông là tôi sẽ đi kia mà,

ông Andrey Xêmiônôvits, ngay từ khi ông còn giữ tôi ở lại; bây giờ tôi chỉ xin nói thêm rằng ông là một thằng ngốc. Tôi xin chúc cho cái óc ngu dộn và cặp mắt mù lòa của ông chóng khỏi. Xin phép các ngài, xin phép!

Ông ta đã len được ra cửa; nhưng lão nhân viên quân lương không muốn để cho ông ta đi ra một cách dễ dàng như vậy, lão vội lấy một cái cốc để trên bàn dang tay ném Piôtr Pêtrôvits, nhưng cái cốc lại bay thẳng vào người bà Amalya Ivanôpna. Bà ta tru tréo lên, còn lão nhân viên quân lương thì mất thăng bằng vì vung tay quá đà, nặng nề ngã chúi xuống gầm bàn. Piôtr Pêtrôvits trở về phòng, và nửa giờ sau không còn thấy tăm hơi ông ta trong nhà này nữa. Xôn-ya bầm tính vốn nhút nhát; trước đây nàng cũng biết rằng muốn làm hại nàng không có gì dễ bằng, và bất cứ ai cũng có thể tha hồ sỉ nhục nàng, hầu như không sợ bị rầy rà gì cả. Nhưng dù sao cho đến phút này nàng vẫn tưởng có thể tránh tai họa bằng cách thận trọng giữ gìn ý tứ, bằng thái độ hiền lành, nhin nhục trước mọi người. Giờ đây nàng đã tỉnh ngộ một cách quá đau xót. Dĩ nhiên nàng có thể nhẫn nại cắn răng chịu đựng tất cả – ngay chuyện này cũng thế. Nhưng phút đầu nàng đã khổ tâm quá đổi. Tuy nàng đã thắng và đã được thanh minh, – khi phút hoảng sợ và sững sốt ban đầu đã qua, khi nàng đã hiểu rõ sự tình, – cảm giác bơ vơ và sỉ nhục vẫn nhức nhối trong tim nàng. Nàng bắt đầu lên cơn ưu uất. Cuối cùng, không chịu được nữa, nàng lao ra khỏi phòng và chạy về nhà. Bấy giờ Lugin đi mới ra được một lát. Khi chiếc cốc ném trúng vào người bà Amalya Ivanôpna khiến khách khứa cười rộ lên, bà ta

ông Andrey Xêmiônôvits, ngay từ khi ông còn giữ tôi ở lại; bây giờ tôi chỉ xin nói thêm rằng ông là một thằng ngốc. Tôi xin chúc cho cái óc ngu độn và cặp mắt mù lòa của ông chóng khỏi. Xin phép các ngài, xin phép!

Ông ta đã len được ra cửa; nhưng lão nhân viên quân lương không muốn để cho ông ta đi ra một cách dễ dàng như vậy, lão vội lấy một cái cốc để trên bàn dang tay ném Piôtr Pêtrôvits, nhưng cái cốc lại bay thẳng vào người bà Amalya Ivanôpna. Bà ta tru tréo lên, còn lão nhân viên quân lương thì mất thăng bằng vì vung tay quá đà, nặng nề ngã chúi xuống gầm bàn. Piôtr Pêtrôvits trở về phòng, và nửa giờ sau không còn thấy tăm hơi ông ta trong nhà nữa. Xôn-ya bầm tính vốn nhút nhát; trước đây nàng cũng biết rằng muốn làm hại nàng không có gì dễ bằng, và bất cứ ai cũng có thể tha hồ sỉ nhục nàng, hầu như không sợ bị rầy rà gì cả. Nhưng dù sao cho đến phút này nàng vẫn tưởng có thể tránh tai họa bằng cách thận trọng giữ gìn ý tứ, bằng thái độ hiền lành, nhin nhục trước mọi người. Giờ đây nàng đã tỉnh ngộ một cách quá đau xót. Dĩ nhiên nàng có thể nhẫn nại cắn răng chịu đựng tất cả – ngay chuyện này cũng thế. Nhưng phút đầu nàng đã khổ tâm quá đổi. Tuy nàng đã thắng và đã được thanh minh, – khi phút hoảng sợ và sững sốt ban đầu đã qua, khi nàng đã hiểu rõ sự tình, – cảm giác bơ vơ và sỉ nhục vẫn nhức nhối trong tim nàng. Nàng bắt đầu lên cơn ưu uất. Cuối cùng, không chịu được nữa, nàng lao ra khỏi phòng và chạy về nhà. Bấy giờ Lugin đi mới ra được một lát. Khi chiếc cốc ném trúng vào người bà Amalya Ivanôpna khiến khách khứa cười rộ lên, bà ta

cùng không sao cưỡng nổi hơi men bốc lên ngàn ngút trong đầu. Rút lên như người hóa dại, bà ta xông vào Katêrina Ivanôpna mà bà cho là đã gây nên mọi chuyện.

– Xéo ngay khỏi nhà này! Ngay lập tức! Đi! – Và bà bắt đầu vơ tất cả những đồ đạc của Katêrina Ivanôpna ở trong tầm tay bà, vứt bừa ra giữa sàn. Katêrina Ivanôpna bấy giờ đã kiệt sức nằm vật ra giường, thở hỗn hển, mặt tái nhợt, gầy như đã ngất đi. Thấy thế bà nhảy xuống giường và xông vào Amalya Ivanôpna. Nhưng làm sao chọi nổi: Amalya Ivanôpna hất tung bà lên như một chiếc lông gà.

– Sao! Họ vu khống một cách vô đạo như thế chưa đủ hay sao, mà con mẹ kia còn sinh sự với tôi! Gớm chưa! Chồng tôi vừa chôn xong, họ ăn uống của tôi no nê rồi họ đuổi tôi ra đường với lũ trẻ mồ côi! Nhưng tôi biết đi đâu! – người đàn bà khốn khổ vừa gào lên vừa nấc và thở hỗn hển. – Chúa ơi là Chúa! – bà bỗng hét to, mắt sáng quắc, – chẳng nhẽ không còn lẽ công bằng nữa hay sao? Nếu Chúa không che chở lũ mồ côi chúng tôi thì còn che chở ai nữa? Để rồi xem! Trên đời còn có tòa án, còn có công lý, tôi sẽ đi tìm! Đợi đấy, đồ vô đạo! Pôlenka, con ở nhà trông các em, rồi mẹ sẽ về. Đợi mẹ ở ngoài đường cũng được! Để rồi xem trên đời này còn có công bằng nữa không?

Rồi trùm lên đầu cái khăn dạ xanh mà ông Marmêladôp quá cố đã nhắc đến trong khi kể chuyện cho Raxkônnikôp nghe, Katêrina Ivanôpna chen qua đám khách trọ say khướt vẫn còn chen chúc lộn xộn ở trong phòng; và vừa kêu gào khóc lóc vừa chạy ra đường, với một mục đích mơ hồ là đi tìm công lý cho kỳ được,

ngay lập tức, bằng bất cứ giá nào. Pôlenka sợ hãi nép vào góc phòng với hai đứa bé, người run cầm cập ngồi trên chiếc hòm ôm chặt hai em, đợi mẹ về. Amalya Ivanôpna lông lộn chạy khắp phòng, rít lên the thé, luôn mồm than thở, vớ được cái gì cũng vứt xuống đất. Khách khứa thì gân cổ lên nói mỗi người một phách, người thì bàn nốt về sự việc vừa xảy ra, người thì cãi cọ chửi bới nhau; có người lại cất tiếng hát nghêu ngao...

“Bây giờ ta cũng phải đi thôi! – Raxkônnikôp nghĩ. – Nào, Xôphya Xêmiônôpna, thử xem bây giờ cô sẽ nói gì!”.

Và chàng đi đến nhà Xônya.

IV

Raxkônnikôp đã đứng ra bên vực Xônya một cách hăng hái và mạnh dạn chống lại Lugin, tuy tâm hồn chàng cũng đang mang nặng một nỗi đau khổ và khủng khiếp không bờ bến. Nhưng sau những cực hình sáng nay, chàng dường như cũng vui mừng vì đã có dịp khuây khỏa những ấn tượng nặng nề không sao chịu được nữa, đó là chưa nói đến bao nhiêu cảm xúc riêng tây và sâu kín đã thúc đẩy chàng bên vực Xônya. Hơn nữa, chàng luôn luôn nghĩ đến buổi gặp mặt sắp tới với Xônya và ý nghĩ đó có những lúc khiến chàng hết sức bồn chồn lo sợ: chàng ! nói cho nàng biết ai đã giết Lizaveta, chàng biết trước rằng đó là một cực hình ghê gớm, và dường như cố khoát tay xua đuổi hình ảnh ấy đi. Cho

nên, khi ra khỏi nhà Katérina Ivanópna, chàng đã thách thức: “Nào, Xôphyra Xêmiônópna, bây giờ cô sẽ nói gì? “cùng chi vì một tâm trạng hưng phấn bề ngoài sau khi thắng được Lugin. Nhưng trong tâm hồn chàng đã diễn ra một hiện tượng kỳ dị. Khi đi đến căn nhà của Kapernanmôp, chàng bỗng thấy bủn rủn hẳn ra vì kiệt sức và sợ hãi. Chàng dừng lại trước cửa, lòng ray rứt vì một câu hỏi kỳ lạ: “Có nên nói ai đã giết Lizaveta không?”. Câu nói này thật kỳ lạ bởi vì ngay lúc ấy chàng chợt cảm thấy rằng chẳng những không thể nào không nói ra đã đành, mà ngay đến trì hoãn giờ phút ấy lại dù chỉ một thời gian ngắn thôi cũng không thể được. Chàng chưa biết rõ tại sao lại không thể được, chàng chỉ *cảm thấy* thế, và cái ý thức đau xót rằng mình bất lực trước sự tất yếu hầu như đè bẹp chàng xuống. Để khỏi phải nghĩ ngợi và khổ sở, chàng hối hả mở cửa phòng và đứng trong khung cửa nhìn Xônya. Nàng đang ngồi chống khuỷu tay lên chiếc bàn con, hai tay bưng mặt, nhưng trông thấy Raxkônnikôp, nàng vội vàng đứng dậy ra đón chàng, như thể vẫn đợi chàng từ nãy. – Không có ông, không biết tôi sẽ ra sao! – nàng nói nhanh khi giáp mặt chàng ở giữa phòng. Hẳn là nàng chỉ chực chàng đến để nói ngay mỗi câu ấy. Nói xong, nàng chờ đợi.

Raxkônnikôp đi về phía bàn và ngồi xuống chiếc ghế nàng vừa ngồi lúc nãy. Nàng đứng trước mặt chàng, cách chàng hai bước, đứng hệt như hôm qua.

– Thế nào, Xônya? – chàng nói, rồi bỗng cảm thấy giọng mình run run, – cả cái vụ vừa qua đều dựa vào “hoàn cảnh xã hội của cô và những thói quen gắn liền với nó” kia mà. Lúc này cô có hiểu điều đó không?

Gương mặt nàng lộ vẻ đau khổ.

– Nhưng xin ông đừng nói với tôi như hôm qua! – nàng ngắt lời chàng. – Xin ông đừng nói. Thế này tôi cũng đã khổ lắm rồi...

Nàng hồi hã mỉm cười, sợ nhờ ra lời trách móc không vừa lòng chàng.

– Lúc này tôi đại dột bỏ đi. Không biết bây giờ ở đằng ấy ra sao? Vừa rồi tôi đã định quay trở lại đằng ấy, nhưng cứ nghĩ là... ông sắp đến đây.

Chàng kể lại cho Xônya biết rằng Amalya Ivanôpna đã đuổi gia đình nàng ra khỏi nhà, và Katêrin Ivanôpna đã chạy đi “tìm công lý” ở đâu đâu không rõ.

– Ô, trời ơi! – Xônya kêu lên, – ta lại đằng ấy ngay đi...

Đoạn nàng vớ lấy áo choàng vai.

– Mãi mãi vẫn cứ thế! – Raxkônnikôp bực tức quát lên. – Cô chỉ biết nghĩ đến họ thôi! Cô ở đây với tôi một lát đã.

– Thế còn... Katêrina Ivanôpna?

– Katêrina Ivanôpna thì không thể thiếu cô được đâu, bà ấy đã chạy ra khỏi nhà, tất phải tự đến đây thôi – chàng xẵng giọng nói thêm – Nếu bà ấy đến mà không có cô ở nhà, thì chính cô lại sẽ là người có lỗi...

Xôphya phân vân bứt rứt ngồi xuống ghế. Raxkônnikôp im lặng, mắt nhìn xuống đất nghĩ ngợi điều gì.

– Cứ cho là vừa rồi Lugin không muốn thế, – chàng mở đầu, không nhìn vào Xônya. – Nhưng nếu hấn muốn

thế hay định tính toán điều gì, hẳn sẽ cho cô vào tù, nếu không có Lêbêziatnikốp với tôi! phải không?

– Vâng, – nàng nói, giọng yếu ớt, – vâng! – nàng nhắc lại, vẻ lơ đãng và lo lắng.

– Mà quả nhiên tôi có thể không có mặt ở đây! Còn như Lêbêziatnikốp thì hoàn toàn chỉ vì tình cờ mà đến.

Xônya lặng thinh.

– Thế nếu cô vào tù thì sao? Cô có nhớ hôm qua tôi nói gì không?

Nàng vẫn không đáp. Raxkônnikốp đợi một lát.

– Thế mà tôi cứ tưởng cô lại sẽ kêu lên: “Ồ, ông đừng nói nữa, ông thôi cho!” – Raxkônnikốp cười, nhưng có vẻ gượng gạo. Một phút sau chàng hỏi: – Sao, lại im lặng à? – Phải nói chuyện gì chứ? Đây, tôi đang muốn biết cô sẽ giải quyết “vấn đề” này ra sao, như Lêbêziatnikốp thường nói (chàng có vẻ như bắt đầu lúng túng). Không, thật đấy, tôi không đùa đâu. Xônya ạ, cô cứ giả sử cô đã biết hết những ý định của Lugin từ trước, nghĩa là biết chắc rằng những âm mưu của hắn sẽ hãm hại Katêrina Ivanôpna và lũ trẻ; và phụ thêm vào đấy cả cô nữa (vì cô chỉ xem mình như một cái gì rất phụ). Polenka cũng thế... vì nó cũng chỉ có con đường ấy. Đây: nếu bây giờ để cho cô quyết định cho ai được sống trên đời này: để cho Lugin sống mà làm những việc bi ối, hay để cho Katêrina Ivanôpna phải chết? Cô sẽ quyết định ra sao: trong hai người đó thì ai phải chết? Tôi hỏi cô như vậy.

Xônya lo lắng nhìn chàng: trong những lời lẽ ngập ngừng ấy, tựa hồ muốn ám chỉ xa xôi một điều gì, nàng

nghe như có một âm hưởng thật kỳ lạ.

– Tôi đã cảm thấy từ trước là ông sẽ hỏi một điều gì như vậy – nàng nói, mắt nhìn chàng dò hỏi.

– Được, cứ cho là như thế; nhưng cô cũng cứ thử nói là cô quyết định ra sao?

– Sao ông lại hỏi một điều không thể có được? – Xônya khó chịu đáp.

– Thế nghĩa là thà cứ để cho Lugin sống và làm bậy! Cô cũng không dám quyết định điều đó nữa sao?

– Nhưng tôi làm thế nào biết được ý định của Chúa... Mà ông cứ hỏi gì những chuyện không thể hỏi được như thế? Những câu hỏi trống rỗng ấy để làm gì? Làm sao điều đó lại có thể do tôi quyết định được? Ai cho phép tôi phân xử người nào được sống, người nào phải chết?

– Ý định của Chúa đã can thiệp vào rồi thì chẳng còn biết làm thế nào nữa, – Raxkônnikốp hậm hực càu nhàu.

– Cần gì ông cứ nói thẳng ra thì hơn! – Xônya đau đớn kêu lên, – ông lại muốn bày chuyện gì nữa. Chẳng nhẽ ông đến đây chỉ để làm khổ tôi?

Nàng không dần lòng được nữa, òa lên khóc nức nở. Chàng nhìn nàng, lòng buồn rười rượi quên bẵng năm phút trôi qua.

– Em nói đúng đấy Xônya ạ, – cuối cùng chàng nói. Chàng như bỗng thay đổi hẳn; cái giọng làm ra vẻ trắng tráo và thách thức một cách bất lực không còn nữa. Ngay cả tiếng nói cũng yếu đi. – Hôm qua chính tôi có nói với Xônya là tội sẽ đến không phải để xin

tha thứ, thế mà nay tôi lại hầu như mơ đầu bằng một lời cầu xin tha thứ... Tôi nói đến Lugin và đến ý Chúa là để... xin tha thứ đấy Xônya ạ...

Chàng muốn mỉm cười, nhưng chỉ có một cái gì bất lực và dang dở hiện lên trên gương mặt xanh xao của chàng. Chàng cúi đầu giơ tay bưng lấy mặt.

Và đột nhiên một cảm giác cầm thù cay cú kỳ lạ, bất ngờ đối với Xônya vụt thoáng qua lòng chàng. Như kinh ngạc và hoảng sợ trước cảm giác đó, chàng vụt ngẩng đầu lên và chăm chú nhìn nàng; nhưng chàng bắt gặp luồng mắt lo âu và ái ngại của nàng đang hướng về phía mình: khóe mắt ấy chan chứa tình yêu; lòng cầm thù của chàng vụt biến đi như một bóng ma. Không phải chàng cầm thù; chàng đã lẫn lộn cảm xúc này với cảm xúc khác. Cảm xúc ban nãy chỉ có nghĩa là giờ phút ấy đã đến.

Chàng lại lấy tay bưng mặt và gục đầu xuống. Bỗng chàng tái mặt đi, rời ghế đứng dậy nhìn Xônya, và không nói một câu, chàng như cái máy ngồi sang giường nàng.

Trong tri giác của chàng, phút ấy sao giống hệt như khi chàng đứng sau lưng mẹ già, cây rìu đã rút ra khỏi quai, và cảm thấy “không thể để lỡ một khoảnh khắc nào nữa”.

– Ông làm sao thế? – Xônya sợ sệt hỏi.

Chàng không nói được. Chàng hoàn toàn không đoán trước là mình sẽ nói rõ sự thật như thế này, và không sao hiểu nổi việc gì đã xảy đến với mình. Xônya khè bước lại gần chàng, ngồi lên giường và chờ đợi. Mắt nhìn chàng không chớp. Tim nàng khắc khoải đập

mạnh. Tình thế không sao chịu được nữa. Chàng ngoảnh mặt tái nhợt về phía nàng, môi chàng như cố sức nói ra điều gì, nhưng chỉ rúm ró lại, bất lực. Một cảm giác sợ hãi tràn qua lòng Xônya.

– Ông làm sao thế? – nàng hỏi lại, hơi né mình ra.

– Không sao đâu Xônya ạ, đừng sợ... Chỉ là chuyện nhảm! Phải, xét cho cùng thì chỉ là chuyện nhảm, – chàng lăm bắm, vẻ như người đang mê sảng không biết mình nói gì. – Tại sao tôi chỉ đến làm khổ một mình em thôi? – chàng bỗng nhìn nàng nói thêm. – Phải. Tại sao? Tôi cứ tự hỏi mãi câu này Xônya ạ...

Có lẽ chàng đã tự đặt cho mình câu hỏi ấy cách đây mười lăm phút, nhưng bây giờ chàng nói trong trạng thái bất lực hoàn toàn, hầu như không còn ý thức về mình nữa và cảm thấy toàn thân run lên lẩy bẩy.

– Trời ơi, anh khổ quá! – nàng nhìn chàng, đau đớn.

– Chỉ là chuyện nhảm!... Thế này, Xônya ạ (không hiểu sao trong khoảng hai giây chàng bỗng mỉm một nụ cười nhợt nhạt, yếu ớt) – Xônya có nhớ là hôm qua tôi định nói với Xônya điều gì không?

Xônya lo lắng chờ đợi.

– Khi ra về, tôi có nói rằng có lẽ tôi sẽ vĩnh biệt Xônya; nhưng nếu hôm nay tôi đến, tôi sẽ nói cho Xônya biết... ai đã giết Lizaveta.

Nàng bỗng run bắn cả người lên.

– Ấy, cho nên hôm nay tôi đến để nói cho Xônya rõ đấy.

– Thế ra hôm qua anh nói thật ư... – nàng khó nhọc thì thảo, – sao anh lại biết? – nàng hỏi nhanh như chột tỉnh.

Xônya bắt đầu thở một cách khó nhọc. Mặt nàng tái dần đi.

– Tôi biết.

Nàng im lặng một lát.

– Họ tìm ra người ấy rồi sao? – nàng hỏi, giọng rụt rè.

– Không, chưa tìm ra.

– Thế sao anh lại biết được điều đó? – cũng sau một phút im lặng nàng lại hỏi, giọng thì thảo rất khề.

Chàng ngoảnh về phía nàng và đăm đăm nhìn nàng không chớp.

– Em đoán xem, – chàng nói, môi lại mỉm nụ cười mếu máo và yếu ớt hồi này.

Khắp người nàng như có những đợt co giật chạy qua.

– Nhưng anh... sao anh lại... nhất em như thế? – nàng nói, miệng mỉm cười như đứa trẻ con.

– Thế tức là tôi với người ấy phải là chỗ rất thân tình... tôi mới biết được, – Raxkônnikốp nói tiếp, mắt vẫn nhìn không chớp vào mắt nàng, như thể không đủ sức gỡ mắt nhìn đi nơi khác, – người ấy... không định giết Lizaveta... Chỉ vì... tình cờ mà phải giết... Người ấy định giết mẹ già... trong khi mẹ ấy ở nhà một mình... người ấy đến... Nhưng Lizaveta chột trở về... cho nên người ấy... giết luôn cả bà ta.

Thêm một phút kinh hoàng trôi qua. Hai người vẫn chăm chú nhìn nhau.

– Thế Xônya không đoán được ư? – Chàng bỗng hỏi, với cái cảm giác như đang lao từ trên tháp chuông xuống.

– Kh–không. – Xônya thì thảo rất khê.

– Thử nhìn kỹ xem.

Và chàng vừa nói dứt câu, một cảm giác cũ quen thuộc, bỗng lại như một tảng băng tràn vào tâm hồn chàng tê buốt: chàng nhìn nàng và trong gương mặt nàng chàng bỗng trông thấy mặt Lizaveta. Chàng nhớ lại rõ mồn một vẻ mặt Lizaveta khi chàng cầm rìu xấn đến, còn bà ta thì lùi vào tường, tay giơ ra phía trước một vẻ sợ hãi ngây thơ trên gương mặt, đứng như trẻ con khi chúng kinh hãi nhìn chăm chăm vào vật làm cho chúng sợ, bước thụt lùi và giơ hai bàn tay bé nhỏ ra phía trước, chỉ chực khóc òa lên. Giờ đây Xônya cũng gần hết như thế cũng có vẻ bất lực, hoảng sợ như thế, nàng sống sót nhìn chàng một lát rồi bỗng giơ tay trái ra phía trước, mấy ngón tay khê chạm vào ngực chàng, và từ từ rời đi–văng đứng dậy, mỗi lúc một né xa người ra, mắt nhìn chàng mỗi lúc một mờ dần sùng sốt. Nỗi sợ hãi của nàng vụt truyền sang chàng: cũng đúng về kinh hoàng ấy hiện lên gương mặt chàng, chàng cũng bắt đầu nhìn nàng y như thế, và thậm chí hầu như còn mím một nụ cười trẻ con như nàng nữa.

– Em đoán ra rồi chứ? – mãi hồi lâu chàng mới thì thào.

– Trời ơi! – một tiếng rú khủng khiếp bật ra từ lồng ngực chàng. Nàng bùn rùn ngã xuống giường, mặt

úp lên gôi. Nhưng chỉ một thoáng sau nàng vụt nhồm dậy, nhanh nhẹn nhích lại gần nắm lấy hai tay chàng trong mấy ngón tay xiết chặt như những gọng kìm và mắt lại bắt đầu nhìn trừng trừng như dán chặt vào mặt chàng. Qua cái nhìn cuối cùng, tuyệt vọng này nàng có tìm thấy một tia hy vọng còn con nào. Nhưng không còn gì mà hy vọng nữa; không còn hồ nghi gì được nữa; quả đúng *như thế*! Mai về sau, khi nhớ lại giây phút này, nàng vẫn còn thấy lạ lùng quái dị: tại sao lúc ấy nàng lại hiểu ngay rằng không còn nghi ngờ gì được nữa? Dù sao cũng không thể nói là nàng đã có lúc tiên cảm thấy một cái gì như thế kia mà? Thế nhưng giờ đây, chàng vừa nói ra nàng đã chợt có cảm giác như mình quả nhiên đã linh cảm được điều đó từ trước.

– Thôi, Xônya ạ, đủ rồi! Đừng giày vò tôi nữa – chàng van nài, giọng đau đớn.

Chàng tuyệt nhiên không có ý định thú thật với nàng theo kiểu ấy, nhưng rồi kết quả lại cứ như thế.

Như không còn tự chủ được nữa, nàng đứng phắt dậy và đi ra giữa phòng, hai tay vịn vào nhau, nhưng rồi quay phắt trở lại ngồi xuống cạnh chàng, vai kề gần sát vào vai chàng. Rồi bỗng nhiên, như bị đâm nhói vào ngực, nàng giật mình, kêu lên một tiếng và tự dưng quỳ sụp xuống trước mặt chàng.

– Sao anh lại tự hãm hại mình như thế! – nàng tuyệt vọng thốt lên và đứng dậy ôm choàng lấy chàng, xiết thật chặt.

Raxkônnikôp né ra và mỉm cười nhìn nàng:

– Em lạ quá, Xônya ạ, sau khi anh đã nói như thế mà em lại ôm hôn anh. Em điên rồi hay sao?

– Không, bây giờ trên đời không còn ai bất hạnh hơn anh nữa! – nàng kêu lên, như điên như dại, không nghe thấy lời chàng vừa nói, và bỗng khóc nức nở như lên cơn động kinh.

Một cảm giác đã từ lâu không thể nghiệm bỗng tràn vào tâm hồn chàng như một đợt sóng, và lòng chàng dịu hẳn đi. Chàng không cưỡng lại cảm giác đó: hai giọt lệ trào lên rưng rưng trên mi mắt chàng.

– Thế em không bỏ anh ư, Xônya? – chàng nói, mắt nhìn nàng gần như với một niềm hy vọng.

– Không, không; không đời nào, dù anh có phải đi đâu! – Xônya thét lên, – em sẽ theo anh, anh đi đâu em cũng sẽ theo anh! Ô, trời ơi!... Ôi, sao tôi khổ thế này!... Mà tại sao, tại sao em lại không biết anh từ trước! Tại sao anh không đến sớm hơn? Trời ơi!

– Thì anh đến đây thôi.

– Nhưng mãi bây giờ mới đến! Ôi, bây giờ biết làm thế nào! Bên nhau, bên nhau! – nàng nhắc đi nhắc lại như người mất hồn và lại ôm lấy chàng, – em sẽ đi đây với anh!

Chàng như chợt giật nảy mình, nụ cười lúc này, hằn học và gần như ngạo nghễ, lại hiện lên trên môi chàng.

– Xônya ạ, có lẽ tôi chưa có ý muốn đi đây đâu, – chàng nói.

Xônya đưa mắt rất nhanh nhìn chàng.

Sau cảm giác xót thương nhiệt thành và day dứt lúc đầu đối với kẻ bất hạnh, lòng kinh hãi đối với kẻ giết người lại tràn ngập lòng nàng. Trong giọng nói

đột nhiên thay đổi của chàng, nàng chợt nghe ra giọng nói của kẻ sát nhân. Nàng kinh ngạc nhìn chàng. Nàng chưa biết gì hết, chưa biết tại sao, làm thế nào lại như vậy, và như vậy để làm gì. Bây giờ tất cả những câu hỏi ấy cùng một lúc bùng lên trong ý thức của nàng. Và nàng lại không tin: “Anh ấy, anh ấy mà lại là kẻ giết người! Có thể thế được chăng?”.

– Nhưng làm sao thế này! Tôi đang ở đâu thế này!
– nàng kinh ngạc thốt lên như vẫn chưa tỉnh lại, – làm sao anh, một người *như thế*... mà lại có thể làm việc ấy?... Làm sao thế!

– Thì để lấy của mà lại. Thôi đi, Xônya! – chàng trả lời, như có ý mệt mỏi và thậm chí bức tức nữa.

Xônya đứng yên như đờ người ra, nhưng rồi bỗng kêu lên:

– Anh đói! Anh... muốn giúp mẹ? Phải không?

– Không phải, Xônya ạ, không phải đâu, – chàng lẩm bẩm, quay mặt đi, đầu gục xuống, – tôi không đến nỗi đói đến thế... quả nhiên tôi có muốn giúp mẹ, nhưng... cũng không hẳn như thế... đừng giày vò tôi nữa Xônya ạ!

Xônya chấp tay lại.

– Nhưng chẳng nhẽ lại có thể như thế thật! Trời ơi, sự thật gì mà khủng khiếp thế! Ai mà tin được?... Làm sao, làm sao mà anh, người đã đem cho những đồng tiền cuối cùng của mình, lại có thể giết người để lấy của! Chao ôi!... – nàng bỗng rú lên, – số tiền anh cho Katêrina Ivanôpna... số tiền... Trời ơi, chẳng nhẽ đó lại chính là số tiền...

– Không đâu Xônya ạ, – chàng hồi hã ngắt lời, – không phải số tiền ấy đâu, Xônya đừng lo! Đó là tiền của mẹ tôi gửi một nhà buôn chuyên lại, tôi nhận được trong khi ốm, đúng vào hôm tôi đem cho... Razumikhin có thấy... chính anh ấy nhận hộ tôi... tiền ấy là của tôi, của chính tôi, của tôi thật.

Xônya bỡ ngỡ nghe chàng nói và cố hết sức hiểu cho được ít nhiều.

– Còn số tiền *kia*... và chẳng, tôi cũng không hề biết ở đấy có tiền bạc gì không, – chàng khe khẽ nói thêm, dường như đang mài dũa chiều suy nghĩ, – lúc ấy tôi có tháo ở cổ 목 ấy ra một cái bóp tiền bằng da dê... đựng đầy căng như thế này... nhưng cũng không mở ra xem; chắc là vì không có thì giờ... Đấy, còn mấy thứ đồ đạc, những dây chuyền với lại cúc áo gì đấy... tất cả các thứ ấy cùng với cái bóp tiền tôi đều chôn dưới một tảng đá trong một cái sân ở đại lộ V, ngay sáng hôm sau... Bây giờ các thứ vẫn còn ở đấy...

Xônya cố sức lắng nghe.

– Thế thì tại sao... sao anh nói: để lấy của, mà lại không lấy gì cả? – nàng nói nhanh, như người chết đuối cố bấu lấy cọng rơm.

– Tôi không biết... tôi chưa quyết định được là sẽ lấy hay không lấy số tiền ấy, – chàng nói, vẻ lại tư lự, rồi bỗng sực tỉnh, chàng cười khẩy một tiếng ngắn. – Chà, bây giờ tôi nói nghe dờ dẩn quá, phải không?

Xônya thoáng có ý nghĩ: “Anh ấy điên chẳng?”. Nhưng nàng lại chặn ngay ý nghĩ đó lại: không, đây có một cái gì khác. Nàng không hiểu được, nàng không hiểu gì hết!

– Xònya, em biết không, – chàng bỗng nói như say sưa hứng khởi, – em ạ, em nghe tôi nói đây: giá tôi giết người vì dúi, – chàng nói tiếp, nhấn mạnh từng chữ và nhìn nàng, vẻ bí ẩn nhưng chân thành, – thì bây giờ... tôi sẽ *sung sướng* lắm! Em nên biết điều đó!

– Nhưng em thì em có cần gì, – chàng lại quát lên sau một lát im lặng, thậm chí còn có vẻ như tuyệt vọng nữa, – tôi có thú nhận là tôi đã làm một việc xấu xa, thì em cũng có cần gì? Em có cần gì cái đắc thắng ngu xuẩn ấy? Chao ôi, Xònya, giờ đây tôi đến em có phải vì thế đâu!

Xònya loại toan nói điều gì, nhưng rồi vẫn lặng thinh.

– Sở dĩ hôm qua tôi bảo em đi với tôi là vì tôi chỉ còn mỗi mình em nữa mà thôi.

– Anh bảo em đi đâu? – Xònya hỏi, rụt rè.

– Không phải đi ăn trộm, đi giết người đâu, em đừng lo, không phải thế đâu, – chàng cười gằn chưa chút, – chúng ta khác nhau lắm... Mà Xònya ạ, mãi đến bây giờ, đến phút này tôi mới hiểu rõ hôm qua tôi bảo em *đi đâu*. Còn hôm qua, khi bảo em đi, chính tôi cũng không hiểu là đi đâu. Chung quy tôi chỉ muốn xin em một điều, tôi đến cũng chỉ vì một điều duy nhất: em đừng bỏ tôi. Em không bỏ tôi chứ, Xònya?

Nàng siết tay chàng.

– Mà tại sao ta lại nói với cô ấy, tại sao ta lại bộc lộ với cô ấy làm gì? – một lát sau chàng lại tuyệt vọng kêu lên, mắt nhìn nàng với một cảm giác xót xa vô hạn, – đây bây giờ em đang đợi tôi cất ghĩa, Xònya ạ, em đang đợi, tôi biết lắm; nhưng tôi sẽ nói gì với em

đây? Em sẽ không hiểu gì đâu, chỉ thêm đau khổ thôi... vì tôi mà khô! Đấy, em khóc, em lại ôm lấy tôi – tại sao em lại ôm lấy tôi? Tại vì tôi không chịu đựng được một mình, phải đem trút lên vai người khác: “em cùng đau khổ đi, như thế sẽ đỡ cho tôi!” – em có thể yêu được một kẻ hèn hạ như thế ư?

– Nhưng anh cũng đau khổ kia mà? – Xônya kêu lên.

Cái cảm xúc hồi nãy lại như một đợt sóng tràn vào lòng chàng và trong một khoảnh khắc lại làm cho lòng chàng dịu xuống.

– Xônya, tâm hồn anh độc ác lắm, em phải nhớ lấy: em sẽ hiểu được rất nhiều. Anh đến đây chính là vì anh độc ác. Có những người họ không đến như thế đâu. Còn anh là một thằng tồi... một kẻ hèn hạ! Nhưng... thôi, mặc! Vấn đề không phải ở đấy... Bây giờ cần phải nói, mà anh thì không biết mở đầu ra sao...

Chàng ngừng lại, trầm ngâm.

– Chao ôi, anh với em khác nhau quá! – chàng lại kêu lên, – không xứng đôi tí nào. Mà tại sao, tại sao anh lại đến làm gì! Không bao giờ anh có thể tha thứ cho mình việc ấy!

– Không, không phải đâu, anh đến là tốt! – Xônya thốt lên, – cho em biết thì hơn! Hơn nhiều!

Chàng nhìn nàng, đau xót.

– Mà thật như thế! – chàng nói như vừa nghĩ ra một điều gì, – quả nhiên sự việc đã xảy ra như thế! Đấy, anh muốn làm một Napôlêông, cho nên anh giết người... Bây giờ em hiểu chứ?

- Kh-không, - Xônya thì thắm, vẻ rụt rè và ngây thơ, - nhưng... anh nói đi, anh nói đi! Em sẽ hiểu, em sẽ *tự mình* hiểu hết! - nàng van vì Raxkônnikốp.

- Em sẽ hiểu ư? Thôi được, để rồi xem!

Chàng im lặng suy nghĩ hồi lâu.

- Số là thế này: Có lần anh tự đặt cho mình câu hỏi sau đây: chẳng hạn, nếu Napôlêông ở vào địa vị anh, và trên con đường xây dựng sự nghiệp của ông ta không có trận Tulông không có chiến dịch Ai-cập, không có cuộc hành quân qua Mont-blanc: thay cho những sự kiện đẹp đẽ và hùng vĩ ấy chỉ có một mù già lổ bịch, vợ góa một viên thư lại nào đó, cần phải giết để lấy số tiền cất trong rương mù ta (để xây dựng sự nghiệp ấy, em hiểu chứ?) Đấy, liệu Napôlêông có quyết định giết hay không, nếu không có cách nào khác? Liệu ông ta có thấy ngượng vì việc đó chẳng hùng vĩ tí nào và quá... quá tội lỗi không? Đấy, thế thì anh xin nói với em rằng “vấn đề” này đã giày vò anh rất lâu, đến nỗi anh thấy xấu hổ kinh người lên, khi rốt cục anh đột nhiên nghĩ ra rằng không những ông ta sẽ không thấy ngượng, mà thậm chí cũng không hề thoáng có ý nghĩ rằng việc đó không hùng vĩ... và thậm chí ông ta cũng không thể nào hiểu được: ngượng cái gì mới được chứ? Chỉ cần ông ta không có con đường nào khác, ông ta sẽ bóp cổ mù già chết không kịp ngáp, chẳng nghĩ ngợi lồi thoi gì hết!... Thế là anh... cũng không nghĩ ngợi lồi thoi gì nữa... anh đã giết... theo gương kẻ có uy tín... Và sự việc đã xảy ra đúng như thế! Em buồn cười à? Phải, Xônya ạ, trong việc này, cái đáng buồn cười hơn cả là sự việc có thể đã xảy ra đúng như thế...

Xônya không thấy buồn cười chút nào.

– Anh cứ nói thẳng ra... đừng ví dụ gì cả thì hơn,
– nàng nói, giọng còn rụt rè hơn nữa, khê đến nỗi chỉ nghe loáng thoáng.

Chàng quay mặt lại buồn rầu nhìn Xônya và cầm lấy tay nàng.

– Lần này nữa, em cũng nói đúng, Xônya ạ. Quả nhiên đó toàn là chuyện nhảm, hầu như chỉ là những lời ba hoa rỗng tuếch! Em cũng biết đấy, mẹ anh hầu như chỉ có hai bàn tay trắng. Em gái anh có được ăn học chẳng cũng là chuyện tình cờ, buộc lòng phải đi làm gia sư cho người ta. Họ chỉ biết hy vọng vào anh nữa mà thôi. Anh đi học, nhưng không đủ tiền theo học đành phải tạm ra khỏi trường. Mà dù có kéo dài được như thế này chẳng nữa, thì chừng mười mười hai năm sau (nếu hoàn cảnh thuận lợi) anh cũng có thể hy vọng trở thành một ông giáo hay một viên công chức lương mỗi năm một nghìn rúp... (Chàng nói như đọc một bài học thuộc lòng). Trong khi đó thì mẹ anh đã héo hon đi vì làm lụng vất vả và buồn phiền, anh thì dù sao cũng không an ủi được mẹ, còn em gái... ấy, còn số phận em gái anh thì còn có thể tệ hơn nữa!... Mà lẽ nào có thể dành tâm suốt đời thờ ơ với mọi việc, quay mặt đi để khỏi thấy sự đời, quên cả mẹ mình, cam tâm để cho người ta xúc phạm tới em gái mình chẳng hạn? Để làm gì? Phải chăng để rồi sau khi chôn cất mẹ và em, lại kiếm thêm một gia đình khác: cưới vợ, sinh con đẻ cái, rồi lại bỏ cho chúng nghèo khổ, đói khát? Ấy... đấy, anh mới quyết định là lấy được tiền của mẹ già rồi, sẽ dùng để chi tiêu trong những năm đầu, không làm khổ mẹ nữa, bảo đảm cho mình đủ tiền theo học đại học, rồi sau khi tốt nghiệp cũng có đủ phương tiện

bước những bước đầu, – và tất cả những việc đó phải làm một cách thẳng tay, triệt để, sao cho có thể thu xếp thật ổn sự nghiệp sau này và bước vào một con đường mới, một cuộc sống tự lập... Ấy, chỉ có thế... Lẽ dĩ nhiên anh giết mù già ấy như vậy là xấu... thế là đủ rồi!

- Chàng có vẻ như kiệt lực khi kéo lê cho đến hết câu chuyện. Chàng cúi đầu.

- Trời ơi, không phải thế, không phải thế đâu, – Xônya lo sợ kêu lên, – chẳng nhẽ lại có thể như thế... không, không phải, không phải!

- Chính em cũng thấy là không phải!... Nhưng anh thì anh nói thật đấy, sự thật là như thế!

- Nhưng sự thật gì mà lạ thế! Trời ơi!

- Anh chỉ giết một con rận thôi, Xônya ạ, một con rận bẩn thỉu, vô dụng, nguy hại.

- Người mà lại là rận à!

- Nhưng anh cũng biết đó không phải là một con rận, – chàng đáp, mắt nhìn nàng rất gờ – Nhưng xét ra thì anh nói nhầm, Xônya ạ, – chàng nói thêm, – anh có cái thói nói nhầm từ lâu rồi; em nói đúng. Ở đây có những nguyên nhân khác hẳn, khác hẳn!... Đã từ lâu anh không nói chuyện với ai, Xônya ạ... Bây giờ anh thấy nhức đầu lắm.

Mắt chàng ánh lên như đang lên cơn sốt. Chàng hầu như đã lâm vào trạng thái mê sảng; một nụ cười lo âu thấp thoáng trên môi chàng. Qua tâm trạng kích động đã thấy lộ rõ một sự kiệt quệ ghê gớm. Xônya hiểu chàng đau khổ đến chừng nào. Nàng cũng bắt đầu

thầy chóng mặt. Lời lẽ chàng nói nghe kỳ dị quá: dường như cũng có thể hiểu được một chút gì, nhưng... “Nhưng làm sao thế! Làm sao! Trời ơi!” Và nàng tuyệt vọng vịn hai cánh tay vào nhau.

– Không, Xônya ạ, không phải thế! – chàng lại nói, vụt ngừng đầu lên như thế một giòng ý nghĩ đột ngột lại đến khích động chàng, – không phải thế! Tốt hơn... em cứ giả sử (phải! Như vậy quả có hơn thật!), em cứ giả sử anh là người ích kỷ, hay ganh tị, độc ác, hèn hạ, hay oán thù, ấy... và có lẽ còn có chiều hướng phát điên nữa. (Thôi cứ nói phăng ra một lượt cho xong! Trước đây người ta cũng có nói đến chứng điên của anh, anh đã để ý thấy thế!). Đấy, lúc này anh có nói với em rằng anh không đủ tiền theo học đại học. Thế nhưng em có biết không? Có thể là anh vẫn có đủ tiền đấy! Mẹ anh sẵn sàng gửi đủ học phí cho anh, còn tiền mua sắm áo quần, giày dép và tiền ăn thì anh sẽ tự kiếm lấy được, chắc chắn như thế! Dạy học cũng có thể kiếm được khá: họ trả mỗi lần năm mươi cô-pêch, Razumikhin vẫn làm ăn khá lắm! Nhưng anh phát bần lên và không chịu làm. Đúng là phát bần (chữ này hợp lắm!) Anh rút sâu vào trong vỏ như con nhện. Em có vào cái chuồng chó của anh rồi, em thấy đấy... Em có biết rằng những trần nhà thấp lè tè và những căn buồng chật chội nó đè ép tâm hồn và trí tuệ con người ra sao không? Trời ơi, sao anh căm thù cái chuồng chó ấy đến thế! Thế nhưng anh vẫn không muốn đi ra khỏi buồng. Anh cố tình không chịu ra! Hằng mấy ngày liền anh không ra ngoài, không muốn làm việc, đến ăn cũng không buồn ăn nữa, cứ nằm dài ra. Chị Naxtaxya có bưng lên thì ăn dăm ba miếng, không

bưng lên thì thôi, cứ nhìn cả ngày; vì hần học mà cố tình không hỏi. Ban đêm thì không có đèn đóm gì hết, anh cứ nằm trong bóng tối, còn kiếm tiền mua nến thì anh không buồn kiếm. Lẽ ra phải học, nhưng sách thì anh đem bán hết rồi, còn những cuốn vở và những tập ghi chép để trên bàn thì bụi phủ dày đến một phân. Anh thích nằm nghỉ mông lung hơn. Anh cứ nghĩ mãi... Và anh cứ nằm mơ luôn, những giấc chiêm bao linh tinh, kỳ dị, không cần nói ra làm gì! Nhưng mãi đến lúc ấy anh mới bắt đầu mơ tưởng là... Không, không phải thế! Anh lại kể sai mất rồi! Em thấy không, dạo ấy anh cứ tự hỏi; sao mình lại ngu đến nỗi biết chắc rằng những người khác ngu, mà lại không muốn cho mình thông minh hơn lên? Xônya ạ, về sau anh vỡ lẽ ra rằng nếu đợi cho mọi người khôn lên thì lâu quá... Về sau anh lại biết được rằng việc đó sẽ không bao giờ có cả, con người ta không thay đổi, và không ai cải tạo được họ hết, đừng có phí sức làm gì cho mệt! Phải, thế đấy! Đó là quy luật của họ... Quy luật đấy Xônya ạ! Thế đấy!... Và, Xônya ạ, bây giờ anh biết rằng ai có một trí tuệ và một tinh thần vững mạnh thì kẻ đó chính là chúa tể của họ! Ai có thừa quá cảm, thì kẻ đó có lý đối với họ. Ai có gan nhỏ toét vào tất cả, thì kẻ ấy là người cầm cân nảy mực cho họ, và ai táo bạo hơn cả, thì kẻ ấy có lý hơn cả! Xưa nay vẫn thế và mãi mãi sau này vẫn thế! Chỉ có kẻ nào mù mới không nhìn ra thôi!

Trong khi nói, Raxkônnikốp tuy vẫn nhìn Xônya, nhưng không còn để tâm xem nàng có hiểu hay không nữa. Con sốt đã hoàn toàn khống chế chàng. Chàng như đang say sưa trong một cỏi hoan lạc hắc ám (Quả nhiên đã quá lâu chàng không nói chuyện với ai!) Xônya

hiếu ra rằng cái giáo lý đen tối ấy đã trở thành tín ngưỡng và luật pháp của chàng.

– Xônya ạ, dạo ấy anh đã nghĩ ra rằng – chàng say sưa nói tiếp – quyền lực chỉ vào tay kẻ nào dám cúi mình xuống nắm lấy nó. Ở đây chỉ có một điều kiện duy nhất: chỉ cần đủ gan dạ! Dạo ấy, lần đầu tiên trong đời anh đã nghĩ ra một điều mà trước anh, chưa bao giờ có ai nghĩ ra cả! Chưa hề có ai! Anh bỗng thấy rõ như ban ngày rằng cho đến nay chưa có ai dám và sau này cũng sẽ không có ai dám, khi thấy tất cả những thành kiến ấy nó vô lý đến nhường nào, cầm ngay lấy đuôi cái của khi ấy mà quăng mẹ nó về nhà ma! Anh... anh muốn *có gan làm việc* ấy, nên anh đã giết... anh chỉ muốn tỏ ra mình có gan làm thôi, Xônya ạ, chung quy nguyên nhân chỉ có thế!

– Ô, anh im đi, anh im đi! – Xônya chấp tay kêu lên. – Anh đã xa rời Chúa, nên Chúa đã trừng phạt anh, để anh rơi vào tay quỷ Xatăng...

– À này, Xônya ạ, những khi anh nằm trong bóng tối tưởng tượng liên miên như vậy, chính là quỷ Xatăng cám dỗ anh đấy phải không?

– Anh im đi! Anh không được đùa như thế, anh là kẻ báng đạo, anh không hiểu gì hết! Trời ơi! Anh ấy sẽ không hiểu gì hết, không hiểu tí gì đâu!

– Em đừng nói thế, Xônya ạ, anh có đùa tí nào đâu, chính anh cũng biết là quỷ đã lôi kéo anh. Đừng nói nữa, Xônya ạ, đừng nói nữa! – chàng khẩn khoản nhắc đi nhắc lại, vẻ lảm lì. – Anh biết hết. Tất cả những điều đó anh đã nghĩ đi nghĩ lại, thì thâm tự nhủ mãi khi nằm trong bóng tối... Tất cả những vấn đề đó anh

đã đem ra tranh luận mãi với mình, cho đến chi tiết nhỏ nhặt nhất, và bây giờ anh đã biết hết, biết hết! Sao đạo ấy anh chán những chuyện ba hoa này đến thế! anh muốn quên hết đi và bắt đầu lại từ đầu, Xônya ạ, và thôi đừng ba hoa nữa. Mà chớ nhẽ em lại cho rằng anh cứ nhắm mắt đưa chân như một thằng ngốc? Anh đã đi như một người minh mẫn, và chính điều đó đã hãm hại anh! Và chớ nhẽ em lại tưởng anh không biết rằng ví thử anh bắt đầu tự hỏi, tự chất vấn xem mình có quyền nắm quyền lực hay không, thì sẽ thấy mình không có quyền? Nay nếu anh đặt câu hỏi: con người có phải là một con rận không, thì sẽ thấy rằng con người không phải là một con rận *đối với anh*, nó chỉ là một con rận đối với người nào không hề nghĩ đến vấn đề đó, và cứ đi thẳng, không hề tự hỏi gì cả... Một khi anh đã bứt rứt mấy ngày liền với câu hỏi: giá Napôlêông ở vào cảnh ấy, ông ta có làm hay không? thì như vậy tức là anh đã cảm thấy rõ ràng mình không phải là Napôlêông... Anh đã phải chịu đựng sự dằn vặt của tất cả những ý nghĩ không đâu ấy, Xônya ạ, và chỉ muốn thoát hẳn ra cho nhẹ bớt: Xônya ạ, anh muốn giết người không phải biện luận, giết vì mình, cho mỗi một mình mình thôi! Trong vấn đề này anh không muốn đối trá, dù với bản thân cũng vậy! Anh giết người không phải để nắm lấy phương tiện và quyền hành rồi đứng ra làm kẻ ban ơn cho nhân loại. Nhắm hết! Anh chỉ giết thôi; giết cho mình, cho mỗi mình mình, còn như sau đó có trở thành ân nhân của ai không hay suốt đời như một con nhện giăng lưới bắt hết mọi người để hút lấy máu tủy của họ, thì lúc ấy đời với anh chắc chẳng có gì quan trọng hết!... Và cái chính là khi anh

giết không phải anh cần tiền, Xônya ạ; anh cần cái khác kia, chứ tiền thì không cần đến thế... Bây giờ anh đã biết hết những cái đó... Em hiểu cho anh, có lẽ nếu anh đi lại con đường ấy, anh sẽ không bao giờ giết người lần nữa. Hồi ấy anh cần biết một cái khác, một động cơ khác đã thúc đẩy bàn tay anh; hồi ấy anh cần biết, và biết cho thật nhanh, xem anh có phải là một con rận như mọi người khác, hay là một con người? Anh có thể vượt qua trở lực hay không? Anh có dám cúi mình xuống nắm lấy quyền lực hay không? Anh là một con sâu bọ run rẩy, hay là kẻ có quyền.

– Giết người? Anh có quyền giết người ư? – Xônya chấp hai tay lại.

– Chà-à, Xônya! – chàng bực bội kêu lên, toan cãi lại, nhưng rồi im lặng khinh bỉ. – Đừng ngắt lời tôi, Xônya ạ! Tôi chỉ muốn chứng minh cho Xônya thấy rõ một điều, là hồi ấy quý đã cảm dỗ tôi, rồi sau đó mới giảng giải cho tôi hiểu rằng tôi không có quyền đi đến đấy, vì tôi cũng là một con rận như mọi người thôi! Quý đã nhạo báng tôi, cho nên tôi mới đến tìm Xônya đấy! Xônya tiếp khách đi! Giá tôi không phải là một con rận, thì liệu tôi có đến đấy không? Xônya ạ, dạo ấy khi tôi đến nhà mù già, tôi chỉ muốn *duyet thử* thôi... Xônya nên biết như thế!

– Thế rồi anh giết! Anh giết!

– Nhưng giết như thế nào chứ? Ai đời lại giết như thế? Ai lại đi giết người như tôi giết hôm ấy? Rồi có dịp tôi sẽ kể Xônya nghe chuyện tôi đi giết người... Có phải tôi giết mù già đâu? Tôi giết tôi, chứ không phải giết mù già! Đến đấy, tôi đã tự tiêu diệt, ngay tức khắc, vĩnh viễn tự tiêu diệt!... Còn mù già ấy thì quý nó giết

chứ không phải tôi... Thôi đủ rồi, Xônya ạ, đủ rồi! Đê cho tôi yên, – chàng bỗng kêu lên, giọng lo sợ điên cuồng, – để mặc tôi!

Chàng chống khuỷu tay lên hai đầu gối và đưa hai bàn tay áp chặt lấy đầu như hai gọng kìm.

– Anh khổ quá đi mất! – Xônya bật ra tiếng kêu đau xót.

– Đấy, bây giờ biết làm thế nào đây, em nói đi! – chàng vụt ngẩng đầu lên hỏi và nhìn nàng, mặt rúm ró hẳn đi vì tuyệt vọng.

– Làm thế nào! – nàng đứng phắt dậy kêu lên, và mắt nàng nãy giờ vẫn ứa lệ, bỗng sáng quắc lên. – Đứng dậy! (nàng nắm lấy vai Raxkônnikôp; chàng nhồm dậy, nhìn nàng hầu như kinh ngạc). Anh hãy đi ngay bây giờ, ngay phút này, ra đứng ở ngã tư đường, hãy quỳ xuống hôn mặt đất mà anh đã làm ô uest, rồi hãy nghiêng mình trước cả thiên hạ, khắp bốn phương trời, và hãy nói to lên với mọi người: “Tôi là kẻ sát nhân!”. Lúc ấy Chúa trả lại cuộc sống cho anh. Anh đi chứ? Anh đi chứ? – nàng hỏi dồn, người run bần bật như lên cơn; nàng nắm lấy hai tay chàng, xiết chặt trong tay mình và nhìn chàng với đôi mắt nãy lửa.

Chàng kinh ngạc và thậm chí còn choáng người đi trước sự phấn khích đột ngột của Xônya.

– Em muốn nói đến tù đày hay sao đấy, Xônya? Phải đi thú tội chứ gì? – chàng hỏi, vẻ mặt sa sầm.

– Phải nhận lấy khổ nhục để chuộc tội, cần phải như thế đấy.

– Không! Tôi không đi đâu Xônya ạ.

– Thế anh sẽ sống ra sao, sống ra sao? Anh sẽ sống với cái gì? – Xônya kêu lên. – Bây giờ còn sống thế nào được? Anh sẽ nói năng với mẹ anh ra sao? (Trời ơi, mẹ và em gái anh bây giờ sẽ ra sao đây!) Nhưng tôi nói gì thế này! Anh đã từ bỏ mẹ và em rồi kia mà. Anh đã từ bỏ họ rồi, từ bỏ rồi! Trời ơi! – nàng kêu lên, – chính anh ấy cũng đã biết hết! Nhưng làm thế nào, làm thế nào có thể sống thiếu loài người được! Bây giờ anh sẽ ra sao đây!

– Đừng trẻ con, Xônya ạ, – chàng nói khề. – Tôi có tội gì trước loài người? Sao tôi lại phải đi? Tôi sẽ nói với họ những gì? Tất cả những thứ đó chỉ là áo ảnh... Chính họ thì giết hại hàng triệu người, thế mà lại còn cho là một ân đức. Họ là những kẻ lừa đảo, hèn hạ, Xônya ạ!... Tôi không đi đâu. Tôi sẽ nói gì với họ: nói rằng tôi đã giết, nhưng không dám lấy tiền, chỉ đem giấu dưới tảng đá? – chàng nói thêm với một nụ cười chua chát. – Chính họ sẽ cười tôi, họ sẽ nói: không lấy là ngu. Vừa tôi vừa ngu! Họ sẽ không hiểu gì đâu, Xônya ạ, họ sẽ không hiểu, và không xứng đáng để hiểu. Sao tôi lại phải đi? Tôi không đi. Đừng trẻ con, Xônya ạ...

– Anh sẽ khổ suốt đời, anh sẽ khổ vô cùng, – nàng nhắc đi nhắc lại, hai tay dang về phía chàng, van lơn, tuyệt vọng.

– Có lẽ tôi nói mình như vậy *vẫn* hơi quá, – chàng nói, vẻ lảm lì, như đang suy nghĩ miên man, – có lẽ tôi *vẫn* là một con người chứ không phải là một con rận, và tôi tự lên án mình như vậy cũng khí vội... Tôi sẽ còn vật lộn.

Một nụ cười ngạo nghễ hiện trên môi chàng.

– Chịu đựng một nỗi thống khổ như thế! Mà lại chịu đựng suốt đời, suốt đời!...

– Tôi sẽ quen đi... – chàng nói, về ử dật và trầm ngâm, một phút sau, chàng tiếp. – Xônya ạ, thôi, khóc lóc thế đủ rồi, bây giờ phải bận đến công việc: tôi đến để nói với Xônya rằng bây giờ họ đang tìm tôi, đang truy nã tôi...

– Trời! – Xônya hoảng hốt kêu lên.

– Sao em lại kêu lên như thế! Chính em muốn tôi đi đây, thế mà bây giờ lại hoảng sợ là làm sao. Nhưng tôi không để cho họ bắt đâu. Tôi sẽ còn vật lộn với họ, họ sẽ không làm được gì đâu. Họ không có bằng chứng thật sự. Hôm qua tôi nguy to, tưởng đã mất kiếp rồi; nhưng hôm nay tình thế lại khả quan hơn. Bằng chứng của họ đều hai mặt cả, nghĩa là những lời buộc tội của họ đều có thể xoay ngược trở lại, theo chiều hướng có lợi cho tôi, em hiểu không? Tôi sẽ xoay chuyển được, vì bây giờ tôi đã biết cách... Nhưng chắc chắn họ sẽ bắt tôi tống ngục. Giá không có một việc tình cờ xảy ra, có lẽ ngay hôm nay họ đã bắt rồi, chắc thế, cũng có thể là hôm nay họ sẽ còn bắt tôi... Nhưng không sao đâu, Xônya ạ; giam ít lâu rồi phải thả ra thôi... vì họ không có lấy một chứng cứ nào ra hồn, và sau này cũng sẽ không tìm được, tôi cam đoan như thế. Còn như những cái họ nắm được thì không đủ để buộc tội người ta. Thôi, đủ rồi... Tôi chỉ muốn nói cho Xônya biết... Với em gái và mẹ tôi thì tôi sẽ cố tìm cách làm thế nào cho họ khuây khỏa, cho họ khỏi hoảng sợ... Vả chăng em tôi bây giờ hình như cũng được bảo đảm rồi... do đó cả mẹ tôi cũng thế... Ấy, chỉ có thế. Tuy nhiên Xônya

cũng nên cẩn thận. Khi nào tôi vào tù, em sẽ vào thăm tôi chứ?

– Ô, em sẽ vào, em sẽ vào!

Hai người ngồi cạnh nhau, buồn rầu, ử dột, như vừa bị một trận bão đánh dạt vào một bờ bể vắng tanh. Chàng nhìn Xônya và cảm biết tình yêu của nàng đối với mình lớn lao đến nhường nào, và lạ thay chàng bỗng khổ sở, đau xót khi thấy mình được yêu như thế. Phả, đó là một cảm giác thật kỳ lạ và khủng khiếp! Đến với Xônya, chàng đã cảm thấy là tất cả niềm hy vọng, là lối thoát duy nhất của mình; chàng muốn trút bớt dù chỉ một phần những nỗi thống khổ của chàng, và giờ đây, khi nàng trao cả trái tim cho chàng, chàng bỗng cảm thấy mình khổ hơn trước không biết bao nhiêu mà kể.

– Xônya ạ, – chàng nói, – thôi, em đừng vào tù thăm anh thì hơn.

Xônya không đáp, nàng khóc. Mấy phút trôi qua.

– Anh có đeo thánh giá trong người đấy không? – nàng bỗng hỏi đột ngột, như chợt nhớ ra.

Thoạt tiên chàng không hiểu câu hỏi.

– Anh không có, anh không đeo à? Đây, anh cầm lấy cái này, bằng gỗ huyền bá. Em còn một chiếc khác, bằng đồng, của Lizaveta cho. Em với Lizaveta đổi cho nhau, Lizaveta cho em chiếc thánh giá ấy, còn em cho bà ta một bức tượng thánh nhỏ. Bây giờ em sẽ đeo chiếc thánh giá của Lizaveta, còn anh đeo chiếc này. Anh cầm lấy... của em đấy! Của em mà! – nàng khẩn khoản – chúng ta sẽ cùng đau khổ, thế thì hãy cùng đeo giá thập tự!...

– Em đưa đây! – Raxkônnikôp vừa nói vừa chìa tay ra nhận. Chàng không muốn làm Xônya phiền lòng. Nhưng rồi chàng lập tức rút tay lại.

– Bây giờ khoan đã, Xônya ạ. Sau thì hơn, – chàng nói thêm cho nàng yên lòng.

– Phải, phải, sau thì hơn, sau thì hơn, – nàng hằng hai tán thành. – Khi nào anh đi đón lấy đau khổ, anh sẽ đeo. Anh đến em, em sẽ đeo vào cho anh, chúng ta sẽ cầu nguyện một lát và sẽ đi.

Vừa lúc ấy có ai gõ cửa ba tiếng.

– Xôphyà Xêmiônôpna, tôi vào được không? – có tiếng ai nghe rất quen hỏi một cách lễ độ.

Xônya hoảng hốt chạy ra cửa. Khuôn mặt nhợt nhạt và mái tóc vàng hoe của Lêbêziatnikôp ngó vào phòng.

V

Lêbêziatnikôp có vẻ lo lắng lắm:

– Tôi đến tìm cô đây, Xôphyà Xêmiônôpna ạ. Xin lỗi... Tôi cũng nghĩ là sẽ gặp ông ở đây, – ông ta bỗng nói với Raxkônnikôp. – nghĩa là tôi không nghĩ gì... như vậy... nhưng tôi lại nghĩ... ở đằng nhà, bà Katêrina Ivanôpna phát điên rồi, – ông ta bỗng bỏ Raxkônnikôp quay sang Xônya nói.

Xônya kêu lên một tiếng.

– Nghĩa là ít nhất cũng có vẻ như thế. Vả chăng...

Chúng tôi ở đằng ấy chẳng biết làm thế nào cả, thế mới chết! Bà ấy về nhà, hình như đến đâu đấy rồi bị người ta đuổi thì phải, có lẽ còn bị đánh đập nữa... ít ra cũng có vẻ như thế... Bà ấy chạy đến nhà ông thủ trưởng của Xêmiôn Zakharuts, nhưng ông ta không có nhà; ông ta đang dự tiệc ở nhà một ông nào ấy, cũng làm tướng. Cô thủ tướng tượng, bà ấy xông thẳng đến chỗ dọn tiệc có chết không... đến nhà ông tướng kia ấy, rồi, cô thủ tướng tượng mà xem, bà ấy cứ nằng nặc gọi cho được ông thủ trưởng của Xêmiôn Zakharuts ra cho bà ấy gặp, hình như lại bắt ông ta rời bàn tiệc đi ra ngoài mới chết chứ! Cô cũng hình dung được hậu quả ra sao. Dĩ nhiên là họ đuổi bà ấy ra; bà ấy có kế là chính bà chửi ông ta và ném cái gì vào đầu ông ta ấy. Còn có thể ước đoán rằng... tôi cũng không hiểu nổi tại sao họ không bắt bà ấy! Bây giờ bà ấy đang kể lể cho mọi người nghe, cho cả bà Amalya Ivanôpna nữa, nhưng bà nói khó hiểu lắm, cứ vật vờ kêu gào luôn mồm... À phải: bà ấy bảo là bây giờ mọi người đều ruồng bỏ bà ấy rồi, thì bà sẽ đem con ra đường quay phong cầm cho chúng múa hát, bà cũng sẽ múa hát để xin tiền, và ngày ngày sẽ đến đứng dưới cửa sổ vị tướng kia... “Để cho thiên hạ đều thấy cảnh con cái một viên chức nhà nước vốn dòng dõi quý tộc mà phải đi ăn xin ở ngoài phố!”. Bà ấy đánh đập mấy đứa, làm chúng khóc inh lên. Bà ấy dạy cho Lênya hát bài “Khutorok”, dạy cho thằng bé múa, dạy cho cả Pôlina Mikhailôpna nữa, bao nhiêu áo quần bà ấy xé hết; bà làm cho bọn trẻ mấy cái mũ gì trông như mũ kếp hát; còn riêng bà ấy thì định cầm một cái chậu thau đi đánh, thay cho dàn nhạc... Bà ấy không chịu nghe gì hết. Cô thủ tướng tượng xem thế có chết không! Không thể để như thế được!

Lêbêziatnikkôp toan nói tiếp nữa, nhưng Xônya nghe đến đây, thở không ra hơi nữa, bỗng chộp lấy chiếc áo choàng vai và chiếc mũ chạy ra ngoài, vừa chạy vừa mặc áo, Raxkônnikôp ra theo, Lêbêziatnikkôp nổi gót chàng.

– Chắc chắn là điên rồi! – ông ta nói với Raxkônnikôp trong khi hai người cùng ra phố, – tôi nói “có vẻ như thế” chỉ vì không muốn làm cho Xôphya Xêmiônôpna sợ đó thôi. Nghe nói đó là những cái u trong phổi người ho lao nó lan lên đến óc đấy; rất tiếc là tôi không biết y học. Dù sao tôi cũng đã cố khuyên can bà ấy nhưng bà ấy một mực không nghe.

– Ông có nói chuyện mấy cái u với bà ấy à?

– Không hẳn là chuyện mấy cái u. Vả lại có nói bà ta cũng chẳng hiểu nào. Nhưng tôi nói thế này: nếu dùng lô-gích để khuyên bảo một người nào rằng người đó thật ra không có lý do gì phải khóc cả, thì họ sẽ thôi khóc. Cái đó đã rõ. Thế ông cho rằng người đó sẽ không thôi khóc à?

– Nếu thế thì cuộc sống sẽ dễ dàng quá, – Raxkônnikôp đáp.

– Xin phép ông, xin phép ông; dĩ nhiên Katêrina Ivanôpna thì khó mà hiểu được; nhưng ông có biết không ở Paris người ta đã tiến hành nhiều cuộc thí nghiệm quan trọng về khả năng chữa bệnh điên mà chỉ dùng cách thuyết phục bằng lô-gích đấy. Ở đấy có một vị giáo sư, mới chết cách đây ít lâu, một nhà bác học có uy tín, chủ trương rằng có thể chữa bằng cách ấy. Ý căn bản của ông ta là trong cơ thể của người điên không có sự rối loạn gì đặc biệt, và bệnh điên có thể nói là

một sự sai lầm về lô-gích, một sự sai lầm trong cách phán đoán, một cách nhìn nhận sai lầm đối với sự vật. Ông ta lần lượt bác bỏ những ý kiến của người bệnh và – ông thử tưởng tượng mà xem – nghe nói ông ta đã đạt một số kết quả! Nhưng vì đồng thời ông ta còn dùng cả biện pháp tẩm hương sen nữa, cho nên những kết quả của cách trị liệu đó dĩ nhiên cũng có chỗ đáng nghi ngờ... Ít nhất cũng có vẻ như thế...

Raxkônnikôp đã thôi nghe từ lâu. Về đến ngang nhà, chàng gật đầu chào Lêbêziatnikôp và rẽ vào cổng. Lêbêziatnikôp sức tỉnh, ngơ ngác nhìn quanh rồi đi thẳng.

Raxkônnikôp vào đứng ở chính giữa buồng chàng. “Mình rẽ vào nhà để làm gì?”. Chàng nhìn những tờ giấy dán tường vàng vàng đã sờn rách, lớp bụi, chiếc đi-văng... Từ dưới sân đưa lên những tiếng gõ gì không ngớt, nghe nhói cả tai; hình như có ai đang đóng một cái gì ở đâu đây, một cái đinh thì phải... Chàng đến cạnh cửa sổ, kiễng chân lên và nhìn xuống sân hồi lâu, vẻ hết sức chăm chú. Nhưng dưới sân vắng ngắt, không trông thấy người đóng đinh ở đâu cả. Phía trái, bên dãy nhà ngang, đây đó có mấy khung cửa sổ để ngỏ; trên bậu cửa sổ có mấy chậu hoa dương hải đường xơ xác. Ngoài cửa sổ có vắt quần áo... Tất cả những thứ đó, chàng đã thuộc lòng, Chàng quay trở vào và ngồi lên đi-văng.

Chưa bao giờ, chưa có bao giờ chàng cảm thấy mình cô độc ghê gớm đến thế!

Phải rồi, chàng lại một lần nữa cảm thấy rằng có lẽ mình căm thù Xônya thật, ngay bây giờ, sau khi đã làm cho nàng khổ sở hơn trước. “Tại sao mình lại đến

xin nước mắt của nàng? Tại sao mình lại nhất thiết phải đầu độc đời nàng như vậy? Ôi, hèn hạ quá!”.

– Ta sẽ cứ một thân một mình! – chàng bỗng quả quyết thốt lên, – nàng sẽ không phải vào ngục làm gì!

Đăm phút sau chàng ngẩng đầu lên và mỉm một nụ cười kỳ dị. Một ý nghĩ lạ lùng vừa chợt đến. “Có lẽ trong ngục thích hơn thật” – chàng chợt nghĩ.

Chàng không nhớ rõ mình ngồi trong buồng bao lâu với những ý nghĩ mơ hồ cứ chen chúc hàng mớ trong đầu như vậy. Bỗng cửa buồng mở và Apdôtya Rômanôpna bước vào. Thoạt tiên nàng dừng lại ở ngưỡng cửa nhìn chàng như lúc nãy chàng nhìn Xônya, rồi nàng bước vào và ngồi xuống chiếc ghế trước mặt chàng, chỗ nàng đã ngồi hôm qua. Chàng im lặng nhìn em, vẻ như không có ý nghĩ gì trong óc hết.

– Anh đừng giận, anh ạ, em chỉ đến gặp anh một phút, – Dunya nói. Vẻ mặt nàng tư lự, nhưng không nghiêm khắc. Mắt nàng nhìn trong sáng và dịu dàng. Chàng thấy rõ rằng cả người con gái này nữa cũng đến chàng với lòng yêu thương.

– Anh ạ, bây giờ em biết hết, biết *hết* rồi. Đmitri Prôkôphits đã kể chuyện, giảng giải cho em rõ hết đầu đuôi. Người ta đang truy nhả đang làm khổ anh vì một mối nghi ngờ ngu xuẩn, khả ố... Đmitri Prôkôphits có nói với em rằng không có gì nguy hiểm cả và anh hoảng sợ như vậy là hão huyền. Em không nghi như thế và hoàn toàn hiểu lòng anh phần uất đến chừng nào, em hiểu rằng lòng phần uất ấy có thể để lại những dấu vết mãi mãi không xóa mờ được. Em sợ thê lắm. Về việc anh từ bỏ mẹ và em, em không phê

phân gì và không hề dám phê phán; xin anh tha thứ cho em đã có lần trách móc anh. Chính em cũng tự nguyện thấy rằng nếu em có một nỗi buồn cay cực như vậy, em cũng sẽ xa lánh mọi người. Em sẽ không kể cho mẹ biết gì *về việc này*, nhưng em sẽ luôn luôn nói chuyện với mẹ về anh và thay mặt anh mà nói rằng chỉ ít bữa nữa anh sẽ đến. Anh đừng lo lắng cho mẹ; *em* sẽ làm cho mẹ yên tâm; nhưng anh cũng đừng làm khổ mẹ, – anh đến lấy một lần thôi cũng được; anh phải nhớ rằng đó là mẹ anh! Bây giờ em đến đây chỉ để nói (Đunya bắt đầu đứng dậy) rằng nếu nhờ anh có cần đến em hay cần đến... cả cuộc đời của em hay có cần gì nữa... thì anh cứ gọi em, em sẽ đến. Thôi, em đi nhé!

Nàng quay phắt lại và đi ra cửa.

– Dunya! – Raxkônnikôp gọi giật nàng lại, đứng dậy và lại gần nàng, – anh Razumikhin Đmitri Prôkôphits ấy, là một người rất tốt.

Mặt Dunya hơi ửng đỏ.

– Thế sao? – nàng hỏi sau một phút chờ đợi.

– Anh ấy là người chí thú, cần cù, ngay thật và biết yêu tha thiết... Thôi từ biệt Dunya.

Đunya đỏ bừng mặt lên, rồi bỗng lo lắng hỏi:

– Kia, làm sao thế anh, chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn thật hay sao mà anh trời trần như vậy?

– Cũng thế thôi... em đi đi...

Chàng quay mặt đi và ra đứng cạnh cửa sổ. Nàng đứng yên một lát lo lắng nhìn chàng rồi lui ra, lòng bồn chồn lo sợ.

Không, lòng chàng không lạnh nhạt với em. Có

một giây phút (giây phút cuối cùng) chàng thấy thiết tha muốn ôm lấy em thật chặt và *vĩnh biệt* em, thậm chí còn nói rõ sự thật nữa, nhưng rồi dù chỉ đưa tay ra cho em chàng cũng không dám. “Có lẽ về sau nó sẽ giết mình khi nhớ lại rằng mình đã ôm hôn nó, nó sẽ bảo là mình ăn cắp chiếc hôn của nó!”.

“Liệu *người con gái này* có chịu đựng được không? – Mấy phút sau chàng lại tự nhủ – Không, không chịu nổi đâu; những người *như thế* không chịu được đâu! Họ không bao giờ chịu được...”.

Và chàng nghĩ đến Xônya.

Một luồng hơi mát từ cửa sổ lùa vào. Bên ngoài, ánh sáng đã dịu xuống. Chàng bỗng vớ lấy mũ và ra ngoài.

Dĩ nhiên chàng không thể, mà cũng không muốn lo nghĩ đến tâm trạng bệnh tật của mình. Nhưng tất cả nỗi lo lắng liên miên và cơn khủng hoảng tinh thần ấy không thể không để lại những hậu quả. Và sở dĩ chàng không lên cơn sốt li bì thật sự có lẽ cũng chính là vì tâm trạng lo âu không ngớt ấy vẫn còn nâng chàng đứng vững trên đôi chân, vẫn khiến chàng tỉnh táo, nhưng hình như một cách giả tạo, nhất thời.

Chàng đi lang thang không chủ đích. Mặt trời đang lặn. Ít lâu nay, chàng bắt đầu cảm thấy lo âu khác thường. Trong mỗi lo âu ấy không có gì thật da diết, nung nấu cho lắm; nhưng nó tỏa ra một cái gì trường tồn, vĩnh cửu, chàng tiên cảm thấy mỗi lo âu lạnh lẽo, đầy tử khí ấy sẽ kéo dài hết năm này qua năm khác không cùng, chàng mừng tượng đến cuộc sống vĩnh hằng trên “khoảng không gian hẹp có mấy tấc”.

Chiều xuống, cảm giác ấy thường lại bắt đầu giày vò chàng mãnh liệt hơn nữa.

– Đây, cứ có những lúc nhu nhược hết sức ngu xuẩn, thuần túy nhục thể như vậy, lệ thuộc vào một buổi mặt trời lặn nào đấy, thì sao tránh khỏi làm những việc ngu ngốc! Không những đến tìm Xônya, mà lại còn đến tìm cả Đunya nữa cũng nên! – chàng hần học lắm bầm.

Có ai quát gọi chàng. Chàng ngoái lại, Lêbêziatnikốp đang chạy về phía chàng.

– Ông thử tưởng tượng xem, tôi vừa lại gặp ông, tôi đi tìm ông đây. Ông thử tưởng tượng mà xem, bà ấy thực hiện ý định thật: bà ấy dắt con đi rồi! Tôi với Xôphya Xêmiônốpna chật vật mãi mới tìm được. Bà ấy đang đánh chiếc soong gõ nhịp bắt lũ trẻ nhảy múa. Chúng nó khóc. Họ dừng lại ở các ngã tư đường và trước các cửa hàng. Một đám đông ngu xuẩn chạy theo họ. Ta đi đi.

– Còn Xônya?... – Raxkônnikốp lo lắng hỏi trong khi rảo bước theo Lêbêziatnikốp.

– Thật như điên như dại. Nghĩa là không phải Xôphya Xêmiônốpna như điên như dại mà là Katêrina Ivanốpna ấy; vả chăng cả Xôphya Xêmiônốpna nữa cũng như điên như dại. Còn Katêrina Ivanốpna thì điên dại hẳn hoi rồi. Tôi xin nói với ông là bà ta đã loạn óc hoàn toàn. Người ta sẽ bắt họ vào sở cảnh sát. Ông có thể hình dung việc đó sẽ có tác dụng như thế nào... Bây giờ bà ấy đang ở ngoài kên, ở đầu cầu X., chỉ cách nhà Xôphya Xêmiônốpna một quãng. Gần đây thôi.

Trên bờ kên, cách đầu cầu không xa và chỉ cách

chỗ Xônya trọ có hai nhà, có một đám đông đang xúm xít lại. Đông hơn cả là những đứa trẻ, trai có gái có. Đứng trên cầu đã nghe thấy giọng nói khàn khàn, đứt quãng của Katêrina Ivanôpna. Và quả nhiên đó là một cảnh tượng kỳ quặc có sức thu hút đám đông ở ngoài phố. Katêrina Ivanôpna mặc chiếc áo dài cũ, choàng khăn san bằng dạ, đầu đội chiếc mũ rơm rách nát vẹo sang một bên trông không còn ra cái hình thù gì nữa. Bà ta quả nhiên đã loạn trí hẳn hoi rồi. Bà mặt nhọc thở hổn hển. Gương mặt ho lao thiếu nảo của bà trông đau đớn hơn bao giờ hết (hơn nữa ở ngoài phố, dưới ánh nắng, người ho lao bao giờ trông cũng đau yếu và tiêu tụy hơn ở nhà); nhưng bà vẫn giữ trạng thái phấn khích, mỗi lúc một thêm căt bẳn. Bà xông vào mấy đứa trẻ quát mắng chúng, năn nỉ chúng, bày cho chúng nhảy ra sao, hát những gì ngay trước mặt đám đông, quay ra giảng giải cho chúng hiểu tại sao lại cần phải thế, phát ngán lên trước cái óc chậm hiểu của chúng, đánh đập chúng... Rồi chưa bày vẽ xong, bà đã quay ra nói với đám đông; hể thấy người ăn mặc hơi kha khá một chút dừng lại xem, bà ta lập tức quay ra phân trần cho họ rõ đây là những đứa trẻ “con nhà quý phái, thậm chí có thể nói là quý tộc thượng lưu nữa” mà bây giờ đến nông nổi này đây! Nếu nghe trong đám đông có tiếng cười hay một câu nói gì có ý khích bác, bà lập tức xấn vào những kẻ xác xược và bắt đầu chửi nhau với họ. Có mấy người cười thật, mấy người khác lắc đầu; nói chung ai nấy đều tò mò muốn xem cảnh người đàn bà điên với lũ trẻ sợ sệt. Cái soong mà Lêbêziatnikốp có nói đến thì lúc bấy giờ không thấy đâu, ít nhất là Raxkônnikốp không nhìn thấy, nhưng thay cho tiếng gõ soong, Katêrina Ivanôpna bắt đầu vỗ

hai bàn tay khô đét vào nhau đánh nhịp bắt Pôlenka hát, còn Lênya và Kôlya thì nhảy múa; đồng thời chính bà ta cùng cất tiếng hát đệm theo, nhưng hễ cứ hát được đến nốt thứ hai là một cơn ho đau đớn lại nổi lên cắt đứt ngay giọng hát khiến bà tuyệt vọng nguyên rửa bệnh ho chết tiệt và thậm chí còn khóc nữa. Làm cho bà bức tức hơn cả là tiếng khóc và nỗi sợ hãi của Kôlya và Lênya. Quả như Lêbêziatnikốp nói, bà ta đã cố gắng trang phục cho lũ trẻ theo kiểu những người đi hát rong. Bà cho đứa con trai đội một chiếc khăn làm bằng thứ vải gì đỏ và trắng để làm một người Thổ-nhĩ-kỳ. Nhà không còn đủ giẻ để trang phục cho Lênya; nó chỉ đội chiếc mũ chụp đỏ bằng lông lạc đà của mô ma ông Xêmiôn Zakharuts, có cấm một mảnh lông đà điều trắng từ đời bà nội Katêrina Ivanôpna để lại và lâu nay vẫn cất trong rương, coi là bảo vật của gia đình. Pôlenka thì mặc chiếc áo dài thường ngày. Nó cứ nhìn mẹ rụt rè và ngơ ngác, không rời mẹ một bước, cố nuốt nước mắt. Nó cũng đoán chừng được rằng mẹ nó điên, và luôn lo lắng đưa mắt nhìn quanh. Đường phố và đám đông làm cho nó sợ khiếp vía đi. Xônya lèo đèo theo sau Katêrina Ivanôpna mà khóc lóc, phút phút lại van xin bà về nhà. Nhưng Katêrina Ivanôpna không hề lay chuyển.

– Thôi đi Xônya, thôi đi! – bà nói nhanh, giọng hấp tấp, vừa nói vừa ho và thở hổn hển. – Con chẳng biết con van xin cái gì đâu, con như đứa trẻ ấy! Di đã bảo là đi không trở về nhà con mẹ Đức say rượu ấy nữa đâu mà. Cứ để cho mọi người, cho cả thành Pêterburg này thấy cảnh con cái một người quý tộc suốt đời trung thành phụng sự Nhà nước, và có thể nói là chết trong

khi thừa hành nhiệm vụ, phải đi hành khất ra sao. (Katêrina Ivanôpna đã có đủ thì giờ để tưởng tượng ra rằng chồng mình “chết trong khi thừa hành nhiệm vụ”, và cứ nhắm mắt tin vào chuyện hoang đường đó). Phải để cho cái tên tướng quèn khốn nạn ấy thấy rõ. Mà con ngốc lẩm, Xônya ạ: bây giờ nhà có còn gì mà ăn nữa đâu, con thử xem? Mẹ con đi đầy dọa như thế là đủ rồi, đi không muốn thế nữa đâu! Ô, Rôdiôn Rômanôvits, cậu đấy à! – bà chợt trông thấy Raxkônnikôp, liền reo lên và lao về phía chàng, – xin cậu làm ơn giảng giải cho con bé ngốc nghếch nhà tôi hiểu rằng không còn có cách gì nữa đâu! Ngay như bọn hát rong cũng kiếm được tiền; còn như mẹ con tôi thì ai cũng phân biệt được ngay, họ sẽ biết ngay chúng tôi là một gia đình quý phái cô quả, sa cơ lỡ vận phải đi hành khất, rồi cái tên tướng quèn ấy sẽ bị cách chức cho mà xem! Ngày nào chúng tôi cũng sẽ đến hát dưới cửa sổ lão ta, và khi nào hoàng thượng ngự giá, tôi sẽ quỳ xuống, cho lũ trẻ đứng ra trước và chỉ cho Ngài xem: “Lạy Chúa chúng con, xin người che chở!”. Ngài là cha của những kẻ cô cút, Ngài rất khoan dung, Ngài sẽ che chở mẹ con tôi, cậu sẽ thấy, còn như viên tướng quèn kia thì Ngài sẽ... Lênya! *Tenez-vous droite!* (1). Còn thằng Kôlya, chốc nữa mà phải nhảy lại đây. Sao mà khóc? Lại khóc rồi! Thì mà sợ cái gì, cái gì nào, thằng ngốc kia! Trời ơi! Tôi biết làm ăn thế nào với chúng nó bây giờ, cậu Rôdiôn Rômanôvits? Cậu không biết chứ chúng nó ngu dại lắm kia! Con cái như thế thì còn biết làm ăn thế nào được!...

(1) Đứng cho thẳng! (tiếng Pháp).

Bà ta suýt khóc (nhưng vẫn không ngớt nói liến thoắng), chỉ cho chàng xem mấy đứa trẻ đang khóc thút thít. Raxkônnikốp cũng cố thử khuyên giải cho bà ta về nhà. Chàng còn mong tác động vào lòng tự ái, nói rằng bà ta mà lại đi hát rong giữa phố như bọn quay phong cầm thì không tiện, vì bà sắp sửa làm hiệu trưởng một trường ký túc dành cho con gái quý tộc...

– Trường ký túc, ha-ha-ha! Rõ khéo hão huyền!
– Katêrina Ivanôpna thét lên. Mấy tiếng cười lại chuyển thành một cơn ho dữ dội, – không, Rôdiôn Rômanôvits ạ, giấc mơ ấy qua rồi! Mọi người đều ruồng bỏ mẹ con tôi rồi!... Còn cái tên tướng quen ấy... Cậu ạ, tôi đã ném một lọ mực vào đầu hắn, – ở đấy, trong căn phòng gia nhân vừa đúng có một lọ mực đặt bên tờ giấy ghi tên những người ra vào: tôi đến ghi tên rồi cầm luôn lọ mực ném hắn, xong tôi bỏ chạy. Ôi, họ đê tiện, đê tiện quá! Nhưng thôi, nhổ toẹt vào, bây giờ tôi sẽ tự tay nuôi chúng, không thêm xin xỏ đứa nào hết! Mẹ con tôi làm khổ nó thế là đủ rồi! (Bà trở Xônya) Pôlenka, mày xin được bao nhiêu nãy giờ, đưa xem nào? Sao? Cả thấy chỉ có hai cô-pếch à? Trời ơi, chúng thật tệ hại! Chúng chẳng buồn cho, chỉ chạy theo, thè lưỡi ra mà xem! À, cái thằng ngợm kia cười cái gì thế? (Bà chỉ một người đứng trong đám đông). Cũng chỉ vì cái thằng Kôlya nó tối dạ quá, đến khổ với nó! Con làm sao thế Pôlenka? Phải nói tiếng Pháp với mẹ chứ, *Parlez-moi français* (1). Mẹ đã dạy cho con nói, con đã thuộc được mấy câu kia mà!... Nếu không thì lấy gì cho người ta phân biệt được các con là con nhà tử tế, có giáo dục, chứ tịnh không phải như bọn hát rong; chúng ta có đi hát những điệu thô tục gì đâu, ta sẽ hát một bài tình ca

cao quý... À phải! Hát gì bây giờ nhỉ? Các người cứ ngắt lời tôi mãi, trong khi... ày, cậu Rôdiôn Rômanôvits a, chúng tôi dừng lại đây để chọn xem nên hát bài gì, – hát bài gì cho thằng Xôlya nó cũng múa theo được... vì cậu thử tưởng tượng xem, chúng tôi ra đi thế này mà chẳng có chuẩn bị gì cả; phải làm thế nào bần nhau tập dượt thật chu đáo rồi sẽ ra đại lộ Nepxki: ở đây mới có nhiều người thưởng lưu, họ sẽ chú ý đến chúng tôi ngay. Lênya biết hát điệu “Khutorok”... Nhưng lúc nào cũng “Khutorok”, “Khutorok, ai mà chả hát được bài ấy! Chúng ta phải hát bài gì tế nhị hơn nhiều kia... Nào, con có nghĩ thêm được bài gì không, Pôlya, ít nhất con cũng phải giúp mẹ với chứ! Chà nhè lại đi hát bài “Anh phiêu kỵ chống gươm” hay sao? À, ta sẽ hát bài “*Cinq sous*” (1) bằng tiếng Pháp! Mẹ dạy cho các con rồi kia mà, dạy rồi. Cái chính là hát bằng tiếng Pháp thì họ sẽ thấy ngay các con là con nhà quý tộc, như thế sẽ cảm động hơn nhiều... Lại còn có thể hát: “*Malborough s'en va-t-en guerre*” nữa! Đó đúng là một bài hát trẻ con, các nhà quý tộc nhà nào cũng ru con bằng bài ấy. (1) Cô hãy nói tiếng Pháp với tôi (tiếng Pháp)

Malborough s'en va-t-en guerre

Ne sait quand reviendra... (2)

Bà cất tiếng hát... – Nhưng không, hát bài “*Cinq sous*” hơn! Nào, Xôlya, chông tay cạnh sườn nhanh lên, còn con, Lênya, con cùng quay mặt sang phía kia đi, mẹ với Pôlenka sẽ vỗ tay hát theo.

(1) Năm xu (tiếng Pháp)

(2) Malborough đi đánh giặc, không biết bao giờ sẽ về.

Cinq sous cinq sous.

Pour monter notre ménage... (1)

Hi-hi-hi! (Cười được mấy tiếng bà lại ho lên một tràng). Nấn áo lại Pôlenka, vai chảy xuống rồi kia, – bà hôn hên nói qua trận ho. – Bây giờ các con phải ăn mặc cho thật đứng đắn, đi đứng cho thật chừng chặc để mọi người thấy rõ các con là con nhà quý phái. Đã bảo là xu-chiênگ phải may dài hơn mà phải xấp hai lần vải vào. Thế mà dạo ấy con Xônya lại cứ nói đi nói lại là: “Ngắn nữa vào, ngắn nữa vào”, thành thử bây giờ trông con bé không còn ra cái gì nữa... Kìa, lại khóc cả lũ rồi! Sao mà ngốc thế hử, việc gì mà khóc! Nào, Kôlya, bắt đầu đi, nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên! Ô, thằng bé thật không sao bảo được!...

Cinq sous, cinq sous...

lại một tên lính! Này, anh cần cái gì hử?

Quả nhiên có một viên cảnh binh đang rẽ đám đông len vào. Nhưng vừa lúc ấy có một viên công chức bệ vệ trạc năm mươi tuổi, mặc phẩm phục có choàng thêm áo ca-pốt, cổ đeo huân chương (điều này làm cho Katêrina Ivanôpna rất hài lòng, và cũng có ảnh hưởng đối với người cảnh binh), tiến đến gần và lặng lẽ đưa cho Katêrina Ivanôpna một tờ giấy bạc ba rúp màu xanh lá cây. Gương mặt ông ta lộ vẻ thương xót chân thành. Katêrina Ivanôpna cầm lấy tờ giấy bạc và cúi chào ông ta một cách lễ độ, thậm chí trịnh trọng nữa.

(1) Năm xu, năm xu, để chúng tôi thu xếp nhà cửa.

– Xin đa tạ ngài, – bà ta mở đầu, giọng trịch thượng, – những nguyên nhân đã buộc chúng tôi... cầm lấy tiền, Pôlenka. Con thấy không, vẫn có những người cao thượng và hào hiệp sẵn lòng giúp đỡ một người đàn bà quý tộc đáng thương trong cơn hoạn nạn. Thưa ngài, trước mắt ngài là những đứa trẻ mồ côi, con nhà quý phái, hơn nữa có thể nói là có liên hệ với những nhà quý tộc thượng lưu vào bậc nhất... Thế mà cái tên tướng quèn ấy cứ ngồi ăn chim giề... lão ta dẫm chân dẫm cẳng kêu là tôi đến quấy rầy lão ta... “Bẩm quan lớn, tôi nói thế, xin quan lớn che chở cho lũ trẻ mồ côi, vì quan lớn vốn biết rõ mồ mả ông Xêmiôn Zakharuts nhà tôi, và vì một kẻ đồn mạt nhất trong những kẻ đồn mạt đã vu khống con gái của nhà tôi ngay hôm nhà tôi mất...” Lại tên lính kia! Xin ngài che chở cho với! – Bà kêu lên, van xin viên công thức, – sao tên lính kia cứ xấn vào tôi thế? Ở phố Mêsanxkaya chúng tôi đã gặp phải một tên như thế, phải trốn lên đây... thì việc gì đến mày nào, đồ ngốc!

– Vì ở ngoài phố cấm không được thế. Xin đừng làm mất thể thống.

– Chính mày không ra cái thể thống gì thì có! Tao đi thế này cũng như những người hát rong thôi, việc gì đến mày?

– Về việc hát rong thì phải có giấy phép, còn như bà thì bộ dạng bà như thế làm phiền nhiều người qua đường. Bà ngụ ở đâu ạ?

– Giấy phép! – Katêrina Ivanôpna gào lên. – Tôi vừa mới chôn cất chồng tôi sáng nay thì làm gì có giấy phép!

– Bà ơi, bà ơi, xin bà bình tâm lại. – viên công chức mở đầu. – ta đi đi, tôi sẽ đưa bà về... Ở đây đông người thế không tiện... bà đang ốm...

– Thưa ngài, thưa ngài, ngài không biết gì hết! – Katêrina Ivanôpna quát lên, – chúng tôi sẽ lên đại lộ Nepxki... Xônya! Xônya! Nó đâu rồi thế? Cùng khóc nốt! Kìa các người làm sao cả lũ thế... Kôlya, Lênya, các con chạy đi đâu? – bà bỗng hoảng hốt kêu lên, – ôi, lũ trẻ khờ dại này! Kôlya, Lênya, chúng nó chạy đi đâu thế không biết!...

Số là Kôlya và Lênya, sợ khiếp vía đi trước đám người hiếu kỳ và những lời quát mắng của người mẹ điên rồ, rồi cuối cùng lại thấy người cảnh binh đến, hẳn là để bắt chúng mang đi đâu không rõ, bỗng như đã bàn trước với nhau, cầm tay nhau cầm cố chạy. Bà Katêrina Ivanôpna khốn khổ vừa kêu khóc vừa đâm bổ theo chúng. Bà ta vừa chạy vừa khóc và thở hổn hển, trông thật kỳ quặc và thương tâm. Xônya và Pôlenka cũng chạy theo bà ta.

– Bảo chúng nó trở lại đi, Xônya, bảo chúng nó trở lại! Chao ôi, con cái ngu dại, bất hiểu đến thế thì thôi!... Pôlya! Bắt chúng nó lại... Chỉ vì chúng mày mẹ mới...

Bà đang mãi chạy bỗng vấp chân ngã nhào ra.

– Ngã bập máu ra rồi! Trời ơi! – Xônya cúi xuống người bà, kêu lên. Ai nấy đều chạy lại xúm quanh. Raxkônnikôp và Lêbêziatnikôp ở trong số những người chạy đến trước tiên; viên công chức cũng hấp tấp chạy lại, và sau ông ta là viên cảnh binh. Hắn càu nhàu: “Chà, mẹ kiếp!”, và khoát tay bực bội, cảm thấy trước rằng câu chuyện trở nên rầy rà.

– Đi đi! Đi đi! – hấn xua đuổi những người đang chen chúc ở xung quanh.

– Sắp chết rồi! – có ai kêu lên.

– Bà ta điên! – một người khác nói.

– Lay Chúa cứu chữa! – một người đàn bà vừa làm dấu thánh vừa nói. – Đã giữ được hai đứa trẻ nhỏ lại chưa? À dẫn về kia rồi, cô chị bắt chúng lại được rồi... xem kia, lũ nhãi con!

Nhưng khi nhìn kỹ Katêrina Ivanôpna, họ thấy rõ không phải bà vấp vào đá bật máu ra như Xônya tưởng: vũng máu nhuộm đỏ đá lát đường là máu ộc từ trong ngực bà ra.

– Cái này thì tôi biết, tôi đã từng trông thấy, – viên công chức nói nhỏ với Raxkônnikôp và Lêbêziatnikôp, – bệnh ho lao đấy; máu cứ ộc ra làm cho người bệnh nghẹn thở. Tôi có người bà con, cách đây không lâu tôi có được chứng kiến, máu cứ thế thổ ra đến một cốc rượu... đột nhiên thổ ra... Nhưng biết làm thế nào đây, bà ấy chết ngay bây giờ thì sao?

– Đưa về đây, đây, về nhà tôi! – Xônya van lớn, – tôi ở đằng này này... Kia, nhà tôi kia, cách đây hai nhà... Về nhà tôi, nhanh lên, nhanh lên!... – nằng nặt vờ van nài mọi người. – Mời bác sĩ cho với... Trời ơi!

Nhờ người công chức ra sức giúp đỡ, mọi việc cũng thu xếp được khá ổn, ngay cả viên cảnh binh cũng khiêng hộ Katêrina Ivanôpna một tay. Khi họ khiêng được vào nhà Xônya, bà ta đã hầu như người hấp hối. Họ đặt bà lên giường. Máu vẫn còn chảy, nhưng bà ta hình như đã bắt đầu hơi tỉnh. Ngoài Xônya ra, cùng bước vào phòng một lúc có Raxkônnikôp và Lêbêziatnikôp, người công

chức và viên cảnh binh. Trước khi khiêng vào phòng viên cảnh binh đã đuổi đám đông đi – trong số đó có mấy người theo vào đến tận cửa – bắt họ phải giải tán. Pôlenka cầm tay Kôlya và Lênya dắt về. Hai đứa bé run cầm cập và khóc thút thít. Ở nhà ông Kapernaumôp cũng có người chạy xuống: đích thân ông ta, chân thì thọt, mắt thì chột, hình thù cổ quái, râu má và tóc mọc dựng đứng lên từng chòm tua tua; vợ ông ta, mặt hình như ngày xưa đã bị một phen hoảng sợ thái quá nên cứ giữ mãi vẻ hoảng sợ ấy, và mấy người con của họ nét mặt đã cứng đờ ra như gỗ vì luôn luôn phải ngạc nhiên, miệng há hốc. Giữa đám công chúng ấy đột nhiên thấy cả Xvîđrigailôp xuất hiện. Raxkônnikôp ngạc nhiên nhìn hắn, không hiểu hắn từ đâu xuất đầu lộ diện ra và không nhớ là có thấy hắn đứng trong đám đông.

Họ nói chuyện mời bác sĩ và linh mục. Người công chức tuy có thì thầm với Raxkônnikôp rằng mời bác sĩ bây giờ hình như cũng vô ích, nhưng vẫn ấn cần cho người đi mời. Chính Kapernaumôp linh lấy việc đó.

Trong khi đó Katêrina Ivanôpna đã thở lại được đều, máu đã tạm cầm. Bà đưa đôi mắt đau đớn, nhưng chăm chú và soi mói nhìn Xônya đang lấy khăn tay lau những hột mồ hôi trên trán bà, mặt tái mét, người run lẩy bẩy; cuối cùng bà nhờ nâng người dậy. Họ đỡ hai bên đặt bà ngồi trên giường. – Mấy đứa bé đâu? – bà nói, giọng yếu ớt. – Con đưa chúng về rồi chứ Pôlya? Ôi, con cái ngốc quá!... Tại sao các con lại bỏ chạy... Ôi!

Máu lại ứa ra trên đôi môi khô héo của bà. Bà đưa mắt nhìn quanh một lượt.

– Thế ra phòng con ở như thế này đây, hờ Xônya!
Đi chưa đèn con lần nào... đi đã phải...

Bà nhìn Xônya, đau đớn:

– Mẹ con đi đã hút hết máu của con rồi Xônya ạ...
Pôlya, Lênya, Kôlya, lại đây... Ấy, chúng nó đây, Xônya
ạ, đông đủ cả đây, con nhận lấy chúng... đi trao cho
con... còn đi thì hết rồi... vũ hội đã mãn! Ha!... Các
người buông tôi ra, ít nhất cũng cho tôi chết cho yên...

Họ lại để bà nằm lên gối.

– Cái gì? Linh mục à?... Không cần... Tiên đâu mà
thừa thãi thế?... Tôi không có tội gì!... Không rửa tội
thì Chúa cũng phải tha cho tôi... Chính Chúa cũng biết
tôi đau khổ đến thế nào!... Còn Chúa không tha thì
cũng chẳng cần!...

Katêrina Ivanôpna mỗi lúc một lâm vào trạng thái
mê sảng vật vờ. Thỉnh thoảng bà giật mình, đảo mắt
quanh phòng, nhận ra mọi người trong khoảng một phút,
nhưng tỉnh được một lát rồi lại mê man ngay. Bà thở
khò khè khó nhọc, nghe như có cái gì lục xục trong cổ.

– Tôi nói với lão ấy: “bấm quan lớn!...” – bà thét
lên, cứ mỗi tiếng lại dừng lại thở, – cái mụ Amalya
Ludvigôpna ấy... chao ôi, Lênya, Kôlya! Hai tay chống
cạnh sườn, nhanh lên, nhanh lên, *glissé-glissé, pas-
de-basque!* (1). Cộp gót giày xuống... Phải cho duyên
dáng con ạ.

Du hast Diamanten und Perlen... (2)

(1) Những danh từ vũ đạo tiếng Pháp, chỉ hai bước nhảy

(2) Cô có kim cương và ngọc trai (tiếng Đức).

Thế nào nữa nhỉ? Giá hát được bài này...

Du hast die schousten Augen.

Madchen, was wilist du mehr? (1)

Phải rồi, chứ còn gì nữa! Was wilist du mehr, – rồi nó phải nghĩ ra chứ, cái thằng dân ấy!... À phải, thế này nữa chứ:

Dưới nắng trưa oi ả!

Trong một thung lũng... miền Daghestan... (2)

Ôi, hồi xưa mẹ yêu quá... Mẹ yêu đến mê say bài tình ca này, Pôlenka ạ!... con biết không, cha con... hồi sắp lấy mẹ, vẫn hát... Ôi, những ngày ấy!... Giá bây giờ mẹ con mình hát bài này! Nào, sao nhỉ, sao nhỉ... mẹ quên đi mất... kìa các con thử nhớ lại xem nào, thế nào nhỉ? – Katêrina Ivanôpna xúc động đến cực điểm; bà cố sức nhồm dậy. Cuối cùng, bà cất giọng khàn khàn, dứt đoạn the thé lên nghe mà rợn cả người, cứ hát được một tiếng lại thở hổn hển, vẻ như mỗi lúc một thêm sợ hãi.

Dưới nắng trưa oi ả!

Trong một thung lũng... miền Daghestan!...

Một mảnh chì trong ngực!...

Bấm quan lớn! – bà bỗng thét lên một tiếng xé ruột xé gan, nước mắt chảy ròng ròng, – xin quan lớn che chở lũ mồ côi! Ngài còn nhớ sự tiếp đãi ân cần của mồ ma ông Xêmiôn Zakharuts!... Có thể nói quý tộc

(1) 'Ô cô đôi mắt đẹp nhất đời, Cô gái kia ơi, cô còn muốn gì hơn nữa?' (tiếng Đức) – Thơ của Henrich Heine (sao không được đúng).

(2) Thơ của Lermontov.

thương, lưu nữa là khác!... G—ha! — bà giật mình, chợt tỉnh lại và đưa mắt nhìn mọi người về như kinh hãi, nhưng rồi bà nhận ngay ra Xônya. — Xônya, Xônya! — bà nói, giọng dịu dàng và âu yếm, như thể lấy làm lạ sao lại có nàng ở trước mặt. — Xônya yêu quý, con cũng ở đây ư?

Họ lại đỡ bà ngồi dậy.

— Thôi!... Đã đến lúc!... Vĩnh biệt cuộc sống dọa dầy!... Con ngựa khổ đã kiệt sức rồi!... Nó chết to—oi rồi! — bà thét lên, giọng tuyệt vọng và hần học, rồi buông đầu rơi phịch xuống gối.

Bà lại mê man, nhưng cơn mê cuối cùng này không lâu. Khuôn mặt vô vàng, khô héo của bà bỗng ngửa hẳn ra phía sau, miệng há hốc ra, hai chân rướn thẳng đờ. Bà thở hắt ra một tiếng dài dằng dặc và tắt ngấm.

Xônya gieo mình lên xác bà, dang hai tay ôm chầm lấy và lặng người đi, đầu nép vào lồng ngực khô héo của người chết. Pôlenka sụp xuống hôn chân mẹ, khóc nức nở. Kôlya và Lênya, vẫn chưa hiểu việc gì vừa xảy ra, nhưng cũng linh cảm thấy một điều gì rất khủng khiếp, dang cả hai tay ôm lấy nhau, mắt nhìn trừng trừng vào mặt nhau, và bỗng nhiên cùng một lúc há miệng ra và cùng cất tiếng hét lên. Cả hai đều vẫn ăn mặc như phờng trò: một đứa đội khăn Thổ, đứa kia đội mũ chụp cằm mảnh lông đà điểu.

Không biết làm thế nào mà tám “bằng khen” kia lại bỗng dựng ở trên giường, bên cạnh Katêrina Ivanôpna, nó nằm ở đây, ngay ở bên gối; Raxkônnikốp trông thấy. Chàng ra đứng ở cửa sổ. Lêbêziatnikốp vội vã ra theo.

– Chết rồi! – Lêbéziatnikôp nói.

-- Rôdiôn Rômanôvits, tôi có câu chuyện nhỏ cần nói với cậu, – Xvidrigailôp lại gần nói. Lêbéziatnikôp lập tức nhường chỗ cho hắn và lịch thiệp lảng đi. Xvidrigailôp dìu Raxkônnikôp đang ngạc nhiên ra một góc, xa hơn nữa.

– Tất cả những món phiền phức này, nghĩa là việc chôn cất này nọ, tôi sẽ lo liệu hết. Cậu cũng biết đấy, việc này sẽ tốn tiền, mà tôi thì đã có lần nói với cậu là tôi có một số tiền thừa. Hai đứa nhóc kia với con Pôlenka thì tôi sẽ cho vào một cô nhi viện nào kha khá và cho mỗi đứa một số vốn là một nghìn rưởi rúp chờ cho đến khi chúng thành niên, để Xôphya Xêmiônôpna có thể yên tâm hoàn toàn. Với lại tôi cũng sẽ kéo cô ta ra khỏi cảnh lâm than, vì cô ta là một người con gái tốt, có phải không nào? Ấy đấy, thế thì xin cậu nói lại với Apđôtya Rômanôpna rằng tôi đã sử dụng số tiền một vạn rúp của cô ấy như thế đấy!

– Ông ra tay làm một việc nghĩa như thế có mục đích gì? – Raxkônnikôp hỏi.

– Chà-à! Thật là người đa nghi! – Xvidrigailôp cười xòa. – Thì tôi đã bảo là số tiền ấy tôi không cần đến mà lại. Thế sao, cậu không thể tin rằng tôi có thể chỉ vì nhân đạo, thế thôi, hay sao? Vì bà ta đâu phải là một “con rắn” (lão giờ ngón tay chỉ vào góc phòng nơi người chết đang nằm) như một mụ già cho vay lãi nào đấy. Đấy, cậu cũng phải thừa nhận rằng, ấy, thật thế “để cho Lugin sống mà làm những việc bi ối, hay để cho bà ta phải chết?”. Và nếu tôi không giúp, thì “Pêlenka chẳng hạn, cũng sẽ đi theo con đường đó thôi” mà...

Lão nói mấy câu đó với một vẻ cười cợt, ranh mãnh, như một người đang *nháy mắt ra hiệu*, trong khi vẫn nhìn Raxkônnikôp không rời mắt. Raxkônnikôp tái mặt đi, người lạnh toát ra, khi nghe chính những câu mình đã nói với Xôn-ya. Chẳng hấp tấp lùi lại và ngậy đại nhìn Xviđrigailôp.

– Ta–tại sao... ông lại biết? – Chàng thêu thào, thở không ra hơi nữa.

– Thì tôi ở đây, bên kia vách, tôi trọ ở nhà ma–đam Resslich mà lại. Bên này là ông Kapernaumop, bên kia là ma–đam Resslich một người bạn cũ rất tận tụy với tôi. Tôi là chỗ lảng giềng đấy ạ.

– Ông?

– Tôi, – Xviđrigailôp nói tiếp, cười rung cả người lên, – và tôi có thể lấy danh dự mà nói với cậu, cậu Rôđiôn Rômanôvits thân mến ạ, rằng tôi thấy cậu có những cái thú vị lạ thường. Tôi đã bảo là chúng ta sẽ kết thân với nhau mà, tôi đã nói trước với cậu như thế – và đây, chúng ta đã kết thân. Rồi cậu sẽ thấy tôi là người dễ tính nhường nào. Cậu sẽ thấy rằng với tôi cậu còn có thể sống được lắm...

PHẦN THỨ SÁU

I

Raxkônnikôp bắt đầu sống qua một thời gian kỳ lạ: như thể một màn sương mù bỗng buông xuống trước mặt chàng và giam hãm chàng trong một cảnh cô đơn nặng nề, không lối thoát. Lâu mãi về sau, khi nhớ lại thời gian này, chàng mới hiểu ra rằng ý thức của chàng đôi khi như lu mờ hẳn lại và cứ thế, trừ một vài quãng hờ ngẩn, kéo dài mãi cho đến tận họa cuối cùng. Chàng đã hoàn toàn thấy rõ rằng trong thời gian ấy chàng nhầm lẫn rất nhiều, chẳng hạn về thời gian và thời hạn xảy ra một vài sự việc; ít nhất là về sau, khi nhớ lại và cố gắng lý giải những kỷ niệm ấy, chàng đã biết thêm nhiều về bản thân mình, nhờ những tài liệu do người khác cung cấp cho. Chẳng hạn, việc này thì chàng lại lẫn với việc nọ; có việc chàng cho là hậu quả của nó một sự kiện nào đó chỉ có trong tưởng tượng của chàng mà thôi. Đôi khi chàng bỗng thấy bồn chồn lo lắng một cách đau đớn khổ sở, thậm chí còn đâm ra sợ sệt hoảng hốt nữa. Nhưng chàng nhớ lại rằng cũng có những phút, những giờ, và có lẽ cả những ngày nữa, chàng hoàn toàn đứng vững; tâm trạng đó đến với chàng như để đối lập với tâm trạng sợ hãi về trước, nó giống như trạng

thái dửng dưng bệnh tật của một số người hấp hối. Còn nói chung thì trong những ngày cuối cùng này chính chàng cũng lại dường như cố gắng trốn thoát cho khỏi hiểu một cách minh mẫn và trọn vẹn tình cảnh của mình; một số sự kiện liên quan đến cuộc sống hàng ngày, vốn đòi hỏi được giải thích ngay, đặc biệt khiến chàng khổ tâm; nhưng chàng sẽ sung sướng biết chừng nào nếu được giải thoát, được trốn khỏi những mối lo âu, mặc dầu trong tình cảnh chàng mà quên lãng những mối lo âu ấy thì có thể lâm vào nguy cơ diệt vong hoàn toàn không sao tránh khỏi.

Làm cho chàng lo sợ nhất là Xvidrigailôp; thậm chí còn có thể nói rằng chàng dường như chỉ nghĩ đến Xvidrigailôp nữa thôi. Từ khi Xvidrigailôp nói ra những lời lẽ quá rõ ràng và quá nguy hiểm đối với chàng trong căn buồng của Xônya, trong giờ lâm chung của Katêrina Ivanôpna, giọng tư tưởng thương ngày của chàng dường như đã rối loạn đi. Nhưng mặc dầu sự kiện mới này làm cho chàng lo lắng đến cùng cực, Raxkônnikôp hình như vẫn không vội tìm cách lý giải nó. Thỉnh thoảng, khi bỗng dưng tình cờ đến một khu phố xa vắng, heo lánh nào, ngồi trong một tiệm rượu thăm hại nào đó, một mình một bàn suy nghĩ miên man, và hầu như cũng không nhớ tại sao mình lại đến đây, chàng bỗng sực nhớ đến Xvidrigailôp: chàng bỗng lo lắng nhận thức được một cách quá rõ ràng là phải thương lượng với con người ấy càng sớm càng tốt, và quyết định dứt khoát những gì có thể quyết định được. Có lần đi lang thang ra ngoài cửa ô, chàng lại còn mừng tượng rằng mình ra đây đợi Xvidrigailôp vì hai người đã hẹn gặp nhau ở đây. Một lần khác, gần sáng chàng thức dậy thì

thấy mình nằm giữa đất, cạnh những bụi rậm, và hầu như không hiểu sao mình lại ra đây. Và chẳng trong khoảng hai ba ngày sau cái chết của Katêrina Ivanôpna chàng đã có hai lần gặp Xvidrigailôp, lần nào cũng hầu như gặp ngay trong phòng Xônya, chàng ghé vào đấy để làm gì thì chính chàng cũng không rõ, và lần nào cũng chỉ ghé khoảng một phút. Lần nào hai người cũng trao đổi với nhau vài câu vắn tắt, và không bao giờ đã động đến cái điểm chính yếu, như thể tự nhiên giữa hai người đã có mặc ước với nhau là tạm thời không nói đến việc đó. Xác Katêrina Ivanôpna vẫn còn quản trong quan tài. Xvidrigailôp chạy ngược chạy xuôi lo liệu cho đám tang. Xônya cũng rất bận. Lần gặp sau cùng, Xvidrigailôp cho Raxkônnikôp biết rằng về mấy đứa con của Katêrina Ivanôpna thì lão đã thu xếp xong xuôi đầu vào đấy cả; nhờ có quen nơi này nơi nọ, lão đã tìm được mấy nhân vật giúp lão gửi ngay cả ba đứa trẻ mồ côi vào những viện cô nhi rất thích hợp với chúng; những món tiền ký quỹ cho chúng cũng giải quyết được nhiều việc, vì trẻ mồ côi mà có vốn thì gửi dễ hơn con cái hạng bần cùng nhiều. Lão còn nói thêm những gì gì về Xônya, hứa có dịp sẽ thân hành đến gặp Raxkônnikôp và nói qua là "mong được bàn bạc với chàng; có những việc rất cần nói chuyện với chàng...". Câu chuyện giữa hai người được trao đổi ở phòng mắc áo, đầu cầu thang. Xvidrigailôp nhìn đăm đăm vào mắt Raxkônnikôp rồi sau một lát im lặng, đột nhiên hạ giọng xuống hỏi:

– Này, Rôdiôn Rômanôvits, sao trông cậu thẳng thốt thế? Thật đấy! Cậu nghe, cậu nhìn, nhưng xem ra thì hình như cậu không hiểu gì hết. Cậu phải can đảm lên. Đây, ta nói chuyện một chút: chỉ tiếc là tôi đang

bạn quá: việc mình lẫn việc người... Chà, Rôđiôn Rômanôvits, – lão bồng nói thêm, – người ta ai cũng cần không khí, không khí... Trước hết phải có không khí!

Lão bồng né ra một bên để nhường lối cho ông linh mục và người giúp lễ đang đi vào. Họ đến làm lễ cầu hồn. Theo yêu cầu của Xvidrigailôp, lễ cầu hồn được cử hành hai lần một ngày đúng nghi thức, Xvidrigailôp bỏ đi. Raxkônnikôp đứng yên suy nghĩ một lát rồi theo ông linh mục vào phòng Xônya.

Chàng đứng trên lối vào. Lễ cầu hồn bắt đầu, lặng lẽ, nghiêm trang, buồn bã. Từ hồi còn bé, chàng đã có một cảm giác nặng nề, một nỗi sợ hãi thần bí khi nghĩ đến cái chết và cảm thấy nó lẫn quất đâu đây; và lại đã lâu chàng không dự lễ cầu hồn nào. Hơn nữa ở đây còn có một cái gì khác, quá khủng khiếp, đáng lo sợ. Chàng nhìn mấy đứa trẻ: chúng đều quỳ bên quan tài. Pôlenka khóc. Sau lưng chúng, Xônya cầu nguyện se se; hình như nàng đang rụt rè khóc thầm. “Ra trong mấy ngày nay nàng không nhìn ta lần nào và không nói với ta một lời nào” – Raxkônnikôp chợt nghĩ. Ánh nắng chiếu vào phòng sáng rực; khói trầm hương bay cuộn lên nghi ngút; người linh mục đọc: “Xin Chúa ban cho bằng an”. Raxkônnikôp đứng dự suốt buổi lễ. Khi làm dấu ban phước lành và cáo từ ra về, người linh mục đưa mắt nhìn quanh, vẻ kỳ lạ. Sau buổi lễ Raxkônnikôp đến cạnh Xônya. Nàng bồng cầm lấy hai tay chàng và gục đầu vào vai chàng. Cử chỉ giản dị ấy khiến Raxkônnikôp hết sức kinh ngạc; chàng còn thấy nó kỳ quặc nữa: lạ thật, nàng không chút nào thấy ghê sợ, không mấy may thấy kinh tởm chàng, tay nàng

không hề thoáng run lên chút nào! Đây quả thật là lòng nhần nhục không bờ bên. Dù sao đó cũng là ý nghĩ của chàng. Xôn-ya không nói gì hết. Raxkôn-rikốp xiết tay nàng rồi ra về. Chàng thấy lòng nặng trĩu. Giá giờ phút này có thể bỏ đi đâu mà sống một mình, dù có phải sống như thế suốt đời chẳng nữa, thì chàng sẽ cho mình là người diễm phúc. Nhưng khổ một nỗi trong thời gian gần đây, tuy hầu như lúc nào chàng cũng một mình, nhưng chàng không sao cảm thấy mình được ngồi riêng lại với mình cả. Có những lần chàng đã tình cờ ra ngoại thành, bước lên con đường thiên lý, thậm chí có lần chàng còn đến một khu rừng nhỏ nữa; nhưng những nơi ấy càng heo lánh vắng vẻ, thì chàng lại dường như càng cảm thấy một cái gì gần gũi và đáng lo sợ đang lẩn quất đâu đây, một cái gì không hẳn là ghê rợn, nhưng hầu như rất đáng sợ mình, thành thử chàng hồi hã trở về thành phố, trà trộn vào đám đông, ghé vào quán rượu, quán giải khát, đi ra chợ tầm tằm hay chợ Hàng Rơm. Ở đây chàng thấy dễ chịu hơn và hầu như cô đơn nữa.

Trong một quán rượu, vào lúc xế chiều, khách khứa đang hát. Chàng ngồi nghe họ hát suốt một tiếng đồng hồ và nhớ rằng mình còn thấy thích thú nữa. Nhưng về sau chàng lại bỗng dưng ra lo lắng; cứ như thể lương tâm bắt đầu cắn rứt chàng. “Đấy, mình ngồi nghe hát thế này, nhưng việc mình đang cần làm có phải thế đâu!” – chàng thoáng nghĩ. Nhưng rồi chàng lại hiểu ngay ra rằng không phải chỉ có điều này khiến chàng lo lắng; còn có một cái gì đòi hỏi phải giải quyết ngay không chậm trễ, nhưng cái đó thì không thể nào lý giải được mà cũng không thể nào diễn đạt ra bằng

lời được. Tất cả đều rồi bết lại thành một cục. “Không, thế này thì thà phải tranh đấu còn hơn. Thà một lần nữa phải đương đầu với Porphiri, với Xvidrigailov còn hơn... Sao cho chóng có được một lời thách thức nào, một kẻ nào tấn công ta... Phải! Phải!”. Chàng ra khỏi quán và cầm cổ đi thật nhanh, gần như chạy. Nghĩ đến mẹ và Đunya, không hiểu sao chàng bỗng thấy sợ cuống cuống lên. Chính đêm ấy, khi gần tảng sáng, chàng đã thức giấc giữa những khóm cây rậm trên đảo Krextôpxki, người sốt run cầm cập; chàng về đến nhà thì trời đã sáng. Ngủ được mấy tiếng thì cơn sốt qua khỏi, nhưng chàng thức dậy muộn: lúc bấy giờ đã hai giờ trưa.

Chàng chợt nhớ ra rằng hôm nay chính là ngày đã chọn để đưa ma Katêrina Ivanôpna, và lấy làm mừng rằng mình đã không đến dự. Naxtaxya đưa thức ăn lên cho chàng; chàng ăn uống rất ngon miệng, gần như ngon ngấu. Trí óc chàng đã minh mẫn hơn, chàng thấy bình tĩnh hơn ba ngày gần đây. Thậm chí chàng còn thoáng lấy làm lạ về những cơn hoảng sợ cuống cuống trước đây. Cửa mở, và Razumikhin bước vào.

– À, ăn đầy hở, thế tức là không ốm! – Razumikhin nói, với lấy chiếc ghế và ngồi vào bàn, đối diện với Raxkônnikôp. Anh đang lo, và cũng không có ý muốn giấu nỗi lo ấy. Anh nói năng có vẻ bực bội rõ rệt, nhưng nói từ tốn, không cao giọng. Có thể nghĩ rằng anh vừa nảy ra một ý định gì riêng, một ý định đặc biệt nữa là khác. Anh mở đầu, giọng cá quyết – Cậu ạ, mình thì mình kệ xác cả lũ các cậu, nhưng cứ theo những điều hiện nay mình thấy được thì rõ ràng là mình không thể hiểu một tí gì; xin cậu đừng tưởng mình đến đây để cật vấn cậu. Mình nhò toẹt vào! Mình không cần!

Bây giờ dù cậu có thô lộ hết những chuyện bí mật của các cậu với mình, có lẽ mình còn không thèm nghe nữa là khác, mình sẽ nhô toét một bài mà bỏ đi. Mình chỉ đến để tự mình nghiệm lại cho thật dứt khoát; trước hết là có thật cậu điên hay không? Đấy cậu cũng thấy; có người tin chắc rằng (ấy, những người ấy là ai thì cậu cũng biết) có lẽ cậu điên hay sắp phát điên đến nơi rồi. Mình thú thật với cậu là chính mình cũng có chiều muốn xiêu về ý kiến này khá mạnh, trước hết là căn cứ vào những hành động ngu xuẩn và có phần khả ố của cậu (những hành động ấy không thể nào cắt nghĩa được), và sau nữa là căn cứ vào cách cậu cư xử với mẹ và em cậu gần đây. Nếu không phải là một thằng điên thì chỉ có một con quái vật, một tên đốn mạt mới có thể xử với họ như cậu; vậy phải kết luận rằng cậu là một thằng điên...

– Cậu gặp họ đã lâu chưa?

– Vừa gặp xong. Thế còn cậu thì không gặp họ từ lúc nào? Cậu lần đi đường nào mà mất mặt thế, cậu thử nói xem mình đến tìm cậu đã ba lần mà không gặp. Mẹ cậu ốm khá nặng từ hôm qua. Bà cụ định đến thăm cậu; Apđôtya Rômanôpna ra sức can ngăn nhưng bà cụ một mực không chịu nghe, cụ bảo: “Nếu nó ốm, nếu nó bị loạn óc, mà mẹ nó không săn sóc nó thì còn ai?” Thế là mình với Apđôtya Rômanôpna, phải đưa bà cụ đến đây, vì không lẽ để mặc bà cụ đi một mình? Suốt dọc đường, mãi cho đến khi vào sát cửa nhà cậu chúng mình cứ van xin bà cụ yên tâm. Vào nhà, chẳng thấy cậu đâu cả; bà cụ ngồi ở chỗ này đây. Bà cụ ngồi như thế đến mười phút, Apđôtya Rômanôpna với mình thì im lặng đứng cạnh. Bà cụ đứng dậy nói: “Nó đi đâu

vàng, thế tức là nó vẫn khỏe; nhưng quên cả mẹ, làm mẹ mà phải đứng ở cửa xin chút tình thương như xin của bố thì thì thật là ngang chướng và đáng hổ thẹn”. Bà cụ trở về nhà và nằm xuống giường, bây giờ đang sốt: “Tôi biết nó có thì giờ để đến với *người của nó*” Ý bà cụ muốn nói “*người của nó*” đây là Xôphyà Xêmiônôpna, vị hôn thê hay tình nhân của cậu gì đấy, tớ cũng không biết nữa. Vừa rồi tớ lập tức đến nhà Xôphyà Xêmiônôpna vì, cậu ạ, tớ muốn tìm biết cho tường tận, – tớ đến thì thấy một cỗ quan tài đặt ở trong nhà, lũ trẻ thì khóc. Xôphyà Xêmiônôpna đang ướm thử áo tang cho chúng. Cậu thì chẳng thấy đâu cả. Tớ xem một lúc, xin lỗi rồi ra về, thuật lại sự tình cho Apdôtya Rômanôpna rõ. Thế nghĩa là tất cả những chuyện kia đều nhảm nhí hết, chẳng phải *người của cậu* gì sốt, đúng hơn cả là cậu điên. Nhưng đến đây thì lại thấy cậu ngồi chén thịt bò ngốn ngấu như thể đã ba ngày không ăn. Cứ cho rằng người điên cũng vẫn ăn như thường, nhưng mặc dầu cậu chưa nói với tớ câu nào, tớ cũng thấy ngay là cậu... không điên! Tớ sẵn sàng thề như vậy. Gì thì gì, chứ nhất định là không điên. Cho nên ma quỷ bắt tất cả bọn cậu đi chò rảnh, vì ở đây có một điều bí ẩn, một chuyện bí mật gì đây; còn như tớ thì tớ không hơi đâu mà đi vắt óc nghĩ cho ra những chuyện bí mật của các cậu. Cho nên tớ chỉ ghé qua chửi cậu dăm câu, – anh đứng dậy, kết luận – cho nó hả dạ, còn bây giờ thì tớ biết tớ phải làm gì rồi!

- Thế bây giờ cậu định làm gì?
- Bây giờ tớ định làm gì thì có việc gì đến cậu?
- Xem, chừng đấy, rồi cậu sẽ quay ra rượu chè mất thôi!

– Sao... sao cậu lại biết?

– Thôi đi, có gì mà chẳng biết?

Razumikhin im lặng một lát.

– Cậu xưa nay vẫn là người có trí xét đoán rất tinh và chưa bao giờ, chưa hề điên bạo giờ cả, – anh bỗng nói, giọng nhiệt thành. – Đúng thế đấy: tớ sẽ uống rượu! Thôi tớ về nhé! – Đoạn anh quay gót đi.

– Đâu hôm kia thì phải, tôi có nói chuyện với em gái tôi về cậu đấy Razumikhin ạ!

– Về tớ! Nhưng mà... hôm kia thì cậu gặp cô ấy ở đâu được? – Razumikhin bỗng dừng phắt lại, thậm chí còn hơi tái mặt đi nữa. Có thể thấy rằng tim anh bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực, chầm chậm và căng thẳng.

– Đunya có đến đây, đến một mình, ngồi đây nói chuyện với tôi.

– Đunya!

– Phải, Đunya.

– Thế cậu nói gì... tớ muốn hỏi là cậu nói chuyện gì về tớ?

– Tôi bảo Đunya rằng cậu là một người rất tốt, trung thực và cần cù. Còn như cậu yêu Đunya thì tôi không cần nói ra, vì chính nó cũng biết.

– Chính cô ấy cũng biết?

– Gì mà không biết! Dù tôi có đi đâu, dù tôi có mệnh hệ nào cậu cũng nên ở lại che chở mẹ và em tôi. Tôi “phó thác” hai người lại cho cậu đấy, Razumikhin ạ. Tôi nói như vậy bởi vì tôi biết chắc mười phần là cậu

yêu Đunya, tôi tin chắc ở tâm lòng trong sạch của cậu. Tôi lại còn biết rằng nó có thể yêu cậu và hơn nữa, có lẽ nó đã yêu cậu rồi cũng nên. Bây giờ cậu thấy thế nào hơn thì cậu cứ định liệu lấy: có nên rượu chè hay không thì tùy cậu đấy.

– Rôđka... cậu ạ... Ấy... Chà, quý thật! Thế còn cậu thì định đi đâu? Cậu thấy không, nếu đó toàn là chuyện bí mật cả thì thôi! Nhưng tớ... tớ sẽ biết được điều bí mật ấy... Và tớ tin chắc rằng đó là một chuyện gì hết sức vớ vẩn, nhằm nhí không đâu, chắc chắn như thế, và chỉ do một mình cậu bày đặt ra cả. Nhưng cậu là một người hết sức tốt! Tốt vô cùng!

– Tôi còn muốn nói thêm một điều nữa, nhưng cậu cứ cắt ngang, tôi muốn nói là lúc này cậu nghĩ rất phải khi quyết định không tìm biết những chuyện bí mật, những điều bí ẩn ấy. Tạm thời cậu hãy cứ để mặc đấy, đừng bận tâm. Đến lúc rồi cậu sẽ biết hết, biết đúng vào lúc cần biết. Hôm qua có một người nói với tôi là con người cần không khí, cần không khí, không khí! Bây giờ tôi định đến gặp người ấy hỏi xem người ấy nói như vậy có ngụ ý gì.

– Razumikhin đứng yên, vẻ trầm ngâm và xúc động như đang suy xét điều gì.

“Cậu ấy có tham gia một âm mưu chính trị gì đây! Chắc chắn như thế! Và chắc là nay mai sắp tiến hành một việc gì quyết liệt – chắc chắn như thế! Không thể nào khác được, và... cả Đunya cũng biết...” – anh bỗng trầm nghĩ.

– Thế ra Apđôtya vẫn lui tới nhà cậu, – anh nói, dần từng chữ – còn cậu thì đang định gặp một người có

nói rằng cần có nhiều không khí hơn, nhiều hơn nữa và... có thể nghĩ là bức thư ấy... cũng nằm trong phạm vi này, – anh kết luận như tự nhủ một mình.

– Thư nào?

– Cô ấy có nhận được một bức thư, vừa nhận được hôm nay, bức thư làm cô ấy lo lắng lắm. Rất lo lắng. Lo lắng quá đôi nữa là khác. Tớ quay ra nói đến cậu. Cô ấy liền bảo tớ im. Rồi sau đó... cô ấy bảo có lẽ chỉ nay mai chúng ta sẽ xa nhau, rồi quay ra cảm ơn tớ rất nhiệt thành; sau đó cô ấy về phòng riêng khóa trái cửa lại.

– Nó có nhận được một bức thư à? – Raxkônnikốp hỏi lại, vẻ trầm ngâm.

– Phải, một bức thư: thế cậu không biết à? Hừm.

Cả hai người im lặng một lát.

– Thôi tớ về, Rôđiôn nhé. Cậu ạ,... đã có lúc tớ... nhưng thôi, tớ về nhé, cậu thấy không, đã có lúc tớ... Thôi tớ về đây! Tớ cũng đang có việc... Tớ sẽ không uống rượu đâu. Bây giờ thì không cần... cậu chỉ nói láo!

Razumikhin hấp tấp ra về; nhưng khi ra khỏi cửa và đã đóng cửa sắp kín lại anh bỗng mở ra nói, mắt nhìn đi nơi khác:

– À này! Cậu còn nhớ vụ án mạng ấy chứ, chắc cái lão Porphiri ấy mà: vụ giết mẹ già ấy mà? Ấy, thế thì tớ nói cho cậu biết là đã tìm ra tên giết người rồi, hắn đã thú tội và đưa ra đầy đủ bằng chứng. Cậu thử tưởng tượng, đó chính là một trong hai người thợ sơn, cậu nhớ chứ, dạo trước tớ vẫn bên vực đấy! Cậu có thể tin được không: cả cái xen đánh nhau, cười đùa ầm ĩ trên thang

gác với thằng bạn trong khi người gác công với hai nhân chứng lên phòng mù già, đều là do hấn bày ra để đánh lạc hướng. Cái thằng chó con ấy khôn ngoan mà tinh trí thật! Thật khó mà tin; nhưng chính hấn giảng giải và thú nhận hết! Đạo trước tớ bị mắc lõm to! Bây thì thì tớ đã thấy đây chỉ là một thiên tài về thuật vờ vĩnh khôn ngoan, một thiên tài về môn đánh lạc hướng điều tra hình pháp, – cho nên chẳng có gì đáng lấy làm lạ cho lắm cả! Những người như thế cũng có thể có lắm chứ? Còn như việc hấn không chịu nổi mà phải thú nhận, thì làm như thế tớ lại càng tin hơn nữa. Như thế có lý hơn... Nhưng đạo ấy tớ mắc lõm to, mắc lõm một cách tệ hại! Tớ đã bốc đồng lên vì hai thằng ấy!

– Cậu thử nói hộ tôi nghe, ai cho cậu biết chuyện ấy và tại sao-cậu lại quan tâm đặc biệt như vậy? – Raxkônnikốp hỏi, vẻ xúc động rõ rệt.

– Lại còn tại sao! Tại sao tớ quan tâm! Thế mà cũng hỏi!... Tớ biết chuyện ấy là do Porphiri, và mấy người khác nữa. Nhưng chính hấn cho tớ biết hầu hết mọi chuyện.

– Porphiri ấy à?

– Porphiri.

– Thế hấn... hấn bảo sao? – Raxkônnikốp hỏi, vẻ hốt hải.

– Hấn cắt nghĩa cho tớ rõ ràng lắm. Cắt nghĩa theo lối riêng của hấn, dùng tâm lý học.

– Hấn cắt nghĩa à? Chính hấn tự cắt nghĩa cho cậu rõ?

– Chính hần, chính hần; thôi tớ về đây! Sau này tớ sẽ kể rõ thêm, chứ bây giờ tớ đang có việc. Đạo trước... đã có một lúc tớ nghỉ... Nhưng thôi; sau hăng hay!... Bây giờ thì việc gì tớ lại đi rượu chè. Không rượu cậu cũng làm cho tớ say khướt rồi. Tớ say rồi đấy Rôđka ạ! Bây giờ thì không rượu tớ cũng say, thôi tớ về nhé, tớ sẽ ghé cậu, chỉ nay mai thôi.

Razumikhin đi ra.

“Đúng cậu ấy có tham gia một âm mưu chính trị rồi, chắc chắn, chắc chắn như thế! – Razumikhin quyết định dứt khoát trong bụng, trong khi thông thả xuống thang gác. – Cậu ta lôi cả em gái vào cuộc nữa; cái đó có lẽ rất thích hợp, rất thích hợp với tính cách của Apđôtya Rômanôpna. Hai anh em vẫn có hẹn hò với nhau... Chính cô ấy cũng có nói xa xôi với mình. Cứ xét những lời lẽ... những câu nói xa gần... bóng gió của cô ấy thì đúng là như thế! Nếu không thì làm thế nào cắt nghĩa được cái mớ bòng bong này? Hừm! Thế mà mình cứ tưởng... Trời ơi, mình nghĩ ra những chuyện như thế có chết người không chứ! Phải, đó là một ý nghĩ u mê ám chướng, mình thật có lỗi với cậu ấy! Chính cái hôm đứng ở bên ngọn đèn mình đã nảy ra cái ý ấy. Xì! Thật là một ý nghĩ xấu xa, thô bỉ, hèn hạ! Thăng Mikônka thú nhận như vậy là khá lắm... Vả lại tất cả những việc xảy ra trước kia thì bây giờ đã quá rõ! Căn bệnh của cậu ấy, những hành động kỳ quái kia, mà ngay cả đạo trước nữa, đạo còn ở trường đại học ấy, lúc nào cũng thấy cậu ấy lảm lì, cau có lạ lùng... Nhưng bây giờ lại có cái bức thư ấy là thế nào? Chắc cũng có một cái gì đây. Thư của ai gửi thế nhỉ? Mình ngờ là... Hừm. Thôi được, mình sẽ biết tất”.

Anh sức nhớ đến Đunya và suy nghĩ đến tất cả những gì có liên quan đến nàng, và thấy tim mình lịm đi. Anh cảm cô chạy.

Razumikhin vừa ra khỏi thì Raxkônnikốp đứng dậy, quay ra cửa sổ, húc đầu vào góc này góc nọ như thể đã quên bằng mắt kích thước chật hẹp của căn buồng, rồi... lại ngồi xuống đi-văng. Chàng như đã đổi mới hoàn toàn; lại một cuộc đấu tranh – thế nghĩa là lối thoát đã tìm thấy!

Phải, thế nghĩa là đã tìm thấy một lối thoát! Chứ không thì mọi việc sẽ bế tắc quá, chàng sẽ bị dồn vào thế bí, chàng sẽ ngạt thở ghê gớm, sẽ u mê đi mất. Ngay từ dạo gặp Mikônka trong phòng Porphiri chàng đã bắt đầu ngạt thở vì không có lối thoát, vì chật chội. Sau Mikônka lại đến cuộc nói chuyện ở nhà Xônya, cũng ngay hôm ấy; chàng đã tiến hành và kết thúc cuộc giải bày hoàn toàn không giống tí nào với cách chàng đã hình dung trước kia... thế nghĩa là chàng đã suy nhược đi trong chốc lát, suy nhược đến cùng cực rồi! Ngay trong một lúc! Mà hôm ấy chàng cũng đã thú nhận với Xônya, tự chàng thú nhận, chân thành thú nhận rằng chàng không thể mang cái gánh nặng ấy trong lòng một mình mà sống được! Còn Xvidrigailốp là cả một bài tính đổ... Xvidrigailốp khiến chàng lo âu, quả có thể, nhưng hình như không phải về phương diện ấy. Với Xvidrigailốp có lẽ cũng sắp phải đấu tranh. Có lẽ Xvidrigailốp là cả một lối thoát cũng nên; nhưng Porphiri thì lại là chuyện khác.

Thế là Porphiri tự ý cắt nghĩa cho Razumikhin hiểu, dùng *tâm lý học* mà cắt nghĩa! Hắn lại bắt đầu đưa cái tâm lý học chết tiệt của hắn vào đây rồi! Porphiri

à? Nhưng làm sao Porphiri lại có thể tin, dù chỉ một phút thôi, rằng Mikônka là thủ phạm, sau khi giữa hắn với chàng đạo ấy, trước khi gặp Mikônka, đã diễn ra một cuộc chạm trán mà không có cách giải thích nào có thể cắt nghĩa đúng được, trừ một cách *duy nhất*? (Mấy ngày hôm nay Raxkônnikốp đã nhiều lần thoáng nhớ lại từng mảng một trong buổi gặp gỡ với Porphiri lần ấy; giá nhớ lại toàn bộ thì chàng sẽ không tài nào chịu nổi). Đạo ấy những câu nói, những cử chỉ, những cái nhìn trao đổi với nhau, giọng nói dửng trong khi đối đáp, và nói chung tất cả đã đi đến những mức độ cùng cực, đến nỗi sau đó Mikônka (mà Porphiri đã đoán biết được tổng tông tong ngay từ lời nói và cử chỉ đầu tiên) Mikônka không thể là người có khả năng làm lung lay tận gốc những định kiến của hắn được.

Thế kia mà! Ngay cả Razumikhin cũng còn bắt đầu nghi ngờ nữa là! Cuộc nói chuyện trong hành lang, bên ngọn đèn, không phải không để lại một dấu vết gì. Thế là cậu ta lao đến tìm Porphiri... Nhưng hắn lòe cậu ta như vậy là để làm gì? Hắn có mục đích gì mà lại lái cho Razumikhin quay sang Mikônka như thế? Vì chắc chắn là hắn cố nghĩ ra một mưu mẹo gì đấy, hắn có những ý định gì đấy, nhưng cụ thể là ý định gì? Quả nhiên từ buổi sáng hôm ấy cho đến nay cũng đã khá lâu, quá lâu nữa là khác, mà Porphiri vẫn im hơi lặng tiếng. Ấy, như thế lại càng nguy hơn..." Raxkônnikốp cầm lấy mũ lưỡi trai, ngẫm nghĩ một lúc rồi đứng dậy để mở cửa. Trong suốt thời gian ấy, đây là ngày đầu tiên chàng cảm thấy mình ít ra cũng tỉnh trí. "Phải thanh toán với Xvidrigailốp mới được – chàng nghĩ, – và dù có thể nào cũng phải thanh toán ngay, càng sớm

càng tốt; hình như cái lão này cũng dợi mình tự dân thân đến thì phải". Và giây phút ấy từ còi lòng đã mệt mỏi của chàng bỗng trời dậy một mối căm thù dữ dội đến nỗi chàng có thể giết ngay Xvidrigailôp hay Porphiri. Ít nhất chàng cũng cảm thấy rằng nếu không phải ngay bây giờ, thì sau này chàng có thể đủ sức làm việc đó. "Rồi sẽ xem, rồi sẽ xem" – chàng tự nhủ.

Nhưng chàng vừa mở cánh cửa trông ra phòng ngoài thì bỗng vấp ngay phải đích thân Porphiri. Ông ta đến tìm chàng. Raxkônnikôp dợ người ra một lát. Lạ thay, chàng không ngạc nhiên lắm khi trông thấy Porphiri và hầu như không thấy sợ. Chàng chỉ giật mình, nhưng chỉ trong khoảnh khắc chàng đã định thần lại rất nhanh. "Có lẽ đã đến đoạn kết! Nhưng làm sao hấn lại lạng lẽ tới đây như một con mèo, mình chẳng nghe thấy gì cả? Hay hấn đứng rình ở ngoài từ nãy?".

– Chắc anh không ngờ có khách, anh Rôđiôn Rômanôvits nhĩ, – Porphiri Pêtrôvits cười lớn. – Đã lâu tôi muốn ghé anh, hôm nay nhân đi ngang, tôi nghĩ bụng: tại sao không ghé vào nói chuyện dăm phút. Anh định đi đâu đây? Tôi sẽ không ngồi lâu đâu. Đây, chỉ hút xong điếu thuốc này là tôi về, anh cho phép nhé!

– Nhưng ông ngồi xuống chứ, ông Porphiri Pêtrôvits, mời ông ngồi, – Raxkônnikôp nói, có vẻ bằng lòng và thân mật, đến nỗi thật tình chàng cũng sẽ tự lấy làm lạ nếu chàng còn đủ sức tự quan sát. Nỗi lo sợ của chàng trước đây đã tiêu tan không còn lấy một dấu vết! Đôi khi, bị một tên cướp bắt, người ta có thể sợ cuống cuống lên trong khoảng nửa giờ, nhưng đến khi tên cướp kê dao vào cổ hấn hỏi thì lại không còn thấy sợ hãi gì nữa. Raxkônnikôp kéo ghế ngồi ngay trước

mặt Porphiri và nhìn thẳng vào y, không hề chớp mắt. Porphiri nheo nheo đôi mắt và bắt đầu châm thuốc lá hút.

“Nào, nói đi, nói đi kìa, – câu ấy như chỉ chực buột ra tự đáy lòng Raxkônnikốp. – Nào, sao thế, sao mãi mà không nói thế hả?”.

II

– Chà, thuốc với men! – mãi hồi lâu, châm thuốc hút và thở ra một làn khói, Porphiri mới lên tiếng, – chỉ tổ hại, nhưng tôi không bỏ được! Sinh ho, sinh suyễn ra, cổ thì rất như cào. Tôi nhát gan lắm anh ạ, hôm qua tôi có đến bác sĩ B., mỗi bệnh nhân lão ta khám đến nửa tiếng là *minimum* (1); lão vừa nhìn tôi vừa cười nửa kia: lão gõ gõ, nghe nghe, rồi nói: anh đừng hút thuốc nữa thì hơn; phổi anh rạc ra rồi. Ấy, tôi làm thế nào bỏ thuốc được? Tôi biết lấy gì mà thay vào đây? Tôi không uống rượu, thế mới khổ, hê–hê–hê, tôi không uống rượu mới chết chứ! Vì tất cả đều là tương đối, Rôđiôn Rômanôvits ạ, cái gì cũng tương đối thôi!

“Sao thế nhỉ, hẳn lại quay ra dùng cái phương sách cũ hay sao?” – Raxkônnikốp kinh tởm nghĩ thầm. Đột nhiên chàng sức nhớ lại cả buổi nói chuyện cuối cùng, cách đây không lâu, giữa hai người, và cái cảm giác hôm ấy lại tràn vào lòng chàng như một đợt sóng.

(1) Tối thiểu (tiếng La-tinh trong nguyên văn)

– Tôi hôm kia tôi có ghé anh đấy; anh không biết à? – Porphiri Pêtrôvits nói tiếp, mắt đảo quanh phòng, – ghé vào phòng này đấy, chính gian phòng này. Hôm ấy tôi cũng có việc đi qua đây. Tôi tự nhủ; nào, ta vào thăm anh ấy một chút. Tôi ghé vào thì thấy phòng mở cửa toang hoang; tôi dòm vào phòng, đợi một lát, rồi đi ra, cũng không báo cho người ở của anh biết nữa. Thường anh không đóng cửa à?

Mặt Raxkônnikôp mỗi lúc một sa sầm xuống. Porphiri như thế đã đoán được ý nghĩ của chàng.

– Tôi đến để giải bày với anh, anh Rôđiôn Rômanôvits thân mến ạ, để giải bày đấy! Tôi cần và có nhiệm vụ phải giải bày với anh, – ông ta nói tiếp, miệng mỉm cười, thậm chí còn giơ tay vỗ khè lên đầu gối Raxkônnikôp, nhưng hầu như ngay lúc ấy gương mặt ông ta bỗng đậm ra có vẻ nghiêm nghị và úu tư, thậm chí còn đượm buồn nữa, khiến Raxkônnikôp rất ngạc nhiên. Chàng chưa bao giờ thấy và cũng không hề ngờ Porphiri có được một vẻ mặt như vậy. – Lần trước giữa anh với tôi đã diễn ra một cuộc nói chuyện thật kỳ lạ. Rôđiôn Rômnôvits ạ. Mà có lẽ ngay cuộc gặp mặt đầu tiên giữa chúng ta cũng đã khác thường, nhưng hồi ấy... Thôi, bây giờ thì chuyện ấy đã qua, không nhắc làm gì nữa! Thế này đây: có lẽ tôi rất có lỗi đối với anh; tôi cũng cảm thấy thế. Anh còn nhớ chúng ta chia tay nhau thế nào không? Lúc ấy bao nhiêu giây thần kinh của anh đều rung diên lên như dây đàn, gối thì run bần bật, mà tôi cũng thế. Anh ạ, thậm chí còn có thể nói rằng hồi ấy ta cư xử với nhau chẳng ổn tí nào, thật chẳng ra người quân tử. Thế nhưng dù sao chúng ta vẫn là những người quân tử,

hay nói cho đúng hơn, dù sao chúng ta chủ yếu vẫn là những người quân tử; cái đó phải hiểu mới được. Anh cũng nhớ đấy, sự thể đi đến nông nổi thậm chí không còn ra cái thể thống gì nữa là khác.

“Sao hấn lại nói thế nhì, hấn cho mình là người thế nào?” – Raxkônnikốp kinh ngạc tự hỏi, ngẩng đầu lên và giương to mắt nhìn Porphiri.

– Tôi đã nghĩ lại và thấy rằng bây giờ chúng ta thẳng thắn với nhau thì hơn, – Porphiri Pêtrôvits nói tiếp, đầu hơi ngả về phía sau, mắt nhìn xuống, như thể không muốn cho nạn nhân cũ phải bối rối vì cái nhìn của mình, và từ bỏ những thủ đoạn, mưu mẹo đã dùng trước kia – vâng, những mối ngờ vực và những cuộc tiếp xúc như thế không thể kéo dài mãi được. May mà lần ấy có Mikônka nó giải quyết hộ, chứ không thì tôi cũng không biết sự thể giữa chúng ta còn đi đến đâu. Hôm ấy cái thằng tiểu thủ công chết tiết ấy ngồi trong phòng tôi, sau bức vách ấy: anh có hình dung được không? Tất nhiên bây giờ anh biết chuyện ấy rồi; vả lại chính tôi cũng biết là về sau hấn có đến anh; nhưng hôm ấy anh có phỏng đoán một điều không đúng tôi không hề cho người đi gọi ai cả và cũng chưa hề ra lệnh gì cả. Chắc anh sẽ hỏi: tại sao tôi lại chưa ra lệnh? Biết nói thế nào với anh đây: chính tôi đầu óc dường như cũng đã rối tinh lên với tất cả những chuyện đó. Chẳng qua tôi chỉ cho gọi mấy người gác cổng lại, thế thôi (chắc khi đi ngang anh cũng có trông thấy mấy người gác cổng). Hồi ấy có một ý nghĩ vụt qua óc tôi, nhanh như một tia chớp; anh thấy không, hồi ấy tôi đã tin chắc rồi đấy, Rôdiôn Rômanôvits ạ. Tôi nghĩ: thôi thế cũng được, tuy tạm thời tôi để sống mất cái

này, nhưng rồi tôi sẽ vớ được cái khác, nhưng ít nhất cái gì đã nắm được rồi thì tôi không để sông dâu. Tính anh dễ khích động lắm Rôđiôn Rômanôvits ạ, bản chất anh nó thế. Dễ khích động quá mức nữa là khác, đó là một trong những nét căn bản trong tính cách của anh, mà tôi có thể hy vọng là đã hiểu thấu được phần nào. Ấy, lẽ dĩ nhiên ngay như hồi ấy tôi cũng đã có thể đủ óc suy xét để thấy rằng không phải bao giờ cũng tìm được một người tự đến thổ lộ hết tâm can ra với mình. Tuy đôi khi cũng có người như thế, và nhất là khi đã làm cho người ấy sốt ruột đến mất cả tự chủ, nhưng dù sao cũng hiếm. Không, chính đạo ấy tôi cũng biết thế. Tôi nghĩ: miễn sao có được một bằng chứng nhỏ, rất nhỏ cũng được, một thôi, nhưng phải là một cái gì có thể nắm được trong tay, phải là một bằng chứng cụ thể, chứ không phải chỉ có mỗi cái thứ tâm lý học ấy. Bởi vì, tôi nghĩ, nếu một người đã phạm tội thì dĩ nhiên dù sao cũng có thể chờ đợi ở người đó một cái gì cụ thể; còn có thể trông mong một kết quả hết sức bất ngờ nữa là khác. Hôm ấy tôi trông mong ở tính khí của anh đấy, Rôđiôn Rômanôvits ạ, tôi trông mong ở tính khí của anh nhiều hơn cả! Hôm ấy tôi rất hy vọng ở anh.

– Nhưng ông... nhưng sao bây giờ ông cứ nói như thế mãi, – hồi lâu Raxkônnikốp mới nói lấp bắp, thậm chí cũng không cân nhắc câu hỏi của mình cho lắm. “Hắn nói cái gì thế, – chàng bàng hoàng tự hỏi, – chả nhẽ hắn cho mình là vô tội thật hay sao?”.

– Sao tôi lại nói như thế? Tôi đến đây là để phân trần với anh, có thể nói tôi xem đó là một bòn phận thiêng liêng của tôi. Tôi muốn trình bày cho anh rõ hết tất cả những việc đã qua, kể hết ngọn ngành câu chuyện

“hiếu lắm” giữa chúng ta. Tôi đã làm cho anh khổ sở rất nhiều, anh Rôđiôn Rômanôvits ạ. Tôi không phải là một con quái vật. Vì tôi cũng hiểu một người nghèo khổ, nhưng kiêu hãnh, có bản lĩnh và nóng nảy – nhất là nóng nảy – như anh, có thể đau khổ đến nhường nào khi phải chịu đựng tất cả những cái đó! Dù sao tôi cũng coi anh là một người hết sức cao thượng, hơn nữa còn có những nét đại lượng nữa là khác, tuy tôi không phải đã đồng ý với tất cả các quan niệm của anh: điều đó tôi tự thấy có bốn phần nói thẳng từ trước, một cách hoàn toàn thành thực, vì trước hết tôi không muốn lừa dối. Khi mới được biết anh, tôi đã thấy có cảm tình với anh. Tôi nói thế chắc anh nghĩ mà buồn cười lắm nhỉ? Anh có quyền cười. Tôi biết rằng ngay khi nhắc trông thấy tôi, anh đã không ưa gì tôi, vì thật ra cũng chẳng có gì đáng ưa cả. Nhưng anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ về phần tôi thì bây giờ tôi muốn dùng đủ mọi cách để xóa bỏ ấn tượng cũ và chứng tỏ rằng tôi là người có tình cảm và có lương tâm. Tôi xin thành thật mà nói như vậy.

Porphiri Pêtrôvits ngừng lại một lát, vẻ trang trọng. Raxkônnikốp chợt thấy một nổi kinh hãi mới mẻ tràn vào lòng. Nghĩ rằng Porphiri coi mình là người vô tội, chàng bỗng bắt đầu thấy sợ.

– Tuần tự kể hết cho anh rõ những việc đó đột nhiên khởi đầu ra sao thì chắc không cần – Porphiri Pêtrôvits nói tiếp, – thậm chí tôi thiết tưởng làm như vậy là thừa nữa. Mà tôi cũng khó lòng kể hết được. Bởi vì, biết làm thế nào trình bày cho cặn kẽ được? Thoạt tiên có những tiếng đồn. Những tiếng đồn ấy ra sao, do ai đưa đến tai tôi và vào lúc nào... và vì đâu mà chính

anh lại dây vào đấy – những cái đó tôi nghĩ cũng thừa nốt. Riêng về phần tôi thì sự việc bắt đầu từ một chuyện tình cờ, chỉ từ một chuyện tình cờ hoàn toàn, chuyện này rất có thể xảy ra mà cũng rất có thể không xảy ra, chuyện gì thế? Hừm, tôi nghĩ cũng chẳng có gì cần phải nói. Đạo ấy trong đầu óc tôi tất cả những thứ đó, những tiếng đồn và những chuyện ngẫu nhiên ấy, khớp lại thành một ý nghĩ duy nhất. Tôi cũng xin thành thực thú nhận, vì đã thú nhận thì phải thú nhận cho hết, đạo ấy chính tôi tấn công anh trước đấy. Những chữ của mù già ghi trên các đồ cầm chẳng hạn, và vân vân, vân vân, đều là những chuyện vặt. Những cái như thế thì có thể kể hàng trăm. Đạo ấy tôi cũng có dịp biết được chuyện xảy ra ở văn phòng quận cảnh sát, cũng là một cách tình cờ, không phải vì vô tình nghe ai nói, mà do một nhân vật đặc biệt, một nhân vật trọng yếu, kể lại. Người ấy đã thăm nhuần việc này một cách sâu sắc lạ lùng mà tự mình lại không biết. Tất cả những chuyện đó đều làm thành một cái vòng lẩn quẩn, một vòng lẩn quẩn, anh Rôdiôn Rômanôvits thân mến ạ! Và ở đây làm sao cho khỏi quay đầu về một hướng nhất định? Một trăm con thỏ không bao giờ thành một con ngựa, một trăm mối ngờ vực không bao giờ thành một bằng chứng, ấy có một câu tục ngữ Anh nói như thế đấy, và nói như thế là khôn ngoan không gì bằng, nhưng hãy cứ thử kiểm chế dục vọng mà xem, dục vọng ấy; vì làm dự thẩm thì cũng vẫn là một con người. Đến đây tôi lại nhớ tới cái bài báo nhỏ của anh, đăng trong tờ tạp chí ấy, anh nhớ chứ, ngay hôm đầu tiên anh đến gặp tôi, chúng ta đã bàn khá kỹ đấy. Lần ấy tôi có trêu tức anh, nhưng là để gọi cho anh đi xa hơn nữa. Xin nhắc lại, anh nóng nảy và ồm yếu lắm, Rôdiôn

Rômanôvits ạ. Anh lại táo bạo, kiêu hãnh, thâm trầm và đã... xúc cảm, xúc cảm rất nhiều: những cái đó thì tôi đã biết từ lâu. Tất cả những cảm giác ấy tôi đều có biết, và khi đọc bài báo của anh, tôi cảm thấy như đọc một cái gì quen thuộc. Nó đã hình thành trong những đêm không ngủ, khi tim anh trôi dạt đập thình thịch trong một tâm trạng say sưa cuồng nhiệt, mà anh phải cố trấn áp. Ở những người trẻ tuổi, lòng cuồng nhiệt đầy kiêu hãnh bị trấn áp như vậy rất nguy hiểm. Đạo ấy tôi trêu anh, còn bây giờ thì tôi xin nói rằng nhìn chung tôi rất thích bài báo ấy, nghĩa là thích trên quan điểm tài tử; đó là lần thử bút đầu tiên của một người trẻ tuổi, nhiệt thành. Khói ảo, sương mù, một sợi tơ đồng rung lên lạnh lạnh trong sương khói. Bài báo của anh kỳ quặc và vô lý, nhưng trong đó cũng thoáng thấy lòng chân thành, một niềm kiêu hãnh trẻ trung, bất khuất, một sự táo bạo của kẻ cùng đường; bài ấy mờ mờ lấm, và như thế là tốt. Tôi đã đọc qua bài của anh, nhưng tôi đã gác nó lại. “Ấy, một con người như thế này không thể chỉ dừng lại ở đây!” Đấy, bây giờ anh thử nói tôi nghe, sau những việc như thế thì làm sao cho khỏi bị lôi cuốn vào những việc kể theo? Ô, trời ơi! thì tôi có dám nói gì đâu? Bây giờ đây tôi có khẳng định gì đâu? Lúc ấy tôi chỉ nhận xét. Tôi nghĩ: cái gì thế này nhỉ? Chẳng có gì hết, đúng là chẳng có gì, và có lẽ tuyệt nhiên không có gì hết. Cho nên tôi bị lôi cuốn vào đấy kể cũng thật ngang chương: tôi đã có sẵn Mikônka trong tay, mà lại có sự kiện hần hoi nữa, muốn nói gì thì nói, chứ đó vẫn là những sự kiện! Và hần cũng có những điểm đáng chú ý về tâm lý, cần phải quan tâm đến hần; vì vấn đề ở đây là vấn đề sống chết. Bây giờ tôi phân trần những việc ấy với anh để

làm gì? Để cho anh biết và để khối óc cũng như con tim của anh đừng buộc tội tôi là đạo ấy đã hành động một cách tàn ác. Không tàn ác đâu, tôi xin thành thật nói như vậy, hê-hê! Anh tưởng sao: đạo ấy tôi không soát nhà anh phỏng? Có chứ, có đấy anh ạ, hê-hê, có soát đấy, trong khi anh đang ốm nằm liệt giường. Không phải soát chính thức, và không phải tôi thân hành đến soát, nhưng có soát đấy. Chúng tôi đã xem xét phòng anh đến tận chân tơ kẽ tóc, ngay từ khi mới chớm có ý nghi ngờ; nhưng – umsonst (1)! Tôi nghĩ: bây giờ con người ấy sẽ đến, sẽ tự đến, chỉ nay mai thôi; nếu là thủ phạm thì thế nào cũng sẽ đến. Và anh có nhớ ông Razumikhin đã ba hoa với anh những gì không? Đó là do chúng tôi bố trí để làm cho anh kích động, chúng tôi cố ý phao tin ra để cho Razumikhin nói lại với anh: mà cậu ấy thì lại là người không thể kiềm chế được lòng căm phẫn. Thoạt tiên cơn phẫn nộ và sự táo bạo ngang nhiên của anh đập ngay vào mắt ông Zamiôtốp: ấy, tự dưng đang ngồi trong quán rượu lại quát tướng lên: “Chính tôi giết!” Quá táo bạo đấy, quá xác xược: tôi mới nghĩ: nếu chính anh là thủ phạm, thì anh quả là một đối thủ đáng sợ! Đạo ấy tôi nghĩ như thế đấy. Tôi bèn chờ đợi! Tôi ra sức chờ đợi anh, còn Zamiôtốp thì lúc ấy đã bị anh áp đảo, và... chính vấn đề là ở cái tâm lý hai mặt ấy cả đấy! Ấy, thế là tôi đợi anh, và quả nhiên Chúa đã tựa tôi: anh đến! Trống ngực tôi cứ đánh thình thình. Chà! Đạo ấy sao anh lại đến làm gì? Tiếng cười ấy, tiếng cười của anh khi bước vào nhà, anh còn nhớ chứ, lúc ấy tôi đã đoán được hết như nhìn qua một lớp kính trong suốt, và ví thử tôi

(1) Vô hiệu (tiếng Đức).

không chờ anh một cách đặc biệt như vậy thì tôi đã chẳng nhận thấy gì trong tiếng cười của anh đâu. Tinh thần đã được chuẩn bị sẵn là như thế đấy. Và hôm ấy cái ông Razumikhin... à? Còn tảng đá kia nữa, anh có nhớ không, tảng đá mà ở phía dưới anh giấu các thứ ấy mà? Ấy, tôi cứ có cảm giác như thể đang trông thấy trước mắt, trong một vườn rau nào đấy – vì anh có nói với Zamiôtôp, rồi lần thứ hai lại nói ở nhà tôi, là anh giấu trong một mảnh vườn rau phải không? Ấy thế là chúng tôi đâm đầu vào phân tích bài báo của anh, rồi đến khi anh trình bày, mỗi tiếng anh nói ra nghe cứ như có hai nghĩa, tưởng chừng như có một ý gì nấp ở bên dưới! Thế đấy, anh Rôđiôn Rômanôvits, tôi cứ thế đi mãi đến những cột trụ cuối cùng, rồi cụng trán vào đấy, và sực tỉnh. Tôi tự nhủ: mình làm gì thế này! Vì nếu muốn thì tất cả những thứ đó, tôi bảo thế, cho chỉ những nét nhỏ nhặt nhất, đều có thể cắt nghĩa theo hướng khác, mà như thế lại có vẻ tự nhiên hơn nữa. Thật là một cực hình! “Không, tôi nghĩ bụng, giá có được một bằng chứng nhỏ thì hơn!... “Rồi đến khi nghe nói chuyện anh đến giật chuông, tôi cứ lạng người đi, thậm chí còn run bắn lên nữa. “À, tôi nghĩ bụng, cái bằng chứng nhỏ ấy đây rồi! Chính nó đây!” Và chẳng lúc ấy tôi cũng không suy xét gì nữa, tôi không muốn, chỉ có thế thôi. Giây phút ấy tôi sẵn sàng vung ra một nghìn rúp tiền riêng nếu có thể được *tận mắt* nhìn anh khi anh đi sóng đôi với cái lão tiểu thủ công ấy hàng trăm bước, sau khi lão nói thẳng vào mặt anh: “quân giết người!”, đi suốt một trăm bước như thế mà không dám hỏi lại... Thế còn cái cảm giác lạnh buốt trong tủy xương sống nữa? Chuyện cái chuông ấy, trong khi đang ồm, nửa mê nửa tỉnh? Ấy thế, Rôđiôn Rômanôvits

à, thế thì những trò đùa của tôi dạo ấy có gì đáng cho anh lấy làm lạ? Mà tại sao anh lại đến đúng vào lúc ấy? Đường như cũng có ai xui khiến anh ấy, thật đấy, và vì thử lúc ấy không có Mikônka xen vào thì... thế anh còn nhớ Mikônka hôm ấy chứ? Anh nhớ rõ chứ? Thật là một tiếng sét ngang tại! Chính là một lưỡi tầm sét từ trên trời giáng xuống! Thế rồi tôi đón tiếng sét ấy ra sao? Tôi không tin lấy một mảy may, chính anh cũng thấy đấy! Biết thế nào được: Sau đấy, anh đi rồi, hấn trả lời nhiều điểm rất có lý, đến nỗi tôi cũng phải lấy làm lạ, thế nhưng tôi cũng không hề tin lấy một chữ! Có một định kiến vững như bàn thạch là thế đấy! Tôi nghĩ bụng: không phải đâu, xin lỗi! Mikônka thì có dính dáng gì vào đấy!

– Vừa rồi Razumikhin có nói với tôi rằng đến bây giờ ông cũng vẫn buộc tội cho Mikônka và chính ông đã quả quyết với Razumikhin như thế...

Chàng thấy ghệt thờ, không nói được hết câu. Nây giờ, lòng hồi hộp không sao tả xiết, chàng lắng nghe người đã soi thấu vào ruột gan chàng nay đang từ bỏ những ý nghĩ của chính bản thân. Chàng không dám tin, và không tin. Trong những lời lẽ hãy còn lập lờ của Porphiri, chàng háo hức tìm kiếm để bắt cho được một cái gì chính xác hơn, dứt khoát hơn.

– Cái ông Razumikhin ấy nữa! – Porphiri Pêtrôvits reo lên, như thể vui mừng vì câu hỏi của Raxkônnikốp này giờ vẫn im lặng, – hê-hê-hê! Cái ông Razumikhin ấy thì phải gạt ra xa: hai người là đủ, người thứ ba đừng có xen vào! Razumikhin thì khác hẳn, đó lại là một người ngoài cuộc, cậu ta chạy đến tìm tôi, mặt tái mét... Thôi, kệ cậu ta, đừng lôi vào đấy làm gì! Còn về

Mikônka thì anh có muốn biết bản chất nó thế nào không, nghĩa là theo như tôi quan niệm ấy? Trước hết hẳn còn là một đứa trẻ vị thành niên, không hẳn là một thằng nhát, chỉ thế thôi, như kiểu một nghệ sĩ nào đấy. Thật đấy, tôi nói về hẳn như vậy anh đừng cười. Hẳn là người có tâm hồn, có một trí tưởng tượng rất phóng túng. Hẳn biết hát, biết nhảy, biết kể chuyện, nghe nói hẳn kể chuyện hay đến nỗi người ở nơi khác cũng kéo đến nghe. Hẳn có đi học, tính hẳn hay cười: động một tí hẳn đã cười ngật nghèo: hẳn uống rượu cho kỳ say mê man, không phải vì trác táng, chẳng qua nhân dịp có ai phục rượu cho hẳn, uống như trẻ con ấy. Dạo ấy hẳn ăn cắp mà cũng không biết là mình ăn cắp; vì “nhặt dưới đất thì sao lại bảo là ăn cắp?” Thế anh có biết hẳn thuộc một dòng biệt giáo không? Cũng không hẳn là biệt giáo, mà chỉ là một giáo phái thôi; trong họ hẳn đã có những người đi hành hương, và cách đây ít lâu khi còn ở trong làng hẳn đã được một vị thánh lão (1) chỉ giáo cho trong hai năm liền. Tôi biết được những điều đó là do Mikônka và những người đồng hương của hẳn ở Zaraixk cho biết. Lại thế này nữa chứ! hẳn muốn trốn vào sa mạc ồ! Hẳn mộ đạo lắm, đêm đêm vẫn cầu nguyện chúa, thường đọc các sách cổ, sách “chân chính”, đọc đến mục người ra. Pêterburg đã có tác dụng rất mạnh đối với hẳn, nhất là nữ giới, rồi thì rượu chè nữa. Hẳn rất dễ chịu ảnh hưởng, thế là hẳn quên mất vị thánh lão, quên hết. Tôi được biết là có một họa sĩ ở đây rất mến hẳn, ít lâu nay đã bắt đầu lui tới nhà hẳn, nhưng bỗng lại xảy ra vụ này! Ấy thế là hẳn đâm cuồng, toan treo cổ tự tử! Đi trốn! trong

(1) Xtaretx: một ông bô lão được xem là bậc thánh hiền.

dân gian họ quan niệm về pháp lý của ta như thế thì biết làm thế nào? Có người nghe nói hai tiếng “xử án” là đã sợ hết vía rồi. Lỗi tại ai? Đó là một vấn đề mà các tòa án mới phải giải đáp. Ô! Chỉ cần Chúa ban cho họ cái khả năng ấy! Thế rồi đến khi vào tù, hình như hấn nhớ lại vị thánh lão đức độ kia, nhớ lại Kinh thánh. Anh Rôđiôn Rômanôvits ạ, anh có biết trong bọn hấn có những kẻ quan niệm mấy chữ “đau khổ” như thế nào không? “đau khổ” đây không phải là để hy sinh cho anh, mà chỉ vì “cần phải đau khổ” thôi; thế nghĩa là phải nhận lấy đau khổ, và nếu nhận từ tay nhà chức trách, thì lại càng phải cam tâm. Đạo trước tôi có biết một tù nhân rất hiền lành suốt năm ngồi trong ngục đọc Kinh thánh bên ánh lửa lò sưởi, đọc mãi đâm ra loạn cả óc anh ạ. Thế rồi một hôm hấn bỗng dưng cạy một viên gạch ném vào viên cai ngục, tui viên cai ngục chẳng hề xúc phạm đến hấn. Nhưng thế này mới lạ: hấn cố ý ném chệch đi vài tấc để đừng trúng phải viên cai ngục! Ấy, anh cũng thừa biết một tù nhân dùng khí giới đánh lại nhà chức trách thì sẽ kết liễu như thế nào: hấn “chịu đau khổ” đấy. Thế cho nên bây giờ tôi cũng nghi là Mikônka muốn “chịu đau khổ” hay một cái gì tương tự như thế. Cái đó tôi biết chắc, còn có cả bằng chứng hấn hỏi nữa. Chỉ có điều hấn không biết là tôi biết. Sao, anh không tin là trong đám người ấy có thể có những kẻ điên rồ như thế à? Thường vẫn có luôn ấy. Bây giờ ông thánh lão lại bắt đầu có tác dụng, nhất là sau khi thất cố lại càng nhớ. Vả chăng, hấn sẽ tự đến kể hết cho tôi nghe thôi. Anh tưởng hấn chịu đựng được à? Rồi mà xem, hấn sẽ lại phản cung thôi. Hàng giờ một tôi đợi hấn đến cải chính những lời cung khai trước đây. Tôi đã đem lòng yêu mến cái thằng

Mikônka ấy, và tôi đang khảo sát hần rất kỹ. Không biết ý anh thế nào nhỉ? Hê-hê! có những điểm hần trả lời tôi rất rành mạch, chắc hần đã biết thêm được những tài liệu cần thiết, hần chuẩn bị rất khéo; nhưng có những điểm khác thì thật như sa xuống bùn, hần không biết lấy một tí gì, không biết gì hết, mà cũng không ngờ là mình không biết nữa! Không đâu, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ, ở đây không phải Mikônka! Đây là một cái gì huyền hoặc, đen tối, một cái gì hiện đại, một trường hợp của thời đại ta, thời đại mà lòng người đã bị vẩn đục, thời đại mà người ta thường nhắc đến câu “máu làm cho người ta mất dạ”, thời đại mà tiện nghi được coi như cứu cánh duy nhất của cả cuộc đời. Ở đây có những mơ ước sách vở, ở đây có một quả tim đã bị lý thuyết kích thích; ở đây có thể thấy một quyết tâm bước cái bước đầu tiên, nhưng là một loại quyết tâm đặc biệt, – người đó quyết định hành động, nhưng lại cứ như thể đâm đầu từ trên núi xuống hay gieo mình từ trên một tháp chuông, đi làm tội ác mà chân cứ như thể không phải chân mình nữa. Vào nhà thì quên đóng cửa lại, giết người, giết hai người một lúc, theo lý thuyết. Giết người, nhưng rồi cũng không biết cách lấy tiền, vợ được cái gì thì lại đem giấu dưới một tảng đá. Người ấy khổ sở ghê gớm biết chừng nào khi đứng sau cánh cửa trong khi người ta đang đập cửa và giật chuông. – rồi về sau, khi căn nhà đã bỏ trống, trong khi đang dở mê dở tỉnh, người ấy lại đến để nhớ lại tiếng chuông, đến vì lại thấy cần cái cảm giác lạnh buốt sau sống lưng... Thì cứ cho rằng người đó đang ốm, thế nhưng lại thế này nữa: giết người, nhưng lại coi mình là người lương thiện, coi khinh thiên hạ, làm ra vẻ một vị thiên thần sâu muộn. Không, Mikônka không đáng đến

vụ này, anh Rôdiôn Rômanôvits thân mến ạ, không phải Mikônka!

Sau tất cả những điều đã nói, nghe giống như những lời đĩnh chính, mấy câu sau cùng này thật quá đột ngột. Toàn thân Raxkônnikôp run bắn lên như bị đâm xuyên qua người.

– Thế thì... ai... ai giết? – chàng buột mồm hỏi, giọng ngắc ngứ. Porphiri Pêtrôvits vụt ngã người vào lưng tựa ghế đi-văng, như thế quá kinh ngạc vì câu hỏi bất ngờ đó.

– Ai giết ư?... – ông ta nhắc lại, như thể không dám tin ở tai mình nữa, – thì anh giết chứ ai, Rôdiôn Rômanôvits! Chính anh giết đấy... – ông ta thì thào nói thêm, giọng hoàn toàn quả quyết.

Raxkônnikôp chồm dậy, đứng yên một vài giây rồi lại ngồi xuống, không nói một lời. Những thớ thịt trên khắp mặt chàng cứ giật lên từng đợt nhỏ lẫn tăn.

– Mối lại run lên như lần trước rồi đấy, – Porphiri Pêtrôvits lăm bắm, giọng nghe như có vẻ thương xót. Y im lặng một lát rồi nói tiếp: – Anh Rôdiôn Rômanôvits ạ, hình như anh hiểu chưa đúng ý tôi, cho nên anh mới ngạc nhiên như thế. Tôi đến đây chính là để nói cho hết và thanh toán việc này một cách thẳng thắn.

– Không phải tôi giết, – Raxkônnikôp nói khề, như những đứa trẻ nhỏ khi bị bắt quả tang.

– Không, chính anh giết đấy, Rôdiôn Rômanôvits ạ, chính anh chứ không còn ai vào đây nữa hết, – Porphiri thì thầm, vẻ nghiêm khắc và quả quyết.

Hai người im lặng đến mười phút, một khoảng im

lặng kéo dài đến mức kỳ dị. Raxkônnikốp chống khuỷu tay lên bàn và lặng lẽ đưa mấy ngón tay lên vò tóc. Porphiri điềm tĩnh ngồi yên, chờ đợi. Bỗng Raxkônnikốp đưa mắt khinh bỉ nhìn Porphiri.

– Ông lại gỡ cái lối cũ ra rồi, ông Porphiri Pêtrôvits ạ! Lại những thủ đoạn ấy: sao mãi ông không biết chán?

– Chà thôi, bây giờ tôi còn thiết gì đến thủ đoạn! Ví thử ở đây có những nhân chứng thì lại là chuyện khác, đằng này chỉ có anh với tôi rỉ tai cho nhau nghe. Chính anh cũng thấy đấy, tôi đến anh không phải để lòng bắt anh như lòng bắt một con thỏ. Anh có nhận hay không thì giờ phút này đối với tôi cũng thế thôi. Chỉ riêng một mình tôi với thâm tâm tôi, không cần đến anh, tôi cũng đã biết chắc.

– Nếu thế thì tôi đến đây làm gì? – Raxkônnikốp bực dọc hỏi. – Tôi xin hỏi lại một câu đã cũ: nếu ông cho tôi là thủ phạm, tại sao ông không tống giam tôi đi?

– Câu hỏi đến là ngộ! Xin trả lời từng điểm một: thứ nhất, trực tiếp hạ lệnh bắt anh, tôi chẳng có lợi gì hết.

– Không có lợi! Ông đã tin chắc như thế, thì tất phải...

– Chà, tôi tin chắc thì đã sao? Tất cả những cái đó tạm thời vẫn chỉ là những ý nghĩ riêng của tôi thôi. Mà việc gì tôi lại đưa anh vào yên nghỉ trong ấy? Chính anh cũng biết thế, cho nên anh mới yêu cầu. Nói giả dụ tôi đưa anh ra đối chứng với lão tiểu thủ công kia, và anh nói với lão: “Bác say sao? Có ai trông thấy tôi đi với bác? Lúc ấy chẳng qua tôi cho bác là một gã say rượu, mà quả tình bác cũng say rượu thật”, – ấy nếu

thế thì tôi biết nói gì với anh, hơn nữa là lời của anh có vẻ có lý hơn lời của lão ấy, vì trong những điều lão khai chỉ có mặt tâm lý mà thôi, – mặt mũi như thế mà lại đi nói chuyện tâm lý thì thật khó nghe – còn anh thì anh đánh trúng ngay vào điểm nút, vì cái lão khốn kiếp ấy vốn rượu chè be bét, ai cũng biết. Mà bản thân tôi cũng đã mấy lần thú thật với anh rằng cái tâm lý học ấy có hai mặt, và mặt thứ hai là có phần có lý hơn, còn như ngoài cái đó ra thì tôi chưa có gì để buộc tội anh cả. Và nếu mặc dầu như vậy tôi vẫn cứ cho bắt anh và tôi đến đây (trái với thủ tục thường lệ) để báo cho anh biết trước, thì tôi vẫn xin nói thẳng với anh (cũng trái với thủ tục) rằng làm như vậy không có lợi cho tôi. Ấy đấy, còn điểm thứ hai là tôi đến anh vì...

– Sao, thứ hai là? (Raxkônnikôp vẫn còn thở hổn hển).

– Là vì, như lúc này tôi đã nói, tôi tự thấy có bốn phần phân trần với anh. Tôi không muốn anh cho tôi là đồ quái vật, hơn nữa là vì tôi thành thật có thiện cảm với anh, anh có tin hay không thì tùy. Thứ ba, là do đó, tôi đến anh để trực tiếp và thẳng thắn đề nghị với anh ra tự thú. Như vậy sẽ có lợi cho anh hơn không biết bao nhiêu mà kể, mà cũng có lợi cho tôi hơn, vì tôi sẽ trút được một gánh nặng. Sao, anh thấy tôi làm như vậy có thẳng thắn hay không?

Raxkônnikôp ngẫm nghĩ một lát:

– Ông Porphiri Pêtrôvits ạ, chính ông cũng nói, chỉ có những tài liệu tâm lý học thôi, nhưng ông lại đi vào toán học. Thế nếu ngay bây giờ đây ông cũng nhầm thì sao?

– Không Rôdiôn Ramanôvits ạ, tôi không nhầm. Tôi có một bằng chứng. Đạo ấy tôi đã tìm được bằng chứng đó; nhờ Trời gửi cho.

– Bằng chứng gì?

– Tôi sẽ không nói cho anh biết đâu, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ. Mà dù sao bây giờ tôi cũng không có quyền trì hoãn nữa; tôi sẽ cho bắt anh. Thế thì anh suy xét đi; *bây giờ* đối với tôi chẳng nào cũng thế thôi, cho nên tôi nói là nói cho anh. Thật đấy, Rôdiôn Rômanôvits ạ, như thế tốt hơn.

Raxkônnikốp cười gằn, vẻ hằn học:

– Thế thì không những buồn cười, mà lại còn trơ trẽn nữa. Ấy, cho dù tôi có là thú phạm chẳng nữa (điều này tôi không hề thừa nhận) thì việc gì tôi lại đến tự thú với các ông, trong khi chính ông cũng nói rằng vào đây tôi sẽ được *yên nghĩ*?

– Chao ôi, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ, anh đừng hiểu sát từng chữ quá: có thể chẳng *yên nghĩ* chút nào đâu! Vì đây chỉ là một lý thuyết, mà lại là một lý thuyết riêng của tôi, thử hỏi tôi thì có uy quyền gì đối với anh? Có lẽ ngay bây giờ đây tôi cũng đang giấu giếm anh một điều gì đấy. Vì chả nhẽ tôi lại cứ mang ra phô bày hết với anh, hê-hê! Vấn đề thứ hai: có lợi gì? Thế anh có biết làm như vậy anh sẽ được giảm tội như thế nào không? Nếu anh ra đầu thú đúng vào lúc này? Chỉ xin anh suy nghĩ một chút mà xem! Đúng vào lúc một kẻ khác đã đứng ra nhận tội và làm rồi tung cả lên! Còn về phần tôi, tôi xin lấy danh Chúa mà thề rằng tôi sẽ thu xếp, xoay xở “ở đằng ấy” thế nào cho việc anh ra thú có vẻ như hoàn toàn bất ngờ. Chúng ta sẽ thủ tiêu

hết cái “tâm lý học” kia đi, tôi sẽ biến tất cả những mối ngờ vực đối với anh thành con số không, thành thủ tội ác của anh sẽ được xem như do một trạng thái mê muội của trí tuệ mà ra, vì thật tình mà nói, nó chính là do trạng thái mê muội mà ra đấy. Tôi là một người trung thực, Rôđiôn Rômanôvits, và tôi sẽ giữ lời hứa.

Raxkônnikốp buồn rầu lặng thinh và cúi đầu; chàng suy nghĩ hồi lâu, rồi cuối cùng lại mỉm cười, nhưng nụ cười của chàng bây giờ đã dịu dàng và buồn bã:

– Chà thôi, không cần! – chàng thốt lên, như thể không muốn giấu giếm gì Porphiri nữa. – Không việc gì phải thế! Tôi không cần các anh giảm tội chút nào!

– Ấy, chính đó là điều tôi vẫn sợ! – Porphiri nói tiếp, giọng sôi nổi và như thể bất giác buột mồm. – Chính là tôi vẫn sợ anh không cần đến sự khoan nhượng của chúng tôi!

Raxkônnikốp buồn rầu và nghiêm nghị nhìn Porphiri.

– Đừng anh ạ, anh chớ khinh rẻ cuộc sống! – Porphiri nói tiếp – nó hãy còn dài lắm. Sao lại không cần giảm tội, sao lại không cần! Anh thật nóng nảy!

– Cái gì hãy còn dài?

– Cuộc sống! Anh là cái thứ tiên tri gì, phỏng anh biết được bao nhiêu? Anh hãy tìm, rồi anh sẽ thấy. Có lẽ Thượng đế đã đợi anh ở bước ngoặt này. Và lại cũng không phải xiềng xích suốt đời kia mà...

– Sẽ giảm tội... – Raxkônnikốp bật cười.

– Thế sao, hay là anh bị một cảm giác xấu hổ của

hạng trưởng giả giữ lại? Có lẽ anh thấy xấu hổ như thế thật mà không biết, vì anh còn trẻ lắm! Thế nhưng người như anh lẽ ra không nên sợ sệt hay xấu hổ khi ra tự thú mới phải.

– Chà-à! Tôi nhớ toẹt vào! – Raxkônnikôp thêu thào, vẻ khinh bỉ và ghê tởm, như thể không buồn nói nữa. Chàng lại nhồm dậy như muốn đi đâu, nhưng rồi lại ngồi xuống, vẻ tuyệt vọng rõ rệt.

– Anh nhớ toẹt vào à! Anh đã mất tin tưởng và tưởng đâu tôi phỉnh phờ anh một cách thô lậu; nhưng anh đã sống được bao lâu? Phỏng anh hiểu được bao lắm? Anh nghĩ ra một học thuyết, rồi thấy nó tan vỡ anh đâm xấu hổ vì rốt cục thật chẳng độc đáo chút nào! Rốt cục chỉ thành một việc hèn hạ, quả có thế, nhưng anh vẫn chưa phải là một kẻ hèn hạ đến thế! Ít nhất, anh cũng không bối óc suy nghĩ gì lâu, anh lập tức đi đến những hành động cực đoan. Anh biết tôi coi anh là người như thế nào không? Tôi cho rằng anh là một trong những kẻ mà dù người ta có moi từng khúc ruột ra vẫn mỉm cười đứng nhìn bọn đao phủ, miễn là tìm được một niềm tin hay một thượng đế. Ấy, rồi anh sẽ tìm thấy, và anh sẽ sống. Trước hết, đã từ lâu anh cần phải thay đổi không khí. Kể ra đau khổ cũng là một điều tốt. Anh hãy đau khổ đi một chút. Có lẽ Mikônka cũng có lý khi hấn muốn đi tìm đau khổ. Tôi biết anh không có đức tin, nhưng anh cũng đừng triết lý nhiều quá làm gì; anh hãy tự phó thác hẳn cho cuộc sống, không suy xét; anh đừng lo, nó sẽ đưa anh dạt vào bờ và sẽ nâng anh đứng dậy. Vào bờ nào? Sao tôi lại biết? Tôi chỉ tin rằng anh còn có thể sống được. Tôi biết rằng bây giờ anh nghe tôi nói như nghe một bài

thuyết giáo đọc thuộc lòng; nhưng có thể sau này anh sẽ nhớ lại, và có lúc nó sẽ có ích cho anh; chính vì thế tôi mới nói. Anh chỉ giết một mục già, như thế còn may đấy. Chứ nếu anh nghĩ ra một thuyết nào khác nữa thì có lẽ còn làm một việc quái gở gấp trăm triệu lần! Có lẽ cũng nên tạ ơn Thượng đế; anh biết thế nào được: có lẽ Thượng đế còn che chở cho anh để sau này anh làm một việc gì đấy. Anh phải có một tâm hồn rộng lớn và phải bớt sợ sệt đi. Phải chăng anh thấy khiếp hãi khi đứng trước việc lớn phải làm? Không, ở đây mà khiếp sợ thì xấu hổ lắm. Anh đã đi một bước như vậy thì phải vững tâm lên. Đây là vấn đề công bằng. Anh hãy làm đúng những điều mà lẽ công bằng đòi hỏi. Tôi biết rằng anh không tin, nhưng tôi cam đoan là cuộc sống sẽ chiếm phần thắng. Sau này rồi anh sẽ yêu mến nó. Bây giờ thì anh chỉ cần không khí, không khí, không khí!

Raxkônnikôp giặt mình.

– Nhưng ông là ai thế hở – chàng quát lên, – ông là cái thứ tiên tri gì? Ông đứng trên những đỉnh cao thâm nghiêm, tinh mạch nào để ban bố cho tôi những lời sấm truyền như vậy?

– Tôi là ai ư? Tôi là một người bỏ đi, không hơn không kém. Có lẽ cũng là một người biết cảm xúc, biết thương xót, có lẽ cũng hiểu biết ít nhiều, nhưng vẫn là người hoàn toàn bỏ đi. Còn anh thì khác: Thượng đế đã chuẩn bị cho anh một cuộc sống (và biết đâu đấy, tất cả những chuyện đó sẽ tiêu tan như mây khói trong lòng anh, không còn để lại một chút gì). Ấy, bây giờ anh chuyển thành một loại người khác, thì đã sao? Với một tâm hồn như anh, chẳng nhẽ anh lại đi tiếc rẻ cuộc

sống tiện nghi? Cho là anh sẽ cách biệt mọi người một thời gian dài đi nữa, không ai trông thấy, thì anh có cần gì? Vấn đề không phải là thời gian, vấn đề là chính bản thân anh. Anh hãy trở thành một mặt trời, rồi mọi người sẽ trông thấy anh. Muốn làm mặt trời thì trước hết phải là mặt trời. Sao anh lại mỉm cười: chắc anh buồn cười vì thấy một người như tôi mà lại lên cái giọng Schiller chứ gì? Tôi xin đánh cược là anh cho rằng bây giờ tôi vẫn tìm cách phỉnh anh! Ấy, có lẽ tôi phỉnh anh thật cũng nên, hê-hê-hê! Rôdiôn Rômanôvits a, có lẽ anh đừng quá tin vào những lời tôi nói, thậm chí cũng đừng bao giờ tin lấy một chữ nào, bản chất tôi nó như thế, tôi xin thừa nhận; chỉ xin nói thêm điều này: tôi là người gian xảo hay là người trung thực thì có lẽ bản thân anh có thể phân định lấy.

– Bao giờ ông định bắt tôi?

– Tôi có thể để cho anh đi dạo chơi một ngày rưỡi hoặc hai ngày nữa. Anh suy nghĩ đi một chút, anh bạn a, anh cầu nguyện Chúa đi một chút. Như thế sẽ có lợi hơn, thật đấy, có lợi hơn.

– Thế nếu tôi trốn thì sao? – Raxkônnikốp hỏi, môi mỉm một nụ cười kỳ dị.

– Không, anh không trốn đâu. Một gã mu-gích có thể trốn, một gã theo một giáo phái thời thượng có thể trốn; đó là một kẻ đi nhai lạ ý nghĩ của người ta, chỉ cần giơ ngón tay ra cho hắn xem, là suốt đời hắn sẽ tin bất cứ điều gì anh muốn! Còn như anh thì anh không còn tin vào cái thuyết của mình nữa rồi, thế thì anh trốn đi với cái gì? Trốn tránh như thế thì được cái gì? Sống trốn tránh rất khó khăn và cực nhọc, mà anh thì

trước hết cần có cuộc sống và một vị trí nhất định, một bầu không khí của mình mà trong cuộc sống ấy thì làm sao có được một bầu không khí của anh? Anh có trốn đi rồi cũng sẽ quay trở lại thôi. *Anh không thể thiếu chúng tôi được.* Còn nếu tôi giam anh vào ngục thì chỉ một tháng, hai tháng, cho là ba tháng đi, anh sẽ sức nhớ đến những lời tôi nói, rồi anh sẽ tự mình ra thú nhận mà có lẽ chính anh cũng không ngờ nữa. Trước đây một giờ anh cũng chưa biết là mình sẽ ra thú. Tôi lại còn tin chắc rằng anh sẽ nghĩ đến chuyện “chịu đau khổ”; bây giờ thì anh không tin lời tôi, nhưng rồi anh sẽ đi đến chỗ đó. Vì đau khổ là một việc lớn lao, anh Rôdiôn Rômanôvits ạ; anh đừng thấy tôi béo ra vì cuộc sống sung túc mà cười, tôi biết lắm, trong đau khổ có cả một lý tưởng. Mikônka nghĩ đúng. Không, anh không trốn đâu, Rôdiôn Rômanôvits ạ.

Raxkônnikôp đứng dậy cầm lấy mũ. Porphiri Pêtrôvits cũng đứng dậy.

– Anh sắp đi chơi à? Tối nay trời tốt đấy, miễn là đừng có giông. Vả chẳng có giông mà lại hơn, cho nó mát trời ra.

Porphiri cũng cầm lấy mũ.

– Ông Porphiri Pêtrôvits ạ, – Raxkônnikôp dẫn mạnh từng tiếng, vẻ nghiêm nghị, – ông đừng có tưởng là vừa rồi tôi đã thú nhận với ông. Ông là một người kỳ quặc, và tôi có nghe ông nói cũng chỉ vì hiếu kỳ mà thôi. Còn thì tôi chưa hề thú nhận với ông điều gì cả... Ông nhớ lấy.

– Được, thì tôi xin nhớ, xem kìa: lại còn run nữa. Anh cứ yên chí, anh bạn ạ; tôi sẽ chiều theo ý anh.

Anh đi dạo đi một lát; nhưng cùng không nên đi chơi nhiều quá. Tôi còn có một điều muốn yêu cầu anh, phòng khi có xảy chuyện gì bất trắc, – ông ta hạ giọng nói thêm, – đây là một điều tế nhị, mà rất quan trọng: nếu nhờ may (cái này thì tôi cũng không tin và tôi nghĩ anh không thể làm như vậy được), nếu nhờ ra trong khoảng bốn năm mươi tiếng đồng hồ sắp tới anh có nảy ra cái ý kết liễu vụ này một cách khác, một cách quái gở nào đấy, như tự sát chẳng hạn (một giả định rất vô lý, xin anh bỏ qua cho) thì xin anh để lại một mảnh giấy viết vắn tắt nhưng rõ ràng. Đấy, hai giòng chữ, chỉ hai giòng ngắn ngủi thôi, anh nên nhắc luôn cả tảng đá kia nữa: như thế cao thượng hơn. Thôi chào anh... Chúc anh có những ý tưởng tốt lành, khởi đầu may mắn!

Porphiri đi ra, người hơi lom khom và dường như tránh nhìn Raxkônnikôp. Raxkônnikôp ra cửa sổ, sốt ruột và bức bối chờ cho Porphiri có đủ thì giờ ra phố và đi được một quãng xa xa. Đoạn chàng cũng hấp tấp ra khỏi phòng.

III

Chàng vội vã đến nhà Xvidrigailôp. Chàng có thể hy vọng những gì ở con người này thì chính chàng cũng không biết. Nhưng trong con người ấy dường như ẩn náu một quyền lực nào đấy đối với chàng. Một khi đã nhận thức được điều đó, chàng không sao yên tâm được nữa, và hơn nữa bây giờ lại đã đến lúc cần phải gặp hẳn.

Đọc đường, có một vấn đề khiến chàng băn khoăn khổ sở: Xvidrigailôp đã gặp Porphiri chưa?

Cứ theo những điều chàng biết được thì chưa, chàng sẵn sàng thề như thế! Chàng suy nghĩ thêm, suy nghĩ nữa, ôn lại suốt buổi nói chuyện vừa rồi với Porphiri, và kết luận: không, hẳn chưa gặp, chắc chắn là chưa!

Nhưng nếu chưa gặp, thì liệu sau này hẳn có đến tìm Porphiri hay không?

Hiện nay thì chàng có cảm tưởng là hẳn sẽ không đến. Tại sao? Chàng cũng không thể cắt nghĩa được điều đó, nhưng dù chàng có đủ sức cắt nghĩa đi nữa, thì bây giờ chàng cũng chẳng hơi đâu mà bới óc nghĩ cho ra. Tất nhiên những vấn đề đó giày vò chàng rất dữ, nhưng đồng thời chàng dường như lại không thèm nghĩ đến. Thật lạ lùng, và có lẽ chẳng có ai tin như vậy, nhưng kỳ thật lúc bấy giờ chàng dường như đứng đưng, không lo nghĩ gì mấy đến cái số phận hiện đang chờ chàng. Chàng đang khổ tâm lo nghĩ đến cái gì khác quan trọng hơn nhiều, một cái gì phi thường, có liên quan đến bản thân chàng chứ không phải ai khác, một cái gì trọng yếu. Thêm vào đấy chàng lại thấy tinh thần mệt mỏi vô cùng, tuy sáng nay trí óc của chàng làm việc khá hơn mấy ngày trước.

Nhưng bây giờ đây, sau tất cả những sự việc đã xảy ra, liệu có cần phải hoài công cố gắng vượt qua những khó khăn tẻ nhạt này nữa không? Chẳng hạn có cần phải mưu mẹo làm sao cho Xvidrigailôp đừng đến gặp Porphiri không? Ai lại đi nghiên cứu, tìm hiểu tình hình, mất thì giờ vì một thằng cha Xvidrigailôp nào đó?

Ồ, chàng đã chán ngấy những chuyện ấy rồi!

Thế nhưng chàng vẫn vội vàng đến nhà Xvidrigailôp; phải chăng chàng đang mong đợi ở lão ta một cái gì mới, những lời chỉ bảo, một lối thoát nào đó? Người ta vẫn sẵn sàng bám lấy một cọng rơm mà! Chẳng phải định mệnh, chẳng phải bản năng đã làm cho chàng với lão ta gần nhau đó sau? Có lẽ chỉ vì mệt mỏi, tuyệt vọng; có lẽ cần có một người nào khác kia, chứ không phải Xvidrigailôp, chẳng qua vì tình cờ mà gặp phải Xvidrigailôp thôi. Xôngya? Ồ, tại sao bây giờ chàng lại đến nhà Xôngya nhỉ? Lại đến xin mấy giọt nước mắt của nàng à? Vả lại chàng cũng thấy sợ Xôngya lắm. Xôngya chính là một lời tuyên án quyết liệt, một quyết định không thể nào thay đổi được. Ở đây chỉ có cách chọn lấy con đường của Xôngya hay con đường của chàng. Nhất là trong giờ phút này chàng không đủ sức gặp nàng được. Không, có lẽ đến thử thách Xvidrigailôp mà lại hơn; xem thử hắn là cái gì? Và trong thâm tâm chàng không thể không thú nhận rằng từ lâu chàng dường như đã bắt đầu cần đến hắn.

Ấy thế nhưng giữa chàng với Xvidrigailôp phỏng có gì giống nhau? Ngay cả tội lỗi của hai người cũng không thể giống nhau được. Hơn nữa con người ấy lại rất khả ố, rõ ràng là truy lạc dâm ô đến cùng cực, chắc chắn là xảo quyết, dối trá, và có lẽ rất độc ác. Cứ nghe những chuyện người ta kể về hắn cũng đủ biết. Quả tình hắn có lo cho con cái bà Katêrina Ivanôpna thật; nhưng có ai biết hắn làm như vậy để làm gì và việc đó có ý nghĩa gì? Con người ấy lúc nào cũng âm mưu, trù tính đủ chuyện.

Trong suốt mấy ngày hôm ấy còn có một ý nghĩ

luôn luôn ám ảnh Raxkônnikôp khiến chàng đứng ngồi không yên, tuy chàng cũng đã cố xua đuổi nó đi vì nó làm cho chàng khổ tâm quá. Đôi khi chàng nghĩ: mấy hôm trước Xvidrigailôp cứ luẩn quẩn quanh chàng, mà bây giờ hắn cũng còn đang luẩn quẩn như thế; Xvidrigailôp đã biết được điều bí mật của chàng; Xvidrigailôp đã từng có những âm mưu nhằm hại Đunya. Thế nếu bây giờ hắn vẫn có thì sao? Hầu như chắc chắn có thể nói là có. Bây giờ hắn đã nắm được điều bí mật của chàng và như thế là đã có được một quyền lực đối với chàng: thế nếu hắn muốn dùng cái quyền lực đó làm một vũ khí để hại Đunya thì sao?

Ý nghĩ ấy thỉnh thoảng, ngay trong giấc ngủ, lại đến giày vò chàng, nhưng bây giờ là lần đầu tiên nó hiện lên trong ý thức một cách rõ rệt như vậy, trong khi chàng đi đến nhà Xvidrigailôp. Chỉ riêng một ý nghĩ ấy thôi cũng đã đủ làm cho chàng hăm hăm tức giận. Trước hết là nếu vậy thì mọi việc sẽ thay đổi, ngay cả tình cảnh của chàng cũng thế, cần phải lập tức cho Đunya biết điều bí mật đó. Có lẽ nên đi tự thú, để cho Đunya khỏi làm một việc gì bất cần. Lại còn bức thư nữa! Sáng hôm nay Đunya vừa nhận được một bức thư gì đấy. Ở Pêterburg liệu có ai có thể gửi thư cho nàng? (Lugin chẳng?) Quả tình đằng ấy đã có Razumikhin canh giữ; nhưng Razumikhin chẳng? Nghĩ đến đấy Raxkônnikôp bỗng thấy kinh tởm.

Dù sao cũng cần gặp Xvidrigailôp càng sớm càng tốt, chàng quyết định dứt khoát như vậy. May quá, ở đây chi tiết không cần thiết bằng thực chất của vấn đề; nhưng nếu hắn có thể... hể Xvidrigailôp âm mưu một việc gì nhằm hại Đunya, thì...

Suốt thời gian ấy, suốt tháng vừa qua, Raxkônnikôp đã mệt mỏi đến nỗi bây giờ chàng không còn đủ sức giải quyết những vấn đề chi tiết bằng cách nào khác hơn là đưa ra một quyết định độc nhất: “nếu thế ta sẽ giết hắn”, – chàng lãnh đạm nghĩ thầm trong cơn tuyệt vọng. Một cảm giác nặng nề trĩu lên tim chàng; chàng đứng chân ở chính giữa phố và đưa mắt nhìn quanh: chàng đang đi theo đường nào và đây là nơi nào? Chàng đang đứng trên đại lộ X cách Chợ hàng Rơm mà chàng vừa đi qua khoảng ba bốn chục bước. Tất cả tầng thứ hai của ngôi nhà bên trái đều dành cho một tiệm rượu. Bao nhiêu cửa sổ đều mở toang; cứ trông những bóng người thấp thoáng sau các khung cửa cũng biết là tiệm rượu đang chật ních những khách. Từ trong tiệm đưa ra những tiếng hát chen lẫn với tiếng kèn cla-ri-nét và tiếng vĩ cầm lạnh lạnh, tiếng trống Thổ thì thum. Có thể nghe cả những giọng đàn bà rú the the. Chàng ngỡ ngàng không hiểu sao mình lại rẽ vào phố này, và đã toan quay trở lại, thì bỗng trong một khung cửa sổ mở toang ở cuối tiệm rượu chàng chợt trông thấy Xvidrigailôp ngồi bên một chiếc bàn trà, ngay sát cửa sổ, mồm ngáp tẩu thuốc. Điều đó khiến Raxkônnikôp kinh ngạc đến nỗi phát hoảng lên. Xvidrigailôp lặng lẽ quan sát và theo dõi chàng, và có một điều lập tức đập mạnh vào mắt Raxkônnikôp, là lão ta hình như đang muốn đứng dậy để lên đi nơi khác, cố sao cho chàng khỏi trông thấy. Raxkônnikôp lập tức làm ra vẻ như mình cũng không trông thấy Xvidrigailôp và đang mãi nhìn sang hướng khác, nhưng vẫn không ngừng quan sát Xvidrigailôp bằng khóe mắt. Tim chàng đập rối loạn. Đúng thế thật: Xvidrigailôp rõ ràng là không muốn cho người ta trông thấy mình.

Hắn rút tầu ra khỏi mồm, và đã toan lặn đi; nhưng khi đứng dậy và ấy ghế ra, hình như hắn bỗng nhận thấy Raxkônnikôp có trông thấy hắn và đang theo dõi hắn. Giữa hai người diễn ra một cái gì giống như trong buổi gặp gỡ đầu tiên ở nhà Raxkônnikôp, khi chàng đang ngủ. Một nụ cười tinh quái hiện lên trên gương mặt Xvidrigailôp và mỗi lúc một nhoén rộng ra. Raxkônnikôp cũng như Xvidrigailôp đều biết rằng hai người đã trông thấy nhau và đang quan sát nhau. Cuối cùng, Xvidrigailôp lớn tiếng cười ha hả.

— Nào, nào! Mời cậu vào đây cho vui; tôi đây! —
hắn đứng bên cửa sổ quát xuống.

Raxkônnikôp leo lên gác tiêm.

Chàng tìm thấy Xvidrigailôp trong một căn phòng sau rất nhỏ chỉ có một cửa sổ, ăn thông với gian phòng lớn có bày hai chục cái bàn con, nơi những người lái buôn, công chức và cả một lũ người ô hợp ngồi uống trà trong tiếng hát của một tốp ca đang đồng thanh rống thực mạng. Cũng từ phòng ấy vẳng ra tiếng lạch cách của những hòn bi-a chạm vào nhau trên các bàn bi-a. Trên chiếc bàn con ở trước mặt Xvidrigailôp có đặt một chai sâm-banh đã uống dở và một cái cốc lưng. Trong phòng còn có một thằng bé hát rong đeo một chiếc phong cầm quay nhỏ và một cô gái khỏe mạnh, tuổi trạc mười tám, má đỏ, mặc chiếc váy sọc xăn gấu lên, đầu đội chiếc mũ ty-rôn có đính dải lụa. Bất chấp tiếng đồng ca từ phòng bên đưa sang, cô ta vẫn hát, cất cái giọng nữ trầm hơi rè hát một bài ca của hạng bồi bếp theo tiếng đệm của chiếc phong cầm quay...

– Thôi đủ rồi! – Xvidrigailôp cắt ngang khi thấy Raxkônnikôp vào.

Người con gái ngừng bật và im lặng kính cẩn chờ đợi. Vừa rồi cô ta hát cái bài thơ tục ấy cũng với một vẻ mặt nghiêm trang và cung kính như vậy.

– Ê, Philip, lấy cốc ! – Xvidrigailôp quát.

– Tôi không uống rượu đâu, – Raxkônnikôp nói.

– Tùy cậu, tôi gọi lấy cốc không phải để mời cậu. Uống đi Katya! Hôm nay chỉ thế thôi, không cần làm gì nữa đâu, đi đi! – hắn rót cho cô gái một cốc rượu đầy và đưa ra một tờ giấy bạc nhỏ màu vàng. Katya uống cốc rượu một hơi như đàn bà thường uống, nghĩa là môi không rời cốc, uống thành hai mươi ngụm, cầm lấy tờ giấy bạc, hôn bàn tay của Xvidrigailôp giơ ra cho cô ta một cách khá trang trọng, và bước ra khỏi phòng. Thằng bé đeo phong cầm quay cũng lê gót ra theo. Cả hai đều được gọi ở ngoài phố vào. Xvidrigailôp sống ở Pêterburg chưa được một tuần lễ, thế mà xung quanh hắn như đã hình thành một không khí gia tộc, trong đó hắn là gia trưởng, Philip, anh hầu bàn trong quán rượu cũng đã là “người quen thân” và cứ xun xuê quanh hắn. Cánh cửa dẫn sang phòng bên đã đóng lại; trong căn phòng này, Xvidrigailôp Raxkônnikôp cứ như ở nhà mình, và có lẽ hắn vẫn thường ngồi ở đây hết ngày này sang ngày khác. Tiệm rượu này vốn bán thiêu, ế tạp và thậm chí không phải thuộc hạng trung bình.

– Tôi đang định lại đăng nhà tìm ông, – Raxkônnikôp mở đầu, – nhưng không hiểu tại sao vừa rồi, đi qua Chợ hàng Rơm tôi bỗng rẽ vào phố này! Tôi

chưa bao giờ đi vào phố này. Thường thì đi qua Chợ hàng Rơm tôi rẽ sang phải kia. Và lại đến nhà ông không thể đi lối này. Thế mà tôi vừa rẽ vào đây đã gặp ông! Là thật!

– Sao cậu không nói thẳng ra là: thân kỳ!

– Vì có lẽ đây chỉ là sự tình cờ.

Đầu óc những người ở đây đều là ngộ nghĩnh! – Xvidrigailốp cười xòa, – dù trong bụng có tin là có phép thần kỳ, thì bề ngoài cũng không chịu nhận! Ấy chính cậu cũng nói “có lẽ” chỉ là sự tình cờ. Còn như ở đây họ sợ có một ý kiến riêng đến mức nào thì cậu không tưởng tượng được đâu, Rôđiôn Rômanôvits ạ! Đây tôi không nói cậu. Cậu thì cậu có ý kiến riêng và không hề sợ mình có ý kiến riêng. Chính vì thế mà cậu thu hút trí tò mò của tôi.

– Chỉ vì thế thôi à?

– Mà chỉ thế thôi cũng đủ.

Xvidrigailốp rõ ràng đang ở trong một tâm trạng phấn khích, nhưng chỉ chút đỉnh thôi; hẳn chỉ mới uống có nửa cốc rượu.

– Tôi thấy hình như ông đến gặp tôi trước khi ông biết là tôi có thể có được cái mà ông gọi là ý kiến riêng đó thì phải, – Raxkônnikốp nói.

– À, đạo ấy thì khác. Mỗi người có một đường đi nước bước riêng. Còn về phép thần thông thì xin nói với cậu rằng hai ba ngày gần đây hình như cậu mê ngủ thì phải. Chính tôi chỉ cho cậu cái tiệm này, và cậu đến đây không hề có gì là thần kỳ hết; chính tôi chỉ về cho cậu từ đầu chí cuối muốn đến đây phải đi qua những lối

nào, mô tả cả chỗ dọn quán rượu, lại dặn cả những giờ có thể gặp tôi ở đây. Cậu nhớ chứ?

– Tôi quên rồi, – Raxkônnikốp đáp, rất ngạc nhiên.

– Tôi tin là cậu quên thật. Tôi đã nói với cậu đến hai lần. Địa chỉ tiệm này đã in vào ký ức của cậu một cách máy móc. Cậu đã rẽ vào đây như một cái máy, thế nhưng vẫn đúng phóc địa chỉ, tuy chính cậu cũng không biết. Còn tôi thì khi dẫn dò cậu tôi cũng không hy vọng là cậu hiểu. Cậu ít sức tự chủ lắm, Rôđiôn Rômanôvits ạ. Có cái này nữa: tôi tin chắc rằng ở Pêterburg có lắm kẻ vừa đi vừa nói chuyện một mình. Đây là một thành phố của những người dở điên dở dại. Ví thử ở nước ta có một nền khoa học, thì các nhà y học, luật học và triết học có thể tiến hành những cuộc nghiên cứu rất quý giá về Pêterburg, mỗi ngành khảo sát một mặt. Hiếm có nơi nào có những ảnh hưởng đen tối, sắc cạnh, kỳ dị đối với tâm hồn con người như Pêterburg. Chỉ riêng những ảnh hưởng khí hậu thôi cũng đã lắm chuyện rồi! Đồng thời đây lại là trung tâm hành chính của cả nước Nga, cho nên tính chất của nó tất phải được phản ánh ở khắp nơi. Nhưng vấn đề bây giờ không phải ở chỗ đó, mà là ở chỗ tôi đã mấy lần đứng ở bên ngoài quan sát cậu. Mới ra khỏi nhà, cậu hãy còn ngẩng thẳng đầu lên. Đi được vài chục bước cậu đã cúi đầu xuống, hai tay chấp sau lưng. Cậu nhìn thì nhìn, nhưng rõ ràng là chẳng trông thấy gì ở trước mặt hay ở hai bên. Cuối cùng môi cậu bắt đầu lắp bắp nói một mình, thỉnh thoảng cậu lại gỡ tay ra, vừa nói vừa hoa lên, rồi cuối cùng cậu dừng lại ở chính giữa đường một hồi lâu. Như vậy không tốt tí nào. Có lẽ ngoài tôi ra còn có người khác để ý thấy thế, và như vậy

chẳng có lợi chút nào. Đối với tôi thì thật ra cũng chẳng có nghĩa lý gì, tôi không chữa cho cậu khỏi được đâu, nhưng tất nhiên cậu cũng hiểu tôi đấy.

– Thế ông biết người ta đang theo dõi tôi à? – Raxkônnikốp hỏi, mắt nhìn hẩn soi mói.

– Không, tôi có biết gì đâu, – Xvidrigailốp đáp, vẻ như ngạc nhiên.

– Thế thì thôi, cứ để mặc tôi, – Raxkônnikốp cau mày lăm lăm.

– Thì thôi, cứ để mặc cậu vậy.

– Tốt hơn là ông hãy nói cho tôi biết tại sao ông thường đến đây uống rượu và đã hai lần chỉ vẽ cho tôi đến đây gặp ông, mà đến khi tôi đứng ngoài phố nhìn vào cửa sổ thì ông lại muốn lẩn trốn đi? Tôi để ý thấy rất rõ như vậy.

– Hê! Hê! Thế tại sao khi tôi đứng ở ngưỡng cửa phòng cậu, cậu lại nhắm mắt nằm trên ghế xô-pha và giả vờ ngủ, trong khi cậu chẳng ngủ một tí nào? Tôi để ý thấy rất rõ như vậy.

– Lúc ấy tôi có thể có những... lý do... chính ông cũng biết đấy.

– Thì tôi cũng thế, tôi cũng có thể có những lý do riêng, mặc dầu cậu không thể biết được.

Raxkônnikốp chống khuỷu tay phải lên bàn, tựa cằm lên năm ngón tay phải và chăm chú nhìn Xvidrigailốp. Suốt một phút đồng hồ chàng quan sát khuôn mặt hẩn, khuôn mặt trước đây vẫn đập mạnh vào mắt chàng. Đó là một khuôn mặt kỳ dị, trông giống như cái mặt nạ: da trắng hồng, môi đỏ chót, bộ râu

cầm màu vàng nhạt, bộ tóc vàng hây còn khá rậm. Đôi mắt không hiểu sao trông quá xanh, và cái nhìn dường như quá nặng nề và bất động. Có một cái gì khó chịu lạ lùng trong khuôn mặt tuấn tú và trông trẻ hơn tuổi nhiều ấy. Xvidrigailốp ăn mặc bảnh bao, đặc biệt trau chuốt các thứ đồ lót dưới bộ y phục mỏng mùa hè. Ngón tay hắn đeo một chiếc nhẫn to tướng giắt một viên ngọc đắt tiền.

– Chả nhẽ tôi lại còn phải rầy rà vì ông nữa hay sao, – Raxkônnikốp bỗng nói, sốt ruột hồi hả đi thẳng vào đề, – mặc dầu ông có thể là một người hết sức nguy hiểm, nếu ông muốn hại ai, nhưng tôi không muốn cứ thắc mắc mãi thế này nữa. Tôi sẽ cho ông thấy ngay rằng tôi không quý cái thân mình cho lắm như ông có thể tưởng. Ông nên biết rằng tôi đến đây để nói thẳng cho ông rõ là nếu ông vẫn giữ ý định trước đây đối với em gái tôi và nếu ông định lợi dụng những điều đã phát hiện được gần đây, thì tôi sẽ giết ông, trước khi ông có đủ thì giờ cho tôi vào ngục. Tôi đã nói là làm, ông cũng biết tôi có thể giữ được lời hứa đó. Thứ hai là nếu ông muốn nói với tôi điều gì, – vì suốt thời gian gần đây tôi cứ có cảm tưởng như ông muốn nói điều gì với tôi, – thì ông hãy nói ngay đi, vì thì giờ rất quý và có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ muộn mất.

– Nhưng cậu đi đâu mà vội thế? – Xvidrigailốp hỏi, mắt tò mò nhìn chàng.

– Mỗi người có một đường đi nước bước riêng, – Raxkônnikốp sốt ruột nói, vẻ mặt hăm hăm.

– Vừa rồi chính cậu yêu cầu nói chuyện thẳng thắn, thế mà tôi mới hỏi một câu cậu đã không chịu trả lời.

– Xvidrigailốp mỉm cười nhận xét. – Cậu lúc nào cũng có cảm tưởng là tôi có những mục đích gì đấy, cho nên cậu cứ nhìn tôi với đôi mắt ngờ vực. Thôi được, ở vào địa vị cậu thì cái đó cũng rất dễ hiểu. Nhưng mặc dầu tôi hết sức muốn kết thân với cậu, tôi cũng chẳng hơi đâu mà đi cải chính điều cậu vẫn ngờ cho tôi. Thật tình cũng chẳng cần, mà tôi cũng không hề có ý định nói với cậu một cái gì đặc biệt cho lắm cả.

– Thế tại sao dạo ấy ông lại cần đến tôi như vậy? Dạo ấy ông vẫn xun xoe quanh tôi kia mà?

– Thì chẳng qua cũng vì muốn quan sát một nhân vật thú vị. Cái tình cảnh quái đản của cậu làm tôi thú quá – thế đấy! Hơn nữa cậu lại là anh ruột một người mà tôi rất quan tâm, và cuối cùng là trước kia tôi luôn được nghe người ta nói về cậu rất nhiều chuyện, do đó tôi kết luận rằng cậu rất có ảnh hưởng đối với người đó; thế chưa đủ hay sao? Hê–hê–hê! Tuy nhiên cũng xin thú nhận rằng câu hỏi của cậu cũng rất phức tạp đối với tôi, và tôi thấy khó trả lời cho cậu rõ. Ấy đấy, chẳng hạn thế này nhé, cậu đến gặp tôi bây giờ không hẳn là vì công việc, mà là vì một cái gì mới xảy ra, phải không nào? Phải không nào? – Xvidrigailốp hỏi dồn, môi mỉm một nụ cười ranh mãnh, – Ấy, đã thế thì cậu hãy tưởng tượng rằng chính tôi, khi ngồi xe hóa lên đây, tôi cũng đã trông mong ở cậu, hy vọng rằng cậu cũng sẽ nói một cái gì mới mới, và tôi sẽ vay mượn được của cậu một cái gì! Đấy, nhưng kẻ giàu có như chúng ta là thế đấy!

– Vay mượn cái gì?

– Biết nói thế nào đây? Nào tôi cũng có biết là

mượn gì? Cậu thấy đây, tôi cứ ngồi suốt ngày trong cái tiếm rượu khô này, và tôi lấy thế làm thú, cũng chẳng phải thú lắm đâu, nhưng dù sao cũng cần có một chỗ nào mà ngồi. Đây cứ lấy cái con bé Katya khốn khổ kia – cậu trông thấy rồi chứ?... Ấy, giá tôi là một tay di thực vì tiên, một tay sành ăn ở câu lạc bộ cho cam... chẳng này tôi có thể ăn những thứ như thế kia kìa! (lão giơ ngón tay chỉ một cái bàn con ở góc phòng, trên có một cái đĩa sắt tây đựng một miếng bíp-tết khoai rán ăn dở, nom rất thơm). À tiện thể... cậu đã xơi bữa chiều chưa? Tôi chỉ ăn có một miếng, giờ không muốn ăn nữa. Như rượu chẳng hạn, thì tôi không uống. Ngoài sâm-banh ra tôi chẳng uống gì hết, mà ngay cả sâm-banh nữa suốt buổi tôi chỉ uống có một cốc, thế cũng đã nhức đầu rồi. Bây giờ sở dĩ tôi bảo dọn rượu là để lấy sức, vì tôi sắp đến một nơi này. Cho nên cậu thấy tâm trạng tôi lúc này khá đặc biệt. Lúc này tôi lẩn trốn như một thằng học sinh là vì tôi sợ cậu làm phiền tôi; nhưng hình như (lão rút đồng hồ ra xem) tôi có thể ngồi với cậu đến một giờ nữa; bây giờ mới bốn rưỡi. Cậu có tin được không? Giá tôi được làm một cái gì: làm trang chủ, làm bố, làm kỵ binh, làm thợ ánh, làm nhà báo gì cũng được... Nhưng tôi ch-chả làm gì, chẳng có lấy một nghề chuyên môn gì! Đôi khi cũng chán. Quả tình tôi cứ nghĩ rằng cậu sẽ nói với tôi một điều gì mới.

– Nhưng ông là ai và tại sao lại đến đây làm gì?

– Tôi là ai ư? Cậu cũng biết đấy: là một người quý phái, đã tòng ngũ hai năm trong một đơn vị kỵ binh, rồi sống lang thang ở Pêterburg, rồi lấy bà Marpha

Pêtrôpna và về ở thôn quê. Đây, tiểu sử của tôi là như thế đấy!

– Hình như ông hay đánh bạc?

– Không, đánh bạc gì tôi ấy. Làm nghề cờ bạc bịp không phải là đánh bạc.

– Thế ông đã từng là một tay cờ bạc bịp?

– Vâng, cờ bạc bịp.

– Thế sao, có bị đánh không?

– Cũng đôi khi. Thế thì sao?

– Ấy, thế tức là ông cũng có thể thách đấu súng... mà nói chung như thế cũng đỡ tẻ.

– Tôi xin miễn bác lại, vả chăng tôi cũng không phải là tay giỏi triết lý. Xin thú thật tôi lên đây là vì đàn bà nhiều hơn.

– Ông vừa mới chôn cất xong bà Marpha Pêtrôpna?

– Chính thế, – Xvidrigailôp mỉm cười hả hê, trắng tráo. – Thế cậu nghĩ sao? Hình như cậu cho rằng tôi nói về đàn bà như vậy có gì xấu thì phải?

– Nghĩa là ông muốn hỏi, theo tôi thì dâm ô có phải là xấu không chứ gì?

– Dâm ô! Ra cậu muốn đi đến đấy! Tuy vậy tôi cũng xin trả lời tuần tự về đàn bà nói chung; cậu ạ, tôi đang đã muốn nói chuyện phiếm. Cậu thử nghĩ xem, như tôi thì còn kiêng nhịn để làm gì? Tại sao lại phải xa đàn bà, một khi tôi rất thích món ấy? Ít nhất đó cũng là một công việc.

– Thế ra ông lên đây chỉ để dâm ô?

– Thôi cũng được, thì đâm ô cũng được! Cứ cho là đâm ô! Ít nhất đó cũng là một câu hỏi thẳng thắn, tôi thích thế. Trong cái đâm ô ấy ít nhất cũng có một cái gì trường tồn, hơn nữa còn có cơ sở tự nhiên và không bị trí tưởng tượng huyền hoặc chi phối, đó là một cái gì như một hòn than đỏ ở trong máu luôn luôn thiêu đốt người ta, và không dễ gì mà tưới cho tắt đi được nếu chưa đến một tuổi nào đó. Cậu cũng nên thừa nhận rằng đó cũng là một thứ công việc chứ!

– Có gì đáng cho ông mừng đâu? Đó là một căn bệnh, và là một căn bệnh nguy hiểm.

– À, ra cậu muốn đi đến đấy? Thì cứ cho đó là một căn bệnh, cũng như tất cả những gì quá mức – mà ở đây thì nhất thiết phải vượt qua mức bình thường – nhưng trước hết là ở mỗi người nó một khác, và thứ đến là dĩ nhiên cái gì cũng phải có chừng mực, đó là một lỗi tính toán khá ti tiện, nhưng biết làm thế nào? Nếu không thế thì có lẽ đến phải bắn vào đầu mà tự sát. Tôi xin thừa nhận rằng một người tử tế nhất định phải chán, nhưng dù sao...

– Thế liệu ông có thể tự sát được không?

– Ấy đấy! – Xvidrigailốp đáp, có ý khó chịu, – xin cậu làm ơn đừng nói đến chuyện ấy, – hấn vội vã nói thêm, và thậm chí cái giọng huyên hoang rõ rệt trong tất cả những câu nói trước đây của hấn cũng không còn nữa. Ngay cả gương mặt của hấn cũng dường như biến sắc đi. – Tôi xin thú thật là tôi yêu hèn một cách không thô tha thứ được, nhưng biết làm thế nào: tôi vốn sợ chết và không thích ai nói đến cái chết. Cậu có biết không, tôi là một người ít nhiều có theo thần bí giáo đây.

– A! Vong hồn bà Marpha Pêtrôpna hiện hiện! Sao, bà ta vẫn đến đây chứ?

– Thôi cậu đừng nhắc đến chuyện ấy nữa; ở Pêterburg chưa có lần nào thấy hiện lên; thôi mặc xác bà ấy! – hấn quát lên, ve như bức bối. – Thôi; tốt hơn là ta hãy để chuyện ấy... phải, và chẳng... Hừm! Chà, ít thì giờ quá, tôi không ngồi lâu với cậu, tiếc thật! Có một chuyện đáng nói lắm.

-- Chuyện gì thế? Chuyện đàn bà chắc?

– Phải, một người đàn bà, một chuyện tình cờ... không, tôi không định nói chuyện ấy.

– Thế cái hoàn cảnh xấu xa ấy không có tác dụng gì đối với ông nữa à? Ông không còn sức lực để mà dừng lại nữa à?

– Thế còn cậu, cậu lại dám cho mình có sức lực ư? Hê-hê-hê! Tôi cũng lấy làm lạ cho cậu đấy, Rôdiôn Rôma-vô-vits ạ, tuy tôi cũng biết trước là sẽ như thế. Chính cậu lại đi nói với tôi về chuyện dâm ô, về mỹ học! Cậu là một Schiller, cậu là người sống vì lý tưởng! Dĩ nhiên phải như thế, nếu khác đi thì mới đáng lấy làm lạ, nhưng dù sao trên thực tế cũng có chỗ là lạ... Chà, thật tiếc là ít thì giờ quá, vì cậu quả là một nhân vật thú vị! À, nhân thế xin hỏi: cậu có thích Schiller không? Tôi thì tôi thích lắm lắm.

– Nhưng ông qua là một tay chúa huênh hoang! – Raxkonnikốp nói, như có chiều ghé tòm.

– Ay, cơ trời chứng giám, không phải đâu cậu ạ! – Xvêrîgailốp vừa cười ha ha vừa đáp, – tuy vậy tôi cũng không cãi làm gì, cứ cho là tôi huênh hoang đi,

nhưng việc gì lại không huênh hoang, nếu làm như vậy chẳng xúc phạm đến ai cả? Tôi đã sống bảy năm ở thôn quê trong nhà bà Marpha Pêtrôpna, cho nên bây giờ gặp được một người thông minh như cậu, một người thông minh mà lại hết sức thú vị, tôi rất mừng được tán chuyện gẫu, vâng, hơn nữa tôi lại uống hết một nửa cốc rượu này và đã thấy bốc lên đầu chút đỉnh. Nhưng cái chính là có một điều làm cho tôi rất phấn chấn, thế nhưng điều đó thì tôi sẽ... không nói đến. Cậu đi đâu thế? – Xvidrigailôp bỗng hỏi, vẻ hoảng hốt.

Raxkônnikôp rời ghế đứng dậy. Chàng chợt thấy khó chịu và ngột thở, lại thêm một cảm giác như ngưng ngừng vì đã đến đây. Chàng đã đi đến chỗ tin chắc rằng Xvidrigailôp là tên bọm rỗng tuếch và vô nghĩa lý nhất trên đời.

– Kia! Cậu ngồi lại tí nữa chứ, – Xvidrigailôp năn nỉ, – cậu gọi cái gì chứ, ít nhất cũng uống tí trà. Kia cậu ngồi đi tôi sẽ không tán nhảm nữa đâu, nghĩa là tôi không nói chuyện tôi nữa đâu. Tôi sẽ kể cho cậu nghe một chuyện. Ấy, nếu cậu thích tôi sẽ kể cậu nghe chuyện một người đàn bà đã “cứu vớt” tôi (theo như cách nói của cậu). Đó cũng là có thể xem là câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất của cậu, vì người đó chính là em cậu. Tôi kể được chứ? Và lại ta sẽ giết được thì giờ.

– Ông kể đi, nhưng tôi mong rằng ông...

– Ô, xin cậu đừng lo! Hơn nữa đối với Apđôtya Rômanôpna thì dù một người xấu xa và rỗng tuếch như tôi cũng chỉ có thể có một lòng tôn kính sâu sắc mà thôi.

IV

– Có lẽ cậu cũng biết (và lại bản thân tôi cũng đã có lần kể cho cậu nghe) rằng tôi đã từng ngồi tù ở đây vì công nợ. Nợ thì vô khối, mà tôi thì chẳng có triển vọng gì tìm được phương kế trả nợ. Không cần gì phải kể tỉ mỉ hồi ấy Marpha Pêtrôpna đã chuộc tôi ra như thế nào; cậu có biết đôi khi đàn bà họ có thể yêu đến mức mê muội đi như thế nào không? Đó là một người đàn bà đoan chính, khá thông minh (tuy hoàn toàn vô học). Cậu thử tưởng tượng một người đàn bà đoan chính và hay ghen nhất đời như thế mà, sau những cơn phẫn nộ điên cuồng và những lời xỉ vả khủng khiếp, lại cam tâm hạ mình xuống ký kết với tôi một thứ giao kèo và lại thực hiện đúng cái giao kèo ấy trong suốt thời gian chúng tôi lấy nhau. Số là bà ta hơn tuổi tôi khá nhiều, hơn nữa không hiểu sao trong mồm lúc nào cũng nhai một thứ hạt cải gì đấy. Tôi đã có đủ trơ tráo và cũng có đủ một thứ cương trực đặc biệt để nói thẳng với bà ta rằng tôi không thể nào hoàn toàn chung thủy với bà ta được. Lời thú nhận đó làm cho bà ta điên cuồng lên, nhưng hình như sự thật thà thô lỗ của tôi cũng có chỗ làm cho bà ta hài lòng; bà ta tự nhủ: “Đã nói trước ra như vậy, tức là không có ý lừa dối mình”, – ấy, đối với một người đàn bà hay ghen thì đó là điều quan trọng nhất. Sau nhiều phen khóc lóc khôn nguôi, chúng tôi đã ấn định được một thứ giao kèo mồm như sau: khoản thứ nhất, tôi sẽ không bao giờ bỏ bà Marpha Pêtrôpna và trọn đời sẽ là chồng bà ta; khoản thứ hai là tôi sẽ không đi đâu hết nếu không được phép của bà ta; khoản thứ ba là tôi sẽ không bao giờ bắt nhân

ình lâu dài; khoan thứ tư, để bù vào khoản trước, bà Marpha Pêtrôpna cho phép tôi thỉnh thoảng đàn diu với bọn đầy tớ gái, nhưng nhất thiết phải được bà ta bí mật chuân y; thứ năm là tôi không được yêu một người đàn bà thượng lưu nào; thứ sáu là nếu vạn nhất tôi có nhờ phai lòng ai một cách say mê đắm đuối thật sự (xin Chúa phù hộ cho tôi tránh được tai ương này) thì tôi phải thổ lộ với bà Marpha Pêtrôpna. Về điều khoản cuối cùng này thì từ bấy về sau bà Marpha Pêtrôpna khá yên tâm; đó là một người đàn bà thông minh, cho nên cũng biết thừa tôi là một gã dâm đảng chỉ thích ve gái, không thể có một tình yêu thật sự được. Nhưng một người đàn bà thông minh và một người đàn bà hay ghen là hai chuyện khác nhau: thế mới chết chứ. Và chẳng đối với một số người muốn phán xét họ một cách thật vô tư, cần phải gạt trước một số định kiến và từ bỏ cách nhìn thường ngày đối với những người và những vật quen thuộc ở xung quanh ta. Tôi có quyền hy vọng vào cách phê phán của cậu hơn của bất cứ ai khác. Có lẽ cậu đã nghe nói nhiều chuyện buồn cười và quái gở về Marpha Pêtrôpna. Quả nhiên bà ta có một số thói quen rất buồn cười; nhưng cũng xin nói thẳng với cậu rằng tôi thành thật lấy làm tiếc về những nỗi buồn khổ nhiều vô số mà chính tôi đã gây ra. Thôi, hình như nói như thế cũng đã đủ thành một bài oraison funèbre (1) khá chỉnh, xứng đáng với người vợ dịu dàng nhất của một người chồng dịu dàng nhất. Những khi xảy ra cái cọ, phần nhiều tôi làm thỉnh và không nổi cáu lên, và cái trò quân tử ấy hầu như bao giờ cũng đạt được mục đích; nó có tác dụng đối với bà ta và thậm chí còn

(1) Điều văn (tuồng Pháp)

làm bà ta thích thú nữa; có những lúc bà ta lại còn lấy làm tự hào về tôi nữa. Thế nhưng đến khi xảy ra chuyện em gái anh thì bà ta vẫn không sao chịu nổi. Không biết làm thế nào mà bà ta lại có thể liêu lĩnh đưa một giai nhân như vậy vào nhà làm gia sư! Tôi cho là vì Marpha Pêtrôpna là một người đàn bà nhiệt thành và đa cảm cho nên chẳng qua bà ta đã phải lòng em cậu – theo đúng nghĩa đen của từ này. Phải, cả cái cô Apđôtya Rômanôpna ấy nữa! Ngay từ phút đầu tôi đã hiểu rất rõ rằng tình hình rất nguy kịch, và – không biết cậu nghĩ thế nào? – đã toan nhất quyết tránh nhìn Apđôtya Rômanôpna đấy, mà chính Apđôtya Rômanôpna đã đi bước đầu đấy – cậu có tin được không? Cậu cũng có tin được không, là từ đầu bà Marpha Pêtrôpna đã đi đến nước giận tôi vì tôi chẳng bao giờ nói gì đến cô em cậu, vì tôi quá đứng đưng trước những lời lẽ say sưa mà bà ta tuôn ra không ngớt để ca ngợi Apđôtya Rômanôpna? Tôi thật không hiểu bà ta muốn gì nữa! Và dĩ nhiên là bà Marpha Pêtrôpna kể hết chuyện tôi cho Apđôtya Rômanôpna nghe. Bà ta có cái thói khốn khổ là bạ ai cũng đem kể hết những chuyện kín trong gia đình ra và bạ ai cũng đem tôi ra mà kêu ca, than phiền; thế thì làm sao lại có thể bỏ qua một người bạn mới tuyệt diệu như vậy? Tôi đoán rằng họ chẳng bao giờ nói chuyện gì khác ngoài chuyện tôi, và không nghĩ ngờ nữa. Apđôtya Rômanôpna đã biết được những mâu chuyện ám muội, huyền bí mà người ta vẫn gán cho tôi... Tôi đánh cuộc là cậu cũng đã từng nghe một cái gì như thế rồi, phải không?

– Tôi có nghe Lugin còn buộc tội ông là đã làm cho một đứa trẻ phải chết nữa. Việc đó có đúng không?

– Xin cậu làm ơn đừng nói đến những chuyện nhảm nhí ấy nữa, – Xvidrigailôp thoái thác, vẻ kinh tởm và sốt ruột, – nếu cậu cứ muốn biết cho kỳ được cái chuyện vô nghĩa lý ấy thì một hôm nào đấy tôi sẽ kể riêng cho cậu nghe, còn bây giờ...

– Người ta còn kháo nhau chuyện một người gia nô của ông ở thôn quê, nghe đâu ông cũng có gây ra một cái gì thì phải.

– Xin cậu làm ơn thôi cho! – Xvidrigailôp lại cắt ngang, vẻ sốt ruột rõ rệt.

– Có phải đó chính là tên gia nô mà sau khi chết đã đi vào nhồi tẩu thuốc cho ông không... hình như chính ông cũng có kể cho tôi nghe thì phải? – Raxkônnikôp mỗi lúc một câu tiết lên.

Xvidrigailôp chăm chú nhìn Raxkônnikôp, và chàng có cảm giác là trong khóe mắt hắn, nhanh như một làn chớp, trong giây lát vụt ánh lên một ý giễu cợt hằn học, nhưng Xvidrigailôp nén giận trả lời rất lễ phép:

– Chính hắn đấy. Xem ra cậu cũng rất mực quan tâm đến tất cả những chuyện đó và tôi tự xem như có bốn phần hể có dịp thuận tiện là sẽ làm thỏa mãn lòng hiếu kỳ của cậu. Mẹ kiếp! Quả cũng có người có thể thấy tôi như một nhân vật tiểu thuyết. Cậu nghĩ mà xem, sau những việc như thế thì tôi phải biết ơn mỗ ma bà Marpha Pêtrôpna biết chừng nào vì bà ta đã nói cho em cậu biết bao nhiêu điều bí ẩn và thú vị về tôi. Tôi không dám khẳng định những điều đó đã gây nên trong lòng em cậu một ấn tượng như thế nào; nhưng dù sao như vậy cũng có lợi cho tôi. Tuy Apđôtya Rômanôpna vẫn có một cảm giác kinh tởm tự nhiên đối với tôi, và

tuy tôi bao giờ cũng có một vé làm li kha ô, rớt cục nàng cũng vẫn thấy thương tôi, thương hại một con người sa ngã. Mà khi lòng một người con gái đã thấy *thương*, thì âu đó dĩ nhiên là điều nguy hiểm cho nàng hơn cả. Vì thế nào rồi cũng nảy ra cái ý kiến “cứu vớt”, cảm hóa, cải tử hoàn sinh, kêu gọi tới mục đích cao cả hơn, dìm dặt vào một cuộc sống mới, một đời hoạt động mới, ấy cậu cũng biết thừa những mộng tưởng kiểu như thế. Tôi lập tức nhận rõ rằng con chim đang tự ý lao vào lưới, và về phía tôi, tôi cũng rình sẵn. Hình như cậu cau mày thì phải, cậu Rôdiôn Rômanôvits? Không sao đâu, cậu cũng biết đấy: trước sau cũng chỉ xảy ra những chuyện vặt mà thôi. (Mẹ kiếp, tôi uống nhiều rượu quá!) Cậu ạ, ngay từ đầu lúc nào tôi cũng nghĩ mà lấy làm tiếc rằng số phận không cho em cậu sinh vào thế kỷ thứ hai hay thứ ba của kỷ nguyên này, làm con một vương công hay một vị tổng trấn, lãnh quan nào đấy ở Tiểu Á. Cô ta chắc chắn sẽ là một trong những người tuấn đạo và tất nhiên sẽ mỉm cười khi đao phủ dí chiếc kim nung đỏ vào ngực. Hẳn cô ta sẽ tự ý xông ra lĩnh lấy nhục hình, và nếu sống ở thế kỷ thứ bốn hay thứ năm thì sẽ bỏ sang miền sa mạc Ai Cập ở đấy ba mươi năm trời, sống bằng rễ cây, bằng cuồng hoan và ảo ảnh. Bản thân cô ta chỉ khát khao, chỉ đòi hỏi cho chóng có dịp đau khổ vì một người nào, và nếu không tìm được dịp đau khổ, cô ta có lẽ đến phải nhảy qua cửa sổ mà chết. Tôi có nghe nói ít nhiều về một ông Razumikhin nào đấy. Nghe đâu ông ta là một người có lương tri (đúng như tên họ ông ta (1) chắc

(1) Razum có nghĩa là lương tri, lý trí.

hắn là một anh thầy đồng (1), thôi được, cứ để cho ông ta bảo vệ em cậu. Nói tóm lại, tôi đã hiểu được cô em thì phải, và tôi cũng ấy làm hẳn hạnh về điều đó. Nhưng hồi ấy, nghĩa là hồi mới quen, chính cậu cũng biết đấy, bao giờ người ta cũng có phần nông nổi và khờ khạo hơn, người ta cứ nhìn sai lệch, thấy gà hóa cuốc. Mẹ kiếp, sao cô em lại đẹp đến thế làm gì? Lỗi không phải tại tôi! Nói tóm lại, thoát tiên, tôi thấy trời dấy trong lòng một cơn dục vọng ồ ạt không sao cưỡng nổi. Apđôtya Rômanôpna là một người tiết hạnh đến mức kinh khủng, chưa từng thấy, chưa từng nghe nói có ại như vậy. (Xin cậu lưu ý, tôi nói như vậy, về em cậu là để cung cấp một sự kiện. Cô em cậu tiết hạnh có lẽ đến mức bệnh tật, tuy cô ta vốn có một trí tuệ rộng rãi, và như vậy sẽ có hại cho cô ta). Vào đạo ấy có một ả tên là Parasa, ả Parasa mất huyền, vừa mới đưa từ một thôn khác về làm gia nô. Trước kia tôi chưa từng gặp cô ả bao giờ. Rất xinh, nhưng lại ngốc đến quá quẩn: cô ả kêu khóc âm ỉ cả lên, chuyện dâm ra lỗi thôi to. Một hôm, sau bữa ăn chiều, Apđôtya Rômanôpna cố ý tìm cách gặp riêng tôi trên một lối đi trong vườn, và hai mắt sáng long lanh, cô ta đòi tôi phải buông thả ả Parasa. Đó hầu như là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện riêng với nhau. Dĩ nhiên tôi coi việc thỏa mãn ý muốn của Apđôtya Rômanôpna như một vinh dự, tôi cố làm ra vẻ ân hận, bồi rồi, nói tóm lại, tôi đồng kích không đến nổi tôi. Thế là bắt đầu những mối quan hệ, những cuộc nói chuyện bí mật, những lời khuyên răn, thuyết giáo, khân khoản, van nài, thậm chí cả những giọt nước

(1) Ý muốn nói: một người làm cách mạng (theo M Gus: Idei obrazy F M Dostojevskogo)

mất nữa, – cậu có tin không, cô ta còn khóc nữa đây! Đây, lòng ham mê tuyên truyền của một thiếu nữ nó có thể mãnh liệt đến mức ấy đây! Dĩ nhiên là tôi đã lỗi hết cho cái số phận của tôi, làm ra vẻ thêm muốn khát khao ánh sáng, và cuối cùng tôi huy động đến cái thủ đoạn lớn nhất và công hiệu nhất để chinh phục một trái tim phụ nữ, một thủ đoạn chưa từng đưa lại thất bại cho ai bao giờ và có tác dụng quyết định đối với mọi người không trừ một ai. Đó là một thủ đoạn rất thông thường: nịnh hót. Trên đời không có gì khó bằng cương trực, và không có gì dễ cho bằng nịnh hót. Nếu trong thái độ cương trực có chen vào dù chỉ một nét giả tạo hết sức nhỏ nhặt, thì lập tức sẽ gây một ấn tượng lạc điệu, rồi sẽ sinh ra vỡ lở to chuyện. Còn nịnh hót thì dù có giả dối từ đầu chí cuối cũng vẫn dễ chịu và người nghe cũng vẫn không khỏi thích thú; tuy đó là một cảm giác thích thú thô lậu, nhưng dù sao cũng vẫn là một cảm giác thích thú. Và dù cách nịnh hót có thô thiển đến đâu chẳng nữa, thì ít nhất trong đó thế nào cũng có một phần nửa có vẻ đúng sự thật. Đối với trình độ nào và tầng lớp nào trong xã hội cũng thế thôi. Dùng cách nịnh hót thì dù là một ni cô trong đền Vexta(1) cũng hủ hóa được. Còn những người bình thường thì chẳng cần nói làm gì nữa. Tôi không nhịn được cười mỗi khi nhớ đến chuyện tôi quyến rũ một bà rất mực tận tụy với chồng, với con và với tiết hạnh của mình. Thật không có gì vui bằng mà cũng không có gì

(1) Vexta là nữ thần của lửa và của gia đình (Cổ La Ma). Các ni cô trong đền Vexta phải trông nom ngọn lửa trong đền và giữ gìn trinh tiết một cách nghiêm ngặt. Chữ *ni nữ đền Vexta* thường được dùng để chỉ những người con gái tiết hạnh khác khô

ít tốn công sức hơn! Mà bà ta thật sự là một con người đức hạnh, ít ra cũng đức hạnh theo một lối riêng. Toàn bộ chiến thuật của tôi chung quy lại là ở chỗ luôn luôn phủ phục xuống làm như bị áp đảo trước cái tiết hạnh của bà ta. Tôi nịnh bà ta một cách vô sỉ, và hề mới chớm được bà ta xiết tay một chút hay nhìn qua một thoáng, tôi đã tự trách là đã cưỡng bách bà ta, là bà ta đã kháng cự, và kháng cự quyết liệt đến nỗi chắc chắn tôi sẽ không bao giờ được chút gì nếu tôi không phải là người xấu xa đến thế, rằng bà ta quá trong trắng nếu không lường trước được âm mưu quỷ quyết của tôi và đã vô tình ưng thuận, tuy bản thân bà cũng không hay biết vân vân, vân vân. Tóm lại, tôi được hưởng tất, trong khi bà kia vẫn tin chắc như đinh đóng cột rằng mình trong trắng, tiết hạnh, mình vẫn làm tròn bổn phận, mình sa ngã một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Thế rồi cuối cùng tôi mới nói rằng tôi thành thật tin chắc mười phần là bà ta cũng đi tìm khoái lạc chẳng khác gì tôi, bà ta giận tôi một mẻ ra trò. Bà Marpha Pêtrôpna đáng thương của tôi cũng rất ưa nịnh, và nếu tôi muốn, dĩ nhiên tôi đã chuyển được toàn bộ cơ ngơi của bà ta thành sở hữu của tôi từ khi bà còn sống. (Chà, tôi uống rượu dữ quá, thành thử ba hoa tợn). Tôi mong cậu đừng giận nếu tôi nói rằng chính cái hiệu quả ấy cũng bắt đầu thấy thể hiện ở cô Apđôtya Rômanôpna. Nhưng tôi lại ngốc và thiếu kiên nhẫn nên mọi việc mới hỏng bét ra. Trước kia Apđôtya Rômanôpna cũng đã mấy lần rất dỗi phật ý vì cách nhìn của tôi (riêng có một lần thì lại càng phật ý đặc biệt), cậu có tin được không? Tóm lại, trong khốe mắt tôi mỗi ngày một ánh lên một tia lửa mạnh mẽ và trắng trẻo, khiến cho cô ta sợ và rút cục đẩy ra thù

ghét. Không cần phải kể chi tiết làm gì, dù sao giữa hai chúng tôi cũng đâm ra bất hòa. Đến đây tôi lại làm một việc dại dột nữa. Tôi bắt đầu đưa ra những lời lẽ hết sức thô tục để nhạo báng tất cả những thứ truyền thuyết, thuyết giáo đó; Parasa lại được đưa lên sân khấu, mà cũng không phải chỉ một mình ả ta, nói tóm lại, nhà tôi trở thành một thứ Xôdôm (1). Chao ôi, cậu Rôdiôn Rômanôvits, giá cậu được trông thấy dù chỉ một lần thôi đôi mắt của Apđôtya Rômanôpna những khi quắc lên long lanh như thỉnh thoảng trong thời gian ấy! Bây giờ tôi say thật rồi, tôi uống hết cả cốc rồi, nhưng cái đó không hề gì, tôi vẫn nói thật đấy: tôi xin quả quyết với cậu rằng đêm đêm tôi mơ thấy ánh mắt ấy; cuối cùng tôi không sao chịu nổi tiếng sột soạt của chiếc áo dài nàng mặc nữa. Quả thật dạo ấy tôi tưởng đã sắp lên chứng kinh phong đến nơi, tôi chưa bao giờ tưởng tượng mình có thể điên dại lên đến mức ấy. Tóm lại, thế nào cũng phải làm lành; nhưng bấy giờ không thể làm lành được nữa rồi. Cậu thử tưởng tượng xem lúc ấy tôi đã làm gì? Con người ta có thể điên dại, cuồng si đến chừng nào! Đã điên dại lên rồi thì đừng bao giờ mưu toan việc gì hết, cậu Rôdiôn Rômanôvits ạ. Tôi suy tính rằng Apđôtya Rômanôpna dù sao cũng chỉ là một cô gái nghèo hèn (ồ, xin lỗi, tôi không định nói thế... nhưng chữ nghĩa thì có gì là quan trọng, đằng nào cũng vẫn một nội dung ấy thôi mà) tóm lại, cô ta sống bằng sức lao động của hai bàn tay, cô ta lại còn phải nuôi mẹ nuôi anh (ồ, quỷ thật, cậu lại nhẩn mặt...),

(1) Xôdôm là một thành phố cũ của xứ Palestin; dân ở đấy hoang dâm đến cực độ, cho nên thành phố đã bị lửa nhà trời thiêu hủy hoàn toàn để trừng phạt (Kinh Thánh).

nghe thế, tôi bèn quyết định xin biểu cô ta tất cả tiền bạc của tôi (đạo ấy tôi có thể có đến ba vạn) để cô ta cùng tôi đi trốn, trốn lên đây, lên Pêterburg thôi cũng được. Lẽ dĩ nhiên tôi sẵn sàng thể thốt yêu đương trọn đời, hứa hẹn hạnh phúc cực lạc vân vân, vân vân. Cậu có tin được không, lúc ấy tôi si mê đến nỗi vì thứ nàng có bảo tôi cắt cô hay đầu độc bà Marpha Pêtrôpna để lấy nàng, tôi sẽ làm ngay tức khắc! Nhưng cơ sự rốt cục vỡ lở thảm hại như cậu đã biết, và cậu cũng có thể tự mình đoán được tôi điên cuồng lên đến chừng nào khi được biết bà Marpha Pêtrôpna đi đào ở đâu ra cái tên cạo giấy Lugin chó đẻ ấy và hầu như đã dàn xếp xong cuộc hôn nhân. – thực chất mà nói thì như vậy cũng chẳng khác gì những lời đề nghị của tôi. Có phải không? Có phải không nào? Đúng thế chứ còn gì nữa? Tôi nhận thấy cậu bắt đầu nghe rất chăm chú... Cậu thật là một chàng thanh niên rất thú vị...

Xvidrigailốp sốt ruột nện quả đấm lên bàn. Hắn đỏ dừ cả mặt ra. Raxkônikốp thấy rất rõ rằng cốc sâm banh hay cốc rượu gì đấy mà hắn đã nhấp dần từng ngụm nhỏ hết từ lúc nào không biết đã có một tác dụng không lành mạnh đối với hắn, bèn quyết định lợi dụng cơ hội này. Chàng thấy Xvidrigailốp rất khả nghi.

– Ấy, đã thế thì bây giờ tôi hoàn toàn tin chắc rằng ông lên đây là vì em gái tôi, – chàng nói thẳng với Xvidrigailốp, không giấu giếm, để trêu gan cho lão tức thêm.

– Chà thôi, – Xvidrigailốp như chợt trấn tĩnh được, – thì tôi đã nói với cậu... và lại em cậu không thể nào dung thứ được tôi.

– Thì tôi vẫn biết chắc là nó không thê dung thứ, nhưng vấn đề bây giờ không phải ở chỗ đó.

– Cậu có biết chắc là cô ta không thê? (Xvidrigailốp nheo mắt và mỉm cười ngạo nghễ). Cậu nói đúng, cô ta không yêu tôi; nhưng cậu đừng bao giờ nói một điều gì cả quyết về những việc xảy ra giữa hai vợ chồng hay giữa hai người nhân tình nhân ái. Ở đây bao giờ cũng có một khía cạnh mà trên đời không bao giờ có ai biết được ngoài hai người trong cuộc. Cậu dám nói quả quyết rằng Apdôtya Rômanôpna nhìn tôi một cách kinh tởm?

– Cứ theo một vài câu nói, một vài ý của ông trong khi kể chuyện, tôi nhận thấy rằng đến bây giờ ông vẫn còn có những ý định riêng, những âm mưu mà ông định tiến hành gấp, nhằm vào Đunya, dĩ nhiên là những âm mưu dâm tiện.

– Sao! Tôi đã buột mồm nói ra những câu, những ý như thế à? – Xvidrigailốp bỗng hoảng hốt lên một cách hết sức ngây ngô, không hề để ý đến cái hình dung từ mà chàng dùng để đánh giá những âm mưu của hắn.

– Thì ngay bây giờ ông cũng đang buột mồm đấy thôi. Chẳng hạn, ông sợ cái gì mà sợ lắm thế? Sao bây giờ ông bỗng dâm hoảng lên thế?

– Tôi sợ, tôi hoảng? Tôi sợ cậu chắc? Cậu sợ tôi thì có, *cher ami*(1) ạ. Chà, kể cùng ngộ thật... Và chẳng tôi say rồi, tôi biết lắm; lại suýt lờ lờ nữa rồi. Rượu quý rượu quá! Ờ, đem nước là đây!

(1) Anh bạn thân mến (tiếng Pháp)

Hắn vớ lấy chai và chẳng nói chẳng rằng quăng ngay ra cửa sổ. Philip bừng nước ra.

– Toàn là chuyện nhảm, – Xvidrigailốp vừa nói vừa nhúng ướt chiếc khăn mặt chườm lên đầu, – tôi chỉ cần nói một tiếng cậu cùng đủ đuối lý và tất cả những nghi ngờ của cậu sẽ tan ra tro. Chẳng, cậu có biết tôi sắp cưới vợ không?

– Ông cũng đã có lần nói với tôi rồi thôi.

– Tôi có nói? Thế mà quên mất. Nhưng dạo ấy tôi chưa thể nói chắc chắn được, vì thậm chí tôi cũng chưa trông thấy vị hôn thê bao giờ; tôi chỉ mới có ý định thôi. Ấy, còn bây giờ thì tôi đã có vị hôn thê, công việc đã xong xuôi, và giá không có những việc bức thiết thì thế nào tôi cũng đưa cậu lại đằng ấy ngay bây giờ, vì tôi muốn hỏi ý kiến cậu. Chà, quý thật, chỉ còn có mười phút. Cậu thử nhìn đồng hồ mà xem; tuy vậy tôi cũng xin kể cho cậu nghe, vì đây là một chuyện rất lý thú, chuyện tôi cưới vợ ấy, nghĩa là cũng có chỗ lý thú riêng, kìa cậu đi đâu? Lại bỏ đi à?

– Không, bây giờ thì tôi không bỏ đi nữa đâu.

– Cậu ở lại hử? Để rồi xem! Tôi sẽ đưa cậu đến đằng ấy, thật đấy, sẽ cho cậu xem mặt vị hôn thê của tôi, nhưng bây giờ thì chưa. bây giờ thì cậu cũng sắp phải đi có việc. Cậu rẽ sang phải, tôi rẽ sang trái. Cậu biết cái bà Resslerich ấy chứ nhỉ? Thì cái bà Resslerich hiện cho tôi thuê phòng trọ ấy mà? Cậu có nghe nói chứ? Kìa, cậu nghĩ gì thế, chính cái mẹ Resslerich mà người ta vẫn đồn là đã làm cho một con bé phải nhảy xuống sông ngay giữa mùa đông ấy mà, ấy, cậu có nghe nói chứ? Thế thì chính mẹ ta lo liệu cho tôi cả đấy; mẹ ta

bảo: ông bây giờ một thân một mình như thế chắc là buồn lắm, ông nên chơi bời đi cho nó khuây khỏa. Mà tôi thì tính lại âm thầm, buồn bã. Cậu tương tôi vui lắm? Không, tôi buồn lắm; tôi không làm hại ai, tôi cứ ngồi lì trong xó, có khi suốt ba ngày không nói với ai một câu. Cái con mẹ Ressler xỏ lá ấy trù tính như thế này đây, để tôi nói cậu nghe: tôi lấy vợ được ít lâu sẽ phát chán, sẽ bỏ vợ đấy mà đi, thế là cô vợ kia sẽ nằm lại trong tay mẹ ta, mẹ ta sẽ cho lưu thông trên thị trường, nghĩa là thị trường thượng lưu như hạng ta ấy, cao hơn nữa cũng nên. Mẹ ta bảo cô ấy có một ông cha bất toại, một công chức hưu trí, suốt ngày ngồi trên ghế bành, đã ba năm nay chân không cử động được. Mẹ ta lại bảo mẹ cô ấy là một người đàn bà khôn ngoan. Bà ta có một người con trai làm việc dẫu ở các tỉnh, không đỡ đần gì cho cha mẹ cả. Cô gái lớn thì đã đi lấy chồng và từ đấy biệt tăm; lại phải nuôi bảo cô hai đứa cháu (làm như trong nhà chưa đủ miếng ăn), cô con gái út đang học dở trong trường trung học thì được gọi về, một tháng nữa mới tròn mười sáu tuổi, thế nghĩa là một tháng nữa có thể cho đi lấy chồng nốt. Là lấy tôi ấy. Tôi với mẹ ấy đến; ở nhà họ đến là buồn cười; tôi tự giới thiệu: một nhà trang chủ góa vợ, có tên tuổi, có ít nhiều thân thế, có vốn – à, tuy tôi năm mươi còn cô ta mới mười sáu, nhưng thế thì đã sao? Ai kể đến chuyện ấy? Thế nào, cũng thú đấy chứ hả? Thú thật, ha ha! Giá cậu được trông thấy tôi nói chuyện với ông bố, bà mẹ! Được xem tôi lúc ấy thì trả tiền cũng đáng! Cô ta bước ra, nhún chân chào, cậu thử tưởng tượng mà xem, hãy còn mặc chiếc áo ngắn, thật là một nụ hoa chưa nở. mặt đỏ bừng lên như trời rạng đông (dĩ nhiên họ đã nói chuyện cho cô ta biết). Tôi không biết

y cậu đôi với dung nhan phụ nữ ra sao. chứ theo tôi thì cái tuổi mười sáu ấy, đôi mắt còn thơ ngây ấy, cái vẻ e lệ và những giọt nước mắt then thùng ấy theo tôi thật còn hơn cả nhan sắc, thề mà đảng này cô ta lại đẹp như một bức tranh nữa. Mái tóc vàng nhạt, uốn thành từng búp nhỏ, đôi môi mọng, đỏ thắm, đôi bàn chân xinh xẻo thật mê hồn! .. Ấy, thế là chúng tôi làm quen với nhau, tôi bảo là tôi phai vội về vì bận việc nhà, và đến ngày hôm sau, tức là ngày hôm kia, ông bố và bà mẹ đã chúc phúc cho hai trẻ. Từ dạo ấy hễ đến nhà là tôi bế cô bé lên đùi ngay, và không đặt xuống đất nữa... Ấy, cô ta đỏ mặt tía tai lên, còn tôi thì cứ hôn lấy hôn để; bà mẹ thì dĩ nhiên khuyên bảo con rằng đây là chồng mày, và phải như thế mới được, tóm lại là một cửa quý! Và cái thời gian hiện nay, thời gian chưa cưới ấy, có lẽ lại còn thú hơn cả thời gian làm chồng kia. Ở đây có một cái gọi là *la nature et la vérité* (1) Ha ha!. Tôi đã nói chuyện với cô bé hai lần: cô bé chẳng ngốc chút nào đâu; có lần cô ta nhìn trộm tôi, làm tôi chấy bùng lên như que diêm. Mà cậu ạ, mặt cô ta như kiểu mặt Đức bà của Raphael ấy. Ấy, Đức bà Xikxtin có một vẻ mặt huyền hoặc, vẻ mặt của một cô gái cuồng tín đang buồn tủi, cậu không để ý sao? Ấy, kiểu như thế ấy. Vừa câu phúc xong, đến hôm sau tôi mang lại nghìn rưỡi ngay: một đồ trang sức bằng kim cương, một cái khác bằng ngọc trai và một cái tráp bằng bạc đựng đồ trang điểm to bằng ngón này, lại thêm đủ thứ lặt vặt nữa, đến nỗi cô ta, có Đức bà ấy, mặt mày cũng rạng rỡ cả lên. Hôm qua tôi đặt cô bé lên đùi, chắc là tôi làm sỗ sàng quá, thế là cô ta đỏ

(1) Tinh tự nhiên và chân thật (tiếng Pháp)

bừng mặt lên, trào cả nước mắt ra, không chịu để cho tôi, tuy người cứ nóng bừng lên. Cả nhà đi đâu vắng một lát, chúng tôi ngồi lại một mình, cô bé bỗng ôm chầm lấy cổ tôi (đây là lần đầu tiên), đôi tay bé nhỏ xiết chặt lấy tôi, hôn tôi và thề sẽ là một người vợ tốt, ngoan ngoãn và trung thành của tôi, sẽ làm cho tôi sung sướng, sẽ hiến dâng cả cuộc đời, hiến dâng mỗi phút trong đời mình, sẽ hy sinh tất cả, tất cả, và để đền đáp lại chỉ xin tôi *coi trọng* cô ta mà thôi, không cần “biếu tặng quà cáp gì hết!”. Cậu cũng nên thừa nhận rằng được nghe một lời thổ lộ riêng tây như thế của một cô thiên thần mười sáu tuổi, mặt ửng đỏ lên vì một nỗi thẹn thùng trinh bạch, mắt rơm rớm những giọt lệ hân hoan, cũng thú đấy chứ? Phải không nào? Cũng đáng công đấy chứ hả? Đáng lắm chứ? Ấy... cậu à... ta, ta đến nhà cô ấy đi... nhưng bây giờ thì chưa được!

– Nói tóm lại, chính sự chênh lệch quá gở về tuổi tác và thể chất ấy nó kích thích dục tình của ông chứ gì! Mà chả nhẽ ông lại lấy vợ như thế thật hay sao?

– Còn gì nữa? Hẳn đi chứ! Mỗi người phải tự xoay xở cho mình và kẻ nào biết cách tự lừa dối mình hơn cả thì kẻ ấy sống vui vẻ hơn cả. Ha! Ha! Nhưng sao cậu bỗng dưng dâm ra đạo đức thế? Xin cậu rũ lòng tha thứ cho, tôi là một con người tội lỗi. Hê! hê! hê!

– Thế nhưng ông lại thu xếp cho con cái bà Katêrina Ivanôpna. Và chẳng... và chẳng ông cũng có những lý do riêng để làm như vậy... bây giờ tôi đã hiểu hết.

– Nói chung tôi rất yêu trẻ, tôi rất yêu trẻ con, – Xvidrigailôp cười phá lên. – Về phương diện này tôi lại

có thể kê cho cậu nghe một mẩu chuyện hết sức lý thú, chuyện ấy cho đến nay vẫn còn tiếp diễn. Hôm đầu tiên lên đây tôi đã đi khắp các xóm xinh ấy, thì cậu bảo bảy năm không nếm mùi rồi còn gì. Chắc cậu cũng để ý thấy rằng tôi không vội tìm gặp bạn bè dang cù, tức là các bầu bạn ngày xưa ấy mà. Ấy tôi lại còn cố tránh họ càng lâu càng tốt. Cậu biết không: dạo ở thôn quê với bà Marpha Pêtrôpna tôi khổ đến chết với những kỷ niệm về những xóm xinh bí mật ấy: ở đấy ai biết cách thì có thể tìm được rất nhiều cái thú. Mẹ kiếp! Người ta chè chén say sưa, thanh niên có học thức thì chẳng biết làm gì quay ra tự tiêu hủy sinh lực trong những mơ ước và mộng tưởng cực kỳ viễn vông, đắm đuối vào những học thuyết quái gở; bọn Do Thái ở đâu ùn ùn kéo đến vợ vét tiền bạc, và bọn còn lại thì thi nhau chơi bởi truy lục. Ngay từ mấy giờ đầu lên đến đây tôi đã lại ngửi thấy cái mùi quen thuộc của thành phố này. Tôi tình cờ sa vào một thứ gọi là dạ hội khiêu vũ, một cái tổ quỷ ghê người (tôi vốn thích loại tổ quỷ bẩn bẩn một chút kia). Dĩ nhiên ở đấy người ta nháy một điệu căng-căng điên loạn, không đâu có và hồi tôi còn ở đây chưa bao giờ thấy. Phải, tiến bộ ở chỗ ấy đấy. Tôi chợt trông thấy một con bé độ mười ba tuổi, ăn mặc rất xinh xắn, đang nhảy với một tay sành sỏi; một tay khác nhảy đối diện với nó. Mẹ nó ngồi trên một chiếc ghế đặt sát tường. Ấy, cậu thử tưởng tượng điệu căng – căng nó thế nào! Con bé then thùng đo mặt, cuối cùng cảm thấy nhục và bắt đầu khóc. Tay sành nhảy kia ôm lấy nó mà quay cuồng và làm bộ làm tịch trước mặt nó, xung quanh mọi người đều cười phá lên. Những lúc như thế tôi thích cái công chúng ở đây lắm, tuy là loại công chúng của điệu căng-căng.

Họ cười ha ha và reo: “Phải đây, phải như thế mới được! Ai bảo cho trẻ con đến đây!” Tôi thì tôi cần quái gì, mà việc gì đến tôi, họ giải sấu có theo đúng lô-gích, hay không thì tôi cần quái gì! Tôi lập tức chọn chỗ ngồi bên cạnh bà mẹ và bắt đầu kể lể nào tôi cũng là người ở nơi khác mới đến, nào ở đây toàn là những bọn vô học, nào là họ không biết phân biệt thế nào là giá trị chân chính và không biết kính nể người tử tế cho phải đạo, tôi nói hở ra cho họ biết là tôi có nhiều tiền; tôi mời họ lên xe ngựa của tôi và đưa họ về nhà (họ trọ trong một buồng thuê lại của người ta, vì họ vừa mới đến Pêterburg). Tôi làm quen với họ. Họ tuyên bố rằng được làm quen với tôi như thế này, cả mẹ lẫn con đều lấy làm hân hạnh; tôi được biết rằng họ chẳng có tiền mong gì cả, họ lên đây là để xin xỏ một việc gì ở một công sở nào đây; tôi bèn tự nguyện giúp đỡ cho tiền; tôi lại được biết rằng họ đến dự buổi dạ hội ấy vì tưởng lầm rằng ở đây người ta dạy khiêu vũ thật; tôi tình nguyện góp phần giáo dục cô bé, dạy cho cô ta học tiếng Pháp và học khiêu vũ. Hai mẹ con hoan hỉ nhận lời, cho đó là một vinh dự lớn, và từ đây tôi quen thân... Cậu có muốn thì ta sẽ đến đằng ấy, nhưng bây giờ thì chưa được.

– Ông đừng có kể những chuyện bần thủ, hèn hạ ấy ra đây nữa, đồ dâm đăng, đồ hèn mạt!

– Thật là một Schillo đúng Schillo, của chúng ta đây rồi! *Où la vertu va-t-elle se nicher?* (1) Cậu ạ, tôi sẽ cố ý kể cho cậu nghe những chuyện như thế, cốt để nghe những tiếng kêu than của cậu. Nghe khoái lắm!

(1) Đức hạnh sẽ biết trốn vào đâu? (tiếng Pháp)

– Còn phải nói. Ông tưởng lúc này tôi không thấy mình lỗ bịch hay sao? – Raxkônnikốp lăm bắm, về hẳn học.

Xvidrigailốp cười phá lên ông ổng; cuối cùng hẳn gọi Philip, trả tiền và rời ghế đứng dậy:

– Thôi tôi say thật rồi, *assez causé*(1)! – hẳn nói, – khoái thật.

– Cố nhiên là ông phai thấy khoái lắm, – Raxkônnikốp cũng đứng dậy nói, – đối với một kẻ dâm ô đã chán chường như ông mà kể những thành tích như vậy, trong khi đang âm mưu một việc gì cũng bị ối không kém thì gì mà chả khoái, nhất lại kể trong những hoàn cảnh như thế này, và kể cho một người như tôi... Có sức kích thích lắm.

– À, nếu thế, – Xvidrigailốp vừa đáp vừa nhìn Raxkônnikốp, hơi có vẻ ngạc nhiên, – nếu thế thì chính cậu cũng là một tay vô sĩ ra trò. Ít nhất cậu cũng có nhiều bản lĩnh. Cậu có thể nhận thức được nhiều, nhiều lắm... mà cũng có thể làm nhiều. Nhưng thôi, thế là đủ. Tôi thành thật lấy làm tiếc là nói chuyện với cậu được ít quá, nhưng cậu không thoát được tôi đâu... Đây, cậu cứ đợi một chút mà xem...

Xvidrigailốp bước ra khỏi quán rượu. Raxkônnikốp ra theo. Xvidrigailốp cũng không say gì mấy; đầu hẳn chỉ choáng váng một lúc, nhưng hơi men mỗi chốc một rút dần. Hẳn như đang lo lắng về một việc gì hết sức quan trọng, mặt cứ cau lại. Hình như hẳn đang chờ đợi một việc gì sắp xảy đến, khiến hẳn bồi hồi lo sợ. Trong những phút sau cùng, thái độ của hẳn đối với

(1) Nói chuyện thế là đủ rồi (tiếng Pháp)

Raxkônnikôp tự dưng thay đổi hẳn, mỗi lúc một thêm thô lỗ và ngạo mạn. Raxkônnikôp cũng dè ý thầy thế và cũng dâm lo. Chàng bắt đầu thấy Xvidrigailôp có điều gì rất khả nghi, và quyết định đi theo hẳn.

Hai người đã xuống đến via hè.

– Cậu rẽ sang phải, tôi rẽ về phía trái, hay có lẽ ngược lại cũng được, nhưng có điều – *adieu, mon plaisir* (1), rất mong gặp lại cậu.

Đoạn hẳn rẽ sang phải, đi về phía chợ hàng Rôm.

V

Raxkônnikôp đi theo hẳn.

– Thế là thế nào! – Xvidrigailôp quay lại, kêu lên, – hình như tôi đã báo...

– Thế nghĩa là bây giờ tôi sẽ không rời ông ra đâu.

– Sa-a-ao?

Hai người cùng dừng lại nhìn nhau một lát như thế dò sức nhau.

– Qua tất cả những câu chuyện dờ tỉnh dờ say của ông, – Raxkônnikôp nói rất xẵng, – tôi đã đi đến kết luận *chắc chắn*, là ông không những không từ bỏ những ý định bỉ ổi của ông về em tôi; mà hơn nữa còn bận

(1) Xin chào anh bạn rất lý thú (tiếng Pháp)

tám hơn bao giờ hết vì những y định đó. Tôi biết sang nay em tôi có nhận được một bức thư gì không rõ. Ông thì suốt buổi ngồi không yên... Cứ cho là ông đã đào đầu ra được một mụ vợ ở dọc đường; nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Tôi muốn tự mình tìm biết cho ra lẽ...

Thật ra Raxkônnikóp cũng khó lòng có thể nói rõ lúc bấy giờ chàng muốn gì và tự mình muốn tìm biết cái gì cho ra lẽ.

– À ra thế! Cậu có muốn tôi gọi cảnh sát lại không?

– Gọi đi!

Hai người lại đứng yên một lát, mặt sát mặt. Cuối cùng, Xvidrigailốp thay đổi sắc mặt. Thấy rõ rằng Raxkônnikóp không sợ hãi trước lời hăm dọa, hẳn bỗng quay ra hết sức vui vẻ và thân mật.

– Cậu thật đến hay! Hồi này tôi đã cố ý không nói đến chuyện cậu, tuy dĩ nhiên tôi cũng đang tò mò điên cá ruột lên. Thật là một chuyện huyền hoặc. Tôi cũng muốn để lần khác, nhưng quả thật một người chết cũng đến phát cuồng lên với cậu... Thôi được, ta cùng đi, nhưng xin nói trước là bây giờ tôi chỉ ghé về nhà một phút để lấy tiền; sau đó tôi sẽ khóa phòng lại, thuê xe ra các đảo và ở suốt buổi tối ngoài ấy. Thế thì cậu đi theo tôi làm gì?

– Tôi có việc đến đằng ấy, nhưng không phải đến ông, mà đến cô Xôphya Xêmiônôpna để xin lỗi vì đã không đi đưa đám được.

– Cái đó tùy cậu, nhưng Xôphya Xêmiônôpna hiện không có nhà. Cô ấy dẫn cả ba đứa trẻ đến nhà một bà mệnh phụ già, trước có quen với tôi từ lâu, vẫn đứng

đầu một cô nhi viện nào đấy. Tôi đã làm cho bà ta mê mẩn tâm thần khi đưa món tiền dành cho ba con chim non của bà Katêrina Ivanôpna, ngoài ra lại còn cung thêm tiền cho viện và cuối cùng kể chuyện cô Xôphya Xêmiônôpna cho bà ta nghe, kê cặn kê từng chi tiết, không giấu giếm gì hết. Ấn tượng gây nên thật không sao tả xiết. Chính vì thế mà Xôphya Xêmiônôpna được mời nội nhật hôm nay đến trình diện tại khách sạn X., nơi bà mệnh phụ kia tạm trú khi ở biệt thự về

– Không hề gì, tôi vẫn cứ ghé.

– Tùy cậu đấy, nhưng tôi thì tôi không đi với cậu đâu; việc gì đến tôi! Đấy, đến nơi rồi. Cậu ạ, tôi biết chắc rằng sở dĩ cậu nhìn tôi một cách ngơ vực như vậy là vì tôi đã tế nhị giữ ý, không hỏi han gì làm phiền đến cậu... cậu hiểu chứ? Cậu thấy như vậy lạ quá chứ gì; tôi đánh cuộc với cậu đấy! Ấy, thế thì cậu cũng nên tế nhị một tí!

– Tế nhị mà lại đi nghe trộm!

– À, cậu muốn nói đến chuyện ấy? – Xvidrigailôp phì cười, – phải, cậu mà không nhắc đến chuyện ấy thì mới đáng lấy làm lạ. Ha! ha! Tuy tôi cũng có hiểu được đôi chút những điều mà cậu... đã bày trò... ở đằng ấy và có kể cho Xôphya Xêmiônôpna nghe, nhưng thế là thế nào? Tôi có lẽ là một người hết sức lạc hậu, và không sao hiểu lấy được chút gì. Cậu cắt nghĩa cho tôi với cậu, tôi van cậu đấy! Cậu hãy đem các nguyên lý mới ra chỉ giáo cho tôi!

– Ông không thể nghe thấy gì hết, ông chỉ nói lao thôi!

– Thì tôi có muốn nói chuyện ấy đâu! (tuy tôi cũng

có nghe thấy, chứ không phải không), không, tôi muốn nói là cậu cứ than vắn thở dài mãi! Cái anh chàng Schillo ở trong cậu không ngớt lên tiếng phẫn nộ. Thế rồi bây giờ lại “không được nghe trộm!”. Nếu thế thì cậu đi mà báo với nhà chức trách rằng tôi vừa gặp một trường hợp thế này thế kia: trong lý thuyết của tôi thấy có một chỗ sai lầm nhỏ. Còn nếu cậu tin chắc rằng nghe trộm là không thể được, còn những mục giả kia thì có thể lấy bất cứ thứ gì mà bố cho chết cũng xong, tùy thích, thì cậu hãy trốn sang Mỹ đi cho nhanh! Trốn đi, anh bạn trẻ ạ! Có lẽ hãy còn kịp đấy. Tôi nói thật đấy. Không có tiền? Tôi sẽ cho tiền đi đường.

– Tôi tuyệt nhiên không nghĩ đến chuyện ấy, – Raxkônnikốp bực bội ngắt lời.

– Tôi hiểu (vả chăng cậu cũng đừng ngại: không muốn thì đừng nói nhiều làm gì cho nó mệt); tôi hiểu cậu nghĩ đến cái gì rồi, vấn đề luân lý chứ gì? Cái đạo làm người, làm công dân chứ gì? Cậu cứ gạt sang một bên cho tôi; bây giờ cậu cần gì nghĩ đến những vấn đề ấy? Hê–hê! Vì cậu vẫn là một công dân, vẫn là một con người? Đã thế thì đừng có thò mũi vào đấy, không nên dính vào những việc không phải việc mình. Hay cậu cứ cho một viên đạn vào óc; sao, hay là không thích?

– Hình như ông cố ý muốn trêu tức tôi để tôi bỏ đi thì phải...

– Cậu này gàn thật, nhưng đến nơi rồi, xin mời cậu lên thang gác. Cậu thấy không, đây là cửa vào phòng Xônya Xêmiônôpna, cậu nhìn mà xem này không có ai ở nhà hết! Cậu không tin à? Thì cứ hỏi ở nhà ông Kapernaumôp: cô ấy vẫn giữ chìa khóa ở nhà ông ấy

đấy. Đây, chính madame đệ Kapernaumôp đây rồi, há? Cái gì? (Bà ta hơi diếc). Cô ấy đi rồi à? Đi đâu? Đây, cậu nghe ra chưa? Cô ấy đi vắng, có lẽ đến khuya mới về. Nào bây giờ mời đến phòng tôi. Vì cậu cũng muốn đến tôi thì phải? Đây, phòng tôi đây rồi. Madame Resslerich không có nhà. Bà này lúc nào cũng bận chạy chọt ở đâu đâu, nhưng là người rất tốt, tôi cam đoan với cậu như vậy... có lẽ bà ta có thể giúp cậu được, nếu cậu khôn ngoan hơn một tí. Đây, xin cậu thấy cho: tôi lấy trong bàn giấy ra tờ ngân phiếu năm phân này (cậu xem, tôi còn vô khối tờ như thế!), tờ này sẽ đem đổi ngay hôm nay lấy tiền vàng thật. Đây, cậu thấy chưa? Không có lý gì lại mất thì giờ nhiều hơn nữa. Khóa ngăn kéo lại, khóa phòng lại, và thế là chúng ta lại ra cầu thang rồi. Nào, nếu cậu muốn, ta thuê chiếc xe ngựa! Chả tôi cần ra các đảo mà. Cậu có thích đi dạo một vòng không? Đây, tôi thuê chiếc xe song mã này đến mũi Yelaghin, sao? Cậu từ chối à? Cậu không chịu được nữa à? Không sao, ta cứ đi cho một lát. Hình như trời muốn mưa thì phải, không sao, ta lên xe đi...

Xvidrigailôp đã ngồi lên xe. Raxkônnikôp nhận thấy những mối ngờ vực của mình, ít nhất là lúc này, không có căn cứ. Không đáp lấy một lời, chàng quay lại và đi ngược về phía Chợ hàng Rơm. Giá dọc đường chàng ngoảnh lại dù chỉ một lần thôi, chàng sẽ có đủ thì giờ trông thấy Xvidrigailôp mới ngồi xe đi được độ trăm bước đã bảo đồ lại, trả tiền và bước xuống vỉa hè. Nhưng bấy giờ chàng không còn trông thấy gì được hết, chàng đã rẽ ngoặt qua một góc phố. Một cảm giác ghê tởm sâu sắc giục chàng tránh xa Xvidrigailôp. “Thế mà mình lại có lúc chờ mong một cái gì ở con người

gian ác, thô bỉ, dâm ô, hèn mạt ấy!” – chàng bất giác thòt lên. Qua tình Raxkônnikôp thốt ra lời phán đoán ấy quá vội vàng và nông nổi. Trong hoàn cảnh của Xvidrigailôp có một cái gì ít nhất cũng bao trùm lên thân thể hấn một màu sắc độc đáo, nếu không phải là huyền bí. Còn về phần em gái chàng thì Raxkônnikôp vẫn một mực tin rằng Xvidrigailôp sẽ không chịu buông tha. Nhưng bây giờ mà cứ phải suy đi nghĩ lại mãi về chuyện này thì khổ quá, không sao chịu được.

Theo thói quen, chàng đi một mình được vài mươi bước lại chìm đắm vào một cõi mơ màng sâu thẳm thẳm. Bước lên cầu, chàng dừng chân bên lan can và bắt đầu nhìn xuống nước. Trong khi đó có một người đang đứng cạnh chăm chú nhìn chàng: Apđôtya Rômanôpna.

Hai người đã gặp nhau ở đầu cầu, nhưng chàng không nhận ra em, cứ đi thẳng. Đunya chưa bao giờ gặp anh ở giữa đường như thế này nên kinh ngạc đến choáng người đi. Nàng dừng lại, phân vân không biết có nên gọi anh hay không. Bỗng nàng trông thấy Xvidrigailôp đang từ phía Chợ hàng Rơm hấp tấp đi lại.

Nhưng trong khi đến gần, hấn ta hình như có ý lén lút và dè phòng. Hấn không đi lên cầu, mà lại dừng chân bên vỉa hè cách đấy một quãng, cố hết sức làm sao cho Raxkônnikôp đừng trông thấy mình. Đunya thì hấn đã trông thấy từ lâu. Hấn bắt đầu ra hiệu cho nàng. Nàng co cảm giác như những dấu hiệu của hấn muốn van xin nàng đừng gọi anh, cứ dè mặc chàng, và hãy đến gặp hấn ta.

Đunya làm theo. Nàng rón rén đi vòng qua chỗ Raxkônnikôp đứng và đi về phía Xvidrigailôp.

– Ta đi nhanh lên, – Xvidrigailốp thì thầm ri tai nàng. – Tôi không muốn để Rôđiôn Rômanôvits biết cuộc gặp gỡ giữa chúng ta. Tôi xin báo đề cô biết rằng vừa rồi tôi với cậu ấy ngồi với nhau trong một quán rượu gần đây. Cậu ấy đến tìm tôi ở đây. Tôi phải chột vật lắm mới gỡ ra được. Không hiểu sao cậu ấy biết tôi có gửi thư cho cô, và có ý nghi ngờ thế nào đấy. Chắc không phải cô nói cho cậu ấy biết đấy chứ? Mà nếu không phải cô thì ai?

– Bây giờ đã đi khuất vào góc phố thế này, – Đunya ngắt lời hắn, – anh tôi không trông thấy được đâu. Tôi xin nói cho ông biết là tôi sẽ không đi đâu nữa. Có gì ông cứ đứng đây mà nói; những chuyện ấy có thể nói ở giữa phố cùng được.

– Trước hết chuyện ấy không thể nào nói ở giữa phố được; thứ đến là cô cũng phải nghe cả cô Xôphyia Xêmiônôpna nói chuyện nữa; thứ ba là tôi sẽ cho cô xem một số tài liệu... Ấy thế, cuối cùng nếu cô không thuận vào nhà tôi, thì tôi sẽ không xin giải bày gì nữa và xin cáo lui ngay tức khắc. Đồng thời xin cô đừng quên rằng một điều bí mật rất thú vị của anh cô hiện đang hoàn toàn nằm trong tay tôi.

Đunya dừng lại, phân vân, và đưa mắt nhìn Xvidrigailốp xoi mói.

– Cô sợ cái gì nhỉ! – hắn nói, giọng điềm tĩnh, – thành phố khác thôn quê chứ. Mà ngay như ở thôn quê cô cũng làm hại tôi nhiều hơn là tôi làm hại cô, còn như ở đây...

– Cô Xôphyia Xêmiônôpna đã được biết trước chưa?

– Chưa tôi chưa nói gì với cô ấy hết, thậm chí tôi

cũng không chắc cô ấy hiện có nhà hay không. Chắc là có thì phải. Hôm nay cô ấy vừa chôn cất xong bà mẹ kế; trong một ngày như thế thì ai lại đi thăm viếng bao giờ. Tôi không muốn nói cho ai biết chuyện đó quá sớm, thậm chí tôi còn có phần hoài nghi là đã nói cho cô biết. Trong trường hợp này một lời nói bất cần hết sức nhỏ nhặt cũng có thể thành một lời tô giác. Đây, tôi ở nhà này, ta sắp đến rồi đấy. Kìa là người gác cổng nhà chúng tôi; người gác cổng biết tôi rất rõ; đấy, hấn chào tôi; hấn thấy tôi đi với một người đàn bà, và dĩ nhiên là đã có đủ thì giờ nom rõ mặt cô, và như vậy là có lợi cho cô, nếu cô có y sợ tôi và nghi ngờ tôi. Tôi ăn nói thô lỗ như vậy xin cô bỏ qua cho. Tôi thuê lại phòng của khách ở đây. Cô Xôphyra Xêmiônôpna ở sát vách phòng tôi, cũng thuê lại. Cả tầng này đều cho thuê. Có gì mà cô sợ sệt như trẻ con thế? Tôi đáng sợ đến thế kia ư?

Mặt Xvidrigailôp rùm rỏ lại thành một nụ cười ra vẻ kẻ cả; nhưng bấy giờ hấn cũng thật khó mà cười được. Trống ngực hấn đánh thình thình, hơi thở cứ nghẹt lại. Hấn cố ý nói thật to để che giấu nỗi xúc động mỗi lúc một tăng; nhưng Dunya không có thì giờ nhận thấy hấn xúc động khác thường như vậy; nàng đang quá bận mình vì câu của hấn vừa nói rằng nàng sợ hấn như đứa trẻ, và hấn là một người đáng sợ đối với nàng.

– Tuy tôi cũng biết ông là người... bất lương, nhưng tôi không sợ ông một chút nào đâu. Ông đi trước đi, – nàng nói, bề ngoài có vẻ điềm tĩnh, nhưng mặt nàng cứ tái nhợt ra.

Xvidrigailôp đứng chân trước phòng Xônya.

– Xin phép hỏi cô có nhà không ạ. Không có. Thật xúi quẩy! Nhưng tôi biết là cô ta có thể về rất sớm. Chắc chắn cô ta chỉ có thể đến nhà bà mệnh phụ họ để xin cho mấy đứa trẻ mồ côi. Mẹ chúng vừa chết. Tôi cũng có giúp họ lo liệu. Nếu mười phút nữa mà cô Xôphyà Xêmiônốpna không về thì nội hôm nay tôi sẽ bảo cô ấy đến gặp cô, nếu cô muốn. À phòng tôi đầy rồi. Tôi ở hai phòng này. Sau cánh cửa này là nhà bà Resslerich, người cho tôi thuê lại phòng. Bây giờ mời cô nhìn vào đây, tôi xin chỉ cho cô xem những tài liệu chính của tôi: từ phòng ngủ của tôi có cánh cửa này ăn thông sang hai căn phòng hoàn toàn bỏ trống, chưa có người thuê. Hai căn phòng ấy đấy... cô cần nhìn cho kỹ hơn tí nữa...

Xvidrigailốp ở hai căn phòng có sẵn bàn ghế, khá rộng. Đunya đưa mắt ngó vực nhìn quanh, nhưng không hề thấy có gì khác thường trong cách bày biện cũng như trong cách phân bố các phòng, tuy nếu tinh ý cũng có thể nhận thấy một cái gì, chẳng hạn như căn phòng của Xvidrigailốp nằm ở giữa hai phòng không người ở. Muốn vào phòng hẳn không thể đi thẳng từ hành lang, mà phải đi qua hai căn phòng của bà chủ hầu như bỏ trống. Từ căn phòng ngủ, Xvidrigailốp mở một cánh cửa vốn khóa chặt và chỉ cho Đunya xem một gian khác cũng bỏ trống, dành để cho thuê. Đunya đứng lại trên ngưỡng cửa, không hiểu người ta cho mình xem những thứ đó để làm gì, nhưng Xvidrigailốp đã vội vàng giang giải:

– Đây này, cô xem gian phòng lớn thứ hai này. Xin cô lưu ý đến cánh cửa này. Nó đã được khóa chặt. Cánh cửa có một chiếc ghế: cả hai phòng chỉ có mỗi

một chiếc ghế này. Đó là tôi đưa từ phòng tôi sang để ngồi nghe cho thoải mái. Ngay sau cạnh cửa ấy là chiếc bàn của Xôphya Xêmiônôpna; hôm ấy cô ta ngồi đây nói chuyện với Rôđiôn Rômanôvits. Còn tôi thì ngồi đây, trên ghế này, để nghe trộm, hai tối liền, mỗi tối đến hai tiếng đồng hồ, và dĩ nhiên là cũng có biết được ít nhiều, cô nghĩ sao?

– Ông nghe trộm à?

– Vâng, tôi nghe trộm: bây giờ trở về phòng tôi đi; ở đây cũng chẳng có chỗ nào mà ngồi nữa.

Hắn dẫn Apđôtya Rômanôpna quay trở lại căn phòng thứ nhất của hắn dùng làm phòng khách, và mời nàng ngồi xuống một chiếc ghế tựa. Còn hắn thì ngồi ở đầu bàn phía bên kia, cách nàng ít nhất đến một xa-gien, nhưng hình như trong mắt hắn lại ánh lên cái tia lửa hồi nào đã làm cho Đunya hoảng sợ. Nàng rung mình và lại đưa mắt ngó vực nhìn quanh. Đó là một cử chỉ vô ý thức; hình như nàng không muốn để lộ ý nghi ngại. Nhưng cái vị trí cách biệt của phòng Xvidrigailôp rất cục đã khiến nàng lo sợ. Nàng toan hỏi xem ít nhất bà chủ trọ của Xvidrigailôp có ở nhà không, nhưng rồi lại thôi... vì tự trọng. Hơn nữa, lòng nàng đang khắc khoải vì một nỗi đau khổ khác, còn mạnh hơn nỗi lo sợ cho mình không biết bao nhiêu mà kể. Nàng bứt rứt không sao chịu nổi.

– Bức thư của ông đây, – nàng đặt bức thư lên bàn nói. – Những điều ông viết trong thư không thể nào có được. Ông có ám chỉ đến việc anh tôi có phạm một tội ác gì đấy. Ông ám chỉ quá rõ, bây giờ ông đừng hòng cải chính. Thế thì xin ông biết cho rằng tôi đã nghe nói đến cái chuyện nhảm nhí này, trước cả ông và không

hề tin lấy một chữ. Đó là một mối nghi ngờ bí ối và lỗ bịch. Tôi biết rõ đầu đuôi chuyện này, tôi biết rõ vì đâu người ta bày đặt ra nó và bày đặt ra như thế nào. Ông không thể có lấy một bằng chứng nào hết. Ông có hứa là sẽ chứng minh: thế thì ông nói đi! Nhưng xin ông biết trước cho rằng tôi không tin ông đâu! Tôi không tin!...

Mấy câu vừa rồi Đunya nói vội vã, rất nhanh, và trong giây lát mặt nàng chợt đỏ bừng lên.

– Nếu cô không tin thì lẽ nào cô lại có thể mạo hiểm đến phòng tôi một mình? Thế thì tại sao cô đến? Chỉ vì hiếu kỳ thôi ư?

– Đừng có làm khổ tôi nữa, nói đi, nói đi!

– Quả cô là một người con gái can đảm, cái đó chẳng cần phải nói nữa! Thật tình tôi cứ tưởng cô sẽ yêu cầu ông Razumikhin đưa cô đến đây. Nhưng chẳng thấy ông ta cùng đi với cô hay lẫn quất đâu quanh đây, tôi đã nhìn kỹ rồi đấy. Thật là quả cảm; thế nghĩa là cô muốn cứu Rôđiôn Rômanôvits. Vả chăng, ở cô thì cái gì cũng thần tiên cả... Còn như anh cô thì tôi biết nói thế nào đây? Vừa rồi chính mắt cô có trông thấy cậu ấy. Cô thấy cậu ấy thế nào?

– Ông chỉ cần cứ vào cái vẻ bề ngoài ấy thôi sao?

– Không, tôi không cần cứ vào đấy, tôi cần cứ vào những lời lẽ của chính cậu ấy nói ra. Đấy, cậu ta đã đến đây gặp cô Xôphyia Xêmiônôpna hai tối liền. Tôi đã chỉ cho cô biết họ ngồi ở đâu. Cậu ấy đã thú hết với cô ta. Cậu ấy là một kẻ sát nhân. Cậu ấy đã giết mẹ già cho vay lãi có giữ cả đồ cầm của cậu ấy; cậu ấy giết cả em gái mẹ già, một mẹ lải buôn tên là Lizaveta, tình

cờ bước vào phòng trong khi cậu ấy giết mẹ già. Cả hai đều bị cậu ấy giết bằng một cây rìu mang sẵn trong người. Cậu ấy giết hai chị em để lấy của, và cũng đã lấy của thật; cậu lấy một ít tiền và mấy thứ đồ đạc... Chính cậu ấy nói cặn kẽ tất cả những chuyện ấy với cô Xôphyia Xêmiônôpna; mỗi một mình cô ta biết chuyện này, nhưng cô ta không hề can dự vào vụ giết người, dù là bằng lời nói hay bằng hành động; trái lại cô ta cũng kinh hoàng đúng như cô bây giờ. Cô cứ yên trí, cô ấy không tổ giặc cậu ấy đâu.

– Không thể như thế được! – Đunya thêu thào, hai môi trắng bệch ra như môi người chết, – không thể được, không có lý gì, không hề có lấy một tí lý do gì... Ông nói dối! Ông nói dối!

– Cậu ấy giết người để lấy của, lý do chỉ có thế. Cậu ta lấy tiền và lấy đồ đạc. Quả tình, theo như lời cậu ấy thú nhận thì cậu ấy không dùng đến tiền, cũng không dùng đến đồ đạc, mà lại đem giấu dưới một tảng đá nào đấy, và hiện nay các thứ vẫn còn ở chỗ cũ. Nhưng sở dĩ như vậy là vì cậu ta không dám dùng đến.

– Nhưng có lẽ nào anh ấy lại có thể lấy trộm của người? Chỉ nghĩ đến chuyện ấy thôi anh ấy cũng không thể nghĩ được! – Đunya kêu lên, đoạn đứng phắt dậy. – Ông cũng biết anh ấy kia mà, ông gặp anh ấy rồi chứ? Chá nhè anh ấy lại có thể ăn trộm.

Nàng như van xin Xvidrigailôp; nàng đã quên hết nỗi lo sợ ban nãy.

– Cô Apdôtya Rômanôpna ạ, ở đây có hàng ngàn triệu kiểu phối hợp và phân hạng. Khi một tên kẻ trộm đi ăn trộm, trong bụng hắn cũng biết mình là một kẻ

hèn hạ; nhưng tôi lại có nghe nói đến một người quý phái đã đánh cướp một chuyến xe bưu vụ; biết đâu người ấy lại chẳng nghĩ rằng mình làm một việc lương thiện! Dĩ nhiên giá nghe một người ngoài nói lại thì tôi cũng chẳng tin gì hơn cô. Nhưng vì chính tai tôi nghe cậu ấy nói ra nên tôi phải tin. Cậu ấy cũng đã giảng giải cho cô Xôphya Xêmiônôpna biết lý do. Lúc đầu cô ta không dám tin ở tai mình, nhưng rốt cục rồi cô ta phải tin ở mắt mình. Phải, chính mắt cô ta đã thấy một cái gì khiến cô phải tin. Vì chính cậu ấy nói cho cô ta biết.

– Nhưng... lý do gì thế?

– Câu chuyện dài dòng lắm, cô Apdôtya Rômanôpna ạ. Không biết nói thế nào cho cô hiểu bây giờ, ở đây có một thứ lý thuyết, đại khái cũng như tôi nói là có thể phạm một tội ác cá biệt, nếu có một mục đích chính tốt. Chỉ có một điều ác duy nhất thôi, mà lại được một trăm điều thiện! Lê dĩ nhiên cũng bực mình thật, khi người ta là một thanh niên có tài trí, lại có một lòng tự ái không bờ bến, biết rằng chỉ cần có lấy ba nghìn bạc chẳng hạn, là cả sự nghiệp, cả tương lai, cả cuộc đời mình sẽ khác hẳn, thế mà lại không có được ba nghìn bạc ấy! Thêm vào đấy là một tâm trạng bị kích động vì đói, vì ở chật, mặc rách, vì nhận thức rõ rệt cái địa vị xã hội quá đẹp đẽ của mình, lại thêm tình cảnh của mẹ và em nữa. Chủ yếu là vì sĩ diện, vì tự hào và sĩ diện; và chẳng có trời biết được: người ta có thể vẫn có những xu hướng tốt mà vẫn... Tôi không buộc tội cậu ấy, xin cô đừng nghĩ như vậy; mà đây cũng chẳng phải việc của tôi. Ở đây cũng lại có một lý thuyết riêng, cũng khá hay ho, cho rằng loài người chia làm hai hạng, cô thấy không, hạng vật liệu, và hạng người

đặc biệt, nghĩa là những người có một vị trí cao khiến cho họ không cần đếm xỉa đến luật lệ, mà trái lại, còn ban bố luật lệ cho hạng người kia, hạng vật liệu, hạng căn bả ấy. Cùng hay, cũng là một lý thuyết nghe được; *une théorie comme une autre* (1) Cậu ấy rất mê say Napôlêông, nói cho đúng hơn, điều làm cho cậu ấy mê say là có rất nhiều những kẻ thiên tài không thèm đếm xỉa đến cái ác cá biệt, cứ bước qua không hề nghĩ ngợi. Hình như cậu ấy tưởng tượng rằng mình là một thiên tài, – nghĩa là cậu ấy đã có một thời gian tin chắc như thế. Cậu ấy đã đau khổ rất nhiều và hiện nay vẫn đau khổ vì nghĩ rằng mình đã biết dựng lên một lý thuyết, nhưng bước qua không nghĩ ngợi thì lại không đủ sức bước, thế tức là mình không phải là thiên tài. Ấy, đối với một chàng thanh niên giàu lòng tự ái thì như vậy quả thật cũng nhục nhã, nhất là ở thời đại ta...

– Thế còn lương tâm, lòng hối hận? Thế ông cho rằng anh ấy không có ý thức gì về luân lý hay sao? Nhưng anh ấy có phải là hạng người như thế đâu?

– Ô, cô Apđôtya Rômanôpna ạ, bây giờ thì mọi sự đều hỗn loạn, mà xưa nay cũng chưa bao giờ có trật tự cho lắm cả. Nói chung người Nga là những con người rộng rãi, Apđôtya Rômanôpna ạ, rộng rãi như đất đai của họ vậy, và rất có xu hướng thiên về cái huyền hoặc, cái hỗn loạn; nhưng rộng rãi mà lại không có thiên tài đặc biệt thì khôn to. Cô còn nhớ không, chúng ta đã từng nói chuyện tay đôi với nhau rất nhiều về những chuyện như thế và cùng về đề tài này, những buổi tối

(1) Cũng là một lý thuyết như mọi lý thuyết khác (tiếng Pháp).

ngồi trên sân thượng trong vườn, sau bữa ăn chiều. Đạo ấy cô vẫn khiến trách tôi về cái tính rọng rai ấy đây. Biết đâu, chính trong khi chúng ta nói chuyện, cậu ấy đang nằm ở đâu, miên man với những ý nghĩ riêng của cậu. Trong giới học thức của ta không có những truyền thống thật thiêng liêng, cô Apđôtya Rômanôpna ạ: họa chăng thỉnh thoảng mới có ai theo sách vở mà tạo ra cho mình một truyền thống... hay rút một cái gì từ các pho sử biên niên. Nhưng đó phần lớn là những nhà bác học, lại là những kẻ gàn dở đến nỗi người sống trong giới xã giao không thể nào theo họ được. Vả chăng, nói chung các quan niệm của tôi thì cô đều biết; tôi tuyệt nhiên không buộc tội ai hết. Chính bản thân tôi cũng là kẻ tay trắng, và tôi vẫn một mực như thế. Nhưng về vấn đề này thì ta đã nói khá nhiều lần. Thậm chí tôi còn có cái điểm phúc được cô chú ý đến những ý kiến của tôi... Cô xanh lăm, Apđôtya Rômanôpna ạ.

– Tôi có biết cái lý thuyết của anh tôi. Tôi có đọc bài báo của anh ấy đăng trong tạp chí, trong đó có nói đến những người được phép làm tất cả... ông Razumikhin đưa cho tôi đọc.

– Ông Razumikhin à? Bài báo của anh cô? Trong một tờ tạp chí? Có một bài báo như thế thật ư? Thế mà tôi không biết. Chắc cái này mới thật lý thú! Nhưng cô đi đâu đấy, Apđôtya Rômanôpna?

– Tôi mới gặp Xôphya Xêmiônôpna, – Đunya nói, giọng yếu ớt. – Sang phòng cô ấy đi lối nào? Chắc cô ấy về rồi; bây giờ thế nào tôi cũng phải gặp cô ấy. Để cho cô ấy...
.

Apđôtya Rômanôpna không nói được hết câu; hơi thở của nàng tắc lại.

– Phai đến khuya cô Xôphyra Xêmiônôpna mới về. Tôi chắc thế. Đang lẽ cô ta về rất sớm, nhưng bây giờ mà chưa về, thì sẽ về rất muộn...

– A thế ra mày nói dối! Ta biết... mày nói dối... bao giờ mày cũng nói dối! Ta không tin mày! Không tin! Không tin! – Đunya thét lên trong một cơn điên đại hoàn toàn, không còn chút trí khôn nào nữa.

Nàng gần như bất tỉnh ngã phịch xuống chiếc ghế mà Xvidrigailôp vội vơ xịch lại cho nàng.

– Apđôtya Rômanôpna, cô làm sao thế, cô tỉnh lại! Nước đây, cô uống lấy một ngụm.

Hắn rảy nước lên mặt nàng. Đunya rung mình và mở mắt ra.

– Tác dụng mạnh thật! – Xvidrigailôp cau mày lâm bầm một mình. – Apđôtya Rômanôpna, cô bình tâm lại! Cô biết cho rằng cậu ấy có những người bạn. Chúng tôi sẽ cứu cậu ấy. Cô có muốn lôi đưa cậu ấy ra nước ngoài không? Tôi có tiền, nội ba ngày tôi sẽ xoay được vé tàu. Còn như cậu ấy có giết người, thì sau này cậu ấy còn làm được nhiều việc thiện để chuộc lại; cô cứ yên tâm. Lại còn cô thể trở thành một vĩ nhân nữa. Kia, cô làm sao thế? Cô thấy trong người ra sao?

– Người đau mà độc ác! Lại còn nhạo báng nữa! Ông đề tôi về!...

– Cô đi đâu? Kia, cô đi đâu thế?

– Đi tìm anh ấy. Anh ấy ở đâu? Ông có biết không? Tại sao cánh cửa này lại khóa? Ông vội tôi vào đây

bằng cửa này, thế mà bây giờ lại thấy khóa chặt. Ông đã kịp khóa cửa từ lúc nào thế?

- Chà nhè lại cứ mở toang cửa cho các phòng khác nghe những chuyện vừa rồi? Tôi không hề có ý nhạo báng; tôi chỉ thấy chán cái kiểu nói này. Ày, cô định đi đâu thế? Hay là cô muốn phản cậu ấy? Cô sẽ làm cho cậu ấy phát khùng lên, và cậu ấy sẽ tự dẽ lộ tung tích mất. Xin cô biết cho rằng người ta đang theo dõi cậu ấy, họ đã đánh hơi được rồi đấy. Rồi cô chỉ làm lộ chuyện ra thôi. Khoan đa cô ạ: tôi vừa gặp cậu ấy nói chuyện xong; còn có thể cứu thoát được. Cô đợi một tí, cô ngồi xuống đi, ta hãy cùng nghĩ cách. Tôi mời cô đến chính là để nói chuyện riêng với cô về việc ấy và cùng suy nghĩ cho kỹ. Kia cô ngồi xuống chứ!

- Ông làm cách nào mà cứu anh ấy được? Có thể cứu anh ấy được thật ư?

Đunya ngồi xuống. Xvidrigailốp cũng ngồi xuống cạnh nàng.

- Tất cả đều tùy ở cô đấy, ở mỗi một mình cô, - hấn mở đầu, mắt sáng long lanh, giọng gần như thì thầm, vé lúng túng và thậm chí còn xúc động đến nỗi nói nhịu mất mấy chữ.

Đunya hoảng hốt né ra xa. Hấn cũng run hấn cả người lên.

- Cô... chỉ một lời của cô thôi, là cậu ấy sẽ thoát! Tôi... tôi sẽ cứu thoát cậu ấy. Tôi có tiền, tôi có bạn. Tôi sẽ lập tức gửi cậu ấy đi, tôi sẽ thân hành đi lấy hộ chiếu, hai tờ hộ chiếu. Một cho cậu ấy, một cho tôi. Tôi có nhiều bạn; họ là những người thảo vát cả... Cô có muốn không? Tôi sẽ lấy thêm cho cô một tờ hộ chiếu

nữa... cho cả mẹ cô nữa... cô cần gì Razumikhin? Tôi cùng yêu cô... Tôi yêu vô cùng. Cò cho tôi hôn gấu áo của cô, cho tôi hôn, cho tôi hôn! Tôi không nghe nổi tiếng áo cô sột soạt. Cô hãy nói: làm việc ấy đi, và tôi sẽ làm! Tôi sẽ làm tất. Việc không thể làm được tôi cũng làm. Cò tin cái gì tôi cũng sẽ tin theo. Việc gì tôi cũng sẽ làm, làm tất! Cô đừng nhìn, đừng nhìn tôi như thế! Cô có biết là cô đang giết chết tôi không...

Thậm chí hắn còn bắt đầu mê sáng. Hắn bỗng biến sắc hắn đi như có một cái gì vừa phang lên đầu hắn. Đunya nhảy phắt dậy chạy ra cửa.

– Mở ra! Mở ra! – nàng thét qua tấm cửa, hy vọng có ai ở ngoài nghe thấy, và lấy tay lay cánh cửa. – Mở ra cho tôi với, kia! Không có ai ở ngoài ấy sao?

Xvidrigailốp đứng dậy và sực tỉnh. Một nụ cười hiềm độc và ngạo nghễ hiện dần lên trên đôi môi hắn còn run run của hắn.

– Không có ai ở nhà đâu – hắn khẽ buông từng tiếng một, – bà chủ nhà đi rồi, có kêu cũng uống công; chỉ tổ thêm bực mình vô ích.

– Chia khóa đâu? Mở ngay ra, mở ngay lập tức, đồ hèn mạt!

– Tôi đánh mất chìa khóa rồi, không thể tìm được.

– À! Ra mày định cưỡng hiếp! – Đunya thét lên, mặt tái nhợt hắn đi và chạy vào góc nhà, hồi hả vớ lấy chiếc bàn con đặt vừa tầm tay để che mình. Nàng không kêu nữa: nhưng mắt nàng nhìn trừng trừng vào kẻ đang uy hiếp mình và chăm chú theo dõi từng cử động của hắn. Xvidrigailốp cũng đứng yên trước mặt nàng, ở góc

phòng đôi điện. Thậm chí hắn còn lấy lại được sức tự chủ, ít nhất là bề ngoài. Nhưng mặt hắn vẫn nhợt nhạt như cũ. Nụ cười ngạo nghễ vẫn y nguyên.

– Cô vừa nói “cưỡng hiếp”, cô Apđôtya Rômanôpna ạ. Đã là cưỡng hiếp, thì cô cũng thừa hiểu rằng tôi đã có biện pháp đề phòng. Xôphyà Xêmiônôpna thì đi vắng; từ đây đến phòng Kapernaumôp rất xa: cách những năm phòng khóa kín. Sau cùng là tôi ít nhất cũng khỏe gấp đôi cô, và hơn nữa, tôi chẳng có gì phải sợ, vì dù sau này nữa cô cũng không thể khiêu nại gì được: chẳng nhẽ cô lại muốn hại anh cô? Mà cũng không ai người ta tin cô đâu: ấy, tại sao một người con gái lại một thân một mình đến phòng một người đàn ông độc thân? Thành thử dù cô có hy sinh anh cô đi nữa, thì cũng vẫn không chứng minh được cái gì hết: chứng minh một cuộc cưỡng hiếp khó lắm cô Apđôtya Rômanôpna ạ.

– Quân đồn mặt – Đunya căm phẫn thì thảo.

– Cũng được, nhưng xin cô lưu ý cho rằng đây là tôi mới giả dụ thế thôi. Còn như theo ý riêng tôi, thì cô hoàn toàn đúng: cưỡng hiếp là một việc đồn mặt. Tôi nói thế chỉ là vì muốn cho lương tâm cô khỏi có gì ân hận nếu... nếu cô thuận lòng cứu anh cô một cách tự nguyện theo như lời đề nghị của tôi. Như thế nghĩa là cô có thuận chẳng cũng chỉ vì hoàn cảnh, hay vì bị cưỡng hiếp cũng được, nếu cứ phải dùng đến mấy chữ ấy mới xong. Cô nghĩ đi; số phận của anh cô, của mẹ cô đang nằm trong tay cô. Còn tôi, tôi sẽ là kẻ nô lệ của cô... suốt đời... tôi sẽ đợi cô trả lời ở đây, ở chỗ này...

Xvidrigailôp ngồi xuống chiếc di-văng cách Đunya

khoảng tám bước. Nàng không còn chút hồ nghi gì nữa về cái quyết tâm không gì lay chuyển nổi của hắn. Và chẳng nàng cũng thừa biết hắn là người thế nào...

Bỗng nàng rút trong túi ra một khẩu súng tay, lên cò rồi đặt bàn tay đang cầm súng lên bàn. Xvidrigailốp nháy phất dậy.

– A ha! Ra thế cơ đây! – hắn ngạc nhiên kêu lên, nhưng vẫn mỉm cười hiem độc, – ấy, cái đó làm cho tình thế thay đổi hẳn! Chính cô đã làm cho công việc của tôi dễ dàng đi rất nhiều, cô Apđôtya Rômanôpna ạ! Nhưng cô lấy súng ở đâu ra thế? Có phải ông Razumikhin?... Ồ! Súng của tôi rồi! Anh bạn cũ! Thế mà dạo ấy tôi cứ tìm mãi!... Những buổi tập bắn mà tôi đã có hân hạnh hưởng dẫn cho cô hồi còn ở thôn quê quá không phí hoài.

– Không phải súng của mày, súng của bà Marpha Pêtrôpna mà mày đã giết chết đấy, đồ khốn nạn! Trong nhà bà ấy không có cái gì là của mày hết. Tao lấy khẩu súng này ngay từ dạo bắt đầu ngờ mày có thể làm những việc bất lương như thế nào. Hể mày bước tới một bước thôi, tao thề sẽ bắn chết mày.

Đunya như điên như dại. Nàng cầm súng, sẵn sàng bóp cò.

– Thế còn ông anh thì sao? Là tôi hỏi cho biết, vì tò mò thế thôi, – Xvidrigailốp hỏi, vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ.

– Nếu muốn thì cứ đi mà tố giác! Đứng im! Không được nhúc nhích! Không tao bắn! Mày đã đầu độc vợ mày, tao biết, chính mày cũng là kẻ sát nhân!...

– Thế có tin chắc rằng tôi đầu độc Marpha Petrôpna à?

– Chính mày! Chính mày có nói bóng nói gió với tao như thế; mày có nói đến thuốc độc... tao biết là mày có đi mua... mày đã sắp sẵn... Chính mày giết chứ không ai vào đây nữa... đồ khốn nạn!

– Dù có thật thế đi chăng nữa, thì cũng chính vì em... dù sao em cũng là nguyên nhân.

– Mày nói láo! Bao giờ tao cũng vẫn căm thù mày...

– Ê--hê! Apdôtya Rômanôpna! Rò ràng là cô quên: trong khi say sưa tuyên truyền, cô đã cùi sất vào người tôi, lịm đi... Tôi đã đọc thấy trong mắt cô; cô nhớ chứ, tối hôm ấy, dưới ánh trăng, có cả tiếng họa mi thánh thót?

– Nói láo! (cơn phấn nộ điên cuồng ánh lên trong mắt Đunya), mày nói láo, đồ vu khống!

– Tôi nói láo? Thôi được, cứ cho là tôi nói láo. Đối với phụ nữ không nên nhắc nhở những chuyện ấy. (Hắn cười nhạt) Ta biết là em sẽ bắn thật, con vật xinh xắn kia. Nào thì bắn đi!

Đunya giờ sung lên, mặt nhợt nhạt như người chết rồi, môi dưới trắng bệch run run, đôi mắt đen mờ to ánh lên như lửa nhìn thẳng vào lão. Chị nàng đã quyết: nàng ước lượng khoảng cách và chỉ chờ một cử động nhỏ của lão về phía nàng. Chưa bao giờ Xvidrigailôp thấy nàng đẹp như thế. Ánh lửa lóe ra từ mắt nàng trong giây phút nàng giờ sung lên, như thiêu đốt lòng hắn, và hắn thấy tim thất lại, đau nhói. Hắn bước lên một bước. Một phát súng nổ. Viên đạn sượt qua tóc hắn, cắm vào bức tường phía sau. Hắn dừng lại và cười khe khẽ:

– Ông dốt đấy! Cô ta nhảm vào đầu... Cái gì thế này? Mau! – Hắn rút khăn lau dòng máu nhỏ như sợi chỉ chảy dọc theo thái dương bên phải; chắc hắn viên đạn đã bắn sứt lớp da đầu. Đunya hạ súng xuống và nhìn Xvidrigailôp không hẳn là sợ hãi, mà tuông như ngơ ngác thì đúng hơn. Đường như nàng cũng không hiểu mình vừa làm gì, và đang có việc gì xảy ra.

– Thôi, thế là bắn trượt mất rồi! Bắn nữa đi, tôi đợi. – Xvidrigailôp nói khề, vẫn còn mỉm cười, nhưng là một nụ cười u uất, – cứ thế này thì cô chưa kịp lên cò tôi đã có đủ thì giờ tóm lấy cô rồi!

Đunya giật mình, vội vã lên cò và lại giơ súng lên.

– Ông thả tôi ra! – nàng tuyệt vọng thốt lên, – tôi thề là tôi sẽ bắn lần nữa... Tôi... sẽ bắn trúng!...

– Được thôi... cách có ba bước thì gì mà chả trúng. Ấy, nhưng nếu không trúng... thì – Mất hẳn long lên sòng sọc, và hắn bước thêm hai bước nữa.

Đunya bóp cò. Súng bị hóc.

– Cô lên đạn không cẩn thận. Không sao! Còn một viên nữa đấy. Cô chữa lại đi, tôi đợi.

Hắn dừng trước mặt nàng cách hai bước, chờ đợi và nhìn nàng với một quyết tâm man dại, đôi mắt long lên, nặng trĩu dục vọng. Đunya hiểu rằng hắn thà chết còn hơn thả nàng ra “Và... và bây giờ chỉ còn cách có hai bước, tất nhiên sẽ bắn trúng!...”

Bỗng nhiên nàng vút súng.

– Vút đi rồi! – Xvidrigailôp ngạc nhiên thốt lên và thở ra một hơi dài. Lòng hắn như bỗng cất được một

gánh nặng, và có lẽ đó không phải chỉ là gánh nặng của nỗi sợ hãi trước cái chết: giờ phút ấy hẳn cũng khó lòng có được cái cảm giác sợ hãi ấy. Hẳn thấy thoát được một cảm giác khác, cay đắng và u uất hơn, mà chính hẳn cũng không thể xác định cho thật rõ được.

Hắn đến bên Đunya và khè ôm lấy thân nàng. Nàng không kháng cự, nhưng run bắn lên như chiếc lá, nàng nhìn hắn với đôi mắt van lơn. Hẳn toan nói gì, nhưng chỉ thấy môi hắn mấp máy mà không thốt nên lời.

– Buông tôi ra! – Đunya khẩn khoản.

Xvidrigailôp rùng mình; giọng nói của nàng không hiểu sao đã thay đổi hẳn, không còn giận dữ như trước nữa (1).

– Thế em không yêu sao? – hắn hỏi khẽ.

Đunya lắc đầu. — — —

– Và... em không bao giờ... có thể...? – hắn thì thào, tuyệt vọng.

– Không đời nào! – Đunya thì thào.

Trong một khoảnh khắc có một sự giằng co lặng lẽ nhưng vô cùng dữ dội diễn ra trong tâm hồn Xvidrigailôp. Hẳn nhìn nàng, cái nhìn không sao diễn tả nổi. Bỗng hắn buông tay, quay lại, hấp tấp bước ra đứng ở cửa sổ.

(1) Trong nguyên văn, Đunya dùng đại từ “tự” (tiếng Pháp: tu). Đại từ này có thể dùng để tỏ ý ghét (như may của tiếng Việt) hoặc để gọi người rất thân. Trong tiếng Việt không có đại từ nào có thể dùng với cả hai ý ấy, nên ở đây chúng tôi đành phải đổi hẳn cả câu. Câu này dịch sát sẽ như sau: *Xvidrigailôp rùng mình: chữ “tự” này Đunya phát âm khác hẳn lúc này.*

Một khoan khắc trôi qua.

– Chìa khóa đây! (Lão rút cái chìa khóa từ túi bên trái áo bành tô và để lên chiếc bàn ở sau lưng, không nhìn và không ngoảnh về phía Đunya). Cô cầm lấy; cô đi nhanh lên!...

Lão cứ một mực nhìn mãi ra cửa sổ.

– Nhanh lên! Nhanh lên! – Xvidrigailôp nhắc lại, vẫn không cử động, không ngoảnh lại. Nhưng qua giọng hần khi nói hai tiếng này cũng thoáng nghe một thanh âm gì khùng khiếp.

Đunya chợt hiểu ra, nàng cầm lấy chìa khóa lao ra cửa, mở thật nhanh và đâm bổ ra ngoài. Một phút sau, như một con điên, không còn biết gì nữa, nàng chạy ra bờ sông và rẽ về phía cầu X.

Xvidrigailôp đứng cạnh cửa sổ khoảng ba phút nữa; cuối cùng hần từ từ quay lại, đưa mắt nhìn quanh và chậm rãi đưa lòng bàn tay vuốt qua trán. Một nụ cười kỳ dị làm cho mặt hần rúm ró lại, một nụ cười thảm hại, rầu rĩ, yếu ớt: nụ cười của tuyệt vọng. Máu đã gần khô, dây bần lòng bàn tay hần; hần hần học nhìn vết máu, rồi nhúng khăn ướt lau thái dương. Hần chợt trông thấy khẩu súng của Đunya vút ở cạnh cửa. Lão cầm lên ngắm nghía. Đó là một khẩu súng tay nhỏ cỡ bô túi kiểu cù, bắn được ba phát; trong ổ quay còn có hai viên đạn và một ngòi thuốc. Còn có thể bắn được một phát nữa. Hần ngắm nghía một lúc, dứt súng vào túi, cầm lấy mũ và ra ngoài.

VI

Suốt buổi tối hôm ấy mãi đến mười giờ Xvidrigailôp la cà hết tiệm này đến quán khác. Hắn lại tìm đâu ra được Katya, cô ta lại hát một bài hát của hạng bồi bếp, trong đó có trách ai là đồ “hèn mạt và bạo chúa”.

Hắn quay ra hôn Katya.

Xvidrigailôp thết rượu cả Katya, cả thằng bé quay phong cầm, cả bọn phường hát, cả bọn hầu bàn, lại cả hai viên thư lại quên nào đấy nữa. Lão kết bạn với hai viên thư lại này cũng vì cả hai đều lệch mũi: một anh thì mũi queo sang bên phải, một anh thì mũi queo sang bên trái. Điều đó gây cho Xvidrigailôp một ấn tượng rất mạnh. Cuối cùng hai viên thư lại rủ lão đến một khu vườn du hí nào đấy; lão mua vé vào cửa và trả tiền cho cả bọn. Trong vườn này có một cây tùng mảnh dẻ trồng được ba năm và ba bụi cây nhỏ. Ngoài ra còn có một cái “vauxhall” (1), thật ra là một tiệm bán bia, nỉ ưng cũng bán cả nước trà nữa. Trong vườn có đặt những chiếc bàn con sơn xanh và mấy chiếc ghế. Một phường hát rất tồi và một người Đức ở Muynkhen ăn mặc theo kiểu hể rơm, say rượu, mũi đỏ chót, nhưng không hiểu sao trông lại có vẻ hết sức chán chường, đang mua vui cho công chúng. Hai viên thư lại cãi nhau với mấy viên thư lại khác nữa và đã bắt đầu sinh sự đánh nhau. Xvidrigailôp được họ chọn làm người phân xử. Hắn phân xử đã được mười lăm phút rồi, nhưng họ cứ thi nhau gào to đến nỗi không sao hiểu được một tí gì.

(1) Tiệm trà có ca nhạc (Tiếng Anh)

Đâu hình như có một người trong bọn họ ăn cắp một cái gì và thậm chí đã có đủ thì giờ đem bán cho một lão Do Thái tình cờ ghé vào đây; nhưng bán xong lại không chịu chia tiền cho bạn. Cuối cùng mới vỡ lẽ ra rằng vật đem bán là một cái thìa trà của vauxhall. Người ta đã nhận ra cái thìa, và chuyện bắt đầu đâm ra lồi thối to. Xvidrigailốp xuất tiền đền cái thìa rồi đứng dậy ra khỏi vườn. Lúc ấy khoảng mười giờ tối. Suốt thời gian qua hẳn không uống lấy một giọt rượu nào, chỉ gọi trà cho có lệ mà thôi.

Tối hôm ấy trời u ám và oi bức. Khoảng mười giờ có những đám mây đen ngòm ở đâu ùn ùn kéo đến; sấm chuyển âm âm, rồi mưa trút xuống như thác. Nước mưa không rơi từng giọt, mà lại đổ xuống từng mảng quất đen đét lên mặt đất. Phút phút lại có ánh chớp, và mỗi đợt chớp như vậy kéo dài đến nỗi có thể nhắm đếm đến năm. Người ướt như chuột lột, Xvidrigailốp về nhà, khóa cửa lại, mở ngăn kéo bàn lấy hết tiền ra và xé vụn hai ba tờ giấy gì đấy. Đoạn hẳn rút tiền vào túi, toan thay quần áo nhưng rồi nhìn ra cửa sổ và lắng nghe tiếng sấm, tiếng mưa ở bên ngoài hẳn khoát tay một cái, cầm lấy mũ và đi ra, không đóng cửa phòng. Hẳn đi thẳng đến gặp Xônya. Nàng đang ở nhà.

Trong phòng không phải chỉ có một mình nàng, quanh nàng có bốn đứa con nhỏ của ông Kapernaumốp. Xônya Xêmiônốpna đang cho chúng uống nước trà. Nàng im lặng và kính cẩn đón chào Xvidrigailốp, ngạc nhiên nhìn bộ quần áo ướt sũng của hắn, nhưng không nói lấy một lời. Bọn trẻ con thì lập tức bỏ chạy, sợ khiếp vía đi.

Xvidrigailôp ngồi xuống cạnh bàn và mời Xônya ngồi bên cạnh. Nàng rút rè lắng tai chờ nghe hắn nói.

– Cô Xôphyà Xêmiônôpna ạ, có lẽ tôi sắp đi Mỹ, – Xvidrigailôp nói, – và vì lần này tôi gặp cô có lẽ là lần cuối, cho nên tôi muốn đến dặn cô mấy việc. Sao, hôm nay cô đã gặp phu nhân chưa? Tôi biết phu nhân đã nói với cô những gì, không cần kể lại nữa. (Xônya phác một cử chỉ, và đỏ mặt) hạng người ấy họ có một nề nếp riêng. Còn về các em cô thì quả thật bây giờ đã thu xếp ổn thoá, và số tiền dành cho chúng thì tôi đã ký quỹ có lấy biên lai cho từng đứa, toàn vào tay người tín cẩn cá. Vả chăng cũng xin cô giữ lấy mấy tờ biên lai, phòng khi nhớ có việc gì chẳng. Đây, cô cầm lấy! Thôi, bây giờ thế là xong. Đây là ba tờ ngân phiếu năm phần, trị giá cả thấy là ba nghìn. Xin cô giữ lấy để dùng riêng cho cô, tiền này là tiền của cô. Việc này chỉ có tôi với cô biết thôi đấy, dù sau này cô có nghe nói chuyện gì, cũng đừng cho ai biết. Cô cần số tiền ấy vì, cô Xôphyà Xêmiônôpna ạ, sống như trước kia thì xấu lắm, vả lại bây giờ cô chẳng việc gì phải sống như thế nữa.

– Tôi đã chịu ơn ông quá nhiều, cả lũ trẻ mồ côi và người mẹ quá cố, – Xônya nói hấp tấp, – cho nên, nếu lâu nay tôi ít có lời cảm tạ ông, thì... xin ông đừng cho rằng...

– Thôi, được rồi, được rồi.

– Còn số tiền này, ông Arkadi Ivanôvits ạ, tôi rất đội ơn, nhưng bây giờ tôi không cần tiền. Tôi cũng đủ sức làm lấy mà ăn, xin ông đừng nghĩ là tôi vô ân: ông đã có lòng như thế, thì số tiền này...

– Ấy cô cứ cầm lấy, cô Xôphyà Xêmiônôpna à, tôi xin cô, và cô cũng đừng nhiều lời làm gì nữa, vì tôi cũng đang vội. Cô cần tiền đây. Rôđiôn Rômanôvits chỉ có hai con đường: cho một viên đạn vào óc, hay là đi Vladimírka (1) (Xônya ngơ ngác nhìn lão và bắt đầu run cầm cập). Cô đừng lo, tôi biết hết, và do chính cậu ấy nói ra, mà tôi không phải là người bẻm mép, tôi không nói cho ai biết đâu. Hôm ấy cô bảo cậu ấy ra tự thú là rất phải. Như thế có lợi cho cậu ấy hơn nhiều. Ấy, thế là cậu ấy đi Vladimírka, còn cô thì đi theo cậu ấy. Đúng thế phải không? Cô đúng không nào? Ấy, đã thế thì cô phải cần đến tiền. Cần tiền cho cậu ấy, cô hiểu không? Tôi cho cô cũng như cho cậu ấy thôi. Hơn nữa cô có hứa trả nợ cho mẹ Amalya Ivanôpna; tôi có nghe nói. Cô Xôphyà Xêmiônôpna, sao cô lại đi nhận lấy những công nợ ấy một cách thiếu suy nghĩ như vậy? Vì Katêrina Ivanôpna mắc nợ cái con mẹ người Đức ấy, chứ có phải cô đâu, thế thì cô nhớ toẹt vào. Ở đời như thế không được đâu. Đây... nếu sau này có ai hỏi gì tôi, – ngày mai hay ngày kia gì đấy (thế nào họ cũng hỏi cô), cô đừng nói là tôi có đến đây và tuyệt nhiên không được nói với ai hoặc để lộ cho ai biết là tôi có cho cô tiền. Thôi bây giờ thì xin từ biệt (Hắn rời ghế đứng dậy). Tôi gửi lời chào cậu Rôđiôn Rômanôvits. À, tạm thời cô hay gửi số tiền này cho ai giữ hộ... cho ông Razumikhin cũng được. Cô có biết ông Razumikhin không? Chắc cô phải biết. Một tay cũng khá. Cô cứ mang lại dâng ông ấy, ngày mai hay... khi nào đến lúc. Còn từ bây giờ đến lúc ấy, thì cô cất đi cho kỹ.

(1) Tức đi Xibêri, nơi đày các tội phạm dưới chế độ Sa hoàng.

Xônya cũng vụt đứng dậy và hoảng hốt nhìn hân Nàng rất muốn nói một điều gì, hỏi một câu gì, nhưng mấy phút đầu nàng không dám, và lại cũng không biết mở đầu ra sao.

– Ông làm thế nào... bây giờ trời mưa thế này ông đi sao được?

– Ấy, định đi sang Mỹ mà lại sợ mưa ư, hê-hê! Thôi chào cô Xôphyia Xemionôpna rất mến! Cô hãy sống đi, và sống cho trọn vẹn, cô sẽ có ích cho nhiều người. À... cô nói với ông Razumikhin là tôi có gửi lời chào. Cô cứ nói thế này: Arkadi Ivanôvits Xvidrigailôp có lời chào ông. Thế nào cô cũng phải nói đấy.

Hắn đi ra, để mặc Xônya ngồi lại với nỗi ngạc nhiên, sợ hãi và một mối nghi ngờ mơ hồ, u uất.

Về sau người ta mới biết là ngày tối hôm ấy, khoảng mười hai giờ Xvidrigailôp lại còn tiến hành một cuộc thăm viếng khá kỳ quặc và bất ngờ nữa. Mưa vẫn không tạnh. Khoảng mười hai giờ kém hai mươi, người ướt sũng, hắn bước vào căn nhà chật hẹp của cha mẹ cô vợ chưa cưới, trên đại lộ thứ ba của đảo Vaxili, đại lộ Maluy. Hắn đập cửa sầm sầm và lúc đầu làm cho cả nhà cuống lên; nhưng Arkadi Ivanôvits khi cần cũng biết có những phong độ rất hòa nhã dễ ưa, cho nên tuy lúc đầu hai bậc cha mẹ rất khôn ngoan ấy có phong đoán (và chẳng đây cũng là một điều phỏng đoán sắc sảo) rằng Arkadi Ivanôvits có lẽ đi uống rượu ở đâu về say khướt không còn biết mò tề gì nữa, nhưng về sau gia thiết ấy đã tự nó sụp đổ ngay. Bà mẹ đa cảm và khôn ngoan đẩy chiếc ghế bành có bánh xe của ông bố tàn tật ra gặp Arkadi Ivanôvits và lập tức theo thói quen bắt vào nhưng

câu hỏi xa xôi nào đấy. (Người đàn bà này không khi nào hỏi thẳng, lúc đầu bao giờ cũng huy động những nụ cười và những cái xoa tay ra đã, rồi sau đó mới hỏi loanh quanh một hồi, chẳng hạn, nếu cần biết thật chắc chắn và chính xác Arkadi Ivanôvits định đến bao giờ thì tiến hành hôn lễ, thì bà ta bao giờ cũng bắt đầu hỏi han một cách hết sức tò mò và hầu như háo hức nữa về thành phố Paris, về sinh hoạt cũng định ở đấy và họa chăng mãi về sau mới dần dà tuần tự lái về đại lộ thứ ba của đảo Vaxili). Vào những lúc khác thì dĩ nhiên cái lối đó được tôn trọng rất mực, nhưng lần này Arkadi Ivanôvits không hiểu sao tỏ ra nôn nóng lạ thường và dường đột ngộ ý muốn gặp vị hôn thê, mặc dầu người ta đã cho hắn biết ngay từ đầu là vị hôn thê đã đi ngủ. Lễ dĩ nhiên cô vị hôn thê bèn ra mắt, và Arkadi Ivanôvits nói thẳng cho cô ta biết ngay rằng có một việc rất quan trọng buộc hắn phải đi khỏi Pêterburg trong một thời gian, cho nên hắn mang lại cho cô ta một vạm rưởi rúp bạc gồm nhiều loại ngân phiếu khác nhau, xin cô nhận làm quà, vì từ lâu hắn đã định biếu cô món tiền nhỏ ấy trước khi cưới. Qua những lời giải thích này chẳng thấy có một mối liên hệ gì lô-gích cho lắm giữa món quà ấy với chuyện đi gấp gấp kia, cũng khó lòng hiểu nổi tại sao lại phải mang quà đến vào lúc nửa đêm trong khi trời mưa như trút, tuy vậy, mọi việc đều diễn ra một cách khá êm thấm. Ngay cả những tiếng ồ à, những câu hỏi dồn dập và những nỗi ngạc nhiên cũng bỗng dừng đám ra vừa phải và dè dặt khác thường; ngược lại lòng biết ơn được bày tỏ ra một cách nhiệt thành và còn được xác minh thêm bằng những giọt nước mắt của bà mẹ rất khôn ngoan kia nữa. Arkadi Ivanôvits đứng dậy, cười lớn, ôm hôn vị

hôn thê, vô vô lên mà cô ta, qua quyết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ trở lại. Nhận thấy trong khoe mắt cô ta có một nỗi tò mò tuy thơ ngây nhưng cũng bao hàm cả một câu hỏi thăm lặng mà trang nghiêm, hấn ngẫm nghĩ một lát, hôn cô bé một lần nữa và trong thâm tâm chợt thấy bức mình một cách thành thật khi nghĩ rằng món quà kia sẽ lập tức được đem khóa kỹ vào chiếc rương của bà mẹ khôn ngoan nhất đời. Hấn ra đi, để mọi người ngồi lại với một tâm trạng phấn khích khác thường. Nhưng bà mẹ đa cảm đã lập tức giải quyết một số thắc mắc quan trọng nhất, giọng thăm thì, liền thoảng, bà nói Arkadi Ivanôvits là một nhân vật trọng yếu, một con người có lắm công việc, giao thiệp rộng rãi, giàu có. - có trời mới biết trong đầu óc ông ta có những gì, chắc ông nảy ra một ý gì, thế là bèn ra đi, lại nảy ra một ý khác, thế là mang tiền đến biếu, cho nên chẳng có gì phải lấy làm lạ cả. Lẽ dĩ nhiên, ông ta ướn như chuột lột trông cũng kỳ quặc thật, nhưng người Anh chẳng hạn họ còn kỳ cục gấp mấy, vả lại những người thượng lưu như ông ta thì sợ gì ai dị nghị, họ không cần kiêu cách. Thậm chí có lẽ ông ta có ý làm như vậy để chứng tỏ rằng mình chẳng sợ ai cũng nên. Cái chính là không được nói gì với ai về việc này, vì có trời biết sự việc rốt cục sẽ ra sao, còn tiền bạc thì phải cho vào rương khóa ngay lại, và lẽ dĩ nhiên, may mắn sao con Phêđôxya lúc bấy giờ lại đang ngồi dưới nhà bếp. Nhất là tuyệt nhiên, t-u-y-ê-t nhiên không được hở tí gì với cái con mẹ Ressler kia cả, vân vân, vân vân. Họ ngồi nói chuyện rì rầm mãi đến hai giờ khuya. Cô vị hôn thê thì đi ngủ sớm hơn nhiều, lòng bồn khoăn và hơi buồn.

Trong khi đó, dùng mười hai giờ đêm, Xvidrigailôp qua cầu X. đi về khu Pêterburg cũ. Mưa đã tạnh, nhưng gió vẫn thổi ào ào. Hắn bắt đầu run, và trong khoảng một phút đưa mắt nhìn xuống dòng nước tối đen của nhánh Nêva Con một cách đặc biệt tò mò, thậm chí còn có vẻ băn khoăn nữa. Nhưng chẳng mấy chốc hắn cảm thấy đứng trên mặt sông lạnh quá; hắn quay trở lại và đi vào đại lộ X. Hắn bước trên đại lộ X. dài vô tận một hồi lâu, dề dên nửa giờ, trong bóng tối mấy lần vấp chân vào bờ lề bằng gỗ, nhưng vẫn không ngừng tò mò tìm kiếm một cái gì ở mé bên phải đại lộ. Đâu vào khoảng cuối đại lộ, nhân có lần đi qua cách đây ít lâu, hắn đã để ý đến một khách sạn làm bằng gỗ nhưng khá rộng, và lão nhớ đâu như tên khách sạn là Adryanôpôn thì phải. Hắn tính không sai: giữa nơi vắng vẻ này, tòa khách sạn ấy là một điểm nổi bật nên không thể không tìm ra được, dù trong bóng tối cũng vậy. Đó là một tòa nhà dài bằng gỗ đã đen xin lại. Tuy đã khuya, trong nhà vẫn có ánh đèn và không khí vẫn khá nhộn nhịp. Xvidrigailôp vào hành lang thì gặp một người ăn mặc rách rưới ra đón. Hắn hỏi thuê một căn buồng. Người kia nhìn hắn từ đầu đến chân, rù mình một cái cho tỉnh rồi lập tức dẫn hắn vào một căn buồng riêng chật chội và ngột ngạt, đầu ở tận cuối hành lang, trong góc, bên dưới một cái cầu thang. Nhưng không còn phòng nào khác. Người ăn mặc rách rưới nhìn khách có ý dò hỏi.

- Có trà không? - Xvidrigailôp hỏi.

- Có thể được ạ.

- Còn có gì nữa không?

– Có thịt bê, có vót-ca, có đồ nhắm ạ.
– Đem thịt bê với nước chè ra đây.
– Ngài không cần gì thêm nữa ạ? – người hầu hỏi, hơi ngờ ngàng.

– Không, không cần gì nữa hết.

Người hầu lui ra, hoàn toàn thất vọng.

“Chắc đây phải là một chỗ tốt, – Xvidrigailốp tự nhủ, – thế mà mình không biết. Có lẽ mình trông cũng giống một người vừa ở tiệm ca vũ về, nhưng dọc đường đã có chuyện lôi thôi. Mà kẻ cùng lạ thật, không biết những người ngủ trọ ở đây là hạng người nào”.

Hắn thấp nền nhìn gian buồng cho kỹ. Đó là một cái chuồng nhỏ đến nỗi hầu như không chứa nổi không người của Xvidrigailốp, vèn vèn chỉ có một cửa sổ; giường thì rất bẩn; cái bàn gỗ sơn và chiếc ghế choán gần hết cả phòng. Tường trông như làm bằng những mảnh ván đóng dính lại với nhau, giấy dán tường sần rách và bụi bặm đến nỗi tuy còn có thể đoán được nó màu vàng, nhưng không còn trông thấy hình vẽ gì nữa. Vách và trần đều bị cắt chéo qua, như trong các gian gác xếp vẫn thường thấy, nhưng ở đây phía trên không phải là mái nhà, mà là một cái cầu thang. Xvidrigailốp đặt cây nến xuống, ngồi vào giường và bắt đầu suy nghĩ. Nhưng một tiếng thì thảo kỳ dị ở phòng bên, một tiếng thì thảo không ngớt, đôi khi lại to dần lên suốt thành tiếng thét, cuối cùng khiến hắn chú ý. Từ khi hắn vào đến giờ, tiếng thì thảo không lúc nào gián đoạn. Hắn lắng tai nghe: có ai đang chửi rủa và trách móc một người nào khác, giọng thì thảo nghe gần như khóc, nhưng mãi vẫn chỉ nghe giọng một người mà thôi.

Xvidrigailôp đứng dậy lấy tay che ngọn nến: trên vách lập tức lóe ra một khe hở nhỏ; hắn lại gần dóm sang. Trong một căn buồng rộng hơn buồng hắn một chút, có hai người khách trọ. Một trong hai người không mặc áo ngoài, tóc xoắn tít, mặt đỏ và sưng phồng, đang đứng với tư thế một nhà diễn thuyết, hai chân chạng ra để giữ thăng bằng, vừa dấm lên ngực vừa lấy giọng thảm thiết trách mắng người kia là đồ bán hàn không có lấy một địa vị xã hội, đã được hắn ta vớt từ chốn bùn lầy, và hề hấn ta muốn thì hắn có thể đuổi ngay, và chỉ có đảng Tối cao thấy rõ điều đó.

Người bạn bị trách mắng ngồi trên ghế và trông như một người đang muốn hắt hơi vô cùng mà không sao hắt hơi được. Thình thoàng hắn lại ngược đôi mắt đục ngầu và dờ dẩn như mắt cừu lên nhìn diễn giả, nhưng rõ ràng là hắn không hề hiểu lấy một tí gì và thậm chí chắc cũng chẳng nghe thấy gì nữa. Trên bàn có một ngọn nến đã sắp tàn, một bình rượu đã gần cạn, mấy cái cốc, một mẩu bánh mì, mấy quả dưa chuột và mấy cái chén trà đã uống cạn từ lâu. Sau khi nhìn kỹ cảnh tượng này, Xvidrigailôp đứng đứng rời cái khe hở trên vách và trở về ngồi trên giường như lúc này.

Người hầu ăn mặc rách rưới đem nước trà và thịt bê vào. Hắn không sao nhin cho khỏi hỏi lần nữa: “Có cần gì nữa không ạ?” – và sau khi lại nghe một câu trả lời phủ định, hắn lui ra hần, không trở lại nữa. Xvidrigailôp vô lấy chén trà uống cho ấm người lên, nhưng ăn thì không sao ăn được lấy một miếng, vì miệng cứ nhật phèo ra. Hình như hắn bắt đầu sốt. Hắn cởi áo khoác ngoài, áo vét-tông, trùm chăn nằm xuống giường. Hắn thấy bức mình: “Dù sao, giá lán này mà khỏe

Xvidrigailôp đứng dậy lấy tay che ngọn nến: trên vách lập tức lóe ra một khe hở nhỏ: hắn lại gần dòm sang. Trong một căn buồng rộng hơn buồng hắn một chút, có hai người khách trọ. Một trong hai người không mặc áo ngoài, tóc xoắn tít, mặt đỏ và sưng phồng, đang đứng với tư thế một nhà diễn thuyết, hai chân chạng ra để giữ thăng bằng, vừa dậm lên ngực vừa lấy giọng thảm thiết trách mắng người kia là đồ bán hàn không có lấy một địa vị xã hội, đã được hắn ta vớt từ chốn bùn lầy, và hể hắn ta muốn thì hắn có thể đuổi ngay, và chỉ có đảng Tối cao thấy rõ điều đó.

Người bạn bị trách mắng ngồi trên ghế và trông như một người đang muốn hắt hơi vô cùng mà không sao hắt hơi được. Thình thoảng hắn lại ngược đôi mắt đục ngầu và dờ dẩn như mắt cừu lên nhìn diễn giả, nhưng rõ ràng là hắn không hề hiểu lấy một tí gì và thậm chí chắc cũng chẳng nghe thấy gì nữa. Trên bàn có một ngọn nến đã sắp tàn, một bình rượu đã gần cạn, mấy cái cốc, một mẫu bánh mì, mấy quả dưa chuột và mấy cái chén trà đã uống cạn từ lâu. Sau khi nhìn kỹ cảnh tượng này, Xvidrigailôp đứng đứng rời cái khe hở trên vách và trở về ngồi trên giường như lúc nãy.

Người hầu ăn mặc rách rưới đem nước trà và thịt bê vào. Hắn không sao nhin cho khỏi hỏi lần nữa: “Có cần gì nữa không ạ?” – và sau khi lại nghe một câu trả lời phủ định, hắn lui ra hắt, không trở lại nữa. Xvidrigailôp vồ lấy chén trà uống cho ấm người lên, nhưng ăn thì không sao ăn được lấy một miếng, vì miệng cứ nhật phèo ra. Hình như hắn bắt đầu sốt. Hắn cởi áo khoác ngoài, áo vét-tông, trùm chăn nằm xuống giường. Hắn thấy bức mình: “Dù sao, giá lần này mà khỏe

manh vắn hơn” – hắn nghĩ thầm rồi cười nhạt. Trong phòng rất ngọt ngào, ngọn nến cháy leo lét, ở bên ngoài gió thổi rì rào, đầu dây, trong một xó, có tiếng chuột gặm sồn sột, mà khắp phòng hình như cùng thoảng có mùi chuột và mùi đồ da. Xvidrigailốp nằm yên, mơ mơ màng màng: ý nghĩ này cứ kế tiếp theo ý nghĩ nọ. Hình như hắn cũng rất muốn cho tri tưởng tượng bám hắn vào một cái gì nhất định. “Chắc ở bên dưới cái cửa sổ kia là một khu vườn gì đấy, – hắn nghĩ, – cây cối cứ rì rào; ban đêm mình không ưa nghe tiếng lá rì rào trong bóng tối, trong mưa bão một tí nào, cái cảm giác thật khó chịu!” Và hắn chợt nhớ ra rằng lúc này đi ngang qua công viên Pêtrôpxki, hắn còn thấy ghê người lên khi nghĩ đến cảm giác ấy. Nhân đây hắn lại nhớ đến cầu X. và nhánh sông Nêva Con, và lại thấy lạnh như lúc nãy, khi đứng trên dòng nước. “Trong đời ta chưa bao giờ thích nước, ngay trong những bức tranh phong cảnh cũng vậy, – Xvidrigailốp lại tự nhủ, rồi bỗng một ý nghĩ kỳ dị lại khiến hắn bật cười: – lẽ ra bây giờ ta phải đứng đối với những vấn đề thẩm mỹ và tiên nghi ấy mới phai, thế nhưng đằng này lại đâm ra tun mùn khó tính, cứ như một con thú quyết chọn cho bằng được một chỗ thuận lợi... trong một trường hợp như thế này. Lúc này mình cứ muốn rẽ về phía công viên Pêtrôpxki cho kỳ được! Lúc ấy có lẽ mình thấy tối, thấy lạnh, hè-hè! Cứ như thế mình cần những cảm giác dễ chịu ấy!... À, sao mình lại không tắt nến đi nhỉ?” (Hắn thổi tắt cây nến) “Ồ phòng bên họ đã đi ngủ, – hắn thì thầm, không thấy ánh sáng chiếu qua cái khe hở ban này. – Bà Marpha Pêtrôpna ạ, đây, bây giờ bà có thể đến than phiền được đấy, chỗ này thích hợp

lắm, phòng lại tối om, mà giờ phút này lại khá đặc sắc. Thế mà chính vào lúc này thì bà lại chẳng đến...”.

Không hiểu tại sao Xvidrigailốp chợt nhớ ra rằng lúc này, một giờ trước khi thi hành ý định cưỡng hiếp Đunya, hắn có khuyên Raxkônnikốp giao nàng cho Razumikhin bảo vệ. “Thật ra, có lẽ mình nói thế phần lớn là để tự kích thích, đúng như Raxkônnikốp phỏng đoán. Mà cái thằng cha Raxkônnikốp ấy bợm thật! Hắn cả gan lắm. Sau này, dần dà hắn có thể thành một tay đại bợm, khi nào đã bót vợ vẵn, chứ bây giờ thì hắn thêm *sống quá đổi*. Về điểm này thì bọn ấy hèn nhất lắm. Mà kệ xác hắn, hắn muốn thế nào mặc hắn, việc gì đến mình!”.

Hắn nằm mãi vẫn không ngủ được. Dần dần hình ảnh Đunya lúc này bắt đầu hiện lên trước mắt hắn, và hắn bỗng rùng mình. “Không, cái đó thì bây giờ phải gạt đi, – hắn sức tỉnh, tự nhủ thầm, – phải nghĩ đến một cái gì khác. Thật kỳ lạ và buồn cười: ta chưa bao giờ căm thù ai sâu sắc, thậm chí cũng không bao giờ thấy thèm trả thù cho lắm, mà đó là một triệu chứng chẳng lành! Ta cũng không thích tranh luận và không hay nổi nóng – cũng là một triệu chứng không hay! Mà lúc này ta hứa với nàng bao nhiêu chuyện... xì, quý! Thế nhưng đáng lẽ nàng có thể làm cho ta trở thành một con người khác hẳn...” Hắn lại im lặng, rằng nghiền chặt lại: hình ảnh Đunya lại hiện lên trước mặt hắn, đúng hệt như khi nàng vừa bắn phát thứ nhất, hoảng sợ hạ súng xuống, lặng người đi đứng nhìn hắn: lúc ấy hắn thừa thì giờ ôm chầm lấy nàng, và nàng cũng không gờ tay lên để tự vệ đầu, nếu chính hắn không nhắc nàng. Hắn sức nhớ ra rằng trong khoảnh khắc đó

đường như hẳn thấy thương hai nàng. tim hẳn cứ se lại... “Chà! Mẹ kiếp! Lại những ý nghĩ ấy rồi. phải gạt hết những thứ ấy đi, gạt hết!...”

Hắn đã bắt đầu thêm thiệp: cơn run vì sốt đã ngớt; bỗng hắn có cảm giác như một vật gì chạy dưới làn chăn, dọc theo tay chân hắn. Hắn rùng mình. “Chà, quý thật, chắc là chuột! – hẳn nghĩ thầm – tại mình cứ để miếng thịt bê ở trên bàn...” Hắn thấy ngại quá, không muốn giở chăn đứng dậy: lạnh lắm; nhưng bỗng lại có một cảm giác buồn buồn rất khó chịu ở chân; hắn tung chăn dậy thấp nện lên. Người run cầm cập vì sốt rét, hắn cúi xuống xem xét mặt giường – chẳng thấy gì hết; hắn rũ chăn, thì bỗng một con chuột nhảy ra tấm vãi lót giường. Hắn chồm lại bắt con chuột; nhưng con chuột không chịu rời giường bỏ đi nơi khác, mà cứ chạy loạn xạ trên giường, nó luôn qua ngón tay hắn, leo qua cánh tay và chui tọt xuống dưới gối; hắn ném chiếc gối đi, nhưng trong nháy mắt hắn cảm thấy cái gì nhảy lên bụng hắn, bò bò trên người và luôn ra sau lưng, dưới làn áo sơ-mi. Hắn rùng mình và tỉnh dậy. Trong phòng tối om, hắn đang nằm trên giường, vẫn trùm chăn kín như cũ. Ngoài cửa sổ, gió vẫn rít lên. “Khỉ thật!” – hắn bực dọc nghĩ thầm.

Hắn vùng dậy ngồi ở mép giường, quay lưng về phía cửa sổ. “Tốt hơn là đừng ngủ nữa” – hắn tự nhủ. Từ cửa sổ lùa vào một luồng không khí lạnh và ẩm; vẫn ngồi nguyên, hắn kéo chăn trùm lên người. Hắn không thấp nện. Hắn không nghĩ gì hết, mà cũng chẳng muốn nghĩ; nhưng những giấc mơ cứ thi nhau chồm hiện lên, trong đầu cứ loáng thoáng những mảng ý nghĩ không đầu không đuôi và chẳng có mạch lạc gì cả. Tuồng

như hân đã chìm vào một trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Không biết vì khí lạnh, vì bóng tối, vì ẩm ướt, hay vì những trận gió đang rít dưới cửa sổ đã gây nên trong tâm trí hân một ý muốn, một xu thế gì quái đản và kiên trì, song hân cứ thấy hiện lên những bông hoa, lại toàn những bông hoa. Hân mơ màng tưởng thấy một phong cảnh kỳ diệu: một ngày lễ Ba ngôi sáng sủa, ấm áp, gần như nóng bức một ngày hội. Một ngôi biệt thự sang trọng ở thôn quê, kiến trúc theo kiểu Anh, giữa những khóm hoa thơm ngát, chạy thành những bồn dài vây khắp bốn phía; thêm nhà phủ kín những cây leo, hai bên viền những bồn hoa hồng; một cầu thang gác sáng sủa, mát mẻ, trải một tấm thảm sang trọng, hai bên đặt những chậu lung Trung Quốc trồng những thứ hoa quý. Hân chú ý đặc biệt đến những chậu hoa có nước đặt trên các bậu cửa sổ, đựng những giò thủy tiên trắng muốt, mềm mại, dài trĩu trên những cành hoa xanh tươi, mọng và dài, tỏa ra một mùi thơm ngào ngạt. Hân cứ tần ngần không nỡ rời chân, nhưng rồi cũng leo lên thang gác và bước vào một gian phòng khách rộng rãi, cao ráo. Ở đây lại cũng thế: bên các cửa sổ cạnh các cửa lớn mở ra sân thượng, ngay trên sân thượng, đâu đâu cũng thấy hoa. Sân nhà rải một lớp cỏ thơm mới cắt hãy còn tươi, các cửa sổ đều mở rộng, một làn không khí mát mẻ, nhẹ nhàng, thơm tho bay vào phòng, chim chóc riu rít dưới cửa sổ, và ở chính giữa phòng, trên một cái bàn phủ tấm khăn liệm bằng xa tanh trắng, có một cô quan tài. Cô quan tài có đệm tơ Napoli và viền đăng-ten nhũ tổ ong. Những chùm giấy hoa kết khắp bốn phía. Trong quan tài, giữa những đóa hoa, thấy đặt xác một cô bé mặt áo dài tuyền trắng, hai tay như chạm bằng cẩm thạch chấp thành hình chữ thập trên ngực.

Những mái tóc buông lòa xòa của cô bé, một mái tóc vàng nhạt, lại ướt sũng... Những đường nét nghiêm khắc và đã cứng lại trên mặt cô bé cũng như được khắc bằng cẩm thạch nhưng nụ cười trên đôi môi nhợt nhạt của cô chan chứa một niềm vui hồ không bờ bến và như chứa đựng một lời than thở thống thiết, không phù hợp với tuổi thơ. Xvidrigailốp biết cô bé này. Bèn quan tài không thấy có tượng thánh, bạch lập, và không nghe thấy tiếng cầu kinh. Cô bé là một kẻ tự tử, một kẻ đã trảm mình. Cô mới mười bốn tuổi, nhưng đã có một cõi lòng tan nát, cô đã tự hãm hại mình vì một nỗi sỉ nhục đã làm cho tri óc ngày thơ non nớt của cô ngạc nhiên và hoang sợ, đã dội vào tâm hồn trong trắng như thiên thần của cô một nỗi hổ thẹn không đáng phải chịu, và đã giết phất tự đáy lòng cô ra tiếng kêu tuyệt vọng cuối cùng, không ai nghe thấy, bị bóng tối một cách trắng tráo trong bóng đêm dày đặc, trong mưa lạnh, trong tiết băng tan âm ỉ, trong tiếng gió gào...

Xvidrigailốp sức tỉnh, đứng dậy và bước ra cửa sổ. Hắn sờ soạn tìm chốt cửa và mở cửa ra. Gió điên cuồng lùa vào căn buồng chật hẹp và dường như phá sương giá vào mặt lão, vào ngực lão bấy giờ chỉ phủ một lần vải sơ mi. Dưới cửa sổ chắc phải có một khu vườn gì đấy, có lẽ là một khu vườn du hý; chắc ban ngày cũng có phường hát, cũng có những người hầu đem trà ra dọn ở các bàn con. Còn bấy giờ thì từ các cành cây, các khóm lá, những giọt nước mưa băng vào cửa sổ; trời tối như mực, thành thử họa may chỉ phân biệt được lơ mơ những vệt sẫm sẫm cho biết chỗ những vật trong vườn. Xvidrigailốp cúi xuống, chống khuỷu tay lên bậu cửa

sò, nhìn đắm đắm vào khoảng không tối mịt khoang mười phút. Giữa đêm tối vang lên một tiếng dai dẳng, rồi một tiếng khác.

“À, súng hiệu! Nước sông Nêva dâng lên, – hấn nghĩ thầm, – sáng mai, ở những chỗ thấp, nước sẽ tràn lên phố, chảy vào những căn nhà hầm, chuột ở dưới hầm sẽ bơi lên, và giữa mưa gió sẽ có những người ướt như chuột lột vừa chui rùa vừa khuân những mớ giẻ rách của mình lên các tầng trên... Bây giờ mấy giờ rồi thế nhỉ?”. Và hấn vừa tự hỏi như vậy thì gần đầu dây bồng có một chiếc đồng treo tường đánh ba tiếng rè rè vội vã. “Chà chỉ còn một tiếng nữa là sáng! Còn đợi gì nữa? Ta sẽ đi ngay, đi thẳng ra công viên Pêtrôpxki: ở đấy ta sẽ chọn lấy một bụi rậm rướt đầm nước mưa, chỉ cần lấy vai ấy một cái là hàng triệu giọt nước dội lên khắp đầu...” Hấn lùi người xa cửa sổ, đóng cửa lại, thấp nển lên, mặc áo gi-lê, khoác áo ngoài, đội mũ và cầm nển ra hành lang để đi tìm người hầu rách rưới chắc đang ngủ đâu trong một cái buồng xếp dùng làm kho chứa, giữa những mớ đồ bỏ và những mẩu nển, trả tiền trọ cho hấn và ra khỏi khách sạn. “Đây là giờ phút thuận lợi nhất, không thể chọn lúc nào thuận lợi hơn nữa!”.

Hấn đi lại hồi lâu suốt dọc dãy hành lang dài và hẹp, nhưng chẳng thấy một ai, và đã toan gọi to lên, thì bỗng nhiên trong một xó tối, giữa một cái tủ cũ kỹ và cánh cửa lớn, hấn nhận ra một vật gì kỳ dị, dường như sinh động. Hấn cầm nển cúi xuống thì thấy một đứa trẻ – một đứa con gái lên năm là nhiều, mặc một chiếc áo ướt sũng như miếng giẻ lau nhà, đang khóc và run cầm cập. Hình như nó không sợ hãi khi trông thấy

Xvidrigailôp, chỉ đưa đôi mắt to và đen lấy nhìn lão với một vẻ ngạc nhiên ngây dại, thỉnh thoảng mới nấc lên một tiếng, như những đứa trẻ đã khóc lâu và đã nín, thậm chí cũng đã nguôi nguôi, nhưng rồi nghĩ sao lại muốn khóc nữa. Mặt con bé tái mét và phờ phạc; nó lạnh cóng đi rồi, nhưng “làm sao nó lại ở đây? Hẳn là nó trốn ở đây và suốt đêm không ngủ”. Lão lên tiếng hỏi. Con bé bỗng hoạt bát hẳn lên và trả lời liên thoảng một hồi bằng cái giọng trẻ con nói đớt. Nó nói những gì, nào là “mẹ đánh”, nào là nó đã “đánh gậy” (đánh võ) một cái chén gì đấy. Con bé nói không ngớt mồm; qua những chuyện nó kể cũng có thể đoán được phần nào rằng đó là một đứa con không được nuông chiều, mẹ nó, chắc là một mụ đầu bếp say rượu nào đấy; có lẽ làm ở khách sạn này, đã đánh đuổi làm cho nó hoảng sợ; con bé đã làm vỡ một cái chén của mẹ nó, sợ quá đã bỏ trốn đi từ chập tối; có lẽ nó đã ngồi ngoài mưa khá lâu, mãi sau mới lén được vào đây, nấp sau tủ và ngồi suốt đêm trong xó, vừa khóc vừa run vì lạnh, vì tối và vì sợ lại bị mẹ đánh vì đã đi trốn như vậy. Xvidrigailôp bế nó về buồng, đặt nó ngồi lên giường và bắt đầu cởi áo quần cho nó. Đôi giày thùng của nó, không có tất, ướt sũng như thể đã ngâm suốt đêm trong một vũng nước. Cởi áo quần cho nó xong, Xvidrigailôp đặt nó nằm lên giường, lấy chăn trùm kín cả đầu cho nó. Nó lập tức ngủ thiếp đi. Làm xong đầu đấy, hẳn lại lăm lè suy nghĩ miên man.

“Tự nhiên lại đi rước nợ về! – hẳn bỗng nghĩ với một cảm giác hẳn học khó chịu – Thật vớ vẩn!” Hẳn bực bội cảm nên lên để đi tìm cho bằng được người hầu và ra khỏi nơi này cho nhanh “Chà, con bé này! – Hẳn

thăm rửa và mở cửa ra ngoài nhưng lại quay lại lần nữa xem con bé thức ngủ ra sao. Hẳn thận trọng giờ chẵn ra. Con bé ngủ rất say, một giấc ngủ ngon lành. Được đắp chăn kín, con bé đã ấm người lại và đôi má nhợt nhạt của nó đã bắt đầu ứng hồng. Nhưng lạ thay: màu hồng ấy mỗi lúc một rõ và đậm hơn màu hồng bình thường trên má một đứa trẻ. "Nó sốt đây" – Xvidrigailốp nghĩ thầm, nó đỏ mặt lên như uống rượu, cứ như thế ai cho nó uống hết cả một cốc. Đôi môi đỏ thắm như đang nóng bừng lên... nhưng cái gì thế này. Hẳn bỗng ngờ chừng như hai hàng mi đen và dài của con bé hơi chộp chộp, và qua hai hàng mi ấy một đôi mắt hầu như chẳng còn gì thơ ngây đang ném ra một cái nhìn sắc sảo, tinh quái, cứ như thể con bé không ngủ, mà chỉ giả vờ. Phải, đúng thế thật: đôi môi nó nhôen ra thành một nụ cười, hai bên mép run run như đang cố nhịn. Nhưng rồi con bé không buồn nhịn cười nữa: nó cười thật sự, rõ ràng; có một cái gì trắng trẻo, khiêu khích ánh lên trong gương mặt chẳng có gì là thơ ngây ấy; đó là một bộ mặt dâm dục, bộ mặt của gái mãi dâm, của một con đi Pháp. Bây giờ, bây giờ nó đã mở cả hai mắt ra, không kiêng dè gì nữa: đôi mắt ấy nhìn Xvidrigailốp, cái nhìn trơ trẽn, nồng nàn như một ngọn lửa, đôi mắt cười cợt, kêu gọi hẳn... Có một cái gì xác xược, quái gở vô cùng trong cái cười, trong đôi mắt ấy, trong tất cả cái vẻ đôi bại của khuôn mặt trẻ con ấy. "Sao! một con bé lên năm ! - Xvidrigailốp thì thảo trong một cơn kinh hoàng thật sự. - cái... cái gì thế kia?" Nhưng kìa, con bé đã quay hẳn về phía hẳn khuôn mặt nóng bừng như lửa, nó đang tay ra... "À, đồ khôn kiếp!" – Xvidrigailốp hoảng hốt kêu lên, giờ tay lên toan đánh... Nhưng vừa lúc ấy hẳn bỗng tỉnh.

Hắn vẫn nằm trên giường, chân vẫn trùm kín; nên vẫn không thấp lên, ngoài cửa sổ trời đã sáng.

“Suốt một đêm đầy những cơn ác mộng!” Hắn hần học nhồm dậy, cảm thấy người rời rã hần ra; các khớp xương nhức buốt. Bên ngoài, sương mù dày đặc không trông thấy gì hết. Đã sắp đến năm giờ; hắn đã ngủ quên! Hắn đứng dậy mặc chiếc vét-tông và chiếc áo khoác hây còn ướt. Hắn nắn túi tìm khẩu súng tay, lấy súng ra, chữa lại đầu đạn; đoạn hắn ngồi xuống, rút trong túi ra một cuốn sổ tay, và ngay ở tờ đầu, tờ dễ trông thấy nhất, hắn viết mấy dòng chữ thật to. Hắn đọc lại một lượt, rồi chống khuỷu tay lên bàn ngẫm nghĩ. Khẩu súng và quyển sổ nằm ngay bên khuỷu tay. Mấy con ruồi thức giấc bầu vào miếng thịt bẻ còn nguyên vẫn để trên bàn. Hắn nhìn mấy con ruồi một hồi lâu, và cuối cùng lấy tay phải thử bắt một con. Hắn ra công hồi lâu, nhưng không sao bắt được. Cuối cùng, bất chợt thấy mình đang làm cái công việc thú vị ấy, hắn sức-tĩnh, rùng mình đứng dậy và quả quyết ra khỏi phòng. Một phút sau hắn đã ra đường.

Một làn sương mù dày đặc màu sữa đang trùm lên thành phố. Xvidrigailốp bước trên lối đường bằng gỗ nhộp nháp lầy lưa, đi về phía sông Nêva Con. Hắn muờng tượng thấy làn nước sông Nêva đã dâng lên cao trong đêm qua, đảo Pêtrôpxki, những lối đi ướt át, lớp cỏ ướt át, những khóm cây, những bụi bờ ướt át, và cuối cùng là cái bụi rậm kia... Hắn bực dọc đưa mắt xem xét các tòa nhà để nghĩ đến một cái gì khác. Trên đại lộ không có lấy một bóng người qua đường, một cỗ xe ngựa. Mấy ngôi nhà gỗ sơn màu vàng tươi, cửa sổ đóng kín mít, trông ử rử và bán thiu. Khí lạnh và âm

ướt thấm khắp người hắn, hắn bắt đầu rung mình. Thỉnh thoảng, gặp những cái biến cửa hiệu, hắn tần mẩn đọc kỹ từng cái. Hắn đã đi hết đoạn via hè bằng gỗ. Hắn đang đi ngang một tòa nhà đá lớn. Một con chó bần thiêu, ướt mềm, cụp đuôi chạy ngang qua mặt hắn. Một gã mặc áo ca-pốt say bi tỉ, nằm ngang giữa via về, mặt úp xuống đất. Hắn nhìn gã say rượu một lát rồi tiếp tục đi. Một cái tháp canh cao hình tròn thấp thoáng bên tay trái hắn. “Thôi! – hắn nghĩ thầm, – chỗ này được rồi, việc gì phải ra đến đảo Pêtrôpxki? Ít nhất ở đây cũng có một nhân chứng chính thức...” Hắn suýt bật cười vì cái ý nghĩ mới mẻ này và rẽ sang phố X. Ở đây có một tòa nhà lớn có tháp canh. Bên cái cổng lớn đóng kín, có một thằng người nhỏ bé đứng tì vai vào cổng, mình khoác chiếc áo ca-pốt xám của binh sĩ, đầu đội chiếc mũ đồng kiểu như mũ của anh hùng Akhin (1). Đôi mắt ngái ngủ của hắn đang lạnh lùng liếc về phía Xvidrigailốp đang đi lại. Trên gương mặt hắn thấy lộ rõ mối hận ngàn năm đã để lại một dấu ấn chua xót lên tất cả các khuôn mặt Do Thái, không trừ một trường hợp nào. Cả hai, Xvidrigailốp và Akhin, im lặng nhìn nhau một lát. Cuối cùng Akhin thấy rằng một người không say mà lại chẳng nói chẳng rằng đứng nhìn trừng trừng, cách mình có ba bước, là một việc phi pháp.

– Ê, ông kia có việc gì thế hả? – hắn hỏi, người vẫn không nhúc nhích và vẫn không thay đổi tư thế.

– Thì có gì đâu, anh bạn, chào anh! –Xvidrigailốp đáp.

– Đây không phải chỗ,

(1) Akhil (hay Asil), nhân vật anh hùng ca cổ đại Hy Lạp.

- Tôi sắp ra nước ngoài anh bạn ạ.
- Ra nước ngoài?
- Đi sang Mỹ.
- Đi sang Mỹ?

Xvidrigailôp rút khẩu súng tay ra và lên cò. Akhin nhướn cao lông mày.

- Ê, này, đây không phải chỗ đùa những trò ấy đâu!

- Sao lại không phải chỗ.

- Tại vì không phải chỗ.

- Thôi, anh bạn ạ, cũng thế thôi. Chỗ này tốt rồi; nếu họ có hỏi anh, anh cứ nói là tôi đi sang Mỹ.

Hắn chìa nòng súng vào thái dương bên phải.

- Kìa! Không được! Ở đây không phải chỗ! - Akhin cuống cuống lên, mất mỗi lúc một gương to thêm.

Xvidrigailôp bóp cò.

VII

Cùng ngày hôm ấy, nhưng là vào khoảng bảy giờ chiều, Raxkônnikôp đi đến nhà ở của mẹ chàng và em chàng, - căn nhà của Bakaleyep mà Razumikhin đã thuê cho họ. Lối vào thang gác trông thẳng ra phố. Raxkônnikôp lại gần, bước chân vẫn còn ngần ngại và như đang phân vân không biết có nên vào hay không. Nhưng dù sao chàng cũng đã quyết không quay trở lại;

chàng đã quyết định dứt khoát như vậy. “Và chẳng, chẳng nào cùng thế thôi, họ vẫn chưa hay biết gì, – chàng nghĩ, – họ đã quen coi mình như một thằng gàn...” Áo quần chàng mặc thật khủng khiếp; lấm be bết, dầm mưa suốt đêm, rách rưới, nhàu nát! Mặc chàng hầu như không còn trông ra mặt người nữa, vì mệt nhọc, vì dãi dầu mưa gió, vì thế chất suy nhược và vì cuộc giằng co với bản thân đến suốt một đêm một ngày. Suốt đêm hôm ấy chàng đi một mình, có trời biết đi những đâu. Nhưng dù sao, chí của chàng cũng đã quyết.

Chàng gõ cửa; mẹ chàng ra mở. Đunya đi đâu vắng. Ngay cả người đầy tớ gái lúc ấy cũng chẳng thấy đâu. Bà Punkerya Alekxandrôpna thoát tiên sống sờ ra vì ngạc nhiên và mừng rỡ; rồi bà cầm lấy tay chàng kéo vào phòng.

– Con tôi đây rồi! – bà mừng quá nói lấp bắp. – con đừng giận mẹ, Rôđya ạ, mẹ gặp con mà lại ứa nước mắt ra một cách ngu ngốc thế này con đừng giận nhé; mẹ cười đấy, chứ không phải khóc đâu. Con tưởng mẹ khóc sao? Không, mẹ mừng quá đấy, mẹ có cái thói ngớ ngẩn như vậy: mừng là cứ chảy nước mắt ra. Từ ngày cha con mất đi, động cái gì mẹ cũng khóc. Con ngồi xuống đây, con yêu quý của mẹ, chắc con mệt lắm, mẹ biết. Ô, áo quần con lấm hết rồi.

– Hôm qua con đi giữa mưa mẹ ạ. – Raxkônnikôp mở đầu.

– Ô không, không phải đâu! – Bà Punkherya Alekxadrôpna hồi hả ngắt lời chàng. – con tưởng bây giờ mẹ lại bắt đầu hỏi vặn con theo cái thói què mùa ngày trước của mẹ, con đừng lo. Mẹ hiểu rồi, mẹ hiểu hết, bây giờ mẹ đã học đòi được nề nếp ở đây, và thật

tình mẹ cũng thấy ở đây họ phai hơn. Mẹ đã vỡ lẽ hân hoi: mẹ đi đâu mà hiểu được những điều con suy xét, tại sao mẹ lại cứ bắt con phai thừa trình bẩm báo? Chắc con có khối công việc, khối dự định trong óc, mẹ làm sao mà biết được, hay là con lại nảy ra những ý nghĩ mới gì đây: lẽ nào mẹ lại cứ lèo đèo theo hỏi con nghĩ gì? Ấy, mẹ lại... Trời ơi! Sao tôi lại cứ nói nhăng nói cuội như con mẹ điên thế này? Ấy, mẹ đã đọc cái bài của con đăng trong báo đến lần thứ ba, anh Đmitri Prôkôphits mang lại cho mẹ xem đấy. Trông thấy bài báo, mẹ cứ sùng sốt ra; đây này, con mụ ngốc, mẹ tự nhủ thế, con nó làm việc như thế này đây này, đầu đuôi câu chuyện là thế đấy! Chắc đạo ấy con nó đang có những ý nghĩ mới mẻ trong óc; nó đang mãi suy nghĩ, thế mà mình cứ quấy rầy, làm tội làm tình nó. Con của mẹ à, mẹ đọc như di nhiên có nhiều điều mẹ không hiểu; mà tất nhiên phải như thế: chứ mẹ thì hiểu sao nổi?

– Mẹ cho con xem một chút, mẹ à.

Raxkônnikôp cầm lấy tờ báo và nhìn qua bài báo của mình một thoáng. Tuy thật là trái ngược hết sức với tình cảnh và tâm trạng chàng lúc bấy giờ, nhưng chàng cũng vẫn không khỏi có cái cảm giác kỳ lạ, vừa bức bối vừa ngọt ngào, của một tác giả lần đầu tiên thấy mình được in, nhất là khi tác giả ấy lại mới hai mươi ba tuổi. Nhưng cảm giác đó chỉ thoáng qua trong chốc lát. Đọc được mấy dòng, chàng cau mặt, và một nỗi buồn khủng khiếp khiến lòng chàng se lại. Chàng chợt nhớ lại tất cả những cuộc giằng co vật vã tinh thần trong mấy tháng gần đây. Chàng bực dọc và kinh tởm vút tờ báo lên bàn.

– Nhưng có một điều, Rôđya ạ, tuy mẹ ngu ngốc thật, nhưng mẹ cũng đủ trí xét đoán để biết rằng chẳng bao lâu nữa con sẽ là một trong những người xuất sắc trong giới khoa học của ta, nếu không phải là người xuất sắc trong giới khoa học của ta nếu không phải là người xuất sắc nhất. Thế mà họ lại dám nghi là con loạn óc. Ha-ha-ha! Con không biết chứ họ nghi thế thật đấy! Chà, đồ sâu bọ thấp hèn, họ làm sao mà biết được thế nào là trí tuệ! Thế mà Đunya cũng suýt tin đấy, lạ thật! Sinh thời cha con đã có hai lần gửi bài đăng báo, lúc đầu là một bài thơ (mẹ còn giữ lại trong một cuốn vở, lúc nào mẹ sẽ cho con xem), rồi đến cả một truyện dài (chính mẹ xin cha con cho mẹ chép lại), và cha mẹ đã cầu trời mãi cho họ đăng – thế mà họ không đăng cho! Rôđya ạ, cách đây sáu bảy ngày, nhìn áo quần, nơi ăn chốn ở của con mà mẹ đứt ruột ra! Nhưng bây giờ mẹ đã thấy mẹ thật ngốc, vì nếu con muốn thì với trí tuệ và tài năng của con, cái gì mà con chả kiếm được ngay! Thế nghĩa là hiện nay con chưa muốn, con đang bận những công việc quan trọng hơn nhiều...

– Đunya không có nhà hở mẹ?

– Không có nhà, con ạ. Nó hay đi vắng lắm, nó cứ để mẹ ở nhà một mình. May cho anh Dmitri Prôkôphits thường sang ngồi với mẹ và cứ nói chuyện con luôn. Anh ấy mến con, và trọng con lắm, Rôđya ạ. Còn em con thì mẹ không có ý nói là nó không biết kính yêu mẹ đâu. Mẹ không có ý phàn nàn. Tính nó khác, tính mẹ khác; dạo này nó có những chuyện bí mật gì ấy; còn như mẹ thì chẳng có chuyện gì giấu các con cả. Cố nhiên, mẹ cũng biết Đunya là người rất thông minh, hơn nữa lại biết thương mẹ thương anh... nhưng mẹ cũng không

biết những chuyện đó sẽ đưa đến đâu. Đấy, bây giờ con đến với mẹ thế này, làm mẹ sung sướng quá, còn nó thì đi chơi ở đâu đâu; khi nào nó về mẹ sẽ bảo; trong khi con đi vắng anh con có đến, còn con thì này giờ con đi những đâu? Rôđya ạ con cũng đừng chiều mẹ quá: có thì giờ thì con ghé, không thì thôi, biết làm thế nào được, mẹ sẽ đợi vậy. Vì dù sao mẹ cũng biết là con thương mẹ, đối với mẹ chỉ thế thôi cũng đủ rồi. Mẹ sẽ ngồi đọc bài của con, mẹ sẽ được nghe mọi người nói đến con, rồi thỉnh thoảng chính con lại ghé vào thăm mẹ, còn mong gì hơn nữa? Đấy như bây giờ con đến đây để an ủi mẹ, mẹ biết lắm...

Đến đây bà Punkherya Alekxandrôpna bỗng khóc òa lên.

– Mẹ lại thế rồi! Con đừng nhìn mẹ, mẹ ngốc lắm! Trời ơi, sao tôi lại ngồi ì ra thế này, – bà đứng dậy kêu lên, – nhà có cà-phê, thế mà mẹ cũng chẳng pha cho con uống! Bà già là hay ích kỷ thế đấy. Mẹ pha ngay, mẹ pha ngay!

– Thôi mẹ ạ, con đi bây giờ đây. Con đến có việc khác. Xin mẹ nghe con nói.

Bà Punkherya Alekxandrôpna rút rè lại gần con.

– Mẹ ơi, dù có xảy ra chuyện gì, dù mẹ có nghe nói gì về con, dù họ có nói gì với mẹ về con, mẹ có còn thương con như bây giờ nữa không? – chàng bỗng thốt ra tự đáy lòng, dường như không suy nghĩ, không cân nhắc lời lẽ.

– Rôđya, Rôđya, con có chuyện gì thế? Sao con lại có thể hỏi như vậy? mà ai sẽ nói gì với mẹ về con? Mẹ

sẽ không tin ai đâu, dù ai cũng thế, hễ đến là mẹ đuổi ra ngay

– Con đến đề xin mẹ tin cho rằng xưa nay bao giờ con cũng vẫn yêu mẹ, và bây giờ chỉ có một mình mẹ với con thế này, con mừng lắm, con lại còn mừng là không có Đunya ở nhà. – chàng nói tiếp, vẫn nhiệt thành như cũ, – con đến đây để thưa thảng với mẹ rằng, dù sau này mẹ sẽ khổ sở chẳng nữa, nhưng con cũng xin mẹ biết cho rằng bây giờ con thương yêu mẹ hơn cả bản thân con, và tất cả những điều mẹ và em đã nghĩ cho con, là con tàn nhẫn và không biết thương mẹ, thương em đều không đúng. Không có bao giờ con lại như thế... Thôi, thế cũng đủ; trước đây con cũng nghĩ là phải đến nói với mẹ như thế và bắt đầu như thế...

Bà Punkherya Alekxandrôpna lặng lẽ ôm lấy con, siết chặt vào ngực và khóc thầm.

– Rôđya ạ, con có chuyện gì thì mẹ không biết, – một hồi lâu, bà mới nói, – suốt mấy hôm nay mẹ cứ nghi là mẹ và em quấy rầy con nên con phật chán, nhưng bây giờ mẹ đã thấy rõ con sắp có chuyện gì khổ tâm lắm, cho nên con mới âu sầu như vậy. Mẹ đã đoán thế từ lâu, Rôđya ạ. Mẹ nói thế con tha thứ cho mẹ; mẹ cứ nghi đến chuyện ấy mãi, đêm không ngủ được. Đêm qua em con cùng mê sáng suốt đến sáng và cứ nhắc đến con mãi. Mẹ cũng nghe được loáng thoáng, nhưng chẳng hiểu gì. Suốt buổi sáng hôm nay mẹ cứ như người sắp bị hành hình, mẹ cứ chờ đợi một cái gì, linh cảm thấy điều gì, thế mà bây giờ dám ra thật! Rôđya,

Rôđya, con sắp đi đâu? Hình như con sắp đi đâu xa phai không con?

– Con sắp đi xa.

– Mẹ cũng nghĩ thế! Mẹ cũng có thể đi theo con, nếu con cần có mẹ. Cả Đunya nữa; nó thương con, nó quý con lắm, và cả Xôphyà Xêmiônôpnà nữa, nếu cần cứ để cho cô ấy đi với mẹ con mình; con thấy không, mẹ cũng sẵn lòng nhận cô ấy làm con mẹ. Anh Porphiri Pêtrôvits sẽ cùng giúp ta sửa soạn một tay... nhưng... con đi đâu bây giờ?

– Con phải đi đây mẹ à.

– Sao! Ngay hôm nay à? – bà kêu lên, như thể sắp mất con vĩnh viễn.

– Con không ở lại được, con đang vội, con đang rất cần...

– Thế mẹ không đi với con được ư?

– Không, mẹ hãy quý xuống cầu nguyện Chúa cho con. Có lẽ lời cầu nguyện của mẹ sẽ thấu đến Chúa.

– Thế thì để cho mẹ làm dấu thánh ban phước cho con! Thế, thế. Trời ơi, mẹ con tôi đang làm gì thế này!

Phải, chàng mừng lắm, chàng rất hài lòng là lúc ấy không có ai, chỉ có hai mẹ con với nhau. Lòng chàng dường như bỗng dịu lại sau cả cái thời gian khủng khiếp ấy. Chàng phục xuống trước mặt mẹ, hôn chân mẹ, và hai mẹ con ôm nhau khóc. Và lần này, người mẹ vẫn không ngạc nhiên, không gạn hỏi. Từ lâu bà đã hiểu rằng có một chuyện gì khủng khiếp đang xảy ra với con bà, và nay giờ phút đáng sợ cho chàng đã điếm.

– Rôđya, con yêu của mẹ, con đầu lòng của mẹ, – bà thốt thức – bây giờ con đã lại như hồi còn bé, hồi ấy con cùng đến với mẹ như thế này, cùng ôm hôn mẹ

như thế này; hồi cha con còn sống, mỗi khi cha mẹ buồn, chỉ riêng một việc có con bên cạnh thôi cũng đã đủ an ủi cha mẹ, rồi đến khi cha mất, đã bao lần mẹ con ta ôm lấy nhau như bây giờ, cùng khóc bên mộ cha. Còn sơ di mẹ đã khóc từ lâu, là vì lòng mẹ đã cảm thấy trước cơn hoạn nạn. Lần đầu tiên mẹ trông thấy con, tối hôm ấy, con còn nhớ không, hôm mẹ và em mới lên đây ấy, chỉ nhìn khước mắt của con thôi mẹ đã đoán biết được ngay, tim mẹ cứ nhói lên, và hôm nay khi ra mở cửa cho con, mẹ trông thấy con là đã nghĩ ngay rằng giờ phút oan nghiệt đã đến. Rôđya, Rôđya, con không đi ngay bây giờ đây chứ?

– Không ạ.

– Con còn đến đây chứ?

– Vâng... con sẽ đến.

– Rôđya, con đừng giận nhé, mẹ không dám hỏi đâu. Mẹ biết là không nên hỏi, nhưng cũng xin con nói cho mẹ một lời, con đi đâu có xa không?

– Xa lắm.

– Ở đây con sẽ làm việc gì, sự nghiệp của con ở đây phải không?

– Đó là tùy ý Chúa... chỉ xin mẹ và em cầu nguyện cho con.

Raxkônnikốp đi ra cửa, nhưng bà mẹ níu lấy chàng và tuyệt vọng nhìn vào mặt chàng. Mặt bà rúm ró lại vì kinh hãi.

– Thôi, mẹ ạ, – Raxkônnikốp nói, lòng vô cùng hối hận là đã nảy ra cái ý đến đây.

– Con chưa đi hẳn chứ? Con chưa đi mãi mãi đây chứ? Con sẽ lại đến, mai con đến nhé?

– Con sẽ đến, con sẽ đến. Thôi con đi.

Cuối cùng chàng đã gỡ ra được.

Chiều hôm ấy ấm áp, thoáng trời và quang dăng; mây đã tan từ hồi sáng. Raxkônnikốp trở về buồng; chàng vội lắm. Chàng muốn làm cho xong mọi việc trước khi mặt trời lặn (1). Từ bây giờ cho đến lúc ấy thì chàng không muốn gặp ai hết. Trong khi leo thang gác lên phòng, chàng nhận thấy Naxtaxya, đang cúi húi bên chiếc ầm lò, ngẩng lên nhìn chàng chăm chăm và đưa mắt trông dõi theo chàng. “Hay là có ai ở trên buồng mình?” – chàng thầm nghĩ. Chàng kinh tởm nghĩ đến Porphiri. Nhưng lên đến buồng và mở cửa ra, chàng trông thấy Đunya. nàng ngồi một mình, đang nghĩ ngợi miên man, và hình như đã đợi chàng từ lâu. Chàng dừng chân trên ngưỡng cửa. Nàng hoảng hốt rời đi – văng đứng dậy và vươn thẳng người lên trước mặt chàng. Mắt nàng nhìn chàng không chớp, biểu lộ sự sợ hãi và một nỗi đau buồn không thể nào xoa dịu nổi. Chỉ riêng cái nhìn ấy thôi cũng đủ cho chàng hiểu rằng nàng đã biết hết.

– Bây giờ anh phải thế nào, vào với em hay là đi chỗ khác? – chàng hỏi, vẻ ngần ngại.

– Em ngồi cả ngày đằng chị Xôphya Xêmiônôpna; chúng em đợi anh. Chúng em nghĩ rằng thế nào anh cũng ghé lại đằng ấy.

(1) Tức vào khoảng 9 giờ tối.

Raxkônnikôp bước vào buồng và ú rũ ngòì xuống một chiếc ghé.

– Trong người anh thấy suy nhược thế nào ấy, Đunya ạ, anh mệt lắm; thế mà trong giờ phút này anh cứ mong thật đủ sức tự chủ.

Chàng ngược mắt nhìn nàng, vé e ngại.

– Suốt đêm hôm qua anh đi đâu?

– Anh cũng không nhớ rõ nữa; em ạ, anh đã muốn định đoạt cho dứt khoát và đã nhiều lần đi men theo sông Nêva; cái đó anh còn nhớ. Anh đã có ý muốn kết liễu ở đây, nhưng... anh không đành... – chàng thì thảo, mắt lại đưa về phía Đunya một cái nhìn e ngại.

– Đội ơn Chúa! Chính em với Xôphyà Xêmiônôpna vẫn sợ như thế đấy! Thế nghĩa là anh vẫn còn tin ở cuộc sống; đội ơn Chúa, đội ơn Chúa!

Raxkônnikôp mím cười chua chát.

– Anh không có tín ngưỡng, thế nhưng vừa rồi anh với mẹ đã ôm nhau khóc; anh không có tín ngưỡng, thế nhưng anh lại xin mẹ cầu nguyện cho anh. Có trời biết tại sao lại như thế, Đunetska ạ, anh chẳng hiểu ra sao hết.

– Anh có đến mẹ? Anh nói với mẹ rồi ư? – Đunya hoảng hốt hỏi dồn, – chả nhè anh lại dám nói?

– Không, anh không nói... bằng lời; nhưng mẹ đã hiểu được nhiều. Đêm qua mẹ có nghe thấy em nói mê. Anh chắc mẹ đã hiểu được một nửa. Có lẽ anh ghé lại thăm mẹ như thế là không tốt. Anh cũng chẳng biết tại sao anh lại ghé nữa. Anh là một kẻ hèn hạ. Đunya ạ.

– Một người hèn hạ, mà lại sẵn sàng đi chịu đau khô? Vì anh đi đấy chứ?

– Anh đi. Đi ngay bây giờ. Phải, chính vì muốn tránh nỗi hổ thẹn ấy mà anh định tự tử, Đunya ạ, nhưng rồi khi đã ra đứng trên dòng nước, anh lại nghĩ rằng trước nay anh đã tự cho mình là người có sức mạnh, thì bây giờ không lý gì lại sợ xấu hổ, – chàng nói hấp tấp, như muốn nói hết ra cho thật nhanh. – Đunya, như thế có phải là tự hào không?

– Tự hào đấy, anh Rôđya ạ.

Dường như có một ngọn lửa ánh lên trong đôi mắt đờ đẫn của chàng, chàng như lấy làm dễ chịu rằng mình hãy còn tự hào.

– Em ạ, thế em không nghĩ rằng chẳng qua vì anh sợ nước chứ? – chàng hỏi với một nụ cười mếu xệch, mắt nhìn thẳng vào mặt nàng.

– Ô, anh Rôđya, sao anh lại nói thế? – Đunya kêu lên, giọng cay đắng.

Hai người im lặng khoảng vài phút. Chàng ngồi yên, đầu cúi gằm nhìn xuống đất. Đunya ngồi ở cuối bàn đối diện, đau đớn nhìn chàng. Bỗng chàng đứng phắt dậy.

– Muộn rồi, anh phải đi đây. Anh đi tự thú. Nhưng anh không biết đi như thế là để làm gì.

Hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên má nàng.

– Em khóc à, Đunya, thế em có thể đưa tay ra cho anh được không?

– Anh hồ nghi điều đó ư?

Nàng ôm chặt lấy anh.

– Anh đi để chịu đau khô như thế là đã rửa được một phần nửa tội ác rồi còn gì? – nàng kêu lên, tay siết chàng thật chặt và hôn chàng.

– Tội ác? Tội ác nào? – chàng bỗng quát lên trong một cơn giận dữ đột ngột, – anh giết một con rắn ghê tởm, chỉ có hại, một mụ già cho vay lãi hoàn toàn vô dụng, một mụ già mà giết đi cũng đáng được ân xá bốn mươi tội lỗi, một mụ già hút máu người nghèo, thế mà lại là một tội ác ư? Anh không cho đó là một tội ác, và anh không nghĩ đến chuyện chuộc tội. Tại sao xung quanh mọi người đều cứ thét vào tai anh: “Tội ác, tội ác!”? Mãi đến bây giờ, anh mới thấy sự hèn nhát của anh nó vô lý đến nhường nào, mãi đến bây giờ, khi anh đã quyết định đi chuộc lấy nỗi hổ thẹn vô ích đó. Chỉ vì hèn hạ và bất tài nên anh mới quyết định như thế mà cũng có lẽ vì lợi nữa, như... thằng cha... Porphiria kia đã bàn với anh.

– Anh, anh, sao anh lại nói thế! Anh đã làm đổ máu kia mà! – Đunya tuyệt vọng kêu lên.

– Ai mà chẳng làm đổ máu. – chàng nói tiếp, gần như điên dại, – trên đời này máu đang đổ vừa xưa nay vẫn đổ như thác, người ta đổ nó như rót rượu sâm banh, và người làm đổ máu được đội vòng lá nguyệt quế trên đền Capitoli (1) rồi về sau được gọi là ân nhân của loài người. Thì em cứ thử nhìn kỹ mà xem, tất sẽ thấy! Chính anh muốn làm điều thiện cho người đời và lẽ ra có thể làm hàng trăm, hàng nghìn việc thiện thay cho

(1) Hình thức khai hoàn của người La Mã cổ đại dành cho các tướng có công.

cái việc ngu xuẩn ấy – cùng chẳng phải là ngu xuẩn, mà chỉ là vụng về thôi, bởi vì ý nghĩ ấy tuyệt nhiên không đến nỗi ngu xuẩn như bây giờ người ta có thể tưởng, khi thấy nó thất bại... (đã thất bại thì cái gì cũng có vẻ ngu xuẩn!) Làm cái việc ngu xuẩn ấy anh chỉ muốn tạo cho mình một vị trí độc lập, đi bước thứ nhất, có được những phương tiện, rồi đến khi ấy việc kia sẽ được bù đắp lại bằng những việc hữu ích không biết bao nhiêu mà kể... Nhưng anh... chỉ mới bước bước đầu thôi anh cũng đã không chịu nổi, vì anh là một thằng hèn! Chung quy chỉ có thế! Tuy vậy, anh cũng sẽ không nhìn theo quan điểm của bọn họ: giá anh thành công, thì họ đã đội mũ miện lên đầu anh rồi, còn bây giờ thì họ gông cổ anh lại!

– Nhưng không phải thế, tuyệt nhiên không phải thế! Anh sao anh lại nói như vậy?

– À! Không phải cái hình thức ấy chứ gì, phải là một hình thức tốt đẹp hơn về phương diện thẩm mỹ chứ gì? Thật anh không tài nào hiểu được: tại sao đội trái phá lên đầu người ta trong một cuộc vây hãm chính quy lại là một hình thức đáng trọng hơn? Sợ mỹ học chính là dấu hiệu đầu tiên của bất lực!... Chưa bao giờ, chưa bao giờ anh nhận thức được điều đó rõ như bây giờ, và hơn bao giờ hết, bây giờ anh không thể hiểu nổi tội ác của anh ở chỗ nào! Chưa bao giờ, chưa bao giờ anh có sức mạnh và lòng tin vững chắc như bây giờ!...

Khuôn mặt xanh xao, hốc hác của chàng ửng đỏ lên. Nhưng trong khi nói câu sau cùng, mắt chàng tình cờ bắt gặp mắt Đunya, và trong đôi mắt ấy, chàng thấy biết bao nhiêu, bao nhiêu là buồn khổ thương xót vì

chàng, đến nỗi chàng bat giấc trần tình lại. Chàng đã thấy rằng dù sao mình cũng đã làm cho hai người đàn bà đáng thương ấy trở thành những con người khốn khổ. Dù sao, chính chàng cũng là nguyên nhân...

– Đunya em yêu quý! Nếu anh có lỗi, em hãy tha thứ cho anh (tuy không thể nào tha thứ cho anh được, một khi anh có lỗi). Thôi từ biệt em! Ta đừng tranh cãi nữa! Anh phải đi, anh phải đi ngay đây. Em đừng đi theo anh, anh van em, anh còn phải ghé... Bây giờ em về ngay với mẹ đi. Anh van em hãy về với mẹ! Đó là lời cầu xin lớn nhất của anh đối với em. Em đừng rời mẹ ra một lúc nào; khi anh ra đi, mẹ đang lo lắng lắm, khó lòng mà chịu đựng nổi: rồi mẹ đến chết hay phát điên lên mất. Em hãy ở bên mẹ! Razumikhin sẽ ở bên cạnh mẹ và em; anh có nói với anh ấy... Đừng khóc vì anh: anh sẽ cố gắng can đảm và lương thiện suốt đời, tuy anh là một kẻ sát nhân. Có lẽ đến một lúc nào đó em sẽ nghe nói đến tên anh. Anh sẽ không bêu xấu mẹ và em đâu, em sẽ thấy: anh sẽ còn chứng minh được... còn bây giờ thì hăng tạm biệt, – chàng vội vã kết luận: chàng lại nhận thấy một sắc thái gì khác thường trong khóe mắt Đunya khi chàng hứa như vậy. – Sao em cứ khóc thế? Đừng khóc, em ạ đừng khóc; vì chúng ta có phải chia tay vĩnh viễn đâu!... À, phải! Khoan đã, anh quên mất.

Chàng đến cạnh bàn lấy một quyển sách dày bám đầy bụi, giở quyển sách lấy một bức chân dung nhỏ cặp giữa các trang giấy, một bức vẽ bằng thuốc nước trên manh ngà voi. Đó là chân dung người con gái bà chủ nhà, vị hôn thê cũ của chàng, chết vì sốt nhiệt, chính người con gái kỳ dị đã từng muốn đi tu. Chàng ngắm

nghĩa khuôn mặt ôm yếu và đẩy sức truyền cảm ấy một lát, hôn bức chân dung rồi trao cho Đunya.

– Đây, với người này anh đã nói nhiều đến việc ấy, chỉ riêng với cô ta mà thôi, – chàng nói, về trăm ngàn, – anh đã thông lộ cho cô ta biết nhiều về những việc mà sau này đã xảy ra một cách quái gở như vậy. Em đừng lo, – chàng quay về phía Đunya, – cùng như em, cô ấy không hề tán thành, và anh lấy làm mừng rằng cô ấy nay không còn nữa. Cái chính, cái chính là bây giờ mọi việc sẽ đi theo một hướng mới, sẽ đoạn tuyệt hẳn với dĩ vãng, – chàng bỗng kêu lên, trở lại với nỗi buồn cũ, – tất cả, tất cả, thế nhưng anh đã sẵn sàng đón lấy cái đó chưa? Bản thân anh có muốn thế không? Họ bảo là cần như thế để thử thách anh! Những cuộc thử thách vô nghĩa ấy phòng có ích gì? Thử thách như thế thì được cái gì, phải chăng khi đã khổ cực đến dần dần đi, khi đã già yếu kiệt lực sau hai mươi năm khổ sai, anh sẽ nhận thức được rõ hơn bây giờ? Mà đến lúc ấy thì còn sống làm gì nữa? Tại sao bây giờ anh lại đành lòng sống như thế? Ôi, tăng sáng hôm nay, khi đứng trên sông Nêva, anh đã biết anh là một thằng hèn!

Cuối cùng, cả hai cùng đi ra. Đunya cực lòng lắm, nhưng nàng vẫn yêu thương anh. Nàng bước đi, nhưng chỉ được dăm mười bước nàng lại ngoái lại nhìn anh một lần nữa. Lúc ấy còn có thể trông thấy chàng. Nhưng đi đến góc phố, chàng cũng ngoảnh lại, lần cuối cùng hai luồng mắt họ gặp nhau; nhưng nhận thấy Đunya đang nhìn mình, chàng sốt ruột và thậm chí bức mình khoát tay bảo nàng đi đi, và quay ngoắt sang phố khác.

“Mình là một người độc ác, mình biết, – chàng tự

nhu; sau đây một phút chàng đã lấy làm xấu hổ vì cái cử chỉ bực dọc vừa rồi đối với Đunya. – Nhưng tại sao họ lại cứ yêu quý mình như vậy, một khi mình không xứng đáng! Ôi, giá ta chỉ có một thân một mình, không có ai thương yêu ta và ta cũng chẳng bao giờ thương yêu ai hết! *Giá không có tất cả những việc này!* Mà kẻ cũng lạ thật, phải chăng trong cái thời gian mười lăm hai mươi năm sắp tới tâm hồn ta sẽ khuất phục, ta sẽ kính cẩn sụ t sùi trước mặt người đời, bạ đâu cũng tự xỉ vả mình là đồ trộm cướp? Phải, chính thế, chính thế!... Chính vì thế mà bây giờ họ đẩy ta đi, chính họ cần như thế... Đây cứ lấy những kẻ đang lảng xảng lui tới trên đường phố, mỗi đứa trong bọn họ đều là một thằng hèn, một thằng kẻ cướp ngay từ bản chất của nó; tệ hơn nữa, lại là một thằng dấn dộn! Thế nhưng giá thử họ tha cho ta cảnh tù đầy, thì tất cả bọn họ sẽ sôi sục một lòng căm phẫn thần thánh ngay! Ôi, sao ta căm thù tất cả bọn họ đến thế!”

Chàng dăm chiêu suy nghĩ: “Làm sao có thể diễn ra một quá trình cuối cùng đưa ta đến chỗ khuất phục trước bọn họ, không còn suy luận gì nữa, khuất phục một cách thành thực? Mà tại sao lại không kia chứ? Dĩ nhiên phải như thế. Chẳng nhẽ hai mươi năm áp bức liên tục lại không dẫn đến một kết quả như vậy? Nước chảy đá mòn. Mà đã thế thì còn sống làm gì, sống làm gì nữa, tại sao bây giờ ta lại đi, một khi chính ta cũng biết là mọi việc sẽ đúng y như trong một cuốn sách, chứ không thể nào khác được!”

Kể từ tối hôm qua chàng tự đặt ra cho mình câu hỏi ấy dễ đến một trăm lần, nhưng rồi chàng vẫn cứ đi.

VIII

Khi chàng bước vào nhà Xônya, trời đã bắt đầu xẩm tối. Suốt ngày hôm ấy, Xônya bồn chồn lo lắng khác thường. Nàng với Đunya cùng chờ đợi. Đunya đến nàng từ sáng sớm, vì nhớ rằng hôm nay, Xvidrigailốp có nói là Xônya “biết chuyện ấy”. Chúng tôi sẽ không kể lại tỉ mỉ việc hai người con gái đã nói chuyện, than khóc với nhau ra sao, họ đã hiểu nhau đến thế nào. Qua cuộc gặp gỡ ấy, Đunya ít nhất cũng được một niềm an ủi là anh nàng sẽ không cô đơn: chàng đã đến tự thú với Xônya trước tiên, chàng đã đến tìm ở nàng một con người khi chàng thấy cần một con người; cũng chính nàng sẽ đi theo chàng đến nơi số phận đã định. Đunya cũng không hỏi nữa, song nàng biết là sẽ như thế. Thậm chí nàng còn nhìn Xônya một cách sùng kính và lúc đầu đã suýt làm cho Xônya bối rối vì lòng sùng kính ấy. Thậm chí Xônya còn suýt khóc òa lên nữa: nàng nghĩ khác hẳn, nàng còn tự cho mình không xứng đáng được nhìn Đunya nữa là khác. Hình ảnh tuyệt vời của Đunya chào nàng một cách ân cần và tôn kính hôm họ gặp nhau lần đầu ở nhà Raxkônnikốp, từ đấy đã vĩnh viễn khắc sâu vào lòng nàng như một trong những hình ảnh đẹp đẽ và cao cả nhất đã xuất hiện trong đời nàng.

Cuối cùng Đunya sốt ruột quá không chịu được nữa; nàng từ già Xônya để đến nhà anh và ngồi đợi chàng ở đấy; nàng cứ có cảm giác rằng chàng sẽ về đây trước tiên. Ngồi lại một mình, Xônya lập tức quay ra lo sợ cuống cuống lên. Nàng nghĩ có lẽ chàng tự tử thật cũng nên. Chính Đunya cũng sợ như thế. Nhưng suốt ngày

cả hai đều ra sức tìm đủ các lý lẽ để làm cho nhau tin là việc ấy không thể xảy ra được, và họ thấy yên tâm hơn, khi đang ngồi cạnh nhau. Nhưng vừa chia tay nhau một cái là cả hai lại chỉ nghĩ đến mỗi một việc ấy nữa mà thôi. Xônya nhớ rằng hôm qua Xvidrigailốp có nói với nàng là Raxkônnikốp chỉ có hai con đường: đi Vladimirka hay là... Hơn nữa nàng lại biết rõ tính si diện, ngang ngược, tự ái và óc vô thần của chàng... “Chả nhẽ chỉ có sự nhất gan, tâm lý sợ chết là có thể buộc chàng sống?” – cuối cùng nàng thâm nghĩ trong cơn tuyệt vọng. Trong khi đó, mặt trời đã lặn. Nàng buồn rầu đứng trước cửa sổ và nhìn dăm dăm phía trước mặt, nhưng qua khung cửa sổ chỉ thấy bức tường lớn không quét vôi của tòa nhà bên cạnh. Cuối cùng, khi nàng đã dần dần đi đến chỗ tin chắc rằng người khốn nạn đã chết, Raxkônnikốp bước vào phòng nàng.

Một tiếng reo mừng rỡ buột ra khỏi lồng ngực nàng. Nhưng nhìn kỹ về mặt chàng, nàng bỗng tái mặt đi.

– Đứng rồi đấy! – Raxkônnikốp cười nhạt nói, – tôi đến lấy mấy cái thánh giá của em đây, Xônya ạ. Chính em đã bảo tôi ra ngã tư đường; bây giờ đã đến lúc thực hiện, em lại dăm ra sợ sệt hay sao?

Xônya kinh ngạc nhìn chàng. Nàng thấy cái giọng ấy, những lời ấy đều là giả tạo. Và lại trong khi nói với nàng, chàng cũng nhìn dẫu vào góc nhà và tưởng như tránh nhìn thẳng vào mặt nàng.

– Xônya ạ, tôi đã suy nghĩ và hiểu ra rằng như thế có lẽ lợi hơn. Trong trường hợp này có điều... Thôi, nói ra thì dài lắm, mà cũng chẳng cần nói làm gì! Nhưng em có biết cái gì làm cho tôi bức mình không? Tôi bức

minh là vì cả cái lũ đàn độn, nửa người nửa ngợm ấy sẽ xúm lấy tôi, sẽ nhìn xía xói vào tôi, sẽ hỏi tôi những câu ngu xuẩn mà tôi buộc phải trả lời, sẽ chỉ trích tôi... Xi! Xônya ạ, tôi sẽ không đến Porphiri đâu, tôi chán hẳn lắm rồi. Tôi sẽ đến ông bạn Thuộc Sùng của tôi thì hơn, tôi sẽ làm cho ông ta ngạc nhiên một mẻ, tôi sẽ gây được một ấn tượng đặc biệt. Nhưng lẽ ra phải điềm tĩnh hơn; dạo này tôi dễ phát bần quá. Em có tin được không, vừa rồi tôi suýt giơ quả đấm ra hăm dọa em gái chỉ vì nó ngoảnh lại nhìn tôi lần cuối cùng đấy. Thật là một tâm trạng thú vật! Chà, sao tôi lại đến nông nổi này! Đâu, thánh giá đâu?

Chàng dường như không tự chủ được nữa. Thậm chí chàng cũng không thể đứng yên tại chỗ lấy một phút, không sao tập trung chú ý vào một vật gì; ý nghĩ của chàng cứ nhảy từ chuyện này sang chuyện khác, chàng nói lảm nhảm chẳng đâu vào với đâu; tay chàng run run.

Xônya lặng lẽ lấy trong ngăn kéo ra hai chiếc thánh giá, một chiếc bằng gỗ huyền bá, một chiếc bằng đồng, làm dấu thánh cho mình, rồi cho Raxkônnikốp và đeo chiếc thánh giá bằng gỗ huyền bá lên ngực chàng.

– Thế ra đây là một cử chỉ tượng trưng; có nghĩa là tôi vác lấy cây thập tự (1), hê, hê! Cứ như thế là trước nay tôi đau khổ còn ít quá! Bằng gỗ huyền bá, tức là của hạng bình dân; cái bằng đồng là của Lizaveta thì em giữ, – cho tôi xem tí? Thế... lúc ấy bà ta đeo cái này à? Tôi cũng có biết hai chiếc thánh giá giống như

(1) Trong nhiều ngôn ngữ Âu châu, thành ngữ “vác cây thập tự” có nghĩa là nhận lấy đau khổ.

thế, một chiếc bằng bạc, một chiếc có đỉnh tượng. Hôm ấy tôi ném cả hai lên ngực mẹ già. Lẽ ra bây giờ tôi đeo hai chiếc ấy thì phải hơn, thật đấy... nhưng tôi cứ nói nhảm mãi, quên cả công việc; tôi chẳng trí thức nào ấy!... Xônya ạ, tôi đến là để báo trước cho em biết... Ấy, chỉ có thế... Tôi đến đây chỉ vì thế (Hừm, thế nhưng trước đây tôi cứ tưởng là sẽ nói nhiều hơn). Mà chính em cũng muốn tôi đi, thế thì tôi sẽ vào tù, và em sẽ toại nguyện; kìa sao em lại khóc? Em cũng thế à? Thôi, đừng khóc nữa; ôi, tôi thật khổ với những chuyện này!

Tuy vậy, cũng có một cảm xúc nảy sinh trong lòng chàng; chàng nhìn nàng, lòng se lại: “Người này, người con gái này thì sao? – chàng thầm nghĩ, – đối với nàng ta có nghĩa lý gì? Sao nàng lại khóc, sao nàng lại sửa soạn cho ta như mẹ và em ta thế? Nàng sẽ làm bảo mẫu cho ta!”.

– Anh làm dấu mà cầu nguyện đi, một lần thôi cũng được, – Xônya cầu khẩn, giọng rụt rè, run rẩy.

– Ô, tùy ý em, bao nhiêu lần cũng được! Tôi rất sẵn lòng, Xônya ạ, rất sẵn lòng.

Thật ra chàng muốn nói một cái gì khác.

Chàng làm dấu thánh mấy lần. Xônya với lấy chiếc khăn, trùm lên đầu. Đó là một chiếc khăn trùm bằng da mịn, có lẽ chính chiếc khăn mà đạo trước Marmêladốp có nói là “khăn chung của gia đình”, Raxkônnikốp thoáng nghĩ như vậy, nhưng chàng không hỏi: Quá nhiên, chính chàng cũng bắt đầu cảm thấy mình chẳng trí lạng lạng và tự đứng lo âu một cách vô lý. Điều đó khiến chàng hoảng sợ. Chàng cũng chợt thấy sợ hãi khi thấy Xônya muốn cùng đi với chàng.

– Kia! Em đi đâu! Ở nhà, ở nhà! Tôi đi một mình – chàng quát lên, bực dọc và sợ sệt, rồi đi ra cửa về hầu như hần học. – Việc gì phải đi cả một đoàn tiền hô hậu ứng như thế! – chàng lăm bắm trong khi bước ra ngoài.

Xônya đứng lại một mình ở giữa căn phòng. Chàng cũng không từ biệt nàng nữa, chàng đã quên khuấy nàng đi rồi; một mối ngờ vực sâu cay, đầy ý phản kháng đang sôi sục trong lòng chàng:

“Nhưng tất cả những việc này có phải hay không, có đúng hay không? – chàng lại nghĩ trong khi bước xuống cầu thang, – phải chăng không còn có thể dừng lại, sửa chữa lại tất cả... và dừng đi nữa?”

Nhưng chàng vẫn cứ đi. Chàng bỗng cảm thấy một cách dứt khoát rằng không việc gì phải đặt ra cho mình những câu hỏi nữa. Bước ra phố, chàng sức nhớ là chưa từ biệt Xônya, là nàng đã đứng lại ở giữa phòng, choàng chiếc khăn dài xanh, nghe chàng quát không dám nhúc nhích; chàng dừng lại một thoáng. Ngay lúc ấy chợt có một ý nghĩ soi vào tâm trí chàng sáng rực, như thể vẫn đợi đến lúc này để đánh chàng quỵ hấn.

“Tại sao vừa rồi ta lại đến nàng, đến để làm gì? Tuyệt nhiên không có việc gì hết! Để cho biết là ta đã chịu đi chăng? Có cần thiết gì đâu! Hay là ta yêu nàng? Làm gì có, yêu đương gì? Vừa rồi ta xua đuổi nàng như đuổi một con chó đay thôi. Hay là ta cần đến chiếc thánh giá của nàng thật? Ôi, ta suy đoán nhiều quá! Không, chính là ta cần đến nước mắt của nàng, ta cần trông thấy vẻ hoảng hốt của nàng, xem tâm hồn nàng, quần quai đau đớn! Ta phải bầu vịu lấy một cái gì trì hoãn

lại, nhìn một con người! Thế mà ta còn dám hy vọng vào mình như vậy, mơ ước về bản thân như vậy, ta, một thằng ăn mày, một kẻ ti tiện, một thằng tồi, một thằng hèn!”.

Chàng đi dọc bờ kênh. Từ đây đến đây không còn xa nữa. Nhưng đến đầu cầu, chàng dừng lại một lát và bỗng rẽ lên cầu, đi về phía Chợ hàng Rơm.

Chàng háo hức nhìn hai bên, chăm chú nhìn kỹ từng vật một mà không sao tập trung được sức chú ý vào một vật gì, tất cả đều lướt qua rất nhanh. “Đây chỉ một tuần nữa, một tháng nữa họ sẽ đưa ta lên những cỗ xe tù chở qua cầu này đi đâu không rõ, lúc ấy ta sẽ nhìn xuống dòng kênh này ra sao, có lẽ ta sẽ nhớ lại chẳng? – chàng thoáng nghĩ. – Đây, cái biển này, đến lúc ấy ta cũng sẽ đọc chính những chữ kia chẳng? Trên biển đề Tavarissextvo, ấy phải nhớ lấy cái chữ a kia, và một tháng sau sẽ nhìn đúng vào chữ a ấy: thế đến lúc ấy ta sẽ nhìn như thế nào? Lúc ấy ta sẽ nghĩ gì, sẽ cảm xúc ra sao? Trời ơi, tất cả những thứ đó, những mối... lo âu của ta hiện nay chắc phải ti tiện lắm! Tất nhiên những chuyện đó chắc cũng phải có một cái thú... riêng... (ha-ha-ha! ta nghĩ những chuyện gì thế này!) ta đang trở thành một thằng con nít, ta đang tự huênh hoang với mình; ta có gì mà phải tự xấu hổ với mình nhỉ? Chà, chen lấn ghê thật! Kìa, chắc cái lão người Đức béo phịch phịch kia vừa xô mình: hắn có biết hắn vừa xô ai không nhỉ? Mụ đàn bà nhà quê kia bế con đi ăn mày, kẻ cũng lạ thật: mụ ấy tưởng ta sung sướng hơn mụ ấy. À, ta cho mụ vài xu cũng hay. Ở trong túi còn đồng xu năm, ở đâu ra thế không biết? Đây này, đây này, cầm lấy, bà mẹ!”.

– Lay Chúa phù hộ cậu! – người ăn mày nói, giọng nghe như khóc.

Chàng bước vào khu Chợ hàng Rơm. Chàng thấy khó chịu, rất khó chịu khi phải len vào giữa đám đông, thế nhưng chàng vẫn nhăm dứng vào chỗ có đông người nhất mà đến. Chàng sẵn sàng hiến dâng tất cả mọi sự trên đời để được đứng lại một mình; nhưng chàng cũng cảm thấy mình không một phút nào có thể đứng lại một mình cả. Trong đám đông có một gã say rượu đang dờ dờ: hẳn cứ muốn nhảy múa, nhưng lại cứ ngả chúi sang một bên. Một tốp người xúm lại quanh hắn. Raxkônnikốp len qua đám đông, đứng nhìn gã say rượu mấy phút rồi bỗng cười phá lên từng đợt ngắn và dứt quãng. Chỉ một phút sau chàng đã quên hẳn gã say rượu, thậm chí không trông thấy hắn nữa; tuy vẫn nhìn vào hắn. Cuối cùng chàng bỏ đi, cũng không nhớ là mình đang ở đâu nữa; nhưng đi đến giữa khu chợ, trong người chàng bỗng xao động lên, một cảm giác rất mạnh lập tức tràn vào người chàng, không chế chàng cả thể xác lẫn tinh thần.

Chàng chợt nhớ đến những lời của Xôn-ya: “Anh hãy ra ngã tư đường, cúi mình trước dân chúng, quỳ xuống hôn mặt đất, vì anh đã có tội với trời đất, và hãy nói to lên với mọi người: Tôi là kẻ sát nhân!” Chàng run bần cả người lên khi nghĩ đến đây. Nỗi lo âu và sầu muộn không có lối thoát của chàng trong suốt thời gian gần đây, nhưng nhất là trong mấy tiếng đồng hồ gần đây, đã làm cho chàng ngột ngạt đến nỗi chàng hao hức vô lấy cái khả năng có được một cảm giác thuần túy, mới mẻ, trọn vẹn này. Cảm giác đó bỗng đến với chàng như một cơn bệnh: nó cháy bùng lên

trong lòng chàng như một tia lửa rồi bùng bao trùm lấy chàng như một đám cháy. Trong khoảnh khắc chàng thấy cả tâm hồn dịu hẳn lại, chàng ứa nước mắt. Chàng đang đứng thế nào thì cứ thế mà gục xuống đất...

Chàng quỳ ở giữa khu chợ, cúi mình xuống sát đất và hôn mặt đất bằng thiêu này một cách khoái lạc, lòng tràn đầy hạnh phúc. Chàng đứng dậy, rồi cúi xuống một lần nữa.

– Chà thằng cha say khướt rồi! – một gã trẻ tuổi đứng bên cạnh nói.

Có tiếng cười phá lên.

– Ấy là người ta sắp đi Giêruxalem đây, anh em ạ, người ta đang từ biệt con cái, từ biệt tổ quốc, từ biệt mọi người đây, người ta hôn mảnh đất của đô thành Xankt-Pêterburg, – một người tiêu thương hơi ngà ngà say đứng trong đám đông nói thêm.

– Anh chàng hầy còn trẻ! – một người thứ ba đệm vào.

– Con nhà quý phái! – có ai nhận xét, giọng đạo mạo.

– Thời buổi bây giờ thì cũng chẳng biết thế nào là quý phái, thế nào là không.

Tất cả những lời bàn tán ấy giữ Raxkônnikốp lại, và mấy chữ: "Tôi đã giết người", có lẽ đang chực thốt ra, đã ngưng đọng lại trong miệng chàng. Tuy vậy, chàng cũng điềm tĩnh chịu đựng những tiếng quát tháo, và, không nhìn sang hai bên, chàng bước thẳng qua ngõ hẻm đi về phía sở cảnh sát. Dọc đường có một hình ảnh thoáng qua mắt chàng, nhưng chàng không lấy

lầm lạ, chàng đã tiên cảm rằng tất phải thế. Hồi này trên khu Chợ hàng Rơm, khi quay sang trái cúi mình sát đất lần thứ hai, chàng chợt trông thấy Xônya. Nàng đứng nấp sau một cái nhà lán bằng gỗ cho chàng khỏi trông thấy: thế nghĩa là nàng đã đi theo chàng trong suốt đoạn đường khổ nhục ấy! Giây phút ấy chàng đã cảm thấy và hiểu thấm thía rằng từ nay Xônya sẽ vĩnh viễn ở bên cạnh chàng và sẽ theo chàng dù có phải đi đến nơi cùng trời cuối đất, dù số phận có xua chàng đi đâu chẳng nữa. Lòng chàng như đảo ngược hẳn lại... nhưng... đây chàng đã đi đến nơi oan nghiệt...

Chàng vào sân một cách khá mạnh dạn. Phải lên đến tầng thứ ba. "Bây giờ ta vẫn chỉ mới lên thang gác mà thôi" – chàng thầm nghĩ. Nói chung chàng cứ có cảm giác là từ đây đến cái phút oan nghiệt ấy hãy còn xa, hãy còn nhiều thì giờ lắm, còn có thể nghĩ lại rất nhiều điều.

Lại những mớ rác rưởi, những đồng vỏ khoai trên cái cầu thang xoáy tròn ốc, lại những cánh cửa phòng mở toang, lại những gian nhà bếp tỏa ra những luồng khói và những mùi hôi hám. Từ dạo nọ, Raxkônnikốp chưa lần nào trở lại đây. Chân chàng cứ tê dại, khuyu xuống, nhưng vẫn bước đi. Chàng dừng lại một lát để thở lại cho đều, để trấn tĩnh lại, để khi vào cho ra vẻ *một con người*. "Nhưng để làm gì? Tại sao? – chàng chợt hiểu rõ ý nghĩa của hành động vừa rồi. – Nếu đã cần uống cạn chén thuốc đắng ấy, thì còn thiếu gì nữa? Càng đắng càng hay. – Trong giây lát đó hình ảnh Ilya Pêtrôvits Thuộc Súng vụt thoáng qua trí tưởng tượng của chàng – Có thật ta đến gặp hẳn không? Không thể gặp ai khác sao? Không thể gặp Nikôđim Phômits

được sao? Hay là quay trở lại, đến nhà riêng viên quân trưởng? Ít nhất cũng có không khí "gia đình"... Không! Không! Phải đến gặp Thuộc Súng, phải đến gặp Thuộc Súng! Đã uống thì phải uống cạn một hơi.. "

Người lạnh toát, hầu như mê man, chàng mở cánh cửa vào sở cảnh sát. Lần này trong sở rất ít người, chỉ thấy một người gác cổng với một người thường dân nào đứng đấy. Người canh cửa ngồi sau tấm vách cũng không buồn nhìn ra nữa. Raxkônnikốp bước sang phòng bên. "Có lẽ bây giờ không nói ra cũng còn kịp" – chàng thoáng nghĩ. Trong phòng này có một viên thư lại mặc thường phục đang sắp sửa viết cái gì trên bàn giấy. Trong góc có một viên thư lại khác đang soạn chỗ ngồi. Không thấy Zamiôtốp đâu. Nikôdim Phômits dĩ nhiên cũng không có ở đây.

– Không có ai cả à? – Rakônnikốp hỏi viên thư lại ngồi ở bàn giấy.

– Thế ông cần hỏi ai?

– À – à – à! Tiếng thì chẳng nghe, người thì chẳng thấy nhưng cái tinh thần Nga-la-tư... trong câu chuyện cổ tích ấy nói thế nào nhỉ... tôi quên mất! X–xin kính ch–chào–ào ngà–ài! – một giọng nói quen thuộc bỗng reo to lên.

Raxkônnikốp run lên. Trước mặt chàng là viên trung úy Thuộc Súng; hắn vừa ở phòng thứ ba đột ngột bước ra. "Đây chính là số mệnh, – Raxkônnikốp nghĩ thầm – tại sao hắn lại ở đây?".

– Ông đến tìm chúng tôi à? Có việc gì thế? – Ilya Pêtrôvits kêu lên. (Hình như hắn đang vui và thậm chí có phần cao hứng nữa). – Nếu ông đến giai quyết công

việc thì hơi sớm quá. Tôi đến đây cũng chỉ tình cờ... Nhưng nếu tôi có thể giúp được gì? Tôi xin thú thực với ông... ông gì nhỉ? Xin lỗi...

– Raxkônnikôp.

– Thì đã đành là Raxkônnikôp! (1) Chả nhẽ ông lại có thể tưởng là tôi quên! Xin ông đừng cho tôi là người như thế, ông... Rôđiôn Rô... Rô... Rôđiônôvits thì phải.

– Rôđiôn Rômanôvits.

– Phải, phải – phải! Rôđiôn Rômanôvits, Rôđiôn Rômanôvits! Tôi muốn nhớ nhớ lại là lại cái tên ấy kia. Tôi đã có nhiều lần hỏi thăm ông. Tôi xin thú thật rằng từ dạo ấy tôi thành thật lấy làm phiền lòng rằng hôm ấy chúng ta đã... về sau người ta nói rõ tôi mới được biết rằng ông là một nhà văn trẻ, hơn nữa lại là một nhà bác học... và, có thể nói là đang trên những bước đầu... Ô lạy Chúa! Các nhà văn, nhà bác học thì vị nào mà lúc đầu chẳng bước những bước độc đáo! Tôi và nhà tôi đều coi trọng văn học, riêng nhà tôi thì lại yêu say mê!... Văn học và nghệ thuật! Trừ dòng dõi ra không kể, còn thì mọi thứ đều có thể đạt được bằng tài năng, trí thức, trí tuệ, thiên tài! Như cái mũ chẳng hạn, mũ là cái gì? Mũ là một cái bánh rán, tôi mua nó ở hiệu Zimmermann; nhưng cái được che dấy và bảo toàn bên dưới cái mũ thì không thể nào mua được!... Xin thú thật là tôi cũng đã muốn đến phân trần với ông, nhưng

(1) Ilya Pêtrôvits muốn nói rằng hẳn có quên là quên mất tên và phụ danh, chứ họ (Raxkônnikôp) thì vẫn nhớ: ý muốn tỏ ra kính nể Raxkônnikôp (gọi tên và phụ danh là cách gọi dành cho những người được mình mến trọng)

việc thì hơi sớm quá. Tôi đến đây cũng chỉ tình cờ... Nhưng nếu tôi có thể giúp được gì? Tôi xin thú thực với ông... ông gì nhỉ? Xin lỗi...

– Raxkônnikôp.

– Thì đã đành là Raxkônnikôp! (1) Chả nhẽ ông lại có thể tưởng là tôi quên! Xin ông đừng cho tôi là người như thế, ông... Rôdiôn Rô... Rô... Rôxdiônôvits thì phải.

– Rôdiôn Rômanôvits.

– Phải, phải – phải! Rôdiôn Rômanôvits, Rôdiôn Rômanôvits! Tôi muốn nhớ nhớ lại là cái tên ấy kia. Tôi đã có nhiều lần hỏi thăm ông. Tôi xin thú thật rằng từ dạo ấy tôi thành thật lấy làm phiền lòng rằng hôm ấy chúng ta đã... về sau người ta nói rõ tôi mới được biết rằng ông là một nhà văn trẻ, hơn nữa lại là một nhà bác học... và, có thể nói là đang trên những bước đầu... Ô lạy Chúa! Các nhà văn, nhà bác học thì vị nào mà lúc đầu chẳng bước những bước độc đáo! Tôi và nhà tôi đều coi trọng văn học, riêng nhà tôi thì lại yêu say mê!... Văn học và nghệ thuật! Trừ dòng dõi ra không kể, còn thì mọi thứ đều có thể đạt được bằng tài năng, trí thức, trí tuệ, thiên tài! Như cái mũ chẳng hạn, mũ là cái gì? Mũ là một cái bánh rán, tôi mua nó ở hiệu Zimmermann; nhưng cái được che dẫy và bảo toàn bên dưới cái mũ thì không thể nào mua được!... Xin thú thật là tôi cũng đã muốn đến phân trần với ông, nhưng

(1) Ilya Pêtrôvits muốn nói rằng hẳn có quên là quên mất tên và phụ danh, chứ họ (Raxkônnikôp) thì vẫn nhớ: ý muốn tỏ ra kính nể Raxkônnikôp (gọi tên và phụ danh là cách gọi dành cho những người được mình mến trọng).

lại nghĩ bụng, có lẽ ông... Nhưng thôi, xin hỏi: có thật ông đến đây có việc gì cần không? Nghe nói ông có người nhà mới lên thăm phai không?

– Phải, mẹ và em tôi.

– Tôi đã có cái hàn hạnh và may mắn được gặp em gái ông, thật là một thiếu nữ có học thức và đẹp tuyệt trần. Xin thú thật là tôi rất lấy làm tiếc rằng dạo ấy chúng ta đã nổi nóng lên như vậy! Còn như nhân khi ông bị ngắt tôi có nảy ra ý ghi ngờ, thì về sau những việc ấy đã được giải thích một cách hết sức thần tình! Thật là dị đoan, cuồng tín! Tôi hiểu nổi cảm phẫn của ông lắm. Có lẽ, nhân việc gia đình ông mới lên, ông định dọn nhà mới chẳng?

– Không, tôi chỉ... Tôi định ghé vào hỏi... tôi tưởng sẽ gặp ông Zamiôtôp ở đây.

– À, phải! Chả là hai ông đã kết bạn mà, tôi có nghe nói. Ấy, Zamiôtôp hiện không có ở đây, không đến nữa. Phải, chúng tôi đã dành tâm chịu thiếu Alekxandr Grigôrievits! Từ hôm qua ông ta không còn đến đây nữa; ông ta đã dời đi nơi khác... và khi thuyên chuyển, ông ta còn to tiếng với mọi người... to tiếng một cách vô lễ nữa là khác.... Một đứa trẻ nông nổi, không hơn không kém; ông ta cũng có vẻ có triển vọng, nhưng cứ thử tin vào cái lớp thanh niên “ưu tú” của chúng ta mà xem! Ông ta muốn dự một kỳ thi gì đấy thì phải, nhưng với chúng tôi thì chỉ cần nói chuyện gẫu và huênh hoang đôi chút, thế là đã thi xong rồi đấy. Vì đây không phải như trường hợp ông hay ông Razumikhin bạn ông chẳng hạn! Sự nghiệp của các ông thuộc lĩnh vực khoa học, và thất bại không thể làm các

ông nan chí được! Đối với ông, tất cả những cái hao
nhoang của cuộc sống có thể nói là *nihil est* (1) ca, ông
là một nhà tu; một nhà khô hạnh, một ẩn sĩ... ông chỉ
cần một quyển sách, một cây bút đặt trên vành tai,
những công trình nghiên cứu khoa học – lĩnh hồn ông
phiêu diêu ở những nơi ấy đây! Chính tôi đây cũng
phần nào... ông đã đọc bút ký của Livingston (2) chưa
nhì?

– Chưa.

– Còn tôi thì đọc rồi. Và chẳng bây giờ lắm người
theo chủ nghĩa hư vô lắm; ấy cũng dễ hiểu thôi; thời
đại ta là thời đại gì, xin hỏi ông? Nhưng dù sao, tôi
cũng nói với ông... chắc hẳn ông không phải là một
người hư vô chủ nghĩa! Ông trả lời thành thật đi!

– Kh-không...

– Không, ông ạ, ông cứ nói thật với tôi đi, đừng
ngại gì cả, như nói với chính mình ấy! Công vụ là một
đăng, mà... ông tưởng tôi muốn nói: mà tình bạn là
một đăng khác (3) chứ gì? Không, ông đoán sai rồi!
Không phải là tình bạn, mà là tình của một công dân
và một con người, tình yêu nhân loại và tình yêu đối
với đẳng Tối cao. Tôi cũng biết làm một nhà chức trách,
một người làm công vụ, nhưng bao giờ tôi cũng có bên
phận cảm thấy mình là một công dân và là một con
người, và chịu trách nhiệm về việc đó... Vừa rồi ông có

(1) Chẳng là cái gì hết (tiếng La-tinh – đọc: *nikil est*) ám chỉ chủ
nghĩa hư vô (*nihilizm*)

(2) Nhà thám hiểm nổi tiếng người Anh (1813 – 1873).

(3) Tự ngữ Nga.

nhà ý nói đến Xamiôtôp, Zamiôtôp thì sẽ làm một chuyện gì bậy bạ theo kiểu Pháp trong một nhà chùa, bên cốc sâm banh hay cốc rượu sông Đông, đấy Zamiôtôp của ông là thế đấy! Còn tôi thì có thể nói là đã mòn mỏi đi vì lòng tận tụy và vì những cảm xúc cao cả, hơn nữa tôi lại có một chức vụ, một địa vị! Tôi có gia đình, có con cái. Tôi làm tròn nhiệm vụ của một công dân và một con người, còn Zamiôtôp là ai, tôi xin hỏi ông như vậy? Tôi đối xử với ông như với một người đã được học vấn nâng cao phẩm giá lên. Đấy, ngoài ra bây giờ lại sinh ra vô khối những hạng cô đỡ ấy (1).

Raxkônnikôp bở ngỡ gương cao lông mày lên. Lời lẽ của Ilya Pêtrôvits, hẳn là vừa ở bàn ăn đứng dậy, tuôn ra từng tràng trước mặt chàng; phần lớn nghe như những âm thanh vô nghĩa. Nhưng dù sao chàng cũng hiểu được ít nhiều; chàng bắn khoả nhìn hắn và không biết sự việc sẽ kết thúc ra sao.

– Là tôi muốn nói đến những cô gái cắt tóc ngắn ấy, – Ilya Pêtrôvits vẫn nói huyên thuyên, – chính tôi đây đã đặt cho họ cái biệt hiệu cô đỡ và thấy đó là một biệt hiệu hoàn toàn thích đáng. Hê–hê! Họ chui vào học viện, học giải phẫu; nhưng ông bảo nếu tôi lăn ra ốm, liệu tôi có mời một cô con gái đến chữa cho tôi không? Hê–hê!

Ilya Pêtrôvits cười lớn, rất hài lòng với những câu dí dỏm của mình.

– Cứ cho đó là do lòng khát khao học vấn, một lòng khát khao vô độ; nhưng có học vấn rồi thì thôi.

(1) Ý muốn ám chỉ các nữ sinh viên, mới bắt đầu có ở Nga.

Làm dụng làm gì? Tại sao lại đi xúc phạm đến những con người cao quý, như cái thằng Zamiôtôp vô lại kia đã làm? Xin hỏi tại sao hẳn lại xúc phạm đến tôi? Lại còn những vụ tử tử kia nữa, cũng nhiều vô khối, ông không thể tưởng tượng được đâu. Bọn họ vung hết những đồng tiền cuối cùng rồi tự sát. Con gái có, con trai có, ông già cũng có... Đây, vừa sáng nay có tin một ông mới lên đây được ít lâu... này, ông Nil Pavluts, ông Nil Pavluts à! Cái ông mà vừa rồi họ bảo là đã bắn vào đầu tự sát ở quận Pêterburgskaya tên là gì thế nhỉ?

– Xvidrigailôp, – một giọng khàn khàn và dừng đứng đầu từ phòng bên đáp.

Raxkônnikôp giật mình.

– Xvidrigailôp! Xvidrigailôp tự sát! – Chàng kêu lên.

– Sao! Ông biết Xvidrigailôp à?

– Vâng... tôi có biết... ông ta mới lên đây được ít lâu...

– Phải rồi, mới lên đây. vợ mới chết, ông ta là người chơi bời phóng dăng, bỗng dừng lại tự sát, mà tự sát một cách ngang chướng không thể tưởng tượng được... có để lại mấy chữ trong sổ tay, nói là chết trong lúc tỉnh trí và yêu cầu đừng buộc tội cho ai cả. Nghe nói ông ta có lỗi tiền. Sao ông lại biết ông ta?

– Tôi... có quen... em tôi trước có làm gia sư trong nhà ông ta.

– À, à ra thế... Thế thì ông có thể cho chúng tôi biết một số tài liệu về ông ta. Thế ông cũng không ngờ à?

- Hôm qua tôi có gặp ông ấy... ông ấy... uống rượu... tôi không biết gì hết.

Raxkônnikốp cảm thấy như có một cái gì đó lên người chàng và đè chàng xuống.

- Hình như ông lại tái mặt đi rồi.. Ở đây bí lắm...

- Vâng, tôi phải đi đây, - Raxkônnikốp lăm băm.
- xin lỗi, tôi đến làm phiền...

- Ô không sao ạ, ông ngồi chơi bao nhiêu lâu cũng được ấy chứ! Được nói chuyện với ông thật là thú vị, và tôi lấy làm mừng được tuyên bố rằng...

Ilya Pêtrôvits lại còn chìa tay ra bắt nữa.

- Tôi chỉ muốn... tôi đến gặp Zamiatôp...

- Tôi hiểu, tôi hiểu, như vậy cũng rất hay.

- Tôi... rất hân hạnh... xin chào ông... -
Raxkônnikốp mỉm cười.

Chàng lão đạo bước ra. Đầu chàng choáng váng. Chàng không cảm thấy chân mình chạm đất. Chàng bắt đầu xuống thang gác, tay phải vịn vào tường. Chàng mừng tượng như có một người gác công cầm quyền sổ đi lên sổ xô phải chàng; hình như có một con chó sủa vang lên đâu ở tầng dưới, và có một người đàn bà nào vừa quét thảo vừa ném một hòn sỏi vào con chó. Chàng xuống hết thang gác và bước ra sân. Ngoài sân, cách cửa ra vào không xa, Xônya đang đứng lặng người ra nhìn chàng với đôi mắt thần thờ, man dại, mặt tái mét. Chàng dừng lại trước mặt nàng. Trên gương mặt nàng có một cái gì đau đớn, ốm yếu, tuyệt vọng. Nàng chấp hai tay lên ngực. Một nụ cười ngầy ngậy, quái gở hiện lên trên môi Raxkônnikốp. Chàng

dừng yên một lát, cười nhạt rồi quay trở lại, lên sơ canh sát.

Ilya Pêtrôvits đã ngồi vào bàn và đang cặm cụi trên một đồng giấy mà gì không rõ. Trước mặt hắn là người mu-gích đã xô phải chàng trong khi leo lên thang gác.

– À – à – à! ông trở lại đây ư! Ông quên cái gì chác?... Nhưng ông làm sao thế?

Raxkônnikôp, môi trắng bệch, mắt đờ đẫn, từ từ bước lại gần hắn, đến sát cạnh bàn, chống tay lên định nói một câu gì, nhưng không nói được, chỉ phát ra những tiếng ú ớ rồi rạc.

– Ông khó ớ! Lấy ghế đây! Đây, ông ngồi xuống đây, ông ngồi xuống! Lấy nước!

Raxkônnikôp buông người rơi phịch xuống ghế, nhưng mắt vẫn không rời Ilya Pêtrôvits bấy giờ đang ngạc nhiên một cách rất khó chịu.

– Chính tôi... – Raxkônnikôp mở đầu.

– Ông uống nước đi.

Raxkônnikôp lấy tay gạt cốc nước ra và nói khề, giọng ngập ngừng nhưng rành mạch:

– *Chính tôi đã giết mẹ chủ hiệu cầm đồ và em gái mẹ ta là Lizaveta để lấy của.*

Ilya Pêtrôvits há hốc mồm ra. Những người ở xung quanh đồ xô tới.

Raxkônnikôp nhắc lại lời cung khai.

.....

I

Xibêri. Bên một giòng sông rộng và vắng có một thị trấn, một trong những trung tâm hành chính của nước Nga; trong thị trấn có một pháo đài, trong pháo đài là một ngục thất. Trong ngục thất có một phạm nhân bị xử án khổ sai biệt xứ loại hai tên là Rôdiôn Raxkônnikôp, giam ở đây đã được chín tháng: Từ ngày phạm tội cho đến nay đã gần một năm rưỡi.

Quá trình xét xử vụ này đã diễn ra khá êm thấm. Phạm nhân xác nhận lời cung khai của mình một cách cứng cỏi, rõ ràng và chính xác, không lẫn lộn các sự việc, không giấu bớt những điều có hại cho mình, không xuyên tạc các sự kiện, không quên lấy một chi tiết vụn vặt nào. Hắn kể lại cặn kẽ toàn bộ quá trình vụ án mạng: hắn giải thích điều bí ẩn của cái đồ cầm (mảnh ván mỏng với tấm sắt) tìm thấy trong tay mù già bị giết, kể tỉ mỉ việc lấy chùm chìa khóa trong người mù già, mô tả những chiếc chìa khóa ấy, miêu tả cái rương và cho biết nó đựng gì, lại còn kể rõ một số đồ đạc đựng trong rương nữa; hắn giải đáp những mối thắc mắc về cái chết của Lizaveta; kể lại việc lão Kôch

đến đập cửa rồi thêm người sinh viên, thuật lại tất cả những điều hai người nói với nhau, kể rõ việc hán chạy xuống thang gác và nghe tiếng reo hò của Mikónka và Mitka, nắp trong căn phòng bỏ trống rồi đi về nhà ra sao, và cuối cùng chỉ rõ tảng đá trong khoảng sân ở đại lộ Voznexenxki, phía dưới cái công: người ta đã tìm thấy cái bóp tiền và các vật khác. Nói tóm lại, vụ án đã phân minh. Có những điều làm cho các vị dự thẩm và quan tòa rất ngạc nhiên, chẳng hạn phạm nhân đem giấu các thứ xuống dưới tảng đá mà không hề dùng đến, và nhất là phạm nhân không những không nhớ hết những vật chính tay mình lấy mà còn nói sai số lượng những vật ấy nữa. Lại có một việc nghe ra thật khó tin, là phạm nhân chưa bao giờ mở cái bóp tiền ra và thậm chí cũng không biết trong bóp có bao nhiêu tiền (trong bóp có ba trăm mười bảy rúp bạc và ba đồng tiền hai hào; vì bị để lâu ngày dưới tảng đá, có mấy tờ giấy bạc to nhất nằm ở phía trên bị ăn hỏng hết). Người ta đã tra đi khảo lại rất lâu để biết rõ tại sao bị cáo lại nói dối về điểm duy nhất đó, trong khi mọi việc khác thì lại thú nhận một cách tự nguyện và chân xác như vậy. Cuối cùng, một số người (nhất là những người có nghiên cứu tâm lý học) đi đến chỗ thừa nhận rằng có thể phạm nhân không nhìn vào bóp tiền thật cho nên không biết trong bóp có những gì, và cứ thế đem giấu xuống dưới tảng đá, nhưng từ đó họ lại kết luận ngay rằng tội ác chỉ có thể diễn ra trong một trạng thái điên loạn nhất thời, có thể nói là trong khi đang lên chứng thiên chấp, bị tư tưởng giết người cướp của ám ảnh, không hề có suy tính mục đích, không hề mưu lợi. Đây thật là một dịp tốt cho cái thuyết về chứng điên loạn nhất thời, một học thuyết mới mẻ, thời thượng

mà ngày nay người ta thường cố đem áp dụng cho một số tội nhân. Thêm vào đấy, trạng thái ưu uất kinh niên của Raxkônnikốp lại được nhiều nhân chứng xác nhận rõ ràng, trong số đó có bác sĩ Xôximốp, các bạn học cũ của phạm nhân, bà chủ nhà, người đầy tớ gái. Tất cả những điều đó đều tích cực góp phần đưa đến kết luận là Raxkônnikốp không giống hẳn như một kẻ sát nhân, một tên trộm cướp thông thường; ở đây có một cái gì khác. Nhưng lại có một việc làm cho những người bệnh vực ý kiến này rất bức mình, là phạm nhân hầu như không có ý muốn tự bào chữa; khi tòa hỏi những câu quyết định: cụ thể cái gì xui khiến hắn giết người và cái gì thúc đẩy hắn lấy của, thì phạm nhân trả lời khá rõ ràng, với một sự chính xác thô bạo, rằng nguyên nhân trước sau chỉ là tình cảnh khốn đốn, nghèo túng, không nơi nương tựa, là ý muốn bảo đảm cho những bước đầu xây dựng sự nghiệp bằng một số tiền là ba nghìn rúp, mà hắn hy vọng lấy được ở người bị giết. Còn sở dĩ phạm nhân quyết định giết người là do tính nông nổi và hèn nhát, lại bị cảnh túng bấn và những nỗi thất bại kích thích thêm. Đến khi tòa hỏi cái gì đã xui khiến hắn ra tự thú, thì phạm nhân nói thẳng đó là lòng hối hận thành khẩn. Tất cả những lời lẽ ấy nghe thật gần như vô si...

Tuy vậy, lời tuyên án cũng khoan hồng hơn là người ta có thể dự đoán căn cứ vào tội ác đã phạm, và sở dĩ như vậy có lẽ chính vì phạm nhân không những không muốn tự thanh minh, mà dường như lại còn tỏ ý muốn tự buộc tội thêm vào cho nặng nữa. Tất cả những hoàn cảnh đặc biệt và kỳ lạ xung quanh vụ án đều được chú ý xét tới. Trạng thái bệnh hoạn của phạm nhân trước khi phạm tội không còn có thể hồ nghi một chút nào

nữa. Việc phạm nhân không dùng đến những thứ đã lấy một phần được gán cho tác dụng của lòng hối hận chớm nở, một phần được gán cho tình trạng không được lành mạnh của trí năng trong thời gian phạm tội. Việc Lizaveta tình cờ bị giết thậm chí cũng được xem như một dẫn chứng xác nhận thêm giả thiết này: giết hai mạng người mà đồng thời lại quên rằng cửa vẫn để ngỏ! Cuối cùng việc phạm nhân ra tự thú đúng vào lúc vụ án đang rối tung lên vì lời tự tố giác sai trái của một kẻ cuồng tín bị suy sụp tinh thần (Nikôlai) và hơn nữa là trong khi không có bằng chứng gì rõ ràng để buộc tội thủ phạm thật, mà hầu như cũng không có những mối nghi ngờ gì đáng kể (Porphiri Pêtrôvits đã hoàn toàn giữ lời hứa), tất cả những điều đó rốt cục đã khiến tòa giảm nhẹ tội cho phạm nhân.

Ngoài ra còn có những sự việc khác đột ngột được đưa ra ánh sáng, gây một tác dụng rất mạnh có lợi cho phạm nhân. Một cựu sinh viên tên là Razumikhin đã đào được ở đâu ra những tài liệu và xuất trình những bằng chứng cho biết rằng phạm nhân Raxkônnikốp, hồi còn sinh hoạt trong trường đại học, đã đem những đồng tiền cuối cùng của mình ra giúp một người bạn học nghèo túng và ho lao, và hầu như đã nuôi cho người ấy ăn học trong suốt nửa năm trời. Rồi đến khi người bạn ấy chết, phạm nhân đã săn sóc người cha già nua và bất toại của bạn (người bạn ấy đã tự tay làm lưng nuôi cha từ khi mới hơn mười ba tuổi), rồi cuối cùng đưa ông cụ vào nhà thương, và đến khi ông ta cũng chết nốt, đã chôn cất ông tử tế! Tất cả những tài liệu đó đã có ít nhiều ảnh hưởng tốt đối với việc quyết định số phận Raxkônnikốp. Ngay cả bà chủ nhà cù, mẹ người vợ chưa cưới đã quá cố của Raxkônnikốp, bà quá phụ

Zarnitxun, cùng đứng ra khai rằng hồi họ còn ở một tòa nhà khác ở gần khu Năm góc, có đêm xảy ra một vụ hỏa hoạn, Raxkônnikốp đã xông vào một gian buồng đang bốc cháy cứu hai đứa trẻ, và đã bị bỏng nặng. Sự việc này liền được thẩm tra kỹ lưỡng và được nhiên nhân chứng xác nhận khá rõ ràng. Nói tóm lại, rốt cục phạm nhân bị đầy khổ sai loại hai trong thời hạn tám năm thôi, vì chiếu cố đến việc ra tự thú và một số hoàn cảnh giảm tội.

Ngay từ đầu vụ án mẹ Raxkônnikốp đã lâm bệnh. Đunya và Razumikhin đã tìm cách đưa bà cụ ra khỏi Pêterburg suốt thời gian xét xử. Razumikhin chọn một thành phố trên đường xe hỏa, gần Pêterburg để có thể theo dõi đều vụ án và đồng thời có thể gặp Apdôtya Rômanôpna luôn. Bệnh tình của bà Punkherya Alekxandrôpna hơi khác thường, thuộc lĩnh vực thần kinh và có kèm theo những hiện tượng gần như loạn óc, nếu không phải là hoàn toàn thì ít nhất cũng một phần. Khi Đunya gặp anh lần cuối cùng rồi trở về nhà đã thấy mẹ ốm hẳn, đang sốt và mê sảng. Ngay tối hôm ấy nàng đã bàn định với Razumikhin sẽ trả lời những gì nếu bà cụ có hỏi về con trai, lại còn nghĩ ra cả một câu chuyện có đầu có đuôi, là Raxkônnikốp đi đến một nơi nào rất xa ở biên giới nước Nga, do một sự úy thác cá nhân, chuyến đi này rốt cục sẽ đem lại cho chàng tiền tài và danh vọng. Nhưng có một điều khiến cho họ rất kinh ngạc, là bản thân bà Punkherya Alekxandrôpna không hề hỏi gì về việc ấy, ngay lúc bấy giờ hay về sau cũng thế. Trái lại, bà cụ cũng dựng lên cả một câu chuyện dài về chuyến đi của con trai; bà ứa nước mắt thuật lại việc chàng đến từ biệt bà ra sao,

trong khi kể lại có nói bóng gió cho hai người hiểu rằng có nhiều điều rất quan trọng và bí mật mà chỉ một mình bà biết thôi, rằng Rôđya có nhiều kẻ thù có thế lực, cho nên chàng còn phải trốn tránh nữa là khác. Còn về sự nghiệp tương lai của chàng thì bà tin chắc là sẽ rực rỡ vô cùng, khi nào một số hoàn cảnh thù địch sẽ không còn nữa; bà quả quyết với Razumikhin rằng sau này con bà sẽ trở thành một nhân vật chính trị tai mắt trong nước: cứ xem bài báo của Raxkônnikốp và cái tài năng văn học lỗi lạc của chàng cũng đủ rõ. Bài báo ấy bà cứ đọc đi đọc lại không biết chán, đôi khi lại đọc to lên nữa, chỉ thiếu đường ôm lấy tờ báo mà ngủ, ấy thế nhưng cụ thể bây giờ Rôđya ở đâu thì hầu như bà không hề hỏi đến, tuy có thể thấy rõ là người ta tránh nói chuyện này với bà: chỉ riêng điều đó thôi đáng lẽ cũng đã khiến cho bà sinh nghi ra rồi mới phải. Cuối cùng, họ lấy làm lạ và bắt đầu lo sợ khi thấy bà Punkherya Alekxandrôpna mãi không đã động gì đến một số điểm nhất định. Chẳng hạn, chẳng bao giờ bà than phiền về nỗi không có thư từ gì của chàng, mặc dù khi còn ở cái tỉnh nhỏ ngày trước, bà chỉ sống bằng niềm hy vọng và nỗi trông mong sớm nhận được một bức thư của thằng Rôđya yêu quý. Điều này thì thật không sao cắt nghĩa nổi, và khiến cho Đunya rất lo; nàng nghĩ có lẽ bà cụ đã linh cảm thấy một cái gì khủng khiếp trong số phận của con trai và không dám hỏi vì sợ phải biết thêm một cái gì còn khủng khiếp hơn nữa. Dù sao, Đunya cũng thấy rằng trí khôn của bà Punkherya Alekxandrôpna đang lâm vào một tình trạng không bình thường.

Tuy vậy cũng có đôi lần, trong khi nói chuyện.

nàng vô tình gọi cho mẹ hỏi những câu mà nếu trả lời thì không thể nói rõ Rôđya hiện nay ở đâu; và những khi nàng buộc lòng phải trả lời những câu úp mở khả nghi, bà bỗng trở nên buồn bã, u uất và trầm lặng khác thường, và tình trạng đó kéo dài trong một thời gian khá lâu. Cuối cùng Đunya thấy khó lòng bịa đặt và nói dối mãi, nên đã đi đến kết luận dứt khoát rằng tốt hơn cả là tuyệt đối không nói gì đến một số điểm nhất định; nhưng càng ngày càng thấy rõ, đến mức hiển nhiên, rằng người mẹ đáng thương ấy đang nghi ngờ một điều gì khủng khiếp. Đunya nhớ lại những lời của anh nàng nói rằng bà cụ có lắng nghe nàng nói mê trong đêm trước cái ngày oan nghiệt ấy, sau khi nàng gặp Xvidrigailôp: hay là đêm ấy bà có nghe được gì chăng? Thường thường, đôi khi là sau mấy ngày hoặc mấy tuần ủ rũ, trầm ngâm, chỉ lặng lẽ khóc thầm người ốm bỗng hoạt bát lên một cách khác thường và bỗng bắt đầu nói bô bô không ngớt miệng về con trai, về những niềm hy vọng của mình, về tương lai... Những cơn trở chứng của bà đôi khi rất kỳ quặc. Họ an ủi bà cụ, họ ậm ừ cho bà cụ yên tâm (có lẽ chính bà cũng thấy rõ rằng người ta chỉ ậm ừ cho qua chuyện, để an ủi mình), nhưng bà cụ vẫn cứ nói.

Năm tháng sau khi ra tù thú, phạm nhân được đưa ra xử. Razumikhin hề có dịp là vào ngục thăm chàng. Xônya cũng vậy. Cuối cùng, giờ phút chia tay đã đến; Đunya thể với anh rằng cuộc phân ly này không phải là vĩnh viễn; Razumikhin cũng vậy. Trong khối óc trẻ trung và nhiệt thành của Razumikhin đã hình thành cả một dự định vững chãi là trong ba bốn năm sắp tới ít nhất cũng cố đặt cho được nền móng của công cuộc

gày dựng sau này, dành dụm lấy một số tiền và dọn sang Xibêri, là nơi đất đai giàu có về mọi phương diện nhưng nhân công, người và vốn thì lại ít; đến đây sẽ lập cư ở ngay thị trấn Rôđya bị đầy đến và... cả nhà cùng nhau khởi đầu một cuộc sống mới. Khi chia tay, họ đều khóc. Trong những ngày tận cùng Raxkônnikốp rất trầm ngâm, hỏi thăm mẹ rất nhiều, luôn luôn lo lắng đến mẹ. Thậm chí chàng còn rất đau lòng vì thương mẹ, khiến cho Đunya rất lo sợ. Khi được biết tỉ mỉ tâm trạng bệnh tật của mẹ, chàng đâm ra u uất khác thường. Suốt thời gian ấy không hiểu sao chàng đặc biệt ít nói với Xôn्या, Xôn्या, với số tiền của Xvidrigailốp để lại, đã thu xếp và sửa soạn xong xuôi từ lâu để đi theo đoàn tù trong đó có Raxkônnikốp. Về việc này hai người không hề trao đổi lấy một câu, nhưng cả hai đều biết rằng sự việc sẽ như thế. Khi chia tay nhau lần cuối cùng, chàng mỉm cười một cách kỳ dị khi nghe những lời nói quả quyết và nhiệt thành của em gái và Razumikhin về tương lai hạnh phúc của gia đình khi chàng sẽ mãn hạn khổ sai, và nói trước rằng bệnh tình của mẹ chẳng bao lâu nữa sẽ đưa đến tai họa.

Hai tháng sau Đunya lấy Razumikhin. Lễ cưới buồn và trầm lắng. Trong số những người được mời đến dự có Porphiri Pêtrôvits và Zôximốp. Trong suốt thời gian gần đây Razumikhin trông rõ là một con người đã quyết tâm dứt khoát. Đunya tin một cách mù quáng rằng anh sẽ thực hiện được tất cả những ý định của mình, và lại nàng cũng không thể không tin được: trong con người ấy rõ ràng có một nghị lực sắt đá. Một trong những việc anh làm trong thời gian ấy là trở lại nghe giảng ở trường đại học cho hết chương trình. Hai vợ chồng lúc

1
nào cùng ngôi vạch thêm những dự định cho tương lai: họ tin chắc là năm năm nữa sẽ có thể dọn đi Xibêri. Còn từ bây giờ đến lúc ấy thì họ trông mong vào Xôn-ya...

Bà Punkherya Alekxandrôpna vui mừng cầu phước cho con gái lấy Razumikhin; nhưng sau việc cưới xin ấy bà dường như lại có vẻ buồn rầu và lo lắng hơn. Để mua vui cho bà trong chốc lát, Razumikhin có kể chuyện anh sinh viên có người cha già yếu và chuyện Rôđya bị bóng phát ốm lên sau khi cứu hai đứa trẻ hồi năm ngoái. Trí óc bà Punkherya Alekxandrôpna đã sẵn rối loạn, cho nên cả hai tin tức này khiến bà lâm vào một tình trạng gần như cuồng hoan. Bà không ngớt mồm nói đi nói lại chuyện ấy, đang đi giữa phố cũng bắt chuyện (tuy Đun-ya lúc nào cũng đi kèm theo mẹ). Trong những chuyến xe công cộng, trong các cửa hàng, hề vớ được ai là bà lái ngay câu chuyện sang con trai, sang bài báo của chàng viết, kể lễ chuyện chàng giúp người sinh viên, chuyện chàng bị bóng trong đám cháy, vân vân. Đun-ya cũng chẳng biết làm thế nào để can mẹ nữa. Ngoài cái nguy cơ do tâm trạng cuồng hoan bệnh tật ấy gây ra, lại còn có một nguy cơ khác nữa, là nếu nhờ có ai nhắc đến tên Raxkôn-ni-kôp và nói đến vụ án vừa qua, thì chỉ riêng việc ấy thôi cũng đủ đưa đến tai họa. Thậm chí bà Punkherya Alekxandrôpna còn hỏi được địa chỉ của mẹ hai đứa trẻ được cứu ra khỏi đám cháy và nhất định đòi đến gặp bà ta cho kỳ được. Cuối cùng, tâm trạng lo âu của bà cụ lên đến cùng cực. Đôi khi bà bỗng nhiên khóc òa lên, bà rất hay ốm và trong cơn sốt thường mê sảng.

Một hôm, vào buổi sáng bà bỗng tuyên bố rằng cứ theo những tính toán của bà thì Rôđya sắp về đến nơi

rồi, rằng bà nhớ là khi từ biệt chính chàng có nói cụ thể mười tháng nữa sẽ về. Bà liền bắt tay vào dọn dẹp nhà cửa và sửa soạn đón con, thu xếp gian phòng dành cho chàng (tức phòng riêng của bà) lau chùi bàn ghế, giặt giũ và đem treo những tấm rèm mới, vân vân. Đunya lo cuống lên, nhưng vẫn làm thính, thậm chí lại còn bắt tay vào giúp mẹ dọn phòng đón anh. Sau một ngày sửa soạn ráo riết, đầy những mộng tưởng hào huyền, những mơ ước tươi vui và những giọt nước mắt mừng rỡ, đến đêm bà bắt đầu khó ở và sáng hôm sau lên cơn sốt nóng mê man. Hai tuần sau bà cụ mất. Trong khi mê sảng bà có thốt ra những câu cho phép suy ra rằng bà còn đoán biết được về cái số phận khùng khiếp của con trai nhiều hơn là người ta vẫn tưởng.

Trong một thời gian khá dài Raxkônnikốp không biết tin mẹ chết, tuy việc trao đổi thư từ với Pêterburg đã được xác lập ngay từ khi chàng đến Xibêri, do Xônya đảm nhiệm việc liên lạc. Hàng tháng nàng viết thư gửi đều đặn về Pêterburg đề tên Razumikhin, và mỗi tháng nàng lại nhận được thư trả lời đều đặn từ Pêterburg gửi đến. Thoạt tiên, Đunya và Razumikhin có cảm tưởng như thư của Xônya viết khô khan và không đủ sức thỏa mãn lòng mong đợi của họ; nhưng dần dần cả hai đều thấy rõ rằng không thể nào viết hay hơn thế nữa, dù sao qua những bức thư này cũng có thể hình dung được một cách trọn vẹn và chính xác cuộc sống của người anh khôn khô của họ. Những bức thư của Xônya chứa đựng cái thực tế hết sức tâm thương của cuộc sống hàng ngày nàng mô tả một cách hết sức đơn giản và rõ ràng cảnh sống tù đày của Raxkônnikốp. Trong thư nàng không hề giải bày những hy vọng của bản thân, những

dự đoán về tương lai, hay miêu tả những cảm xúc của mình. Nàng không hề cố gắng trình bày tâm trạng của chàng và cuộc sống nội tâm của chàng nói chung: trong thư chỉ có những sự việc, nghĩa là những lời của chính chàng nói ra, những tin tức chi tiết về tình hình sức khỏe của chàng, trong buổi gặp gỡ hôm nọ hôm kia chàng muốn gì, chàng yêu cầu nàng những gì, dặn nàng làm gì, vãn vãn. Tất cả những tin tức ấy đều được truyền đạt một cách hết sức tỉ mỉ. Hình ảnh người anh bất hạnh dần dần tự nó hiện rõ lên, với những đường nét minh bạch và chính xác; ở đây không thể có sự hiểu lầm gì được, vì tất cả đều là những sự kiện đúng đắn.

Nhưng qua những tin tức ấy Dunya và chồng nàng ít khi rút ra được điều gì có thể an ủi họ, nhất là đạo đức. Xônya luôn luôn viết rằng chàng lúc nào cũng lầm lì, ít nói và hầu như không quan tâm chút nào đến những tin tức mà nàng nói lại cho chàng biết mỗi khi nhận được thư Pêterburg; chàng có đôi khi hỏi thăm tin mẹ; và đến khi, thấy chàng đã đoán được, Xônya cho chàng biết sự thật, thì lạ thay, ngay cả tin mẹ chết dường như cũng không có tác động gì mạnh mẽ đối với chàng, ít nhất là bề ngoài cũng có vẻ như thế. Nàng lại cho biết rằng tuy chàng có vẻ rụt sâu vào nội tâm và dường như không cởi mở chút nào với những người xung quanh, chàng vẫn nhìn cuộc sống mới một cách rất thẳng thắn và giản dị; rằng chàng hiểu rất rõ cảnh ngộ của mình và không thấy ngạc nhiên giữa cái hoàn cảnh mới mẻ ở quanh chàng, không nôn nóng chờ mong một cái gì khả quan hơn trong thời gian sắp tới, không có những niềm hy vọng viển vông (một tâm trạng vẫn thấy có trong những người ở địa vị chàng) và hầu như

không hề lấy làm lạ về bất cứ điều gì trong cảnh sống mới, tuy cảnh sống này rất khác cảnh sống trước kia. Nàng cho biết rằng sức khỏe của chàng khá quan. Chàng vẫn ngày ngày đi làm lao dịch, không tránh việc mà cũng không chuốc lấy việc. Về thức ăn thì đối với chàng hầu như thế nào cũng được, nhưng ngoài chủ nhật và ngày lễ ra, thức ăn kém đến nỗi rốt cục chàng vui lòng nhận của Xônya một ít tiền để mua trà uống hàng ngày; còn về những mặt khác thì chàng xin nàng đừng bận tâm, một mực khẳng định rằng nàng lo cho chàng như vậy chỉ làm chàng bức mình mà thôi. Ngoài ra, Xônya còn cho biết rằng trong trại giam chàng ở chung với mọi người, nàng không được trông thấy bên trong ra sao, nhưng cũng đoán được rằng ở đấy chật chội, bẩn thỉu và có hại cho sức khỏe; chàng ngủ trên một cái chõng bằng đan ghép có trải một tấm dạ, và không chịu sửa sang gì chỗ nằm hết. Nhưng chàng sống đơn sơ và tồi tàn như vậy tuyệt nhiên không phải vì một chủ định gì có sẵn, mà chỉ vì không buồn chú ý và không thiết đến hoàn cảnh vật chất của mình. Trong thư Xônya nói thẳng ra rằng chàng không những không thiết nàng vào thăm mà hầu như lại còn bức bội mỗi khi thấy nàng vào nữa, nhất là thời gian đầu; chàng không thích nói chuyện và thậm chí còn thô lỗ đối với nàng nữa, nhưng dần dần những chuyện vào thăm ấy đối với chàng cũng thành một thói quen và hơn nữa, một nhu cầu, thành thử chàng còn thấy buồn đạo nàng ốm liên mấy ngày không vào thăm chàng được. Ngày lễ nàng thường gặp chàng ở cổng nhà giam hay ở nhà gác ngục, nhờ người ta gọi chàng ra cho nàng gặp vài phút; còn những ngày thường thì nàng ghé tìm chàng ở công trường khô sai hay ở các xưởng thợ, các lò gạch, các nhà kho

trên bờ sông Irtư. Về bản thân nàng, Xônia cho biết rằng nàng đã quen được mấy người trong thị trấn, có người còn vui lòng che chở cho nữa: nàng làm nghề khâu áo, và vì trong thị trấn hầu như không có hiệu may, cho nên nàng cũng đã trở thành một người cần thiết cho nhiều nhà; nàng chỉ không nói cho họ biết là qua nàng, Raxkônnikôp cũng được quan trên che chở cho, nhờ đó họ cũng giảm nhẹ công việc cho chàng, vân vân. Cuối cùng, có tin (Đunya còn nhận thấy trong những bức thư sau cùng Xônia có chiều lo lắng và xúc động khác thường) là chàng xa lánh mọi người, trong ngục các phạm nhân không ưa chàng, chàng cứ lặng thinh suốt mấy ngày liền không nói và mỗi ngày một xanh xao trông thấy. Đột nhiên trong bức thư sau cùng Xônia nói là chàng ốm khá nặng phải vào nằm trong bệnh xá của phạm nhân.

II

Chàng ốm đã từ lâu, nhưng không phải những nỗi khùng khiếp của cuộc sống tù đầy, không phải lao dịch, không phải thức ăn, không phải cái đầu bị cạo trọc, không phải manh áo rách bươm đã đánh quỵ chàng xuống: ô! những sự dọa dẫm, những nỗi thống khổ ấy có nghĩa lý gì đâu đối với chàng! Trái lại, chàng còn thích làm việc khổ sai nữa là khác: làm xong, cơ thể chàng kiệt quệ đi, cho nên ít nhất chàng cũng có được mấy tiếng đồng hồ ngủ yên giấc. Còn thức ăn thì có nghĩa lý gì đối với chàng những bát xúp lều bều những

gián ấy? Trong cuộc sống trước đây, khi còn là sinh viên, nhiều khi chỉ mong có thể mà cũng không được nữa. Áo quần chàng cũng âm và thích hợp với sinh hoạt của chàng. Xiềng xích thì chàng hầu như không cảm thấy trên mình nữa. Chàng có thấy xấu hổ vì cái đầu cao trọc và cái áo nửa này nửa nọ của tội nhân không? Nhưng xấu hổ với ai? Với Xônya ư? Xônya sợ chàng, mà có lý gì chàng lại đi xấu hổ với Xônya?

Nhưng sự thực thế nào? Chàng vẫn xấu hổ ngay cả với Xônya, và để trả thù, chàng cư xử với nàng một cách thô lỗ và khinh miệt. Nhưng chàng xấu hổ không phải vì cái đầu trọc và những sợi xiềng: lòng kiêu hãnh của chàng đã bị tổn thương; chàng ốm cũng chính vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Ôi, chàng sẽ sung sướng biết chừng nào, nếu chàng có thể tự buộc tội mình! Nếu thế, chàng sẽ chịu đựng được tất, dù là sự xấu hổ, nỗi ô nhục. Chàng phán xét mình rất nghiêm khắc nhưng cái lương tâm nghiệt ngã của chàng vẫn không tìm thấy một tội lỗi gì thật ghê gớm trong dĩ vãng của chàng, họa chăng chỉ có cái tội đã lỡ để hỏng việc, mà tội này thì ai cũng có thể mắc phải. Chàng thấy xấu hổ chính là vì chàng, Raxkônnikôp, đã sa cơ một cách mù quáng, vô hy vọng, tối tăm và ngu xuẩn, vì một bản tuyên án nào đó của định mệnh mù quáng, đành phải cam tâm chịu khuất phục trước sự "vô nghĩa" của một lời tuyên án nào đó, nếu muốn tìm thấy chút yên tĩnh.

Hiện nay là một nỗi lo âu không đối tượng, không mục đích, rồi về sau là một sự hy sinh liên miên không ngớt, không đưa lại một cái gì cả, – số phận của chàng trên đời này chỉ có thế. Còn như tám năm nữa chàng mới có ba mươi hai, còn có thể bắt đầu một cuộc sống

khác, thì cái đó có nghĩa lý gì! Chẳng sống mà làm gì? Dự định cái gì? Hướng tới cái gì sống chỉ để cho có sống ư? Nhưng trước kia chàng cũng vẫn sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình cho lý tưởng, cho hy vọng, thậm chí cho những mơ ước viển vông nữa. Chỉ sống thôi, bao giờ chàng cũng vẫn thấy là chưa đủ; chàng vẫn muốn một cái gì hơn thế nữa. Có lẽ chỉ vì ước mong mãnh liệt mà trước đây chàng đã tự cho mình là một người có quyền hành động hơn người khác.

Sao số phận lại không gửi đến cho chàng một lòng hối hận, một lòng hối hận thiêu đốt, vò nát cõi lòng, xua đuổi giấc ngủ, một lòng hối hận ghê gớm đến nỗi người ta chỉ mơ ước một sợi dây thòng lọng hay một ao tù! Ôi, chàng sẽ vui sướng biết bao nhiêu nếu có được lòng hối hận ấy! Vì thống khổ và nước mắt cũng là cuộc sống. Nhưng chàng không hối hận về tội ác của chàng.

Ít nhất chàng cũng có thể căm giận sự ngu xuẩn của mình, như trước kia chàng đã căm giận những hành động hết sức vô lý và ngu xuẩn đã đưa chàng vào ngục thất. Nhưng giờ đây, khi đã vào ngục, khi đã được thanh thoi, chàng lại suy xét và nghĩ lại tất cả những hành động trước đây, và tuyệt nhiên không thấy nó vô lý và ngu xuẩn như trong khoảng thời gian tai hại trước đây chàng đã tưởng.

“Tư tưởng của ta có gì là ngu xuẩn hơn những tư tưởng, những lý thuyết sinh ra nhan nhản và chen chúc, xô đẩy nhau trên thế giới này, từ khi thế giới tồn tại? – chàng tự hỏi – Chỉ cần nhìn nhận sự việc bằng một quan điểm hoàn toàn độc lập, rộng rãi và thoát ra ngoài những ảnh hưởng tầm thường, là dĩ nhiên ý nghĩ

của ta sẽ tuyệt nhiên không... kỳ quặc đến thế. Hỡi những kẻ phủ nhận, hỡi những bậc hiền triết năm xưa kia, tại sao các người lại dừng lại ở giữa đường!

Sao họ lại thấy hành động của ta quái gở như vậy? – chàng tự nhủ. – Vì nó là một tội ác ư? Danh từ tội ác nghĩa là gì? Lương tâm ta yên ổn. Dĩ nhiên ta đã phạm một tội hình; dĩ nhiên ta đã vi phạm luật pháp và làm đổ máu, thế thì các người cứ lấy đầu ta đi cho đúng luật pháp... và thế là đủ! Nếu thế thì dĩ nhiên nhiều bậc ân nhân của loài người, không được thừa hưởng quyền bính mà lại tự mình giành lấy, tất phải bị xử tử ngay từ những bước đầu. Nhưng những người ấy đã qua được những bước đầu, cho nên *họ phải*, còn ta không qua được, cho nên *ta trái*, ta không có quyền bước những bước ấy”.

Chàng chỉ thừa nhận tội lỗi của mình ở mỗi một điểm đó: chẳng qua chàng đã không qua được cuộc thử thách và đã ra tự thú.

Chàng còn đau khổ vì một ý nghĩ khác: tại sao lúc ấy chàng không tự sát? Tại sao khi đứng nhìn xuống dòng sông chàng lại chọn lấy cách ra tự thú? Chả nhẽ lòng ham sống lại mãnh liệt và khó trấn áp như vậy? Xvidrigailốp cũng sợ chết, nhưng vẫn trấn áp được đấy thôi!

Chàng xót xa tự hỏi như vậy và không thể hiểu được rằng ngay từ lúc chàng đứng nhìn xuống dòng sông, có lẽ chàng đã linh cảm thấy trong ban thân và trong những chủ kiến của mình có một sai lầm sâu sắc. Chàng không hiểu rằng mỗi linh cảm ấy có thể báo hiệu một sự chuyển biến sắp tới trong đời chàng, báo

hiệu một cuộc hồi sinh, một cách nhìn nhận mới mẻ đối với cuộc sống.

Ở đây chàng chỉ muốn thấy tác dụng nặng nề và tối tăm của bản năng, mà chàng đã không đủ sức phá vỡ và bước qua được, vì nhu nhược và hèn kém. Chàng nhìn những người bạn tù mà lấy làm lạ: họ cũng ham sống biết chừng nào, họ quý cuộc sống biết chừng nào! Chàng có cảm tưởng rằng chính trong tù ngục họ lại càng yêu, càng biết quý cuộc sống hơn là ở ngoài đời tự do. Trong bọn họ có những người phải chịu bao nhiêu là cực hình, bao nhiêu nỗi thống khổ ghê gớm, những người trước kia sống lang thang chẳng hạn! Có lẽ nào họ lại có thể quý đến như vậy một tia nắng, một khu rừng um tùm, một dòng suối lạnh mát hút ở đâu đâu trong bụi rậm, mà họ đã tìm thấy ba năm về trước, và vẫn mơ ước gặp lại như mơ ước gặp người yêu, nằm mơ thấy nó, thấy lớp cỏ xanh rờn hai bên bờ, thấy con chim đang líu lo trong khóm lá? Nhìn kỹ hơn, chàng thấy có những trường hợp còn khó giải thích hơn nữa.

Trong ngục thất, giữa cái môi trường ấy, dĩ nhiên chàng không thấy được nhiều, mà cũng không hề có ý muốn thấy. Chàng như nhắm mắt lại mà sống: đối với chàng, nhìn là một việc gì ghê tởm, không sao chịu nổi. Nhưng dần dần có nhiều điều khiến chàng ngạc nhiên, và chàng dần dà, dường như miễn cưỡng, bắt đầu nhận thấy những điều mà trước kia chàng không hề ngờ tới. Nói chung, điều làm cho chàng ngạc nhiên hơn cả là cái vực sâu thăm thẳm, không tài nào vượt qua được, giữa chàng và tất cả đám người ấy. Có thể tưởng chừng như chàng với họ là những thế giới khác nhau. Chàng với họ nhìn nhau một cách nghi ngờ và

thù địch. Chàng biết và hiểu những nguyên nhân khái quát của sự cách biệt ấy; nhưng trước kia chưa bao giờ chàng thừa nhận rằng những nguyên nhân ấy quá nhiên sâu sắc và mạnh mẽ đến thế. Trong ngục có cả những người Ba-lan bị đầy, những phạm nhân chính trị. Những người đó xem cả bọn kia như những kẻ dốt nát, quê mùa và hết sức khinh miệt họ; nhưng Raxkônnikốp không thể coi khinh họ như vậy được: chàng thấy rõ rằng những kẻ ngu dốt ấy có nhiều điểm còn thông minh hơn những người Ba-lan kia nhiều. Ở đây có mấy người Nga cũng khinh miệt họ quá mức – một cựu sĩ quan và hai người học trò trường dòng; Raxkônnikốp cũng thấy rất rõ chỗ sai lầm của họ.

Còn bản thân chàng thì mọi người đều không ưa và muốn tránh. Thậm chí họ dần dần bắt đầu căm ghét chàng – tại sao? Chàng cũng không biết. Họ khinh miệt chàng, nhạo báng chàng, nhạo báng tội ác của chàng, ngay cả những kẻ còn nặng tội hơn chàng nhiều cũng thế.

– Mày là con nhà quý tộc! – họ nói. – Sao mày lại cầm rìu làm gì, không phải việc của hạng mày.

Đến tuần thứ hai của cử chay lớn đến lượt chàng đi lễ với cả trại của chàng. Chàng vào nhà thờ cầu nguyện với những người khác. Một hôm có cuộc xung đột xảy ra, tại sao thì chàng cũng không biết nữa; cả bọn giận dữ xông vào chàng.

– Mày là đồ vô đạo! Mày không tin Chúa! – họ quát vào mặt chàng. – Phải giết mày đi.

Chàng chưa bao giờ nói gì với họ về Chúa và về đức tin nhưng họ lại muốn giết chàng vì chàng là kẻ

không tin Chúa; chàng lặng thinh không cãi lại. Một phạm nhân xông vào chàng, như điên như dại: Raxkônnikốp diêm tĩnh và im lặng đợi hấn; chàng không hề chớp mắt, không một thớ thịt nào trên mặt chàng rung động. Người lính áp giải kịp thời xen vào giữa hai phạm nhân; nếu không, máu đã đổ xuống.

Còn có một vấn đề nữa mà chàng không sao giải quyết được: tại sao tất cả bọn họ lại mến Xônya đến thế? Nàng không hề muốn gây thiện cảm với họ; họ ít khi gặp nàng, chỉ thỉnh thoảng những hôm đi làm lao dịch, khi nàng đến thăm chàng một lát. Thế nhưng mọi người đều đã biết nàng, lại biết rằng nàng đã theo chàng đến đây, họ biết nàng ở đâu, sống ra sao. Nàng không hề cho họ tiền, không giúp đỡ họ việc gì đáng kể. Chỉ có một lần, nhân lễ Giáng sinh, nàng có đem một món quà vào cho cả trại: mấy miếng chả rán và mấy chiếc bánh nướng. Nhưng dần dần giữa họ với Xônya bắt đầu có những mối quan hệ gần gũi hơn: nàng viết hộ thư cho họ gửi những người thân và đem ra bưu cục bỏ cho họ. Những người bà con của họ mỗi khi đến thị trấn này, đều theo lời dặn của họ mà gửi đồ đạc cho Xônya, hay cả tiền bạc nữa. Vợ và người yêu của họ đều biết nàng và hay lui tới nhà nàng. Và những khi nàng ra công trường với Raxkônnikốp hay gặp đoàn tù đang đi làm, mọi người đều cất mồm, cúi chào nàng: “Cô Xôphya Xêmiônôpna, mẹ của chúng tôi, người mẹ dịu hiền đầy tình thương xót!” – những kẻ tội phạm thô lỗ, bị số phận nguyên rủa ấy nói với người con gái nhỏ bé, gầy gò ấy như vậy. Nàng mỉm cười với họ. Họ yêu cá đáng đi của nàng, họ ngoái lại để nhìn theo nàng, xem nàng đi và khen ngợi nàng; họ lại còn khen nàng sao

bé nhỏ thê, và thậm chí họ cũng không biết họ khen ngợi nàng vì cái gì nữa. Họ lại còn đến nhờ nàng chữa bệnh cho.

Chàng nằm trong nhà thương suốt mấy ngày cuối cử chay và Tuần lễ Thánh. Khi đã bắt đầu bình phục, chàng hồi tưởng lại những giấc chiêm bao trong khi chàng còn nằm sốt mê man. Chàng mê thấy cá thể giới bị trời phạt phải làm mồi cho một nạn dịch khủng khiếp, chưa từng nghe, chưa từng thấy, từ trung tâm châu Á tràn sang châu Âu. Mọi người đều sẽ phải chết, trừ một số ít người được lựa chọn. Có những loại giun lạ xuất hiện; đó là những vi sinh vật cư trú trong thân thể con người. Nhưng các sinh vật đó lại là những thần linh, có trí khôn và ý chí. Những ai hấp thụ các sinh vật ấy vào người lập tức trở nên điên rồ, như bị ma ám. Nhưng chưa bao giờ có ai lại cho mình là thông minh, là nắm vững được chân lý như những người nhiễm bệnh. Chưa bao giờ người ta lại tin tưởng vào những lời phán xét, những biện luận khoa học, những quan niệm luân lý, những tín ngưỡng một cách tuyệt đối, cực đoan như vậy. Hàng loạt những làng mạc, những thành phố, những dân tộc bị nhiễm bệnh và lên cơn điên rồ. Mọi người đều hoảng hốt lên, chẳng ai hiểu nhau, ai nấy đều cho rằng chỉ có một mình mình nắm được chân lý, và nhìn những người khác mà đâm thù hận vào ngực, khóc lóc, vắn tay vào nhau. Họ không còn biết phê phán ai và phê phán như thế nào họ không thể thỏa thuận được với nhau xem cái gì là thiện, cái gì là ác. Họ không biết buộc tội ai, thanh minh cho ai. Họ giết nhau trong một cơn hăn thù vô nghĩa lý. Họ tập hợp lại thành cả những đạo quân lớn, nhưng vừa xuất chinh,

những đạo quân ấy đã tự xâu xé mình, các hàng ngũ rối loạn, các chiến sĩ xông vào đâm chém, cắn xé, và ăn thịt lẫn nhau. Trong các thành phố, người ta đánh thanh la suốt ngày để triệu tập mọi người lại nhưng ai triệu tập và triệu tập để làm gì thì không ai biết cả, và mọi người đều hoảng hốt lên. Ngay những nghề nghiệp thông thường nhất cũng bị bỏ rơi, vì ai nấy đều đề nghị những ý kiến riêng, những cách sửa đổi riêng, và chẳng ai chịu ai sốt, nông nghiệp ngừng hoạt động. Nơi này nơi nọ người ta xúm lại từng tốp, cùng thỏa thuận một việc gì, thề thốt sẽ không rời nhau, nhưng rồi lập tức quay ra làm một cái gì khác hẳn những điều mà chính họ vừa đề nghị xong, bắt đầu buộc tội cho nhau, đánh nhau, cắt cổ nhau. Các thành phố bắt đầu bốc cháy, nạn đói bắt đầu hoành hành. Mọi người và mọi vật đều bị tiêu diệt. Nạn dịch bành trướng lên và cứ lan ra mãi. Trong cả thiên hạ chỉ có mấy người thoát nạn, đó là những người trong sạch và được Trời lựa chọn từ trước, có nhiệm vụ khai thủy cho một giống người mới và một cuộc sống mới, tẩy uế và cải tạo quả đất, nhưng chưa có ai trông thấy những người ấy ở đâu cả, chưa có ai nghe tiếng nói và lời lẽ của họ ra sao cả.

Có một điều làm cho Raxkônnikốp rất khó tâm là giấc mơ vô nghĩa lý ấy đã khắc sâu vào trí não của chàng thành những kỷ niệm buồn rầu và đau đớn, là ấn tượng của những giấc mơ do cơn sốt sinh ra ấy mãi vẫn không mờ. Bây giờ đã là tuần lễ thứ hai sau Tuần lễ Thánh; thời tiết đang trải qua những ngày mùa xuân ấm áp, quang đãng; trong bệnh xá của phạm nhân, người ta đã mở các cửa sổ căng lưới sắt ra. Ngoài cửa sổ, một người lính canh đi đi lại lại. Trong suốt thời

gian chàng ôm. Xônya chỉ vào bệnh xá thăm chàng được hai lần. mỗi lần muốn vào thăm như thế phải xin phép, mà xin phép thì khó lắm. Nhưng nàng hay đến nhà thương, nhất là lúc xế chiều, và đôi khi chỉ đến đứng ngoài sân một lát, nhìn từ xa những khung cửa sổ của bệnh xá. Một hôm lúc xế chiều Raxkônnikốp, bấy giờ đã gần khỏi hẳn, chợt mất ngủ thiếp đi; khi thức dậy, chàng vô tình ra cửa sổ và bỗng trông thấy Xônya đứng bên cổng nhà thương. Trông nàng có vẻ như đang chờ đợi một cái gì. Giây phút ấy chàng chợt thấy như có một cái gì xói vào tim; chàng giật mình và hồi hả rời cửa sổ. Hôm sau Xônya không đến, hôm sau nữa cũng thế; chàng nhận thấy mình lo lắng mong nàng. Cuối cùng, họ cho chàng ra viện. Về đến trại, chàng được các phạm nhân cho biết rằng Xôphyà Xêmiônôpna ốm phải nằm nhà không đi đâu được.

Chàng lo lắng, liền nhờ người đi hỏi hộ. Chẳng bao lâu chàng được biết rằng bệnh tình của nàng không nguy hiểm. Về phía Xônya, được biết rằng chàng nhớ nàng và lo cho nàng như vậy, nàng gửi cho chàng một mảnh giấy viết bút chì báo cho chàng biết rằng nàng đã đỡ nhiều, nàng chỉ bị cảm nhẹ và chỉ ít nữa, rất chóng thôi, nàng sẽ ra công trường thăm chàng. Khi chàng đọc mảnh giấy này, tim chàng đập mạnh, đau nhói.

Ngày hôm ấy, trời lại quang đãng và ấm áp. Từ sáng sớm, khoảng sáu giờ, chàng lên đường đi làm ở bờ sông. Ở đấy có một cái nhà kho dùng làm nơi nghiền thạch cao, bên trong có xây một cái lò để đốt thạch cao. Chỉ có ba phạm nhân được đưa ra làm ở đấy. Một trong ba người đi với người lính áp giải về pháo

gian chàng ôm, Xônya chỉ vào bệnh xá thăm chàng được hai lần. mỗi lần muốn vào thăm như thế phải xin phép, mà xin phép thì khó lắm. Nhưng nàng hay đến nhà thương, nhất là lúc xế chiều, và đôi khi chỉ đến dè đứng ngoài sân một lát, nhìn từ xa những khung cửa sổ của bệnh xá. Một hôm lúc xế chiều Raxkônnikóp, bấy giờ đã gần khỏi hẳn, chợt mất ngủ thiếp đi; khi thức dậy, chàng vô tình ra cửa sổ và bỗng trông thấy Xônya đứng bên cổng nhà thương. Trông nàng có vẻ như đang chờ đợi một cái gì. Giây phút ấy chàng chợt thấy như có một cái gì xói vào tim; chàng giật mình và hồi hả rời cửa sổ. Hôm sau Xônya không đến, hôm sau nữa cũng thế; chàng nhận thấy mình lo lắng mong nàng. Cuối cùng, họ cho chàng ra viện. Về đến trại, chàng được các phạm nhân cho biết rằng Xôphya Xêmiônôpna ốm phải nằm nhà không đi đâu được.

Chàng lo lắng, liền nhờ người đi hỏi hộ. Chẳng bao lâu chàng được biết rằng bệnh tình của nàng không nguy hiểm. Về phía Xônya, được biết rằng chàng nhớ nàng và lo cho nàng như vậy, nàng gửi cho chàng một mảnh giấy viết bút chì báo cho chàng biết rằng nàng đã đỡ nhiều, nàng chỉ bị cảm nhẹ và chỉ ít nữa, rất chóng thôi, nàng sẽ ra công trường thăm chàng. Khi chàng đọc mảnh giấy này, tim chàng đập mạnh, đau nhói.

Ngày hôm ấy, trời lại quang đãng và ấm áp. Từ sáng sớm, khoảng sáu giờ, chàng lên đường đi làm ở bờ sông. Ở đấy có một cái nhà kho dùng làm nơi nghiền thạch cao, bên trong có xây một cái lò để đốt thạch cao. Chỉ có ba phạm nhân được đưa ra làm ở đấy. Một trong ba người đi với người lính áp giải về pháo

đài lấy một đồ dùng gì đấy; người thứ hai bắt đầu bô củi cho vào lò. Raxkônnikốp rời nhà kho ra tận bờ sông, ngồi lên những súc gỗ xếp cạnh nhà kho và bắt đầu nhìn xuống dòng sông rộng và vắng. Bờ sông rất cao, nên ngồi đấy có thể nhìn bao quát cả một vùng rất rộng. Từ bờ bên kia, rất xa, có tiếng hát thoang thoảng vắng lại. Nơi ấy, trên cảnh thảo nguyên mênh mông chan hòa ánh nắng, mấy túp lều du mục về thành những chấm đen lơ mờ. Nơi ấy là tự do, ở nơi ấy đang sống những con người khác, không giống người ở đây một chút nào, ở đấy ngay cả thời gian cũng dường như ngừng lại, tưởng chừng như thế kỷ của Abraham (1) và đoàn gia súc của lão vẫn còn đấy. Raxkônnikốp ngồi nhìn đăm đăm không rời mắt; ý nghĩ của chàng hòa tan thành một giấc mơ, một viễn ảnh; chàng không nghĩ gì hết, nhưng một nỗi buồn mơ hồ khiến chàng xúc động và bứt rứt.

Bỗng nhiên chàng thấy Xônya ở bên cạnh. Nàng đã rón rén lại gần và ngồi xuống cạnh chàng. Lúc ấy hây còn sớm lắm, không khí ban mai rét buốt vẫn chưa dịu bớt. Nàng mặc chiếc áo choàng tối tàn, cũ kỹ và khoác chiếc khăn xanh. Mặt nàng còn mang dấu vết của trận ốm vừa qua: gầy đi, xanh đi, má hóp lại. Nàng niềm nở và vui mừng mỉm cười với chàng, nhưng vẫn đưa tay ra cho chàng một cách rụt rè như thường lệ.

Xưa nay bao giờ nàng cũng đưa tay ra cho chàng một cách rụt rè, đôi khi lại không dám đưa ra nữa, như sợ bị chàng hất húi. Bao giờ chàng cũng như có ý kinh tởm khi cầm tay nàng, bao giờ gặp nàng cũng có vẻ bực

(1) Một gia trưởng Do thái thời thượng cổ, cháu hai mươi đời của thủy tổ Adam (Kinh Thánh).

đọc, đôi khi cứ lặng thinh trong suốt thời gian nàng đến thăm. Cũng có khi nàng phát sợ và ra về với một nỗi buồn tủi sâu sắc. Nhưng bây giờ tay họ không rời nhau nữa; chàng đưa mắt nhìn nàng rất nhanh, không nói gì cả, cup mắt nhìn xuống đất. Ở đây chỉ có hai người với nhau, không ai trông thấy họ. Người lính gác đã quay mặt đi.

Việc ấy xảy ra như thế nào thì chính chàng cũng không biết, nhưng bỗng như có một cái gì nắm lấy chàng và ném chàng xuống chân Xônya. Chàng khóc và ôm lấy chân nàng. Thoạt phút đầu nàng sợ quá, mặt nàng đỏ ra. Nàng giật mình lùi lại và run rẩy đứng nhìn chàng. Nhưng ngay lúc ấy, ngay giây lát ấy nàng đã hiểu hết. Từ đáy mắt nàng ánh lên một niềm hạnh phúc vô biên; nàng đã hiểu rằng từ nay nàng không còn phải nghi ngờ tình yêu của chàng nữa: chàng yêu nàng, yêu vô cùng, và giờ phút bấy lâu mong đợi nay đã đến.

Họ muốn nói, nhưng không nói nên lời. Mắt họ rung rung. Cả hai đều xanh và gầy; nhưng trên hai gương mặt ốm yếu, nhợt nhạt ấy đã bùng lên ánh bình minh của một ngày mai đổi mới, của sự hồi sinh toàn vẹn trong một cuộc sống mới. Tình yêu đã làm cho họ sống lại, lòng người này chứa đựng những nguồn sống vô tận cho lòng người kia.

Họ quyết định chờ đợi và chịu khó kiên nhẫn. Họ còn bảy năm nữa; từ nay cho đến lúc ấy bao nhiêu là thống khổ cùng cực và bao nhiêu là hạnh phúc vô biên! Nhưng chàng đã sống lại, và chàng biết thế, chàng cảm thấy thế một cách trọn vẹn, với tất cả những đường

gân thớ thịt đã đôi mới của chàng, còn nàng, nàng chỉ sống với cuộc sống của chàng mà thôi.

Tối hôm ấy, khi các trại giam đã đóng cửa, Raxkônnikốp nằm trên chõng ván nghỉ đến nàng. Hôm ấy chàng còn có cảm giác như tất cả các phạm nhân trước kia vốn thù ghét chàng, nay đã nhìn chàng bằng một con mắt khác. Chàng lại còn bắt chuyện với họ nữa, và họ trả lời chàng một cách dịu dàng thân mật. Bây giờ chàng nhớ lại điều đó, nhưng sự việc chẳng phải diễn ra như vậy là gì? Đây chẳng phải là lúc tất cả phải thay đổi hay sao?

Chàng nghĩ đến Xônya. Chàng nhớ lại mình đã làm tội làm tình nàng không ngớt, đã giày vò cấu xé tâm hồn nàng như thế nào; chàng nhớ lại khuôn mặt xanh xao, gầy gò của nàng, nhưng bây giờ những kỷ niệm ấy cũng hầu như không còn làm cho chàng khổ sở nữa: chàng biết từ nay chàng sẽ chuộc lại tất cả những nỗi thống khổ của nàng bằng một tình yêu vô cùng vô tận.

Và lại tất cả, *tất cả* những nỗi thống khổ của dĩ vãng ấy là cái gì? Tất cả, ngay cả tội ác của chàng, ngay cả cuộc xét xử và án đầy của chàng, giờ đây, trong phút say sưa ban đầu, chàng có cảm giác như đó là những sự kiện gì bề ngoài, xa lạ, thậm chí không liên quan gì đến chàng nữa. Và chẳng tối hôm ấy chàng không thể nghĩ lâu và liên tục đến một việc gì, tập trung tư tưởng vào một cái gì nhất định; mà bây giờ thì chàng cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì một cách có ý thức; chàng chỉ cảm xúc thôi. Biện luận đã nhường chỗ cho cuộc sống, và trong ý thức tất phải hình thành một cái gì khác hẳn.

Dưới gối của chàng là một cuốn Phúc âm. Chàng

cầm nó lên như cái máy. Quyển sách này là của nàng, chính quyển sách trong đó nàng đã đọc cho chàng nghe đoạn Lazarô sống lại. Trong thời gian đầu ở trại giam chàng đã nghĩ rằng nàng sẽ đưa tôn giáo ra làm khổ chàng, sẽ nói đến Phúc âm và ép buộc chàng đọc sách ấy. Nhưng chàng rất đỗi ngạc nhiên mà nhận thấy rằng nàng không hề nói đến chuyện ấy một lần nào, thậm chí cũng không bao giờ khuyên chàng đọc Phúc âm. Chính chàng đã hỏi mượn của nàng ít lâu trước khi ốm, và nàng đã lặng lẽ đem sách lại cho chàng. Từ bấy đến nay chàng cũng không hề giở ra xem nữa.

Và giờ đây chàng cũng không giở ra xem, nhưng có một ý nghĩ thoáng qua óc chàng: “Chà nhẽ bây giờ những quan niệm của nàng lại có thể không phải là những quan niệm của ta? Ít ra là những tình cảm, những ý hướng của nàng...”

Suốt ngày hôm ấy nàng cũng bồi hồi xúc động, và đến đêm lại còn ồm trổ lại nữa. Nhưng nàng sung sướng đến nỗi hầu như hoảng sợ trước hạnh phúc của mình. Bảy năm, chỉ bảy năm thôi! Trong thời gian đầy hạnh phúc, có những lúc cả hai người sẵn sàng coi bảy năm ấy như bảy ngày. Thậm chí chàng cũng không biết rằng cuộc sống mới không phải sẽ tự đến cho chàng hưởng không, rằng còn phải mua nó với một giá rất đắt: với một kỳ công to lớn sau này...

Nhưng đến đây đã bắt đầu một quá trình khác, quá trình cải hóa dần dần của một con người, quá trình tái sinh của nó, quá trình chuyển dần từ một thế giới này sang một thế giới khác, làm quen với một hiện thực mới mẻ, từ trước đến nay chưa từng biết đến. Nó có thể làm thành đề tài cho một câu chuyện kể mới, còn như câu chuyện chúng tôi hiện đang kể thì đến đây là hết.

TỘI ÁC và TRỪNG PHẠT

Chịu trách nhiệm xuất bản :
DƯƠNG THU HỒNG
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo :
NHẬT TUẤN

Biên tập	: TRẦN NHẬT
Vẽ bìa	: NGUYỄN HÂN
Trình bày	: THIỆN TRUNG
Sửa bài	: NGUYỄN HỮU

In 500 cuốn khổ 13x19 tại Xưởng in Công ty XNK và Phát Triển Văn Hóa. Giấy phép số 289/QLXB Cục Xuất bản cấp ngày 8/4/99. Trích ngang kế hoạch số 28-289/QĐ Nhà xuất bản Văn Học cấp ngày 10/4/1999. In xong nộp lưu chiểu quý 1/2000.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI

F. ĐÔXTÔIEPXKI

TỘI ÁC & TRỪNG PHẠT

...Ngay từ tác phẩm đầu tay, những người thưởng thức văn học sành sỏi nhất ở nước Nga đã dự đoán cho ông một tiền đồ vĩ đại. Lòng hâm mộ hầu như tuyệt đối của hàng triệu, hàng triệu độc giả thuộc các thế hệ ở khắp các nước đối với tiểu thuyết Nga, với Đôxtôiepxki và Tônxtôi, hai nhà văn này đứng ở một vị trí mà không mấy văn nghệ sĩ có thể đạt tới. Sang thế kỷ 20, Macxim Gorki có đầy đủ cơ sở để khẳng định: "Tônxtôi và Đôxtôiepxki là hai thiên tài cự phách nhất. Bằng sức mạnh của tài năng mình, họ đã làm chấn động cả thế giới, họ đã làm cho cả châu Âu ngạc nhiên và cả hai người đều đã đứng vào hàng ngũ những vĩ nhân cùng tầm cỡ mà tên tuổi là Sécxpia, Đanto, Xecvantex, Rutxô và Goto". Ảnh hưởng của Đôxtôiepxki đối với văn học thế giới khó mà đo hết được. Một điều không thể nhận thấy nữa là ảnh hưởng ấy đã từ lâu vượt xa ra ngoài ranh giới của văn chương, văn nghệ thuần túy. Dưới con mắt của con người thế kỷ 20, Đôxtôiepxki đã trở thành "một hiện tượng vĩ đại trong đời sống tinh thần của loài người"...

HOÀ SÁCH VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai Q.1
ĐT : 8242157 • Fax : 84.8235079
9 Phan Đăng Lưu - Q. BT
ĐT : 8413306

Giá : 52.000 đ